

Marc Levy

đêm đầu
tiên

tiểu thuyết



nhà nam



nhà xuất bản
hội nhà văn



Đêm đầu tiên

Marc Levy

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

- [\[1\]](#)
- [\[2\]](#)
- [\[3\]](#)
- [\[4\]](#)
- [\[5\]](#)
- [\[6\]](#)
- [\[7\]](#)
- [\[8\]](#)
- [\[9\]](#)
- [\[10\]](#)
- [\[11\]](#)

“Truyền thuyết kể rằng đứa trẻ trong bụng mẹ biết toàn bộ bí mật về Sáng thế, về khởi nguồn của thế giới cho đến khi kết thúc. Lúc sinh ra, một vị sứ giả ghé xuống nôi của đứa trẻ và đặt một ngón tay lên môi của nó, để nó không bao giờ tiết lộ điều bí mật đã được phó thác cho nó, bí mật về sự sống. Ngón tay đặt trên môi xóa đi vĩnh viễn ký ức của đứa trẻ đã để lại một dấu vết. Dấu vết này, tất cả chúng ta đều có ở môi trên, trừ tôi.

*Ngày tôi sinh ra, một vị sứ giả quên ghé thăm tôi, và tôi vẫn **còn nhớ mọi chuyện...**”*

TỪ VÙNG CAO NGUYÊN LỒNG LỘNG CỦA ETHIOPIA ĐẾN THẢO NGUYÊN BĂNG GIÁ MIỀN BẮC URAL, **MARC LEVY**, QUA CUỐN TIỂU THUYẾT MỚI NÀY, ĐÃ KẾT THÚC THIÊN SỬ THI GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG KHỞI NGUỒN TỪ **NGÀY ĐẦU TIÊN**.

Marc Levy là một trong những tiểu thuyết gia lãng mạn nổi tiếng nhất nước Pháp, hiện sống tại Luân Đôn. Các tác phẩm của ông đã được dịch ra 41 ngôn ngữ trên khắp thế giới. **Đêm đầu tiên** là tiểu thuyết thứ mười của ông.

Những tác phẩm của Marc Levy do Nhã Nam xuất bản:

- Nếu em không phải một giấc mơ
- Kiếp sau
- Bầy này cho mãi mãi
- Bạn tôi tình tôi
- Gặp lại
- Em ở đâu?
- Những đứa con của tự do
- Mọi điều ta chưa nói
- Ngày đầu tiên
- Đêm đầu tiên

“Marc Levy đánh dấu cuốn tiểu thuyết phiêu lưu thứ hai của mình bằng ngòi bút tinh tế đầy sức lôi cuốn khiến độc giả không thể rời mắt khỏi trang sách.” – LE PARISIEN

“Marc Levy – “bài học tuyệt vời về lòng nhân đạo.” – MÉTRO

Tặng Pauline và tặng Louis

Và tặng Rafaël

“Mỗi người trong chúng ta đều mang trong mình chút chất Robinson với một thế giới mới để khám phá và một chàng Thứ Sáu để hạnh ngộ.”

Eléonore WOOLFIELD

“Câu chuyện này là thật, bởi chính tôi đã tạo ra nó.”

Boris VIAN

Tôi tên là Walter Glencorse, hiện làm quản lý tại Học viện Khoa học Hoàng gia Anh London. Tôi gặp Adrian cách đây gần một năm, anh ấy đang nghiên cứu bầu trời từ trạm thiên văn Atacama thuộc lãnh thổ Chile nhằm tìm kiếm ngôi sao gốc thì phải về Anh gấp.

Adrian là một nhà vật lý thiên văn rất tài năng, và theo thời gian chúng tôi đã trở thành những người bạn thực sự.

Vì Adrian chỉ có một giấc mơ duy nhất là theo đuổi công trình nghiên cứu nguồn gốc Vũ trụ, và bởi lúc bấy giờ tôi đang vướng phải một tình huống rắc rối liên quan đến nghề nghiệp, việc quản lý ngân sách của tôi tỏ ra thảm hại, tôi đã thuyết phục anh ấy nộp hồ sơ tham dự một cuộc thi được tổ chức tại London, giải thưởng là một khoản tài trợ lớn đến từ một tổ chức khoa học uy tín.

Chúng tôi đã cùng tập dượt cho phần trình bày của Adrian suốt nhiều tuần lễ, và tình bạn đẹp giữa hai chúng tôi nảy nở trong quãng thời gian đó, nhưng tôi đã nói chuyện chúng tôi là bạn của nhau rồi, có phải không nhỉ?

Chúng tôi không giành chiến thắng trong cuộc thi đó, giải thưởng được trao cho một phụ nữ trẻ, một nhà khảo cổ vừa say nghề vừa quả cảm. Cô ấy đang chỉ huy một bãi khai quật nằm trong thung lũng Omo thuộc Ethiopia thì một cơn bão cát kéo tới phá hủy khu trại và buộc cô ấy quay trở về Pháp.

Buổi tối khi mọi chuyện bắt đầu, cô ấy cũng có mặt tại London với hy vọng giành được khoản tiền tài trợ để quay lại châu Phi và tiếp tục những nghiên cứu dở dang về nguồn gốc loài người.

Cuộc đời thật trớ trêu, Adrian đã quen biết Keira, nhà khảo cổ trẻ tuổi này từ trước; họ đã có với nhau một mối tình ngắn ngủi kéo dài vồn vẹn một mùa hè và từ đó đến giờ chưa từng gặp lại nhau.

Người ăn mừng chiến thắng, kẻ ăn mừng thất bại, họ đã qua đêm cùng nhau rồi sáng ra Keira bỏ đi, để lại cho Adrian ký ức bừng sáng về một mối duyên tình xưa cũ và một mặt dây chuyền kỳ lạ cô mang từ châu Phi về; một loại đá tìm được trong miệng núi lửa, quà tặng của Harry, một cậu bé người Ethiopia được Keira đem về nuôi và đã trở nên vô cùng gắn bó.

Sau khi Keira đi, vào một đêm giông bão, Adrian phát hiện chiếc mặt dây chuyền có những đặc tính khác thường. Hễ có một nguồn sáng mạnh, như tia sét chẳng hạn, chiếu vào nó, mặt dây chuyền sẽ phát ra hàng triệu điểm sáng.

Adrian chẳng mất nhiều thời gian đã giải mã được hiện tượng kỳ lạ đó. Đáng ngạc nhiên ở chỗ, những điểm sáng này tạo thành tấm bản đồ bầu trời; nhưng không phải một tấm bản đồ bầu trời vô thưởng vô phạt nào đó, mà là một mảnh bầu trời với vị trí chính xác của các ngôi sao như đã từng tồn tại phía trên Trái đất này cách đây bốn trăm triệu năm.

Viện có khám phá đặc biệt này, Adrian lên đường tới thung lũng Omo tìm Keira.

Khốn nỗi Adrian và Keira không phải những người duy nhất quan tâm đến cái vật lạ kỳ này. Trong quãng thời gian lưu lại Paris thăm chị gái, Keira làm quen với một vị giáo sư ngành dân

tộc học tên Ivory. Người đàn ông này liên lạc với tôi và rốt cuộc đã thuyết phục được tôi theo cách hèn hạ nhất, tôi phải thú nhận thế, để tôi khích lệ Adrian theo đuổi các nghiên cứu đang tiến hành.

Đổi lại, ông ta trả cho tôi một khoản tiền nhỏ và hứa sẽ rót một khoản tài trợ lớn cho Học viện nếu Adrian và Keira nghiên cứu thành công. Tôi chấp nhận cuộc chơi. Lúc bấy giờ tôi không hay biết rằng Adrian và Keira bị một tổ chức ngầm theo dõi, vì trái ngược với Ivory, tổ chức này không hề mong họ đạt mục đích và khám phá ra những mảnh ghép còn lại.

Nhờ có lời chỉ bảo của vị giáo sư già, Keira và Adrian đã nhanh chóng biết được rằng cái vật tìm thấy tại miệng núi lửa đã ngừng hoạt động không phải mảnh duy nhất. Còn bốn hay năm mảnh tương tự đang nằm ở đâu đó trên hành tinh này. Họ quyết định phải tìm bằng được tất cả các mảnh ghép.

Cuộc tìm kiếm này đã dẫn họ từ châu Phi tới Đức, từ Đức sang Anh, từ Anh đến biên giới Tây Tạng, rồi lén lút bay qua không phận Myanmar tới tận quần đảo Andaman, Keira đã tìm được trên đảo Narcondam một mảnh thứ hai giống với chiếc mặt dây chuyền cô đang đeo.

Hễ đưa hai mảnh lại gần nhau thì một hiện tượng kỳ lạ xảy ra: chúng hút nhau như hai thỏi nam châm, chuyển thành màu xanh rất đặc biệt và bắt đầu lấp lánh hàng nghìn tia sáng. Càng bị khám phá mới mẻ này thôi thúc, Adrian và Keira lại lên đường sang Trung Quốc, bất chấp những lời cảnh báo và đe dọa của tổ chức bí mật kia.

Mỗi thành viên của tổ chức này đều có biệt danh là một thành phố lớn, trong đó một quý tộc người Anh là Sir Ahston bí mật tách ra hoạt động riêng rẽ, quyết tâm ngăn chặn chuyển đi của Keira và Adrian bằng mọi giá.

Tôi đã làm gì để thôi thúc họ tiếp tục cơ chứ? Tại sao tôi không hiểu cái thông điệp khi một linh mục bị ám sát ngay trước mắt chúng tôi? Tại sao tôi không nhận ra tình hình đã trở nên nghiêm trọng, tại sao lúc bấy giờ tôi không bảo giáo sư Ivory đi mà tự xoay sở lấy? Tại sao tôi không báo cho Adrian biết anh ấy đang bị lão già này thao túng... và cả tôi nữa, tôi cũng giật dây Adrian mặc dù ngoài miệng thì tự nhận là bạn bè tốt của anh ấy.

Giữa lúc sửa soạn rời khỏi Trung Quốc, Adrian và Keira trở thành nạn nhân của một vụ khủng bố kinh hoàng. Ngay giữa đoạn đường đèo, một chiếc xe khác đã húc chiếc xe hai cầu của họ xuống sông. Chiếc xe chở họ chìm nghiêng xuống lòng sông Hoàng Hà. Adrian được các nhà sư tình cờ có mặt đúng lúc vụ tai nạn xảy ra đưa lên bờ và thoát chết, riêng Keira thì không ai tìm thấy xác.

Trở về từ Trung Quốc, sau đợt nằm viện, Adrian bỏ luôn công việc tại London. Đau đớn vì việc xảy đến với Keira, anh ấy trở lại Hydra, hòn đảo nhỏ thuộc Hy Lạp và nương náu trong ngôi nhà đã sống thời thơ ấu. Adrian vốn có cha người Anh và mẹ người Pháp.

Ba tháng trôi qua. Trong khi anh ấy chịu đựng nỗi thiếu vắng người phụ nữ mình yêu thì tôi cũng cố chịu đựng mặc dù nhiều khi cảm thấy muốn phát điên vì cảm giác tội lỗi, bỗng nhiên tôi nhận được một kiện hàng nặng danh đến từ Trung Quốc gửi cho Adrian theo địa chỉ Học viện.

Bên trong kiện hàng là những vật dụng cá nhân mà anh ấy và Keira đã bỏ lại trong một ngôi

chùa cùng một loạt ảnh, thoạt nhìn tôi nhận ra Keira ngay. Trán cô ấy có một vết sẹo rất lạ. Một vết sẹo cho tới thời điểm đó tôi chưa từng nhìn thấy. Tôi báo tin cho Ivory, lão thuyết phục tôi tin rằng có lẽ đó là bằng chứng cho thấy Keira vẫn còn sống.

Hàng trăm lần, tôi những mong muốn giữ im lặng để Adrian được yên thân; nhưng làm sao có thể giấu anh ấy chuyện tà đình như vậy?

Thế nên tôi lên đường tới Hydra, và lại một lần nữa vì tôi mà Adrian bay sang Bắc Kinh, lòng ngập tràn hy vọng.

Khi viết ra những dòng này, tôi thực lòng mong một ngày nào đó được trao chúng cho Adrian, như một lời thú tội. Tối nào tôi cũng cầu cho Adrian đọc được những dòng này và tha thứ cho tôi vì những nỗi đau đã gây ra cho anh ấy.

Viết tại Athens, ngày 25 tháng Chín,

Walter Glencorse

Quản lý tại Học viện Khoa học Hoàng gia

Phòng 307. Lần đầu tiên ngủ lại đây, anh không hề để ý đến quang cảnh xung quanh, khi ấy anh đang hạnh phúc, mà hạnh phúc thường khiến con người ta lơ đãng. Anh đang ngồi trước cái bàn làm việc nhỏ này, đối diện cửa sổ, Bắc Kinh trải rộng ra trước anh và anh chưa bao giờ cảm thấy tuyệt vọng về cuộc đời mình đến thế. Chỉ nghĩ đến việc ngoái lại nhìn về phía giường là anh đã không thể chịu nổi. Sự vắng mặt của em đã ngấm vào anh như một cơn rừng mình không ngừng đào bới. Một chú chuột trũi lù lù trong bụng. Anh đã cố gắng gây mê chú ta bằng cách uống thật nhiều rượu trắng trong bữa sáng, nhưng ngay cả rượu gạo cũng không làm gì nổi.

Sau mười tiếng đồng hồ trên máy bay không hề chớp mắt, anh cần phải ngủ trước khi lên đường. Một vài khoảnh khắc vô thức, đó là tất cả những gì anh cần, một khoảnh khắc buông xuôi khi anh không còn thấy hiện ra trước mắt những gì chúng ta đã cùng nhau trải qua tại nơi này.

Anh có đó không?

Cách đây mới vài tháng, anh đã nghe thấy câu hỏi này của em vọng qua cửa phòng tắm. Vậy mà hôm nay, anh chỉ còn nghe thấy tiếng nước từ đầu vòi cũ kỹ nhỏ giọt xuống lớp sành của bồn rửa đã phai màu.

Anh xô ghế đứng dậy, mặc áo khoác và rời khỏi khách sạn. Một chiếc taxi thả anh xuống trước công viên Cảnh Sơn. Anh băng qua vườn hồng và đi lên chiếc cầu đá bắc qua một hồ nước.

Ở đây em thấy hạnh phúc.

Anh cũng vậy. *Giá như anh biết được số phận của chúng ta sẽ ra sao khi bị cuốn vào những khám phá một cách hoàn toàn vô thức. Giá như có thể khiến thời gian ngưng đọng, tôi sẽ khiến thời gian ngưng đọng chính tại giây phút này. Giá như có thể quay trở về quá khứ, tôi cũng sẽ quay lại chính nơi đây...*

Anh đã quay lại chính nơi hình thành ước nguyện đấy, trước hành lang trắng, trên một lối đi trong công viên Cảnh Sơn. Nhưng thời gian đã không ngừng lại.

Anh vào Tử Cấm thành qua cổng phía Bắc và băng qua các lối đi, với thứ dẫn đường duy nhất là đôi chút kỷ niệm về em.

Anh tìm băng ghế đá kê gần gốc cây cổ thụ, một tảng đá ngầm đặc biệt nơi cách đây không lâu, một cặp vợ chồng người Trung Quốc rất già đã ngồi. Có lẽ nếu tình cờ gặp lại họ, anh sẽ ngơ ngái phần nào, anh ngỡ đã đọc thấy trong nụ cười của họ lời hứa về tương lai của hai ta; nhưng có lẽ họ cười đơn giản vì biết số mệnh đang đợi sẵn chúng ta phía trước.

Cuối cùng anh cũng tìm được băng ghế này, tuyệt nhiên chẳng có ai ngồi nghỉ chân. Anh bèn nằm dài ra đó. Những cành liễu đung đưa trong gió, chính vũ điệu uể oải ấy đưa anh vào giấc ngủ. Đôi mắt anh vừa nhắm lại, khuôn mặt em liền hiện ra nguyên vẹn và anh ngủ thiếp đi.

Một viên cảnh sát đánh thức anh dậy, mời anh rời khỏi công viên. Màn đêm đã buông, các

khách tham quan đều phải ra về.

Quay trở lại khách sạn, anh về phòng. Ánh sáng của thành phố đẩy lùi bóng tối. Anh giặt tung khăn trải giường ra, trải xuống nền đất và nằm co ro trên đó. Ánh đèn pha ô tô vẽ lên trần nhà những hoa văn kỳ dị. Anh đâu thể ngủ tiếp được, vậy thì phí thời gian liệu có ích chi?

Anh thu xếp hành lý, xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng rồi ra bãi đỗ lấy xe.

Thiết bị GPS trên xe chỉ cho anh hướng đi Tây An. Tới gần các thành phố công nghiệp, màn đêm nhòa đi rồi lại hiện ra giữa những vùng thôn quê.

Anh dừng xe tại Thạch Gia Trang để đổ đầy bình xăng chứ không mua đồ ăn. Em sẽ cho anh là đón hèn, có lẽ em không nhầm, nhưng nếu anh không thấy đói bụng thì tại sao lại phải làm liều.

Đi thêm một trăm cây số nữa, anh nhận ra ngôi làng nhỏ bị bỏ hoang trên đỉnh đồi. Anh men theo con đường gập ghềnh, quyết tâm tới đó để ngắm cảnh mặt trời mọc trên thung lũng. Người ta nói nơi chốn lưu giữ ký ức về những khoảnh khắc mà những kẻ yêu nhau từng trải qua chính tại nơi đó, có lẽ đây chỉ là chuyện huyền hoặc, nhưng buổi sáng hôm đó anh cần phải tin như thế.

Anh bước qua những con hẻm quanh quẽ và vượt qua máng nước dành cho súc vật tại quảng trường chính. Chiếc cốc em tìm thấy trong đồng đồ nát của ngôi đền thờ Khổng Tử đã biến mất. Em đã lường trước chuyện đó, ai đó mang chiếc cốc đi và hẳn đã dùng nó vào mục đích anh ta cho là tốt.

Anh ngồi trên một tảng đá bên mép vực đợi ngày lên, cảnh bình minh ấy thật hùng vĩ; rồi anh lên đường.

Chuyến đi qua Lâm Phần cũng đem lại cảm giác lợm giọng giống như trong lần đi đầu tiên, một đám mây ô nhiễm hăng hắc khiến cổ họng anh bỏng rát. Anh lấy trong túi ra mảnh vải em đã chế thành khẩu trang cho chúng ta dùng tạm. Anh đã tìm thấy nó trong thùng đồ người ta gửi chuyển tiếp tới Hy Lạp cho anh; không còn dấu vết mùi hương nào của em lưu lại trong chiếc bịt mặt, nhưng khi đeo nó lên miệng, anh như thấy lại từng cử chỉ của em. Khi đi qua Lâm Phần em đã phàn nàn:

Mùi ghê quá...

... nhưng tất cả chỉ là cái có để em cầu nhàu mà thôi. Lúc này, anh vẫn muốn nghe thêm những lời than phiền của em.

Đúng lúc chúng ta đi ngang qua đây, em đã bị kim đâm vào đầu ngón tay khi lục tìm đồ trong hành lý và phát hiện ra chiếc micro giấu trong túi xách của em. Lẽ ra tối hôm đó, anh phải quyết định quay trở lại; chúng ta đã không lường trước được sự việc, chúng ta đâu phải là những kẻ ham thích phiêu lưu mà chỉ là hai nhà khoa học cư xử như lũ trẻ con vô ý thức.

Tầm nhìn xa vẫn tẻ nhạt như lần trước, và anh phải xua đi những ý nghĩ buồn đau này để tập trung quan sát đường.

Anh còn nhớ, khi ra khỏi Lâm Phần, anh đã đổ vào vệ đường và bằng lòng với việc vứt chiếc

micro đi, mà không mấy may lo lắng về mối nguy nó mang lại, lúc đó anh chỉ bận tâm đến chuyện sự riêng tư của chúng ta bị xâm phạm. Đó chính là lúc anh thú nhận với em rằng anh luôn ham muốn em, chính là lúc anh từ chối tiết lộ toàn bộ những gì anh thích ở em, vì bản tính cả thẹn hơn là vì muốn chơi trò bí mật.

Anh đang tiến lại gần nơi xảy ra vụ tai nạn, chính tại nơi đây lũ sát nhân đã đẩy chúng ta xuống vực sâu, và đôi tay anh chợt run lên.

Anh nên để hấn vượt lên trên cho xong.

Trán anh xâm xấp mồ hôi.

Lái chậm lại đi, Adrian, em van anh đấy.

Mắt anh cay xé.

Không thể thế được, chúng vẫn đằng sau chúng ta.

Em đã thắt dây an toàn chưa đấy?

Và em đã trả lời vâng với câu hỏi mang hình thức mệnh lệnh ấy. Cú va chạm đầu tiên hất văng chúng ta về phía trước. Anh thấy lại những ngón tay em siết chặt lấy thanh bám trước, chặt đến nỗi các đốt ngón tay trắng bợt. Chúng ta đã phải nhận bao nhiêu cú húc như thế trước khi các bánh xe va phải lan can chắn đường, trước khi chúng ta lao xuống vực?

Anh ôm lấy em khi nước sông Hoàng Hà nhấn chìm hai ta, anh nhìn sâu vào mắt em khi hai ta chìm xuống, anh đã ở lại bên em đến giây phút cuối cùng, tình yêu của anh.

Xe xóc nảy liên tục, ở mỗi khúc quanh anh đều phải cố gắng kiểm soát những động tác quá kích động, để điều khiển xe đi thẳng đường. Anh đã đi quá ngã tư nơi bắt đầu con đường mòn nhỏ dẫn tới tu viện chưa nhỉ? Từ khi lên đường tới Trung Quốc, nơi này vẫn luôn ám ảnh tâm trí anh. Vị lạt ma đã chào đón hai ta chính là người duy nhất anh quen tại nơi đất khách quê người này. Ai có thể chỉ cho anh một hướng đi để tìm lại em đây, ai có thể cung cấp một thông tin củng cố thêm niềm hy vọng mong manh rằng em vẫn còn sống đây, nếu không phải là vị lạt ma ấy? Một bức ảnh chụp em với vết sẹo trên trán chẳng phải điều gì đáng kể, chỉ là một mảnh giấy nhỏ được anh lấy ra khỏi túi đến trăm lần mỗi ngày. Anh nhận ra lỗi rẽ vào đường mòn phía bên tay phải. Anh phanh xe quá trễ, chiếc xe trượt đi và anh buộc phải điều khiển xe chạy lùi.

Bốn bánh xe địa hình lún sâu trong lớp bùn mùa thu nhão nhoét. Trời mưa suốt đêm. Anh đỗ xe tại cửa một cánh rừng thấp và đi bộ tiếp. Nếu anh nhớ không nhầm, anh sắp gặp một con suối rồi leo tiếp quả đồi thứ hai; lên tới đỉnh đồi, anh sẽ nhìn thấy nóc tu viện.

Anh mất gần một tiếng đồng hồ để đi bộ tới đó. Vào mùa này, nước suối dâng cao hơn và lội qua không phải chuyện đơn giản. Những tảng đá to tròn chỉ mấp mé nhô khỏi mặt nước chảy xiết, bề mặt thì trơn nhẵn. Giá mà em nhìn thấy anh giữ thăng bằng trong tư thế không lấy gì làm duyên dáng này, anh đoán em sẽ tha hồ giễu anh cho mà xem.

Ý nghĩ ấy tiếp thêm cho anh lòng can đảm để tiếp tục tiến lên.

Mặt đất lầy lội như nứ bước anh và anh có cảm giác mình đang lùi chứ không tiến. Phải nỗ lực rất nhiều mới leo lên tới đỉnh đồi. Ướt sũng, lấm lem bùn đất, chắc trông anh chẳng khác nào một kẻ du đấng và anh tự hỏi không biết ba nhà sư kia khi gặp anh sẽ đón tiếp thế nào.

Không nói một lời, họ ra hiệu để anh đi theo họ. Bốn người bọn anh đến trước cổng tu viện và nhà sư suốt dọc đường vẫn thường ngoái lại xem anh có theo kịp họ không dẫn anh vào một căn phòng nhỏ. Nó giống căn phòng mà chúng ta từng ngủ lại qua đêm. Nhà sư này mời anh ngồi, hứng đầy một bát nước sạch, quỳ gối trước anh, rửa mặt và tay chân cho anh. Rồi đưa cho anh một cái quần vải lanh, một chiếc áo sơ mi sạch sau đó rời khỏi phòng; suốt thời gian còn lại của buổi chiều anh không còn gặp lại anh ta nữa.

Lát sau, một nhà sư khác mang tới cho anh chút đồ ăn cho lại sức; vị này trải chiếu ra nền đất, tới đó thì anh hiểu rằng căn phòng này cũng là nơi anh nghỉ lại đêm nay.

Mặt trời lặn, và khi những tia nắng cuối cùng biến mất sau đường chân trời, người mà anh tìm gặp rốt cuộc cũng xuất hiện.

- Ta không biết điều gì dẫn cậu tới đây, nhưng nếu cậu không có ý định rút lui, ta sẽ rất lấy làm biết ơn nếu cậu rời khỏi đây ngay sáng mai. Chúng ta đã gặp đủ rắc rối vì các người rồi.

- Các vị có tin tức gì về Keira, cô gái đi cùng tôi dạo đó không? Ông có gặp lại cô ấy không? Anh lo lắng hỏi.

- Ta lấy làm tiếc vì chuyện đã xảy ra với hai người, nhưng nếu ai đó mách với cậu rằng bạn gái cậu vẫn sống sót sau tai nạn khủng khiếp đó, thì đó là một lời nói dối. Ta không dám khẳng định mình hay biết tất cả những việc xảy ra quanh vùng, nhưng riêng chuyện này thì tin ta đi, ta biết rõ.

- Đó không phải một vụ tai nạn! Ông từng giảng giải cho chúng tôi rằng tôn giáo của các vị không cho phép dối trá, vậy tôi xin hỏi lại, ông có chắc là Keira chết rồi không?

- Cao giọng tại chốn này cũng chẳng ích gì đâu, thái độ đó không thể tác động tới ta, ngay với các đồ đệ của ta cũng vậy. Ta không chắc, làm sao ta có thể chắc chắn được cơ chứ? Dòng sông đã không trả lại thi thể của bạn gái cậu, đó là tất cả những gì ta biết. Căn cứ vào tốc độ dòng chảy và độ sâu của lòng sông, chuyện này không có gì đáng ngạc nhiên. Xin thứ lỗi vì phải nhấn mạnh loại chi tiết này, ta nghĩ chúng rất khó nghe, nhưng vì cậu hỏi nên ta buộc phải trả lời.

- Còn chiếc xe, người ta đã tìm thấy nó chứ?

- Nếu câu trả lời thực sự hệ trọng đối với cậu, thì câu hỏi đó ta nên đặt ra cho các nhà chức trách, ngay cả khi ta khuyên cậu tuyệt đối không nên làm thế!

- Tại sao?

- Ta đã nói với cậu là chúng ta đã gặp rất nhiều phiền phức rồi, nhưng chuyện này có vẻ cũng chẳng khiến cậu quan tâm.

- Phiền phức như thế nào kia?

- Cậu nghĩ là vụ tai nạn của cô cậu không để lại hậu quả nào ư? Đặc cảnh đã tiến hành điều tra. Một công dân nước ngoài mất tích trên lãnh thổ Trung Quốc đâu phải chuyện tầm phào. Và bởi nhà chức trách vốn chẳng ưa gì các tu viện của chúng ta, chúng ta đã phải tiếp những vị khách nói đúng ra là hết sức khó ưa. Sự sãi của chúng ta bị khảo cung cưỡng ép, chúng ta thừa nhận đã cho hai người nghỉ chân vài ngày, bởi chúng ta không được phép đối trá. Qua đó, cậu sẽ hiểu được tại sao các đồ đệ của ta không mấy thiện cảm với chuyến trở lại của cậu.

- Keira còn sống, các vị phải tin tôi và giúp đỡ tôi.

- Đó là tiếng nói xuất phát từ con tim cậu, ta hiểu cậu cần phải đeo bám lấy hy vọng đó, nhưng nếu cứ từ chối đối diện với thực tế, cậu sẽ phải gánh lấy nỗi đau đón giày vò từ bên trong. Nếu bạn gái cậu còn sống, cô ấy đã xuất hiện lại ở đâu đó và chúng ta đã được hay tin. Trong vùng núi này mọi chuyện chẳng giấu được lâu. Ta e rằng dòng sông đã giữ cô ấy lại làm tù binh, ta thực sự đau lòng về chuyện này và rất cảm thông với nỗi buồn đau của cậu. Giờ thì ta hiểu tại sao cậu lại lên đường chuyến này và lấy làm thẹn khi trở thành người thuyết phục cậu nghe ra lẽ phải. Rất khó để tang khi không có một thi thể để chôn cất, không có một ngôi mộ để tưởng niệm, nhưng vong hồn của bạn gái cậu sẽ luôn bên cậu, cô ấy vẫn như thế chừng nào cậu còn yêu thương cô ấy.

- Chà, cho tôi xin, làm ơn bỏ qua những điều nhảm nhí đó! Tôi không tin vào Ông trời, cũng không tin có thế giới nào khác tốt đẹp hơn thế giới này.

- Đó là quyền tối thiểu của cậu; nhưng đối với một người vô thần như cậu, cậu vẫn đang ở trong một tu viện kia mà.

- Nếu Trời Phật của ông có tồn tại thì toàn bộ chuyện này đã không xảy ra.

- Nếu nghe theo lời khuyên của ta mà từ bỏ ý định tìm đến núi Hoa Sơn thì cậu đã tránh được thảm kịch ngày hôm nay. Cậu đã quyết không lùi bước, vậy thì kéo dài thời gian lưu lại đây cũng chẳng ích gì nữa. Cứ nghỉ lại đêm nay rồi lên đường ngay sáng mai. Ta không đuổi cậu đi, ta không có quyền làm vậy, nhưng ta sẽ biết ơn nếu cậu không lạm dụng lòng hiếu khách của chúng ta.

- Nếu còn sống thì cô ấy có thể ở đâu?

- Quay về đi!

Vị sư trụ trì bỏ đi.

Anh đã thức trắng gần như trọn đêm để tìm một giải pháp. Bức ảnh này không thể nói dối. Suốt mười tiếng ngồi trên máy bay từ Athens đến Bắc Kinh, anh không ngừng nhìn ngắm nó và ngay lúc này đây, anh vẫn đang ngắm nó dưới ánh nến. Vết sẹo trên trán em là một bằng chứng khó lòng chối cãi. Không tài nào chớp mắt được, anh lặng lẽ trở dậy, đẩy tấm liếp tre trượt theo rãnh. Một luồng sáng từ mù dẫn lối anh đi, anh men theo một hành lang dẫn tới căn phòng nơi sáu nhà sư đang say giấc. Một người trong số họ hẳn đã cảm thấy sự hiện diện của anh, bởi anh ta trở mình trên nệm và hít một hơi thật sâu, may mà anh ta không thức giấc. Anh đi tiếp, nhón chân bước qua những thân người đang nằm ngay dưới đất, để đến sân trong tu viện. Đêm nay trăng đã gần tròn, giữa sân có một giếng nước, anh tới ngồi trên thành giếng.

Một tiếng động khiến tôi giật mình, một bàn tay bịt chặt miệng tôi, không cho tôi nói lời nào. Tôi nhận ra sư trụ trì, ông ra hiệu cho tôi đi theo. Hai chúng tôi rời khỏi tu viện và cuộc bộ xuyên qua cánh đồng, tới chỗ cây liễu cổ thụ, rồi sư trụ trì quay lại mặt đối mặt với tôi.

Tôi đưa cho ông bức ảnh của Keira.

- Tới khi nào cậu mới hiểu được là cậu đang làm liên lụy đến chúng tôi, và trước tiên là gây nguy hiểm cho chính cậu? Cậu nên rời khỏi đây ngay, cậu đã gây đủ rắc rối rồi đấy.

- Rắc rối gì kia?

- Không phải cậu đã nói là vụ tai nạn xảy ra với hai người thực chất không phải là một vụ tai nạn hay sao? Cậu nghĩ vì có gì ta muốn dẫn cậu đi thật xa khỏi tu viện? Ta không thể tin vào bất cứ ai nữa. Những kẻ đang bám theo cậu sẽ không nhắm trượt lần thứ hai đâu, nếu cậu tạo cho chúng cơ hội. Cậu không được thận trọng cho lắm và ta e rằng chúng đã biết chuyện cậu xuất hiện trong vùng này; nếu không thì đúng là phép màu. Nhưng miễn sao cậu kịp quay trở lại Bắc Kinh và lên máy bay.

- Nếu chưa tìm thấy Keira tôi sẽ không đi đâu hết.

- Trước đây mới cần phải bảo vệ cô ấy; giờ thì đã quá muộn rồi. Ta không biết hai vị đã khám phá ra điều gì, và cũng không muốn biết, nhưng ta khẩn cầu cậu lần nữa, hãy rời khỏi đây!

- Hãy kiếm cho tôi một manh mối, dù là nhỏ nhất, một hướng tìm kiếm và tôi hứa rạng sáng sẽ đi ngay.

Sư trụ trì nhìn tôi chăm chú và không nói một lời; ông quay gót trở về chùa, tôi đi theo ông. Về đến sân chùa, ông lặng lẽ dẫn tôi về tận phòng dành cho khách.

Trời đã sáng, chênh lệch múi giờ và chuyến đi dài đã hạ gục tôi. Đã gần xế trưa khi sư trụ trì bước vào phòng với phần cơm canh đặt trên một khay gỗ.

- Nếu bắt gặp ta phục vụ bữa sáng tới tận giường cho cậu thế này, thiên hạ sẽ buộc tội ta muốn biến chốn nguyện cầu này thành phòng trọ, sư trụ trì mỉm cười nói. Đây là đồ ăn lót dạ cho cậu trước khi lên đường. Vì hôm nay cậu sẽ lên đường mà, không phải vậy sao?

Tôi gật đầu. Ngoan cố cũng vô ích, tôi sẽ không có được gì từ ông nữa.

- Vậy thì chúc thượng lộ bình an, sư trụ trì nói trước khi rời khỏi phòng.

Khi nhắc bát canh lên, tôi phát hiện một tờ giấy gấp tư. Theo bản năng, tôi nhúp gọn tờ giấy đó trong lòng bàn tay rồi kín đáo nhét vào túi. Ăn xong, tôi thay quần áo. Tôi nóng lòng muốn đọc những gì sư trụ trì viết cho tôi nhưng hai nhà sư đã chờ sẵn trước cửa để dẫn tôi ra bìa rừng.

Trước khi từ biệt, họ trao cho tôi một gói giấy bồi buộc sợi dây gai dầu. Ngồi vào xe, tôi chờ cho hai nhà sư đi xa rồi mới mở tờ giấy ra và đọc những dòng chữ gửi cho mình.

Nếu không chịu nghe theo lời khuyên của ta, cậu nên biết rằng ta từng nghe nói về một nhà sư trẻ tới tu viện Garther chỉ vài tuần sau vụ tai nạn của hai vị. Điều này có lẽ không liên quan gì đến

cuộc tìm kiếm của cậu, nhưng khá hiếm khi ngôi chùa đó tiếp nhận những môn đồ mới. Ta lại nghe nói rằng người mới đến này có vẻ không vui với cuộc sống ẩn dật của người tu hành. Không ai có thể nói cho ta biết người đó là ai. Nếu cậu quyết không lùi bước và theo đuổi cuộc tìm kiếm phi lý này, hãy lái xe theo hướng Thành Đô. Tới đó rồi, ta khuyên cậu nên bỏ xe lại. Vùng cậu sắp tới rất nghèo khó và chiếc xe hai cầu của cậu sẽ thu hút sự chú ý ngoài mong đợi. Tới Thành Đô, cậu hãy mặc những thứ quần áo ta đưa, chúng sẽ giúp cậu dễ dàng ẩn mình giữa những cư dân thung lũng. Hãy bắt xe buýt về hướng núi Á Lạp. Ta không biết khuyên cậu gì thêm, một người lạ không thể xâm nhập vào tu viện Garther, nhưng ai biết được, biết đâu vận may sẽ mỉm cười với cậu.

Hãy cẩn trọng, cậu không chỉ có một mình. Và nhất là, nhớ đốt mảnh giấy này đi.

Tôi còn cách Thành Đô tám trăm cây số, phải mất chín giờ đường để tới được đó.

Lá thư của sư trụ trì không cho tôi nhiều hy vọng, rất có thể nhà tu hành viết ra những dòng này với mục đích duy nhất là tổng khứ tôi đi thật xa, nhưng tôi không tin ông ấy lại tàn nhẫn như vậy. Trên đường tới Thành Đô tôi sẽ còn đặt ra câu hỏi ấy biết bao lần...

Phía bên trái, dãy núi phủ cái bóng đáng sợ xuống thung lũng màu xám xịt bụi bặm. Đường đi xuyên qua bình nguyên từ Đông sang Tây. Phía trước tôi là ống khói của hai chiếc xe lò cao sừng sững giữa cảnh vật.

Lục Chi trấn, những công trường lộ thiên, bầu trời u tối trên những thửa đất khai thác mỏ, quang cảnh buồn mênh mang, phế tích của những nhà máy xưa kia giờ bị bỏ hoang.

Trời đổ mưa, mưa không ngớt và cần gạt khó khăn lắm mới gạt hết nước mưa đang chảy đầm đìa trên kính xe, mặt đường trơn nhẫy. Khi tôi vượt một chiếc xe tải, những người ngồi trong xe nhìn tôi với vẻ lạ lẫm. Hẳn là họ không nhìn thấy nhiều du khách lai vãng trong vùng này.

Tôi đã đi được hai trăm cây số, vẫn còn sáu trăm cây số đường nữa. Tôi muốn gọi cho Walter, bảo hắn tới gặp tôi; nỗi cô đơn đè nặng lên tôi, tôi không chịu nổi nữa rồi. Tôi đã đánh mất tính ích kỷ tuổi trẻ của mình trong dòng nước đục ngầu của sông Hoàng Hà. Nhìn vào kính chiếu hậu, gương mặt tôi đã thay đổi. Walter sẽ bảo rằng mặt tôi ra nông nổi ấy vì mệt nhọc, nhưng tôi biết mình đã vượt qua giới hạn, sẽ không còn đường thoái lui nữa. Tôi những muốn được quen biết Keira sớm hơn, muốn không uổng phí những năm vừa qua để tin rằng hạnh phúc nằm chính trong những nhiệm vụ bấy giờ tôi đang thực hiện. Hạnh phúc khiêm nhường hơn thế, nó nằm trong cái khác.

Đi hết bình nguyên, trước mặt tôi sừng sững hiện lên một dãy núi chắn ngang. Một tấm biển bằng tiếng địa phương chỉ dẫn rằng Thành Đô còn cách sáu trăm năm mươi cây số nữa. Một đường hầm nối tiếp xa lộ xuyên qua núi đá, từ đó trở đi không còn bắt được sóng truyền thanh nữa, nhưng có hề chi, những giai điệu pop châu Á này tôi nghe chẳng lọt tai chút nào. Những cây cầu bắc qua vực sâu nối tiếp nhau suốt hai trăm năm mươi cây số đường. Tôi sẽ dừng xe ở một trạm xăng tại Quảng Nguyên.

Cà phê ở đó không quá tệ.

Một hộp bánh quy đặt cạnh ghế lái, tôi lại lên đường.

Mỗi lần tiến vào một thung sâu, tôi lại thấy những xóm thôn thưa thớt. Bấy giờ là hơn tám giờ tối và tôi đã tới Miên Dương. Có thể thấy rất rõ vẻ hiện đại trong thành phố khoa học và công nghệ cao này. Bên bờ sông mọc lên những tòa tháp cao ngất bằng kính và thép. Màn đêm buông xuống và cơn mỗi một dề nặng lên tôi. Tôi phải dừng lại để ngủ, để lấy lại sức. Tôi xem bản đồ; đến được Thành Đô rồi thì để tới được Tu viện Garther cũng phải mất thêm vài tiếng đồng hồ trên xe buýt nữa. Ngay cả với ý chí sắt đá nhất, tôi cũng không thể tới đó nội trong đêm nay được.

Tôi tìm thấy một khách sạn, để xe lại đó và cuốc bộ trên lối đi láng xi măng dọc theo bờ sông. Mưa đã tạnh. Một vài nhà hàng phục vụ bữa tối trên sân hiên ẩm ướt, suối bằng đèn đốt ga.

Đồ ăn hơi nhiều mỡ so với khẩu vị của tôi. Phía xa, một chiếc máy bay đang cất cánh trong thứ tiếng động inh tai; nó bay vút lên bầu trời phía trên thành phố và nhằm thẳng hướng Nam. Có lẽ đó là chuyến bay cuối cùng trong đêm. Hành khách ngồi đằng sau những ô cửa lấp lánh ánh đèn kia đang đi về đâu? London hay Hydra xa vời quá. Buồn khôn tả. Nếu như Keira còn sống thì tại sao lại bật vô âm tín như vậy? Tại sao cô ấy không cho ai biết tin tức gì? Cô ấy đã gặp phải chuyện gì đủ để biện minh cho việc mất tích như vậy? Vị sư trụ trì nói đúng, hẳn là tôi đã phát điên nên mới nuôi ảo tưởng như thế. Thiếu ngủ làm những ý nghĩ đen tối xuất hiện trong tâm trí tôi và đêm đen đã hạ gục tôi. Hai bàn tay tôi xâm xấp mồ hôi, cái lạnh luồn lách khắp cơ thể. Tôi rùng mình, tôi nóng, tôi lạnh; cậu phục vụ bàn lại gần tôi và tôi đoán cậu ta đang hỏi tôi xem mọi chuyện có ổn không. Tôi muốn trả lời cậu ta nhưng không thốt ra được lời nào. Tôi tiếp tục dùng khăn ăn thấm mồ hôi trên gáy, lưng tôi đầm đìa mồ hôi và giọng cậu bồi bàn như từ rất xa vẳng lại; ánh sáng trên sân hiên trở nên mờ ảo, mọi thứ quay cuồng xung quanh tôi, tiếp đó là hư không.

Trăng lặn, ngày dần tới, tôi nghe thấy những giọng nói, hai hay ba giọng nhỉ? Người ta nói với tôi bằng thứ ngôn ngữ mà tôi không hiểu. Thứ gì đó man mát chạm vào mặt tôi, tôi phải mở mắt ra thôi.

Những đường nét của một bà lão. Bà vuốt má tôi, ra hiệu cho tôi biết cơn nguy kịch đã qua. Bà tấm ướt môi tôi rồi thì thầm vài câu, tôi đoán đó là những lời an ủi.

Tôi cảm thấy nhói nhói như kim châm, máu lại chảy rần rạt trong huyết quản. Tôi chóng mặt. Cơn mệt, một thứ bệnh ủ sẵn trong cơ thể hay thứ gì đó tôi không nên ăn mới phải, do thể trạng còn yếu nên tôi nghĩ không ra. Người ta đặt tôi nằm dài trên một chiếc trường kỷ giả da trong phòng sau của nhà hàng. Một ông lão tới gặp bà lão đang chăm sóc tôi, hai người là vợ chồng. Ông lão cũng mỉm cười với tôi, mặt ông còn nhiều nếp nhăn hơn vợ.

Tôi cố gắng nói vài lời cảm ơn vợ chồng họ.

Ông lão đưa một cái tách đến gần miệng tôi và ép tôi uống. Thứ đồ uống đắng ngắt, nhưng y học Trung Hoa thường đem lại những hiệu quả không ngờ, vậy nên tôi cố uống bằng hết.

Cặp vợ chồng người Trung Quốc này rất giống cặp vợ chồng già tôi và Keira đã gặp trong công viên Cảnh Sơn, như anh chị em sinh đôi vậy, và cảm nhận này khiến tôi yên lòng.

Hai mí mắt tôi khép lại, tôi cảm thấy giấc ngủ dần xâm chiếm.

Ngủ, chờ cho lại sức, đó là chuyện tôi nên làm vào lúc này, vậy nên tôi chờ đợi.

Paris

Ivory đi đi lại lại trong phòng khách nhà riêng. Ván cờ không diễn ra như ý muốn của ông và Vackeers vừa di chuyển quân mã của mình vào nước chiếu hậu. Ông lại gần cửa sổ, vén rèm và nhìn chiếc tàu du lịch đang xuôi dòng sông Seine.

- Anh có muốn chúng ta nói chuyện đó không? Vackeers hỏi.

- Chuyện gì?

- Chuyện đã khiến anh bận lòng đến mức ấy.

- Tôi có vẻ đang bận lòng sao?

- Cách anh chơi khiến tôi liên tưởng thế, trừ khi anh muốn thả cho tôi thắng; nếu quả là vậy thì cái cách đầy khoa trương mà anh dùng để tặng cho tôi chiến thắng này gần như một sự sỉ nhục, tôi muốn nghe anh giải bày nỗi niềm đang khiến anh trăn trở hơn.

- Có chuyện gì đâu, đêm qua tôi mất ngủ đấy thôi. Thế mà trước kia tôi có thể không ngủ hai ngày liền cũng chẳng hề hấn gì. Chúng ta đã phạm lỗi gì với Chúa để phải chịu một hình phạt khắc nghiệt đến vậy khi về già?

- Nói không phải để vui lòng anh đâu, nhưng về phần chúng ta, tôi thấy Chúa khá nhân từ đấy chứ.

- Đừng giận tôi nhé. Có lẽ chúng ta nên kết thúc ván cờ tối nay tại đây thôi. Nói gì thì nói, chỉ cần bốn nước cờ nữa là anh dồn tôi vào thế bí còn gì.

- Ba nước đấy chứ! Vậy là tâm trạng anh còn bất an hơn tôi tưởng đấy, nhưng tôi không muốn ép anh đâu. Tôi là bạn anh kia mà, khi nào thấy tiện anh cứ nói với tôi điều khiến anh bận lòng nhé.

Vackeers đứng dậy và bước ra phòng ngoài. Ông khoác áo mưa lên người rồi quay lại nhìn, Ivory vẫn đứng quan sát bên ngoài cửa sổ.

- Ngày mai tôi về Amsterdam, hãy sang đó ít ngày, không khí mát mẻ của những con kênh có lẽ sẽ giúp anh tìm lại được giấc ngủ. Tôi luôn sẵn lòng chào đón anh.

- Tôi nghĩ tốt hơn hết chúng ta không nên xuất hiện cùng nhau.

- Hồ sơ đã đóng rồi, chúng ta chẳng còn lý do gì để tham gia vào những cuộc chơi phức tạp ấy nữa. Vả lại, đừng tự buộc tội mình như thế, anh không phải người chịu trách nhiệm. Chúng ta đã đoán được chuyện Sir Ashton sẽ hành động trước kia mà. Tôi cũng tiếc chẳng kém gì anh vì sự việc đã khép lại theo cách đó, nhưng anh không thể làm gì hơn được.

- Mọi người đều ngỡ rằng Sir Ashton sớm muộn rồi cũng sẽ can thiệp và thái độ đạo đức giả này tiện cho tất cả mọi người. Anh cũng biết điều đó mà.

- Tôi thề với anh, Ivory ạ, nếu biết được những biện pháp chống vánh lão ta áp dụng thì tôi đã làm hết khả năng của mình để ngăn chặn lão.

- Và chuyện gì mới là hết khả năng của anh đây?

Vackeers nhìn Ivory chăm chú, rồi ông cụp mắt nhìn xuống.

- Lời mời ghé thăm Amsterdam của tôi vẫn không có gì thay đổi, hãy ghé qua bất cứ khi nào anh muốn. Một điều cuối cùng: ván cờ của chúng ta tối nay, tôi muốn nó không xuất hiện trong bảng tỷ số. Tạm biệt Ivory.

Ivory không đáp. Vackeers khép cửa căn hộ, bước vào thang máy rồi ấn nút xuống tầng trệt. Bước chân ông vang lên trên lớp gạch lát đại sảnh, ông kéo cánh cửa to nặng về phía mình rồi băng qua phố.

Màn đêm dịu mát, Vackeers đi dọc theo kè Orléans rồi ngoái lại nhìn về phía mặt tiền tòa chung cư; ở tầng sáu, ánh đèn phòng khách trong căn hộ của Ivory vừa vụt tắt. Ông nhún vai và tiếp tục đi dạo. Đúng lúc ông rẽ sang góc phố Le Regrattier, hai cú nháy đèn pha dẫn ông đi về phía một chiếc Citroën đang đỗ sát vỉa hè. Vackeers mở cửa cạnh ghế lái rồi ngồi vào xe. Tài xế đưa tay lên chìa khóa khởi động, nhưng Vackeers ngăn lại.

- Cậu vui lòng đợi cùng tôi một lúc xem sao.

Hai người đàn ông lặng im. Người ngồi bên ghế lái lấy từ trong túi ra một bao thuốc, đưa một điếu lên miệng rồi quẹt diêm.

- Chuyện gì khiến ông quan tâm đến mức phải đợi ở đây?

- Cabin đằng kia, ngay đối diện chúng ta.

- Ông nói gì lạ vậy? Trên bờ kè này làm gì có cabin.

- Làm ơn tắt thuốc đi.

- Giờ ông lại không chịu được thuốc lá ư?

- Có chứ, nhưng đầu thuốc sáng lập lòe thì không.

Một người đàn ông đi dọc bờ kè rồi chống tay lên lan can lối dạo bộ.

- Là Ivory hả? tài xế của Vackeers hỏi.

- Không, là giáo hoàng!

- Ông ta đang nói một mình hả?

- Ông ấy đang gọi điện thoại.

- Cho ai?

- Cậu cố tình ngu đến mức ấy hả? Nếu Ivory rời khỏi nhà vào lúc nửa đêm ra tận bờ kè chỉ để gọi một cuộc điện thoại, thì dĩ nhiên là để giấu không cho ta biết ông ấy nói chuyện với ai rồi.

- Vậy thì chôn chân tại chỗ nắp này để làm gì nếu chúng ta không nghe được cuộc trò

chuyện của ông ta?

- Để xác nhận một linh cảm thôi.

- Đã nói đến đó rồi thì cho tôi biết đi, giờ ông đã xác nhận được linh cảm đó chưa?

- Chưa, chuyện sắp diễn ra sau đây cũng khiến tôi quan tâm.

- Bởi vì ông đoán được chuyện sắp xảy ra?

- Cậu lắm lời quá đấy, Lorenzo! Ngay khi cúp máy, ông ấy sẽ quăng cái điện thoại di động khốn kiếp kia xuống sông Seine.

- Và ông sẽ lặn xuống để vớt nó lên?

- Cậu đúng là ngốc thật, cậu nhóc đáng thương.

- Thay vì nhục mạ tôi, ông hãy giải thích cho tôi biết chúng ta sẽ làm gì tiếp theo nào?

- Lát nữa cậu khắc biết.

London

Chuông điện thoại reo vang trong một căn hộ nhỏ nằm trên đường Old Brompton. Walter ra khỏi giường, choàng thêm áo ngủ rồi ra phòng khách.

- Tới đây, tới đây, anh kêu lên và tiến lại gần chiếc bàn một chân nơi đặt máy điện thoại.

Anh lập tức nhận ra giọng của người gọi điện.

- Vẫn chưa có gì à?

- Không thưa ông, tôi đã từ Athens về vào cuối chiều nay. Mới được bốn ngày kể từ khi anh ấy tới đó, tôi hy vọng chúng ta sẽ mau chóng nhận được tin tốt lành.

- Tôi cũng mong vậy, nhưng tôi không khỏi lo lắng, đêm qua tôi không tài nào chợp mắt được. Tôi cảm thấy bất lực và sợ hãi.

- Thú thật với ông là dạo gần đây tôi ngủ cũng không ngon giấc.

- Cậu nghĩ cậu ấy đang gặp nguy hiểm sao?

- Anh ấy vẫn nói với tôi điều ngược lại, rằng cần phải kiên nhẫn, nhưng nhìn thấy anh ấy như vậy tôi thật áy náy vô cùng. Giờ chưa thể đoán biết ngay được, cần thêm chút thời gian nữa.

- Tôi muốn biết ai chủ mưu vụ này. Tôi bắt tay vào việc ngay đây. Bao giờ cậu quay trở lại Athens?

- Tối ngày mai, muộn nhất là ngày kia trong trường hợp tôi chưa thu xếp xong công việc tại Học viện.

- Tới nơi nhớ gọi cho tôi ngay, từ giờ tới đó cậu hãy cố gắng nghỉ ngơi đi.

- Ông cũng vậy. Hẹn ngày mai, tôi mong như vậy.

Ivory bấm chiếc sim điện thoại di động đi và quay bước. Vackeers cùng tài xế của ông thu mình lại trên ghế xe, vì bối rối, nhưng với khoảng cách này, rất ít khả năng người mà họ theo dõi này giờ có thể nhìn thấy họ. Ivory khuất dạng nơi góc phố.

- Giờ thì tốt rồi, chúng ta có thể đi được chứ? Lorenzo hỏi. Cả buổi tối tôi đã chết gí ở đây rồi, tôi đói.

- Không, chưa đâu.

Vackeers nghe thấy văng lại tiếng mô tơ vừa rù rù khởi động. Hai luồng đèn pha quét sáng bờ kè. Một chiếc ô tô dừng lại đúng nơi Ivory đứng ban nãy. Một người đàn ông ra khỏi xe và tiến tới lan can kè. Hắn cúi xuống để quan sát bờ sông phía dưới, nhún vai rồi quay lại xe. Lốp xe nghiêng xuống mặt đường sào sạo rồi chiếc xe đi xa dần.

- Làm thế nào ông biết được? Lorenzo hỏi.

- Một linh cảm tồi tệ. Và giờ thì tôi đã nhìn thấy cả biển số xe, như vậy còn tệ hơn nữa.

- Cái biển số xe làm sao?

- Cậu cố tình hỏi vậy hay cậu ra vẽ ngu ngốc để mua vui cho tôi thế? Chiếc xe đó thuộc cơ quan ngoại giao Anh, cậu có cần tôi vẽ cho cậu một bức tranh không?

- Sir Ashton cho người theo dõi Ivory sao?

- Tôi nghĩ tối nay mình đã thấy đủ và nghe đủ rồi, cậu làm ơn đưa tôi về khách sạn được không?

- Thôi đi, Vackeers, thế đủ rồi đấy, tôi đâu phải tài xế riêng của ông. Ông bắt tôi ngồi lì trong cái xe này và bảo đây là một nhiệm vụ quan trọng, tôi đông cứng ở đây suốt hai tiếng đồng hồ trong khi ông thì nhấm nháp rượu cognac trong phòng có lò sưởi, và tất cả những gì tôi nhận thấy, đó là bạn của ông đã tới, vì lý do gì chẳng rõ, quảng một cái sim điện thoại di động xuống sông Seine và rồi một chiếc ô tô thuộc lãnh sự Anh rình mò ông ta gọi điện, mà tôi chưa còn chưa hiểu tầm quan trọng của cú điện thoại này nằm ở đâu nữa. Vậy thì hoặc là ông tự đi bộ về khách sạn, hoặc là ông giải thích cho tôi hiểu đầu đuôi câu chuyện thế nào.

- Vì dường như tâm trí cậu vẫn còn hết sức mờ mịt, ROME thân mến ạ, tôi sẽ cố gắng giải thích cho cậu hiểu! Ivory cất công rời khỏi nhà mình vào lúc nửa đêm để gọi một cú điện thoại là bởi ông ấy đang đề phòng. Nếu người Anh mai phục dưới chân tòa nhà nơi Ivory sống, là bởi vụ việc mà chúng ta quan tâm những tháng gần đây còn chưa được xếp lại như chúng ta vẫn nghĩ. Đến đây thì cậu vẫn hiểu chứ?

- Đừng xem tôi ngốc hơn thực tế, Lorenzo vừa nói vừa khởi động xe.

Chiếc xe tiến lên kè và vượt qua cầu Marie.

- Ivory cẩn trọng đến thế là bởi ông ấy có kế hoạch sẵn rồi, Vackeers tiếp tục giải thích. Còn tôi, kẻ cứ ngỡ đã thắng được ván cờ tối nay, rõ ràng là ông ấy luôn khiến tôi bất ngờ.

- Ông định làm gì?

- Ngay lúc này thì chưa, và tuyệt đối không được hé răng lời nào về việc cậu chứng kiến tối nay. Giờ còn quá sớm. Nếu chúng ta báo cho những người khác biết, mỗi người sẽ lên kế hoạch một kiểu, mọi người sẽ không ai còn tin vào ai như lúc trước. Tôi biết mình có thể tin ở MADRID. Còn cậu, ROME ạ, cậu sẽ về phe nào đây?

- Ngay lúc này tôi thấy hình như mình đang ngồi ngay bên trái ông, chuyện này có lẽ phần nào trả lời cho câu hỏi của ông rồi chứ?

- Chúng ta cần xác định vị trí của nhà vật lý thiên văn càng sớm càng tốt. Tôi cá là anh ta không còn ở Hy Lạp nữa.

- Cứ lên mà hỏi bạn ông đi. Nếu ông chịu khó nài nỉ, biết đâu ông ta lại để lộ ra chi tiết nào đó.

- Tôi ngờ rằng ông ấy cũng không biết nhiều hơn chúng ta là bao, ông ấy hẳn đã để mất dấu nhà vật lý thiên văn rồi. Đầu óc ông ấy rõ là đang để tận đâu tận đâu. Tôi quen ông ấy lâu rồi nên không qua mặt được tôi đâu, ông ấy đang âm mưu chuyện gì đó. Anh vẫn giữ liên lạc với phía Trung Quốc chứ? Anh có thể nhờ họ can thiệp không?

- Mọi chuyện tùy thuộc vào cái người ta trông đợi ở họ và cái chúng ta sẵn sàng đem ra đổi chác với họ.

- Cứ thử điều tra xem liệu anh chàng Adrian của chúng ta có vừa hạ cánh xuống Bắc Kinh hay không, liệu anh ta có thuê một chiếc xe, hay tình cờ sử dụng thẻ tín dụng để rút tiền mặt, thanh toán tiền phòng khách sạn hoặc cái gì đó tôi nghĩ chưa ra.

Họ không nói thêm lời nào nữa. Paris về đêm thật vắng lặng, mười phút sau Lorenzo đưa Vackeers đến trước cổng khách sạn Montalembert.

- Tôi sẽ cố gắng hết sức đàm phán với phía Trung Quốc, nhưng miễn là có qua có lại, Lorenzo nói rồi đưa xe vào chỗ đỗ.

- Hãy cùng chờ xem kết quả, trước khi cậu đưa tôi hóa đơn cần thanh toán, ROME thân mến ạ. Hẹn sớm gặp lại và cảm ơn về chuyến đi dạo.

Vackeers xuống khỏi chiếc Citroën để vào khách sạn. Ông lấy chìa khóa phòng tại quầy lễ tân, nhân viên lễ tân lom khom đằng sau quầy rồi đưa thêm cho ông một chiếc phong bì.

- Thưa ông, có người để lại tin nhắn.

- Cách đây bao lâu rồi? Vackeers ngạc nhiên hỏi.

- Một tài xế taxi vừa giao nó cho tôi cách đây vài phút thôi.

Tò mò, Vackeers đi về phía thang máy. Ông đợi lên đến căn phòng hạng sang tại tầng năm rồi mới bóc niêm lá thư.

Bạn thân mến,

Tôi e không thể nhận lời mời của anh mà đến Amsterdam được. Không phải vì tôi không muốn

tối, cũng không phải tôi không muốn gỡ lại ván cờ ban tối, nhưng đúng như anh đã đoán ra, một vài công việc giữ tôi lại Paris.

Tuy vậy, tôi hy vọng sớm gặp lại anh. Tôi cũng có lòng tin vào chuyện đó.

Người bạn tận tâm của anh,

Ivory

TB: Về chuyến đi dạo ngắn ngủi của tôi ban tối, tôi vẫn quen thấy anh kín đáo hơn thế kia mà. Người ngồi cạnh anh trong chiếc Citroën xinh xắn màu đen, hay có lẽ là màu xanh nước biển nhĩ, là ai thế? Mắt ngày càng kém đi...

Vackeers gấp tờ thư lại và không thể kìm nổi nụ cười. Nhịp điệu nhàm chán của cuộc sống vẫn đang đè nặng lên ông. Ông biết vậy, vụ việc này hẳn sẽ là vụ cuối cùng trong sự nghiệp của ông, và cứ nghĩ đến chuyện Ivory đã tìm ra một cách, dù là cách gì chẳng nữa, để khởi động lại guồng máy, ông không hề thấy phật lòng, ngược lại là mừng khác. Vackeers ngồi trước bàn làm việc nhỏ trong phòng khách sạn, nhắc điện thoại lên và bấm một số máy thuộc Tây Ban Nha. Ông xin lỗi Isabel vì đã làm phiền cô vào lúc đêm muộn như thế này, nhưng ông có đầy đủ lý lẽ để nghĩ rằng mọi việc đã có phần tiến triển và việc ông định nói với cô không thể đợi đến ngày mai được.

Miên Dương, Trung Quốc

Tôi tỉnh dậy lúc trời vừa rạng sáng. Bà lão đã thức canh chừng tôi cả đêm giờ đang thiêu thiêu ngủ trong một chiếc ghế bành lớn. Tôi gạt tấm chăn choàng được bà lão đắp cho rồi ngồi dậy. Bà lão mở mắt, nhìn tôi hiền từ đặt một ngón tay lên môi, như để yêu cầu tôi đừng gây tiếng động. Rồi bà đứng dậy và đi tìm ấm trà đặt trên một cái lò gang. Một bức bình phong ngăn cản phòng nơi chúng tôi ngồi với nhà hàng; tôi nhìn thấy xung quanh mình các thành viên trong gia đình bà lão đang ngủ trên những tấm nệm trải thẳng xuống nền đất. Hai người đàn ông tuổi trạc ba mươi ngồi gần ô cửa sổ duy nhất trong phòng. Tôi nhận ra người đã phục vụ tôi bữa tối qua và anh trai cậu ta làm việc trong bếp. Em gái họ trạc hai mươi tuổi, vẫn ngủ trên một chiếc ghế gấp gần lò than; chồng của bà ta tình cờ trở thành chủ nhà trọ của tôi thì nằm dài trên mặt bàn, gối kê dưới đầu, chân đắp đến vai. Ông lão mặc một chiếc áo đan chui đầu và chiếc áo khoác bằng len dày. Tôi đã chiếm chiếc giường gấp mà vợ chồng họ giở ra để ngả lưng mỗi tối. Mỗi tối, gia đình họ lại đẩy gọn vài cái bàn của nhà hàng lại để biến căn phòng sau cửa tiệm thành phòng ngủ. Tôi cảm thấy ngại vô cùng vì đã lù lù xuất hiện trong chốn riêng tư của họ, nếu có thể gọi nơi này như thế. Trong khu phố của tôi ở London, ai sẽ nhường giường ngủ của mình cho một người khách lạ?

Bà lão rót cho tôi một tách trà nghi ngút khói. Chúng tôi chỉ có thể giao tiếp bằng cách ra hiệu.

Tôi đỡ lấy tách trà rồi lách về phía phòng ăn. Bà lão gấp tấm bình phong lại phía sau tôi.

Lối đi dạo vắng tanh, tôi tiến đến tận lan can dọc bờ sông và nhìn dòng nước chảy về phía Tây. Dòng sông chìm trong màn sương sớm. Một chiếc thuyền mảnh đang chầm chậm trôi. Người đứng ở mũi thuyền vẫy tay chào tôi, tôi bèn vẫy lại.

Thấy lạnh, tôi vội thọc tay sâu vào túi áo và cảm thấy tấm ảnh chụp Keira dưới các đầu ngón tay.

Tại sao kỷ niệm về cái đêm chúng ta có tại Nebra lại hiện ra vào đúng thời điểm này? Anh còn nhớ đêm đó ở bên em, hẳn là nhiều xáo động, nhưng đêm đó đã kéo chúng ta đến gần nhau biết nhường nào.

Lát nữa anh sẽ lên đường tới tu viện Garther, anh không biết phải mất bao lâu nữa mới tới được đó, cũng không mình phải làm thế nào để lọt vào trong tu viện, nhưng có hề chi, đó là hướng tìm kiếm duy nhất để gặp lại em... nếu em còn sống.

Tại sao anh lại cảm thấy yếu đuối đến vậy?

Trên lối đi xuất hiện một cabin điện thoại chỉ cách tôi vài bước chân. Tôi muốn được nghe giọng Walter. Buồng điện thoại này được trang trí theo phong cách những năm bảy mươi và chấp nhận thẻ tín dụng. Ngay khi ấn xong số, tôi nghe thấy tín hiệu báo đường dây đang bận, từ nơi này không thể gọi cho một số điện thoại ở nước ngoài. Sau hai lần thử nữa, tôi bỏ cuộc.

Đã đến lúc nói lời cảm ơn các vị chủ nhà đã cho tôi trú lại qua đêm, thanh toán tiền ăn tối qua và lên đường. Họ không muốn tôi trả tiền cho sự giúp đỡ ấy. Tôi liền cảm ơn họ nhiều lần nữa và chào từ biệt.

Rốt cuộc thì tôi cũng tới được Thành Đô vào lúc xế trưa. Thành phố thủ phủ vô cùng ô nhiễm, nhộn nhạo và không mấy thân thiện. Thế nhưng, giữa những tòa tháp và những dãy nhà đồ sộ vẫn sót lại những ngôi nhà nhỏ tróc vôi lở vữa. Tôi tìm đường đến bến xe.

Phố cổ Cẩm Lý tấp nập khách du lịch, may ra tôi sẽ gặp được vài người đồng hương có thể chỉ đường cho tôi.

Công viên Nam Giao, cây cối xanh tươi, những chiếc thuyền như hiện ra từ một thời đại khác trôi lơ lững trên mặt hồ dưới bóng hàng liễu rủ.

Tôi nhìn thấy một cặp đôi, xét theo dáng vẻ bề ngoài tôi đoán họ là người Mỹ. Hai sinh viên này giải thích với tôi rằng họ đến Thành Đô trong khuôn khổ một chương trình hợp tác trao đổi giữa các trường đại học.

Rất vui vì gặp được người nói chung một thứ tiếng, họ chỉ cho tôi đường tới bến xe nằm đối diện lối vào thành phố. Cô gái lấy từ trong ba lô ra một tập giấy nhớ, ghi lại chỉ dẫn rồi đưa cho tôi. Cô ấy viết chữ tiếng Trung rất đẹp. Tôi tranh thủ dịp này nhờ cô ấy viết luôn tên tiếng Hán của tu viện Garther.

Tôi đưa xe vào một bãi đỗ ngoài trời. Đem chỗ quần áo vị sư trụ trì chuẩn bị cho thay ngay trên xe, rồi nhét một chiếc áo len và vài thứ quần áo khác vào túi xách. Tôi bỏ chiếc xe lại đó rồi vẫy một chiếc taxi.

Người tài xế đọc mảnh giấy tôi đưa cho và nửa tiếng sau tôi đã có mặt tại bến xe Ngũ Quế Kiều. Tôi tới quầy bán vé với một tờ tiền quý giá có ghi chữ tiếng Trung, nhân viên bán vé đưa cho tôi một tấm vé giá hai mươi tệ rồi chỉ cho tôi đường đến cửa số 12, sau đó anh ta khoa chân múa tay, ý nói tôi phải khẩn trương nếu không muốn bỏ lỡ chuyến xe.

Chiếc xe buýt trông cũ kỹ, tôi là người cuối cùng bước lên xe và chỉ còn chỗ cuối xe là chưa có ai ngồi, chỗ đó kẹp giữa một phụ nữ to béo và một cái lồng nan bên trong có ba chú vịt béo mồm. Những con vật đáng thương hẳn sẽ bị quay chín khi đến nơi, nhưng làm thế nào để báo cho chúng biết số phận thảm thê đang chờ đợi chúng?

Chúng tôi đi qua một cây cầu bắc qua sông Cẩm Giang và lao đi trên đường cao tốc trong tiếng răng rắc phát ra từ hộp số xe.

Xe buýt dừng tại Nhã An, một hành khách xuống xe. Tôi không có khái niệm gì về độ dài của chuyến đi, thế nên nó dường như kéo dài bất tận. Tôi đưa cho người phụ nữ ngồi kế bên tờ giấy ghi chữ Trung Quốc rồi chỉ vào đồng hồ đeo tay. Người này gõ gõ vào số sáu trên mặt đồng hồ. Vậy là tôi sẽ tới nơi lúc sắp tối. Đêm nay tôi sẽ ngủ lại đâu? Tôi cũng không biết nữa.

Con đường ngoằn ngoèo dẫn về phía dãy núi. Nếu Garther nằm trên núi, ban đêm sẽ vô cùng giá buốt, tôi sẽ phải nhanh chóng tìm ra một chỗ trú chân.

Cảnh vật càng trở nên cằn cỗi, tôi càng thêm ngờ vực. Điều gì có thể đẩy Keira tới chỗ lạc vào một nơi hiểm trở thế này? Chỉ có công cuộc tìm kiếm một mẫu hóa thạch mới có thể kéo cô ấy đến nơi tận cùng trái đất, tôi không tìm ra cách lý giải nào khác.

Thêm hai mươi cây số nữa, ô tô buýt dừng lại trước một cây cầu bằng gỗ. Cây cầu treo được níu giữ bằng hai sợi chèo thép trong tình trạng hết sức xập xệ. Tài xế yêu cầu toàn bộ hành khách xuống xe, cần phải giảm trọng tải xe để tránh rủi ro. Qua cửa kính, tôi nhìn thấy hẻm vực bên dưới cầu và hết lời ca tụng sự khôn ngoan của người tài xế.

Ngồi trên băng ghế sau, tôi sẽ là người cuối cùng rời khỏi xe. Lúc tôi đứng dậy, hành khách trên xe đã xuống gần hết. Tôi liền dùng chân đẩy nhẹ thanh tre cài cửa lồng nơi lũ gia cầm đang chen chúc, phó mặc cho số phận đưa đẩy. Tự do của chúng nằm ở bên tay phải phía cuối lối đi tới đầu xe; chúng cũng có thể chọn cách đi tắt dưới gầm ghế tùy ý. Ba con vịt vui vẻ bám gót tôi. Mỗi con chọn một con đường riêng, con thì lối đi chính, con khác lại chọn hàng ghế bên tay phải, con thứ ba đi tắt lối bên trái; miễn sao chúng để cho tôi ra khỏi xe trước tiên, nếu không người ta sẽ buộc tôi tội đồng lõa trong vụ đào tẩu này mất! Nói cho cùng thì cũng chẳng sao hết, vì chủ nhân của lũ vịt đã bước lên cầu rồi, bà ta đang bám chặt vào thành cầu và tiến bước, mắt chỉ dám mở hé để chống chọi với cơn chóng mặt.

Đến lượt tôi đi qua cũng chẳng có gì hiên ngang hơn. Sang đến bên kia rồi, các hành khách bắt đầu nhiệm vụ chỉ dẫn, với rất nhiều tiếng la hét và điệu bộ khoa chân múa tay, cho người tài xế điều khiển xe lăn bánh thật chậm trên những phiến gỗ đung đưa. Vang lên những tiếng răng rắc đáng lo ngại, tiếng cáp nghiêng kèn kẹt, mặt cầu đung đưa trông rất đáng sợ nhưng vẫn trụ vững, và mười lăm phút sau ai nấy đã trở lại chỗ của mình trên xe. Trừ tôi. Tôi đã tranh thủ thời cơ để ngồi vào chỗ trống ở hàng ghế thứ hai. Chiếc xe buýt lại nổ máy, hai chú vịt mất dạng, chú thứ ba xuất hiện trở lại giữa lối đi và ngu ngốc lao vào giữa hai bắp chân của bà chủ trang trại.

Lúc này chúng tôi đang đi ngang qua thôn Đại Thịnh, tôi không khỏi mỉm cười khi thấy người phụ nữ ngồi kế bên ban nãy đang lồm cồm bò từ cuối xe lên đầu xe, hoài công tìm hai con gia cầm đã mất tích. Bà xuống xe ở Đa Công trong tâm trạng vô cùng bức bối; ta khó có thể

trách bà chuyện đó.

Sa Bá, Thiên Toàn, các thành phố và làng mạc nối nhau trong chuyến đi buồn tẻ; chúng tôi men theo một con sông, chiếc xe tiếp tục chinh phục những độ cao chóng mặt. Hẳn là tôi vẫn chưa hoàn toàn bình phục vì toàn thân vẫn rét run từng đợt. Cộng thêm tiếng động cơ ù ù, tôi đã thiiu thiiu ngủ được một lát cho đến khi một chấn động kéo tôi khỏi giấc ngủ chập chờn.

Phía bên trái xe, băng hà Hải Loa Câu sượt qua các đám mây. Chúng tôi đang tiến gần tới lạch Chiết Đa trứ danh, đỉnh cao nhất của hành trình. Tại độ cao gần bốn nghìn ba trăm mét, tôi cảm thấy tim mình đập thành thịch và cơn đau nửa đầu quay trở lại. Tôi nhớ tới Atacama. Anh bạn Erwan thế nào rồi? Đã lâu quá rồi tôi không nhận được tin anh. Giá như vài tháng trước không bị chóng mặt tại Chile, giá như không vi phạm những quy định an toàn được ban hành, giá như nghe lời Erwan, tôi đã không có mặt ở đây vào lúc này và Keira đã không biến mất trong dòng nước đục ngầu của sông Hoàng Hà.

Tôi còn nhớ lúc ở Hydra, mẹ đã nói thế này để an ủi tôi: “Mất một người mình yêu quý thật khủng khiếp, nhưng còn tệ hơn nữa nếu ta chưa từng gặp người ấy.” Nói vậy chứng tỏ bà đang nghĩ tới bố tôi; nhưng mọi chuyện mang một ý nghĩa hoàn toàn khác khi ta cảm thấy có trách nhiệm trong cái chết của người mình yêu.

Hồ Mộc Cách Thổ phản chiếu trên mặt nước phẳng lặng tựa một tấm gương của nó những đỉnh núi tuyết phủ. Xe chúng tôi chạy nhanh hơn một chút trên đường xuôi xuống thung lũng Tân Đô Kiêu. Đối lập với hoang mạc Atacama, nơi đây cây cối mọc sum xuê tươi tốt. Những đàn bò Tây Tạng thông thả gặm cỏ trên những cánh đồng màu mỡ. Những hàng du và dương trắng chen nhau mọc giữa trảng cỏ rộng lớn lọt giữa trùng điệp núi non. Chúng tôi đang dịch chuyển ở độ cao dưới bốn nghìn mét và cơn đau nửa đầu của tôi lại dịu đi. Rồi bỗng nhiên, xe dừng lại. Người tài xế quay sang tôi, đã đến lúc phải xuống xe. Nếu không kể đường cái, tôi chỉ nhìn thấy một đường mòn lổn nhổn đá dẫn theo hướng núi Cổng Ca Sơn. Người tài xế xua xua tay và lẩm bầm vài câu, tôi luận ra rằng anh ta muốn tôi tiếp tục ngấm nghỉ chừng nào đã đứng hẳn sang phía bên kia cánh cửa xếp mà anh ta vừa mở ra để không khí lạnh buốt ủa vào.

Túi xách để dưới chân, hai má lạnh băng, tôi run lập cập nhìn chiếc xe đi xa dần cho tới khi nó mất hút ở một ngã rẽ.

Tôi chỉ còn lại một mình trong vùng bình nguyên rộng lớn này, nơi gió thốc ngược lên những ngọn đồi. Cảnh vật như nằm ngoài thời gian với đất đai nhuộm màu đại mạch đã xát vỏ và màu cát... nhưng tôi không thấy bất kỳ dấu vết nào của tu viện đang tìm kiếm. Cũng chẳng thể nào ngủ ngoài trời mà không chết cứng. Cần phải đi thôi. Mà đi theo hướng nào? Tôi không rõ, nhưng chẳng có lối thoát nào khác ngoài việc tiến lên để chống lại cái lạnh đang khiến toàn thân tê cứng.

Trong niềm hy vọng phi lý là có thể chạy trốn đêm tối, tôi chạy bước nhỏ, vượt từng đồi gò một về phía mặt trời lặn.

Tôi nhận thấy tấm bạt màu đen của một túp lều du mục phía xa kia, như một điềm lành.

Giữa chốn bình nguyên mênh mông này, một bé gái người Tây Tạng tiến về phía tôi. Cô bé chỉ khoảng ba tuổi, có lẽ là bốn, thấp lùn cùn với đôi má đỏ hây hây như hai trái đào cùng đôi mắt

lấp lánh. Người lạ là tôi không hề làm cô bé sợ, và dường như không một ai lo sợ bất cứ điều gì có thể xảy đến với cô bé, cô bé được tự do đi đâu tùy thích. Cô bé phá lên cười, vui thích vì vẻ ngoài khác lạ của tôi, và tiếng cười của cô bé rộn ràng khắp thung lũng. Cô bé dang rộng cánh tay chạy về phía tôi, dừng lại cách tôi vài mét rồi lại chạy ra chỗ những người thân. Một người đàn ông từ túp lều bước ra đến gặp tôi. Tôi chìa tay ra, người đàn ông bắt tay tôi, cúi đầu và ra hiệu cho tôi đi theo.

Tấm bạt đen chia thành nhiều vạt lớn, được níu giữ bởi các đỉnh khuy bằng gỗ tạo thành một căn lều to. Bên trong rất rộng rãi. Trên chiếc bếp kê bằng mấy viên đá nơi củi khô cháy tí tách, một phụ nữ đang chuẩn bị một dạng ragu, mùi thơm tỏa đượm khắp lều. Người đàn ông ra hiệu cho tôi ngồi xuống, anh ta mời tôi một cốc nhỏ rượu gạo rồi cụng ly với tôi.

Tôi ngồi ăn cùng gia đình du mục ấy. Bầu không khí im lặng chỉ được khuấy động bởi những tràng cười lạnh lạnh của cô bé có đôi má ửng hồng như táo chín. Rồi cô bé cũng ngủ thiếp đi trong lòng mẹ.

Đêm đã buông, người du mục kéo tôi ra bên ngoài lều. Anh vừa ngồi trên một tảng đá rồi đưa cho tôi một miếng thuốc vừa vê. Chúng tôi cùng nhau nhìn lên trời. Đã lâu rồi tôi không ngắm bầu trời như thế này. Tôi nhận ra một trong những vì tinh tú đẹp nhất nằm ở phía Đông chòm Tiên Nữ mà mùa thu ban tặng cho chúng ta. Tôi chỉ chòm sao và đánh vần tên nó cho người chủ nhà nghe. “Anh Tiên”, tôi nói đồng dạng. Người đàn ông dõi theo ánh mắt tôi và nhắc lại “Anh Tiên”; anh ta cười, cũng lạnh lạnh như cô con gái, những tràng cười lạnh lạnh bùng sáng như những vì tinh tú đang thấp sáng vòm trời trên đầu chúng tôi.

Tôi ngủ trong căn lều của gia đình họ, tránh được cái lạnh và gió rét. Sáng ra, tôi chìa tờ giấy vẫn mang theo bên mình cho vị chủ nhà; anh ta không biết đọc và chẳng hề chú ý đến những gì viết trong đó; ngày đã rạng và anh ta còn vô số việc phải làm.

Trong khi giúp anh ta gom những cành củi nhỏ, tôi đánh liều phát âm từ “Garther”, mỗi lần lại thay đổi cách phát âm đôi chút với hy vọng sẽ tìm đúng từ quen thuộc với anh ta. Nhưng chẳng ích gì, anh ta vẫn không hề lay chuyển.

Sau khi nhặt củi, chúng tôi đi lấy nước. Người du mục đưa cho tôi một cái túi da rỗng, vắt một cái túi khác qua vai và chỉ cho tôi cách đeo đúng, rồi chúng tôi men theo một con đường mòn dẫn về phía Nam.

Chúng tôi đã đi bộ được hơn hai tiếng đồng hồ. Từ trên đỉnh đồi, tôi trông thấy một con sông uốn lượn giữa đám lau sậy cao ngút. Người du mục tới đó trước tôi. Khi tôi đến nơi thì anh ta đã đắm mình trong làn nước. Tôi cởi áo sơ mi và tới lượt mình lao xuống nước. Nước lạnh cắt da cắt thịt, dòng sông này hẳn phải bắt nguồn từ một trong những dòng sông đẳng xa kia.

Người du mục dìu cái túi da mang theo xuống nước. Tôi bắt chước làm theo, hai chiếc túi căng phồng lên, khó khăn lắm tôi mới kéo được cái túi của mình lên bờ.

Lên đến bờ, người du mục vứt một túm cỏ lau rồi chà mạnh lên toàn thân. Khô người rồi, anh ta mặc lại quần áo và ngồi nghỉ. “Anh Tiên”, anh nói rồi chỉ tay lên trời. Rồi bàn tay anh ta chỉ cho tôi thấy một vũng sông thuộc hạ lưu cách chúng tôi vài trăm mét. Khoảng hai chục

người đàn ông đang tắm ở đó, khoảng bốn chục người khác đang cày ruộng, mỗi người đẩy một lưỡi cày tạo thành những luống dài rất thẳng. Tất cả bọn họ đều khoác trên mình thứ trang phục mà tôi nhận ra ngay tức khắc.

- Garther! người bạn đường của tôi thì thảo.

Tôi cảm ơn anh ta rồi lao tới chỗ các nhà sư, nhưng người du mục đứng dậy và cầm tay tôi kéo lại. Nét mặt anh ta sa sầm. Anh ta lắc đầu tỏ ý ngăn tôi đừng tới đó. Anh ta kéo tay áo tôi rồi chỉ cho hướng quay về. Tôi có thể đọc thấy nỗi sợ trên gương mặt anh ta, vậy nên tôi nghe theo và nổi gót anh ta leo dốc. Đến đỉnh đồi, tôi ngoái lại nhìn các nhà sư. Những người ban nãy tắm gội dưới sông giờ đã mặc lại bộ quần áo thầy tu và tiếp tục công việc, vạch những luống cày kỳ cục, nghiêng ngả như những đường biểu diễn điện tâm đồ. Các nhà sư mất hút khỏi tầm nhìn của tôi khi chúng tôi xuôi xuống sườn đồi bên kia. Ngay khi có dịp, tôi sẽ lên quay trở lại thung lũng.

Tôi đã được chào đón nồng hậu trong gia đình du mục này, vậy nên theo tục lệ của họ tôi phải xứng đáng với khẩu phần thức ăn hằng ngày của mình.

Người phụ nữ đã rời khỏi lều và dẫn tôi tới cánh đồng nơi đàn bò đang gặm cỏ. Tôi không hề chú ý tới cái xô chị ta khệ nệ vác theo, miệng hát lầm rầm, cho đến khi chị ta quỳ xuống trước một con trong đám súc vật bốn chân kỳ dị kia và bắt đầu vắt sữa nó. Lát sau, chị ta nhường chỗ cho tôi và ánh mắt chị ta nhìn cái xô trước khi bỏ đi khiến tôi hiểu rằng tôi chỉ nên quay trở lại lều sau khi xô đã đầy.

Mọi chuyện không hề diễn ra đơn giản như chị ta nghĩ. Do tôi thiếu tự tin hoặc do bản tính khó gần của giống bò châu Á xấu xí này, rõ ràng là không hề có ý định cho một gã xa lạ qua đường vắt sữa mình, mỗi tay tôi đưa về phía đó, con vật đều tiến lên hoặc lùi lại một bước... Tôi đã dùng đủ kế, cố gắng dụ dỗ, lên lớp với giọng điệu độc đoán, năn nỉ, giận dỗi, nó chẳng hề lay chuyển.

Vị cứu tinh của tôi mới chỉ lên bốn. Tôi thấy chuyện này chẳng vẻ vang gì, ngược lại thì đúng hơn, nhưng sự thật lại là vậy đấy.

Cô bé có đôi má phúng phính và ửng hồng như hai trái táo bồng xuất hiện giữa cánh đồng; tôi nghĩ cô bé đã đứng đó này giờ, thích thú được chứng kiến cảnh tượng và phải nín cười rất lâu trước khi buột ra một tràng cười lạnh lạnh để lộ tung tích của mình. Như để xin lỗi vì đã cười giễu tôi, cô bé lại gần, hích nhẹ vào vai tôi, nhanh nhẹn chụp lấy bộ vú bò rồi lại bật cười sáng khoái lần nữa, khi sữa bắt đầu phụt vào xô. Xem ra cũng đơn giản, tôi phải vượt qua thử thách mà cô bé đưa ra khi đẩy tôi về phía mạng sườn cô bò cái. Tôi quỳ xuống, cô bé nhìn tôi bắt tay vào việc và vỗ tay cổ vũ khi thấy rót cuộc tôi cũng vắt ra được vài giọt sữa. Cô bé nằm dài ra bãi cỏ, hai tay khoanh lại, và giữ nguyên tư thế đó mà giám sát. Bất chấp tuổi đời còn nhỏ, sự hiện diện của cô bé có cái gì đó khiến người ta yên lòng. Buổi chiều hôm đó là một khoảnh khắc yên bình và tươi vui. Lát sau, cả hai chúng tôi cùng trở về nơi dựng lều.

Hai căn lều khác đã mọc lên gần căn lều tôi ngủ lại đêm qua, từ giờ trở đi đã có ba gia đình quây quần bên đồng lửa lớn. Thấy tôi quay trở lại khu trại cùng với cô bé du mục, những người đàn ông tới gặp chúng tôi; chủ nhà của tôi ra hiệu cho tôi cứ đi tiếp. Đám phụ nữ đang đợi tôi

đăng kia, còn ông sẽ cùng những người đàn ông khác đi lừa đàn gia súc về. Tôi hơi phật lòng khi bị loại thẳng tay khỏi một nhiệm vụ nam tính hơn nhiều so với nhiệm vụ vừa được giao.

Ngày đã tàn, tôi nhìn mặt trời, lâu nhất là một tiếng nữa trời sẽ tối. Đầu tôi chỉ có một ý nghĩ duy nhất, lén những người bạn du mục dõi theo những gì diễn ra trong thung lũng phía dưới kia. Tôi muốn bám theo những nhà sư khi họ lên đường về tu viện. Nhưng vị chủ nhà quay trở lại đúng lúc những ý nghĩ này đang chiếm lĩnh tâm trí tôi. Anh ta ôm vợ, nhắc bóng con gái lên và ôm cô bé thật chặt vào lòng trước khi bước vào lều. Lát sau anh ta trở ra, đã rửa xong mặt mũi chân tay và bắt gặp tôi đang ngồi tách ra một chỗ, nhìn đăm đăm đường chân trời. Anh ta đến ngồi cạnh tôi và mời tôi một điếu thuốc. Tôi cảm ơn và từ chối. Anh ta châm điếu của mình và cũng lặng lẽ nhìn lên đỉnh đồi. Anh không hiểu tại sao lại muốn cho anh ta thấy mặt em. Hẳn là bởi anh đã nhớ em đến phát điên; bởi đó là một cái cớ hợp lý để được ngắm ảnh em thêm lần nữa. Tấm ảnh là thứ quý giá nhất mà anh có được để chia sẻ với anh ta.

Tôi lấy tấm ảnh ra khỏi túi áo và đưa cho anh ta. Anh ta mỉm cười rồi trả lại cho tôi. Rồi anh ta phả ra một hơi thuốc lá, vò nát mẩu thuốc sau đó bỏ tôi lại đó để vào lều trước.

Màn đêm đã buông, chúng tôi cùng ăn món ragu với hai gia đình khác vừa góp mặt. Cô bé ngồi bên cạnh tôi, cả ông bố lẫn bà mẹ đều không phật ý khi thấy chúng tôi thân thiết. Ngược lại, bà mẹ vuốt tóc con gái và cho tôi biết tên cô bé. Cô bé tên là Rhitar. Sau này tôi mới biết một đứa trẻ sẽ mang tên đó để tránh vận rủi nếu anh trai của nó chết yểu. Phải chăng Rhitar có tiếng cười trong vắt như vậy là để xóa tan nỗi buồn xuất phát từ một thảm kịch diễn ra trước khi cô bé chào đời, hay để nhắc bố mẹ cô bé rằng cô bé đã mang lại niềm vui cho gia đình họ? Rhitar thiu thiu ngủ trong lòng mẹ và ngay cả trong giấc ngủ say như vậy, cô bé vẫn mỉm cười.

Bữa ăn kết thúc, đàn ông mặc những chiếc quần rộng thùng thình, phụ nữ giữ thẳng ống tay của chiếc áo dài để chúng đung đưa trước gió. Mọi người nắm tay nhau tạo thành một vòng tròn, đàn ông một bên, phụ nữ một bên. Tất cả cất tiếng hát, phụ nữ phẩy ống tay áo và khi bài hát kết thúc, ai nấy đồng thanh hét lớn. Vòng tròn lại xoay theo hướng ngược lại, nhịp điệu được đẩy nhanh hơn. Người ta chạy, nhảy, la hét và hát hò cho tới khi mệt lử. Tôi được mời tham gia vũ điệu tươi vui này và mặc cho mình bị cuốn vào cơn say rượu gạo, say cả vũ điệu xoay tròn của người Tây Tạng.

Một bàn tay lay lay vai tôi, tôi mở mắt và nhận ra khuôn mặt người du mục trong ánh sáng mờ mờ. Anh ta lặng lẽ ra hiệu cho tôi ra khỏi lều. Thảo nguyên mênh mông chìm trong thứ ánh sáng màu tro của màn đêm đang dần tàn. Vị chủ nhà đã thu vén bọc đồ của tôi và đang vác nó trên vai. Dù không biết anh ta định làm gì, nhưng tôi đoán anh ta đang dẫn tôi tới chỗ chia tay mỗi người mỗi ngả. Chúng tôi lại men theo con đường mòn hôm qua. Suốt dọc đường anh ta không nói một lời. Chúng tôi đi bộ hơn một tiếng đồng hồ, rồi khi leo tới đỉnh ngọn đồi cao nhất, anh ta rẽ sang phải. Chúng tôi xuyên qua một cánh rừng thấp mọc đầy du và phỉ, người đi cùng tôi dường như đã thông thuộc cánh rừng này tới từng lối mòn, từng dốc đứng. Khi chúng tôi ra khỏi rừng, ánh ngày nhợt nhạt còn chưa xuất hiện. Người dẫn đường cho tôi nằm dài trên mặt đất và ra hiệu cho tôi làm theo; anh ta lấy lá rụng và mùn phủ kín người tôi rồi chỉ cho tôi cách ngụy trang. Chúng tôi cứ lặng thinh nằm như thế, như hai kẻ rình trộm, chỉ có điều rình chuyện gì thì tôi còn chưa rõ. Tôi nghĩ anh ta dẫn tôi đi săn trộm, và tôi tự hỏi không biết chúng tôi sắp vây dồn con thú gì, bởi trong tay chúng tôi không có bất cứ thứ vũ khí nào cả. Có

lẽ là người du mục sắp đặt bấy.

Tôi thắc mắc vô cùng, nhưng phải đến hơn một giờ sau tôi mới hiểu được lý do anh ta dẫn tôi tới tận đây.

Cuối cùng thì trời cũng sáng. Trong ánh bình minh vừa ló rạng, trước mắt chúng tôi hiện lên bức tường bao của một tu viện đồ sộ không khác nào một tòa thành.

- Garther, tông phạm của tôi thì thâm, đây là lần thứ hai anh ta nhắc đến từ này.

Đêm nọ, tôi đã tặng cho anh tên vì sao trên bầu trời bao phủ thảo nguyên của anh, và sáng nay, người du mục Tây Tạng cũng gọi cho tôi tên của nơi chốn tôi ao ước được khám phá hơn bất kỳ thiên thể nào trong vũ trụ bao la.

Người bạn đường ra hiệu cho tôi tuyệt đối không được nhúc nhích, anh ta có vẻ khiếp sợ khi nghĩ tới chuyện chúng tôi bị phát hiện. Tôi không thấy bất cứ lý do gì để lo lắng, tu viện cách xa chúng tôi đến hơn trăm mét. Nhưng giờ thì mắt tôi đã quen với cảnh tranh tối tranh sáng, tôi có thể thoáng thấy trên lớp tường bao những bóng người mặc áo choàng dài đi lại dọc theo một con đường hình vòng cung.

Họ đề phòng mối nguy nào kia chứ? Họ tìm cách tự bảo vệ mình khỏi một tiểu đội quân Trung Quốc sẽ tới quấy rầy họ tận nơi thâm sơn cùng cốc này ư? Tôi đâu phải kẻ thù của họ. Nếu có toàn quyền quyết định, tôi đã đứng ngay dậy và chạy về phía họ rồi. Nhưng người dẫn đường nắm chắc cánh tay tôi rồi kiên quyết ngăn lại.

Những cánh cổng tu viện vừa mở ra, một tốp nhà sư lên đường xuôi xuống vườn cây ăn quả phía Đông. Hai cánh cổng nặng trĩu khép lại sau lưng họ.

Người du mục bắt thần vùng dậy rồi lùi về phía rừng thấp, nấp dưới những cây du lớn, anh ta trả cho tôi bọc đồ, tôi hiểu rằng anh ta đang chào từ biệt. Tôi cầm hai tay anh ta và nắm thật chặt. Cử chỉ triu mến này khiến anh ta mỉm cười, chăm chú nhìn tôi một lúc rồi quay bước và đi xa dần.

Tôi chưa từng biết đến nỗi cô đơn nào thấm thía hơn nỗi cô đơn hình thành nơi cao nguyên này, khi xuống khỏi chiếc xe buýt chở mình tới Thành Đô, tôi đã phải cuộc bộ hồng chạy trốn bóng đêm, chạy trốn cái lạnh thấu xương. Vậy nên đôi khi chỉ cần một ánh mắt, một sự hiện diện, một cử chỉ, thế là tình bạn nảy sinh, vượt qua những khác biệt đang ngăn cản hay làm ta e ngại; chỉ cần một bàn tay chìa ra để khắc ghi vào trí nhớ một gương mặt ngay cả thời gian cũng không thể xóa nhòa. Vào những giây phút cuối cùng của đời mình, tôi muốn thấy lại nguyên vẹn gương mặt của người du mục Tây Tạng này, cùng cô con gái bé nhỏ có đôi má đỏ hây hây như hai trái táo.

Tôi tiến về phía bìa rừng và đã ở khá gần tốp nhà sư đang trên đường xuôi xuống đáy thung. Từ chỗ đang đứng, tôi tha hồ quan sát họ hết sức dễ dàng, tốp nhà sư có khoảng sáu chục người. Giống như hôm trước, họ bắt đầu trút bỏ quần áo rồi dầm mình xuống dòng nước trong vắt trước khi bắt tay vào việc đồng áng.

Buổi sáng trôi qua. Mặt trời đã lên cao mà tôi vẫn cảm thấy cái lạnh ngấm vào cơ thể và mồ hôi xấp xỉ ướt đầm lưng áo. Người tôi run lên từng đợt. Tôi lục tìm trong túi đồ của mình và

phát hiện ra một túi thịt đã sấy khô, món quà của người du mục. Tôi nhắm nháp hết một nửa và giữ phần còn lại cho bữa tối. Đợi lúc các nhà sư về tu viện, tôi sẽ chạy xuống sông uống nước; còn trong khi chờ đợi, tôi sẽ phải cố gắng chịu đựng cơn khát do món thịt ướp muối sấy khô gây ra.

Tại sao chuyến đi này lại khiến các giác quan của tôi trở nên nhạy cảm hơn gấp nhiều lần – đói, lạnh, nóng, thậm chí là mệt mỏi? Tôi cho rằng độ cao có liên quan đến những triệu chứng này. Suốt thời gian còn lại của buổi chiều tôi ngồi nghĩ cách thâm nhập vào bên trong tu viện. Những ý nghĩ điên rồ nhất ám ảnh tâm trí tôi, hay là tôi đang mất trí rồi?

Sáu giờ chiều, các nhà sư ngừng tay và lên đường trở lại tu viện. Ngay khi họ khuất bóng sau đỉnh đồi, tôi rời khỏi chỗ nấp và chạy tắt qua cánh đồng. Tôi nhảy ào xuống sông, uống thật no nước cho thỏa cơn khát.

Quay vào bờ, tôi nghĩ xem nên ngủ lại qua đêm ở đâu. Ý nghĩ sẽ ngủ trong rừng không khiến tôi thích thú chút nào. Nếu quay về thảo nguyên gặp những người bạn du mục thì chẳng khác nào một lời thú nhận thất bại, và còn tệ hơn thế, làm vậy là lạm dụng lòng hào hiệp của họ. Cho tôi ăn uống hai đêm liền đã khiến họ phải tiêu tốn nhiều rồi.

Cuối cùng tôi cũng tìm ra một cái hốc nhỏ trên sườn đồi. Tôi sẽ biến nơi đó thành hang ổ của mình; thu mình dưới mặt đất và dùng bọc đồ che bên trên, tôi có thể sống sót qua đêm. Trong lúc bóng đêm dần xâm lấn bầu trời, tôi ăn nốt chỗ thịt khô và chờ đợi ngôi sao đầu tiên xuất hiện, như chờ một người bạn sẽ giúp ta xua đi những ý nghĩ bi quan.

Màn đêm buông xuống. Toàn thân run lên bởi cơn rừng mình không biết thứ bao nhiêu, tôi chìm vào giấc ngủ.

Thời gian đã trôi qua lâu trước khi những tiếng loạt xoạt đánh thức tôi dậy? Một cái gì đó đang tiến lại gần tôi. Tôi cố gắng kìm nén nỗi sợ; nếu một động vật hoang dã nào đó đang săn mồi quanh đây thì có muốn làm mồi cho nó cũng chẳng được; tôi có nhiều cơ may thoát khỏi nó vì đang náu mình dưới cái hốc ngoằn ngoèo trong bóng tối. Ý nghĩ thật khôn ngoan, nhưng thật khó để thực hiện khi tim đang đập thình thịch thế này. Là con thú săn mồi loại gì nhỉ? Mà tôi đang làm cái quái gì ở nơi này, ngồi xồm trong một hốc đất cách nhà tôi đến hàng nghìn cây số? Tôi đang làm cái quái gì ở nơi này với đầu tóc dính bết lại, các ngón tay lạnh cóng, mũi chảy nước lòng thòng, tôi làm cái quái gì khi lạc tới vùng đất xa lạ này khi chạy theo bóng dáng một người phụ nữ đã khiến tôi phát điên trong khi nếu cách đây sáu tháng thì nàng chẳng là cái gì đáng kể trong đời tôi cả? Tôi muốn gặp lại Erwan và cao nguyên Atacama, căn nhà thoải mái của mình và những đường phố London, tôi muốn ở một nơi khác và không bị một con sói khốn kiếp nào đó cắn lòi ruột. Không nhúc nhích, không run rẩy, không thở nữa, nhắm mắt lại để tránh ánh trăng phản chiếu vào tròng mắt. Những ý nghĩ thật khôn ngoan nhưng không thể thực hiện một khi nỗi sợ đã túm lấy cổ áo bạn mà lắc thật mạnh. Tôi có cảm giác mình mới mười hai tuổi, mất hết tự tin và hoàn toàn buông xuôi. Tôi nhận ra một ánh đuốc, biết đâu lại là một tên cướp muốn chiếm đoạt nốt số đồ đạc còn sót lại của tôi. Và điều gì sẽ ngăn tôi tự vệ nhỉ?

Cần phải ra khỏi cái hốc này, ra khỏi bóng tối và đối diện với hiểm nguy. Tôi không vượt cả quãng đường tới đây để bị một tên thảo khấu trấn lột hay chịu cảnh bị xé xác như một con mồi

tầm thường.

Tôi mở mắt.

Ánh đuốc đang tiến thẳng ra phía bờ sông. Người cầm đuốc trên tay dường như biết rất rõ mình đang đi đâu; những bước chân đầy tự tin không hề e sợ một cái bẫy nào hay một lối mòn nào. Bó đuốc được cắm xuống lớp đất mùn của triền sông. Trong ánh đuốc hiện ra hai bóng người. Một trong hai bóng người thấp bé hơn, hai bóng người khiến người ta nghĩ đến những thiếu niên. Một người dừng lại bất động, người kia đi tới bờ sông, cởi chiếc áo thụng đang mặc trên người ra rồi bước xuống dòng nước lạnh. Một tia hy vọng nổi tiếp nổi sợ. Hai nhà sư này có lẽ đã vi phạm lệnh cấm để tới đây tắm vào đêm hôm khuya khoắt, hai kẻ cắp thời gian này có lẽ sẽ biết cách giúp tôi thâm nhập vào bên trong tu viện. Tôi bò rạp trên cỏ, tiến lại gần bờ sông, và tôi bỗng nín thở.

Thân hình mảnh dẻ kia đối với tôi quá đối quen thuộc. Đường nét đôi chân, cặp mông tròn lẳn, đường cong của tấm lưng, vòng eo, đôi vai, cái gáy, tư thế ngẩng đầu kiêu hãnh này.

Em ở đó, đang tắm mình trần trên một dòng sông gần giống với dòng sông nơi anh nhìn thấy em lìa bỏ cõi đời này. Thân thể em dưới ánh trăng giống như sự hiện hình, anh sẽ vẫn nhận ra em giữa hàng nghìn người khác. Em ở đó, cách anh chỉ vài mét, nhưng làm thế nào để lại gần em đây? Làm thế nào để anh xuất hiện trước mặt em trong tình trạng hiện giờ mà không làm cho em sợ, để em không phải kêu lên và cầu cứu? Nước sông phủ kín tới tận hông em, hai cánh tay em đang khóa nước lên rửa mặt. Đến lượt anh cũng tiến về phía sông, đến lượt anh cũng khóa nước lạnh mà rửa mặt cho sạch bùn đất.

Nhà sư đi cùng em để anh mặc sức rửa ráy, bởi người đó đang quay lưng về phía anh. Người đó đứng cách khá xa, có lẽ vì ngại nhìn thấy em khóa thân. Trống ngực nện thành thịch, mắt mờ đi, anh tiến thêm vài bước. Khi quay lại bãi cát ven sông, em tiến thẳng về phía anh. Khi bắt gặp ánh mắt anh, em dừng bước, đầu em nghiêng sang bên, em nhìn anh chăm chú, đi qua trước mặt anh rồi tiếp tục leo, như thể anh không hề tồn tại.

Cái nhìn của em trống vắng, tệ hơn thế, cái anh thấy trong mắt em không phải là ánh mắt quen thuộc của em. Em lặng lẽ mặc lại tấm áo thụng, như không lời nào có thể thoát ra từ họng em, rồi em quay về phía người đã dẫn em tới tận đây. Người đồng hành với em lấy lại bó đuốc rồi cả hai lại men theo lối mòn. Anh đã lén đi theo, chỉ duy có một lần tiếng cuội lạo xạo dưới chân anh khiến nhà sư quay lại, rồi hai người lại bước tiếp. Khi về tới tu viện, hai người đã đi men theo bức tường bao vượt qua cả cổng lớn và anh nhìn thấy hai bóng người khuất trong một đường hào. Ánh đuốc chập chờn rồi tắt ngúm. Anh cố gắng chờ mà toàn thân tê cóng. Cuối cùng, anh tiến về phía đường hào nơi hai người khuất dạng với hy vọng sẽ tìm ra một lối đi, nhưng anh chỉ thấy một cánh cửa nhỏ bằng gỗ, khóa kỹ càng. Anh ngồi thụp xuống, đợi cho hoàn hồn trở lại, rồi anh quay lại chỗ nấp của mình nơi bìa rừng như một con thú.

Muộn hơn một chút. Một cảm giác ngạt thở kéo anh ra khỏi cơn đờ đẫn đang nhấn chìm anh. Tay chân anh tê cứng. Nhiệt độ giảm xuống đột ngột. Anh không thể cử động các ngón tay để tháo nút thắt túi mà lấy ra thứ gì ra đắp lên người. Anh kiệt sức đến nỗi các cử động chậm hẳn. Anh nhớ đến câu chuyện của những người leo núi, rằng núi non sẽ chậm rãi ru họ vào giấc ngủ ngàn thu. Chúng ta đang ở độ cao bốn nghìn mét, sự vô tâm nào đã khiến anh tin rằng mình có

thể sống sót qua đêm nay? Anh sắp chết, trong một cánh rừng nhỏ mọc đầy phỉ và du, ở bên ngoài một lớp tường bao, cách em vài mét. Người ta nói khi sắp chết ai cũng sẽ nhìn thấy mở ra trước mắt một đường hầm tối đen, đầu bên kia đường hầm lấp lánh ánh sáng. Anh không nhìn thấy gì tương tự như thế, tia sáng duy nhất của anh sẽ là cảnh em tắm trên sông.

Trong phút cuối cũng còn ý thức, anh cảm thấy những bàn tay túm lấy anh và nhấc anh ra khỏi hốc. Người ta kéo lê anh đi, anh không tài nào đứng thẳng dậy, không tài nào ngẩng đầu lên để xem những ai đang kéo mình đi. Người ta xốc nách anh, tiến trên một con đường mòn và anh cảm thấy rất rõ rằng mình không còn được tỉnh táo nữa rồi. Hình ảnh sau cùng anh còn nhớ được là bức tường bao và một cánh cổng lớn mở ra trước mắt. Em có lẽ đã chết rồi và cuối cùng anh cũng được gặp lại em.

Athens

- Nếu không lo lắng như vậy, ông đã không mạo hiểm tìm đến tận đây. Và đừng có nói rằng ông mời tôi ăn tối là vì ông sợ phải đơn độc suốt buổi tối. Tôi chắc chắn dịch vụ phòng ốc của khách sạn King George tốt hơn cái nhà hàng Trung Quốc này nhiều. Mặt khác, tôi thấy chọn cái bàn này là hơi lộ liễu, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại.

Ivory nhìn Walter một lúc lâu, ông lấy một miếng mứt gừng rồi mời vị khách của mình một miếng khác.

- Tôi cũng giống cậu thôi, bắt đầu thấy thời gian sao mà dài. Tệ nhất là không làm cách nào để mọi chuyện khác đi được.

- Theo ông liệu Ashton có đứng sau toàn bộ chuyện này hay không? Walter hỏi.

- Tôi không dám chắc. Tôi không thể tưởng tượng được lão ta lại quá quắt đến mức này. Keira mất tích lẽ ra là đủ khiến lão ta hài lòng rồi chứ. Trừ phi lão ta không biết đến chuyến đi của Adrian và không chọn cách ra tay trước. Nếu biết thì họa là phép màu xảy ra lão ta mới không đạt mục đích.

- Sém chút nữa còn gì, Walter lẩm nhẩm. Ông cho là sư trụ trì đã cung cấp thông tin về Keira cho Ashton sao? Nhưng tại sao nhà tu hành đó lại làm thế? Nếu ông ta không định giúp Adrian và Keira, vậy thì tại sao còn gửi trả đồ đạc của họ?

- Không gì có thể chứng minh một cách chắc chắn rằng sư trụ trì là người trực tiếp gửi món quà nhỏ đó. Rất có thể ai đó gần gũi ông ta đã bôi trơn bộ máy, chụp ảnh cô bạn nhà khảo cổ của chúng ta đang tắm sông rồi sắp đặt mọi thứ mà không cho ai biết.

- Vị sứ giả này là ai và tại sao hắn lại mạo hiểm làm vậy?

- Chỉ cần một nhà sư trong tu viện chứng kiến được cảnh cô ấy tắm sông và không chấp nhận việc người ta vi phạm các quy tắc mà hắn cho là phù hợp.

- Những quy tắc nào kia?

- Một trong số đó là không bao giờ dối trá, nhưng có lẽ vị trụ trì của chúng ta, vì buộc phải giữ bí mật, đã lệnh cho một trong những đệ tử của mình đóng vai sứ giả.

- Đến đây thì quả thật tôi không thể theo kịp ông nữa rồi.

- Cậu nên học chơi cờ, Walter ạ, đi sớm một nước chưa đủ để giành chiến thắng mà phải có ba hoặc bốn nước, khả năng dự đoán là điều kiện không thể thiếu để chiến thắng. Quay trở lại với vị trụ trì của chúng ta, có lẽ ông ta bị giằng co giữa hai giới luật không còn dung hòa được với nhau trong một hoàn cảnh đặc biệt. Không nói dối và không làm điều gì hại đến một sinh linh. Hãy hình dung rằng sự sống còn của Keira phụ thuộc vào việc người ta tin cô ấy đã chết; đây chính là điều đẩy nhà hiền triết của chúng ta vào thế khó xử. Nếu nói ra sự thật, ông ta sẽ khiến cô ấy gặp nguy hiểm và như vậy lại thành ra mâu thuẫn với các quy tắc thiêng liêng nhất trong tín ngưỡng của ông ta. Mặt khác, nếu nói dối để mọi người tin rằng cô ấy đã chết trong khi cô ấy vẫn còn sống, lại là vi phạm một giới luật khác. Thật tai hại phải không nào? Trong môn cờ người ta gọi đó là “lâm thế bí”. Ông bạn Vackeers của tôi ghét cảnh đó lắm.

- Làm sao bố mẹ ông có thể sinh ra được một thứ đầu óc ngoắt ngoéo như đầu óc ông nhỉ? Walter hỏi rồi đến lượt mình cũng thò tay vào cốc lấy một khoanh mút gừng.

- Tôi e là cha mẹ tôi không can dự gì vào chuyện này đâu, tôi rất muốn dành công lao này cho họ nhưng tôi còn không biết họ là ai nữa kia. Ngày nào đó tôi sẽ kể cho cậu nghe tuổi thơ ấu của tôi, nếu chuyện đó không làm cậu phát ngán, giờ thì không phải lúc bàn chuyện của cá nhân tôi.

- Ông cho rằng sự trụ trì, khi phải đối mặt với thế tiến thoái lưỡng nan như vậy, đã xúi một trong những đồ đệ của mình tiết lộ sự thật, trong khi chính ông ta vẫn bảo vệ sự sống của Keira bằng cách giữ im lặng ư?

- Cái chúng ta quan tâm trong lập luận này không phải là vị trụ trì. Tôi hy vọng cậu chưa quên điều đó.

Cách Walter bữu môi khiến người ta không còn chút nghi ngờ về câu trả lời cho câu hỏi vừa rồi. Hẳn hoàn toàn chẳng hiểu chút nào trong lập luận của Ivory.

- Cậu thật thảm hại, anh bạn ạ, vị giáo sư già tiếp lời.

- Có lẽ tôi tệ thật, nhưng chính tôi đã nhận ra chi tiết đặc biệt của bức ảnh được đặt trên cùng xấp ảnh, chính tôi đã so sánh nó với những bức khác và từ đó rút ra kết luận mà chúng ta đều đã biết.

- Tôi công nhận chuyện này, nhưng đúng như cậu vừa nói, nó là tấm đặt trên cùng xấp ảnh mà!

- Lẽ ra tôi nên im miệng như vị trụ trì của ông mới phải. Chúng ta sẽ không ở đây mà chờ đợi tin tức của Adrian, cùng lúc cầu nguyện cho anh ấy còn có thể gửi tin tức cho chúng ta.

- Như tôi đã nói đấy thôi, tấm ảnh này ở trên cùng xấp ảnh kia mà! Khó mà tin được đó chỉ là sự tình cờ, chắc chắn đây là một thông điệp. Chỉ còn phải tìm hiểu xem liệu Ashton có biết được chuyện này cùng lúc với chúng ta không thôi.

- Hoặc một thông điệp mà chúng ta muốn biết bằng mọi giá! Chúng ta sẽ tìm thấy nó trong cả phê một khi chúng ta cho là nó quan trọng đến thế. Lẽ nào ông làm cho Keira hồi sinh

nhằm xúi giục Adrian tiếp tục công việc...

- Chà, tôi xin cậu đấy, làm ơn đừng thô thiển như thế chứ! Cậu muốn nhìn thấy Adrian lãng phí năng lực với việc ở lì trên đảo mà chờ đợi ư, nhất là trong tình trạng thảm thương như chúng ta đã thấy? đến lượt Ivory cao giọng. Cậu nghĩ tôi đủ ác độc để buộc cậu ta lên đường tìm cô bạn gái trong khi tôi không thực lòng tin là cô ấy vẫn còn sống ư? Cậu coi tôi như loài quỷ dữ chẳng?

- Ý tôi không phải vậy, Walter hăng hái vạch lại.

Cuộc tranh cãi ngắn ngủi của họ đã lôi kéo sự chú ý của các thực khách ngồi bàn kế bên. Walter hạ giọng nói tiếp.

- Ông đã nói vị sự trụ trì không phải thứ khiến chúng ta quan tâm, vậy thì sẽ là ai khác nếu không phải ông ta?

- Kẻ khiến mạng sống của Adrian lâm nguy, kẻ sợ rằng cậu ta sẽ gặp lại Keira, kẻ sẵn sàng làm mọi thứ nếu chuyện đó xảy ra. Gợi ý này khiến cậu nghĩ tới ai nào?

- Ông không cần phải lên giọng cao ngạo như thế, tôi đâu phải thuộc hạ của ông.

- Việc đại tu phần mái của Học viện tiêu tốn cả một gia tài và tôi thấy rằng vị mạnh thường quân hào phóng kia đã giúp cho ngân sách của cậu cân bằng một cách ngoạn mục đấy chứ, để tránh phải tiết lộ với cấp trên khâu quản lý yếu kém của cậu, hẳn là ông ta cũng xứng đáng với sự tôn kính nào đó chứ, phải không?

- Được rồi, tôi hiểu thông điệp rồi. Vậy là ông buộc tội Sir Ashton chứ gì!

- Lão ta biết Keira vẫn còn sống chẳng? Có thể lắm. Lão ta từ chối chấp nhận rủi ro dù nhỏ nhất? Có lẽ vậy. Phải thú nhận rằng nếu cân nhắc lập luận này sớm hơn, tôi đã không cử Adrian ra tiền tuyến như vậy. Giờ thì tôi không chỉ lo cho Keira mà chính cậu ta mới là người khiến tôi lo nhất.

Ivory thanh toán hóa đơn rồi rời khỏi bàn. Walter lấy áo khoác của họ trên móc áo rồi đuổi kịp ông trên phố.

- Cầm lấy này, áo khoác của ông, ông quên à.

- Mai tôi sẽ quay lại, Ivory nói và vẫy một chiếc taxi.

- Như thế mà gọi là thận trọng hả?

- Tôi đã đến tận đây rồi, vả lại tôi cảm thấy mình có trách nhiệm, tôi cần gặp Adrian. Khi nào chúng ta mới có những bản báo cáo phân tích tiếp theo về cậu ta?

- Sáng nào cũng có. Kết quả có phần khả quan hơn, dường như điều tệ nhất đã qua đi, nhưng chưa thể loại trừ nguy cơ tái phát.

- Cứ gọi đến khách sạn gặp tôi khi thích hợp, nhưng tuyệt đối đừng dùng điện thoại di động, cậu nên dùng điện thoại công cộng ấy.

- Ông thực sự nghĩ điện thoại của tôi bị nghe trộm sao?

- Tôi chẳng nghĩ gì cả, Walter thân mến. Chúc cậu ngủ ngon.

Ivory ngồi lên taxi. Walter quyết định đi bộ về nhà. Không khí Athens vẫn dịu mát vào tiết trời cuối thu này, một làn gió nhẹ thổi khắp thành phố, một chút khí trời mát mẻ sẽ giúp hăn sắp xếp các ý nghĩ vào đúng chỗ.

Về đến khách sạn, Ivory nhờ người gác cổng mang lên phòng ông bộ bàn cờ bày ở quầy bar; vào giờ đêm muộn này, ông không nghĩ có vị khách nào lại muốn dùng đến nó.

Một giờ sau, ngồi trong phòng khách nhỏ của phòng khách sạn, Ivory bỏ dở ván cờ chơi một mình rồi đi ngủ. Nằm dài trên giường, hai tay đan lại sau gáy, ông điểm lại tất cả những đầu mối liên lạc từng kết nối tại Trung Quốc trong cả sự nghiệp của mình. Danh sách khá dài, nhưng điều khiến ông phiền lòng là trong bảng thống kê thuộc dạng đặc biệt này, không ai trong số những người ông nhớ ra còn sống. Ivory bật đèn lên rồi gạt tấm chăn đang khiến ông phát ngốt sang một bên. Ông ngồi bên mép giường, xỏ đôi dép đi trong nhà vào rồi ngấm mình trong tấm gương gắn ở mặt trước tủ quần áo.

“Chà chà! Vackeers à, tại sao tôi lại không thể tin ở anh như tôi đang cần tin biết mấy? Bởi lẽ ông không thể tin vào bất cứ ai, lão già đàn độn à, bởi lẽ ông không còn khả năng tin vào bất cứ ai! Nhìn xem vẻ ngạo nghễ tẻ hại này dẫn ông tới đâu nào. Ông đang cô độc và vẫn còn mơ đến chuyện làm đầu tâu cơ đấy.”

Ông đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

“Nếu đây là một vụ đầu độc thì ông sẽ phải trả giá rất đắt đấy, Ashton.”

Ông hất đổ bàn cờ.

Việc nổi cơn giận dữ bộc phát lần thứ hai trong cùng một buổi tối khiến ông suy nghĩ hồi lâu. Ivory nhìn những quân cờ nằm rải rác trên thảm, hai quân tượng đen và trắng nằm cạnh nhau. Vào lúc một giờ sáng, ông quyết định vi phạm một nguyên tắc bất di bất dịch, ông nhắc điện thoại lên và bấm một số thuê bao của Amsterdam. Khi Vackeers nhắc máy, ông nghe thấy bạn mình đặt ra một câu hỏi ít nhiều nghe cũng hơi kỳ cục. Liệu một chất độc có thể gây ra những triệu chứng giống bệnh viêm phổi cấp không?

Vackeers không biết gì về chuyện này, nhưng ông hứa sẽ bắt tay vào tìm hiểu ngay tức khắc. Vì phép lịch sự thông thường hoặc cũng có thể coi đó như bằng chứng về tình bạn, ông không yêu cầu Ivory phải giải thích lời nào.

Tu viện Garther

Hai người đàn ông đỡ tôi dậy trong khi người thứ ba xoa mạnh vào ngực tôi. Ngồi trên một chiếc ghế, hai chân ngâm trong chậu nước ấm, tôi đã lấy lại được phần nào sức lực và hầu như đã có thể đứng dậy. Người ta giải thoát tôi khỏi những thứ quần áo ẩm ướt và cáu ghét rồi mặc cho tôi một dạng xà rồng. Nhiệt độ cơ thể tôi đã trở lại mức gần như bình thường, ngay cả khi tôi vẫn còn run lập cập. Một nhà sư bước vào phòng và đặt xuống nền nhà một bát cơm cùng một bát canh. Chỉ đến khi cầm bát canh đưa lên miệng, tôi mới nhận ra mình yếu ớt đến mức nào. Ăn xong là tôi nằm xuống một manh chiếu và ngủ thiếp đi ngay.

Sáng sớm hôm sau, một nhà sư khác đến tìm tôi và ra hiệu cho tôi đi theo. Chúng tôi đi ngược lên một lối đi thông với nhiều phòng dưới những mái vòm. Cứ cách mười mét lại có một cánh cửa dẫn vào căn phòng lớn nơi các đệ tử đang chăm chú nghe lời giảng của sư phụ mình. Tôi ngỡ đang lạc vào một trường giáo lý của nước Anh già cỗi; sang đến chái mới của tòa kiến trúc hình tứ giác khổng lồ có hành lang rộng thênh thang, đến cuối hành lang thì tôi lọt vào một căn phòng không kê bất cứ thứ đồ đạc nào.

Tôi ở lại đó một mình, bị giam lỏng gần hết buổi sáng. Một cánh cửa sổ trông ra khoảng sân trong của tu viện, tôi nhìn qua đó và tình cờ chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng. Một tiếng cồng vang lên báo hiệu giờ chính ngọ, khoảng một trăm nhà sư kéo đến từng tốp, người này ngồi cách người kia một khoảng đều tăm tắp rồi tất cả cùng thiền định. Tôi không khỏi hình dung ra Keirra đang ẩn dưới một trong những chiếc áo thụng kia. Nếu ký ức của tôi về đêm qua là có thực, hẳn cô ấy đang nấu mình trong tu viện này, có lẽ là đâu đó trong mảnh sân này, giữa những nhà sư Tây Tạng đang tập hợp trong buổi cầu kinh. Họ giữ cô ấy lại vì lý do gì nhỉ? Tôi chỉ nghĩ tới việc gặp lại Keira và đưa cô ấy đi thật xa khỏi nơi này.

Một tia sáng quét trên nền đất, tôi quay lại, một nhà sư đang đứng nơi ngưỡng cửa; một đồ đệ đi qua trước mặt ông và tiến tới chỗ tôi, khuôn mặt khuất dưới tấm mũ choàng. Người đó nhắc mũ lên, tôi không còn tin ở mắt mình.

Trán em có một vết sẹo dài, nhưng nó không hề ảnh hưởng đến vẻ quyến rũ của em. Anh muốn ôm em vào lòng nhưng em bất giác lùi lại một bước. Tóc em cắt ngắn và nước da xanh xao hơn thường lệ. Nhìn thấy em mà không thể chạm vào em là hình phạt khắc nghiệt nhất, cảm thấy em ở rất gần mà không thể ôm em thật chặt là một sự tước đoạt hung bạo không chịu nổi. Em nhìn anh chăm chú nhưng không để anh lại gần em, như thể thời ôm ấp đã qua, như thể cuộc đời em đã rẽ sang một hướng khác nơi anh không còn là người được chào đón. Và, nếu anh vẫn còn ngờ vực chuyện đó, thì những lời em thốt ra còn gây tổn thương nhiều hơn là khoảng cách em áp đặt với anh.

- Anh phải rời khỏi đây thôi, em thì thầm bằng một giọng đều đều không ngữ điệu.

- Anh tới đây để tìm em mà.

- Em có khiến anh đau, anh phải rời khỏi đây thôi và xin anh để cho em được yên.

- Những hố khai quật của em, những mảnh hiện vật... em có thể từ chối tình cảm với anh, nhưng tình cảm với những thứ đó thì không!

- Không cần mất công làm gì, chính chiếc mặt dây chuyền đã đưa em tới đây, em đã tìm ra rất nhiều thứ giá trị hơn những gì em tìm kiếm ở nơi khác.

- Anh không tin; cuộc sống của em không phải ở trong cái tu viện nơi tận cùng thế giới này.

- Đó là quy tắc phối cảnh thôi, trái đất hình tròn kia mà, anh là người hiểu rõ điều đó hơn ai hết. Còn về cuộc sống của em, vì sai lầm của anh mà em đã suýt đánh mất nó. Chúng ta thật vô ý thức. *Sẽ không có cơ hội thứ hai đâu.* Đi đi, Adrian!

- Anh sẽ không làm vậy chừng nào còn giữ lời đã hứa với em. Anh đã thề sẽ đưa em trở lại thung lũng Omo.

- Em sẽ không quay trở lại đó đâu! Anh về London đi, hoặc đâu đó khác, nhưng hãy rời xa khỏi nơi này.

Em đội lại chiếc mũ choàng, cúi đầu, rồi em rời đi bằng những bước chân chậm rãi. Đến phút cuối, em quay lại nhìn anh, gương mặt kín bưng.

- Quần áo của anh sạch rồi đấy, em bảo anh khi nhìn thấy chiếc túi nhà sư vừa đặt xuống. Đêm nay có thể ngủ lại trong tu viện, nhưng sáng mai thì phải rời khỏi đây ngay.

- Còn Harry? Em cũng từ bỏ cả Harry sao?

Anh nhìn thấy trên má em một giọt nước mắt lấp lánh và anh hiểu tiếng gọi lặng thầm em vừa gửi đến anh.

- Cánh cửa nhỏ dẫn ra bờ hào, anh hỏi em, lối em đi ra bờ sông vào ban đêm nằm ở đâu vậy?

- Dưới tầng hầm, ngay bên dưới chỗ chúng ta đang đứng, nhưng đừng đi bằng lối đó, em xin anh.

- Mấy giờ thì cửa mở?

- Mười một giờ đêm, em đáp trước khi rời đi.

Thời gian còn lại trong ngày, anh ngồi trong căn phòng đóng kín, nơi anh đã được trông thấy em để rồi lại ngay lập tức mất em. Thời gian còn lại trong ngày, anh đi đi lại lại như một kẻ mất trí.

Buổi tối, một nhà sư đến tìm tôi, rồi dẫn tôi ra sân, tôi được phép ra ngoài đi dạo vài bước sau khi các đệ tử trong tu viện đã hoàn thành buổi cầu nguyện cuối cùng. Trời đã khá lạnh và tôi hiểu ra rằng màn đêm chính là người canh giữ thực sự cho nhà tù này. Không thể vượt qua cao nguyên mà không chết dọc đường vì lạnh, tôi lại chưa có kinh nghiệm gì trong việc này. Nhưng dù có bất trắc đến đâu chăng nữa, tôi vẫn phải tìm ra một giải pháp.

Tôi tranh thủ buổi đi dạo ấy để xác định các vị trí. Tu viện gồm có hai tầng, tính cả tầng hầm mà Keira vừa nhắc đến với tôi là ba. Có tổng cộng hai mươi lăm ô cửa sổ trông xuống sân trong. Những mái vòm cao chạy dọc theo lối đi thông phòng tầng trệt. Mỗi góc lại có một cầu thang đá xoáy tròn ốc. Tôi đếm lại số bước chân mình đi. Để từ phòng tôi ở tới được một trong số những cầu thang ấy, tôi phải mất năm hoặc nhiều nhất là sáu phút, với điều kiện dọc đường không bị ai bắt gặp.

Ăn tối xong, tôi nằm trên manh chiếu rồi vờ ngủ. Nhà sư được giao nhiệm vụ trông chừng tôi chẳng mấy chốc đã cất tiếng ngáy. Cánh cửa không bị khóa, chẳng ai nghĩ tới chuyện rời khỏi nơi này giữa đêm hôm khuya khoắt.

Hành lang tĩnh không một bóng người. Các nhà sư đang đi dạo trên mái nhà dọc theo tuyến đường hình vòng cung không thể nhìn thấy tôi, trời quá tối nên họ không thể nhận ra tôi đang di chuyển bên dưới mái vòm. Tôi chạy men sát chân tường.

Đồng hồ đeo tay của tôi chỉ 22h50. Nếu đúng là Keira đã hẹn với tôi, nếu tôi hiểu đúng thông điệp của cô ấy thì tôi chỉ còn mười phút nữa để tìm ra cách xuống tầng hầm và tìm lại

cánh cửa nhỏ có thể trông thấy thấp thoáng từ phía bìa rừng nơi tôi nấu mình hôm qua.

22h55, rốt cuộc tôi cũng đến được cầu thang. Một cánh cửa bít lối vào được cài chắc bởi một then sắt. Phải nhấc được cái then đó lên mà không gây một tiếng động nào, trong khi có khoảng hai chục nhà sư đang ngủ tại căn phòng ngay cạnh đó. Bản lề cửa kêu cọt kẹt, tôi mở hé cửa rồi nhanh chóng lách qua.

Dò dẫm trong bóng tối, tôi bước xuống những bậc thang bằng đá đã mòn và trơn tuột. Giữ thăng bằng không phải chuyện đơn giản và tôi không hề biết còn cách tăng hãm của tu viện bao xa.

Những chiếc kim phát quang trên đồng hồ đeo tay của tôi chỉ gần 23h. Cuối cùng tôi cũng cảm thấy mặt đất hơi xộp dưới chân mình; cách đó vài mét, một cây đuốc cắm trên tường soi sáng vừa đủ một lối đi. Xa hơn một chút nữa, tôi nhìn thấy một cây đuốc khác nên dợm chân bước tiếp. Bỗng tôi nghe tiếng rì rào đằng sau lưng, chỉ vừa kịp quay lại đã thấy một đàn dơi lượn xung quanh mình. Những cánh dơi nhiều lần lướt qua tôi, bóng chúng chập chờn trong ánh đuốc phản chiếu. Cần phải tiến về phía trước vì lúc đó đã là 23h05, tôi đã muộn giờ mà vẫn chưa nhìn thấy cánh cửa nhỏ kia đâu. Hay là tôi đã đi nhầm đường chăng?

Sẽ không có cơ hội thứ hai đâu, Keira đã nói như vậy; tôi không thể nhầm được, không phải lúc này.

Một bàn tay níu lấy vai tôi và kéo tôi rẽ sang một ngõ cụt. Nấp dưới một hốc đất, Keira ôm tôi và siết thật chặt.

- Em nhớ anh biết chừng nào, em thì thầm.

Anh không trả lời em, anh ôm gọn khuôn mặt em trong hai bàn tay mình và chúng ta hôn nhau. Nụ hôn dài có vị đất và bụi bặm, đượm mùi muối lẫn mồ hôi. Em tựa đầu vào ngực anh, anh vuốt tóc em, em bật khóc.

- Anh phải đi thôi, Adrian ạ, anh phải rời khỏi đây, anh đang đẩy cả hai ta vào vòng nguy hiểm. Điều kiện để anh được sống là người ta tin rằng em đã chết; nếu biết anh đang ở đây, biết hai ta đã gặp lại nhau, chúng sẽ giết anh mất.

- Các nhà sư sao?

- Không, em vừa nói vừa khóc nức, họ là đồng minh của ta, họ đã cứu em từ sông Hoàng Hà rồi chăm sóc và giấu em ở đây. Em đang nói đến những kẻ từng muốn ám sát chúng ta, Adrian ạ, chúng sẽ không bỏ cuộc đâu. Em không biết chúng ta đã làm gì, cũng không hiểu tại sao chúng lại truy sát chúng ta, chúng sẽ không lùi bước trước bất cứ điều gì để ngăn không cho chúng ta tiếp tục tìm kiếm. Vị trụ trì mà chúng ta đã gặp, người đã chế giấu khi thấy chúng ta tìm kiếm kim tự tháp màu trắng, chính ông ấy đã giúp chúng ta thoát khỏi tình trạng khó khăn này... và em đã hứa với ông ấy một chuyện.

Athens

Ivory giật nẩy mình. Ai đó vừa bấm chuông phòng ông. Một cậu bồi phòng mang tới cho ông bức điện khẩn, ai đó đã gọi tới lễ tân khách sạn để yêu cầu bức điện được chuyển đến ông ngay

lập tức. Ivory cầm lấy phong bì, cảm ơn cậu thanh niên, chờ cho cậu ta đi xa rồi mới bóc niêm thư.

ROME yêu cầu ông liên lạc càng sớm càng tốt qua một đường dây được đảm bảo.

Ivory vội vàng thay quần áo rồi xuống phố. Ông mua một thẻ điện thoại ở kiosk đối diện khách sạn để gọi cho Lorenzo từ bộ điện thoại cạnh đó.

- Tôi có những tin tức hết sức thú vị đây.

Ivory nín thở và chăm chú nghe đầu dây bên kia.

- Bạn bè tôi ở Trung Quốc đã lần ra dấu vết của nhà khảo cổ.

- Còn sống chứ?

- Đúng vậy, nhưng cô ta chưa chắc đã quay về châu Âu đâu.

- Tại sao?

- Ông sẽ khó mà nuốt trôi viên thuốc đắng này đây, cô ta bị bắt và tống giam rồi.

- Vô lý! Vì lý do gì?

Lorenzo, tức ROME, có nguồn thông tin để điền đủ trò chơi ghép hình mà Ivory còn thiếu rất nhiều mảnh ghép. Các nhà sư trên núi Hoa Sơn có mặt bên bờ sông Hoàng Hà khi chiếc xe hai cầu của Adrian và Keira lao xuống sông. Ba người trong số đó đã lặn xuống để cứu họ khỏi dòng nước xoáy. Adrian được đưa ra khỏi xe trước và được chuyển vào bệnh viện cấp cứu nhờ tốp công nhân lái xe tải đi ngang qua. Ivory đã biết phần tiếp theo của câu chuyện vì đích thân ông đã sang Trung Quốc chăm sóc anh rồi tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa anh về nước. Còn với Keira, mọi chuyện diễn ra khác hẳn. Các nhà sư phải thử tới ba lần mới đưa được cô ta khỏi xác xe đang trôi xa dần. Khi họ đưa được cô vào tới bờ, chiếc xe tải đã đi mất. Họ đã vô ý đưa cô về tận tu viện. Sư trụ trì nhanh chóng biết được rằng những kẻ chủ mưu vụ cố sát này là thành viên của một hội tam điểm trong vùng, không những thế hội này còn có các phân nhánh vươn tới tận Bắc Kinh. Ông liền giấu Keira đi và gắng chịu đựng loạt hành động hung bạo của những kẻ chỉ vài ngày sau đã tìm tới tu viện. Ông thề rằng các đồ đệ của mình đã lặn xuống sông để cố cứu hai người phương Tây khỏi chết đuối, nhưng họ không thể cứu được cô gái. Ba nhà sư đã cứu Keira cũng bị tra hỏi như vậy nhưng không ai chịu khai ra điều gì. Keira nằm hôn mê suốt mười ngày, sau đó còn bị nhiễm trùng, nhưng các nhà sư đã tận tình chạy chữa cho cô.

Khi cô bình phục và lại có thể lên đường, sư trụ trì đã gửi cô đi xa khỏi tu viện của ông, nơi người ta vẫn có thể tới tìm cô. Ông dự định cho cô cải trang thành nhà sư trong lúc chờ mọi chuyện lắng xuống.

- Sau đó đã xảy ra chuyện gì? Ivory hỏi.

- Đến đây thì ông sẽ không tin được đâu, Lorenzo đáp, bởi vì kế hoạch của sư trụ trì không hoàn toàn diễn ra như ông ta dự kiến.

Cuộc trò chuyện kéo dài thêm mười phút nữa. Khi Ivory gác máy, chiếc thẻ điện thoại ông

vừa mua đã hết sạch tiền. Ông vội về khách sạn, thu xếp hành lý rồi vẫy một chiếc taxi. Trên đường đi, ông dùng điện thoại di động gọi cho Walter để báo cho hắn biết ông đang tới gặp hắn.

Nửa tiếng sau Ivory đã có mặt tại chân tòa nhà cao tầng nằm cheo leo trên đồi Athens. Ông đi thang máy lên tầng ba rồi rảo bước trong hành lang để tìm phòng 307. Ông gõ cửa rồi bước vào. Walter nghe Ivory kể lại mà miệng há hốc vì kinh ngạc.

- Thế đấy, Walter thân mến, cậu đã biết đầu đuôi câu chuyện rồi đấy, hay gần như thế.

- Mười tám tháng ư? Thật kinh khủng! Ông có ý tưởng nào về cách đưa cô ấy ra khỏi đó không?

- Không, chẳng có ý tưởng nào hết. Nhưng hãy nhìn vào mặt tích cực của vấn đề, giờ thì chúng ta có thể chắc chắn là cô ấy vẫn còn sống.

- Tôi tự hỏi không biết Adrian sẽ đón nhận tin này như thế nào nữa, tôi e là anh ấy còn chưa biết chuyện này nữa cơ.

- Nếu cậu ta biết chuyện thì tôi đã nhẹ lòng biết mấy, Ivory thở dài đáp. Có tin tức gì về cậu ta không?

- Chẳng có gì hết, trừ chuyện mọi người đều có vẻ lạc quan, họ nói với tôi rằng đây chỉ còn là chuyện của một ngày, thậm chí có lẽ là vài giờ, trước khi có thể nói chuyện với anh ấy.

- Cầu mong rằng thái độ lạc quan này là có cơ sở đi. Nội trong hôm nay tôi sẽ quay về Paris, tôi phải tìm cách giải cứu Keira. Cậu lo chuyện của Adrian nhé; nếu vận may cho phép cậu nói chuyện được với cậu ta thì cũng đừng tiết lộ với cậu ta điều gì vội.

- Tôi không thể giữ bí mật về số phận của Keira được, không thể được, anh ấy sẽ bóp cổ tôi tới chết mất.

- Tôi không nghĩ thế đâu. Đừng nói chuyện cậu ta biết những ngò vực của chúng ta, hãy còn sớm quá; tôi có những lý do riêng. Hẹn sớm gặp lại. Walter, tôi sẽ liên lạc với cậu.

Garther

- Em đã hứa gì với sư trụ trì?

Em đang nhìn anh với vẻ mặt u sầu, rồi em nhún vai. Em bảo anh rằng những kẻ mưu sát chúng ta sẽ tiếp tục cuộc săn của chúng, dù có phải vượt qua biên giới, chỉ cần chúng biết là em vẫn còn sống. Nhưng muốn động vào em thì trước tiên chúng phải bước qua xác anh. Để đổi lại những gì đã giúp chúng ta, sư trụ trì muốn em dành cho ông ấy hai năm trong đời em. Hai năm ở ẩn, em có thể tranh thủ quãng thời gian đó để suy ngẫm và quyết định xem phần đời tiếp theo nên làm gì. "Sẽ không có cơ hội thứ hai đâu, ông ấy đã nói với em. Hai năm để tổng kết lại một cuộc sống mà người ta đã suýt đánh mất, đó là một giao kèo không đến nỗi quá tệ." Khi tình hình bớt căng thẳng rồi, sư trụ trì sẽ tìm cách để đưa em vượt qua biên giới.

- Hai năm để cứu cuộc đời của hai chúng ta, đó là tất cả những gì ông ấy yêu cầu ở em, và em đã chấp nhận. Em đã chịu đựng được cảnh này, bởi anh đang ở ngoài vòng nguy hiểm. Giá mà

anh biết được đã bao lần trong chốn này em hình dung về cuộc sống của anh, nhớ lại những nơi chúng ta đã từng qua; giá mà anh biết được em đã dành bao nhiêu thời gian để ghé thăm căn nhà nhỏ của anh tại London... Em đã lấp đầy từng ngày của em bằng những phút giây tưởng tượng đó.

- Anh hứa với em là...

- Để sau đi, Adrian, em ngắt lời rồi đặt tay lên miệng anh. Ngày mai anh hãy ra đi. Em chỉ còn phải kiên nhẫn mười tám tháng nữa thôi. Đừng lo lắng cho em, cuộc sống ở đây không đến nỗi khổ sở như vậy đâu, em có không gian rộng lớn để hít thở, em có thời gian để suy ngẫm, rất nhiều thời gian là đằng khác. Đừng nhìn em như thể em là một nữ thánh hay một kẻ cuồng tưởng như thế. Và cũng đừng coi mình là quá quan trọng; em không chỉ làm chuyện này vì anh đâu, mà còn vì em nữa đấy.

- Vì em ư? Em được lợi gì trong chuyện này chứ?

- Đừng lạc đường lần thứ hai. Nếu em không báo cho các nhà sư biết sự có mặt của anh thì đêm qua anh đã chết trong rừng rồi.

- Chính em đã báo cho họ à?

- Em sẽ không để anh chết vì lạnh như thế đâu!

- Dù có lời hứa với sư trụ trì hay không thì chúng ta cũng chuẩn khỏi đây thôi. Anh sẽ dẫn em theo cùng, dù em bằng lòng hay buộc anh phải cưỡng bức, thậm chí dù anh có phải hạ gục em chăng nữa.

Lần đầu tiên từ rất lâu rồi, anh mới lại thấy nụ cười của em, một nụ cười đúng nghĩa. Em đưa tay vuốt má anh.

- Đồng ý, ta chuẩn khỏi đây thôi; dù gì thì em cũng không cảm lòng được nếu thấy anh ra đi. Và em sẽ hận anh nếu anh bỏ em lại đây.

- Còn bao nhiêu thời gian trước khi những kẻ canh giữ em nhận ra rằng em không còn trong phòng riêng nữa?

- Nhưng đó đâu phải những kẻ canh giữ, em được tự do đi đâu tùy ý mà.

- Thế còn nhà sư đi cùng em ra sông, không phải là để canh chừng em sao?

- Là để hộ tống em thôi, phòng trường hợp em gặp phải chuyện gì dọc đường. Em là phụ nữ duy nhất trong tu viện này mà, thế nên mỗi đêm em đều phải ra bờ sông để tắm gội. Thật ra, em đã làm vậy suốt mùa hè nhưng từ dạo sang thu tới giờ, tối hôm qua là lần gần nhất em rời khỏi tu viện đấy.

Anh mở túi quần áo của mình, lấy ra một chiếc áo đan chui đầu, một chiếc quần âu rồi đưa cho em.

- Anh làm gì thế?

- Mặc những thứ quần áo này vào, chúng ta lên đường ngay thôi.

- Trải nghiệm hôm qua còn chưa đủ với anh sao? Bên ngoài nhiệt độ đang là không độ, một tiếng nữa sẽ xuống mười độ. Chúng ta không có cơ may nào để vượt qua cao nguyên này trong đêm đầu.

- Còn hơn là đợi đến ban ngày để bị phát hiện! Em nghĩ chúng ta có thể sống sót sau một giờ đi bộ chứ?

- Ngôi làng đầu tiên cách đây một giờ... đi xe! Mà chúng ta thì làm gì có xe.

- Anh không bảo em có một ngôi làng, mà là một khu trại của người du mục.

- Nếu khu trại anh nói là của người du mục thì biết đâu họ đã dọn đi nơi khác rồi.

- Nó vẫn ở đó thôi, và những người sống ở đó sẽ giúp chúng ta.

- Chúng ta sẽ không tranh luận nữa, tới khu trại du mục của anh thôi! Em nói rồi mặc chiếc áo đan cùng chiếc quần âu lên người.

- Cái cửa chết tiệt dẫn ra khỏi đây ở đâu thế nhỉ? Anh hỏi em.

- Ngay trước mặt anh chứ đâu... Chúng ta gần tới nơi rồi!

Ngay khi ra đến bên ngoài, anh dẫn em đi về phía khu rừng, nhưng em kéo tay anh giữ lại rồi dẫn anh men theo con đường mòn dẫn tới bờ sông.

- Không nên lạc trong rừng, chúng ta chỉ còn chút ít thời gian trước khi cái lạnh ngấm vào người.

Em thông thuộc vùng này hơn anh, anh nghe theo em và để em dẫn lối. Tới bờ sông, anh nhận ra đường mòn dẫn về phía ngọn đồi. Chúng ta sẽ mất mười phút để tới chân đồi, thêm bốn mươi lăm phút nữa để vượt đèo và tới thung lũng lớn nơi có khu trại. Năm mươi lăm phút và chúng ta sẽ thoát nạn.

Màn đêm lạnh giá hơn anh tưởng. Toàn thân anh đã run lập cập mà vẫn chưa thấy con sông đâu. Em không nói gì với anh, hoàn toàn tập trung vào việc dẫn đường. Anh không thể trách em vì đã làm thính, em hẳn có lý do để giữ sức, trong khi anh cảm thấy sức lực mình cạn kiệt theo từng bước chân.

Khi đến đầu bên kia thảo nguyên nơi ban ngày các nhà sư làm công việc đồng áng, anh chợt thấy lo vì đã đẩy em vào hoàn cảnh này. Anh đã mất nhiều phút chống chọi với cảm giác tê cóng.

- Em sẽ không bao giờ đến nơi được mất, em nói với anh trong hơi thở gấp.

Một luồng hơi trắng thoát ra khỏi miệng em sau mỗi lời em nói. Anh ôm chặt em vào lòng và xoa lưng cho em. Anh muốn hôn em nhưng môi anh lạnh cóng... vả lại em cũng đã lên tiếng giục anh.

- Chúng ta không nên để mất phút nào, cũng không nên đứng bất động thế này, hãy đi thật nhanh tới khu trại của anh, không thì chúng ta chết cóng mất.

Anh đã lạnh đến mức toàn thân run lẩy bẩy.

Sườn đồi dường như càng lúc càng dài thêm theo bước chân chúng ta leo. Trụ vững nào, chỉ cần vài nỗ lực nữa thôi, thêm mười phút nữa và chúng ta sẽ leo tới đỉnh; đến đó rồi, vì đêm nay là một đêm trời quang, chúng ta chắc chắn sẽ nhìn thấy những mái lều từ xa. Chỉ duy ý nghĩ về hơi ẩm tràn ngập nơi đó sẽ tiếp thêm cho chúng ta lòng can đảm và sức mạnh. Anh biết rằng một khi đã vượt qua đoạn đường đèo, xuôi về phía thung lũng sẽ chỉ mất thêm nhiều nhất là mười lăm phút nữa, và ngay cả khi chúng ta đã sức cùng lực kiệt rồi thì anh chỉ cần kêu cứu là xong. Cộng thêm một chút may mắn, những người bạn du mục sẽ nghe thấy tiếng kêu của anh trong đêm.

Ba lần em ngã, ba lần anh đỡ em dậy, đến lần thứ tư thì mặt em tái đi nhiều. Môi em nhợt nhạt, hết như em đuối dần trước mặt anh trong nước sông Hoàng Hà. Anh đỡ em dậy, khoác tay dìu em đi.

Dọc đường, anh lớn tiếng bảo em hãy trụ vững, và ngăn không cho em nhắm mắt.

- Thôi cái kiểu gào thét ấy đi, em rên rỉ. Như thế này đã đủ mệt lắm rồi. Em đã bảo anh là không nên, vậy mà anh chẳng buồn nghe em.

Một trăm mét, chỉ còn một trăm mét nữa là chúng ta leo tới đỉnh. Anh rảo bước và anh cảm thấy em nhẹ bẫng đi, em đã dần lấy lại sức.

- Hơi thở cuối cùng, em bảo anh, một cú giật nảy cuối cùng trước khi chết. Đi nào, anh bước nhanh lên thay vì cứ nhìn em với cái vẻ tiu nghỉu thế kia. Em không làm cho anh cười nữa sao?

Em chỉ giả bộ ngổ ngáo thế thôi, môi em đang tê cứng nên chỉ thốt ra từng từ rời rạc. Vậy mà em đã gượng dậy, đẩy anh ra và tự bước đi, một mình, đi trước cả anh.

- Anh chậm quá, Adrian, chậm quá đi mất!

Năm mươi mét! Em bỏ xa anh, anh cố rảo bước hơn nhưng vô ích, vẫn không thể đuổi kịp em; em sẽ lên tới đỉnh trước anh nhiều.

- Anh đi chứ? Nào, bước nhanh lên!

Ba mươi mét! Ngọn đèo không còn xa nữa, em đã gần tới nơi rồi. Anh phải lên tới đó trước em, anh muốn là người đầu tiên nhìn thấy khu trại sẽ cứu mạng chúng ta.

- Nếu cứ bước chậm như vậy anh sẽ không tới nơi được đâu, em không thể quay lại mà tìm anh được, tăng tốc nào, Adrian, nhanh lên nào!

Mười mét! Em đã leo đến đỉnh đồi, em đứng thật thẳng, tay chống nạnh. Anh nhìn em từ đằng sau lưng, em nhìn ngắm thung lũng mà không nói một lời.

Năm mét! Phổi của anh vỡ toang ra mất. Bốn mét! Không còn là những cơn run nữa mà là những cơn co thắt khiến toàn thân anh rung chuyển. Sức đã cạn, anh bước hụt và ngã nhào. Em hoàn toàn không để ý đến anh. Anh phải đứng dậy, chỉ còn hai hoặc ba mét nữa thôi, nhưng mặt đất quá mềm mại, bầu trời quá huyền ảo dưới ánh trăng rằm này. Anh cảm thấy gió thổi mơn man trên má anh và ru anh ngủ.

Em cúi xuống nhìn anh. Một tràng ho rũ rượi cào nát lồng ngực anh. Đêm màu trắng, trắng

đến nỗi người ta có thể nhầm đang là ban ngày. Hẳn là do cái lạnh, anh đã bị lóa mắt rồi. Độ sáng này trở nên gần như không chịu nổi.

- Nhìn kìa, em vừa nói vừa chỉ xuống thung lũng, em đã bảo anh mà, các bạn của anh đi mất rồi. Chẳng nên giận họ làm gì, Adrian ạ, họ là dân du mục nên dù có là bạn anh hay không thì họ cũng sẽ không bao giờ sống lâu dài cố định một nơi.

Anh khó nhọc mở mắt ra, giữa cao nguyên, thay vì khu trại anh hằng trông mong, anh nhìn thấy đằng xa hàng cột ốp của tu viện. Chúng ta đã đi quần quanh một hồi rồi quay lại chính nơi xuất phát. Tuy nhiên, không thể nào lại như thế được, chúng ta không ở trong cùng một thung lũng, vì anh không nhìn thấy cánh rừng thấp đâu cả.

- Em xin lỗi, em thì thầm, đừng giận em nhé. Em đã hứa và không thể thất hứa được. Anh đã hứa sẽ đưa em trở lại Addis Ababa, nếu có thể giữ lời hứa thì anh sẽ làm đúng như vậy mà, phải không? Anh trông như đang đau khổ vì sự bất lực của mình ấy, vậy thì hãy hiểu cho em. Anh hiểu em mà, phải không?

Em hôn lên trán anh. Môi em buốt giá. Em mỉm cười rồi em đi xa dần. Bước chân của em có vẻ vô cùng tự tin, như thể cái lạnh bỗng nhiên không thể chi phối được em nữa. Em bình tĩnh bước trong đêm tối tiến về phía tu viện. Anh không còn đủ sức để giữ em lại, cũng không còn sức để bắt kịp em. Anh trở thành tù nhân của cái thân xác đang từ chối mọi cử động này, như thể tay chân anh bị những sợi thừng bền chắc buộc chặt. Bất lực, như em đã nói trước khi bỏ anh mà đi. Khi em đến trước bức tường bao, hai cánh cửa to bản của tu viện mở ra, em quay lại nhìn lần cuối rồi bước vào bên trong.

Em ở quá xa để anh nghe thấy lời em nói, thế nhưng âm thanh trong trẻo của giọng nói em vẫn vang tới tận chỗ anh.

- Kiên nhẫn nhé Adrian. Có lẽ chúng ta sẽ gặp lại nhau. Mười tám tháng không phải là điều gì kinh khủng lắm nếu chúng ta yêu nhau. Đừng sợ gì hết, anh sẽ qua khỏi thôi, anh có sức mạnh của riêng anh mà, và lại ai đó sẽ tới, người đó sắp tới rồi. Em yêu anh, Adrian ạ, em yêu anh.

Hai cánh cửa nặng trĩu của tu viện Garther khép lại sau bóng dáng mảnh mai của em.

Tôi thét gọi tên Keira trong đêm, tôi tru lên như một con sói mắc bẫy và biết mình sắp chết. Tôi giãy giụa, giằng kéo bằng toàn bộ sức lực của mình, bất chấp chân tay tê dại. Tôi đang kêu gào không ngừng thì nghe thấy giữa cao nguyên vắng vẻ một giọng nói bảo tôi rằng: "Bình tĩnh nào, Adrian." Giọng nói này tôi nghe rất quen, đó là giọng một người bạn. Walter nhắc lại lần nữa cái câu chẳng có chút ý nghĩa nào ấy.

- Khỉ thật, Adrian, bình tĩnh lại đi chứ. Anh sẽ tự làm mình bị thương mất thôi!

Athens, Trung tâm sức khỏe thuộc đại học,

Khoa điều trị nhiễm trùng phổi

- Khỉ thật, Adrian, bình tĩnh lại đi chứ. Anh sẽ tự làm mình bị thương mất thôi!

Tôi mở mắt, muốn ngồi dậy nhưng chân tay tôi đang bị buộc cố định. Walter đang cúi xuống nhìn tôi, nét mặt hẩn ta có vẻ vô cùng hoang mang.

- Anh đã thực sự tỉnh lại hay vừa chuyển sang một đợt mê sảng mới thế?

- Chúng ta đang ở đâu thế này? Tôi thì thạo.

- Trước hết, anh phải trả lời một câu hỏi nhỏ đã: anh đang nói chuyện với ai thế, tôi là ai nào?

- Thôi nào, Walter, anh đã lú lẫn hết cả rồi hay sao?

Walter bèn vỗ tay. Nhìn vẻ kích động của hẩn mà tôi chẳng hiểu gì hết. Hẩn lao ra cửa rồi hét ầm cả hành lang rằng tôi đã tỉnh rồi, và tin này dường như khiến hẩn vui phát điên. Hẩn khựng lại trong tư thế đầu vẫn ngó ra bên ngoài rồi quay vào, vô cùng bức bối.

- Tôi không hiểu anh làm thế nào để sống trong đất nước này, cứ đến giờ ăn trưa là cuộc sống ngừng trệ luôn. Thậm chí không có lấy một y tá, cứ như trong mơ ấy. À phải rồi, tôi đã hứa sẽ nói với anh chúng ta đang ở đâu. Chúng ta đang ở tầng ba bệnh viện Athens, khoa điều trị nhiễm trùng phổi, phòng 307. Khi nào anh dậy được thì nên lại đằng kia mà chiêm ngưỡng quang cảnh bên ngoài, khá đẹp đấy. Từ cửa sổ phòng anh có thể nhìn thấy vũng tàu, hiếm có bệnh viện nào lại được tầm nhìn đẹp thế này. Mẹ anh và dì Elena ngọt ngào của anh đã khuấy đảo cả trời đất để anh được nằm dưỡng bệnh trong một phòng riêng biệt. Phòng hành chính đã không có lấy một giây nghỉ ngơi. Tin tôi đi, bà dì ngọt ngào của anh và mẹ anh quả là hai bậc nữ thánh.

- Tôi đang làm gì ở đây, tại sao tay chân tôi lại bị buộc vào thế này?

- Xin hiểu cho rằng quyết định trói anh lại chỉ là việc cực chẳng đã thôi, nhưng anh đã trải qua vài đợt hôn mê đủ dữ dội để người ta cho rằng tốt hơn hết nên thận trọng và tránh trường hợp anh tự gây thương tích cho mình. Vả lại các cô y tá cũng khá nhiều lần nhìn thấy anh nằm dưới đất khi ghé qua phòng anh lúc đêm hôm. Tuy đang ngủ nhưng anh quấy đạp ghê lắm, đúng là không thể tin nổi! Được rồi, tôi nghĩ là mình chẳng có quyền hành gì, nhưng xét đến việc tất cả mọi người đều đang ngủ trưa, tôi đành tự coi mình là người duy nhất đủ thẩm quyền và tôi sẽ tháo dây buộc cho anh.

- Walter này, anh sẽ nói cho tôi biết tại sao tôi lại nằm trong một phòng bệnh chứ?

- Anh không còn nhớ được gì sao?

- Nếu nhớ được bất cứ điều gì, tôi đã không bao giờ đặt ra với anh câu hỏi đó!

Walter đi về phía cửa sổ và nhìn ra bên ngoài.

- Tôi hơi băn khoăn, hẩn nói về tư lự. Tôi muốn đợi anh hồi sức đã, chúng ta sẽ nói chuyện đó sau, hứa đấy.

Tôi ngồi dậy, đầu óc quay cuồng. Walter vội chạy tới đỡ tôi cho khỏi ngã.

- Anh thấy tôi nói gì với anh rồi đấy, thôi nào, hãy nằm xuống và bình tĩnh lại. Mẹ anh và bà dì ngọt ngào của anh đã phiền lòng lắm rồi, vậy thì hãy cố giữ cho thật tỉnh táo khi họ tới thăm anh vào cuối giờ chiều nhé. Không nên phí sức vô ích. Nhanh nào! Đây là một mệnh lệnh đấy! trong khi các bác sĩ, các y tá và cả Athens này đang say giấc thì tôi chính là người ra lệnh!

Miệng tôi khô khốc, Walter đưa cho tôi cốc nước.

- Từ từ thôi, bạn thân mến, anh bị truyền nước từ lâu lắm rồi, tôi không biết liệu anh có được phép uống nước hay không nữa. Làm ơn đừng có bệnh nặng thêm nhé!

- Walter này, tôi cho anh một phút để tôi biết tôi phải nhập viện trong hoàn cảnh nào hoặc tôi sẽ dứt tung mấy cái ống này ra đấy!

- Lẽ ra tôi không bao giờ nên tháo dây buộc ra cho anh!

- Còn năm mươi giây!

- Cái kiểu dọa nạt này chẳng giống anh chút nào, anh làm tôi thất vọng quá đấy, Adrian!

- Bốn mươi!

- Đợi đến lúc anh gặp mẹ anh đã!

- Ba mươi!

- Vậy thì ngay khi các bác sĩ ghé qua và xác nhận là anh bình phục rồi nhé.

- Hai mươi!

- Nhưng anh thiếu kiên nhẫn thật đấy, tôi trông nom anh hết ngày này sang ngày khác, lẽ ra anh nên nói năng với tôi kiểu khác chứ!

- Mười!

- Adrian! Walter hét lên, bỏ tay khỏi mấy cái ống truyền ngay cho tôi! Tôi báo cho anh hay, Adrian, nếu trên tấm trải giường màu trắng này xuất hiện dù chỉ một giọt máu thì tôi sẽ không trả lời anh chuyện gì hết.

- Năm!

- Thôi được rồi, anh thắng, tôi sẽ kể cho anh nghe mọi chuyện, nhưng xin nhớ cho rằng tôi sẽ hận anh lắm đấy.

- Tôi đang nghe anh đây, Walter!

- Anh không nhớ bất kỳ chuyện gì sao?

- Không hề.

- Về chuyến đi của tôi tới Hydra?

- Cái đó thì tôi vẫn nhớ.

- Về thứ cà phê chúng ta đã cùng uống tại quán rượu nằm cạnh cửa hàng của dì anh?

- Cũng nhớ.

- Về bức ảnh chụp Keira mà tôi đã đưa cho anh?

- Dĩ nhiên là tôi nhớ rồi.

- Dấu hiệu tốt đấy... Còn sau đó?

- Khá mơ hồ, chúng ta đã bắt tàu từ Athens, đến sân bay thì tạm biệt để anh quay lại London, tôi lên đường sang Trung Quốc. Nhưng tôi cũng không rõ đây là thực tại hay là một cơn ác mộng dài.

- Không, không, tôi cam đoan với anh, những chuyện đó hoàn toàn có thực, anh đã lên máy bay, ngay cả khi anh không đi được xa lắm, nhưng cứ bắt đầu từ đoạn tôi tới Hydra nhé. Ôi trời, mà mất thời gian làm gì nữa nhỉ, tôi có hai tin muốn báo cho anh đây!

- Bắt đầu bằng tin xấu đi!

- Không thể được! Nếu không biết tin tốt trước thì anh sẽ không hiểu tin kia xấu ở điểm nào đâu.

- Vậy thì tôi không được chọn rồi, nghe tin tốt nào...

- Keira còn sống, chuyện này không phải giả thiết nữa mà là chắc chắn!

Tôi nhảy dựng lên.

- Đấy đấy, điều chính yếu đã nói xong rồi, anh nghĩ sao nếu ta nghỉ một chút trong lúc chờ mẹ anh, hoặc các bác sĩ, hoặc cả mấy người xuất hiện cùng lúc?

- Walter, thôi ngay cái điệu bộ ấy đi, tin xấu là gì nào?

- Lần lượt từng chuyện một nào, ban nãy anh hỏi tôi anh đang làm gì ở đây, vậy hãy để tôi giải thích cho anh hiểu. Nên biết rằng nói gì thì nói, anh đã đổi hành trình của một chiếc 747, chuyện này không phải ai cũng làm được đâu. Anh còn sống ở đây là nhờ tài trí của một cô tiếp viên hàng không. Một giờ sau khi máy bay của anh cất cánh, anh bị một nghiêm trọng. Có lẽ từ sau vụ anh đuối nước quá lâu dưới lòng sông Hoàng Hà, anh đã nhiễm phải loại vi khuẩn nào đó, phổi anh bị nhiễm khuẩn nặng. Nhưng hãy quay trở lại với chuyến bay tới Bắc Kinh nào. Anh ngồi trên ghế và có vẻ đang ngủ say, nhưng khi cô tiếp viên mang khay đồ ăn tới cho anh thì cô ta phát hoảng lên khi thấy mặt anh tái nhợt và mồ hôi ướt đầm trán. Cô ta cố gắng đánh thức anh mà không được. Anh thở khó nhọc và mạch của anh rất yếu. Trước mức độ nghiêm trọng của tình hình, phi công đã điều khiển máy bay trở lại nơi xuất phát và người ta đã chuyển anh tới cấp cứu tại bệnh viện này. Tôi quay lại London hôm trước thì hôm sau nhận được tin nên lập tức quay lại đây.

- Tôi còn chưa đến Trung Quốc ư?

- Chưa hề, tôi lấy làm tiếc.

- Thế còn Keira, cô ấy đang ở đâu?

- Cô ấy được các nhà sư cứu sống, chính là những người đã tiếp đón hai người gần ngọn núi

gì đó mà tôi đã quên mất tên rồi.

- Hoa Sơn!

- Nếu anh đã nói vậy thì chắc là đúng rồi đấy! Cô ấy được chăm sóc tận tình, nhưng vừa bình phục thì bị các nhà chức trách triệu tập để thẩm vấn. Tám ngày sau khi bị bắt, cô ấy ra tòa và bị kết án vì đã xâm nhập và đi lại trên lãnh thổ Trung Quốc mà không có giấy tờ tùy thân, và như vậy là không được phép của chính quyền sở tại.

- Nhưng cô ấy không thể có giấy tờ tùy thân được, vì chúng ở trong chiếc xe nằm dưới đáy sông mà!

- Thì chúng ta ai cũng biết như vậy. Trời ạ, tôi e là gã luật sư được tòa chỉ định không mấy chú ý đến dạng chi tiết đó trong quá trình bào chữa. Keira bị kết án mười tám tháng tù giam; cô ấy bị giam tại Garther, một tu viện cũ đã bị biến thành nhà giam cải tạo thuộc tỉnh Tứ Xuyên, không xa Tây Tạng là bao.

- Mười tám tháng ư?

- Đúng vậy, và theo lãnh sự quán của chúng ta, với những người mà tôi đã tham khảo ý kiến, mọi chuyện còn có thể tệ hơn thế nhiều.

- Tệ hơn ư? Mười tám tháng kia mà, Walter! Anh có biết ngồi mười tám tháng trong một nhà tù Trung Quốc là như thế nào không?

- Nhà tù vẫn là nhà tù thôi, nhưng nói cho cùng thì tôi công nhận là anh có lý.

- Người ta mưu sát chúng tôi và rồi chính cô ấy lại là người phải ngồi sau song sắt sao?

- Đối với nhà chức trách Trung Quốc, cô ấy là người có tội. Chúng ta sẽ biện hộ cho cô ấy thông qua các đại sứ quán và sẽ nhờ phía họ giúp đỡ, chúng ta sẽ làm hết sức mình. Tôi sẽ cố gắng hết sức để giúp anh.

- Anh thực sự tin rằng đại sứ quán của chúng ta sẽ mềm lòng và mạo hiểm tổn hại đến những lợi ích kinh tế của họ để giải thoát cô ấy ư?

Walter quay lại bên cửa sổ.

- Tôi e rằng cả sự đau khổ của cô ấy lẫn của anh đều không làm mấy vị quyền cao chức trọng đó xúc động đâu. Tôi e rằng cần phải thật kiên nhẫn và cầu nguyện để cô ấy chịu đựng bản án đó theo cách dễ dàng nhất. Tôi thật lòng lấy làm tiếc, Adrian ạ, tôi biết tình cảnh này thật kinh khủng, nhưng ... anh đang làm gì với cái ống truyền vậy?

- Tôi chuẩn khỏi đây. Tôi phải tới nhà tù Garther, tôi phải báo cho cô ấy biết là tôi sẽ đấu tranh vì tự do của cô ấy.

Walter vội chạy đến chỗ tôi rồi giữ hai cánh tay tôi lại với một sức lực mà trong tình trạng này tôi không tài nào kháng cự được.

- Nghe cho rõ này, Adrian, khi tới đây hệ miễn dịch của anh đã suy giảm hoàn toàn, chỗ nhiễm trùng đang lan ra từng giờ khiến tình hình rất đáng lo ngại. Anh đã hôn mê suốt mấy

ngày qua, những cơn sốt lẽ ra đã giết chết anh nhiều lần rồi. Các bác sĩ phải can thiệp để anh hôn mê nhân tạo nhằm bảo vệ bộ não của anh. Tôi ngồi túc trực bên giường này để thay ca cho mẹ và dì Elena ngọt ngào của anh. Mới có mười ngày mà nom mẹ anh đã già đi cả chục tuổi, vậy nên hãy thôi ngay những trò trẻ con của anh lại và cư xử như một người trưởng thành đi!

- Được rồi, Walter, tôi hiểu bài học này rồi, anh có thể buông tôi ra.

- Tôi báo trước với anh là nếu tôi còn thấy tay anh lại gần cái ống này, anh sẽ nhận nắm tay tôi vào giữa mặt đấy!

- Xin hứa là tôi sẽ không nhúc nhích nữa đâu.

- Tôi mong là vậy, tôi đã chán ngấy cái vụ hôn mê vừa qua của anh rồi.

- Anh không hề có ý kiến gì về những giấc mơ lạ lùng của tôi sao?

- Tin tôi đi, giữa những lúc theo dõi biểu đồ thân nhiệt của anh với những bữa ăn ghê rợn dưới căng tin thì tôi cũng có đủ thời gian để nghe không ít những câu lảm nhảm của anh chứ. Trong cái địa ngục này thì điều an ủi duy nhất là những chiếc bánh ga tô do dì Elena ngọt ngào của anh mang tới.

- Xin lỗi nhé, Walter, nhưng có gì đó mới mẻ với dì Elena thế?

- Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì nữa!

- Về bà dì “ngọt ngào” của tôi ấy?

- Tôi có quyền thấy dì của anh ngọt ngào chứ, phải không? Ở dì có nét hóm hỉnh rất ngọt ngào, các món dì nấu cũng tuyệt ngon, nụ cười của dì ngọt ngào, cách trò chuyện của dì cũng ngọt ngào, tôi chẳng thấy có vấn đề gì cả!

- Dì ấy hơn anh hai mươi tuổi đấy...

- Ra thế, hoan hô, tâm địa tốt đẹp gớm, tôi không biết anh lại là người hẹp hòi như thế! Keira kém anh mười tuổi, nhưng trong trường hợp này thì lại chẳng có gì cản trở phiên hà đúng không? Anh đúng là loại nặng đầu óc bè phái!

- Không phải anh đang thổ lộ rằng anh đem lòng cảm mến dì tôi đấy chứ? Thế còn cô Jenkins?

- Với cô Jenkins, chúng tôi lúc nào cũng tranh cãi về bác sĩ thú y của mỗi người, phải công nhận rằng vấn đề tình dục không hề là cỗi niết bàn.

- Bởi lẽ, với dì tôi thì vấn đề tình dục...? Mà thôi, chớ có trả lời tôi, tôi không muốn biết gì thêm đâu!

- Còn anh, đừng bắt tôi nói ra điều tôi chưa nói! Với dì anh, chúng tôi bàn luận hàng đồng chuyện và rất vui vẻ hòa hợp. Anh sẽ không trách cứ chúng tôi đã giải khuây một chút sau tất cả những lo lắng phiền nhiễu mà anh gây ra cho chúng tôi chứ. Dù sao cũng thật là quá lắm.

- Cứ làm những gì anh cho là tốt đẹp. Nói cho cùng, tôi đang xen vào chuyện gì thế này...

- Rất vui khi nghe anh nói câu đó đấy.

- Walter, tôi có một lời hứa cần thực hiện, tôi không thể khoanh tay đứng nhìn được; tôi phải sang Trung Quốc tìm Keira, tôi phải đưa cô ấy về thung lũng Omo, lẽ ra tôi không nên đưa cô ấy rời xa nơi đó mới phải.

- Cứ bắt đầu bằng việc bình phục hoàn toàn cái đã, rồi chúng ta sẽ xem xét sau. Các bác sĩ chăm sóc anh sẽ tới ngay thôi, tôi để anh nghỉ ngơi nhé, tôi phải dạy vài tiết học đây.

- Walter này?

- Gì thế?

- Trong lúc hôn mê tôi thường nói gì vậy?

- Anh gọi tên Keira một nghìn bảy trăm sáu mươi ba lần, tóm lại con số này cũng chỉ gần chính xác thôi, hẳn là tôi đã bỏ lỡ mất vài lần; bù lại, anh chỉ gọi tôi có ba lần, tôi cũng khá phạt ý với chuyện đó đấy. Tóm lại, anh nói toàn những câu rời rạc. Giữa hai cơn co giật, có lần anh mở choàng mắt ra, nhìn mãi miết vào khoảng không, như thế cũng đủ kinh khủng rồi, và rồi anh lại chìm vào cơn mê man.

Một nữ y tá bước vào phòng, Walter thấy nhẹ cả người.

- Cuối cùng thì anh cũng đã tỉnh, cô vừa nói vừa thay bình dịch truyền cho tôi.

Cô nhét một cái nhiệt kế vào miệng tôi, cuốn một huyết áp kế quanh cánh tay tôi rồi ghi ra giấy những số liệu thu được.

- Lát nữa các bác sĩ sẽ ghé qua thăm anh, cô nói.

Gương mặt và vóc dáng đầy đặn của cô mơ hồ nhắc tôi nhớ đến một người. Khi cô rời khỏi phòng với đôi hông núm nính, tôi ngỡ nhận ra bà khách trên chiếc ô tô buýt phóng bạt mạng trên đường tới tu viện Garther. Một nhân viên vệ sinh đang quét dọn hành lang, anh ta đi qua trước cửa phòng và ngoác miệng cười với tôi và Walter. Anh ta mặc một chiếc áo đan chui đầu với một chiếc vest len to sụ và giống hệt chõng của bà chủ quán ăn gặp trong những cơn mê sáng do sốt cao của tôi.

- Tôi có người đến thăm chứ?

- Mẹ anh, dì anh và tôi. Sao anh lại hỏi vậy?

- Không có gì. Tôi đã mơ về mọi người.

- Khiếp quá đi mất! Tôi yêu cầu anh đừng bao giờ tiết lộ chuyện đó!

- Đừng ngốc thế. Anh đi cùng một vị giáo sư già mà tôi đã gặp tại Paris, một người quen của Keira, tôi không biết đâu là ranh giới giữa mơ và thực nữa.

- Anh đừng lo, mọi việc sẽ dần dần đầu vào đấy thôi, rồi anh xem. Còn vị giáo sư già kia, tôi lấy làm tiếc vì không có lời giải thích nào cả. Nhưng tôi sẽ không hé răng lời nào với dì anh, người có lẽ sẽ phật lòng khi biết rằng trong mơ anh thấy dì ấy già đi.

- Do cơn sốt, tôi nghĩ vậy.

- Có lẽ vậy, nhưng tôi không chắc chuyện đó là đủ với dì ấy... Giờ thì anh nghỉ đi, chúng ta nói chuyện nhiều rồi. Chập tối tôi sẽ quay lại. Tôi sẽ gọi cho lãnh sự quán của chúng ta rồi phiền họ giúp chuyện Keira, ngày nào tôi cũng làm chuyện nào vào một giờ cố định mà.

- Walter này?

- Gì nữa thế?

- Cảm ơn.

- Có gì đâu!

Walter ra khỏi phòng, tôi thử đứng dậy xem sao. Hai chân tôi lảo đảo, nhưng nhờ vịn tay, ban đầu vào lưng ghế gần giường, rồi vào chiếc bàn gần bánh xe, cuối cùng là vào lò sưởi, tôi cũng đến được bên cửa sổ.

Quả là tầm nhìn tuyệt đẹp. Bệnh viện nằm trên đỉnh đồi, nhô cao trên vịnh. Xa xa, người ta có thể nhận ra cảng Piraeus. Từ thuở nhỏ tôi đã nhìn bến cảng đó biết bao lần mà chưa bao giờ thực sự chú ý đến nó, hạnh phúc thường khiến người ta lơ đãng. Hôm nay, từ cửa sổ phòng 307 của bệnh viện Athens, tôi nhìn bến cảng theo cách hoàn toàn khác.

Dưới phố, tôi thấy Walter đang bước vào một buồng điện thoại công cộng. Chắc là hắn đang gọi cho lãnh sự quán.

Bên dưới cái vẻ vụng về thì đó là một gã tuyệt vời, tôi may mắn mới có được một người bạn như hắn.

Paris, đảo Saint-Louis

- Tin tức thế nào?

- Một tin tốt và một tin khác hơi cản trở một chút.

- Vậy thì bắt đầu bằng tin thứ hai đi.

- Lạ thật...

- Sao?

- Cái thói lúc nào cũng chọn nghe tin xấu đầu tiên này... Tôi sẽ bắt đầu bằng tin tốt, vì nếu không biết về nó thì tin xấu kia chẳng có ý nghĩa gì hết! Sáng nay cơn sốt đã thuyên giảm và anh ấy đã tỉnh lại rồi.

- Đây quả là một tin tuyệt vời, tôi vui lắm. Tôi cảm thấy như vừa trút được một gánh nặng kinh khủng.

- Hắn là vô cùng nhẹ nhõm đúng không, vì nếu không có Adrian thì toàn bộ hy vọng nhìn thấy những nghiên cứu của ông được tiếp tục theo đuổi sẽ tiêu tan hết.

- Tôi thực sự lo cho cậu ta. Cậu có tin là nếu không phải vậy thì tôi đã chẳng mạo hiểm tới thăm cậu ta không?

- Lẽ ra ông không nên tới mới phải. Tôi e là chúng ta đã trò chuyện hơi quá gần nơi anh ấy nằm, hình như anh ấy đã nhận thức được vài mẫu trong câu chuyện giữa chúng ta.

- Cậu ta còn nhớ à? Ivory hỏi.

- Những điều sức nhớ ra đều không được rõ ràng và chính xác để anh ấy cho là quan trọng, tôi đã thuyết phục anh ấy rằng đó là cơn mê sáng thôi.

- Tôi bất cần quá, lỗi vụng về này đúng là không thể tha thứ được.

- Ông muốn nhìn thấy anh ấy mà không bị nhìn thấy đấy chứ, và lại các bác sĩ đảm bảo với chúng ta là anh ấy trong trạng thái vô thức còn gì.

- Y học vẫn chỉ là một môn khoa học dựa trên phỏng đoán. Cậu có chắc là cậu ta không nghi ngờ chuyện gì không?

- Ông yên tâm đi, tâm trí anh ấy vẫn còn mãi nghĩ tới chuyện khác kia.

- Đó chính là tin hơi xấu mà cậu muốn báo cho tôi sao?

- Không, điều khiến tôi bận tâm là anh ấy vẫn quyết tâm sang Trung Quốc. Tôi đã nói với ông rồi, anh ấy không đời nào chịu khoanh tay ngồi đợi Keira mười tám tháng nữa đâu. Anh ấy muốn tìm tới tận nhà tù của cô ấy kia. Chừng nào cô ấy còn bị giam, ông đừng hòng khiến anh ấy quan tâm đến thứ nào khác ngoài tự do của Keira. Ngay khi được phép xuất viện, anh ấy sẽ bay sang Bắc Kinh ngay.

- Tôi không nghĩ cậu ta có được visa.

- Nếu cần, anh ấy sẽ tới Garther bằng cách đi bộ vượt qua Bhutan.

- Cậu ta cần tiếp tục tìm kiếm, tôi không thể chờ tới mười tám tháng sau được.

- Anh ấy cũng nói y như thế về người phụ nữ mà anh ấy yêu; tôi e rằng ông cũng phải kiên nhẫn chờ thôi, giống như anh ấy vậy.

- Ở tuổi của tôi quãng thời gian mười tám tháng mang một tầm quan trọng khác, tôi không biết liệu mình có sống được tới lúc đó không.

- Thôi nào, nom ông khỏe mạnh thế kia. Và lại ai sống mà chẳng phải chết, Walter nói tiếp, ra khỏi buồng điện thoại công cộng này tôi cũng có thể bị xe buýt cán chết lắm chứ.

- Hãy giữ chân cậu ta bằng bất cứ giá nào, ngăn cản cậu ta tiến hành bất cứ việc gì trong vài ngày tới. Nhất là đừng để cậu ta liên lạc với lãnh sự quán, với các nhà chức trách Trung Quốc lại càng không được.

- Tại sao?

- Bởi vì ván cờ cần chơi đòi hỏi tài ngoại giao khôn khéo và ta không thể nói là cậu ta tỏ ra xuất sắc trong lĩnh vực này.

- Tôi có thể biết ông đang có dự định gì được không?

- Trong môn cờ người ta gọi đây là đão tượng; tôi sẽ nói cậu nghe trong một hoặc hai ngày tới. Tạm biệt, Walter, và nhớ cẩn thận khi sang đường nhé...

Cuộc trò chuyện kết thúc, Walter ra khỏi buồng điện thoại rồi đi hăm nóng đôi chân.

London, công viên St. James

Chiếc taxi màu đen dừng lại trước mặt tiền một dinh thự có từ thời Victoria hết sức trang nhã. Ivory xuống xe, thanh toán tiền, lấy hành lý rồi chờ cho chiếc xe đi xa dần. Ông kéo một sợi dây xích buông xuống phía bên phải cánh cổng sắt rèn. Một tiếng chuông ngân vang, Ivory nghe thấy tiếng bước chân tiến lại gần rồi một viên quản gia mở cửa cho ông. Ivory đưa cho người này tấm danh thiếp trên đó ghi tên ông.

- Vui lòng nói với chủ anh là tôi muốn gặp, việc khá khẩn cấp.

Viên quản gia lấy làm tiếc vì chủ của ông hiện không có mặt trong thành phố này, và e rằng không thể liên lạc được với ông ta.

- Tôi không biết liệu Sir Ashton có đang ở dinh thự tại Kent không, ở trạm săn hoặc tại nhà một trong những nhân tình của ông ta, mà nói thật với anh là tôi hoàn toàn cóc cần biết. Cái mà tôi biết, đó là nếu tôi phải rời khỏi đây mà không gặp được ông ta, ông chủ của anh, theo cách anh gọi ấy mà, có lẽ sẽ giận anh rất lâu đấy. Mời anh đi liên lạc với ông ta cho, tôi sẽ dạo một vòng cái khối nhà quý tộc này và khi tôi quay lại đây bấm chuông, anh sẽ cho tôi biết địa chỉ nơi ông ta muốn gặp tôi.

Ivory bước xuống vài bậc thềm dẫn xuống phố rồi đi dạo, tay vẫn cầm túi đồ nhỏ gọn của mình. Mười phút sau, trong khi ông đang lững thững dạo trước hàng song sắt của một công viên thì một chiếc ô tô hòm sang trọng đỗ dọc theo vỉa hè. Tài xế bước xuống và mở cửa mời ông lên xe, anh ta được lệnh đưa ông tới một địa điểm cách London hai tiếng đồng hồ.

Vùng thôn quê nước Anh vẫn tươi đẹp như trong những ký ức xưa cũ nhất của Ivory, không rộng bằng cũng không xanh rợp bằng những bãi chăn thả tại New Zealand quê hương ông, nhưng phải công nhận rằng cảnh vật đang giấu qua trước mắt ông dù sao cũng rất vui mắt.

Ngồi thoải mái ở khoang sau, Ivory tranh thủ quãng đường để nghỉ ngơi một chút. Đến mười hai giờ trưa thì tiếng lốp xe nghiêng xào xạo trên sỏi kéo ông ra khỏi giấc ngủ mơ màng. Xe đang ngược lên một lối đi rộng rãi hai bên là hàng rào bạch đàn được xén tỉa kỹ lưỡng. Xe dừng lại dưới một cổng tam quan với những thân cột hồng leo giăng kín. Một gia nhân dẫn ông đi ngang qua dinh thự tới một phòng khách nơi người mời ông tới đang chờ.

- Cognac, bourbon hay gin?

- Một cốc nước là đủ rồi, chào Sir Ashton.

- Chúng ta chưa gặp lại nhau hai mươi năm rồi nhỉ?

- Hai mươi lăm năm, và đừng nói với tôi là tôi không thay đổi, cứ nhìn thẳng vào sự thật đi, cả hai chúng ta đều đã già rồi.

- Tôi cho rằng đó không phải là chuyện dẫn ông tới tận đây.

- Ông nên nhớ rằng có đấy! Ông cho chúng ta bao nhiêu thời gian nào?

- Chính ông mới là người nói cho tôi biết chứ, ông là khách được mời đến kia mà.

- Tôi đang nói đến thời gian chúng ta còn sống trên đời này kia. Ở tuổi chúng ta thì nhiều nhất là mười năm chẳng?

- Ông muốn tôi biết gì về chuyện đó nào, vả lại tôi cũng không muốn nghĩ tới chuyện đó.

- Khuôn viên mới đẹp làm sao, Ivory nhìn khu vườn trải rộng đằng sau những cửa sổ lớn. Hình như dinh thự của ông ở Kent chẳng có gì phải ganh tị với nơi này.

- Tôi sẽ thay mặt ông chúc mừng các kiến trúc sư của tôi. Lần này ông tới với mục đích gì nào?

- Điều đáng chán với tất cả những thứ của cải này là người ta không thể mang chúng theo xuống mộ được. Đồng của cải tích góp được sau khi bỏ ra biết bao công sức, hy sinh, vào ngày cuối cùng trên cõi đời này sẽ trở thành phù phiếm. Ngay cả khi đậu chiếc Jaguar đẹp đẽ của ông trước nghĩa trang, giữa chúng ta, nội thất da và gỗ, việc kể cũng to đấy nhỉ!

- Nhưng bạn thân mến ơi, đồng của cải này sẽ được chuyển giao lại cho hậu duệ của chúng ta, giống như cha chúng ta đã để lại cho chúng ta mà.

- Quả là ông đã được thừa hưởng một món kếch xù đấy.

- Trò chuyện với ông không khiến tôi thấy khó chịu đâu, nhưng tôi đã có một thời gian biểu khá kín, vậy ông nên nói sớm chuyện gì đã đưa ông tới đây đi.

- Nhìn ông kìa, thời thế đã thay đổi rồi, phải đến hôm qua khi đọc báo tôi mới bắt đầu có suy nghĩ này. Các bộ trưởng tài chính ngồi sau vành móng ngựa rồi chết gí trong xà lim chật chội. Vĩnh biệt những khách sạn sang trọng, những tư dinh xa hoa, nhiều nhất là mét vuông, mà phải là khoang VIP đấy nhé! Và trong quãng thời gian đó, những kẻ thừa kế của họ phung phí tiền của, cố gắng thay tên đổi họ nhằm gạt sạch nỗi nhục mà cha mẹ để lại. Tệ hơn cả, đó là không một ai còn được yên ổn nữa, vô tội trở thành một món hàng xa xỉ không giá nào mua nổi, ngay cả đối với những kẻ giàu có nhất và thế lực nhất. Đầu người cứ liên tiếp rơi xuống, chuyện đó đang là mốt. Ông biết chuyện đó rõ hơn tôi mà, các chính trị gia không có ý kiến nữa, và nếu có thì chúng cũng không được chấp nhận nữa. Vậy thì để che giấu nạn thiếu hụt những dự án mang tính xã hội, có gì hiệu quả hơn là duy trì sự trừng phạt tội ác nhân danh xã hội? Tội đỉnh giàu có của một số người có liên quan đến cảnh nghèo đói của những người khác, giờ thì tất cả mọi người đều biết chuyện đó.

- Ông không đến nhà tôi để khiến tôi bức mình với bài diễn văn cách mạng hay cơn khát khao công lý xã hội của ông đấy chứ?

- Diễn văn cách mạng ư? Đến đây thì ông lầm rồi, nó cũng không bảo thủ hơn tôi đâu. Ngược lại, với công lý thì ông tăng thêm phần vinh dự cho tôi rồi.

- Nói cụ thể đi nào, Ivory, ông bắt đầu thực sự khiến tôi bức mình rồi đấy.

- Tôi muốn đề nghị với ông một giao kèo, một thứ gì đó công bằng, như ông vừa nói. Tôi

muốn đổi chìa khóa xà lim nơi ông có thể kết thúc đời mình nếu tôi cho đăng tải trên *Daily News* hoặc *Observer* hồ sơ tôi nắm giữ về ông, lấy tự do của một nhà khảo cổ học trẻ tuổi. Giờ thì ông biết ý tôi là gì rồi chứ?

- Hồ sơ nào? Và ông có quyền gì mà đe dọa tôi như thế?

- Ăn hối lộ, thu lợi bất chính, bí mật tài trợ cho Nghị viện, tranh chấp quyền lợi trong các hội khác nhau, lạm dụng tài sản xã hội, trốn thuế, ông là một hiện tượng đầy, bạn thân mến, không gì có thể ngăn cản ông, ngay cả việc mưu sát một nhà khoa học không hề làm hại gì đến ông. Tên sát thủ ông thuê đã dùng loại chất độc nào để giúp ông loại bỏ Adrian, và làm thế nào mà hắn lại truyền nhiễm chất độc sang cậu ta được nhỉ? Trong một thứ đồ uống tại sân bay, trong một ly nước uống được phục vụ trước khi máy bay cất cánh chẳng? Hay đó là dạng thuốc độc nhiễm qua đường tiếp xúc? Một mũi tiêm nhẹ trong lúc khám xét qua cổng an ninh chẳng? Nói mau đi, giờ thì tôi đang rất tò mò muốn biết đấy!

- Ông thật nực cười, ông bạn già đáng thương của tôi.

- Nghẽn mạch phổi trên một chuyến bay tới Trung Quốc. Nhan đề này hơi dài với một cuốn tiểu thuyết trinh thám, nhất là khi vụ ám sát không thành!

- Những lời buộc tội vô căn cứ và chẳng có bằng chứng nào của ông đối với tôi cực kỳ vô thường vô phạt, cút khỏi đây ngay trước khi tôi tống cổ ông ra ngoài.

- Thời buổi này báo viết chẳng còn thời gian xác minh thông tin đâu, tính chính xác đến chặt chẽ của mục xã luận xưa kia đã mai một dần trước thói sùng bái những bài viết giúp lượng phát hành tăng vọt rồi. Không thể trách họ được, cuộc tranh cãi quá khốc liệt trong thời đại Internet lên ngôi này. Một nghị sĩ dân quý tộc như ông lại mang đặt vào ghế bị cáo, chuyện đó hẳn sẽ khiến cho lượng báo bán ra tăng kỷ lục! Đừng nghĩ là vì lý do tuổi tác mà ông sẽ không nhìn ra kết quả công việc của một ban điều tra. Quyền lực thực sự không còn nằm trong phòng xử án nữa rồi, cũng không nằm trong những hội đồng, báo chí sẽ nuôi dưỡng các vụ kiện, cung cấp bằng chứng, đưa các nạn nhân ra làm chứng; các thẩm phán chỉ còn việc tuyên án nữa thôi. Về mặt quan hệ thì người ta chẳng còn trông cậy vào ai được nữa. Không một vị quyền cao chức trọng nào chấp nhận mạo hiểm làm tổn hại thanh danh của mình, nhất là vì một trong những cấp dưới. Quá sợ bị quy kết tội suy đồi thối nát. Từ giờ trở đi, công lý trở nên độc lập, không phải toàn bộ giá trị cao quý của nền dân chủ chúng ta đang sống nằm ở chỗ đó sao? Hãy nhìn nhà tài phiệt người Mỹ chịu trách nhiệm về vụ lừa đảo lớn nhất thế kỷ này, trong vòng hai hoặc ba tháng là mọi chuyện đã giải quyết xong.

- Mẹ kiếp, ông muốn gì ở tôi nào?

- Ông không nghe tôi nói gì sao? Tôi vừa nói rõ ràng đấy thôi, hãy sử dụng quyền lực của ông để phóng thích nhà khảo cổ đó. Về phần mình tôi sẽ vui lòng không hé nửa lời với những người khác về việc ông đã mưu toan hại cô ấy và bạn trai cô ấy, lão già điên đáng thương ă! Nếu tôi tiết lộ rằng không chỉ bằng lòng với việc mưu sát cô ấy mà ông còn tác động để cô ấy phải ngồi tù, ông sẽ bị đuổi khỏi hội đồng và được thay thế bằng một người nào đó khả kính hơn.

- Ông hoàn toàn nực cười và tôi không hiểu ông đang nói chuyện gì.

- Vậy thì tôi chỉ còn mỗi một việc chào từ biệt ông nữa thôi, Sir Ashton. Tôi còn có thể lạm dụng lòng hào hiệp của ông nữa chẳng? Giá mà tài xế của ông có thể đưa tôi về, hoặc chí ít ra là nhà ga nào đó; không phải tôi ngại đi bộ, nhưng nhờ may dọc đường nếu tôi có gặp phải chuyện gì trong khi vừa rời khỏi nhà ông, chuyện đó sẽ gây thêm ấn tượng xấu đấy.

- Xe của tôi luôn sẵn sàng phục vụ ông, cứ bảo tài xế chở ông đến đâu ông muốn, rời khỏi đây ngay!

- Ông làm thế quả là rộng lượng, chuyện này khiến tôi tự nhủ mình cũng phải biết có qua có lại. Tôi để ông suy nghĩ từ giờ đến tối, tôi sẽ xuống Dorchester, cứ gọi cho tôi đừng ngại. Sáng nay các tài liệu đã được giao cho một sứ giả của tôi, ngày mai mới được gửi tới những người muốn tiếp nhận chúng, trừ phi từ giờ tới lúc đó tôi gọi lại cho anh ta, dĩ nhiên rồi. Tôi đảm bảo với ông rằng cứ tính đến những thứ người ta có thể khám phá qua những tài liệu đó thì lời thỉnh cầu của tôi cực kỳ phải chăng.

- Nếu ông tin có thể dọa dẫm tôi theo cách thô thiển như vậy thì ông đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng rồi đó.

- Ai nói là dọa chứ? Tôi không tư lợi chút nào trong giao kèo nho nhỏ này. Ngày đẹp quá phải không? Tôi để ông tận hưởng nó cho trọn vẹn nhé.

Ivory cầm túi lên và một mình băng qua dãy hành lang dẫn tới cửa ra vào. Tài xế đang châm một điếu thuốc gần vườn hồng, anh ta chạy vội về phía chiếc ô tô hòm rồi mở cửa xe cho người khách.

- Cứ bình tĩnh hút cho xong điếu thuốc, anh bạn ạ, Ivory chào anh ta và nói, tôi không vội đâu.

Từ cửa sổ phòng làm việc của mình, Sir Ashton nhìn Ivory ngồi vào khoang sau chiếc Jaguar rồi nổi giận khi thấy chiếc xe đi xa dần. Một cánh cửa bí mật trong thư viện mở ra và một người đàn ông bước vào phòng.

- Tôi ngạc nhiên quá đỗi, tôi phải thú thật với ông là tôi không ngờ lại xảy ra chuyện như vậy.

- Lão già khốn kiếp đó tới nhà tôi để dọa nạt tôi, nhưng lão ta cho mình là ai mới được chứ?

Vị khách của Sir Ashton không đáp.

- Gì kia? Sao ông lại mang vẻ mặt đó? Ông sẽ không bắt đầu làm thế đấy chứ! Sir Ashton gào lên. Nếu lão già điên đó dám công khai buộc tội tôi bất cứ chuyện gì thì một tiểu đoàn luật sư sẽ lột da lão ngay, tôi hoàn toàn không có chuyện gì phải tự trách mình cả. Hy vọng là ông tin tôi chứ?

Khách mời của Sir Ashton cầm chiếc bình bằng pha lê lên và tự rót cho mình một ly rượu porto lớn rồi uống cạn một hơi.

- Ông nói gì đi chứ, ừ hay mẹ kiếp nào? Sir Ashton nổi khùng.

- Còn tùy, tôi muốn nói mẹ kiếp, tình bạn giữa chúng ta sẽ chỉ chịu đựng được vài ngày nữa

thôi, nhiều nhất là vài tuần.

- Cút ngay, Vackeers, ra khỏi đây ngay, cả ông lẫn thói ngạo nghễ của ông nữa.

- Tôi đảm bảo với ông là không có chút ngạo nghễ nào hết. Tôi thật lấy làm tiếc vì chuyện xảy ra với ông, nếu ở vào vị trí ông, tôi sẽ không đánh giá thấp Ivory; như ông vừa nói, ông ấy hơi khùng điên, cái đó khiến ông ấy càng nguy hiểm hơn.

Rồi Vackeers bỏ đi mà không nói gì thêm.

London, khách sạn Dorchester, giữa buổi tối.

Chuông điện thoại reo vang, Ivory mở mắt và tra giờ trên mặt đồng hồ quả lắc treo trên lò sưởi. Cuộc trò chuyện khá ngắn ngủi. Ông chờ vài giây trước khi tự mình thực hiện một cuộc gọi từ máy di động.

- Tôi muốn cảm ơn anh. Lão ta vừa gọi rồi, tôi vừa gác máy xong; anh đúng là đã giúp một tay rất kịp thời.

- Tôi có làm được gì to tát đâu.

- Có chứ, ngược lại là khác. Anh nghĩ sao về một ván cờ? Từ Amsterdam, tại nhà anh, thứ Năm tuần sau, lúc đó anh đi chưa?

Kết thúc cuộc trò chuyện với Vackeers, Ivory gọi cuộc điện thoại cuối cùng. Walter chăm chú nghe những chỉ dẫn Ivory cung cấp và không quên chúc mừng ông đã lập được thành tích đáng nể này.

- Cậu đừng ảo tưởng quá, Walter ạ, chúng ta chưa phải đối đầu với khó khăn lớn nhất đâu. Ngay cả khi chúng ta đưa được Keira về đây thì cô ấy vẫn không vì thế mà thoát khỏi nguy hiểm. Sir Ashton sẽ không từ bỏ, tôi đã thúc bách lão ta kịch liệt, và thêm vào đó lại ngay trên lãnh địa của lão, nhưng tôi không có lựa chọn nào khác. Hãy tin vào kinh nghiệm của tôi, lão ta sẽ trả đũa ngay khi có dịp. Nhất là xin cậu nhớ cho, chuyện này chỉ chúng ta biết với nhau, không nên làm Adrian lo lắng vào lúc này, đừng cho cậu ta biết gì về thứ đã buộc cậu ta phải nhập viện.

- Thế còn chuyện về Keira, tôi phải nói với anh ấy thế nào đây?

- Cứ bịa ra, sáng tác ra, nói thế nào tùy ý cậu.

Athens, ngày hôm sau

Dì Elena và mẹ đã ngồi bên giường tôi suốt cả buổi sáng; như mọi ngày từ khi tôi nhập viện, họ bắt chuyến tàu tốc hành xuất phát từ Hydra lúc bảy giờ. Đến cảng Piraeus lúc tám giờ, họ phải chạy để kịp chuyển ô tô buýt tới trước cổng bệnh viện ba mươi phút sau. Sau khi ăn sáng tại căng tin bệnh viện, họ vào phòng tôi, mang theo linh kính nào là đồ ăn, hoa và những lời chúc chóng bình phục dân làng nhờ chuyển tới tôi. Như mọi ngày, họ lại ra đi vào cuối giờ chiều, lại bắt xe buýt ngược lại cảng Piraeus và lên chuyến tàu tốc hành cuối cùng trong ngày để về nhà. Từ khi tôi ngã bệnh, dì Elena không mở cửa hiệu kinh doanh nữa, mẹ thì suốt ngày lúi húi trong bếp và các món ăn được nấu với biết bao tình yêu thương cùng niềm hy vọng đều

được đem ra bổ sung vào suất ăn hằng ngày của các cô y tá chăm sóc sức khỏe cho con trai bà.

Trời đã xế trưa và tôi tin chắc rằng cuộc nói chuyện không ngừng nghỉ của họ khiến tôi mệt còn hơn những di chứng của bệnh viêm phổi quái ác này.

Nhưng khi có người gõ cửa, cả hai đều im bật. Tôi chưa bao giờ chứng kiến cảnh tượng này, cũng kỳ lạ như khi tiếng ve kêu râm ran giữa ngày rực nắng bỗng nhiên ngừng bật vậy. Khi bước vào, Walter nhận ra vẻ mặt ngơ ngác của tôi.

- Sao thế, có chuyện gì vậy?

- Không, có gì đâu.

- Tôi thấy rõ ràng là có mà, trông mọi người ai nấy đều lạ lắm.

- Không có gì đâu, tôi đang nói chuyện với mẹ và dì Elena ngọt ngào của tôi thì anh vào, thế thôi.

- Mọi người đang nói chuyện gì vậy?

Mẹ tôi lập tức lên tiếng.

- Tôi đang nói chuyện căn bệnh lẽ ra đã để lại những di chứng bất ngờ.

- Vậy sao? Walter lo lắng hỏi, các bác sĩ nói sao ạ?

- Ôi, họ thì cứ bảo tuần sau là Adrian có thể xuất viện rồi, nhưng mẹ nó bảo rằng con trai bà đã trở nên hơi dần một chút, nếu cậu muốn biết mọi chuyện thì đó chính là quy trình chữa trị đấy. Cậu nên đi uống một tách cà phê với em gái tôi, Walter à, trong khi tôi dặn dò Adrian vài chuyện.

- Tôi rất lấy làm hân hạnh, nhưng trước tiên tôi phải nói chuyện với anh ấy đã, chớ bần khoản nhiều về chuyện đó, nhưng tôi và Adrian cần nói chuyện giữa đàn ông với nhau.

- Vậy thì phụ nữ không được chào đón rồi, dì Elena vừa nói vừa đứng dậy, ta đi thôi chị!

Dì kéo mẹ đi mất, để lại Walter và tôi với nhau.

- Tôi có những tin tức tuyệt vời đây, hẳn vừa nói vừa ngồi xuống bên giường tôi.

- Dù gì thì cũng cứ bắt đầu bằng tin xấu nào.

- Chúng ta cần có một hộ chiếu trong vòng sáu ngày tới và không thể có được nó nếu vắng mặt Keira!

- Tôi không hiểu anh định nói gì.

- Tôi cũng nghi ngờ chuyện đó lắm, nhưng anh yêu cầu tôi thông báo tin xấu trước, rồi cuộc thì chủ nghĩa bi quan có hệ thống này cũng gây khó chịu ra trò rồi đấy. Được rồi, nghe tôi này, bởi khi tôi nói rằng tôi có một tin tốt để báo cho anh, thì sẽ có đúng một tin tốt thôi. Tôi đã nói với anh là tôi có một vài mối quan hệ được đầu tư đúng chỗ trong hội đồng hành chính của Học viện ta chưa nhỉ?

Walter giải thích với tôi rằng Học viện của chúng tôi đã thực hiện các chương trình nghiên cứu và trao đổi với một số trường đại học lớn của Trung Quốc. Tôi không biết chuyện đó. Hẳn cũng cho tôi biết rằng qua từng chuyến đi, rốt cuộc thì một vài mối quan hệ đã được thiết lập ở các cấp ngoại giao khác nhau. Walter tiết lộ với tôi rằng nhờ vào các mối quan hệ riêng, hẳn đã vận hành được một cỗ máy êm ái với các bánh xe không ngừng xoay tròn trơn tru... Từ một cô sinh viên Trung Quốc đang hoàn thành luận án tiến sĩ tại Học viện có bố là một vị thẩm phán nắm trong tay nhiều đặc quyền, đến một vài nhân viên ngoại giao chuyên trách cấp visa, sang đến Thổ Nhĩ Kỳ nơi một vị tham tán đã có nhiều năm công tác tại Bắc Kinh và vẫn giữ mối quan hệ với một vài vị quan chức cấp cao, các bánh xe tiếp tục quay đều, từ nước này sang nước khác, từ châu lục này sang châu lục khác, cho tới tận tỉnh Tứ Xuyên. Các quan chức địa phương trở nên khoan dung, cách đây không lâu đã bàn bạc và tự hỏi phải chăng vị luật sư bào chữa cho cô gái phương Tây đó đã vì vốn tiếng nước ngoài hạn chế mà hiểu sai sự thể trong các cuộc tiếp xúc trước khi phiên tòa diễn ra. Một vài vấn đề nảy sinh trong quá trình chuyển ngữ có thể giải thích nguyên do anh ta quên trình bày với vị thẩm phán thụ lý vụ án rằng nữ công dân ngoại quốc bị kết án vì không có giấy tờ tùy thân này thực ra lại có một tấm hộ chiếu theo đúng thủ tục. Thiệt chí là bắt buộc và vị quan tòa vừa được thăng chức, Keira sẽ được đặc xá với điều kiện là bằng chứng mới nhanh chóng được giao nộp cho tòa án Thành Đô. Tới lúc ấy, chỉ còn việc tới đón để đưa cô ấy ra khỏi biên giới Trung Quốc là xong.

- Anh nói nghiêm túc chứ? Tôi nhảy dựng lên và ôm chầm lấy Walter.

- Tôi có vẻ đang đùa hay sao? Anh có đủ nhã nhặn mà nhận ra rằng không nên kéo dài cái khổ hình này lâu hơn không, tôi không thở nổi nữa rồi đây!

Tôi quá phấn khích nên đã kéo hẳn vào một vũ điệu điên cuồng. Chúng tôi vẫn đang nhảy nhót giữa phòng thì mẹ tôi bước vào. Bà nhìn cả hai chúng tôi rồi đi ra và khép cửa lại.

Chúng tôi nghe thấy bà thở dài trong hành lang và dì Elena bảo bà: “Chị đừng có lại bắt đầu đấy nhé!”

Tôi thấy hơi chóng mặt nên phải quay trở lại giường.

- Khi nào thì cô ấy được tự do, khi nào nhỉ?

- Chà, vậy là anh đã quên bằng cái tin ngắn ngủi mà anh chọn nghe đầu tiên rồi. Tôi đành nhắc lại cho anh rõ. Chính quyền Trung Quốc chấp nhận phóng thích Keira nếu chúng ta giao cho họ hộ chiếu của cô ấy trong vòng sáu ngày tới. Hạt vùng quý giá này lại đang nằm yên nghỉ dưới đáy sông nên chúng ta cần có một hộ chiếu hoàn toàn mới. Đương sự thì vắng mặt, thời hạn thì ngắn như thế, tôi e là vụ này không khả thi. Giờ thì anh hiểu rõ vấn đề chúng ta đang gặp phải rồi chứ?

- Chúng ta chỉ có cả thảy là sáu ngày thôi ư?

- Trong đó có một ngày để tới được tòa án Thành Đô, vậy thì chúng ta chỉ còn năm ngày để tạo ra một hộ chiếu mới. Trừ phi có phép màu chứ tôi chưa thấy chúng ta có cách nào cả.

- Tấm hộ chiếu này có nhất thiết phải mới tinh không?

- Phòng trường hợp bệnh nhiễm trùng phổi cũng đã nhiễm lên não anh, tôi nhắc cho anh

nhớ rằng đầu tôi không hề đội chiếc mũ đồng phục của hải quan! Tôi hình dung rằng hộ chiếu này chỉ cần còn hiệu lực, thế là đủ, mà tại sao anh hỏi vậy?

- Vì Keira có hai quốc tịch, Pháp và Anh. Và nếu não của tôi còn toàn vẹn, nhân tiện cảm ơn anh vì đã lo lắng cho nó, tôi nhớ rất rõ là chúng tôi tới Trung Quốc với tấm hộ chiếu Anh của cô ấy, visa của chúng tôi được dán vào trong đó, chính tôi là người tới hãng lấy mấy thứ đó. Cô ấy vẫn luôn mang nó theo người. Khi tìm ra chiếc micro, chúng tôi đã dốc tuột túi xách của cô ấy ra và tấm hộ chiếu Pháp không có trong đó, tôi dám khẳng định chắc chắn.

- Tin tốt lành đây, nhưng nó ở đâu mới được? Tôi không muốn làm mất hứng nhưng chúng ta thực sự có rất ít thời gian để tìm ra tấm hộ chiếu đó.

- Tôi không rõ...

- Chí ít cũng có thể nói chúng ta đã tiến triển người rồi đấy. Tôi sẽ gọi một hai cuộc điện thoại trước khi trở lại thăm anh. Dì và mẹ anh vẫn đang đợi bên ngoài, tôi thì không muốn chúng ta bị coi như những kẻ thô lỗ.

Walter ra khỏi phòng tôi, mẹ và dì Elena lập tức vào phòng. Mẹ ngồi lên ghế bành và bật chiếc ti vi treo lên tường đối diện giường tôi, không nói với tôi một lời, chuyện này khiến dì Elena phì cười.

- Cậu Walter này dễ thương đấy chứ? Dì tôi vừa nói vừa ngồi cạnh đầu giường tôi.

Tôi gửi đến dì một ánh mắt đầy ẩn ý. Nói chuyện này trước mặt mẹ tôi quả không phải là một dịp thuận lợi chút nào.

- Và còn khá bảnh trai nữa, cháu không thấy vậy sao? Dì nói tiếp, lờ đi những ánh mắt thỉnh cầu của tôi.

Không rời mắt khỏi màn hình ti vi, mẹ trả lời luôn thay tôi.

- Và còn trẻ trắng nữa chứ, nếu dì muốn biết ý kiến của tôi! Nhưng cứ coi như tôi không có mặt trong căn phòng này đi! Sau một cuộc nói chuyện giữa đàn ông với nhau thì còn gì tự nhiên hơn là một cuộc trao đổi riêng giữa dì và cháu trai; các bà mẹ có đáng là gì! Ngay khi chương trình này kết thúc, tôi sẽ đi buôn chuyện với các cô y tá. Biết đâu các cô ấy lại có tin tức về thằng con trai tôi.

- Giờ thì cháu hiểu tại sao người ta lại thường nhắc tới bi kịch Hy Lạp rồi đấy, dì Elena vừa bảo tôi vừa liếc về phía mẹ, vẫn đang ngồi quay lưng lại với chúng tôi nãy giờ, mắt dán vào màn hình ti vi đã tắt hết tiếng để bà không bỏ sót lời nào trong cuộc trò chuyện giữa hai dì cháu.

Ti vi đang phát một bộ phim tài liệu về các bộ tộc du cư sống trên những thảo nguyên cao nhất của Tây Tạng.

- Chán thật, bộ phim này phát lại ít nhất là lần thứ năm rồi, mẹ thờ dài rồi tắt ti vi. Mà sao trong mặt con lại thế kia?

- Trong bộ phim này có xuất hiện một bé gái hỏ mẹ?

- Mẹ không biết, có lẽ vậy, mà tại sao kia?

Tôi không muốn trả lời mẹ. Walter gõ cửa. Elena rủ hần xuống căng tin, để chị mình tranh thủ cậu con trai một chút, dì vừa đứng dậy vừa viện cớ. Walter không đợi dì mời đến câu thứ hai.

- Để tôi tranh thủ cậu con trai của mình một chút ư, dì nói thế nào ấy chứ! Mẹ tôi thốt lên ngay khi cánh cửa khép lại. Con phải nhìn thấy dì ấy, từ khi con ốm và cậu bạn con xuất hiện, trông cứ như thiếu nữ ấy. Buồn cười lắm.

- Có tuổi nào cố định để phải lòng đâu mẹ, nhất là khi chuyện đó khiến dì thấy vui.

- Dì con vui không phải vì dì đã phải lòng, mà vì có ai đó tán tỉnh dì thôi.

- Còn mẹ, mẹ không nghĩ đến chuyện vui duyên mới ư? Mẹ để tang bố cũng khá lâu rồi. Không phải vì để một người nào đó bước vào mà mẹ gạt bố ra khỏi trái tim mình đâu.

- Chính con lại nói với mẹ chuyện đó sao? Mãi mãi sẽ chỉ có một người đàn ông duy nhất trong nhà mẹ, và người đó chính là bố con. Ngay cả khi ông ấy đã yên nghỉ trong nghĩa trang thì bố con vẫn hiện hữu, ngày nào mẹ cũng nói chuyện với bố khi thức dậy, khi ở trong bếp, khi tưới hoa ngoài sân hiên, trên con đường xuống làng, và cả buổi tối trước khi đi ngủ. Không phải vì bố con không có ở đó nữa mà mẹ còn lại một mình. Elena lại khác, dì ấy chưa từng may mắn gặp được người đàn ông nào như chồng của mẹ.

- Lại càng có lý do để dì ấy kết bạn, mẹ không nghĩ thế sao?

- Mẹ không phản đối hạnh phúc của dì con, nhưng mẹ vẫn thích hơn nếu đối tượng không phải là một cậu bạn của con trai mình. Mẹ biết mẹ hơi cổ hủ nhưng mẹ có quyền thiếu sót chứ. Dì ấy chỉ việc say đắm ông bạn của Walter, người cũng từng đến thăm con thôi mà.

Nghe thấy thế tôi đang nằm trên giường bèn ngồi thẳng dậy. Mẹ tôi liền tranh thủ dịp đó để xếp lại gối của tôi cho ngay ngắn.

- Bạn nào ạ?

- Mẹ không rõ, cách đây vài hôm mẹ thoáng nhìn thấy ông ta trong hành lang, lúc đó con còn chưa tỉnh. Mẹ không có dịp nào để chào ông ta, mẹ tới nơi thì ông ta đã đi rồi. Nói gì thì nói, trông ông ta phong độ lắm, nước da màu hổ phách, mẹ thấy ông ta lịch thiệp vô cùng. Vả lại, thay vì kém dì con hai mươi tuổi, ông ta lại hơn dì con đúng chừng ấy tuổi.

- Mẹ không biết người đó là ai ạ?

- Mẹ chỉ thoáng nhìn thấy ông ta thôi mà. Giờ thì con nghỉ đi cho lại sức. Hai mẹ con ta nói sang chuyện khác nào, mẹ nghe thấy đôi chim bồ câu đang cười rúc rích ngoài hành lang rồi kìa, chả mấy chốc mà chúng vào tới đây.

Dì Elena tới tìm mẹ, đã tới lúc phải ra về nếu hai chị em không muốn lỡ chuyến tàu tốc hành cuối cùng về Hydra. Walter tiễn họ ra tận thang máy rồi lát sau lại vào gặp tôi.

- Dì anh vừa kể cho tôi nghe hai ba mẩu chuyện về thời thơ ấu của anh, dì kể chuyện nhận thật đấy.

- Nếu anh đã nói vậy thì...

- Chuyện gì khiến anh xáo trộn vậy, Adrian?

- Mẹ tôi bảo cách đây vài ngày đã nhìn thấy anh cùng một người bạn đến thăm tôi, là ai vậy?

- Chắc là mẹ anh nhầm rồi, có lẽ đó là một vị khách nhờ tôi chỉ đường giúp, mà tôi nhớ ra rồi, đúng thế đấy, một ông già tìm người họ hàng, tôi đã chỉ cho ông ta đến hỏi ở phòng y tá trực.

- Tôi nghĩ có một cách để tìm ra họ chiếu của Keira.

- Chuyện này nghe thú vị hơn đấy, tôi đang nghe anh đây.

- Jeanne là chị gái Keira có thể giúp chúng ta.

- Và anh biết cách làm thế nào để liên lạc với Jeanne chứ?

- Có, à mà không, tôi ngại ngần đáp.

- Có hay không nào?

- Tôi chưa bao giờ có đủ dũng khí để gọi cho chị ấy thông báo về vụ tai nạn.

- Anh vẫn chưa cho chị gái Keira biết tin tức của cô ấy, từ ba tháng nay chưa gọi một cuộc điện thoại nào ư?

- Tôi không thể gọi điện báo cho chị ấy biết Keira đã chết, mà tới tận Paris thì lại vượt quá khả năng của tôi.

- Thật là hèn! Thê thảm quá, anh có hình dung được chị ấy đang lo lắng thế nào không? Và chẳng, chuyện gì sẽ xảy ra nếu Keira không xuất hiện nữa?

- Chuyện Jeanne và Keira không liên lạc với nhau trong một thời gian dài cũng không phải là hiếm mà.

- Ra thế, tôi yêu cầu anh liên lạc với chị ấy càng sớm càng tốt, và khi tôi nói là sớm thì có nghĩa là ngay trong ngày hôm nay đấy!

- Không, tôi phải tới gặp trực tiếp chị ấy.

- Đừng có nực cười như thế, anh đang nằm chết gí trên giường và chúng ta cũng không còn thời gian để phí phạm, Walter đập lại rồi đưa cho tôi máy điện thoại. Tự dàn xếp với lương tâm mình và gọi cuộc điện thoại này ngay đi.

Tự xoay xở với lương tâm mình, tôi đã gắng xoay xở tạm tạm; ngay khi Walter để tôi lại một mình trong phòng, tôi tìm thấy số điện thoại của viện bảo tàng nằm bên kè Branly. Jeanne đang bận họp, người ta không thể quấy rầy chị được. Tôi bấm lại số đó, rồi thêm một lần nữa, đến nỗi nữ nhân viên trực tổng đài lưu ý tôi rằng có gọi điện quấy rầy thêm thì cũng vô ích mà thôi. Tôi đoán Jeanne không vội gọi cho tôi đâu, bởi chị sẽ cho tôi là đồng lõa trong vụ Keira im hơi lặng tiếng lâu đến thế, và cũng giận lây cả tôi vì đã không liên lạc thường xuyên với chị. Tôi gọi lại lần cuối cùng và giải thích với cô lễ tân rằng tôi phải nói chuyện với Jeanne gấp, đây là

vấn đề sống còn đối với em gái chị.

- Keira gặp phải chuyện gì sao? Jeanne hỏi với giọng run run đầy lo lắng.

- Hai chúng em đều gặp chuyện ạ, tôi đáp với trái tim nặng trĩu. Em cần chị giúp, Jeanne ạ, ngay bây giờ.

Tôi kể chị nghe chuyện đã xảy ra với chúng tôi, lướt qua tình tiết bi thảm liên quan tới sông Hoàng Hà, kể cho chị nghe về tai nạn chúng tôi gặp phải mà không nói nhiều tới hoàn cảnh xảy ra tai nạn. Tôi hứa với chị là Keira đã thoát khỏi nguy hiểm, giải thích với chị rằng cô ấy bị bắt giữ vì một vấn đề giấy tờ ngớ ngẩn và hiện đang bị giữ tại Trung Quốc. Tôi không nhắc đến từ nhà tù, tôi cảm thấy nghe đến đâu Jeanne đều choáng váng đến đó; nhiều lần chị ấy còn phải cố nén tiếng nức nở, và nhiều lần tôi cũng vậy, cũng phải cố nén cảm xúc của bản thân. Tôi không giỏi trong việc nói dối, thực sự không có chút khiếu nào. Hết sức nhanh chóng, Jeanne hiểu ra rằng tình hình đáng lo ngại hơn nhiều so với những gì tôi muốn thừa nhận với chị. Chị bắt tôi thề và thề không biết bao nhiêu lần rằng em gái chị vẫn mạnh khỏe. Tôi hứa sẽ dẫn cô ấy bình yên vô sự về với chị, và giải thích cho chị hiểu rằng chính vì lý do đó mà tôi cần phải thật nhanh chóng tìm ra hộ chiếu của Keira. Jeanne không biết nó ở đâu, nhưng chị lập tức rời khỏi văn phòng, và sẽ lục tung toàn bộ căn hộ của mình lên nếu cần, chị sẽ sớm gọi lại cho tôi.

Gác máy rồi, tôi thấy buồn vô hạn. Nói chuyện từ Jeanne đã khơi lại nỗi nhớ, gọi lại gánh nặng từ sự thiếu vắng Keira, đơn giản là làm sống lại nỗi buồn.

Chưa bao giờ Jeanne lại lái xe xuyên qua Paris nhanh đến thế. Chị vượt đèn đỏ ba lần trên con đường chạy dọc kè sông, vừa kịp tránh một chiếc xe tải nhỏ, tới cầu Alexandre-III thì chị hơi lạng tay lái và đúng vào phút cuối cùng mới lại kiểm soát được tay lái trước một tràng còi xe inh ỏi. Chị đi lẩn cả đường dành riêng cho xe buýt, gặp một quảng trường quá đông đúc thì lái xe chồm lên cả vỉa hè, suýt thì đâm phải một người đi xe đạp, nhưng cuối cùng chị đã bình yên vô sự về tới chân tòa nhà nơi mình sống như có phép màu.

Vào đến tiền sảnh tòa nhà, chị gõ cửa căn hộ nhỏ tầng trệt và năn nỉ bà gác cổng lên nhà giúp chị một tay. Bà Hereira chưa bao giờ nhìn thấy Jeanne trong tình trạng này. Thang máy bị những người giao hàng tại nhà tầng bốn chiếm giữ, hai người phụ nữ đành leo thang bộ bốn bậc một. Khi vào đến căn hộ của mình, Jeanne yêu cầu bà Hereira lục tìm trong phòng khách và bếp, chị sẽ phụ trách các phòng ngủ. Không được bỏ sót bất cứ thứ gì, mở tất cả các tủ tường, dốc sạch các ngăn kéo, phải tìm cho bằng được hộ chiếu của Keira, dù nó nằm ở đâu chẳng nữa.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, họ đã lục tung cả căn hộ. Không một tên trộm nào tạo ra được một khung cảnh hỗn độn như vậy. Sách mượn từ thư viện nằm la liệt trên sàn, quần áo vương vãi từ phòng này sang phòng khách, họ đã lật cả ghế bành lên, giường cũng bị xới tung. Jeanne bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng thì nghe thấy bà Hereira hét lên ở lối vào. Chị chạy vội ra. Chiếc bàn chân quỳ hay được dùng như bàn viết bề bộn khôn tả, nhưng bà gác cổng đang đắc thắng giơ lên một cuốn sổ khổ nhỏ bìa màu đỏ thẫm. Jeanne ôm bà rồi hôn nhẹ lên hai má bà.

Walter đã về khách sạn khi Jeanne gọi lại cho tôi, lúc đó tôi chỉ còn lại một mình trong phòng. Chúng tôi nói chuyện điện thoại rất lâu; tôi muốn chị kể về Keira, tôi cần được chị lấp

đầy nổi thiếu vắng cô ấy bằng cách kể cho tôi nghe một vài kỷ niệm về thời thơ ấu của hai chị em họ. Jeanne vui lòng thuận theo yêu cầu của tôi, tôi tin rằng chị ấy cũng nhớ Keira không kém gì tôi. Chị ấy hứa sẽ gửi cho tôi tấm hộ chiếu theo đường chuyển phát nhanh. Tôi đọc cho chị ghi địa chỉ của tôi tại bệnh viện Athens, rốt cuộc chị cũng phải hỏi thăm tình hình sức khỏe của tôi.

Ngày hôm sau, các bác sĩ thăm khám cho tôi lâu hơn thường lệ. Bác sĩ trưởng khoa phổi đang đặc biệt quan tâm tới trường hợp của tôi. Không ai giải thích được làm cách nào một chứng nhiễm trùng phổi ác tính như vậy lại có thể bộc phát mà không hề có triệu chứng tiền báo. Sự thật là khi lên máy bay tôi ở trong tình trạng sức khỏe tốt. Bác sĩ cả quyết với tôi rằng nếu nữ tiếp viên hàng không đó không nhanh trí khẩn cấp báo cho cơ trưởng và nếu người cơ trưởng này không điều khiển máy bay trở về nơi xuất phát thì tôi hẳn là đã mất mạng trước khi tới Bắc Kinh. Ê kíp của ông không hiểu gì cả, đây không phải là một loại virus, và trong cả sự nghiệp của mình, ông chưa từng chứng kiến trường hợp nào tương tự. Điều cốt yếu, ông vừa nói vừa nhún vai, là tôi đã có phản ứng tốt với phác đồ điều trị. Chúng tôi chưa tránh xa được điều tệ nhất, nhưng tôi cũng đã dần bình phục. Thêm vài ngày dưỡng sức nữa là tôi có thể sớm quay trở lại với cuộc sống bình thường. Trưởng khoa hứa sẽ cho tôi ra viện sau khoảng một tuần lễ nữa. Ông vừa rời khỏi phòng tôi thì tấm hộ chiếu của Keira được gửi tới. Tôi mở phong bì đựng tấm giấy thông hành quý giá và đọc được lời nhắn của Jeanne.

“Đưa con bé về càng sớm càng tốt nhé, tôi trông cậy ở cậu, con bé là gia đình duy nhất của tôi.”

Tôi gấp tờ giấy lại rồi mở hộ chiếu ra. Trên tấm ảnh này Keira trông trẻ hơn một chút. Tôi quyết định thay quần áo.

Walter bước vào phòng và bắt gặp tôi đang mặc quần đùi với áo sơ mi, hắn liền hỏi tôi đang làm gì thế.

- Tôi đi tìm cô ấy, anh đừng cố ngăn tôi kéo mất công vô ích.

Không những chẳng cố ngăn tôi mà ngược lại, hắn còn giúp tôi trốn viện. Hắn đã than phiền khá nhiều về chuyện bệnh viện vắng tanh vắng ngắt vào giờ Athens ngủ trưa để lúc này tranh thủ tình thế đang có lợi cho chúng tôi. Hắn rình trong hành lang trong khi tôi gom hết quần áo tư trang rồi hắn hộ tống tôi tới tận thang máy, trông chừng để dọc đường đi chúng tôi không gặp phải bất kỳ nhân viên nào của bệnh viện.

Khi ngang qua trước cửa phòng kế bên, chúng tôi gặp một bé gái đang đứng một mình trên ngưỡng cửa. Cô bé mặc một bộ pyjama lốm đốm bọ rùa và giơ tay chào Walter.

- Cháu vẫn ở đây hả nhóc, hắn vừa nói vừa lại gần cô bé. Mẹ cháu vẫn chưa đến sao?

Walter quay sang tôi và tôi hiểu rằng hắn biết rất rõ người bệnh phòng kế bên phòng tôi.

- Cô bé đã nhiều lần ghé thăm anh, hắn nói với tôi rồi nháy mắt đồng lõa với cô bé.

Đến lượt mình, tôi quỳ gối để nói lời chào cô bé. Cô bé nhìn tôi vẻ tinh nghịch rồi phá lên cười. Hai má cô bé đỏ hồng như hai trái táo chín.

Chúng tôi xuống tầng trệt, mọi chuyện diễn ra hết sức thuận lợi. Chúng tôi đã gặp một người khiêng cáng trong thang máy nhưng anh ta không mấy chú ý đến chúng tôi. Khi cánh cửa thang máy mở ra đại sảnh bệnh viện, chúng tôi gặp ngay mẹ tôi và dì Elena. Và tới đây mọi chuyện lại xoay chuyển theo hướng hoàn toàn khác, mưu đồ tẩu thoát của chúng tôi biến thành một cơn ác mộng. Mẹ tôi bắt đầu gào lên, hỏi tôi đứng dậy làm gì. Tôi ôm lấy mẹ và xin mẹ hãy bình tĩnh theo tôi ra ngoài. Lẽ ra tôi nên đề nghị mẹ nhảy điệu sirtaki giữa căng tin bệnh viện để tôi có thêm cơ hội để thuyết phục bà.

- Các bác sĩ đã cho phép anh ấy ra ngoài đi dạo một lát, Walter nói vì muốn mẹ tôi yên tâm.

- Và để đi dạo một lát thì thằng bé đem theo cả túi du lịch ư? Có lẽ cậu cũng muốn tìm cho tôi một chiếc giường trong lão khoa rồi nhỉ, đã đến nước này rồi mà, bà hét lên.

Bà quay về phía hai nhân viên trực xe cứu thương đang đi ngang qua và tôi lập tức đoán ra được ý định của bà: buộc tôi phải quay về phòng bệnh, bằng vũ lực nếu cần.

Tôi nhìn Walter, chỉ thế thôi cũng đủ để chúng tôi hiểu ý nhau. Mẹ tôi bắt đầu gào thét, chúng tôi lao vào một cuộc chạy nước rút nhằm thẳng hướng lối ra của đại sảnh và vượt qua được các nhân viên an ninh trước khi họ kịp phản ứng trước tiếng la hét ồm ồm của mẹ yêu cầu giữ tôi lại.

Tôi còn chưa hoàn toàn bình phục. Chạy tới góc phố, tôi cảm thấy lồng ngực mình nóng ran và bật ho rũ rượi. Khó khăn lắm tôi mới hít thở được, Walter quay lại và nhìn thấy hai nhân viên an ninh đang chạy về phía chúng tôi. Hẳn quả là nhanh trí vô cùng. Hẳn vội bước tập tễnh về phía hai người đó và thông báo với giọng hoảng hốt rằng hẳn vừa bị hai gã vừa lao sang con phố kế bên xô phải. Trong khi hai nhân viên an ninh chạy theo hướng hẳn vừa chỉ, Walter vẫy một chiếc taxi rồi ra hiệu cho tôi cùng lên xe.

Dọc đường hẳn không nói lời nào, tôi thấy lo khi hẳn đột nhiên im lặng như thế mà chưa rõ nguyên do.

Phòng khách sạn của hẳn trở thành tổng hành dinh để chúng tôi chuẩn bị cho chuyến đi của tôi. Chiếc giường đủ rộng để chúng tôi cùng nằm trên đó. Walter đã đặt một chiếc gối ôm theo chiều dọc để phân chia lãnh thổ cho từng người. Trong khi tôi nằm nghỉ, hẳn gọi điện thoại suốt; thỉnh thoảng hẳn lại rời khỏi phòng, nói là ra ngoài đi dạo. Đó gần như là những từ duy nhất hẳn hạ cố mở miệng, ngoài ra hẳn không nói với tôi lời nào.

Tôi không biết nhờ phép màu nào, nhưng hẳn đã xin được đại sứ quán Trung Quốc cấp visa cho tôi trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa. Tôi mang ơn hẳn rất nhiều. Từ lúc trốn khỏi bệnh viện, hẳn không còn như trước nữa.

Một tối, trong khi chúng tôi đang ăn tối trong phòng, Walter bật ti vi lên mà vẫn không chịu trò chuyện với tôi, tôi bèn chộp lấy điều khiển và tắt ti vi đi.

- Sao anh lại đối xử với tôi như vậy?

Walter giật lại điều khiển từ tay tôi và bật lại ti vi.

Tôi đứng dậy, rút phích cắm khỏi ổ điện gắn trên tường rồi tới đứng trước mặt hẳn.

- Nếu tôi đã làm điều gì đó khiến anh không hài lòng, chúng ta hãy giải quyết dứt điểm một lần cho xong.

Walter nhìn tôi một hồi lâu rồi không nói một lời đi vào phòng tắm và giam mình trong đó. Tôi gõ cửa nhưng vô ích, hẳn nhất quyết không chịu mở. Vài phút sau hẳn trở ra trong trang phục pyjama và cảnh báo tôi rằng, nếu những họa tiết caro có gọi lên trong tôi bất cứ lời châm chọc mỉa mai nào, dù nhỏ nhất, thì tôi cứ việc ngủ trên thềm nghỉ nhé, rồi hẳn chui vào chăn và tắt đèn đi mà không buồn chúc tôi ngủ ngon.

- Walter, tôi nói trong bóng tối, tôi đã làm gì nào, xảy ra chuyện gì vậy?

- Xảy ra chuyện là, đôi lúc, giúp đỡ anh đã trở thành gánh nặng.

Im lặng lại bao trùm và tôi nhận thấy mình đã không cảm ơn hẳn đủ vì toàn bộ công sức vất vả mà hẳn đã bỏ ra suốt thời gian qua. Chắc hẳn sự vô ơn này đã khiến hẳn tổn thương và tôi xin tạ lỗi chuyện đó. Walter đáp rằng hẳn có cần lời xin lỗi của tôi. Hẳn nói thêm, nhưng nếu tôi tìm ra cách để chúng tôi chuộc lỗi vì cách hành xử khó chấp nhận đối với mẹ, và nhất là đối với dì tôi khi ở bệnh viện, thì hẳn sẽ biết ơn tôi vô cùng. Nói xong, hẳn quay đi và lặng thinh.

Tôi bật đèn và ngồi lên giường.

- Gì nữa thế? Walter hỏi.

- Anh thực sự có tình cảm với dì Elena sao?

- Chuyện đó thì có liên quan gì tới anh? Anh chỉ nghĩ đến Keira, anh chỉ lo cho chuyện riêng của anh, lúc nào cũng chỉ cho anh thôi. Nếu không phải là những nghiên cứu của anh và những thứ mảnh mẩu ngớ ngẩn của anh, thì cũng là sức khỏe của anh; khi không phải là sức khỏe của anh nữa thì lại đến cô bạn khảo cổ, rồi mỗi lần như thế, người ta lại gọi gã Walter tốt bụng này tới cứu. Walter chỗ này, Walter chỗ kia, nhưng nếu tôi thử tâm sự với anh thì anh tổng khứ tôi ngay. Đừng nói rằng bây giờ cảm xúc của tôi lại khiến anh lưu tâm, trong khi lần duy nhất tôi muốn thổ lộ tâm tình với anh thì anh lại quay sang chế nhạo tôi!

- Xin đảm bảo với anh rằng ý tôi không phải vậy.

- Ra thế, vậy là tôi đoán trượt hả! Giờ chúng ta ngủ được chưa?

- Không, không ngủ được chừng nào chúng ta chưa tranh luận xong.

- Nhưng đang diễn ra cuộc tranh luận nào thế? Walter nổi đóa, chỉ có anh nói thôi đấy chứ.

- Walter này, anh thực sự phải lòng dì tôi chứ?

- Tôi thấy buồn vì đã làm người ta buồn khi giúp anh rời khỏi bệnh viện theo cách đó, anh thấy trả lời như thế đã được chưa nào?

Tôi gãi cằm và suy nghĩ vài giây.

- Nếu tôi dàn xếp mọi việc để anh được giải hết tội lỗi và được tha thứ thì anh sẽ thôi không giận tôi nữa chứ?

- Cứ tiến hành đi, để rồi xem!

- Ngay sáng mai tôi sẽ lo việc này.

Nét mặt Walter giãn ra, thậm chí tôi còn nhận được từ hắn một nụ cười, rồi hắn quay đi và tắt đèn.

Năm phút sau, hắn bật đèn lên rồi ngồi bật dậy.

- Tại sao không xin lỗi ngay hôm nay?

- Anh muốn tôi gọi cho dì Elena vào giờ này ư?

- Mới mười giờ thôi mà. Tôi đã xin cho anh một visa vào Trung Quốc trong có hai ngày, anh cũng có thể xin dì anh tha thứ cho tôi trong một buổi tối chứ?

Tôi ngồi dậy và gọi cho mẹ tôi, nghe mẹ trách móc suốt mười lăm phút mà không kịp chen vào lời nào. Khi mẹ bắt đầu nói chậm lại, tôi bèn hỏi mẹ rằng, nếu biết bố đang gặp nguy hiểm, liệu mẹ có bất chấp hoàn cảnh để tới nơi chân trời góc bể mà cứu bố không. Tôi nghe thấy mẹ yên lặng ngẫm nghĩ. Không cần nhìn thấy mẹ cũng đủ biết mẹ đang mỉm cười. Mẹ chúc tôi lên đường may mắn và mong tôi chóng quay về. Trong thời gian tôi sang Trung Quốc, mẹ sẽ chuẩn bị sẵn vài món thật xứng với tên gọi này để đãi Keira khi chúng tôi quay về.

Bà định gác máy thì tôi chợt nhớ đến mục đích cuộc gọi của mình, tôi nhờ bà chuyển máy cho dì Elena. Dì tôi đã về phòng ngủ dành cho khách nhưng tôi vẫn năn nỉ mẹ đi gọi dì tới nghe điện.

Dì Elena thấy cuộc đảo tẩu của chúng tôi hết sức lãng mạn. Walter là một người bạn thật đáng quý khi chấp nhận biết bao rủi ro như vậy. Dì bắt tôi hứa tuyệt đối không kể gì với mẹ về những điều dì vừa nói.

Tôi ra chỗ Walter đang bồn chồn đi đi lại lại trong phòng tắm.

- Thế nào rồi? hắn lo lắng hỏi tôi.

- Thế này nhé, tôi tin là cuối tuần này, trong khi tôi bay sang Bắc Kinh, anh có thể bắt tàu tốc hành tới Hydra. Dì tôi sẽ đợi anh để cùng ăn tối trên cảng, tôi khuyên anh hãy gọi cho dì một suất moussaka, đó là món dì ấy thích nhất, nhưng chuyện này chỉ chúng ta biết với nhau thôi nhé, tôi chưa từng nói gì với anh.

Nói xong, tôi tắt đèn trong trạng thái mệt lử.

Thứ Sáu tuần đó, Walter đưa tôi ra sân bay. Máy bay cất cánh đúng giờ. Trong khi máy bay đang lên cao dần trong bầu trời Athens, tôi ngắm biển Aegea mờ dần dưới cánh máy bay và bỗng có cảm giác lạ lùng là đã từng thấy cảnh này rồi. Mười tiếng nữa tôi sẽ tới Trung Quốc...

Bắc Kinh

Ngay khi làm xong các thủ tục hải quan, tôi lại đáp một chuyến bay liên vận tới Thành Đô.

Đợi tôi ở sân bay là một cậu phiên dịch do nhà chức trách Trung Quốc cử tới. Cậu ta lái xe chở tôi xuyên qua thành phố, tới tận tòa án. Ngồi trên một băng ghế chật chội, tôi phải chờ đợi suốt nhiều giờ mới gặp được vị thẩm phán thụ lý hồ sơ của Keira. Mỗi lần tôi tự véo mũi mình

- vì đã không chợp mắt suốt khoảng hai mươi giờ qua - người đi cùng tôi lại thúc khuỷu tay vào tôi; mỗi lần như thế tôi lại thấy cậu ta thở dài, ý bảo cậu ta thấy cách cư xử của tôi thật khó chấp nhận giữa nơi tôn nghiêm như thế này. Cuối giờ chiều, rốt cuộc cánh cửa phía trước hàng ghế nơi chúng tôi ngồi chờ cũng bật mở. Một người đàn ông vạm vỡ rời khỏi văn phòng, cầm theo một chồng hồ sơ, không thèm nhìn tôi lấy mảy may. Tôi đứng bật dậy và chạy theo ông ta, bỏ lại cậu phiên dịch vội vàng thu xếp đồ đạc rồi vội vã đuổi theo tôi.

Viên thẩm phán dừng lại để nhìn tôi vẻ khinh miệt, như thể tôi là một con vật lạ. Tôi giải thích với ông ta mục đích cuộc gặp, ông ta đã thỏa thuận rằng tôi giao nộp hộ chiếu của Keira để ông ta tuyên bố vô hiệu lực bản án đã tuyên và ký lệnh trả tự do cho cô ấy. Cậu phiên dịch tiến hành chuyển ngữ theo cách trịnh trọng nhất, giọng cậu ta nghe không được tự tin lắm cho thấy cậu ta đang hết sức e sợ quyền thế của người đứng trước mặt tôi. Viên thẩm phán có vẻ sốt ruột. Tôi không có hẹn trước với ông ta và ông ta không có thời gian để tiếp tôi. Ngày mai ông ta sẽ lên đường đi Bắc Kinh theo lệnh chuyển công tác và ông ta còn rất nhiều việc phải làm.

Tôi chần lối ông ta, và quả là cơn mệt mỏi chẳng giúp thêm được gì, tôi đã hơi mất bình tĩnh.

- Ông cần phải tỏ ra khắt khe và lãnh đạm để khiến người khác phải tôn trọng mình sao? Trả lại công bằng đối với ông còn chưa đủ hay sao? Tôi hỏi thẩm phán.

Mặt cậu phiên dịch lập tức biến sắc. Trông cậu ta xanh xao ghê gớm, cậu ta ấp úng, nhất định không chịu dịch câu tôi vừa nói rồi kéo tôi ra một góc.

- Anh mất trí rồi hay sao? Anh có biết mình đang nói chuyện với ai không? Nếu tôi dịch mấy câu anh vừa nói thì tối nay chúng ta sẽ ngủ lại trong tù đấy.

Tôi mặc kệ những lời cảnh báo ấy, tôi đẩy cậu ta ra rồi chạy theo viên thẩm phán đã đi trước chúng tôi tự bao giờ. Tôi lại chặn đường ông ta một lần nữa.

- Tối nay, khi khai một chai sâm panh lâu năm để ăn mừng được thăng chức, hãy nói với vợ ông rằng ông đã trở thành một nhân vật vô cùng quyền lực, vô cùng quan trọng, đến mức số phận của một người vô tội không còn lý do nào để khiến ông phải bận tâm. Trong khi đánh chén thỏa thích món bánh nướng, hãy nghĩ đến các con ông, hãy nói với chúng về ý nghĩa của danh dự, của đạo đức, của tư cách, về thế giới mà cha chúng di tặng lại cho chúng, một thế giới nơi những phụ nữ vô tội có thể chết giết trong tù bởi các thẩm phán có nhiều việc để làm hơn là trả lại công bằng, hãy thay tôi nói toàn bộ chuyện này với gia đình ông, tôi có cảm giác là được dự đôi chút vào bữa tiệc ăn mừng rồi đấy, cả Keira nữa!

Lần này thì cậu phiên dịch lôi tôi đi, xin tôi đừng nói gì nữa. Trong khi anh ta thuyết giáo tôi, viên thẩm phán nhìn chúng tôi và rốt cuộc cũng nói với tôi.

- Tôi nói được trôi chảy ngôn ngữ của anh, tôi tốt nghiệp Oxford mà. Phiên dịch của anh không nhằm đâu, anh thiếu giáo dục nhưng thừa táo tợn.

Viên thẩm phán tra giờ trên đồng hồ đeo tay.

- Đưa tôi tấm hộ chiếu đó rồi đợi ở đây, tôi sẽ lo việc này.

Tôi đưa ông ta tấm hộ chiếu, ông ta giật lấy nó từ tay tôi rồi bước vội về phía phòng làm việc riêng. Năm phút sau, hai cảnh sát xuất hiện sau lưng tôi; tôi chỉ vừa kịp nhận ra sự có mặt của họ thì đã bị còng lại và bị giải đi bằng vũ lực. Cậu phiên dịch cuống quýt chạy theo, hứa sẽ báo cho đại sứ quán nước tôi ngay ngày mai. Cảnh sát ra lệnh cho cậu ta tránh sang một bên, tôi bị đẩy lên một chiếc xe thùng không hề nể nang. Sau ba tiếng ngồi xe gập phải toàn ổ gà, tôi đến sân nhà tù Garther và tòa tu viện không hề hùng vĩ như tôi đã tưởng tượng ra trong những cơn ác mộng tệ nhất của mình.

Tôi bị tịch thu mất túi xách, đồng hồ đeo tay, thắt lưng. Người ta mở còng rồi dẫn tôi dưới sự áp giải nghiêm ngặt tới tận buồng giam nơi tôi làm quen với bạn tù của mình. Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, răng móm sạch. Tôi rất muốn biết ông đã phạm phải tội gì mà bị giam tại đây, nhưng cuộc trò chuyện tỏ ra khó bề thực hiện. Ông ta nằm giường trên, vậy là tôi còn giường dưới, với tôi sao cũng được, cho tới khi tôi nhìn thấy một con chuột béo mồm dạo bước trong hành lang. Tôi còn chưa biết số phận mình sẽ được định đoạt như thế nào, nhưng Keira và tôi đang ở trong cùng một tòa nhà và ý nghĩ đó giúp tôi trụ vững tại chốn này, nơi ngôi sao duy nhất có màu đỏ và được khâu trên mũ các cai ngục.

Một giờ sau, có người mở cửa, tôi đi theo bạn tù, nối gót một đoàn dài tù nhân xuống cầu thang tới phòng ăn. Chúng tôi vào một căn phòng rộng thênh thang nơi sắc mặt nhợt nhạt của tôi gây ấn tượng mạnh. Các tù nhân ngồi quanh bàn đều quay ra nhìn tôi, tôi đã hình dung ra tình huống xấu nhất, nhưng sau khi giấu cột tôi, ai nấy đều cúi đầu ăn. Món cháo loãng bồng và một mẩu thịt đầu thừa đuôi thẹo như mời gọi tôi theo chế độ ăn kiêng không chút luyến tiếc. Tranh thủ lúc mọi cái đầu đều cúi xuống, tôi nhìn về phía bên kia hàng rào sắt dựng lên giữa phòng ăn, nơi các nữ tù nhân dùng bữa tối. Tim tôi bắt đầu đập rộn, hẳn là Keira đang ở đâu đó giữa những hàng nữ tù nhân ngồi ăn cách chúng tôi vài mét. Làm cách nào để báo cho cô ấy biết tôi đang có mặt tại đây mà không khiến cho đám lính chú ý? Không được nói chuyện, người ngồi cạnh tôi đã nhận một cú dùi cui vào gáy chỉ vì đã cả gan nhờ ai đó chuyển cho anh ta lọ muối. Tôi dự kiến hình phạt mình sẽ phải nhận, nhưng không kìm nén nổi nữa, tôi đứng vụt dậy, hét to “Keira” giữa phòng ăn rồi lại lập tức ngồi xuống.

Cả tiếng thìa đĩa khua vào nhau leng keng lẫn tiếng nhai nuốt thức ăn đều im bật. Các quản giáo nhìn chăm chú khắp phòng chứ không nhúc nhích. Không ai trong số họ phát hiện được kẻ vừa phạm luật. Bầu không khí im lặng nặng nề kéo dài vài giây rồi tôi bỗng nghe thấy một giọng nói thân thuộc cất lên “Adrian”.

Toàn bộ tù nhân nam quay sang nhìn các tù nhân nữ và toàn bộ các tù nhân nữ cũng hướng về phía các tù nhân nam, ngay đến các quản giáo cả nam lẫn nữ cũng làm y như vậy; từ mỗi phía của căn phòng lớn, người ta quan sát lẫn nhau.

Tôi đứng dậy, tiến về phía hàng rào, em cũng vậy. Từ bàn này qua bàn kia, chúng tôi tiến về phía nhau trong bầu không khí im phăng phắc.

Các lính canh cũng ngạc nhiên đến mức không ai nhúc nhích.

Các tù nhân nam đồng thanh hô “Keira”, các tù nhân nữ cũng đồng loạt đáp trả “Adrian.”

Em chỉ còn cách anh vài mét. Mặt em trắng bệch, em bật khóc, anh cũng vậy. Chúng ta tiến

lại gần hàng rào, phút giây hằng mong chờ gây ấn tượng mạnh tới mức không ai trong hai ta lo đến những cú dùi cui đang rình sẵn. Bàn tay chúng ta nắm lấy nhau qua những chấn song, ngón tay chúng ta đan vào nhau, anh áp mặt vào hàng rào, và miệng em áp vào miệng anh. Anh nói “Anh yêu em” trong phòng ăn của một nhà tù trên đất Trung Quốc, em thì thầm rằng em cũng yêu anh. Rồi em hỏi anh làm gì ở đây. Anh đến để cứu em ra. “Từ bên trong nhà tù này ư?” em hỏi. Đúng là vì quá xúc động nên anh đã không nghĩ tới chi tiết này. Anh không kịp nghĩ đến nữa, một cú thúc từ phía sau khiến anh khụy xuống, cú thứ hai nhằm thẳng vào vùng thắt lưng hất anh ngã lăn xuống sàn. Người ta lôi em đi, em thét gọi tên anh; người ta kéo anh đi, anh thét gọi tên em.

Hydra

Walter xin Elena thứ lỗi; hoàn cảnh vô cùng đặc biệt, lẽ ra hẳn không bao giờ để điện thoại của mình bật nếu không đợi tin từ Trung Quốc trong ít phút nữa. Elena bảo hẳn cứ nhận cuộc gọi này đi. Walter đứng dậy và rời khỏi sân hiên của nhà hàng, bước vài bước về phía cảng. Ivory hỏi thăm tin tức.

- Không thưa ông, vẫn chưa có tin gì hết. Máy bay của cậu ấy đã hạ cánh xuống Bắc Kinh, đúng thế! Nếu tính toán của tôi chính xác thì vào giờ này, cậu ấy hẳn đã gặp thẩm phán, tôi đoán cậu ấy đang trên đường tới nhà tù, có lẽ họ gặp nhau rồi cũng nên. Hãy để hai người họ tận hưởng chút thời gian riêng tư thật xứng đáng. Ông có hình dung được họ sẽ vui sướng biết bao khi gặp lại nhau không! Tôi hứa sẽ gọi cho ông ngay khi cậu ấy liên lạc.

Walter tắt máy rồi quay lại bàn.

- Chà, hẳn nói với Elena, chỉ là một anh bạn đồng nghiệp ở Học viện cần hỏi một thông tin.

Họ tiếp tục vừa trò chuyện vừa thưởng thức món tráng miệng Elena đã gọi sẵn cho hai người.

Nhà tù Garther

Thái độ xốc xược của tôi trong bữa tối ngày hôm đó đã giúp tôi chiếm được cảm tình của các bạn tù. Trên đường quay lại buồng giam với hai lính canh áp giải, tôi nhận được vài cú vỗ vai thân mật của các bạn tù cũng đang trên đường trở về xà lim. Ông lão ngồi cùng buồng giam tặng tôi một liều thuốc, ở nơi này đó gọi là một món quà vô cùng giá trị. Tôi vui vẻ châm thuốc, nhưng chợt nhớ đến bệnh nhiễm trùng phổi mới khỏi, tôi lại bật ho rũ rượi, ông lão được một phen cười thả cửa.

Phía trên tấm ván gỗ kê làm giường có phủ tấm nệm rom chỉ dày bằng một lớp chăn. Cơn bão khi này sống dậy khi tôi nằm xuống đó, nhưng tôi mệt đến mức vừa đặt lưng xuống là đã ngủ thiếp đi. Tôi mơ thấy Keira và gương mặt cô ấy theo cùng tôi suốt cái đêm đầy khổ ải đó.

Sáng hôm sau, một tiếng cồng vang dội khắp nhà tù đánh thức chúng tôi dậy. Ông lão cùng phòng giam đã xuống khỏi giường. Ông ta thay quần dài và đi đôi tất ngắn vắt ở thành giường.

Lính gác tới mở cửa buồng giam, bạn tù của tôi cầm lấy bát ăn rồi ra ngoài hành lang; lính gác ra lệnh cho tôi đứng yên tại chỗ. Tôi hiểu rằng thái độ hôm qua đã khiến tôi không được bén mảng xuống phòng ăn. Nỗi buồn xâm chiếm tôi, tôi đã đếm từng giờ để được gặp Keira,

giờ thì đành phải chờ đợi.

Buổi sáng hôm qua, tôi thấy lo khi nghĩ tới hình phạt cô ấy đang phải chịu. Trông cô ấy đã xanh xao thế rồi... và tôi thì ở đây, vốn là kẻ vô thần giờ đang quỳ gối trước giường, cầu xin Chúa lòng lành như một đứa trẻ, để Keira được ra khỏi chốn lao tù.

Tôi nghe thấy tiếng các tù nhân lao xao trong sân. Chắc đang là giờ đi dạo. Tôi không được đi dạo. Tôi ngồi đó, vô cùng căng rứt khi nghĩ tới số phận của Keira. Tôi giẫm lên chiếc ghế đầu để trèo tới ô cửa nhỏ sát trần nhà, hy vọng sẽ trông thấy cô ấy. Tù nhân đang xếp thành hàng, đi về phía một cái sân. Đang đứng kiễng chân và cố giữ thăng bằng, tôi trượt chân ngã nhào xuống đất; lúc trèo lên để nhìn tiếp thì sân đã vắng tanh.

Mặt trời đã lên cao, giờ chắc đã là giữa trưa. Dẫu sao người ta cũng sẽ không để tôi chết đói chỉ để dạy tôi giữ kỷ luật. Tôi không tin cậu phiên dịch kia có thể đưa chúng tôi ra khỏi đây. Tôi thoáng nghĩ đến Jeanne, tôi đã gọi cho chị trước khi máy bay cất cánh khởi hành từ Athens và hứa với chị hôm nay sẽ gọi lại thông báo tình hình. Có lẽ chị sẽ hiểu tôi đang gặp phải chuyện gì đó, có lẽ trong vài ngày nữa chị sẽ cấp báo cho đại sứ quán biết.

Tôi đang chán nản thì bỗng nghe có tiếng bước chân trong hành lang. Một lính gác vào buồng giam, ra lệnh cho tôi đi theo anh ta. Chúng tôi vượt qua chiếc cầu nhỏ, bước xuống các bậc thang kim loại, rồi tôi nhận ra mình đang ở chính cái văn phòng mà hôm qua người ta đã tịch thu đồ dùng cá nhân của tôi. Người ta trả lại đồ đạc cho tôi, bảo tôi ký vào một tờ khai in sẵn, rồi người ta đẩy tôi ra sân, mặc cho tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Năm phút sau, cổng trại giam khép lại sau lưng tôi, tôi được tự do. Một chiếc ô tô đậu sẵn trên bãi xe dành cho khách thăm, cửa xe bật mở và cậu phiên dịch tiến về phía tôi.

Tôi cảm ơn cậu ta đã giúp tôi ra khỏi đây và xin lỗi vì đã không tin tưởng cậu ta.

- Tôi có giúp được gì đâu, cậu ta nói. Sau khi cảnh sát giải anh ra xe, thẩm phán lại rời khỏi văn phòng riêng và bảo tôi tới đây đón anh vào giờ trưa. Ông ấy cũng bảo tôi nhắn lại với anh rằng ông ấy hy vọng một đêm trong tù sẽ dạy cho anh phép lịch sự. Tôi chỉ dịch lại thôi.

- Còn Keira? Tôi hỏi luôn.

- Anh quay lại mà xem, cậu phiên dịch bình tĩnh đáp lời.

Anh nhìn thấy hai cánh cổng lại mở ra lần nữa và em xuất hiện. Đang khoác ba lô trên vai, em vội đặt nó xuống đất rồi chạy về phía anh.

Anh sẽ không bao giờ quên được khoảnh khắc này khi chúng ta ôm ghì lấy nhau trước cổng nhà tù Garther. Anh ôm riết lấy em, chặt đến nỗi em suýt thì nghẹt thở, nhưng em cười phá lên và chúng ta cùng xoay tròn, vui đến phát cuồng. Cậu phiên dịch có ho, giậm chân hay van lơn để nhắc chúng ta cũng vô ích, không có gì có thể khiến chúng ta rời nhau ra.

Giữa hai nụ hôn, anh xin em thứ lỗi, thứ lỗi cho anh vì đã kéo em vào cuộc phiêu lưu điên rồ này. Em đặt tay lên miệng anh ngăn không cho anh nói.

- Anh đã tới, anh đã tới tận đây tìm em, em thì thầm.

- Anh đã hứa đưa em quay lại Addis Ababa mà, em nhớ không?

- Chính em đã bắt anh hứa như vậy đấy chứ, nhưng em rất hài lòng vì anh vẫn giữ lời.

- Còn em, làm thế nào mà em chịu đựng được suốt thời gian qua?

- Em không biết, quãng thời gian đó thật dài, dài đằng đẵng, nhưng em đã tranh thủ dịp này để suy ngẫm, em chỉ có mỗi việc đó để làm thôi. Anh sẽ không phải lập tức đưa em về Ethiopia đâu, bởi vì em tin chắc mình đã biết cần phải tìm mảnh ghép tiếp theo ở đâu, và nó không ở châu Phi.

Chúng tôi lên xe của cậu phiên dịch. Cậu ta đưa chúng tôi về Thành Đô, rồi cả ba chúng tôi cùng lên máy bay.

Đến Bắc Kinh, em đã dọa cậu phiên dịch là sẽ không rời khỏi xứ này nếu cậu ta không đưa chúng ta đến một khách sạn nơi em có thể tắm vòi sen. Cậu ta nhìn đồng hồ rồi cho chúng ta một giờ, không ai khác ngoài chúng ta.

Phòng 409. Anh không hề để ý đến quang cảnh bên ngoài, anh đã nói với em điều đó rồi, hạnh phúc khiến người ta lơ đãng. Ngồi sau chiếc bàn viết nhỏ, đối diện với cửa sổ, Bắc Kinh trải ra trước mắt anh vậy mà anh không hề để ý, anh không muốn nhìn bất cứ thứ gì khác ngoài chiếc giường nơi em đang nằm ngủ. Thi thoảng em lại mở mắt và vươn vai, em bảo anh rằng em chưa bao giờ nhận ra cảm giác được nằm thoải mái trong chăn đệm sạch sẽ lại dễ chịu đến thế. Em ôm gối rồi ném về phía anh, anh vẫn còn thèm muốn em.

Cậu phiên dịch hẳn phải tức phát điên, chúng ta ở đây đã hơn một tiếng đồng hồ. Em đứng dậy, anh nhìn em đi về phía phòng tắm, em bảo anh là đồ xem trộm, anh cũng chẳng tìm cách xin lỗi. Anh nhìn thấy những vết sẹo trên lưng em, những vết sẹo khác trên hai chân em. Em quay lại và nhìn ánh mắt em, anh hiểu rằng em không muốn chúng ta nhắc lại chuyện đó, không phải lúc này. Anh nghe tiếng nước chảy từ vòi sen, tiếng nước mang lại cho anh sinh lực và ngăn không cho em thấy tiếng ho đang trở lại như kỷ niệm buồn. Một vài chuyện không còn như trước nữa, trên đất Trung Quốc anh đã đánh mất vẻ lãnh đạm đã khiến anh yên tâm đến thế. Anh sợ phải ở một mình trong căn phòng này, ngay cả trong vài giây, ngay cả khi ngăn cách giữa anh và em chỉ là một bức vách mỏng, nhưng anh không sợ phải thú nhận nữa rồi, anh không còn sợ phải đứng dậy để tới chỗ em và anh không còn sợ phải thổ lộ với em toàn bộ chuyện này.

Đến sân bay, anh đã thực hiện một lời hứa khác; thẻ lên máy bay của chúng ta vừa được in ra, anh liền dẫn em tới một buồng điện thoại công cộng và chúng ta gọi điện cho Jeanne.

Anh không biết giữa hai chị em em ai là người bắt đầu nhưng em đã bật khóc ngay giữa sân bay rộng lớn này. Em vừa cười vừa nức nở thổn thức.

Thời gian trôi qua và đã đến lúc phải đi. Em nói với Jeanne rằng em yêu chị ấy, rằng em sẽ gọi lại ngay khi tới Athens.

Gác máy rồi em lại òa khóc thêm lần nữa, khó khăn lắm anh mới an ủi được em.

Cậu phiên dịch có vẻ còn kiệt sức hơn cả chúng ta. Chúng ta qua được vòng kiểm tra hộ chiếu là anh thấy cậu ta nhẹ nhõm hẳn. Thoát được chúng ta rồi, cậu ta vui đến mức không

ngừng vậy tay chào chúng ta qua cửa kính.

Chúng ta lên tới máy bay thì trời đã khuya. Em dựa đầu vào cửa kính máy bay rồi ngủ thiếp đi trước khi máy bay kịp cất cánh.

Khi máy bay sắp hạ cánh xuống Athens, chúng ta đã đi qua một vùng không khí xoáy lốc. Em nắm tay anh, em siết rất chặt, như thể lần hạ cánh này khiến em lo sợ. Vậy nên, để em bình tâm, anh lấy ra mảnh ghép chúng ta đã tìm được trên đảo Narcondam, anh quay sang và đưa nó cho em.

- Em bảo em biết mình phải tìm mảnh tiếp theo ở đâu rồi à?

- Máy bay thực sự được chế tạo để chống lại những cú lắc kiểu này chứ?

- Em đừng lo. Còn mảnh ghép này?

Tay này em đang siết tay anh mỗi lúc một chặt thêm, tay kia em lấy chiếc mặt dây chuyền ra. Chúng ta ngập ngừng đưa chúng lại gần nhau rồi lại từ bỏ ý định khi máy bay lại một lần nữa rung lên.

- Đợi máy bay hạ cánh rồi em sẽ kể cho anh nghe mọi chuyện, em nài nỉ.

- Ít ra em cũng cho anh một manh mối chứ?

- Bắc Đại Tây Dương, đâu đó giữa vịnh Baffin và biển Beaufort, thành ra vài nghìn cây số cần khảo sát, em sẽ giải thích cho anh nguyên do, nhưng trước tiên anh phải dẫn em đi thăm hòn đảo quê anh đã.

Hydra

Đến Athens, chúng tôi bắt taxi và hai tiếng sau chúng tôi đã có mặt trên chuyến tàu tốc hành tới Hydra. Em ngồi trong cabin trong khi anh xuống boong sau.

- Đừng nói với em là anh say sóng nhé.

- Anh muốn tận hưởng không gian thoáng đãng thôi.

- Anh đang rùng mình đây này, vậy mà anh vẫn muốn không gian thoáng đãng ư? Cứ thú nhận là anh say sóng đi, tại sao lại không nói thật với em nhỉ?

- Bởi vững chân trước sóng lớn gần như đã trở thành cố tật đối với một người Hy Lạp, mà anh không thấy chuyện này có gì buồn cười cả.

- Em biết có người cách đây không lâu đã giữu em vì em say máy bay mà...

- Anh có giữu đâu, tôi đáp và nhào người ra lan can tàu.

- Mặt anh xám ngoét còn người thì run lên kìa, chúng ta vào trong cabin thôi kẻo anh ốm thật bây giờ.

Một tràng ho nữa, anh để em dìu anh vào bên trong, anh cảm nhận rõ ràng cơn sốt đang quay trở lại, chỉ có điều anh không muốn nhớ tới nó, anh hạnh phúc được dẫn em về nhà anh và anh không muốn bất cứ chuyện gì phá hỏng khoảnh khắc này.

Anh đợi đến lúc chúng ta cập cảng Piraeus mới báo cho mẹ biết tin; vậy mà thuyền mới cập cảng anh đã hình dung được những lời trách móc của bà. Anh van bà đừng tổ chức ăn mừng linh đình, chúng ta đã quá mệt và chỉ có một mong ước duy nhất, được ngủ cho chán mắt.

Mẹ đón chúng ta trong căn nhà của mẹ. Đó là lần đầu tiên anh thấy em rụt rè. Mẹ thấy cả hai chúng ta đều trong bộ dạng thảm hại. Mẹ liền nấu cho chúng ta một bữa ăn nhẹ rồi dọn ra sân hiên. Dì Elena đã chọn cách ở dưới làng, để ba mẹ con lại bên nhau. Ngồi vào bàn rồi, mẹ bắt đầu hỏi em hết chuyện này đến chuyện khác, anh đã trợn mắt nhìn mẹ ra hiệu mẹ hãy để cho em được yên nhưng không ăn thua. Em không có vẻ gì là phật ý và vui vẻ trả lời tất cả các câu hỏi. Anh bật ho một tràng nữa và thế là chấm dứt buổi tối. Mẹ dẫn chúng ta về phòng của anh. Chăn êm thoang thoang mùi oải hương, chúng ta ngủ thiếp đi trong tiếng sóng dồi xô vào vách đá.

Sáng sớm hôm sau, em thức dậy và rón rén bước đi. Quãng thời gian ngồi tù đã đánh mất thói quen ngủ nướng nơi em. Anh nghe tiếng em rời khỏi phòng, nhưng anh cảm thấy không đủ sức để đi theo em. Em vào bếp trò chuyện cùng mẹ, hai người có vẻ tâm đầu ý hợp, anh lập tức ngủ lại.

Sau này anh được biết là Walter đã đến đảo ngay cuối buổi sáng hôm đó.

Dì Elena đã gọi điện cho hấn từ hôm trước để báo hấn biết chúng ta đã về tới nơi, vậy là hấn lập tức lên máy bay. Một hôm, hấn tiết lộ với anh rằng, cứ đi đi về về giữa London và Hydra, các biến cố đời anh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến khoản tiền tiết kiệm của hấn.

Đầu giờ chiều, Walter, dì Elena, Keira và mẹ tôi vào phòng tôi. Tất cả đều sững sờ khi thấy tôi nằm lịm trên giường, người nóng bừng bừng vì sốt. Mẹ đắp lên trán tôi một miếng gạc thấm nước sắc lá bạch đàn. Một trong những phương thuốc cổ truyền của mẹ không đủ để hạ cơn bệnh đang xâm chiếm tôi. Vài giờ sau, người phụ nữ mà tôi không nghĩ mình có thể gặp đến lần thứ hai tới thăm tôi, sự thể là Walter có thói quen ghi lại mọi thứ và số điện thoại của bà bác sĩ kiêm phi công tự do vẫn xuất hiện trong cuốn sổ màu đen của hấn. Bác sĩ Sophie Schwartz ngồi bên giường tôi và cầm tay tôi.

- Chà, lần này thì cậu không đóng kịch nữa rồi, cậu đang sốt hằm hập thể này cơ mà, anh bạn đáng thương.

Bà nghe phổi tôi rồi lập tức chuẩn đoán rằng chúng nhiễm trùng phổi mà mẹ tôi vừa nhắc với bà đã tái phát. Bà mong tôi sẽ ngay lập tức được đưa tới Athens cấp cứu nhưng thời tiết không cho phép. Một cơn bão đang nổi lên, biển động dữ dội và ngay cả máy bay của bà cũng không thể cất cánh được. Dẫu sao trong tình trạng sức khỏe này tôi cũng không thể đi đâu được.

- Đã đến nước này thì đành làm liều vậy, bà nói với Keira, phải dùng những thứ sẵn có mà tính tiếp.

Cơn bão kéo dài ba ngày. Gió Meltem thổi qua đảo suốt bảy mươi hai giờ liền. Cơn gió mạnh từ quần đảo Cyclade khiến cây cối đổ rạp, nhà cửa xiêu vẹo và nóc nhà thiếu mất vài viên ngói. Từ phòng mình, tôi nghe thấy tiếng sóng dồi vào vách đá.

Mẹ thu xếp cho Keira ngủ trong phòng dành cho khách nhưng ngay khi đèn đóm trong nhà tắt hết, Keira lại sang phòng tôi và ngủ cạnh tôi. Trong những giây phút nghỉ ngơi hiếm hoi cô ấy dành cho mình, bà bác sĩ lại thay ca trông nom tôi. Bất chấp nỗi sợ, Walter cười lừa leo đồi hai lần một ngày để tới thăm tôi. Tôi nhìn thấy hắn bước vào phòng, ướt sũng từ đầu đến chân. Hắn ngồi trên ghế và kể cho tôi nghe hắn biết ơn cơn bão này thế nào. Nhà trọ nơi hắn thường nghỉ lại đã bị tốc một phần mái. Elena lập tức đề nghị hắn tới ở nhà mình. Tôi giận mình vì đã phá hỏng những giờ khắc đầu tiên Keira bước chân lên đảo, nhưng sự hiện diện của tất cả những người này giúp tôi nhận ra rằng nỗi cô đơn của tôi trên cao nguyên Atacama từ nay trở đi đã thuộc về một quá khứ đã khép lại.

Đến ngày thứ tư, gió Meltem lạnh hắt và cơn sốt cũng theo nó ra đi.

Amsterdam

Vackeers đọc lại một lá thư. Ai đó gõ nhẹ lên cửa hai tiếng; vì không có hẹn trước với ai nên ông máy móc mở ngăn kéo bàn viết ra và luồn tay vào trong. Ivory bước vào, nét mặt sa sầm.

- Sao không cho tôi biết là anh đang có mặt ở thành phố, tôi có thể cử tài xế tới sân bay đón anh mà.

- Tôi đi tàu Thalys, tôi đọc thư hơi muộn.

- Tôi chưa có kế hoạch nào cho bữa tối cả, Vackeers nói rồi kín đáo đóng ngăn kéo lại.

- Tôi thấy rõ là anh vẫn bình chân như vại nhỉ, Ivory nhắc.

- Ít khi tôi có khách tới thăm tại văn phòng lắm và lại càng không bao giờ là khách tới mà không hẹn trước. Ăn bữa tối đã nào, sau đó chúng ta sẽ chơi cờ.

- Tôi đến không phải để chơi cờ mà để nói chuyện với anh.

- Nghiêm trọng thế sao! Anh có vẻ lo lắng quá đấy.

- Xin thứ lỗi vì đã đường đột tới đây mà không báo trước nhưng tôi có lý do riêng và tôi mong được nói chuyện với anh.

- Tôi biết một nhà hàng có chỗ ngồi rất kín đáo, không xa đây đâu; hai chúng ta cùng tới đó, trên đường đi sẽ bàn chuyện luôn.

Vackeers mặc thêm áo khoác. Họ băng qua căn phòng lớn của Cung điện Hoàng gia; khi đi ngang qua tấm bản đồ khổng lồ được chạm khắc trên nền đá hoa cương, Ivory dừng bước để ngắm tấm bản đồ thế giới được vẽ dưới chân mình.

- Các nghiên cứu sẽ được tiếp tục tiến hành, ông trình trọng thông báo với bạn.

- Đừng nói là anh ngạc nhiên về chuyện đó nhé, tôi thấy hình như anh đã làm mọi chuyện để đạt mục đích này.

- Tôi hy vọng sẽ không phải hối tiếc.

- Tại sao anh lại buồn bã thế? Tôi không nhận ra bạn mình nữa rồi, thường ngày nếu được phá vỡ thông lệ anh sẽ vui lắm kia mà. Anh sắp tạo ra một mớ hỗn độn tuyệt vời, đáng lẽ anh

phải lấy làm vui chứ. Ngoài ra tôi đang băn khoăn không biết điều gì là động lực chính của anh trong cuộc phiêu lưu này, khám phá sự thật về nguồn gốc thế giới hay trả thù một vài người đã gây tổn thương cho anh trong quá khứ?

- Tôi cho là ban đầu có cả hai động lực ấy, nhưng tôi không còn đơn độc trong cuộc tìm kiếm này nữa và những người mà tôi kéo cuộc đã và đang tiếp tục mạo hiểm mạng sống của họ.

- Và điều đó khiến anh khiếp sợ? Vậy thì dạo này anh già đi nhiều rồi đấy.

- Tôi không sợ nhưng đang phải đối mặt với một tình thế tiến thoái lưỡng nan.

- Không phải cái đại sảnh lộng lẫy này làm tôi chán ghét đâu, bạn thân mến, nhưng tôi thấy đứng trong này giọng chúng ta khá vang đối với một cuộc trò chuyện kiểu này. Nếu anh muốn thì chúng ta cùng ra ngoài nào.

Vackeers tiến tới cực Tây của đại sảnh, tới một cánh cửa bí mật trên mặt tường đá rồi men theo một cầu thang dẫn tới tầng hầm của Cung điện Hoàng gia. Ông dẫn Ivory đi trên những chiếc cầu gỗ nhỏ bắc trên dòng kênh ngầm. Nơi này ẩm ướt, lối đi đôi khi trơn trượt.

- Bước đi cẩn thận nhé, tôi không muốn anh ngã xuống dòng nước bẩn thỉu và lạnh lẽo này đâu. Đi theo tôi, Vackeers vừa nói vừa bật đèn pin.

Họ đi qua trước phiên gỗ nơi chiếc đỉnh tán điều khiển một cơ chế mà Vackeers thường kích hoạt mỗi khi ông muốn sang phòng tin học. Lần này ông không dừng tại đó mà vẫn đi tiếp.

- Đây rồi, ông nói với Ivory, chỉ còn vài bước chân nữa thôi là chúng ta sẽ ra tới một mảnh sân nhỏ. Tôi không biết liệu người ta có nhìn thấy anh đi vào Cung điện không, nhưng cứ yên tâm là sẽ không một ai thấy anh rời khỏi đó.

- Lối này lạ nhỉ, tôi chưa đi bao giờ.

- Chúng ta sẽ không đi theo lối dẫn qua Nhà thờ Mới, nhưng lối này còn ẩm ướt hơn thế và chân chúng ta sẽ ướt sũng đấy.

Vackeers đẩy một cánh cửa, thêm vài bước chân và họ đã ở bên ngoài. Một luồng gió lạnh buốt thổi qua, Ivory dựng cổ áo khoác lên. Hai người bạn già đi bộ ngược lên Hoogstraat, con phố nằm dọc theo kênh.

- Vậy thì anh lo ngại chuyện gì? Vackeers hỏi tiếp.

- Lo hai người được tôi bảo trợ gặp lại nhau.

- Đó đúng ra là một tin tốt lành chứ. Sau khi chơi cho Sir Ashton một vỏ đầu, lẽ ra chúng ta phải ăn mừng thay vì mang bộ mặt đưa đám kia.

- Tôi ngờ rằng Ashton vẫn nhúng tay vào vụ này.

- Anh hơi quá đà khi tới tận hang ổ của lão mà gây hấn, tôi đã khuyên anh nên tiến hành kín kẽ hơn kia mà.

- Chúng ta không có thời gian, nhà khảo cổ cần phải được tự do càng sớm càng tốt. Cô ấy đã chôn chân sau song sắt nhà tù đủ rồi.

- Những song sắt đó cũng có công bảo vệ cô ấy khỏi tầm kiểm soát của Ashton đấy chứ, và hệ quả là cũng bảo vệ luôn cả nhà vật lý thiên văn của anh nữa.

- Lão điên này còn hại cả cậu ta nữa.

- Anh có bằng chứng không?

- Tôi chắc chắn, lão ta đã cho người đầu độc cậu ta! Tôi đã nhìn thấy lượng lớn cà độc dược trồng trên các lối đi trong dinh thự Ashton. Quả cà này sẽ gây ra những biến chứng nghiêm trọng cho phổi.

- Tôi thì dám chắc nhiều người trồng cà độc dược trong vườn nhà nhưng không vì thế mà trở thành kẻ đầu độc hàng loạt.

- Vackeers, cả hai chúng ta đều biết con người đó có khả năng làm những gì mà, lẽ ra tôi đã hành động quyết liệt hơn, nhưng không phải là thiếu suy xét, tôi thực lòng nghĩ...

- Anh nghĩ đã đến lúc những nghiên cứu của anh cần được tiếp tục tiến hành! Nghe này, Ivory, tôi hiểu động cơ của anh, nhưng tiếp tục công việc đó không phải là không nguy hiểm đâu. Nếu những người được anh bảo trợ lại bắt đầu tìm kiếm một mảnh khác nữa, tôi buộc phải thông báo tin đó cho những người khác. Tôi không thể chuốc lấy nguy cơ bị kết tội phản bội được.

- Ngay lúc này thì Adrian đang bị tái phát rất nặng, Keira và cậu ta đang nghỉ dưỡng sức tại Hy Lạp.

- Chúng ta hãy cứ mong rằng chuyến nghỉ dưỡng này kéo dài càng lâu càng tốt.

Ivory và Vackeers đi trên một cây cầu bắc qua kênh. Ivory dừng lại và chống tay dựa vào lan can cầu.

- Tôi thích nơi này, Vackeers thở dài, tôi nghĩ đây chính là thứ tôi thích nhất tại Amsterdam. Nhìn cảnh vật mà xem, thật là đẹp.

- Tôi cần anh giúp, Vackeers ạ, tôi biết anh luôn trung thành và tôi sẽ không bao giờ yêu cầu anh phản bội hội đồng, nhưng, như trong quá khứ đã từng xảy ra, các đồng minh sẽ báo tin cho nhau sớm hoặc muộn. Sir Ashton sẽ tính sổ với kẻ thù của lão ta...

- Anh cũng sẽ tính sổ với kẻ thù của anh kia mà, và vì anh không ngồi vào bàn hội nghị nên anh sẽ muốn tôi là người phát ngôn thay anh, người sẽ thuyết phục được đại đa số, đó là những gì anh trông đợi ở tôi chẳng?

- Còn hơn thế nữa kia, Ivory thở dài.

- Còn gì nữa? Vackeers ngạc nhiên.

- Tôi cần những phương tiện mà tôi không còn được tùy nghi sử dụng nữa.

- Loại phương tiện gì?

- Máy tính của anh, để thâm nhập vào máy chủ.

- Không được, tôi không đồng ý, họ sẽ phát hiện ra ngay và tôi sẽ bị liên lụy.

- Không có chuyện đó đâu nếu anh đồng ý kết nối một vật nho nhỏ vào sau máy tính cá nhân của anh.

- Vật gì thế?

- Một chiếc máy cho phép mở một liên kết vừa kín đáo vừa khó bề phát hiện.

- Anh đánh giá hội đồng hơi thấp rồi. Các kỹ sư tin học trẻ tuổi làm việc cho hội đồng đều được tuyển lựa từ những người giỏi nhất, thậm chí một vài người trong số đó còn là những cựu hacker đáng gờm.

- Cả hai chúng ta vẫn chơi cờ giỏi hơn bất cứ gã thanh niên nào, vậy thì hãy tin tôi đi, Ivory nói rồi đưa cho Vackeers một chiếc hộp nhỏ.

Vackeers nhìn vật đó với vẻ hơi ghê sợ.

- Anh muốn đặt thiết bị nghe trộm tôi sao?

- Tôi chỉ muốn sử dụng mật mã của anh để truy cập hệ thống thôi, hãy yên tâm là anh không phải đối mặt với bất kỳ nguy cơ nào.

- Nếu họ nghi ngờ tôi, tôi có nguy cơ bị bắt và đưa ra tòa mắt.

- Vackeers, tôi có thể tin ở anh hay là không nào?

- Tôi sẽ cân nhắc đề nghị của anh, và sẽ cho anh biết ngay sau khi ra quyết định. Câu chuyện nhỏ của anh khiến tôi ăn mất cả ngon rồi.

- Tôi cũng không thấy đói lắm nữa, Ivory thổ lộ.

- Toàn bộ chuyện này liệu có đáng không? Anh có biết họ có bao nhiêu phần trăm cơ hội thành công không? Vackeers vừa hỏi vừa thở dài.

- Nếu chỉ có hai người với nhau thì họ chẳng có chút cơ may thành công nào, nhưng nếu tôi sẵn sàng chia sẻ với họ những thông tin đã thu thập được suốt ba mươi năm nghiên cứu thì chuyện họ tìm ra những mảnh ghép còn thiếu không phải là chuyện bất khả.

- Bởi vì anh biết chúng đang ở đâu à?

- Anh thấy đấy Vackeers, mới cách đây ít lâu anh thậm chí còn nghi ngờ về sự tồn tại của chúng, vậy mà bây giờ anh lại còn bận tâm chuyện chúng được giấu ở đâu.

- Anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Tôi nghĩ hoàn toàn ngược lại thì đúng hơn.

- Vậy chúng ở đâu?

- Mảnh đầu tiên được phát hiện ở trung tâm, mảnh thứ hai ở phía Nam, mảnh thứ ba ở phía Đông, tôi để anh tự đoán xem hai mảnh cuối cùng có thể ở đâu nhé. Hãy cân nhắc lời đề nghị của tôi, Vackeers, tôi biết nó không hề vô hại và gây khó khăn cho anh, nhưng như tôi đã nói rồi đấy, tôi cần anh giúp.

Ivory từ biệt bạn rồi đi xa dần; Vackeers liền chạy theo.

- Thế còn ván cờ của chúng ta, anh không định ra đi như vậy chứ?

- Anh có thể chuẩn bị cho chúng ta một bữa ăn nhẹ tại nhà anh?

- Chắc tôi vẫn còn phô mai và vài lát bánh mì nướng.

- Vậy thì chỉ cần một ly vang ngon nữa là xong, anh cứ chuẩn bị tinh thần thua cuộc đi, anh vẫn còn nợ tôi một ván cờ mà!

Athens

Bấy giờ Keira và tôi đang ngồi trên sân hiên. Nhờ được bà bác sĩ chăm sóc tận tình, tôi đã hồi phục và lần đầu tiên tôi ngủ cả đêm mà không hề ho. Mặt tôi đã hồng hào trở lại khiến mẹ tôi gần như yên tâm. Bà bác sĩ cũng tranh thủ kỳ nghỉ ngoài dự định của mình để khám tổng thể cho Keira rồi kê cho cô ấy uống những loại nước sắc thảo dược và bổ sung vitamin. Quãng thời gian sống trong tù đã ảnh hưởng khá nhiều tới thể trạng của cô ấy.

Biển đã êm, gió đã lặng, chiếc máy bay nhỏ xinh của bà bác sĩ đã có thể cất cánh trong ngày hôm nay.

Chúng tôi đang ngồi quanh bàn ăn bữa sáng do mẹ tôi chuẩn bị với bao tâm huyết, như thể bác sĩ chính là nữ hoàng vậy. Trong quãng thời gian tôi không được khỏe, hai người đã ngồi bên nhau hàng giờ để trò chuyện và chia sẻ kỷ niệm từ phòng khách sang phòng bếp. Mẹ tôi mê mẩn những chuyến phiêu lưu của người phụ nữ này, nữ bác sĩ lưu động, người bay từ đảo này qua đảo khác để thăm khám các bệnh nhân của bà. Trước khi lên đường, bác sĩ bắt tôi hứa phải nghỉ ngơi thêm ít nhất là vài ngày trước khi định làm bất cứ điều gì; mẹ tôi bắt bà nhắc lại lời khuyên này tới hai lần phòng trường hợp tôi không nghe thấy. Mẹ tôi tiễn bác sĩ ra tận cảng nên rốt cuộc cũng để cho chúng tôi có được vài phút riêng tư.

Ngay khi còn lại chúng tôi với nhau, Keira tới ngồi cạnh tôi.

- Hydra thật đẹp, Adrian ạ, mẹ anh cũng thật tuyệt vời, em yêu quý tất cả mọi người ở đây, nhưng...

- Anh cũng không thể chịu nổi nữa rồi, tôi ngắt lời cô ấy. Anh ước ao được cùng em rời khỏi đây. Em yên tâm chưa nào?

- Ồ vâng! Keira thở dài.

- Chúng ta đã thoát khỏi một nhà tù Trung Quốc, anh nghĩ chúng ta có thể thoát khỏi đây không mấy khó khăn.

Keira nhìn ra khơi xa.

- Có chuyện gì vậy?

- Đêm qua em mơ thấy Harry.

- Em muốn quay lại đó à?

- Em muốn gặp lại thằng bé. Đây không phải là lần đầu tiên em mơ thấy Harry, từ ngày còn ở nhà tù Garther em đã thường xuyên mơ thấy nó.

- Cả hai chúng ta sẽ quay trở lại thung lũng Omo nếu đó là điều em muốn, anh đã hứa sẽ đưa em quay trở lại đó mà.

- Thậm chí em còn chưa biết liệu mình có chỗ ở đó không, lại thêm cuộc tìm kiếm của chúng ta nữa.

- Chúng ta trả giá thế là đủ rồi, anh không muốn em gặp nguy hiểm nữa.

- Em không muốn tỏ ra khôn lỏi đâu nhé, nhưng rõ ràng em đã trở về từ Trung Quốc với sức khỏe tốt hơn anh. Tuy nhiên em nghĩ quyết định có tiếp tục hay không thuộc về cả hai chúng ta.

- Em biết quan điểm của anh rồi đấy.

- Mảnh ghép của anh đâu rồi?

Tôi đứng dậy và đi tìm nó trong ngăn kéo bàn đầu giường, tôi đã cất nó vào đó ngay khi về tới nhà. Khi tôi trở lại sân hiên, Keira tháo sợi dây đang đeo trên cổ ra rồi đặt chiếc mặt dây chuyền của cô lên bàn. Cô ấy đưa hai mảnh lại gần nhau và ngay khi hai mảnh ghép lại, chúng tôi lại được chứng kiến cảnh tượng đã từng diễn ra trên đảo Narcondam.

Hai mảnh ghép đối thành màu xanh da trời và bắt đầu tỏa ra ánh sáng lấp lánh với cường độ rất mạnh.

- Anh có muốn chúng ta ở lại đây không? Keira vừa hỏi tôi vừa chăm chú quan sát hai vật đang giảm dần độ lấp lánh. Nếu quay lại thung lũng Omo mà không khám phá được bí mật thì em sẽ không thể tập trung vào công việc được; ngày nào em cũng sẽ nghĩ đến thứ mà vật này biểu lộ với chúng ta một khi đã đầy đủ các mảnh ghép. Vả lại, lời hứa đổi lấy lời hứa nhé, anh còn hứa với em một chuyện khác: giúp em tiến được hàng trăm nghìn năm trong các nghiên cứu của mình. Trừ phi anh coi lời đề nghị đó như đàn gảy tai trâu!

- Anh biết anh đã hứa những gì, Keira ạ, nhưng đó là trước khi một linh mục bị sát hại ngay trước mắt chúng ta, trước khi chúng ta thiếu chút nữa thì rơi xuống vực, trước khi chúng ta lao từ vách đá xuống lòng sông, trước khi em ngồi tù trên đất Trung Quốc, vả lại chúng ta đâu có biết phải tìm kiếm theo hướng nào?

- Em nói với anh rồi đấy thôi, Bắc Đại Tây Dương; chưa có gì cụ thể cả nhưng đó cũng đã là một hướng tìm kiếm rồi.

- Tại sao không phải là nơi khác?

- Bởi vì em nghĩ rằng bản văn viết bằng thổ ngữ kia đã chỉ dẫn chúng ta như thế, quãng thời gian ngồi chết gí trong nhà tù Garther em không ngừng nghĩ tới nó. Chúng ta phải quay lại London, em có thể tìm hiểu thêm trong thư viện của Học viện Hoàng gia, em cần tra cứu vài tác phẩm, và em cũng phải liên lạc với Max nữa, em có vài điều muốn hỏi anh ấy.

- Em muốn gặp lại anh chàng chủ xưởng in của em ư?

- Đừng có làm vẻ mặt ấy, anh thật kỳ cục; với lại em đâu có nói muốn gặp anh ấy, chỉ là liên lạc thôi mà. Max đã dịch bản văn này, nếu anh ấy phát hiện ra chi tiết nào đó thì thông tin anh ấy cung cấp hẳn sẽ rất hữu ích, nhất là em muốn nhờ anh ấy xác nhận một chuyện.

- Vậy thì ta lên đường thôi, London sẽ tặng cho chúng ta một cái cơ hợp lý để rời khỏi

Hydra.

- Nếu được em sẽ ghé qua Paris.
- Để gặp Max sao?
- Để gặp Jeanne chứ! Và cũng thăm luôn cả Ivory nữa.
- Anh tưởng vị giáo sư già ấy đã thôi việc ở viện bảo tàng và đi du lịch rồi.
- Anh có thấy em cũng đi du lịch và đã quay về đây thôi; ai mà biết được, biết đâu ông ấy cũng về rồi?

Keira đi chuẩn bị hành lý, tôi thông báo cho mẹ biết chúng tôi sẽ lên đường. Walter lấy làm tiếc khi biết tin chúng tôi rời đảo. Hắn đã hết sạch ngày phép cho hai năm kế tiếp nhưng vẫn mong được nghỉ nốt dịp cuối tuần này tại Hydra. Tôi bảo hắn cứ việc làm đúng theo kế hoạch đã định, tuần sau tôi sẽ rất vui được gặp hắn tại Học viện, tôi đã quyết định quay lại làm việc tại đó. Lần này tôi sẽ không để Keira nghiên cứu một mình nữa, nhất là từ khi cô ấy thông báo muốn ghé qua Paris. Thế nên tôi đã đặt hai vé bay sang Pháp cho cả hai chúng tôi.

Amsterdam

Ivory đang thiu thiu ngủ trên tràng kỷ phòng khách. Vackeers đắp cho bạn tắm chăn rồi lui về phòng mình. Hầu như trọn đêm ông cứ nằm trên giường mà trăn trở mãi những ý nghĩ khiến ông không tài nào chợp mắt nổi. Người bạn già năn nỉ ông giúp đỡ, nhưng ra tay giúp bạn cũng đồng nghĩa với nguy cơ tổn hại thanh danh. Vài tháng tới đây sẽ là những tháng cuối cùng trong sự nghiệp của ông, viễn cảnh bị bắt quả tang phản bội không khiến ông thích thú chút nào. Ngay từ sáng sớm ông đã dậy chuẩn bị bữa sáng. Tiếng nước sôi trong ấm đánh thức Ivory.

- Đêm ngắn quá nhỉ? Ông vừa nói vừa ngồi vào bàn bếp.
- Đó là điều ít ỏi nhất ta có thể nói, nhưng với một cuộc đấu như thế này thì cũng đáng phải không, Vackeers đáp.
- Tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết, đây là lần đầu tiên tôi gặp phải chuyện này, xin lỗi vì đã làm thế ngay tại nhà anh.
- Có gì đâu, tôi hy vọng chiếc tràng kỷ Chesterfield cũ kỹ này không làm anh đau lưng.
- Tôi nghĩ tôi còn cũ hơn nó ấy chứ, Ivory cười.
- Anh tự phụ quá đấy, tôi thừa hưởng nó từ ông cụ thân sinh ra tôi.

Không ai nói gì thêm nữa, Ivory nhìn Vackeers chăm chú, uống tách trà, nhắm nháp một miếng bánh cốt rồi đứng dậy.

- Tôi lạm dụng lòng hiếu khách của anh rồi, tôi sẽ để anh tắm táp. Tôi phải về khách sạn đây.
- Vackeers không nói gì và đến lượt mình quan sát Ivory bước về phía cửa ra vào.
- Cảm ơn vì buổi tối tuyệt vời, bạn thân mến, Ivory nói tiếp và lấy áo khoác, trông mặt chúng

ta thật thiếu não nhưng tôi phải công nhận đã lâu rồi chúng ta chưa chơi ván nào hay đến thế.

Ông gài nút áo khoác rồi thọc tay vào túi. Vackeers vẫn chưa nói gì.

Ivory nhún vai rồi mở chốt cửa; đúng lúc đó ông nhận ra một tờ giấy đặt ở chỗ rất dễ thấy trên mặt bàn một chân kê cạnh cửa ra vào; Vackeers vẫn nhìn ông không rời mắt. Ivory ngáp ngừng, cầm tờ giấy và nhìn thấy trên đó một dãy số và chữ. Vackeers vẫn đang ngồi trong bếp mà nhìn ông chăm chú.

- Cảm ơn, Ivory nói khẽ.

- Vì cái gì? Vackeers càu nhàu. Dẫu sao anh cũng sẽ không cảm ơn vì đã tranh thủ lòng hiếu khách của tôi để lục lọi trong các ngăn kéo nhà tôi và lấy cắp mật khẩu truy cập máy tính cá nhân của tôi chứ.

- Không, quả là tôi không có được sự táo tợn đó.

- Anh thấy tôi yên tâm thế nào rồi đấy.

Ivory khép cánh cửa lại sau lưng mình. Ông chỉ còn thời gian đảo qua khách sạn để thu dọn hành lý và lên tàu Thalys nữa thôi. Ra tới phố, ông vẫy ngay một chiếc taxi.

Vackeers đi đi lại lại trong căn hộ riêng, đi từ phòng ngoài tới phòng khách. Ông đặt tách trà lên chiếc bàn một chân rồi đi về phía điện thoại bàn.

- AMSTERDAM đây, ông nói ngay khi thấy bên kia nhắc máy. Hãy báo cho những người còn lại, chúng ta phải tổ chức một cuộc họp; tối nay, tám giờ tối, qua điện thoại.

- Tại sao ông không tự thông báo cho mọi người qua mạng như chúng ta vẫn thường làm? CAIRO hỏi.

- Vì máy tính của tôi đang hỏng.

Vackeers gác máy rồi đi chuẩn bị.

Paris

Keira vội ghé thăm Jeanne ngay, tôi muốn để hai chị em lại với nhau để tận hưởng trọn vẹn những giây phút này. Tôi chợt nhớ đến một tiệm đồ cổ trong khu Le Marais nơi bán những chiếc máy quang học đẹp nhất Paris, mỗi năm một lần họ gửi tập catalogue tới địa chỉ nhà tôi tại London. Phần nhiều các hiện vật được bày bán ở đó vượt quá khả năng chi trả của tôi nhưng nhìn ngắm thì chẳng mất gì, hơn nữa tôi cũng chẳng có việc gì làm cho qua ba giờ tối.

Tôi bước vào thì thấy ông lão chủ tiệm đồ cổ đang ngồi sau bàn làm việc lau chùi một dụng cụ đo thiên thể đẹp lộng lẫy. Ông lão không hề để ý đến tôi, cho đến khi tôi dừng bước trước một mô hình thiên cầu có cấu tạo hết sức đặc biệt.

- Chàng trai trẻ ạ, mô hình cậu đang xem là do Gualterus Arsenius hay còn gọi là Gauthier Arsenius chế tạo. Một vài người còn cho rằng có cả sự trợ giúp của người anh trai là Regnerus mới hoàn thiện được kỳ quan nhỏ bé ấy, chủ tiệm đồ cổ nói rồi rời khỏi chỗ.

Ông lại gần tôi rồi mở tủ kính, đưa cho tôi xem món đồ quý giá ấy.

- Đây là một trong những tác phẩm đẹp nhất của các xưởng thuộc xứ Flamand vào thế kỷ XVI. Nhiều kiến trúc sư mang họ Arsenius. Họ chỉ chế tạo các máy đo thiên thể và các mô hình thiên cầu. Gauthier vốn là chỗ họ hàng với nhà toán học Gemma Frisius, tác giả một trong những cuốn sách chuyên luận xuất bản tại Antwerp năm 1553 có đề cập bài thuyết trình cổ nhất về các nguyên lý của phép đạc tam giác và phương pháp xác định kinh độ. Vật mà cậu đang nhìn là một thứ thực sự quý hiếm, giá của nó cũng vậy.

- Nghĩa là sao ạ?

- Không thể định giá, dĩ nhiên nếu đây là bản gốc, chủ tiệm vừa nói vừa cất dụng cụ đo thiên thể vào tủ kính. Nhưng thứ này chỉ là một phiên bản, có lẽ được chế tác vào khoảng cuối thế kỷ XVIII bởi một thương gia người Hà Lan giàu có và tha thiết muốn gây ấn tượng cho những người xung quanh. Tôi đang buồn, chủ tiệm nói và thở dài, cậu có muốn uống một tách cà phê không? Lâu lắm rồi tôi mới có dịp nói chuyện với một nhà vật lý địa cầu.

- Sao ông biết được tôi làm nghề gì? Tôi kinh ngạc hỏi.

- Không nhiều người biết thao tác khéo léo loại dụng cụ này, còn mặt cậu thì không giống dân buôn, vậy thì đâu cần trí tuệ gì lắm để đoán ra cậu làm nghề gì. Cậu tới tiệm tôi tìm loại dụng cụ nào? Tôi có vài món giá cả hợp lý hơn nhiều.

- Hẳn là tôi sẽ khiến ông thất vọng nhưng tôi chỉ quan tâm tới những chiếc máy ảnh cổ thôi.

- Ý tưởng lạ đấy, nhưng sẽ không bao giờ là quá muộn để bắt đầu một bộ sưu tập mới; nào, cứ để tôi giới thiệu với cậu một thứ sẽ khiến cậu thích mê, tôi dám chắc thế.

Ông lão chủ tiệm đồ cổ tiến về phía một giá sách rồi lấy một cuốn sách khổ lớn đóng gáy da. Ông đặt cuốn sách lên mặt bàn, chỉnh lại kính rồi lật từng trang với vẻ vô cùng thận trọng.

- Đây rồi, ông nói, nhìn xem, đây là bức tranh vẽ một mô hình thiên cầu được chế tác hết sức độc đáo nhờ công của Erasmus Habermel, chuyên gia chế tác công cụ dùng trong toán học của hoàng đế Rodolphe II.

Tôi cúi xuống nhìn bức vẽ và ngạc nhiên khi nhận ra rằng đó chính là một bản sao giống với thứ mà Keira và tôi đã tìm thấy dưới chân con sư tử đá trên núi Hoa Sơn. Tôi ngồi xuống chiếc ghế chủ tiệm đưa cho và nhìn kỹ hơn bức vẽ lạ lùng ấy.

- Xem này, chủ tiệm vừa nhìn qua vai tôi vừa nói, nét vẽ chính xác đến kinh ngạc. Điều luôn khiến tôi mê mẩn ở các mô hình thiên cầu, ông nói thêm, không phải ở chỗ chúng cho phép thiết lập vị trí các tinh cầu trên bầu trời vào một thời điểm cố định, mà đúng ra là thứ chúng không cho chúng ta biết, thế nhưng chúng ta vẫn phải đoán.

Tôi ngược lên nhìn ông, tò mò vì điều ông vừa nói.

- Khoảng không và bạn của nó là thời gian! Ông lão hồ hởi kết luận. Khoảng không, cái khái niệm thật kỳ quặc làm sao. Khoảng không được lấp đầy bởi những thứ chúng ta không nhìn thấy. Về thời gian đang trôi qua và thay đổi mọi thứ, nó thay đổi quỹ đạo của các ngôi sao, ru vũ trụ trong một chuyển động vĩnh cửu. Chính nó truyền sinh khí cho con nhện vĩ đại của sự sống đang dạo chơi trên tấm mạng vũ trụ mà. Tầm vóc của thời gian thật khó lường, chúng ta

hầu như không biết gì về nó, cậu không thấy thế sao? Tôi rất có cảm tình với cái vẻ ngổ ngổ của cậu nên sẽ để lại cho cậu cuốn sách này đúng bằng giá mua.

Chủ tiệm ghé tai tôi nói nhỏ số tiền ông hy vọng sẽ thu về khi bán cuốn sách này. Tôi chợt nhớ tới Keira nên đã quyết định mua cuốn sách.

- Cứ quay lại đây gặp tôi, chủ tiệm dặn khi tiễn tôi ra cửa, tôi có những kỳ quan khác cho cậu xem, cậu sẽ không phí thì giờ đâu, tôi đảm bảo với cậu đấy, ông lão nói vui.

Chủ tiệm tiễn chân tôi xong liền quay vào khóa cửa luôn, qua cửa kính tôi nhìn thấy ông lão đã vào đến tận phòng trong.

Tôi đang đứng trong phố với cuốn sách vừa dày vừa nặng kẹp dưới cánh tay, tự hỏi tại sao mình lại mua nó. Điện thoại di động để trong túi áo rung lên. Tôi nhận cuộc gọi và nghe thấy giọng Keira. Cô ấy bảo tôi lát nữa qua nhà Jeanne, chị gái Keira rất vui nếu hai chúng tôi ghé ăn tối rồi ngủ lại qua đêm. Tôi sẽ ngủ trên tràng kỷ phòng khách, hai chị em sẽ ngủ chung giường. Và như thể chương trình ấy còn chưa đủ làm đẹp phần cuối ngày của tôi, cô ấy còn thông báo sẽ đi gặp Max. Xưởng in cách nhà Jeanne không xa, cô ấy đi bộ chỉ mất mười phút. Keira còn nói thêm cô ấy đang thực sự muốn nhờ Max xác nhận điều gì đó và hứa sẽ gọi cho tôi chừng nào xong việc.

Tôi vờ tỏ vẻ lãnh đạm, bảo cô ấy rằng tôi rất vui vì bữa tối Jeanne mời và chúng tôi cùng gác máy.

Đến góc phố Lions-Saint-Paul, tôi không biết phải làm gì, không biết phải đi đâu.

Đã bao lần tôi kịch liệt phản đối chuyện phải tranh thủ từng phút, phản đối chuyện không bao giờ cho bản thân một phút thư thái. Vậy mà buổi chiều tối nay, trong lúc đi dạo dọc kè sông Seine, tôi có cảm giác hết sức lạ lùng và khó chịu là bị mắc kẹt giữa hai thời khắc của ngày mãi không chịu chuyển giao. Những người thích rong chơi hẳn biết phải làm thế nào. Tôi nhìn thấy họ thường xuyên, ngồi trên các băng ghế, đọc sách báo hoặc nghĩ ngợi mông lung, tôi thoáng nhìn thấy họ nơi góc công viên hay quảng trường, và chưa bao giờ băn khoăn về số phận của họ. Lẽ ra tôi nên nhắn tin cho Keira nhưng tôi tự ngăn mình làm vậy. Walter hẳn sẽ ra sức khuyên nhủ tôi đừng như thế. Tôi muốn tới xưởng in của Max để đón Keira. Từ đó chúng tôi sẽ cùng nhau về nhà Jeanne, dọc đường sẽ mua hoa tặng chị ấy. Đó chính xác là những gì tôi mơ mộng trong khi vô thức đi theo hướng đảo Saint-Louis. Giấc mơ này tuy việc thực hiện hết sức đơn giản nhưng chắc chắn sẽ bị hiểu nhầm. Keira sẽ buộc cho tôi tội ghen tuông, và nói cho cùng, tôi không thích làm như thế...

Tôi tới ngồi trên sân hiên một quán rượu nhỏ ở góc phố Deux-Ponts. Tôi mở cuốn sách mới mua ra, vừa đọc vừa tra giờ trên đồng hồ đeo tay. Một chiếc taxi đỗ ngay trước quán, một người đàn ông xuống xe. Ông ta mặc một chiếc áo khoác dài, tay cầm một túi hành lý nhỏ. Ông ta vội vã bước xa dần trên kè Orléans. Tôi chắc chắn đã gặp ông ta ở đâu đó nhưng không nhớ trong hoàn cảnh nào. Bóng ông ta khuất sau một cánh cổng có vòm che.

*

* *

Keira ngồi lên góc bàn làm việc.

- Chiếc ghế bành kia thoải mái hơn nhiều, Max nói khi rời mắt khỏi tài liệu đang đọc dở.

- Em đánh mất thói quen về độ mềm mại êm ái từ vài tháng nay rồi.

- Đúng là em đã ngồi tù ba tháng sao?

- Em kể với anh rồi đấy thôi, Max. Anh tập trung đọc bản văn kia đi, rồi cho em biết suy nghĩ của anh.

- Anh nghĩ là từ khi em dính đến gã đó, gã cứ tự xưng là đồng nghiệp ấy, cuộc sống của em chẳng còn ra làm sao nữa. Thậm chí anh không hiểu tại sao em vẫn có thể tiếp tục gặp hấn sau những chuyện xảy ra. Kể cũng lạ, hấn làm cho các nghiên cứu của em bị đình trệ, chưa kể khoản tiền tài trợ cho dự án của em. Dạng quà này không có đến lần thứ hai đâu. Thế mà dường như em vẫn thấy toàn bộ chuyện này là bình thường.

- Max ạ, em đã có một người chị rất chuyên nghiệp trong khoản lên lớp đạo đức rồi; em đảm bảo với anh rằng kể cả cố gắng hết mức thì anh cũng không thể sánh kịp chị ấy đâu. Vậy nên anh đừng phí thời gian. Anh nghĩ thế nào về lý thuyết của em?

- Nếu anh đưa ra câu trả lời thì em định làm gì nào? Em sẽ tới đảo Crete thăm dò Địa Trung Hải rồi bơi tới tận Syria chẳng? Em làm mà không tính toán, em hành động mà chẳng cân nhắc. Lẽ ra em đã bỏ mạng tại Trung Quốc rồi, vậy mà em hoàn toàn không ý thức được.

- Vâng, hoàn toàn vô thức, nhưng anh vẫn thấy em sống khỏe đấy thôi; tóm lại, ý em không phải là anh xí xa xí xón...

- Làm ơn đừng có hỗn vậy chứ.

- Hừm. Max này, em rất thích khi nghe anh giở giọng thầy ra với em. Em nghĩ đó chính là điểm hấp dẫn em nhất khi còn là học trò của anh, nhưng giờ em không còn là học trò của anh nữa. Anh không biết gì về Adrian cả, và cũng chẳng biết gì về toàn bộ chuyến đi của bọn em, vậy thì việc nhỏ em nhờ đã gây khó cho anh rồi, không sao đâu, đưa cho em tờ giấy rồi em để anh tự do làm việc.

- Nhìn thẳng vào mắt anh rồi giải thích cho anh biết bản văn này sẽ giúp được gì cho những nghiên cứu em đã theo đuổi bao năm nay nào?

- Nói em nghe đi Max, anh không phải giảng viên chuyên ngành khảo cổ ư? Anh đã dành bao nhiêu năm để trở thành nhà nghiên cứu, rồi giảng viên đại học trước khi làm chủ xưởng in? Anh có thể nhìn thẳng vào mắt em rồi nói em biết nghề nghiệp mới của anh có điểm nào liên quan với những thứ anh đã gây dựng trước đây? Cuộc sống đầy rẫy những điều bất ngờ, Max ạ. Em đã hai lần tới thung lũng Omo rồi, có lẽ đã đến lúc em đặt ra những câu hỏi về tương lai của mình.

- Em mê thằng cha đó đến mức nói ra những lời ngu ngốc thế sao?

- Thằng cha đó, như anh nói, có lẽ còn đầy khiếm khuyết, anh ấy đáng trí, đôi khi còn mơ mộng viễn vông, vụng về kinh khủng, nhưng ở anh ấy có cái gì đó trước đây em chưa từng được

biết. Anh ấy cuốn em theo, Max ạ. Từ khi quen anh ấy, đời em đúng là chả đâu vào đâu, anh ấy làm em cười, anh ấy khiến em cảm động, khiêu khích em rồi lại khiến em bình tâm.

- Vậy thì mọi sự còn tệ hơn suy đoán của anh. Em yêu hẳn ta rồi.

- Đừng bắt em nói ra những điều em không muốn nói.

- Em chả nói rồi đấy thôi, và nếu em còn chưa nhận ra thì đó là bởi em khờ đến khó tin.

Keira nhảy khỏi bàn đang ngồi và tiến về phía tấm vách kính mỏng xuống xưởng in. Cô nhìn trực quay cuốn theo những cuộn giấy dài theo nhịp điệu hối hả. Tiếng động trầm đục của máy gấp vang tới tận căn gác lửng. Chúng ngừng quay và im lặng lại tràn về trong khu xưởng vừa đóng cửa.

- Nó làm phiền em à? Max lên tiếng. Thế còn sự thư thả hay ho của em?

- Em có nghiên cứu được bản văn này hay không nào? Cô khẽ hỏi.

- Kể từ lần trước em ghé qua đây, anh đã nghiên ngẫm bản văn em đưa đến cả trăm lần rồi ấy chứ. Đó là cách anh nghĩ đến em khi không có em ở bên.

- Max à, em xin anh đấy.

- Về chuyện gì? Vì vẫn dành tình cảm cho em ư? Chuyện đó thì ảnh hưởng gì đến em chứ, đó là vấn đề của riêng anh chứ đâu liên quan tới em.

Keira đi về phía cửa phòng làm việc; cô xoay nắm đấm cửa rồi quay lại.

- Ở lại đây đi nào, cô ngốc! Max ra lệnh. Đến ngồi trên bàn làm việc của anh đi, anh sẽ nói em nghe những ý kiến của anh về giả thuyết này. Có lẽ anh nhầm rồi. Cứ nghĩ đến chuyện trò trọi hơn thầy là anh lại thấy phiền, nhưng anh chỉ việc tiếp tục đứng lớp thôi mà. Có khả năng trong bản văn của em, từ “tuyệt đỉnh” bị nhầm với “mộ ngầm”, nếu vậy thì nghĩa rõ hơn hẳn. Các thứ nằm dưới đất có thể hiểu là hầm mộ, kiểu mộ cổ xưa hay gặp ở Ai Cập và Trung Quốc, với một điểm khác biệt nhỏ: cũng là những phòng chứa quan tài có hành lang dẫn vào nhưng các mộ ngầm được xây dựng dưới lòng đất không nằm chính giữa một kim tự tháp hay một công trình nào khác. Có lẽ anh chẳng cho em biết được gì thêm khi nói ra điều này, nhưng ít nhất có một thứ rất hợp trong cách diễn giải này. Bản thảo bằng tiếng Ge’ez^[1] có lẽ xuất hiện từ thiên kỷ thứ IV hoặc V trước Công nguyên. Điều này đặt chúng ta vào giữa thời sơ sử, giữa thời khai sinh của các dân tộc châu Á.

- Nhưng người Semite, khởi nguồn của bản văn tiếng Ge’ez này, lại không thuộc các tộc người châu Á. Tóm lại, nếu trí nhớ thời sinh viên của em vẫn còn tốt.

- Em chăm chú nghe giảng hơn anh tưởng đấy! Không, quả nhiên ngôn ngữ của họ là Á-Phi, gần giống với tiếng của dân Berber và Ai Cập. Họ xuất hiện trong sa mạc Syria vào thiên kỷ thứ VI trước Công nguyên. Nhưng giữa họ nhất định có mối quan hệ gần gũi, dân tộc này có thể thuật lại lịch sử của dân tộc kia. Những người khiến chúng ta quan tâm, trong khuôn khổ luận thuyết của em, thuộc về một dân tộc mà anh đã nói qua với em rồi đó, tộc người Pelasgia Mộ ngầm. Vào đầu thiên kỷ thứ IV, tộc người Pelasgia rời khỏi Hy Lạp tới định cư tại miền Nam nước Ý. Người ta gặp lại họ ở Sardinia. Họ cứ đi tiếp tới tận Tiểu Á, tới đó họ vượt biển để tạo

lập một nền văn minh mới trên các đảo và vùng bờ biển Địa Trung Hải. Chẳng có gì chứng minh là họ không tiếp tục vượt biển tới Ai Cập và rẽ qua Crete trên đường đi. Anh đang cố gắng nói với em rằng, rất có thể chính những người Semite và tổ tiên của họ đã thuật lại trong bản văn này một sự kiện xảy ra trong lịch sử của người Pelasgia Mộ ngầm.

- Anh có nghĩ một trong những người Pelasgia này có thể ngược sông Nil, tới tận Nil Xanh?

- Tới tận Ethiopia ấy hả? Anh không nghĩ vậy đâu; dù sao chẳng nữa, một chuyến đi như thế cũng không thể là công trình của một người duy nhất được, mà phải là một nhóm người. Kéo dài khoảng hai hoặc ba thế hệ thì có lẽ là chuyến đi này mới tới đích được. Anh lại nghiêng về khả năng họ đã đi theo chiều ngược lại, từ đầu nguồn xuống vùng châu thổ. Có lẽ ai đó đã mang theo một cái vật bí hiểm của em cho tộc người Pelasgia. Em phải kể anh nghe nhiều hơn, Keira ạ, nếu em thực sự muốn anh giúp.

Keira bắt đầu đi tới đi lui trong phòng làm việc.

- Cách đây đã bốn trăm triệu năm, năm mảnh ghép tạo thành một vật duy nhất mang những đặc tính gây kinh ngạc.

- Chuyện đó nghe rất nực cười, Keira ạ, em phải công nhận thế đi. Không một sinh vật nào đủ tiến hóa để tạo ra một chất liệu nào đó. Cũng như anh, em thừa biết điều đó là không thể mà! Max phản đối.

- Nếu Galilei khẳng định một ngày nào đó nhờ kính thiên văn vô tuyến người ta sẽ nhìn thấy được tới tận cùng hệ mặt trời của chúng ta thì có lẽ người ta đã thiêu sống ông trước khi ông kịp nói hết câu, nếu Ader dám chắc con người có thể đi trên Mặt trăng thì người ta đã biến thiết bị bay của ông ấy thành diêm trước khi ông ấy rời khỏi mặt đất. Mới chỉ hai mươi năm trước, ai nấy đều khẳng định Lucy là tổ tiên lâu đời nhất của chúng ta, và nếu lúc ấy anh còn phát biểu cụ thể của nhân loại đã tròn mười triệu năm tuổi thì họ đuổi thẳng anh khỏi ghế giảng viên ngay!

- Cách đây hai mươi năm thì anh vẫn đang đi học mà!

- Tóm lại, nếu em phải trình bày tất cả những thứ được tuyên bố là không thể, rồi sau đó lại trở thành hiện thực thì phải mất nhiều đêm liền mới hết được.

- Chỉ cần một đêm thôi cũng đủ khiến anh thỏa nguyện lắm rồi...

- Anh thô quá đấy Max! Điều em dám chắc, đó là cách kỷ nguyên của chúng ta từ bốn đến năm nghìn năm, người nào đó đã tìm thấy vật này. Vì những lý do em chưa biết, có lẽ là trù ố sợ mà các đặc tính của nó gây nên, người hoặc nhóm người tìm thấy nó vì không thể phá hủy nên đã quyết định tách nó ra làm nhiều mảnh. Và dường như đó chính là điều mà dòng đầu tiên của bản văn này tiết lộ với chúng ta.

Tôi đã tách bảng ghi nhớ, giao cho quyền uy của các khu vực các thành phần mà nó hợp thành..

- Anh không muốn ngắt lời em đâu, nhưng “bảng ghi nhớ” hẳn là nhắc tới một kiến thức, một tri thức nào đó. Nếu chấp nhận cuộc chơi em bày ra, em sẽ nói với anh rằng có lẽ người ta

đã phân tách vật này ra để mỗi mảnh mang một thông tin tới nơi tận cùng thế giới.

- Có lẽ vậy, nhưng đoạn cuối của bản văn lại không ám chỉ điều đó. Để biết rõ ngọn ngành, cần phải biết các mảnh này phân tán ở những đâu. Bọn em đang có trong tay hai mảnh, mảnh thứ ba, đã xác định được, nhưng còn các mảnh khác nữa. Giờ thì nghe này, Max, những ngày ở tù em không ngừng nghĩ đến bản văn tiếng Ge'ez này, chính xác hơn là đến một từ xuất hiện trong vế câu thứ hai: "giao cho quyền uy của các khu vực". Theo anh thì các quyền uy này là gì?

- Các nhà thông thái. Có lẽ là các vị tộc trưởng. Em muốn hiểu quyền uy là một bậc thầy cũng được.

- Anh là bậc thầy của em hả? Keira hỏi với giọng châm chọc.

- Ừ, đại khái thế.

- Vậy thì đây là giả thuyết của em, bậc thầy thân mến, Keira nói tiếp. Mảnh đầu tiên đã tái xuất hiện trong miệng núi lửa nằm giữa lòng hồ ngay vùng biên giới giữa Ethiopia và Kenya. Bọn em đã tìm ra một mảnh khác, cũng trong một núi lửa, lần này là trên đảo Narcondam thuộc quần đảo Andaman. Vậy là một mảnh tìm được ở phía Nam và một mảnh ở phía Đông. Mảnh nào cũng được tìm thấy ở vị trí gần nguồn nước hoặc cửa của các con sông lớn. Một mảnh gần với sông Nil và Nil Xanh, mảnh kia gần Irrawaddy và Dương Tử.

- Rồi sao? Max cắt ngang.

- Cứ chấp nhận rằng vì một lý do chưa rõ nào đó, vật này đã bị cố ý chia tách thành bốn hoặc năm mảnh, mỗi mảnh đặt ở một điểm cực của hành tinh. Một mảnh tìm thấy ở cực Đông, mảnh kia ở cực Nam, mảnh thứ ba thực ra là mảnh được phát hiện đầu tiên cách đây đã hai ba chục năm...

- Mảnh đó đang ở đâu?

- Em không có. Mà anh đừng có chốc chốc lại ngắt lời em như vậy chứ Max, thật khó chịu. Em sẵn sàng cá rằng hai mảnh còn lại nằm ở cực Bắc và cực Tây.

- Anh tuyệt đối không muốn làm em khó chịu, anh cảm thấy làm em bực như thế là đủ rồi, nhưng em vừa nói cực Bắc và cực Tây, khoanh vùng kiểu đó cũng khá rộng đấy...

- Được rồi, nếu anh cố tình nói vậy để giễu em thì em về đây.

Keira đứng bật dậy và lần thứ hai tiến đến cửa phòng làm việc của Max.

- Dừng lại, Keira! Em thôi cái kiểu xử sự như bà tướng ấy đi, khổ thật, em cũng làm người khác khó chịu đấy. Đây là cuộc độc thoại hay đối thoại thế hả? Nào, cứ tiếp mạch suy luận của em đi, anh sẽ không cắt ngang nữa.

Keira quay lại ngồi cạnh Max. Cô lấy một tờ giấy và vẽ bình đồ địa cầu, nhấn mạnh các khối lục địa lớn.

- Chúng ta đều biết các tuyến đường lớn được sử dụng trong các cuộc di trú đầu tiên của cư dân trên hành tinh này. Xuất phát từ châu Phi, một nhóm vạch đường về phía châu Âu, nhóm thứ hai tiến về phía châu Á, Keira vừa nói vừa phác một mũi tên lớn trên mặt giấy, rồi tách ra

làm đôi ở biển Andaman. Một nửa đi tiếp về phía Ấn Độ, vượt qua Myanma, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam, Indonesia, Philippines, New Guinea và Papua, rồi sang tận Úc; nửa kia, cô nói và lại vẽ một mũi tên nữa, tiến về phía Bắc, vượt phía eo biển Bering. Giữa thời kỳ sông băng, cách đây mười lăm đến hai mươi nghìn năm, nhóm thứ ba đi vòng qua Greenland, men theo bờ biển đóng băng để tới các bờ biển nằm giữa Alaska và biển Beaufort. Tiếp đến là chuyển xuôi từ lục địa Bắc Mỹ đến Monte Verde, điểm đến của nhóm thứ tư cách đây mười hai đến mười lăm nghìn năm [\[2\]](#). Có lẽ những người mang theo các mảnh ghép cách đây bốn nghìn năm cũng đi theo các tuyến đường này. Một nhóm sứ giả lên đường tới Andaman kết thúc hành trình của mình trên đảo Narcondam, một nhóm khác đi về theo hướng sông Nil tới tận biên giới giữa Kenya và Ethiopia.

- Em kết luận rằng hai nhóm khác thuộc “dân tộc sứ giả” này sẽ đi về hướng Tây và Bắc để chuyển hai mảnh khác ư?

- Bản văn ghi: *Ta đã giao cho quyền uy của các khu vực các thành phần mà nó hợp thành*. Mỗi nhóm sứ giả, bởi một hành trình như thế không thể được thực hiện với một thể hệ duy nhất, đã mang một mảnh tương tự như mặt dây chuyền của em tới các vị tộc trưởng của các nhóm đầu.

- Giả thuyết của em khá vững, nhưng như thế không có nghĩa là nó đúng. Em hãy nhớ lại những kiến thức anh đã truyền đạt, một giả thuyết có vẻ logic thì chưa chắc đã xác thực.

- Và anh cũng từng nói với em rằng không phải bởi người ta chưa tìm ra một vật mà vật đó không tồn tại!

- Em trông đợi gì ở anh hả Keira?

- Đợi anh nói ra việc anh sẽ làm nếu ở vào vị trí của em, cô đáp.

- Anh sẽ không bao giờ chiếm hữu được người phụ nữ em đã trở thành, nhưng anh thấy rõ là anh sẽ luôn giữ được một phần cô sinh viên em đã từng là. Sự thể là vậy đấy.

Max đứng dậy và cũng bắt đầu đi đi lại lại trong phòng làm việc riêng.

- Em làm anh phát bực với những câu hỏi em đặt ra, Keira ạ, anh không biết mình sẽ làm gì nếu ở vị trí của em; nếu anh có biệt tài giải những dạng câu đố này thì anh đã từ bỏ những giảng đường bụi bặm của trường đại học để đi thực địa khảo cổ thay vì giảng dạy.

- Anh sợ rắn, anh ghét côn trùng và anh e ngại cảnh thiếu thốn tiện nghi, chuyện đó chẳng liên quan gì đến khả năng suy luận hết, Max ạ, anh chỉ hơi bị tư sản hóa quá mức thôi, đó không phải là một cố tật.

- Để em vui lòng thì có đấy, nếu nhìn vẻ bề ngoài!

- Anh thôi kiểu đó đi và trả lời em nào! Nếu là em anh sẽ làm gì?

- Em vừa nhắc đến mảnh ghép thứ ba được tìm thấy cách đây ba mươi năm, anh sẽ cố gắng tìm hiểu xem nó được tìm thấy chính xác là ở đâu. Nếu cũng là một ngọn núi lửa cách một con sông lớn từ vài chục đến một trăm cây số, ở phía Tây hoặc phía Bắc, vậy thì đó sẽ là một thông tin tạo thêm cơ sở cho lập luận của em. Ngược lại, nếu nó được tìm thấy ở ngay tại Beauce

hoặc giữa một cánh đồng khoai tây tại miền thôn quê nước Anh thì luận thuyết của em nên quẳng ngay vào sọt rác và em có thể bắt đầu lại từ vạch xuất phát. Đó chính là việc anh sẽ làm trước tiên khi lên đường tới bất cứ đâu. Keira ạ, em đang tìm một viên sỏi được giấu kỹ đâu đó trên hành tinh này, đúng là chuyện không tưởng!

- Bởi vì sống cả cuộc đời giữa một thung lũng căn cối để tìm những mẫu xương hóa thạch có từ hàng trăm nghìn năm trước, chẳng dựa vào gì khác ngoài trực giác của anh, đó chẳng phải là chuyện không tưởng hay sao? Tìm kiếm một kim tự tháp chôn vùi dưới cát giữa một sa mạc cũng không phải là chuyện không tưởng chắc? Nghề của chúng ta chỉ là một chuyện không tưởng vĩ đại mà Max, nhưng mỗi người trong chúng ta đều có một ước mơ khám phá để cố gắng biến chuyện không tưởng ấy thành hiện thực!

- Em không cần phải cẩu kính như thế. Em hỏi anh sẽ làm gì nếu ở vào vị trí của em, và anh đã trả lời rồi. Hãy tìm hiểu xem mảnh thứ ba đã được phát hiện ở đâu và em sẽ biết liệu mình có đi đúng hướng hay không.

- Và nếu em đi đúng hướng thì sao?

- Quay về đây gặp anh và chúng ta sẽ cùng suy nghĩ con đường em sẽ đi để tiếp tục theo đuổi giấc mơ của mình. Giờ thì anh phải nói với em một chuyện có lẽ sẽ khiến em bực mình đây.

- Chuyện gì?

- Ở bên anh em không để ý thời gian chút nào, anh rất lấy làm vui sướng đấy, nhưng giờ đã là chín rưỡi tối rồi, anh đói bụng quá, anh đưa em đi ăn nhé?

Keira nhìn đồng hồ đeo tay và nhảy dựng lên.

- Jeanne, Adrian, khỉ thật!

Đã gần mười giờ tối khi Keira bấm chuông căn hộ của chị gái cô.

- Em không định ăn uống gì à? Jeanne hỏi khi ra mở cửa cho cô.

- Adrian về chưa ạ? Keira vừa hỏi vừa nhìn qua vai chị gái.

- Trừ phi cậu ấy cũng có năng lực thần giao cách cảm, chị không biết làm thế nào cậu ấy lại tới được đây...

- Em hẹn anh ấy rồi mà...

- Và em đã nói cậu ấy biết mã cửa ra vào rồi chứ?

- Anh ấy không gọi cho chị sao?

- Em có đưa cho cậu ấy số điện thoại cố định không?

Keira đứng lặng.

- Trong trường hợp này, có thể cậu ấy đã để lại một tin nhắn cho chị ở văn phòng, nhưng chị lại về khá sớm để nấu cho em một bữa ăn mà em có thể thấy trong... sọt rác. Cháy khét lẹt, em

đừng giận chị đấy nhé!

- Nhưng Adrian đâu ạ?

- Chị cứ nghĩ cậu ấy đi cùng em, chị tưởng hai đứa đã quyết định ăn bữa tối tình nhân.

- Ôi không, em ở chỗ Max mà...

- Càng lúc càng hay rồi đó, mà chị có thể biết lý do được không?

- Về cuộc tìm kiếm của bọn em ấy mà, Jeanne, đừng có lại bắt đầu nữa đi. Nhưng em phải làm cách nào để tìm anh ấy bây giờ?

- Gọi cho cậu ấy đi!

Keira chạy vội tới điện thoại và gặp ngay phải hòm thư thoại. Dù sao tôi cũng có tự ái tối thiểu chứ! Cô ấy để lại cho tôi cả một tin nhắn dài... “Em xin lỗi, em không để ý thời gian, lỗi này khó mà tha thứ được nhưng em có vài tin rất tuyệt muốn kể anh nghe, anh đang ở đâu? Em biết giờ đã hơn mười giờ rồi nhưng gọi cho em nhé, nhớ gọi cho em đấy!” Rồi một tin nhắn nữa, cô ấy cho tôi số điện thoại nhà chị gái. Tin nhắn thứ ba cô ấy bảo thực sự thấy lo vì không thấy tin tức gì của tôi. Tin nhắn thứ tư cô ấy đã hơi bức bối. Tin nhắn thứ năm cô ấy nói tôi thật xấu tính. Tin nhắn thứ sáu lúc khoảng ba giờ sáng, và một tin nhắn sau cùng, cô ấy gác máy mà không thềm nói lời nào.

Tôi đã ngủ trong một khách sạn nhỏ trên đảo Saint-Louis. Ăn sáng xong tôi liền bắt taxi tới trước tòa nhà nơi Jeanne sống. Cửa vẫn để chế độ nhập mã, tôi nhìn thấy một băng ghế trên vỉa hè phía đối diện liền tới đó ngồi và giờ báo ra đọc.

Không lâu sau, Jeanne rời khỏi tòa nhà. Chị ấy nhận ra tôi và tiến về phía tôi.

- Keira lo lắng lắm đấy!

- Ra là bọn em có hai người cơ đấy!

- Chị xin lỗi, Jeanne nói, chị cũng bức nó lắm.

- Em có bức đâu, tôi đáp ngay.

- Cậu ngốc thật đấy!

Nói đến đó, Jeanne chào tôi và đi vài bước trước khi quay lại nhìn tôi.

- Cuộc trò chuyện tối qua giữa con bé và Max hoàn toàn mang tính nghề nghiệp thôi, nhưng chị chưa nói cho cậu biết gì đâu nhé!

- Chị vui lòng cho biết mã số vào cửa tòa nhà này chứ?

Jeanne viết mã nguệch ngoạc lên một mảnh giấy rồi đi làm.

Tôi vẫn ngồi trên băng ghế đọc báo đến trang cuối cùng; rồi tới tiệm bánh nhỏ ở góc phố mua vài chiếc bánh ngọt.

Keira mở cửa cho tôi, mắt vẫn còn lim dim ngái ngủ.

- Mà tối qua anh ở đâu thế? Cô ấy vừa hỏi vừa dụi mắt. Em lo chết đi được!

- Bánh sừng bò không? Hay bánh sô cô la? Hay cả hai?

- Adrian...

- Ăn sáng rồi thay quần áo đi nào, Eurostar còn một chuyến khởi hành trưa nay, chúng ta vẫn có thể đi chuyến đó.

- Trước tiên em phải đi gặp Ivory đã, chuyện hết sức quan trọng.

- Thật ra thì Eurostar giờ nào cũng có chuyến, vậy thì... chúng ta đi gặp Ivory thôi.

Keira pha cà phê cho cả hai rồi kể tôi nghe bài thuyết trình cô ấy đã trình bày với Max. Trong khi cô ấy giải thích về lập luận của mình, tôi lại nghĩ tới câu nói của chủ tiệm đồ cổ về các mô hình thiên cầu. Không hiểu tại sao tôi rất muốn gọi cho Erwan để kể với anh chuyện đó. Sự lơ đãng trong giây lát của tôi không thoát khỏi mắt Keira, cô ấy vừa lên tiếng nhắc nhở tôi.

- Em có muốn anh đưa em đến gặp vị giáo sư già đó không? Tôi nói để tập trung hơn vào lời cô ấy kể.

- Anh có thể nói cho em biết đêm qua anh ngủ ở đâu không?

- Không, tóm lại anh có thể nói, nhưng anh sẽ không nói, tôi đáp rồi cười ngoác miệng.

- Với em sao cũng được, em chẳng quan tâm đâu.

- Vậy thì không nói chuyện đó nữa nhé... Còn giáo sư Ivory, chúng ta đang nói đến đó mà, đúng không?

- Chưa thấy ông ấy quay lại bảo tàng nhưng Jeanne đã cho em số điện thoại nhà riêng. Em sẽ gọi luôn đấy.

Keira đi về phía phòng ngủ của chị gái để lấy điện thoại, rồi cô ấy quay lại nhìn tôi.

- Anh ngủ ở đâu thế nhỉ?

Ivory nhận lời tiếp chúng tôi tại nhà riêng. Giáo sư sống trong một căn hộ trang nhã trên đảo Saint-Louis... cách khách sạn của tôi hai bước chân. Khi ông ra mở cửa cho chúng tôi, tôi nhận ra người đàn ông hôm qua bước xuống từ taxi trong khi tôi đang ngồi xem qua cuốn sách trên sân hiên quán rượu. Ông dẫn chúng tôi vào phòng khách rồi mời chúng tôi dùng trà và cà phê.

- Rất vui được gặp cả hai người, tôi có thể giúp gì cho cô cậu đây?

Keira đi thẳng vào vấn đề, cô hỏi giáo sư có biết mảnh ghép ông từng nhắc tới tại bảo tàng được tìm thấy ở đâu không.

- Liệu tôi có thể biết tại sao cô cậu lại quan tâm tới chi tiết đó được không?

- Tôi nghĩ việc diễn giải bản văn tiếng Ge'ez đã có tiến triển.

- Đó chính là điều khiến tôi hết sức tò mò đấy, cô biết thêm được gì rồi?

Keira giải thích cho giáo sư giả thuyết của cô ấy về tộc người Mộ ngầm. Vào thiên kỷ thứ IV hoặc thứ V trước Công nguyên, con người đã tìm thấy đồ vật đó nguyên vẹn rồi quyết định tách nó ra. Theo bản văn, nhiều nhóm người đã hình thành nên để mang các mảnh khác nhau đi rải khắp bốn phương.

- Một giả thuyết tuyệt hay, Ivory thốt lên, có lẽ không thiếu cảm tính. Ngoài chi tiết đó ra cô không hề biết động cơ của những chuyến đi này, vừa nguy hiểm vừa vị tất đã xảy ra.

- Tôi có ý nhỏ này, Keira đáp.

Dựa vào những điều Max lý giải, cô cho rằng mỗi mảnh ghép đó chứng thực một tri thức, một kiến thức được thu nhận.

- Đến đây thì tôi không đồng ý với cô, thậm chí tôi còn nghiêng theo phương án đối lập, Ivory phản đối. Đoạn cuối bản văn cho thấy ta hoàn toàn có thể hiểu rằng nó liên quan đến một bí mật cần giữ kín. Cô đọc mà xem. Những linh hồn của sự vô tận vẫn được giấu.

Và trong khi Ivory tranh luận với Keira, “những linh hồn của sự vô tận” khiến tôi nghĩ đến chủ tiệm đồ cổ khu Marais.

- Điều khiến chúng ta quan tâm không phải là cái các mô hình thiên cầu chỉ ra, mà đúng hơn là cái tuy chúng không chỉ ra nhưng chúng ta vẫn phải đoán biết, tôi nói khẽ.

- Gì kia? Ivory quay sang tôi hỏi.

- Khoảng không và thời gian, tôi đáp.

- Anh nói linh tinh gì thế? Keira hỏi.

- Không có gì, một ý nghĩ không liên quan gì tới cuộc nói chuyện giữa hai người đâu, nhưng nó vừa lướt qua tâm trí anh.

- Và cô cậu nghĩ sẽ tìm thấy các mảnh còn thiếu ở đâu? Ivory hỏi tiếp.

- Hai mảnh chúng tôi đang có đều được tìm thấy trong miệng núi lửa, cách sông lớn khoảng vài chục cây số. Một mảnh ở phía Đông, mảnh kia phía Nam, tôi có linh cảm các mảnh khác cũng được cất giấu tại những nơi tương tự ở phía Tây và phía Bắc.

- Cô cậu mang hai mảnh kia theo chứ? Ivory nhấn mạnh, đôi mắt ánh lên vẻ tinh anh.

Keira và tôi đưa mắt nhìn nhau, cô ấy cời chiếc mặt dây chuyền đang đeo trên cổ ra, tôi thò tay vào túi trong áo vest lấy ra mảnh ghép đang giữ, chúng tôi cùng đặt các mảnh ghép lên mặt bàn thấp. Keira ghép hai mảnh lại với nhau và chúng liền chuyển sang màu xanh ngắt lần nào cũng khiến chúng tôi sửng sốt; nhưng lần này tôi nhận thấy ánh sáng bớt rực rỡ hơn, như thể hai vật đó đã mất đi sức tỏa sáng.

- Lạ thật! Ivory thốt lên, vượt quá sức tưởng tượng của tôi.

- Ông đã tưởng tượng ra cảnh gì? Keira tò mò hỏi.

- Không có gì, không có gì đặc biệt, Ivory ấp úng, nhưng phải công nhận hiện tượng này thật hiếm gặp, nhất là khi đã biết được tuổi của vật này.

- Giờ thì ông có thể nói cho chúng tôi biết mảnh ghép của ông được tìm thấy ở đâu rồi chứ?

- Chà, mảnh đó đâu phải của tôi. Nó được phát hiện trên dãy Andes thuộc lãnh thổ Peru cách đây đã ba mươi năm, nhưng không may cho giả thuyết của cô, không phải trong miệng núi lửa đâu.

- Vậy thì ở đâu? Keira hỏi.

- Cách hồ Titicaca khoảng một trăm năm mươi cây số về phía Đông Bắc.

- Trong hoàn cảnh nào? Tôi hỏi.

- Trong chuyến khảo sát của một nhóm các nhà địa chất người Hà Lan; họ đang trên đường ngược lên đầu nguồn sông Amazon. Vật đó được phát hiện bởi hình dạng đặc biệt của nó, trong một cái hang nơi các nhà khoa học tạm trú qua thời tiết xấu. Nó không thu hút sự chú ý hơn thế nếu trưởng nhóm địa chất đó không chứng kiến hiện tượng như cô cậu. Trong đêm giông bão đó, những ánh chớp tạo ra sự phóng chiếu các điểm sáng lên một trong các vách lều của ông ta. Hiện tượng đó gây ấn tượng cho ông ta tới mức sáng ra ông ta nhận thấy ánh sáng đã xuyên qua những điểm tương ứng trên tấm bạt. Hàng nghìn lỗ nhỏ đã hình thành. Vùng đó thường có giông nên nhà thám hiểm của chúng ta đã lặp lại thí nghiệm đó nhiều lần và kết luận rằng đó không thể là một viên sỏi cuội bình thường. Ông mang mảnh ghép đó về và tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng hơn.

- Có thể gặp nhà địa chất đó không?

- Vài tháng sau thì ông ta qua đời, một cú rơi ngu ngốc trong một chuyến thám hiểm khác.

- Mảnh ghép mà ông ta tìm thấy hiện ở đâu?

- Hẳn là ở đâu đó thôi, nhưng chính xác là ở đâu thì tôi không dám chắc.

- Đúng là mảnh ghép này không liên quan gì tới núi lửa nhưng bù lại, nó được tìm thấy ở phía Tây.

- Phải, ít nhất chúng ta cũng khẳng định được thông tin này.

- Hai trong số ba giả thuyết đã được xác minh, không đến nỗi tệ, Keira nói.

- Tôi e rằng chi tiết này không giúp được gì nhiều để tìm ra các mảnh còn lại. Hai trong số chúng được phát hiện ngẫu nhiên. Còn mảnh thứ ba, cô cậu đúng là gặp may.

- Tôi đã cheo leo trong không trung ở độ cao hai nghìn năm trăm mét, chúng tôi đã bay là là mặt đất qua Myanma trên một chiếc máy bay không còn gì xứng đáng với tên gọi ấy ngoài đôi cánh, tôi thiếu chút nữa thì chết đuối và Adrian suýt mất mạng vì viêm phổi, thêm vào đó là ba tháng ngồi tù trên đất Trung Quốc, tôi thực sự không biết ông nhìn thấy may mắn nào trong toàn bộ chuyện này!

- Tôi không muốn phủ nhận năng lực của hai cô cậu. Hãy cho tôi vài ngày cân nhắc về giả thuyết cô đưa ra, tôi sẽ đọc lại thật chăm chú, nếu tìm được thông tin nào, dù nhỏ nhất, có thể giúp ích cho cuộc tìm kiếm này thì tôi sẽ gọi cho cô cậu ngay.

Keira ghi lại số điện thoại của tôi lên một mảnh giấy rồi đưa ngay cho Ivory.

- Cô cậu định đi đâu? Giáo sư hỏi khi tiễn chúng tôi ra cửa.

- London. Chúng tôi cũng có vài nghiên cứu cần tiến hành.

- Vậy thì chúc cô cậu có quãng thời gian thú vị trên đất Anh. Một lời cuối trước khi tạm biệt; ban này cô cậu có lý, vận may không hề đồng hành với hai người trong những chuyến đi, vậy thì tôi mong cô cậu hết sức cẩn trọng, và trước hết là đừng để bất kỳ ai được thấy hiện tượng tôi vừa chứng kiến.

Chúng tôi chào từ biệt vị giáo sư già, ghé qua khách sạn lấy túi đồ của tôi, Keira không hề bình luận lời nào về buổi tối hôm trước, rồi tôi đi cùng cô ấy đến bảo tàng để ôm hôn tạm biệt Jeanne trước khi lên đường.

London

Tôi không hề chú ý tới họ khi họ va phải tôi trong lúc chen lấn trên ga phía Bắc mà chẳng một lời xin lỗi, nhưng trên đường tới toa ăn tôi lại nhận ra cặp đôi với vẻ bề ngoài hết sức bình thường này. Thoạt nhìn chỉ là một nam thanh niên người Anh đi cùng bạn gái, hai người ăn mặc xoàng xĩnh hệt như nhau. Trong lúc tôi đang tiến lại quầy, cậu trai nhìn tôi chòng chọc vẻ hết sức kỳ lạ, rồi cả hai cùng rời khỏi toa tàu. Chừng mười lăm phút nữa tàu sẽ dừng tại Ashford, tôi suy luận có lẽ là họ đi thu dọn hành lý trước khi xuống tàu. Nhân viên trực toa ăn nhanh – mà cứ nhìn hàng người dài dằng dặc đang chờ để tới được chỗ anh ta, tôi tự hỏi trong cái nhà hàng này có gì là thực sự nhanh cơ chứ – vừa nhìn hai thanh niên cạo đầu trọc lóc đó đi xa dần vừa thở dài.

- Đúng là bộ tóc không làm nên thầy tu, tôi bảo anh ta rồi gọi một tách cà phê. Có lẽ họ cũng dễ mến một khi ta quen biết họ cũng nên?

- Có lẽ vậy, người phục vụ đáp bằng giọng đầy nghi hoặc, nhưng gã thanh niên ấy cứ dùng dao gấp mà cạo móng tay sồn sột, còn con bé kia thì nhìn. Trông đã chả muốn bắt chuyện rồi!

Tôi thanh toán tiền rồi quay trở lại chỗ ngồi. Bước vào khoang nơi Keira đang thiu thiu ngủ thì tôi lại gặp đúng hai kẻ bề ngoài ngổ ngáo kia đang lai vãng gần gần để hành lý của chúng tôi. Tôi tiến lại gần họ, gã trai ra hiệu cho bạn gái quay lại và chặn đường tôi.

- Đang bận nhé, cô ta nói với tôi vẻ hết sức ngạo nghễ.

- Tôi thấy rồi, tôi đáp, nhưng bận gì mới được?

Gã trai nhập cuộc và rút con dao bấm từ trong túi ra, nói hăng không thích thú gì cái cách tôi nói chuyện với bạn gái hắn.

Thời trẻ tôi đã sống không ít thời gian ở Ladbroke Grove nơi anh bạn thân nhất thời trung học của tôi vẫn đang sinh sống; tôi đã quá quen với những vỉa hè dành riêng cho một vài băng nhóm, những ngã tư chúng tôi không được phép lai vãng, những quán cà phê nơi chẳng nên đến chơi bi lắc làm gì. Tôi thừa hiểu hai kẻ ranh mãnh này đang kiếm có gây sự. Nếu tôi nhúc nhích, đưa con gái sẽ nhảy ra đằng sau tôi để khóa tay tôi lại trong khi thằng bạn trai cho tôi no đòn. Một khi quật được tôi ngã xuống đất rồi, chúng sẽ hạ gục tôi bằng những cú đá thúc thẳng

vào hai mạng sườn. Nước Anh thời thơ ấu của tôi không chỉ được tạo nên bằng những thảm cỏ xanh mượt, mặc dù điểm đó không thay đổi là bao theo thời gian. Vẫn khá phức tạp để bản năng của mình mặc sức tung hoành khi bản thân người ta có những nguyên tắc, tôi tát một cú trời giáng vào đứa con gái, nó văng lên đám hành lý tức khắc, tay ôm má. Thằng con trai kinh ngạc nhảy phốc đến trước mặt tôi, chuyển con dao gấp hết tay này sang tay khác. Đã đến lúc quên đi cậu thiếu niên trong tôi để nhường chỗ cho người trưởng thành mà tôi coi mình đã trở thành.

- Mười giây, tôi nói với gã, chỉ cần mười giây để tao tước dao từ mày, nếu tao lấy được nó, mày sẽ trần như nhộng rời khỏi con tàu này; mày muốn thế không, hay là chọn cách cắt ngay dao vào túi và chúng ta dừng lại ở đây?

Đứa con gái đứng dậy, giận điên người, và quay lại thách thức tôi; gã trai càng lúc càng kích động.

- Đám thằng ngu đó đi, cô ả hét lên. Đám hăn đi, Tom!

- Tom, mày nên chứng tỏ cho bạn gái mày thấy rõ hơn khả năng tự chủ của bản thân, cắt cái thứ đó đi trước khi một trong hai ta bị thương.

- Em có thể biết đang xảy ra chuyện gì được không? Keira đang bước tới sau lưng tôi lên tiếng.

- Cái cọ nhỏ thôi, tôi vừa nói vừa giục cô ấy lùi lại.

- Anh có muốn em gọi ai đó giúp không?

Hai kẻ kia không hề mong đợi viễn cảnh có người tới tăng viện cho chúng tôi; tàu chạy chậm lại, tôi có thể thấy ga Ashford qua cửa lên xuống tàu. Tom kéo cô ả bạn gái hăn đi cùng, vẫn dứ dứ con dao đe dọa chúng tôi. Keira và tôi vẫn đứng đó, không rời mắt khỏi thứ vũ khí đang khua loạn xạ phía trước mình.

- Mau xéo đi! Gã thanh niên ra lệnh.

Ngay khi tàu dừng lại, hăn vội vã xuống ga, ba chân bốn cẳng chuồn đi cùng với cô ả bạn gái.

Keira vẫn đứng im không thốt nên lời; các hành khách muốn xuống tàu ép chúng tôi xô vào nhau. Chúng tôi quay về chỗ, và đoàn tàu lại rung lên lần nữa. Keira muốn tôi báo cảnh sát, nhưng bấy giờ đã quá muộn rồi, hai thành phần bất hảo kia đã lượn mất hút, còn điện thoại di động của tôi lại để trong túi xách. Tôi đứng dậy kiểm tra xem nó còn ở đó không. Keira giúp tôi kiểm tra lại hành lý của cả hai; túi của cô ấy không hề suy sụp, còn túi của tôi đã bị mở toang; ngoại trừ đôi chút lộn xộn, mọi thứ dường như vẫn nguyên trạng. Tôi cắt luôn điện thoại di động và hộ chiếu vào túi áo vest. Trên đường tới London, vụ rắc rối cũng chìm dần vào quên lãng.

Tôi vô cùng sung sướng khi được đứng trước ngôi nhà nhỏ của mình và giậm chân sứt ruột khi nghĩ tới chuyện được bước vào bên trong. Tôi lục túi tìm chùm chìa khóa, thế là tôi cứ ngỡ đã có nó trong tay khi rời khỏi Paris. Thật may là bà hàng xóm đang đứng bên cửa sổ nhà bên đã nhận ra tôi. Thói quen cũ chưa hề mai một, bà mở cửa cho tôi đi qua lối vườn sau.

- Cậu biết tìm thang ở đâu rồi đấy, bà bảo tôi, tôi đang là dở mấy thứ quần áo, cậu đừng lo, khi nào xong việc tôi khắc đóng cửa lại.

Tôi cảm ơn bà rồi chỉ cần vài giây sau đã bước qua hàng giậu. Cửa sau vẫn chưa được sửa – có lẽ tốt hơn hết là không nghĩ đến việc sửa nó –, tôi cầm nắm đấm cửa mà đẩy mạnh và rồi cuộc cũng vào được bên trong. Tôi ra mở cửa cho Keira đang đứng chờ trước nhà.

Chúng tôi dành thời gian còn lại của buổi chiều để dạo quanh khu phố mua sắm vài thứ. Gặp một người bán hoa quả dạo Keira bèn xuống chọn mua đủ loại chất đầy một giỏ, để ra ghế sau. Chao ôi, tối hôm đó chúng tôi còn chẳng kịp ăn tối.

Tôi đang lúi húi bếp núc, cẩn thận cắt bí non thành những miếng quân cờ nhỏ, vì Keira đã giao cho tôi việc này, trong khi cô ấy pha một món nước xốt và nhất quyết không chịu tiết lộ bí quyết. Chuông điện thoại reo vang. Không phải điện thoại di động của tôi, mà là điện thoại cố định. Keira và tôi đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc. Tôi quay ra phòng khách và nhấc máy.

- Vậy ra đúng là hai người đã về tới nơi!

- Chúng tôi vừa về tới nhà, Walter thân mến ạ.

- Cảm ơn vì đã tử tế mà báo trước cho tôi biết, các bạn thật dễ mến quá.

- Chúng tôi vừa xuống tàu xong mà...

- Dẫu sao đây cũng là một thế giới mà tôi biết tin hai người đến nơi nhờ trung gian là một nhân viên chạy vật của hãng chuyển phát nhanh Federal Express, theo như tôi được biết anh đâu có phải là Tom Hanks!

- Một nhân viên hãng chuyển phát nhanh đã báo cho anh biết tin này ư? Lại nhĩ...!

- Anh nên nhớ rằng một phong thư đã được gửi tới Học viện cho anh, mà rồi cuộc cũng không hẳn là cho anh, tên của bạn gái anh ghi rõ trên phong bì và bên dưới là: “Nhờ cậu chuyển giúp”. Lần sau, nhớ yêu cầu nếu họ gửi trực tiếp thư từ của anh cho tôi; trên thư phải ghi rõ: “Nhờ chuyển khẩn cấp”. Vì tôi đã trở thành người đưa thư thực thụ của anh rồi, anh có muốn tôi gửi bức thư này tới tận nhà anh không?

- Đừng gác máy nhé, tôi sẽ báo cho Keira biết!

- Một chiếc phong bì đề tên em, lại gửi đến Học viện nơi anh làm việc ư? Chuyện quái gì thế nhĩ? Keira hỏi.

Tôi cũng không hiểu gì nữa, tôi hỏi liệu cô ấy có muốn Walter mang lá thư tới đây như lời đề nghị hết sức tử tế ban nãy của hắn hay không.

Keira khoa chân múa tay ra hiệu cho tôi và tôi không mấy khó khăn để hiểu rằng đó là điều mà cô ấy không muốn chút nào. Walter đang rỉ rả bên tai trái, đứng bên phải là Keira đang mở tròn mắt, và đứng giữa là tôi, đang vô cùng bối rối. Bởi cần phải chấm dứt tình trạng này, tôi xin Walter vui lòng đợi tôi tại Học viện, không thể bắt hắn băng qua cả London được, tôi sẽ tới đó lấy lá thư. Tôi gác máy, nhẹ cả người vì đã tìm ra một thỏa ước hết sức hợp lý; nhưng khi quay người lại, tôi hiểu là Keira không có cùng cảm hứng như tôi. Tôi hứa với cô ấy cả đi lẫn về

sẽ chỉ mất hơn một tiếng đồng hồ. Tôi mặc áo khoác, vớ lấy chùm chìa khóa phụ trong ngăn kéo bàn viết rồi ngược đường phố hẹp về phía ga ra nhỏ nơi tôi thường đậu xe.

Vừa ngồi vào xe tôi đã ngửi thấy mùi da cũ thân thuộc mê say. Khi đánh xe ra khỏi ga ra, tôi đã phải phanh gấp để không cán phải Keira đang đứng sừng sững ở đó. Cô ấy vòng qua mũi xe rồi ngồi lên ghế cạnh lái.

- Lá thư đó có thể đợi đến mai cơ mà, phải không? Cô ấy vừa nói vừa đóng sập cửa xe.

- Trên phong bì có ghi chữ “Khẩn” ... bằng bút dạ đỏ, Walter đã nói rõ thế còn gì. Nhưng anh có thể đi lấy thư một mình, em không buộc phải...

- Bức thư đó gửi cho em cơ mà, còn anh thì sốt ruột muốn gặp bạn thân của mình chết đi được, vậy thì khẩn trương lên nào.

Trên đường phố London, chỉ có các tối thứ Hai là người ta lưu thông hầu như đúng mực. Chúng tôi chỉ mất gần hai mươi phút để tới Học viện. Dọc đường, trời đổ mưa, một trong những cơn mưa rào thường xối xả xuống thủ đô nước Anh. Walter đợi chúng tôi trước cửa chính, chiếc quần âu hần đang mặc ướt sũng phía dưới, chiếc áo vest của hần cũng vậy và mặt hần ỉu xiu như bánh đa nhúng nước. Hần cúi xuống cửa xe và đưa chúng tôi chiếc phong bì. Tôi thậm chí còn không thể đề nghị chở hần về nhà vì xe của tôi là một chiếc couper, chỉ có hai ghế. Dù sao chúng tôi cũng đã quyết định chờ cho tới lúc hần vẫy được một chiếc taxi. Ngay khi nhìn thấy một chiếc taxi đi ngang qua, Walter liền lãnh đạm chào tôi, không thêm nói lời nào với Keira rồi bỏ đi. Chúng tôi trơ khấc lại với nhau, ngồi trong xe dưới màn mưa như trút, chiếc phong bì đặt trên đầu gối Keira.

- Em không mở thư ra xem à?

- Đây là nét chữ của Max, cô ấy thì thầm.

- Anh ta đúng là có khả năng thần giao cách cảm!

- Sao anh lại nói vậy?

- Anh ngờ rằng anh ta đã nhìn thấy chúng ta đang chuẩn bị bữa tối tình nhân giữa hai ta, và đợi đến lúc món nước sốt của em sắp hoàn thành để gửi tới em một lá thư khiến buổi tối của hai ta đi tong.

- Chuyện này chẳng buồn cười chút nào...

- Có lẽ vậy, nhưng phải thừa nhận là nếu chúng ta đã bị một trong những bạn gái cũ của anh quấy nhiễu thì em sẽ không nhìn nhận mọi chuyện theo cách hài hước như thế đâu.

Keira lướt nhẹ bàn tay qua phong bì.

- Người cũ nào có thể viết cho anh đây? Cô ấy hỏi.

- Ý anh đâu phải vậy.

- Trả lời câu hỏi của em trước đã!

- Anh làm gì có bạn gái cũ!

- Trước khi chúng ta gặp nhau anh chưa hề yêu ai sao?
- Ý anh là cho đến khi vào đại học, anh chưa ngủ cùng ai trong số những bạn gái của anh cả!
- Lời nhận xét này thật là tế nhị đấy.
- Em có mở thư ra hay là không nào?
- Anh vừa nói: “bữa tối tình nhân”, em nghe có chính xác không nhỉ?
- Có lẽ anh đã nói vậy.
- Anh yêu em hả Adrian?
- Mở lá thư đó ra đi, Keira!
- Em sẽ coi đó như một câu đồng ý. Chúng ta hãy về nhà thật nhanh và lên thẳng phòng ngủ. Em muốn anh nhiều hơn là món bí xào kia.
- Anh sẽ coi đó như một lời khen! Thế còn lá thư?
- Nó có thể đợi đến mai mà, và Max cũng vậy.

Đêm đầu tiên ở London gợi lại quá nhiều kỷ niệm. Sau cơn yêu đương, em ngủ thiếp đi; những cánh cửa sổ phòng ngủ hé mở; anh ngồi nhìn em, lắng nghe hơi thở nhẹ nhàng của em. Anh có thể nhìn thấy trên lưng em những vết sẹo mà thời gian cũng không bao giờ xóa hết. Anh lướt những ngón tay lên đó. Hơi ấm tỏa ra từ cơ thể em đánh thức ham muốn, vẫn vẹn nguyên như trong những khoảnh khắc vui đùa đầu tiên của buổi tối. Em rên khẽ, anh rút tay lại, nhưng em nắm lấy tay anh, bằng hơi thở đứt quãng của người đang ngái ngủ, hỏi tại sao anh lại ngừng ve vuốt. Anh áp môi mình lên da em, nhưng em đã lại thiếp đi. Vậy nên anh thổ lộ với em rằng anh yêu em.

- Em cũng yêu anh, em khẽ nói.

Giọng em chỉ vừa đủ nghe, nhưng mấy từ đó cũng đủ để ru anh vào giấc mộng của em.

Người thắm mệt nên hai ta ngủ dậy khá muộn, khi anh mở mắt ra trời đã xế trưa. Chỗ nằm bên cạnh anh trống trơn, anh vào bếp thì gặp em đang ở đó. Em đang mặc một chiếc áo sơ mi của anh, chân đi một đôi tất lấy từ ngăn kéo tủ nhà anh. Những lời chúng ta thú nhận với nhau ngày hôm trước đã làm nảy sinh một thứ gì đó như nỗi ngượng ngùng, bẽn lẽn nhất thời khiến chúng ta không dám lại gần nhau. Anh hỏi em đã đọc lá thư Max gửi chưa. Em đưa mắt chỉ cho anh thấy thư đang để trên mặt bàn, phong bì vẫn chưa bóc. Anh không hiểu tại sao nhưng vào lúc đó, anh chỉ mong em sẽ không bao giờ mở lá thư này ra. Anh sẵn lòng nhét nó vào một ngăn kéo tủ nào đó để rồi chúng ta cùng lãng quên chuyện này. Anh không muốn cuộc chạy đua điên rồ kia lại tái diễn, anh ước ao được có thời gian ở bên em, chỉ có hai ta trong căn nhà này, chẳng có lý do nào để rời khỏi đây ngoài việc dạo chơi dọc bờ sông Tamise, ghé thăm những hiệu buôn đồ cũ quanh chợ Camden, thưởng thức món bánh scone trong các quán cà phê nhỏ của khu Notting Hill, nhưng em đã mở bì thư và không còn điều gì kể trên có thể xảy ra được nữa.

Em đã mở lá thư ra rồi đọc cho anh nghe, có lẽ để chứng tỏ với anh rằng, kể từ ngày hôm trước, em đã không còn điều gì phải giấu anh nữa rồi.

Keira,

Anh cảm thấy buồn trong suốt chuyến thăm của em đến xưởng in. Anh tin rằng từ khi chúng ta có dịp tái ngộ ở Tuileries, những tình cảm mà anh ngỡ đã nguội lạnh bấy lâu lại được nhen lên.

Anh chưa bao giờ thổ lộ cho em biết cuộc chia tay giữa chúng ta đã cho anh cảm giác đau đớn thế nào, anh đã đau khổ thế nào khi em ra đi, khi em thình lặn, khi em vắng mặt, có lẽ còn đau hơn khi thấy em hạnh phúc, hoàn toàn vô tâm khi nhắc đến những gì chúng ta đã có với nhau. Nhưng cần phải tuân theo lẽ hiển nhiên, nếu em là một người phụ nữ mà chỉ cần sự có mặt cũng để mang lại niềm hạnh phúc lớn hơn cả những gì một người đàn ông mong đợi, thì bản tính ích kỷ và những quãng thời gian em vắng mặt sẽ vĩnh viễn để lại một khoảng trống. Rốt cuộc anh cũng hiểu ra rằng muốn giữ em ở lại cũng vô ích, không ai làm được điều đó; em yêu chân thành, nhưng em chỉ yêu một thời gian thôi. Một vài mùa hạnh phúc đã là tốt lắm rồi, ngay cả khi thời gian lành sẹo rất dài đối với những người em bỏ lại.

Anh ước sao chúng ta không gặp lại nhau nữa. Đừng cho anh biết tin tức về em nữa, cũng đừng ghé thăm anh mỗi khi em tới Paris. Không phải thầy giáo yêu cầu em làm thế đâu, mà là lời nhờ vả từ một người bạn.

Anh đã suy nghĩ rất nhiều về cuộc trò chuyện giữa chúng ta. Em là một cô học trò bất trị, nhưng như anh đã nói với em rồi đấy, em có bản năng, một tố chất đáng quý trong nghề khảo cổ. Anh hãnh diện về hành trình em đã đi qua, ngay cả khi anh chẳng góp chút công sức nào trong đó, bất kỳ giảng viên nào cũng sẽ phát hiện ra tiềm lực ở một nhà khảo cổ như em. Lý thuyết em trình bày với anh không phải là bất khả, thậm chí anh còn muốn tin vào lý thuyết đó và có lẽ em đang tiến gần đến một sự thật mà chúng ta còn chưa nắm bắt được ý nghĩa của nó. Cứ tìm tòi theo hướng dân tộc Pelasgia Mộ ngầm, biết đâu nó sẽ dẫn em đến nơi nào đó.

Ngay khi em rời khỏi xưởng in, anh về nhà, lại lôi đồng sách vở đã nhiều năm nay không đụng đến, lấy ra nhưng cuốn vở lưu trữ, đọc lướt lại những ghi chép. Em biết anh gàn dở thế nào rồi đấy, vì tất cả đều được xếp sắp và cất trong phòng làm việc của anh, cũng là nơi chúng ta đã trải qua những khoảnh khắc tuyệt vời biết mấy. Anh đã tìm thấy trong một cuốn sổ dấu vết của một người đàn ông, các nghiên cứu của ông ấy có thể giúp ích cho em. Ông ấy đã dành cả cuộc đời mình để nghiên cứu những cuộc di trú của các dân tộc, từng viết nhiều tài liệu về tộc người Asianique, ngay cả khi số tài liệu được tác giả công bố rất ít ỏi, ông ấy bằng lòng với việc tham gia các hội nghị trong một vài khán phòng tối tăm, cách đây lâu lắm rồi anh đã có dịp dự một trong những hội nghị đó. Ông ấy cũng có những ý tưởng cách tân về những chuyến hành trình của cư dân các nền văn minh thuộc lưu vực Địa Trung Hải. Ông ấy phải chịu nhiều điều tiếm pha lắm, nhưng trong lĩnh vực của chúng ta thì tránh sao được chuyện đó cơ chứ? Số đồng nghiệp ganh ghét không kể xiết ấy chứ. Người anh đang nhắc tới là một nhà bác học lớn, anh trân trọng ông ấy, Keira ạ. Anh được biết ông ấy đã lui về Yell, một hòn đảo nhỏ thuộc quần đảo Shetland ở cực bắc Scotland. Có vẻ như ông ấy lui về đó ở ẩn và từ chối nói về các công trình nghiên cứu của mình với bất kỳ ai, đó là một người đàn ông bị tổn thương; nhưng có lẽ về mê say lôi cuốn của em

sẽ dự được ông ấy ra khỏi hang ổ và khiến ông ấy mở miệng.

Cái phát kiến trứ danh em khao khát bấy lâu, phát kiến em mơ được lấy tên mình đặt cho, có lẽ rốt cuộc đã ở trong tầm tay em rồi đó. Anh tin ở em, em sẽ đạt được mục đích.

Chúc em may mắn.

Max

Keira gấp lá thư rồi nhét lại vào phong bì. Cô đứng dậy, đặt chỗ đĩa bát vừa dùng để ăn sáng vào bồn rửa rồi vặn vòi cho nước chảy.

- Em pha cho anh một tách cà phê nhé? Cô ấy hỏi, vẫn quay lưng lại phía tôi.

Tôi không đáp.

- Em xin lỗi, Adrian.

- Vì người đàn ông này vẫn còn yêu em sao?

- Không, vì những gì anh ấy nói về em.

- Em nhận ra bản thân mình trong những lời anh ta nói sao?

- Em không rõ, có lẽ ngay lúc này thì không, nhưng sự chân thành của anh ấy mách bảo em rằng phải có một nền tảng cho sự thật đó.

- Anh ta trách em ở chỗ: thấy chuyện gây đau khổ cho người yêu em dễ hơn nhiều so với việc làm sút mẻ hình ảnh của bản thân em.

- Anh cũng nghĩ em là một đứa ích kỷ sao?

- Anh không phải người viết bức thư này. Nhưng vừa tiếp tục cuộc sống riêng tư vừa tự nhủ rằng vì mình sống tốt nên người kia cũng sẽ sống tốt, rằng tất cả chỉ là vấn đề thời gian, thì có lẽ là hèn nhát. Không phải vì em là nhà nhân loại học mà anh sẽ giải thích cho em về bản năng sinh tồn tuyệt vời của con người đâu nhé.

- Cái trò giễu nhại vô liêm sỉ chẳng hợp với anh tẹo nào.

- Anh là người Anh, anh nghĩ cái đó ngấm vào máu anh rồi. Chúng ta đổi chủ đề thôi, nếu em muốn. Anh sẽ tản bộ tới hăng du lịch, anh muốn hít thở chút không khí trong lành. Em muốn tới Yell mà, phải không?

Keira quyết định đi cùng tôi. Chuyến bay sẽ cất cánh vào ngày hôm sau. Chúng tôi sẽ quá cảnh tại Glasgow trước khi hạ cánh ở Sumburgh trên đảo chính của quần đảo Shetland. Sau đó chúng tôi sẽ đi phà tới Yell.

Vé trong túi, chúng tôi dạo một vòng khu King's Road. Tôi có những chỗ quen ghé trong khu phố này, tôi thích ngược lên đại lộ thương mại sầm uất này tới tận phố Sydney để rồi sau đó đi dạo trên những lối đi của chợ Chelsea Farmer's. Chúng tôi hẹn gặp Walter tại đó. Chuyển đi dạo với quãng đường khá dài đó khiến bụng tôi biểu tình.

Sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng thực đơn và gọi một chiếc hamburger hai tầng, Walter ghé

vào tai tôi thì thào.

- Học viện nhờ tôi chuyển cho anh tấm séc trị giá tương đương sáu tháng lương đấy.

- Nhân dịp gì vậy? tôi hỏi.

- Là tin xấu. Vì thời gian qua anh vắng mặt liên tục nên vị trí dành cho anh chỉ còn là ghế danh dự thôi, không còn là chính ngạch nữa.

- Tôi bị đuổi việc hả?

- Không, không hẳn thế, tôi đã cố gắng hết sức biện hộ cho anh, nhưng Học viện chúng ta đang trong giai đoạn thắt chặt ngân sách và hội đồng quản trị đã yêu cầu cắt giảm toàn bộ những khoản chi không cần thiết.

- Tôi có phải đi đến kết luận rằng trong mắt hội đồng, tôi chính là một khoản chi không cần thiết không nhỉ?

- Adrian, các thành viên trong hội đồng quản trị thậm chí còn không biết mặt anh, từ khi rời Chile về đây anh hầu như không đặt chân đến Học viện nữa kia, anh phải thông cảm cho họ chứ.

Nét mặt Walter còn sa sầm thêm chút nữa.

- Lại chuyện gì vậy?

- Anh phải trả lại phòng làm việc, họ yêu cầu tôi chuyển lời đến anh là phải tới đó dọn dẹp đồ đạc của mình, từ tuần sau sẽ có người khác chuyển tới văn phòng đó.

- Họ đã kịp tuyển được người thay thế vị trí của tôi sao?

- Không, hoàn toàn không phải thế đâu, chỉ là lớp từng được dành cho anh đã được họ phân cho một trong những đồng nghiệp trong Học viện, người có đức tính chuyên cần mẫn cán được đảm bảo tuyệt đối; hẳn cần có chỗ để chuẩn bị các bài giảng, chữa bài làm của sinh viên, tiếp sinh viên... Văn phòng của anh hoàn toàn thích hợp với hẳn.

- Tôi có thể biết ai là tên đồng nghiệp duyên dáng đã tống tôi ra đường nhân lúc tôi không để ý không?

- Anh không biết hẳn đâu, hẳn mới về Học viện được ba năm thôi.

Câu nói cuối cùng của Walter giúp tôi hiểu ra rằng lúc này hội đồng quản trị đang bắt tôi phải trả giá cho cái tự do mà tôi đã lạm dụng. Mặt Walter buồn rười rượi, Keira thì lảng tránh ánh mắt tôi. Tôi cầm lấy tờ séc, quyết tâm nhận nó ngay từ hôm nay. Tôi đang giận điên người và tôi chỉ có thể đổ trách nhiệm cho bản thân mình mà thôi.

- Gió Shamal đã thổi tới tận nước Anh rồi, Keira khẽ lên tiếng.

Lời ám chỉ nhẹ nhàng mà sâu cay nhắc tới cơn gió đã quét sạch những hố khai quật của cô ấy tại Ethiopia chứng tỏ sự căng thẳng trong cuộc tranh luận giữa chúng tôi ban sáng chưa hoàn toàn giảm sút.

- Anh tính làm gì? Walter muốn biết.

- Nói thế nào nhỉ, vì tôi rơi vào cảnh thất nghiệp rồi nên chúng tôi sẽ có thể đi du lịch.

Keira đang chiến đấu với một miếng thịt nhất định kháng cự cô ấy, tôi tin rằng cô ấy sẵn lòng rạch nát lớp sù trong lòng đĩa để khỏi phải tham gia vào cuộc trò chuyện giữa chúng tôi.

- Chúng tôi đã nhận được tin từ Max, tôi nói với Walter.

- Max ấy hả?

- Một anh bạn cũ của bạn gái tôi...

Lát thịt bò nướng trượt đi dưới lưỡi dao ăn của Keira và lao vút trên một quãng đường khá xa trước khi hạ cánh xuống giữa hai chân của một nhân viên phục vụ.

- Em không đói lắm, cô nói, sáng nay em ăn sáng khá muộn mà.

- Lá thư tôi chuyển cho hai người hôm qua hả? Walter muốn biết thêm.

Keira uống vội một ngụm bia, bị sặc rồi ho ầm ĩ.

- Ơ mà các anh cứ nói chuyện tiếp đi, cứ coi như em không có ở đây..., cô ấy vừa nói vừa lau miệng.

-Ồ đúng, đúng là lá thư ấy đấy.

- Và nó có liên quan đến các kế hoạch du lịch của hai người hả? Hai người đi xa không?

- Tới phía bắc Scotland, quần đảo Shetland.

- Tôi rành chỗ đó như lòng bàn tay, thời niên thiếu tôi hay tới đó nghỉ hè, cha tôi thường dẫn gia đình tới Whalsay. Vùng đó căn cỗi, nhưng vào mùa hè thì tuyệt, chẳng nóng bức bao giờ, cha tôi ghét thời tiết nóng lắm. Mùa đông ở đó thì khắc nghiệt, nhưng cha tôi thích mùa đông vô cùng, dù rằng chúng tôi chưa từng đến đó nghỉ đông. Mà hai người tới đảo nào vậy?

- Đảo Yell.

- Tôi cũng tới đó rồi, ở cực Bắc có ngôi nhà ma ám nổi tiếng nhất Anh quốc. Windhouse, đó là một phế tích, giống với tên gọi của nó, bị gió tàn phá. Nhưng tại sao lại là chỗ đó nhỉ?

- Chúng tôi sẽ tới thăm một người quen của Max.

- Ra thế, và người đó làm gì?

- Ông ta về hưu.

- Dĩ nhiên, tôi hiểu mà, hai người tới phía Bắc Scotland để gặp một ông bạn đã về hưu của bạn trai cũ của Keira. Chuyện này hẳn phải có một ý nghĩa nào đó. Tôi thấy cả hai người kỳ lạ lắm, hai người định giấu tôi điều gì chẳng?

- Này Walter, anh có biết Adrian có một tính rất xấu không? Keira đột nhiên lên tiếng.

- Có chứ, hẳn đáp, tôi nhận ra lâu rồi mà.

- Nếu anh đã biết, vậy thì chúng tôi không giấu anh chuyện gì khác.

Keira bảo tôi đưa cho cô ấy chìa khóa nhà, cô ấy muốn đi bộ về và để chúng tôi nói nốt câu chuyện thú vị giữa hai người đàn ông này. Cô ấy chào Walter rồi rời khỏi nhà hàng.

- Hai người cãi nhau à, phải vậy không? Anh lại gây ra chuyện gì vậy hả Adrian?

- Thật không thể tin nổi, tại sao lại là lỗi của tôi chứ?

- Bởi vì chính cô ấy là người rời khỏi bàn chứ không phải anh, là vì thế đấy. Vậy thì tôi lắng nghe anh đây, anh lại gây ra chuyện gì hả?

- Nhưng không có chuyện gì thật mà, khỉ thật, trừ việc kiên cường ngồi nghe áng văn bày tỏ tình cảm của cái gã đã gửi thư.

- Anh đã đọc trộm thư gửi cho cô ấy?

- Chính cô ấy đọc cho tôi nghe đấy chứ!

- Ít ra thì hành động đó cũng chứng tỏ cô ấy thành thực, và tôi nghĩ cái gã Max ấy chỉ là một người bạn thôi chứ?

- Một người bạn đã từng ngủ mình trần trên giường của cô ấy cách đây vài năm.

- Nói tôi nghe nào, anh bạn, anh cũng đâu còn là trai tân khi gặp cô ấy. Anh có muốn tôi nhắc anh nhớ chuyện anh từng kể tôi nghe không? Cuộc hôn nhân đầu tiên của anh, cô bác sĩ của anh, cô nàng tóc hung phục vụ trong quán bar...

- Tôi chưa từng với cô nàng tóc hung phục vụ trong quán bar nhé!

- Thế hả? Vậy thì là tôi. Không hề gì, đừng nói với tôi là anh đủ ngốc để ghen với quá khứ của cô ấy nhé?

- Sao nào, tôi có nói thế bao giờ đâu!

- Nhưng rất cuộc, anh hãy cầu Chúa ban phước lành cho cái gã Max ấy thay vì ghét bỏ gã chứ.

- Tôi thực sự không có lý do nào để làm vậy.

- Nhưng nếu gã không đủ ngu ngốc để cô ấy ra đi, thì hôm nay Keira và anh đâu có ở bên nhau.

Tôi nhìn Walter, kinh ngạc, lập luận của hắn không phải hoàn toàn vô lý.

- Được rồi, tặng cho tôi một món tráng miệng đi rồi sau đó, hãy tìm gặp cô ấy mà xin lỗi; sao mà anh lại có thể vụng về đến thế được nhỉ!

Món bánh kem socola đánh dậy hắn phải hết sức ngon lành, Walter xin tôi để cho hắn thời gian ăn thêm một đĩa nữa. Tôi nghĩ thực ra hắn tìm cách kéo dài cuộc trò chuyện của chúng tôi để lái sang chủ đề dì Elena hay đúng hơn là để tôi kể với hắn về dì. Hắn định mời dì tới London chơi vài ngày và muốn biết liệu theo cảm nhận của riêng tôi thì dì có nhận lời mời của hắn hay không. Từ bé đến lớn, tôi chưa từng thấy dì Elena đi đâu khỏi Athens, nhưng không còn điều gì

khiến tôi ngạc nhiên được nữa, và từ ít lâu nay, mọi chuyện đều hoàn toàn có thể xảy ra. Tuy nhiên tôi vẫn khuyên hấn ngỏ lời thật nhã nhặn. Hấn để mặc tôi tuôn ra cả nghìn lời khuyên nhủ rồi rút cuộc thổ lộ với tôi trong tâm trạng gần như ngại ngùng, rằng hấn đã mở lời với dì và dì cũng đã đáp rằng dì vẫn hằng ước ao một ngày kia được du ngoạn London. Cả hai đã lên kế hoạch cho chuyến đi này vào cuối tháng.

- Nếu đã biết câu trả lời của dì Elena rồi thì tại sao anh lại còn hỏi ý kiến tôi?

- Bởi vì tôi muốn biết chắc anh không phật ý về vụ này. Anh là người đàn ông duy nhất trong gia đình, âu cũng là lẽ thường tình nếu tôi xin anh cho phép được đi lại với dì anh.

- Tôi không có cảm tưởng là anh đã thực sự xin phép tôi, hoặc tôi không được tinh ý cho lắm thì phải.

- Cứ cho là tôi thăm dò anh đi. Tôi hỏi ý anh để biết liệu mình có cơ hội không, liệu trong câu trả lời của anh có chút thù địch nào không...

- ... rồi anh sẽ từ bỏ các dự định của mình?

- Không, Walter thú nhận, nhưng tôi sẽ năn nỉ Elena thuyết phục anh đừng giận tôi. Adrian ạ, chúng tôi chỉ mới vừa quen nhau cách đây vài tháng, từ khi tôi gắn bó với anh tôi không muốn làm anh méch lòng tí nào, tình bạn giữa chúng ta đối với tôi vô cùng quý giá.

- Walter, tôi vừa nói vừa gườm gườm nhìn hắn.

- Gì thế? Anh nghĩ mối quan hệ giữa tôi với dì anh là không thể chấp nhận được, đúng không?

- Tôi thấy thật tuyệt khi dì tôi cuối cùng cũng tìm được hạnh phúc vẫn tìm kiếm bấy lâu khi có anh bên cạnh. Hồi ở Hydra anh nói đúng, nếu anh hơn dì ấy hai mươi tuổi thì chẳng ai tìm được lý do gì để lời ra tiếng vào, chúng ta hãy thôi quan tâm đến những định kiến giả đạo đức kiểu tư sản tỉnh lẻ đi.

- Đừng vội chê trách tỉnh lẻ, tôi e là ngay cả ở London người ta cũng không nhìn nhận chuyện này với con mắt thiện cảm hơn đâu.

- Chẳng có gì buộc được hai người hôn nhau đấm đuổi dưới các cửa sổ phòng họp của hội đồng quản trị Học viện... Mặc dù thành thực mà nói thì ý tưởng này sẽ không làm tôi phật ý đâu.

- Vậy là anh đã chấp thuận?

- Anh đâu có cần được tôi chấp thuận!

- Xét trên phương diện nào đó thì có chứ, dì anh sẽ thoải mái hơn nhiều nếu chính anh kể cho mẹ anh nghe về kế hoạch du lịch của dì ấy... tóm lại, dì ấy đã ra điều kiện rõ ràng là phải có sự đồng tình từ phía anh.

Điện thoại di động rung trong túi tôi. Hiện thị trên màn hình là số cố định nhà tôi, chắc Keira đang sốt ruột. Đáng lẽ cô ấy nên ở lại với chúng tôi thì hơn.

- Anh không nhắc máy sao? Walter lo lắng hỏi.

- Không, chúng ta đang nói đến đâu rồi nhỉ?

- Đến cái ân huệ nhỏ mà dì anh và tôi đều đang trông chờ ở anh.

- Anh muốn tôi thông báo cho mẹ tôi những hành động ngông cuồng lầm lạc của em gái bà

ư? Nói về những công cuồng của tôi cũng đã khó lắm rồi, nhưng tôi sẽ gắng hết sức mình, tôi nợ anh vụ đó.

Walter cầm lấy hai tay tôi và bắt thật chặt.

- Cảm ơn, cảm ơn rất nhiều, hẳn nói rồi rung lắc tôi không khác nào rung lắc một cây mận.

Điện thoại di động lại rung lên, tôi để nó xuống mặt bàn chỗ đang ngồi và quay về phía cô phục vụ để gọi cho hẳn một tách cà phê.

Paris

Một ngọn đèn nhỏ thấp sáng bàn làm việc của Ivory. Vị giáo sư đang cập nhật lại các ghi chép của mình. Điện thoại reo vang. Ông tháo kính ra và nhấc máy.

- Tôi muốn báo để ông biết là tôi đã chuyển thư ông gửi đến tay người nhận.

- Cô ấy đã đọc chưa?

- Rồi, vừa sáng nay.

- Phản ứng của họ thế nào?

- Vẫn còn quá sớm để trả lời câu hỏi này...

Ivory cảm ơn Walter. Ông bấm một số điện thoại khác rồi chờ đầu dây bên kia nhấc máy.

- Thư của cậu đã đến đúng chỗ cần đến rồi nhé, tôi muốn cảm ơn cậu chuyện này. Cậu đã viết đúng theo những gì tôi chỉ dẫn chứ?

- Tôi đã chép lại y nguyên, tôi chỉ tự cho phép mình viết thêm vài dòng nữa.

- Tôi đã yêu cầu cậu đừng thay đổi gì trong nội dung thư kia mà!

- Vậy thì tại sao ông không đích thân đứng tên người gửi thư, tại sao không trực tiếp nói cho cô ấy nghe toàn bộ chuyện này? Tại sao còn dùng tôi làm trung gian? Tôi không hiểu ông đang chơi trò gì nữa.

- Tôi ước sao đó chỉ là một trò chơi. Cô ấy tin tưởng cậu hơn là tôi, nhiều hơn bất kỳ ai khác, mà tôi nói thế không phải để nịnh cậu đâu, Max. Cậu mới là thầy giáo của cô ấy, không phải tôi. Đợi vài ngày nữa tôi gọi cô ấy để xác minh những thông tin cô ấy thu thập được tại Yell, cô ấy sẽ càng tin chắc hơn nữa. Chẳng phải người ta vẫn nói hai lời khuyên nhủ sẽ tốt hơn một lời khuyên còn gì?

- Nhưng trong trường hợp này thì cả hai lời khuyên đều xuất phát từ cùng một người.

- Nhưng chuyện đó chỉ hai chúng ta biết với nhau thôi, phải không nào? Nếu cậu cảm thấy không thoải mái, cứ tự nhủ rằng tôi làm vậy chỉ nhằm đảm bảo an toàn cho hai người họ thôi. Cô ấy sẽ làm được, tôi dám chắc thế đấy. Mà cậu nhớ xoay xở thế nào để họ không thể tìm gặp được, như chúng ta đã thỏa thuận ấy. Ngày mai tôi sẽ báo cho cậu số điện thoại mới để có thể liên lạc với tôi. Chúc ngủ ngon, Max.

London

Chúng tôi khởi hành từ lúc tờ mờ sáng, Keira bước đi loạng choạng vì ngái ngủ. Bước lên taxi là cô ấy lại ngủ thiếp đi và khi đến sân bay Heathrow tôi phải lay cô ấy thức dậy.

- Càng lúc em càng chán máy bay, cô ấy nói vậy trong lúc máy bay cất cánh.
- Thật tai hại cho một nhà thám hiểm, em định đi bộ đến Đại Bắc[3] sao?
- Có tàu thủy mà...
- Vào mùa đông á?
- Để cho em ngủ nào.

Chúng tôi có ba tiếng quá cảnh tại Glasgow. Tôi muốn dẫn Keira đi thăm thành phố, nhưng thực sự không đủ thời gian. Keira lo lắng về việc máy bay cất cánh trong những điều kiện thời tiết không lấy gì làm thuận lợi. Bầu trời chuyển sang sắc xám đen, những đám mây nặng trĩu giăng kín chân trời. Từng giờ trôi qua, giọng nói trên loa lại thông báo khoảng thời gian chậm trễ và mời các hành khách kiên nhẫn chờ đợi. Một cơn giông lớn đã khiến đường băng ngập nước, phần lớn các chuyến bay đều đã bị hủy, nhưng chuyến bay của chúng tôi là một trong số các chuyến bay hiếm hoi vẫn còn xuất hiện trên bảng thông báo giờ khởi hành.

- Em nghĩ chúng ta có bao nhiêu phần trăm cơ hội được ông già ấy đón tiếp? tôi hỏi khi quầy đồ uống ở sân bay đóng cửa.

- Anh nghĩ chúng ta có bao nhiêu phần trăm cơ hội đến Shetland bình an vô sự? Keira đập lại.

- Anh không nghĩ họ bắt chúng ta chấp nhận rủi ro vô ích.

- Niềm tin của anh vào nhân loại khiến em ngưỡng mộ đấy, Keira đáp.

Cơn mưa rào lụi xa; tranh thủ quãng thời gian cơn giông tan ngắn ngủi, một nữ chiêu đãi viên hàng không mời các hành khách khẩn trương ra cửa lên máy bay. Keira miễn cưỡng bước trên lối đi.

- Nhìn này, tôi vừa nói vừa chỉ cho cô ấy qua ô cửa kính máy bay, có một khoảng trời quang mây tạnh đằng kia, chúng ta sẽ bay tới đó và tránh được giông bão.

- Và cái khoảng trời quang mây tạnh của anh sẽ theo chúng ta cho đến khi chúng ta lại được bước xuống mặt đất chăng?

Mặt tích cực của những cơn xoáy lốc rung lắc chúng tôi trong suốt năm mươi lăm phút của chuyến bay là Keira bám chặt cánh tay tôi không rời.

Chúng tôi đến quần đảo Shetland vào giữa buổi chiều, dưới làn mưa như trút. Hãng lữ hành đã khuyên tôi nên thuê một chiếc xe tại sân bay. Chúng tôi băng qua sáu mươi dặm đường xuyên qua các thảo nguyên nơi đàn cừu gặm cỏ. Chúng sống tự do, những người chăn cừu quen nhuộm lông đàn của mình theo một màu riêng để phân biệt với đàn của hàng xóm. Nhờ vậy mà vùng thôn quê nom đầy màu sắc rực rỡ vui mắt đối lập hẳn với màu xám xịt của bầu trời. Đến Toft, chúng tôi xuống phà đi tiếp tới Ulsta, một ngôi làng nhỏ nằm bên bờ biển phía Đông

của Yell, phần còn lại của đảo hầu như chỉ lác đác vài thôn xóm có người ở.

Trước khi khởi hành tôi đã đặt phòng tại một địa chỉ có tên là *Bed and Breakfast* tại Burravoe, tôi nghĩ đó là nơi trọ duy nhất trên đảo.

Bed and Breakfast kể trên chính là một trang trại với một phòng ngủ đón tiếp những vị khách hiếm hoi lạc bước tới chốn này.

Yell là một trong những hòn đảo nằm ở nơi cùng trời cuối đất, một mảnh đất dài ba mươi lăm cây số và rộng chưa đầy mười hai cây số. Dân cư sống trên đảo có tổng cộng chín trăm năm mươi bảy người, con số chính xác đến từng đơn vị, mỗi cư dân sinh ra hay chết đi đều tác động rõ rệt lên nhân khẩu nội vùng. Ở đây, rái cá, hải cẩu xám hay chim nhạn biển Bắc Cực mới là lực lượng đông đảo nhất.

Đôi vợ chồng chủ trang trại nơi chúng tôi ở trọ có vẻ là những chủ nhà tốt bụng, ngoại trừ việc âm sắc giọng nói của họ khiến tôi không thể hiểu hết những gì họ nói với nhau. Bữa tối được phục vụ từ sáu giờ đến bảy giờ, Keira và tôi ngồi trong phòng, với hai ngọn nến là nguồn sáng duy nhất. Bên ngoài gió thổi ràn rạt, các cánh cửa chớp đập đôm đốp, một động cơ gió gỉ sét nghiêng kèn kẹt trong đêm và mưa quất vào các ô cửa kính. Keira nép mình dựa vào tôi, nhưng đêm nay thì chẳng có cơ hội nào để chúng tôi tiến xa hơn thế.

Tôi chẳng hối tiếc chuyện chúng tôi đã đi ngủ sớm vì buổi sáng hôm sau chúng tôi bị đánh thức một cách thô bạo từ sáng sớm. Tiếng cừu be be, tiếng lợn ủn ỉn, tiếng gà cục tác đủ loại, bức tranh toàn cảnh chỉ còn thiếu tiếng bò cái rống nữa mà thôi, nhưng trứng gà, thịt hun khói và sữa cừu chúng tôi được nếm trong bữa sáng thì ngon đến khó quên, vậy mà từ đó đến giờ tôi vẫn chưa có dịp được thưởng thức lại. Bà chủ nông trại hỏi chúng tôi tìm đến vùng này với mục đích gì.

- Chúng tôi đến thăm một nhà nhân loại học đang ở ẩn trên đảo này, một người tên là Yann Thornsten, bà có quen ông ta không? Keira hỏi.

Bà chủ nông trại nhún vai rồi rời khỏi bếp. Keira và tôi nhìn nhau sững sờ.

- Hôm qua em hỏi anh chúng ta có bao nhiêu cơ may được người này tiếp đón phải không nhỉ? Anh vừa điều chỉnh dự kiến của anh xuống mức thấp rồi đấy, tôi quay sang nói thầm với cô ấy.

Dùng bữa sáng xong, tôi tiến tới chuồng gia súc để thăm hỏi ông chủ trang trại. Nghe tôi hỏi về người có tên Yann Thornsten, ông chủ trang trại bèn nhăn mặt.

- Lão ta mời hai cô cậu tới à?

- Không, không hẳn là thế.

- Vậy thì lão ta sẽ đón tiếp hai người bằng vài phát súng đấy. Lão Hà Lan đó tính tình khó chịu vô cùng, không chào hỏi ai bao giờ, một kẻ thích cô độc. Mỗi tuần một lần, lão ta vào làng để mua đồ ăn nhưng chẳng mở miệng trò chuyện với ai hết. Hai năm trước, gia đình sống trong trang trại kế bên nhà lão ta gặp chuyện. Chị vợ nhà đó trở dạ ngay giữa đêm và mọi chuyện không lấy gì làm suôn sẻ. Phải đi mời bác sĩ mà xe của anh chồng nhất định không chịu

nổi máy. Chàng trai băng qua trắng cỏ sang nhà lão ta để xin giúp đỡ, hết một cây số dưới trời mưa, thế mà lão Hà Lan lôi súng cạc bin ra nhằm thẳng anh ta mà nã đạn. Đứa bé không qua nổi. Tôi dám chắc với cậu đó là một kẻ dê tiện. Lão ta mà nghèo thì chỉ có cha xứ và ông thợ mộc đưa lão ra nghĩa trang thôi.

- Tại sao lại là thợ mộc ạ?

- Vì ông thợ mộc chính là chủ cái xe tang, ngựa kéo xe cũng là của ông ấy luôn.

Tôi thuật lại cuộc trò chuyện đó cho Keira nghe và chúng tôi quyết định đi dạo dọc theo bờ biển, tranh thủ xác lập một chiến lược tiếp cận.

- Em sẽ tới gặp ông ta một mình, Keira tuyên bố.

- Thế rồi sao nào, không làm thế được đâu em!

- Ông ta sẽ không nhắm bắn một phụ nữ đâu, ông ta chẳng có lý do gì để cảm thấy bị đe dọa hết. Nghe em này, chuyện về lảng giềng xấu tính nhiều vô kể trên những hòn đảo kiểu này, người đàn ông này chắc chắn không phải là một con quỷ như họ miêu tả cho chúng ta. Em biết hơn một người sẽ nhả đạn vào một bóng người lại gần nhà của họ giữa đêm hôm khuya khoắt.

- Em có những mối giao du lạ lùng thật đấy!

- Đến trước nhà ông ta anh cứ để em xuống, em sẽ đi bộ tiếp.

- Dĩ nhiên là không!

- Ông ta không bắn em đâu, tin em đi, chuyến bay trở về còn khiến em sợ hơn là việc gặp gỡ người đàn ông này.

Cuộc tranh luận vẫn tiếp diễn trong quãng thời gian đi dạo. Chúng tôi dạo bộ dọc theo các vách đá và phát hiện ra những vũng nhỏ hoang dã. Keira mê mẩn một chú rái cá, con vật rất dạn dĩ và thậm chí còn có vẻ vui thích với sự có mặt của chúng tôi, bơi theo chúng tôi vài mét. Mải chơi đùa, nó kéo chúng tôi theo suốt hơn một tiếng đồng hồ, gió lạnh buốt, nhưng trời không mưa và cuộc đi bộ rất dễ chịu. Dọc đường, chúng tôi gặp một người đàn ông vừa đi câu về. Chúng tôi dừng lại hỏi thăm đường.

Âm sắc giọng ông ta còn khó nghe hơn cả giọng cặp vợ chồng chủ nhà chúng tôi đang ở.

- Cô cậu đi đâu? Ông ta lầm bầm sau chòm râu.

- Tới Burravoe ạ.

- Chỗ đó cách đây một giờ đi bộ, hướng đằng sau cô cậu, ông ta vừa nói vừa bỏ đi xa dần.

Keira bỏ tôi lại để bám theo ông ta sát gót.

- Phong cảnh vùng này đẹp quá, cô ấy nói khi đã bắt kịp ông ta.

- Nói thế cũng chẳng sai, người đàn ông đáp.

- Mùa đông hẳn phải khắc nghiệt lắm đây, tôi nghĩ vậy, cô ấy tiếp tục.

- Cô còn nhiều chuyện ngu ngốc tương tự nữa để kể cho tôi nghe hả? Tôi phải đi chuẩn bị bữa ăn đây.

- Ông Thornsten phải không?

- Tôi không biết ai mang tên đó cả, người đàn ông vừa đáp vừa rảo bước chân.

- Dân cư trên đảo này thưa thớt lắm, tôi khó mà tin được lời ông.

- Cứ việc tin những gì cô muốn và để cho tôi được yên. Cô muốn tôi chỉ đường cho, nhưng giờ thì cô lại đang đi theo hướng ngược lại hướng tôi đã chỉ, vậy nên hãy quay lại cho đúng đường đi.

- Chuyên ngành của tôi là khảo cổ. Chúng tôi vừa từ xa lặn lội tới đây để gặp ông.

- Đối với tôi thì khảo cổ hay không thì cũng vậy thôi, tôi đã bảo cô là tôi không quen biết cái người tên là Thornsten mà cô bảo còn gì.

- Tôi chỉ mong ông dành cho tôi vài giờ đồng hồ, tôi đã được đọc những công trình nghiên cứu ông viết về những chuyến di trú lớn của thời kỳ đồ đá cũ và tôi cần ông giải thích giúp.

Người đàn ông đứng khựng lại và nhìn Keira vẻ giễu cợt.

- Bộ dạng của cô trông đúng là một kẻ rầy rà và tôi không muốn bị quấy rầy.

- Còn ông, vẻ mặt ông trông thật cau có và đáng ghét.

- Tôi hoàn toàn nhất trí, người đàn ông mỉm cười đáp, càng có lý do để chúng ta khỏi làm quen với nhau. Tôi phải nói thứ tiếng nào để cô hiểu là tôi muốn được yên thân nhỉ?

- Ông thử nói bằng tiếng Hà Lan đi! Tôi nghĩ trong vùng này ít người có âm sắc giọng nói giống như ông đấy.

Người đàn ông quay lưng bỏ đi. Cô ấy đuổi theo và chẳng mấy chốc đã đuổi kịp ông ta.

- Ông cứ bướng bỉnh thế đi, chẳng sao hết, tôi sẽ theo ông về tận nhà nếu cần. Ông sẽ làm gì nếu chúng tôi đến đứng trước cửa nhà ông nào, ông sẽ xả súng vào chúng tôi chắc?

- Mấy tên chủ trang trại Burravoe kể cho cô cậu nghe chuyện đó hả? Chớ có tin tất cả những chuyện vớ vẩn cô cậu nghe được trên đảo này, dân ở đây nói xấu lẫn nhau không ra thể thống gì, họ không biết bịa đặt ra chuyện gì khác mà.

- Điều duy nhất khiến tôi quan tâm, cô ấy tiếp, đó là những gì ông có để nói với tôi, ngoài ra không còn gì khác.

Lần đầu tiên, người đàn ông có vẻ chú ý đến tôi. Trong phút chốc ông ta lờ Keira đi và tiến một bước về phía tôi.

- Cô ấy lúc nào cũng nhiều sự thể này hay là riêng tôi có đặc ân được hưởng cách đối đãi đó?

Tôi không trả lời trực tiếp vào câu hỏi mà bằng lòng với một nụ cười và khẳng định với ông ta rằng bản tính Keira khá kiên định.

- Còn cậu, cậu làm gì ngoài việc đi theo cô ấy?

- Chuyên ngành của tôi là vật lý thiên văn.

Ánh mắt của ông ta chợt thay đổi, đôi mắt xanh lơ sâu thăm thẳm của ông ta mở to thêm chút nữa.

- Những vì sao, tôi thích chúng, ông ta nói khẽ, xưa kia chúng từng dẫn đường cho tôi...

Thornsten nhìn hai mũi giày mình rồi đá vèo một viên cuội.

- Tôi nghĩ một khi đã theo cái nghề ấy thì cậu cũng phải yêu quý chúng chứ? Ông ta tiếp tôi.

- Tôi nghĩ vậy, tôi đáp.

- Theo tôi nào, nhà tôi ở cuối đường. Tôi sẽ mời cô cậu thứ gì đó uống cho đỡ khát, cậu kể cho tôi nghe một chút về bầu trời rồi cô cậu để cho tôi yên, được không nào?

Chúng tôi bắt chặt tay nhau như đang trao một lời hứa.

Một tấm thảm sồn rách trái trên sàn gỗ, một chiếc ghế bành cũ kỹ kê trước lò sưởi, dọc theo tường là hai giá kệ oằn mình dưới sức nặng của sách và bụi, ở góc phòng là một chiếc giường sắt rèn phủ tấm chăn ghép nhiều màu, một cây đèn và một chiếc bàn kê đầu giường, đó là toàn bộ những gì xuất hiện trong căn phòng chính của ngôi nhà đơn sơ này. Vị chủ nhà mời chúng tôi ngồi quanh bàn bếp; ông đem mời chúng tôi cà phê đen, vị đắng của thứ đồ uống này quả là xứng so với màu sắc của nó. Ông châm một điếu thuốc cuốn bằng lá ngô rồi nhìn cả hai chúng tôi hết sức chăm chú.

- Chính xác thì cô cậu đến đây tìm kiếm cái gì? Ông vừa hỏi vừa thổi tắt que diêm.

- Thông tin về những cuộc di trú đầu tiên của loài người đi qua Đại Bắc để tới tận châu Mỹ.

- Những làn sóng di trú này là chủ đề gây rất nhiều tranh cãi, sự hình thành dân cư của châu Mỹ thực chất phức tạp hơn bề ngoài nhiều. Nhưng toàn bộ những chuyện này đều được đề cập tới trong sách, cô cậu đâu cần phải tìm đến tận đây.

- Ông có tin vào giả thuyết rằng một nhóm đã rời khỏi vùng bồn địa Địa Trung Hải, qua cả địa cực để tới eo Bering và biển Beaufort không?

- Hành trình kỳ lạ quá đấy, Thornsten cười giễu. Theo cô thì họ đã leo lên máy bay để đi hết chặng đường này chăng?

- Không cần phải tỏ ra trịch thượng như vậy, tôi chỉ cần ông trả lời câu hỏi của tôi thôi.

- Mà theo cô, sự nghiệp anh hùng ấy diễn ra vào thời đại nào nhỉ?

- Khoảng bốn đến năm nghìn năm trước Công nguyên.

- Quả thực tôi chưa từng nghe nói đến giả thuyết này, mà tại sao lại là quãng thời gian đó?

- Bởi vì đó là quãng thời gian khiến tôi lưu tâm.

- Thời đó băng tuyết hình thành trên diện rộng hơn ngày nay, các đại dương thì nhỏ hẹp

hơn; nếu việc di chuyển diễn ra vào những mùa thuận lợi thì đúng, giả thuyết này có thể xảy ra. Giờ thì chúng ta chơi bài ngựa nhé, các vị nói đã từng đọc sách tôi viết, tôi không biết làm cách nào cô cậu có thể đạt tới kỳ tích này, vì sách tôi xuất bản số lượng rất hạn chế mà cô cậu thì quá trẻ để tham dự những hội nghị hiếm hoi do tôi khởi xướng về đề tài này. Nếu thực sự đã đọc những bài viết của tôi, cô vừa đặt ra cho tôi một câu hỏi mà cô thừa biết câu trả lời trước khi tới đây, bởi đó chính xác là những giả thuyết đích thân tôi đứng ra bảo vệ. Chúng đã khiến tôi bị đá văng khỏi Hội khảo cổ; vậy đến lượt tôi đặt câu hỏi cho cô cậu. Mục đích thực sự khiến cô cậu tìm tới nhà tôi là gì?

Keira uống một hơi cạn tách cà phê.

- Đồng ý, cô ấy nói, chơi bài ngựa nào. Tôi chưa từng đọc bất cứ bài viết nào của ông, mới tuần trước tôi còn chưa biết đến sự tồn tại của những công trình nghiên cứu đó kia. Một anh bạn giáo sư đã khuyên tôi tới gặp ông, anh ấy nói ông có thể chỉ dẫn tôi về những cuộc di trú lớn đã gây bất đồng trong giới đồng nghiệp của chúng ta. Nhưng tôi vẫn luôn tìm kiếm ở chỗ nơi những người khác bỏ cuộc. Và hôm nay, tôi tìm kiếm một lối xuyên Đại Bắc mà con người đã đi qua vào thiên niên kỷ thứ IV hoặc V.

- Tại sao họ lại bắt đầu hành trình đó? Thornsten hỏi. Điều gì khiến họ mạo hiểm mạng sống của mình? Đó là câu hỏi mang tính quyết định, cô gái ạ, khi người ta khẳng định mình quan tâm tới những cuộc di trú. Con người chỉ di trú khi cần thiết, bởi họ đói hoặc khát, bởi họ bị truy bức, chính bản năng sinh tồn thúc đẩy họ dịch chuyển. Lấy cô làm ví dụ nhé, cô rời khỏi cái tổ ấm ái của riêng mình để tới căn nhà tồi tàn cũ nát này vì cô cần một thứ gì đó, đúng không nào?

Keira nhìn tôi, tìm kiếm trong ánh mắt tôi câu trả lời cho một câu hỏi mà tôi đã lờ mờ đoán ra. Nên hay không đặt lòng tin vào người đàn ông này, mạo hiểm cho ông ta xem những mảnh ghép chúng tôi đang giữ, ghép chúng vào với nhau lần nữa để ông ta tận mắt chứng kiến hiện tượng kỳ lạ ấy? Tôi nhận thấy rằng, mỗi lần chúng tôi làm vậy là cường độ ánh sáng lại giảm đi. Tôi muốn tiết kiệm năng lượng, làm thế nào để càng ít người biết về điều chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu càng tốt. Tôi lắc đầu ra hiệu và Keira hiểu ngay, cô ấy quay sang Thornsten.

- Thế nào? Ông ta gặng hỏi.

- Để truyền tải một thông điệp, Keira đáp.

- Loại thông điệp nào?

- Một thông tin quan trọng.

- Mà tới ai kia chứ?

- Tới những người đứng đầu các nền văn minh đã hình thành nên một châu lục lớn.

- Và làm thế nào họ có thể đoán biết được sự tồn tại của những nền văn minh khác với nền văn minh của họ với khoảng cách địa lý lớn như vậy?

- Họ không thể chắc chắn chuyện này, nhưng tôi không biết nhà thám hiểm nào ngay từ thời điểm xuất phát lại biết được cái mình sẽ tìm thấy lúc tới nơi. Tuy nhiên, những người tôi nghĩ tới đã gặp đủ những tộc người khác với họ để giả định rằng còn những dân tộc khác nữa sống

trên những miền đất xa xôi. Tôi đã có bằng chứng chứng tỏ ba chuyến du hành kiểu này đã diễn ra cùng thời đó với các khoảng cách địa lý đáng kể. Một về phía Nam, một về phía Đông tới tận Trung Quốc, cuộc thứ ba về phía Tây. Chỉ cần phía Bắc nữa là đủ để xác nhận giả thuyết của tôi.

- Cô thực sự có bằng chứng về những chuyến du hành như vậy ư? Thornsten hỏi đầy ngờ vực.

Giọng ông ta đã khác đi. Ông ta tiến lại gần chỗ Keira đang ngồi rồi đặt bàn tay lên mặt bàn, các đầu móng tay cạo cạo lớp gỗ.

- Tôi không nói dối ông đâu, Keira khẳng định.

- Ý cô là không nói dối tôi hai lần liên tiếp?

- Ban này tôi chỉ muốn làm thân với ông thôi, người ta đồn ông không phải người dễ bắt chuyện mà.

- Tôi sống hơi tách biệt nhưng tôi đâu phải là loài cầm thú!

Thornsten nhìn Keira đăm đăm. Quanh mắt ông chẳng chịt nếp nhăn và ánh mắt ông sâu thăm thẳm đến mức khó mà chịu nổi; ông đứng dậy và để chúng tôi lại với nhau một lúc.

- Chúng ta sẽ nói đến những ngôi sao của cậu sau, tôi chưa quên giao kèo giữa chúng ta đâu, ông nói vọng vào từ phòng khách.

Ông quay lại với một cái ống dài rồi rút từ đó ra một tấm bản đồ, đoạn trải xuống mặt bàn. Bốn góc bản đồ quăn lại liền bị ông chặn phẳng bằng ba tách cà phê chúng tôi đang uống dở và một cái gạt tàn.

- Đây, ông vừa nói vừa chỉ vùng phía Bắc của Nga trên tấm bình đồ địa cầu. Nếu chuyến du hành ấy thực sự đã diễn ra, thì các vị sứ giả của cô cậu có thể đi theo nhiều tuyến đường. Tuyến thứ nhất ngược lên Mông Cổ và Nga để tới eo Bering, như cô gợi ý. Vào thời đó, các tộc người Sumer đã làm ra những chiếc thuyền đủ chắc chắn để có thể men theo con đường hai bên là các núi băng trôi và tới biển Beaufort, ngay cả khi chẳng có gì chứng tỏ họ đã từng đặt chân tới đó. Cũng có thể là một tuyến đường khác, ngang qua Na Uy, các đảo Faroe, Iceland, rồi vượt qua hoặc men theo bờ biển Greenland, vịnh Baffin, họ cũng tới được biển Beaufort. Tuy nhiên, với điều kiện là họ sống sót được qua nhiệt độ cực, tự nuôi sống mình bằng những thứ câu được dọc đường, không bị gấu ăn tươi nuốt sống, nhưng mọi chuyện đều có thể xảy ra.

- Có thể xảy ra hay có thể chấp nhận trong giả thuyết? Keira nhấn mạnh.

- Tôi đã bảo vệ luận điểm những chuyến đi như thế được thực hiện bởi người gốc Kafkaz từ hơn hai mươi nghìn năm trước Công nguyên; tôi cũng khẳng định nền văn minh của người Sumer không xuất hiện trên hai bờ Euphrates và Tigris đơn giản là bởi họ đã học được cách dự trữ lúa mì nâu, ấy vậy mà chẳng ai tin tôi hết.

- Tại sao ông lại nói với tôi về người Sumer? Keira hỏi.

- Bởi vì nền văn minh này, nếu không phải là đầu tiên, thì cũng thuộc số những nền văn

minh đầu tiên sáng tạo ra chữ viết, một trong những nền văn minh đầu tiên tự trang bị cho mình một công cụ cho phép con người ghi chép lại ngôn ngữ của mình. Với chữ viết, người Sumer đã sáng tạo ra kiến trúc và cho ra đời những con thuyền đáng gọi là thuyền. Cô đang tìm kiếm những bằng chứng về một chuyến đi quy mô lớn đã diễn ra cách đây hàng nghìn năm, và cô hy vọng ăn may như cậu bé Tí hon rải cuội dọc đường đi sao? Đúng là ngây thơ chưa từng thấy. Bất kể cô thực sự đang tìm kiếm thứ gì đi chăng nữa, nếu thứ đó đã từng tồn tại, cô cũng sẽ lần ra dấu vết của nó trong những bản văn. Giờ cô có muốn tôi nói thêm một chút về điều đó không hay cô vẫn còn định ngắt lời tôi giữa chừng bằng những câu chẳng ra đâu vào với đâu?

Tôi nắm tay Keira và siết chặt, cách của riêng tôi để xin cô ấy hãy để cho ông già tiếp tục câu chuyện của mình.

- Một số người khẳng định người Sumer định cư trên đất Euphrates và Tigris, bởi lúa mì nâu mọc nhiều ở đó và rằng họ đã học cách tích trữ loại ngũ cốc này. Họ có thể dự trữ mùa màng đủ để nuôi sống họ suốt mùa lạnh khô cằn và không còn phải sống du mục để kiếm đồ ăn hằng ngày. Đó là điều tôi đang lý giải cho cô hiểu, định cư chứng tỏ con người chuyển từ trạng thái sống sót qua trạng thái sống. Và, ngay khi định cư, họ bắt tay vào cải thiện cuộc sống thường nhật, chính từ đó và chỉ từ đó mà các nền văn minh mới tiến hóa. Cho tới khi một biến cố địa lý hay khí hậu xảy ra phá hủy trật tự này, con người không tìm ra miếng ăn hằng ngày nữa, vậy là họ lập tức lên đường. Di tản hay di cư, thậm chí các cuộc chiến đấu, vẫn là nguyên do đó, nguyên do ở sự sinh tồn vĩnh hằng của giống nòi. Nhưng nhận thức của người Sumer đã vô cùng phát triển tới mức họ hành xử như những chủ trang trại đơn thuần bỗng chốc định cư. Tôi đã đưa ra một lý thuyết theo đó nền văn minh của người Sumer đặc biệt tiến hóa ấy được sinh ra từ sự hợp nhất nhiều nhóm, mỗi nhóm mang theo văn hóa của riêng mình. Một nhóm đến từ triền lục địa Ấn, nhóm khác tới bằng đường ven biển men theo bờ biển Iran và cuối cùng là nhóm thứ ba đến từ vùng Tiểu Á, Azov, biển Đen, Aegea và Địa Trung Hải, những vùng biển này nếu không phải là thông nhau thì cũng không cách xa nhau lắm. Tất cả những di dân này đã tập hợp lại để sáng lập ra nền văn minh đặc biệt này. Nếu một dân tộc có thể thực hiện một chuyến đi như cô đã nói, thì chỉ có thể là họ mà thôi! Và nếu quả đúng là vậy thì họ đã kể lại chuyến đi đó rồi. Hãy tìm lại những tài liệu ghi chép bằng thứ văn tự này và cô sẽ có bằng chứng chứng tỏ thứ cô đang tìm kiếm là có thật.

- *Tôi đã tách bản ghi nhớ...*, Keira khẽ thì thầm.

- Cô nói gì kia? Thornsten hỏi.

- Chúng tôi đã tìm thấy một bản văn bắt đầu bằng câu ấy: *Tôi đã tách bản ghi nhớ*.

- Bản văn nào?

- Chuyện kể ra thì dài lắm, nhưng bản văn đó được viết bằng tiếng Ge'ez chứ không phải tiếng Sumer.

- Sao cô ngốc thế nhỉ! Thornsten hét lên và dấm tay xuống bàn. Không phải vì thế mà bản văn đó được ghi chép lại cùng thời diễn ra chuyến hành trình cô vừa nói. Cô đã nghiên cứu kỹ hay chưa vậy? Các câu chuyện được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, chúng vượt qua các biên giới, các dân tộc biến đổi nó và biến nó thành của mình. Cô không biết trong cả kinh Cựu

ước lẫn kinh Tân ước đều nhan nhản những điển tích vay mượn hay sao? Cả Do Thái giáo lẫn Thiên Chúa giáo đều lấy lại các mẫu chuyện từ các nền văn minh khác có lịch sử lâu đời hơn nhiều và biến đổi ít nhiều để phù hợp với mình. Tổng giám mục của giáo hội Anh là James Ussher, giáo trưởng Ireland, trong khoảng thời gian từ năm 1625 đến năm 1656 đã xuất bản một cuốn niên đại xác định Vũ trụ được khai sinh vào ngày Chủ nhật 23 tháng Mười năm 4004 trước Công nguyên, nhằm nhí hết sức! Chúa đã tạo ra thời gian, không gian, các thiên hà, các vì tinh tú, Mặt trời, Trái đất cùng các loài động vật, đàn ông và đàn bà, thiên đường và địa ngục. Đàn bà được tạo ra từ một chiếc xương sườn của đàn ông!

Thornsten phá lên cười. Ông đứng dậy đi tìm một chai rượu vang, ông mở nút chai, rót ra ba cốc rồi đặt chúng lên bàn. Ông uống một hơi cạn sạch cốc của mình rồi lại rót tiếp.

- Nếu biết được số lượng những tên ngốc vẫn tin rằng đàn ông có ít hơn đàn bà một chiếc xương sườn thì cô cậu sẽ cười cả đêm mất... ấy vậy mà, câu chuyện hoang đường này lại được truyền cảm hứng từ một bài thơ của người Sumer, bắt nguồn từ một trò chơi chữ đơn giản. Kinh Thánh đầy rẫy những sự vay mượn, trong đó có cơn Đại hồng thủy trừ danh và con tàu của Noah, một câu chuyện khác do người Sumer viết nên. Vậy thì hãy quên các tộc người Mông ngàm của cô đi, cô lầm đường rồi. Khá nhất thì họ cũng chỉ đóng vai trò tiếp sức hoặc báo cáo viên thôi; chỉ người Sumer mới có thể chế tạo ra những con thuyền đủ sức thực hiện cuộc hành trình như cô đã nói, họ sáng tạo ra mọi thứ! Người Ai Cập đã bắt chước theo họ mọi thứ, từ chữ viết của người Sumer mà họ phỏng theo để tạo chữ tượng hình, nghệ thuật sử dụng tàu bè và nghệ thuật xây dựng những thành phố bằng gạch. Nếu hành trình cô nhắc tới thực sự đã diễn ra thì đây chính là điểm khởi hành! Thornsten khẳng định, tay chỉ vào vùng Euphrates.

Ông đứng dậy tiến về phía phòng khách.

- Cứ ở yên đó, tôi tìm thứ này cho hai người rồi sẽ quay lại.

Trong quãng thời gian ngắn ngủi được ở lại với nhau trong bếp, Keira cúi xuống xem tấm bản đồ, ngón tay cô ấy dò theo dòng chảy của con sông. Cô ấy mỉm cười và thấp giọng thổ lộ với tôi:

- Gió Shamal đã hình thành từ chính nơi đây, chính là nơi Thornsten đã chỉ cho chúng ta. Thật buồn cười khi nghĩ tới chuyện nó đã đánh bật em khỏi thung lũng Omo để rồi cuối cùng em lại quay về với nó.

- Giống chuyện tiếng đập cánh của con bướm ấy mà... tôi nhún vai đáp. Nếu gió Shamal không thổi thì chúng ta đã không ngồi đây.

Thornsten quay trở lại bếp với một tấm bản đồ khác, bản đồ chi tiết bán cầu Bắc.

- Vị trí thực tế của các núi băng thời đó như thế nào? Những tuyến đường nào bị bít lại, những tuyến đường nào được mở ra? Tất cả chỉ là giả thiết. Nhưng điều duy nhất có thể khẳng định giả thuyết của cô là tìm ra những bằng chứng, nếu không phải là điểm đến thì cũng là về những tuyến đường này, chí ít là nơi các vị sứ giả của cô đã dừng chân. Không gì cho phép khẳng định chắc chắn rằng họ đã tới đích.

- Nếu muốn lần theo dấu vết của họ thì ông sẽ thiên về tuyến đường nào trong hai tuyến

đường này?

- Tôi e rằng hầu như chẳng còn mấy dấu vết, trừ phi...

- Trừ phi thế nào? Tôi hỏi.

Đây là lần đầu tiên tôi tự cho phép mình tham gia cuộc trò chuyện; Thornsten quay sang tôi, như thể rốt cuộc ông cũng nhận ra sự hiện diện của tôi vậy.

- Cô cậu đã nhắc đến chuyến đi đầu tiên đã tới đích tận Trung Quốc, những người tới được đó có lẽ đã theo tuyến đường về phía Mông Cổ, và trong trường hợp đó con đường hợp lý nhất là ngược lên hồ Baikal. Từ đó, họ chỉ cần xuôi theo sông Angara cho tới khi con sông này đổ vào sông Yenisei; sông này đổ tiếp ra biển Kara.

- Vậy là hoàn toàn có khả năng! Keira hào hứng thốt lên.

- Tôi khuyên cô cậu tới Moskva. Tìm tới Hội khảo cổ và hỏi địa chỉ một người tên là Vladenko Egorov. Đó là một lão già nghiện rượu, cũng sống tách biệt như tôi trong một căn nhà tồi tàn ở đâu đó, tôi nghĩ là quanh hồ Baikal. Cô cậu cứ nói tên tôi rồi trả cho lão ấy một trăm đô la tôi nợ lão từ cách đây ba mươi năm... thế nào lão cũng tiếp hai người.

Thornsten lục tìm trong túi quần rồi rút ra một tờ mười bảng Anh đã được vo viên.

- Cô cậu phải ứng trước cho tôi một trăm đô ấy rồi... Egorov là một trong số ít các nhà khảo cổ Nga vẫn còn sống, ít ra tôi cũng hy vọng thế, có thể theo đuổi những nghiên cứu dưới sự bảo lãnh của chính phủ Nga vào cái thời mà mọi chuyện đều bị cấm đoán. Ông ấy là người đứng đầu Hội khảo cổ trong vài năm và biết về nó nhiều nhưng chưa từng muốn thú nhận điều ấy. Dưới thời Khrushchev, tỏ ra nổi bật hay xuất sắc không phải là chuyện nên làm, lại càng không nên đưa ra những luận thuyết riêng về nguồn gốc sự định dân của Mẹ Tổ quốc. Nếu những cuộc khai quật tiết lộ dấu vết tuyến đường của những di dân mà cô nhắc tới gần biển Kara, vào thiên niên kỷ thứ IV hay V thì ông ấy nhất định nắm được thông tin. Tôi thấy chỉ có ông ấy mới khẳng định được liệu cô cậu có đang đi đúng hướng hay không. Được rồi, giờ thì đã đêm, Thornsten thốt lên và lại đấm tay xuống mặt bàn, tôi sẽ cho cô cậu mượn thứ gì đó để khỏi rét cóng, ra ngoài nào. Tối nay trời trong đấy, tôi quan sát những ngôi sao chổi tiết này được ít lâu rồi, rốt cuộc cũng muốn đặt tên cho một vài ngôi trong số đó.

Ông lấy từ trên mắc áo xuống hai chiếc áo parka rồi ném cho chúng tôi.

- Mặc cái này vào, ngay khi xong việc, tôi sẽ mở cho chúng ta hàng liễn cá trích, rồi cô cậu cho tôi biết tin nhé!

Người ta không thể khước từ một lời hứa, lại càng không khi đang ở tận cùng trái đất và người duy nhất sống quanh đó trong bán kính mười cây số đang đi dạo bên cạnh bạn với khẩu súng nạp sẵn đạn trong tay.

- Đừng nhìn tôi như thể tôi có ý định bắn nhồi cô cậu từ phía sau bằng đạn sẵn thú. Vùng truông trắng này hoang dã lắm, người ta không bao giờ biết được trong đêm mình sẽ gặp phải những loại thú nào. Mà cô cậu cũng đừng đi tách xa khỏi tôi. Nào, hãy nhìn ngôi sao lấp lánh trên kia nói tôi biết tên nó là gì.

Chúng tôi đi dạo thật lâu trong đêm. Thỉnh thoảng, Thornsten giơ tay chỉ cho tôi thấy một ngôi sao, một chòm sao hoặc nữa, một chòm tinh vân. Tôi đọc tên chúng cho ông nghe, cả những ngôi sao chúng tôi không thể quan sát bằng mắt thường. Ông có vẻ thực sự hạnh phúc, đó dường như không còn là người đàn ông mà chúng tôi đã gặp cuối buổi chiều.

Đám cá trích không đến nổi tệt, chứ khoai tây ông nướng chín trong tro làm nguội dịu cảm giác nóng do muối mang lại. Trong bữa tối, Thornsten không rời mắt khỏi Keira, hẳn đã quá lâu rồi trong nhà ông không xuất hiện một phụ nữ nào xinh đẹp đến thế, nếu như trước đó ông đã từng đón tiếp phụ nữ tại nhà, trong một nơi hẻo lánh tách biệt khỏi mọi thứ như thế này. Lát sau, khi chúng tôi đang ngồi trước lò sưởi nhấm nháp thứ rượu trắng thiêu đốt vòm họng, Thornsten lại cầm cúi trên tấm bản đồ trái rộng trên thảm sàn rồi ra hiệu cho Keira tới ngồi dưới đất cạnh ông.

- Nói cho tôi biết cô đang thực sự tìm kiếm cái gì nào!

Keira không đáp. Thornsten cầm tay cô ấy lên rồi chăm chú nhìn hai lòng bàn tay.

- Đất không nướng tay chút nào với chúng nhỉ.

Ông ngửa bàn tay mình ra rồi cho Keira xem.

- Chúng cũng đã từng đào đất, cách đây lâu lắm rồi.

- Ông từng khai quật nơi nào trên thế giới vậy? Keira không nén nổi tò mò.

- Có quan trọng gì đâu, thật sự là cách đây đã lâu lắm rồi.

Đêm muộn, ông dẫn chúng tôi ra tận lán để xe rồi mời chúng tôi ngồi lên chiếc xe tải nhỏ của ông. Ông thả chúng tôi xuống cách trang trại nơi chúng tôi thuê phòng hai trăm mét. Chúng tôi rón rén về phòng trong ánh sáng lờ mờ của chiếc bật lửa ông đã để lại cho chúng tôi với giá... một trăm đô chẵn. Một chiếc Zippo cổ trị giá ít nhất là gấp đôi như thế, ông vừa thề vừa chúc chúng tôi thượng lộ bình an.

Tôi vừa thối tắt nến và đang cố gắng sưởi ấm thân mình trong những tấm trải giường ẩm ướt lạnh như băng thì Keira quay sang hỏi tôi một câu rất lạ.

- Anh có nhớ đã nghe thấy em nói với Thornsten về những tộc người Mộ ngầm không?

- Anh không rõ, có lẽ vậy... sao em lại hỏi chuyện này?

- Bởi vì, trước khi khuyên chúng ta tới gặp ông bạn già người Nga để trả nợ giúp ông ta, Thornsten bảo em: “Quên những tộc người Mộ ngầm của cô đi, cô lầm đường rồi đấy.” Em đã rà soát lại toàn bộ cuộc trò chuyện với ông ta, em gần như chắc chắn là mình chưa bao giờ nhắc đến những tộc người này.

- Chắc em đã nhắc tới họ mà không nhận ra đấy thôi. Cả hai người đều đã nói rất nhiều mà.

- Anh thấy chán à?

- Không, không chút nào luôn, đó là một người kỳ lạ, thú vị thì đúng hơn. Điều anh muốn biết, đó là tại sao một người Hà Lan lại tới ở ẩn trên một hòn đảo nằm tách biệt ở phía Bắc xứ

Scotland như vậy.

- Em cũng thắc mắc chuyện đó. Lẽ ra chúng ta phải hỏi ông ấy mới phải.

- Anh không chắc là ông ta sẽ trả lời.

Keira rùng mình và tới nằm nép vào tôi. Tôi nghĩ tới câu hỏi cô ấy vừa nêu. Tôi cũng điểm lại một lượt cuộc trò chuyện giữa cô ấy và Thornsten, quả là không thấy có lúc nào cô ấy nhắc đến các tộc người Mộ ngầm. Nhưng dường như câu hỏi này không còn khiến cô ấy bận tâm nữa, hơi thở cô ấy dần trở nên đều đặn, cô ấy đã ngủ thiếp đi rồi.

Paris

Ivory dạo bước ven bờ sông. Ông thấy một băng ghế nằm gần gốc liễu lớn nên tới đó ngồi. Một luồng gió lạnh buốt thổi dọc sông Seine. Vị giáo sư già dựng cổ áo măng tô lên rồi xoa hai cánh tay. Điện thoại di động của giáo sư rung lên trong túi áo, ông đã chờ cuộc gọi này suốt cả buổi tối.

- Xong rồi!

- Không quá khó khăn để họ tìm ra ông đấy chứ?

- Cô bạn của ông có lẽ là nhà khảo cổ học tài năng mà ông vẫn thường ca tụng với tôi, nhưng đợi người đó tìm tới được nhà tôi thì chắc phải hết mùa đông. Tôi phải giả bộ tình cờ gặp họ giữa đường đấy...

- Mọi chuyện diễn ra thế nào?

- Chính xác như những gì ông yêu cầu.

- Và ông cho rằng...

- Cho rằng tôi đã thuyết phục được họ ư? Phải đấy, tôi nghĩ vậy.

- Cảm ơn ông, Thornsten.

- Đâu có gì, tôi coi như từ nay trở đi chúng ta hết nợ.

- Tôi chưa từng nói ông mắc nợ tôi bất cứ chuyện gì.

- Ông đã cứu mạng tôi, Ivory ạ. Bấy lâu nay tôi vẫn hằng mong trả được ông món nợ này. Cuộc sống thường nhật của tôi trong cái chốn lưu đày cưỡng bức này chẳng có gì vui, nhưng dẫu sao cũng không buồn chán bằng nghĩa địa.

- Thôi nào, Thornsten, nhắc lại chuyện đó cũng có giải quyết được vấn đề gì đâu.

- Ồ, có chứ, và chừng nào tôi còn chưa nói hết thì ông phải nghe tôi đấy. Ông đã giúp tôi thoát khỏi nanh vuốt của lũ người muốn đoạt mạng tôi khi tôi tìm thấy viên cuội đáng nguyên rủa ấy ở Amazon. Ông đã cứu tôi khỏi một cuộc mưu sát ở Geneva, nếu ông không báo cho tôi biết trước, nếu ông không cho tôi tiền để chuồn đi...

- Tất cả những chuyện đó đều cũ rồi mà, Ivory ngắt lời bằng một giọng buồn bã.

- Không cũ đến mức ấy đâu; nếu không ông đã chẳng cử đến chỗ tôi hai con cừu lạc để tôi dẫn chúng vào đúng đường thẳng; nhưng ông đã nghĩ đến những rủi ro mà ông bắt họ phải chịu chưa? Ông đang cử họ đến lò mổ và ông biết rất rõ điều đó. Những kẻ đã cất công mưu sát tôi cũng sẽ làm thế với họ nếu họ tiến lại quá gần mục tiêu. Ông đã biến tôi thành tông phạm của ông và từ khi tiễn họ về, lòng tôi cứ thấp thỏm không yên.

- Họ sẽ không gặp phải chuyện gì đâu, tôi đảm bảo với ông chuyện đó, thời thế đã thay đổi rồi.

- Ra là thế, vậy thì tại sao tôi vẫn chết gí ở xó này? Và khi có được thứ mình muốn, ông cũng sẽ giúp họ thay đổi danh tính chắc? Họ cũng sẽ phải chết gí trong một xó xỉnh nào đó để người ta không bao giờ tìm ra họ chắc? Đó là kế hoạch của ông chứ gì? Bất kể trước đây ông có làm gì cho tôi đi chăng nữa thì chúng ta cũng đã hết nợ, đó là tất cả những gì tôi muốn nói với ông. Tôi không còn nợ ông gì nữa.

Ivory nghe thấy một tiếng cạch, Thornsten đã cúp máy. Giáo sư thở dài, ném điện thoại di động xuống sông Seine.

London

Trở về London, chúng tôi phải chờ vài ngày mới nhận được visa để tới Nga. Tầm séc mà các thành viên hội đồng quản trị hào phóng cấp cho tôi để thanh toán khoản lương thôi việc cho phép tôi tiếp tục thực hiện chuyến đi. Keira dành phần lớn thời gian của mình trong thư viện của Viện hàn lâm, nhờ có Walter tôi đã giữ được thẻ ra vào thư viện. Công việc chủ yếu của tôi là tìm trên giá sách những tác phẩm mà cô ấy yêu cầu và xếp lại chúng vào đúng vị trí ngay khi cô ấy không cần dùng đến nữa, tôi thực sự bắt đầu cảm thấy buồn chán. Tôi xin nghỉ một buổi chiều và ngồi vào trước máy tính để liên lạc với hai người bạn thân mà bấy lâu tôi đã không có tin gì mới. Tôi gửi một bức thư điện tử không đề tới Erwan. Tôi biết, ngay khi nhận thư, chỉ cần nhìn địa chỉ mail của tôi là anh ấy sẽ buột ra một tràng chửi rủa té tát. Hẳn nhiên anh ấy sẽ không thèm đọc thư tôi, nhưng chưa cần đợi đến lúc trời tối, nỗi tò mò trong anh ấy sẽ chiến thắng. Erwan sẽ mở máy và bản năng sẽ thôi thúc anh ấy suy nghĩ về câu hỏi mà tôi đặt ra.

Ngay sau khi ấn nút “gửi” đi, tôi nhắc điện thoại lên và gọi cho Martyn ở đài quan sát Jodrell.

Tôi bất ngờ với thái độ lạnh lùng của cậu ấy, cách cậu ấy trò chuyện với tôi chẳng giống mọi lần chút nào. Bằng một giọng khó có thể gọi là nhã nhặn, cậu ấy bảo đang bận nhiều việc và đập máy ngay lập tức mà không để tôi kịp nói câu gì. Cuộc nói chuyện không thành để lại trong tôi ấn tượng xấu. Martyn và tôi vẫn thường xuyên liên lạc, luôn giúp đỡ nhau, và tôi không hiểu nổi thái độ của cậu ấy. Nhưng có thể cậu ấy đang gặp phải vướng mắc trong những vấn đề riêng tư và không muốn chia sẻ cũng nên.

Khoảng năm giờ chiều, tôi kiểm tra hòm thư, trả những hóa đơn thanh toán muộn, gửi hộp sô cô la tới bà hàng xóm để cảm ơn bà đã giúp đỡ tôi trong suốt năm qua, sau đó tôi quyết định đi tới cửa hàng nằm ở góc khu phố mua thực phẩm trữ trong tủ lạnh.

Tôi đang dạo qua những giá bày hàng của cửa hàng tự chọn thì viên quản lý tiến đến gần tôi với cái cơ bày lại một tầng giá đựng đồ hộp.

- Đừng quay lại ngay nhé, có một gã đang quan sát cậu từ vỉa hè đối diện.

- Gì kia?

- Đây không phải là lần đầu tiên, tôi đã nhận thấy hắn ta từ lần trước cậu đến đây, tôi không biết cậu có dính líu đến vụ rắc rối nào không, nhưng cứ tin vào kinh nghiệm của tôi, hắn thuộc dạng Canada Dry.

- Nghĩa là sao?

- Trông bề ngoài hắn ta giống cảnh sát, phong cách như cảnh sát, nhưng thực chất không phải vậy, tin tôi đi, kiểu người này thuộc dạng cặn bã có nòi.

- Làm thế nào ông biết được?

- Tôi có mấy người anh em họ đang ngồi tù mà, chẳng phải loại hung ác gì, chỉ là buôn lậu mấy thứ hàng rơi khỏi xe tải không phải lúc thôi.

- Tôi nghĩ chắc ông nhầm rồi, tôi vừa nói vừa nhìn qua vai ông.

- Cậu nghĩ thế nào cũng được, nhưng nếu cậu đổi ý thì nhà để xe của tôi ở cuối cửa hàng vẫn mở đấy. Có một cánh cửa dẫn ra sân. Từ đó cậu có thể đi qua khu nhà bên cạnh rồi thoát ra con phố đằng sau.

- Ông thật tốt bụng.

- Từ khi cậu tới đây mua hàng..., mất đi một khách hàng thân thiết thì tôi sẽ buồn lắm đấy.

Chủ tiệm lại ra đứng sau quầy. Vẻ điềm nhiên như không, tôi tiến lại gần cánh cửa quay gần ô kính, chọn một tờ báo rồi tranh thủ dịp đó để liếc ra phố. Chủ tiệm không nhầm, ngồi sau tay lái của một chiếc xe đỗ dọc theo vỉa hè bên kia đường là một gã đúng là có vẻ đang theo dõi tôi. Tôi quyết định phải làm cho ra nhẽ. Thế là tôi ra khỏi cửa tiệm và tiến thẳng về phía hắn. Đang sang đường thì tôi nghe thấy tiếng động cơ gầm rú của chiếc xe vừa bất thần khởi động.

Từ bên kia đường, chủ tiệm nhún vai nhìn tôi. Tôi quay lại chỗ ông để thanh toán những thứ vừa chọn mua.

- Tôi phải thú thật rằng chuyện này khá kỳ lạ, tôi vừa nói vừa đưa ông thẻ tín dụng.

- Thời gian vừa qua cậu không làm việc gì phi pháp chứ? Ông hỏi.

Tôi thấy câu hỏi này khá bất lịch sự, nhưng nó được đặt ra cho tôi với sự cảm thông lớn đến mức tôi không hề cảm thấy bực mình.

- Theo tôi biết thì không, tôi đáp.

- Cậu nên để những thứ linh kính này lại đây rồi chạy mau về nhà xem sao.

- Tại sao phải làm vậy?

- Tôi thấy gã đó có vẻ chỉ là mồi nhử thôi, có lẽ để tạo vỏ bọc.

- Vỏ bọc nào?

- Trong khi cậu ở đây, họ chắc chắn là cậu không ở chỗ khác, cậu hiểu ý tôi rồi chứ?

- Và tôi không ở đâu kia?

- Chẳng hạn như nhà cậu!

- Ông nghĩ là...?

- Là nếu cậu còn tiếp tục huyền thuyên thế này thì cậu sẽ về đến nhà khi quá muộn ư? Rõ là thế rồi!

Tôi cầm lấy túi đựng đồ ăn rồi nhanh chóng trở về nhà. Ngôi nhà vẫn y như lúc tôi đi, không hề có dấu vết bẻ khóa, bên trong cũng không có gì xác nhận những giả thiết của ông chủ tiệm nêu ra. Tôi mang cái túi vào bếp rồi quyết định tới Học viện đón Keira.

*
* *

Keira vươn vai ngáp và dụi mắt, dấu hiệu cho thấy ngày hôm nay cô đã làm việc khá nhiều. Cô khép cuốn sách đang đọc dở lại rồi xếp nó vào đúng chỗ trên giá. Cô rời khỏi thư viện, ghé qua văn phòng Walter chào tạm biệt anh rồi bước lên tàu điện ngầm.

*
* *

Bầu trời xám xịt, các vĩa hè sáng loáng, một buổi tối mùa đông điển hình của London. Giao thông hỗn loạn. Cả thấy bốn mươi lăm phút tắc đường trước khi tới nơi và thêm mười phút nữa để tìm được chỗ đậu xe. Tôi đang khóa xe thì thấy Walter rời khỏi Học viện. Hắn cũng trông thấy tôi, hắn sang đường và tới gặp ông.

- Anh có rảnh đi uống một ly không?

- Để tôi qua thư viện đón Keira đã, rồi chúng tôi sẽ tới quán gặp anh.

- À, tôi không chắc cô ấy còn ở đó đâu, cô ấy đi cách đây phải được nửa tiếng rồi, có khi còn hơn ấy chứ.

- Anh chắc chứ?

- Cô ấy còn ghé qua chào tôi mà, chúng tôi còn tán gẫu một lúc trong văn phòng tôi nữa. Vậy thì anh đi uống bia cùng tôi nhé?

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, đang là thời điểm tệ hại nhất để đi xuyên London, tôi sẽ gọi cho Keira ngay khi chúng tôi tới quán để báo cho cô ấy biết tôi sẽ về muộn một chút.

Quán bar đầy ắp người, Walter chen lấn để tới tận quầy pha chế; hắn gọi hai cốc nửa lít rồi đưa cho tôi một cốc qua vai của một người đàn ông đã len được vào giữa hai chúng tôi. Walter kéo tôi về phía cuối phòng, có một bàn sắp trống. Chúng tôi ngồi đó giữa mớ âm thanh ồn ào khó mà chịu nổi.

- Chuyển đi ngắn tới Scotland thuận lợi chứ? Walter gào lên.

- Tuyệt... nếu anh thích cá trích. Tôi cứ nghĩ ở Atacama trời đã lạnh lắm rồi, thế nhưng ở Yell còn lạnh như băng hơn, độ ẩm cũng cao hơn nữa!

- Hai người có tìm được thứ đang tìm kiếm không?

- Keira có vẻ hào hứng, giờ đã vậy rồi, tôi e là chúng tôi sẽ sớm lên đường thôi.

- Chuyện này rốt cuộc sẽ khiến anh sạt nghiệp cho mà xem, Walter thét lên.

- Thì tôi cũng sạt nghiệp rồi mà!

Điện thoại di động của tôi rung bần bật trong túi áo, tôi lấy nó ra rồi áp chặt vào tai.

- Anh lục đồ của em đấy à? Keira hỏi tôi bằng giọng vừa đủ nghe.

- Dĩ nhiên là không rồi, tại sao anh phải làm như thế?

- Anh chắc chắn là không mở túi của em ra chứ? Cô ấy thì thào.

- Em vừa hỏi anh rồi đấy thôi, câu trả lời vẫn là không em ạ.

- Anh có để đèn sáng trong phòng ngủ không?

- Cũng không, anh có thể biết đang xảy ra chuyện gì được không?

- Em nghĩ là trong nhà này không chỉ có một mình em...

Máu tôi bỗng như đông đặc lại.

- Ra khỏi đó mau, Keira! Tôi hét lên. Rồi khỏi nhà ngay lập tức, em cứ chạy đến hiệu tạp hóa ở góc đường Old Brompton nhé, đừng quay đầu lại, tới đó đợi anh, em nghe thấy anh nói gì chứ? Keira, em có nghe thấy anh nói gì không?

Liên lạc bị ngắt; trước khi Walter kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện, tôi đã len ra đến cửa quán rồi hấp tấp ra bên ngoài. Một chiếc taxi đang kẹt cứng trong đám tắc đường, một chiếc mô tô chuẩn bị vượt lên, tôi gần như lao tới trước mũi chiếc mô tô buộc người lái xe phải dừng lại. Tôi giải thích để anh ta hiểu đây là vấn đề sống còn và hứa sẽ đền bù thiệt hại cho anh ta nếu anh ta chở tôi đến ngay ngã tư giao cắt giữa Old Brompton và Cresswell Garden; anh ta bảo tôi ngồi đằng sau, vào số rồi tăng tốc.

Phố phường diễu qua trước mắt với tốc độ chóng mặt, Old Marylebone, Edgware Road, Marble Arch, ngã tư hồi chuyển đen đặc người, xe buýt và taxi dường như xếp gối lên nhau trong một ván đô mi nô rối rắm. Anh chàng chở tôi điều khiển xe lao lên vỉa hè; tôi không hay lái mô tô, nhưng tôi cố gắng nghiêng người theo anh khi xe vào cua. Mười phút cho một cuộc đua tưởng chừng như dài bất tận; đến đoạn qua Hyde Park thì trời đổ mưa như trút, chúng tôi ngược lên Carriage Drive giữa hai làn ô tô, đôi khi đầu gối chúng tôi còn sượt qua các xe đó. Exhibition Road ngoằn ngoèo, bùng binh của bến tàu điện ngầm South Kensington, rồi đến Old Brompton hiện ra, còn tắc nghẽn hơn cả những đại lộ trước. Đến ngã tư cắt với Queens Gate Mews, người điều khiển mô tô tăng tốc hơn nữa rồi vượt qua ngã tư đúng lúc đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu cam rồi đỏ. Một chiếc xe tải nhỏ lại phóng vọt lên trước khi đèn bên đó chuyển sang màu xanh, cú va chạm dường như khó lòng tránh khỏi. Chiếc mô tô đổ nghiêng,

người lái vẫn giữ chặt tay lái, tôi ngã lăn về phía vĩa hè. Cảm giác mơ hồ, tôi ngỡ nhìn thấy khuôn mặt bất động của những khách bộ hành, nhân chứng của cảnh tượng hãi hùng vừa rồi. May sao, tôi chỉ lăn đến trước bánh một chiếc xe tải đang đỗ, không bị va đập nhiều. Bị choáng nhưng không bị thương, tôi đứng dậy, anh chàng điều khiển mô tô cũng đã đứng dậy và đang cố gắng dựng thẳng xe lên. Tôi chỉ kịp giơ tay ra hiệu cảm ơn, ngỡ nhỏ nơi tôi cần tới chỉ còn cách hơn trăm mét. Tôi kêu to để mọi người tránh đường, và phải một cặp đôi và phải nghe những lời nhểch móc. Cuối cùng tôi nhìn thấy tiệm tạp hóa và cầu mong rằng Keira đang đợi mình ở đó.

Chủ tiệm nhảy dựng lên khi thấy tôi bất thần xuất hiện như thế trong cửa tiệm của ông, tôi đang vã mồ hôi như tắm, hơi thở đứt quãng, tôi phải nhắc lại hai lần câu hỏi ông mới hiểu tôi đang hỏi cái gì. Không cần đợi câu trả lời, chỉ có một hành khách nữ đang đứng cuối cửa tiệm; tôi vội vã bước trên lối đi rồi nhẹ nhàng choàng tay ôm người ấy. Cô gái kêu một tiếng rồi giáng cho tôi hai cái tát ra trò, có lẽ là ba, tôi còn chưa kịp đếm. Chủ tiệm nhắc điện thoại và trong khi tôi rời khỏi cửa tiệm, tôi nhờ ông gọi điện báo cảnh sát khẩn trương tới số nhà 24 Cresswell Place.

Tôi thấy Keira ở đó, ngồi trên lan can trước cửa nhà.

- Anh làm sao vậy? Má anh đỏ hết rồi kìa, anh vừa ngã à? Cô ấy hỏi tôi.

- Ngã vào một người giống em... nhìn từ đằng sau, tôi đáp.

- Áo khoác anh rách hết rồi, anh gặp phải chuyện gì vậy?

- Anh cũng sẽ hỏi em câu tương tự đây.

- Em e có kẻ đã viếng thăm nhà trong lúc chúng ta đi vắng, Keira nói. Em thấy túi của em mở toang ngay giữa phòng khách, hình như lúc em vào nhà thì tên trộm vẫn còn ở đó, em nghe thấy tiếng bước chân trên gác.

- Em có thấy hẩn đi khỏi không?

Một chiếc xe cảnh sát đỗ trước nhà, hai sĩ quan từ trên xe bước xuống. Tôi giải thích với họ rằng chúng tôi có những lý do chính đáng để tin rằng nhà tôi đã bị một tên trộm viếng thăm. Họ yêu cầu chúng tôi đứng tránh sang một bên rồi vào bên trong lục soát.

Vài phút sau, hai viên sĩ quan trở ra tay không. Nếu có tên trộm nào đó lọt vào nhà thì hẳn là hẳn đã tẩu thoát bằng lối vườn sau. Những căn nhà cũ như thế này, tầng hai cũng không cao lắm, chưa tới hai mét, và lớp cỏ dày bên dưới cửa sổ sẽ giúp cú tiếp đất êm ái hơn. Tôi chợt nhớ tới tay nắm cửa vẫn chưa được sửa hay thay mới. Hẳn là tên trộm đã lọt vào qua cửa hậu.

Cần phải lập danh sách những thứ đã bị lấy đi và tới đồn cảnh sát để ký đơn khiếu nại. Cảnh sát hứa sẽ tuần tra một vòng và sẽ liên lạc với tôi nếu họ bắt giữ ai đó.

Keira và tôi xem xét từng phòng một. Bộ sưu tập máy ảnh của tôi vẫn nguyên vẹn, chiếc ví tôi luôn để trong khay nơi lối vào vẫn không suy suyển, chẳng thứ gì bị xáo trộn vị trí. Tôi đang kiểm tra phòng ngủ và Keira gọi với lên từ tầng trệt.

- Cửa ra vườn vẫn khóa mà, cô ấy nói. Tối qua chính tay em khóa chứ ai, vậy thì gã đó đột

nhập bằng cách nào nhỉ?

- Em chắc chắn là có ai đó chứ?
- Trừ khi nhà của anh bị ma ám, em tuyệt đối chắc chắn mà.
- Vậy thì tên trộm bí hiểm này lọt vào bằng đường nào đây?
- Em làm sao mà biết được hả Adrian!

Tôi hứa với Keira rằng sẽ không có bất cứ điều gì gây rối bữa tối tình nhân mà hôm qua chúng tôi đã bỏ lỡ dịp. Điều quan trọng là cô ấy không hề hấn gì, thế nhưng tôi vẫn lo. Những kỷ niệm đau thương về quãng thời gian ở Trung Quốc lại dội về âm ỉ. Tôi gọi cho Walter để chia sẻ những lo lắng này nhưng đường dây báo bận.

Amsterdam

Mỗi lần đi ngang qua căn phòng lớn trong Cung điện Hoàng gia, Vackeers đều không khỏi trầm trồ thán phục vẻ đẹp của những bản đồ thiên cầu được khắc trên nền đá hoa cương, ngay cả khi bức thứ ba, bản đồ khổng lồ mô tả vị trí các vì sao, mới là bức ông thích nhất. Ông bước ra phố rồi băng qua quảng trường. Màn đêm đã buông, các bóng đèn đường vừa bật sáng in bóng xuống mặt nước phẳng lặng của hệ thống kênh đào trong thành phố. Ông ngược lên Hoogstraat để về nhà. Một chiếc mô tô phân khối lớn đỗ trên vỉa hè trước số nhà 22. Một phụ nữ đẩy chiếc xe nô, cô mỉm cười với Vackeers, ông mỉm cười đáp lại rồi tiếp tục bước đi.

Người điều khiển mô tô hạ kính mũ bảo hiểm xuống, người ngồi sau cũng vậy. Động cơ mô tô gầm gào rồi chiếc xe lao đi trên phần đường phía trong.

Một cặp tình nhân đang ngồi dưới gốc cây quăn quýt không rời. Một chiếc xe tải nhỏ đồ hàng đôi khiến giao thông hầu như tê liệt. Chỉ có những chiếc xe đạp mới luồn lách tiến lên được.

Người ngồi sau mô tô nắm lấy cái dùi cui giấu dưới ống tay áo khoác ngắn. Người phụ nữ trẻ đang đẩy xe nô ngoái lại nhìn, đôi tình nhân ngừng ôm hôn nhau.

Vackeers đang băng qua cầu thì nghe đau nhói giữa lưng. Ông thở đứt quãng, không khí không tới phổi được nữa. Vackeers ngã khụy gối, cố vịn vào một cột đèn đường nhưng vô ích, ông nằm sấp dưới đất. Ông cảm nhận vị máu trong miệng và nghĩ trong lúc ngã xuống mình đã cắn phải lưỡi. Chưa bao giờ ông thấy đau đến thế. Mỗi lần hít thở, không khí lại như cào xé phổi ông. Mạng sườn bị đạn xé rách tuôn máu xối xả, xuất huyết trong bóp nghẹt trái tim, mỗi giây lại thêm chặt hơn.

Một bầu không khí im lặng kỳ lạ bao quanh ông. Ông thu được chút sức tàn để ngóc đầu dậy. Những khách bộ hành đang hối hả cấp cứu cho ông; ông nghe thấy từ đằng xa vang lên tiếng còi xe cấp cứu rúc lên từng hồi.

Người phụ nữ đẩy xe nô không còn đó nữa. Cặp tình nhân cũng mất dạng, gã ngồi sau xe mô tô giờ tay chào ông đúng lúc chiếc xe rẽ ngoặt nơi góc phố.

Vackeers nắm chặt chiếc điện thoại di động trong túi áo. Ông bấm một nút, khó nhọc đưa

điện thoại lên gần tai rồi để lại một tin nhắn trên hộp thư thoại của Ivory.

“Tôi đây, ông thì thảo, tôi e là ông bạn người Anh của chúng ta không hề đánh giá cao trò chơi xỏ chúng ta đã chơi lâu.”

Một tràng ho ngăn không cho ông nói tiếp; máu rỉ ra từ miệng ông, ông cảm nhận hơi ấm của nó và thấy dễ chịu; ông đang lạnh, cơn đau càng lúc càng dữ dội. Vackeers nhăn mặt.

“Vậy là chúng ta không thể chơi cùng nhau được nữa rồi, tôi sẽ thấy thiếu vắng lắm đây, bạn thân mến ạ, và tôi hy vọng anh cũng thế.”

Một tràng ho nữa, cơn đau cào xé khó lòng chịu nổi, chiếc điện thoại trượt khỏi những ngón tay ông, ông kịp thời chụp lại.

“Tôi thấy vui khi nghĩ tới món quà nhỏ đã tặng anh lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, hãy sử dụng nó cho tốt nhé. Tôi sẽ nhớ anh lắm đấy, ông bạn già, nhớ cả những ván cờ chúng ta chơi cùng nhau kia. Hết sức cẩn trọng và chăm sóc bản thân nhé...”

Vackeers cảm thấy sức lực đang rời bỏ mình, ông xóa số điện thoại vừa gọi. Bàn tay ông từ từ lỏng ra, ông không nhìn không nghe thấy gì nữa, đầu ông gục xuống nền đường trải nhựa.

Paris

Ivory trở lại căn hộ riêng tại Paris, sau khi xem một vở kịch khiến ông chán ngấy. Ông treo áo măng tô lên móc nơi lối vào rồi tìm trong tủ lạnh xem có thứ gì nhắm nháp được chẳng. Ông lấy ra một đĩa hoa quả, tự rót cho mình một ly rượu vang rồi vào phòng khách. Ngồi trên tràng kỷ, ông tháo dây giày rồi duỗi thẳng đôi chân đang mỏi rã rời. Ông tìm điều khiển ti vi rồi chợt nhận ra đèn hiệu đang nhấp nháy trên máy trả lời tự động. Không nén nổi tò mò, ông đứng dậy ấn nút. Ngay lập tức ông nhận ra giọng của ông bạn già.

Nghe hết tin nhắn, Ivory cảm thấy chân đứng không vững nữa. Ông vịn vào giá sách kéo theo vài cuốn sách cổ rơi xuống sàn nhà đánh xi bóng loáng. Ông lấy lại được thăng bằng rồi nghiêng rằng thật chặt. Vẫn không thể ngăn được những giọt nước mắt lăn dài trên má. Ông cố đưa mu bàn tay lên gạt nước mắt cũng vô ích, chẳng mấy chốc ông không thể ngăn những cơn nức nở khiến người ông rung lên bần bật, người vẫn tựa vào giá sách.

Ông vớ lấy một cuốn chuyên luận về thiên văn học cũ kỹ, lật trang bìa để nhìn trang lót, nơi có bản in bóng một tấm bản đồ các ngôi sao có từ thế kỷ XVII; ông đọc lại lời đề tặng dành cho mình.

Tôi biết anh sẽ thích cuốn sách này, không thiếu một thứ gì vì mọi thứ đều có trong này, kể cả bằng chứng về tình bạn giữa chúng ta cũng vậy.

Bạn chơi cờ tận tụy của anh.

Vackeers

Sáng sớm hôm sau, Ivory đóng nắp va li; ông khép cửa căn hộ rồi ra ga để đón chuyến tàu đầu tiên khởi hành tới Amsterdam.

London

Hãng lữ hành đã gọi cho tôi từ đầu giờ sáng, visa của chúng tôi đã làm xong, tôi có thể ghé qua hãng để lấy lại hộ chiếu của chúng tôi. Keira vẫn say giấc, tôi quyết định tới đó một mình rồi trên đường về sẽ mua luôn sữa tươi và bánh mì mới ra lò. Trời lạnh lắm, mặt đường Cresswell Place trơn nhẵn. Tới góc phố, tôi đang giơ tay chào chủ tiệm tạp hóa, ông lập tức nháy mắt đáp trả, thì điện thoại di động của tôi đổ chuông. Hẳn là Keira chưa kịp đọc mẫu giấy tôi để lại trên bàn bếp. Ngạc nhiên thay tôi lại nghe thấy từ đầu đây bên kia giọng nói của Martyn.

- Tớ xin lỗi vì chuyện hôm nọ, cậu ấy lên tiếng.

- Cậu không phải áy náy, tớ đang lo cậu gặp phải chuyện gì nên tâm trạng mới không vui như vậy.

- Suýt nữa thì tớ mất việc, Adrian ạ; vì cậu, nói đúng hơn là vì chuyến thăm của cậu tới đài quan sát và một vài nghiên cứu tớ đã giúp cậu làm với các trang thiết bị chúng ta có sẵn tại Jodrell.

- Cậu đang huyền thuyên gì vậy?

- Viện có tớ đã để cho một người không thuộc thành phần nhân sự vào đài quan sát, cụ thể là anh bạn Walter của cậu, họ dọa đuổi việc tớ vì đã mắc một lỗi nghề nghiệp nghiêm trọng.

- Nhưng “họ” là ai kia chứ?

- Những người cấp kinh phí cho đài quan sát, chính phủ của chúng ta.

- Martyn ạ, rốt cuộc chuyến thăm này hoàn toàn vô hại mà, vả lại cả tớ lẫn Walter đều là thành viên của Viện Hàn lâm, chuyện này thật vô lý!

- Có lý đấy, Adrian ạ, chính vì chuyện này mà tớ đã phải suy nghĩ nhiều trước khi gọi cho cậu, cũng chính vì chuyện này mà sáng nay tớ gọi cho cậu từ bộ điện thoại công cộng. Người ta buộc tớ phải hiểu rõ rằng, từ giờ trở đi, tớ không được phép đáp ứng những yêu cầu của cậu, dù là nhỏ nhất, và tuyệt đối không được để cậu lại gần trụ sở của chúng tớ. Hôm qua tớ mới biết tin cậu bị thôi việc. Tớ không biết cậu đã làm sai chuyện gì, Adrian ạ, nhưng khổ thật, người ta không thể đuổi việc một người như cậu được, không phải bằng cách đó, hoặc là sự nghiệp của chính tớ cũng đang ở thế ngàn cân treo sợi tóc vì năng lực của cậu còn gấp mười lần tớ.

- Cậu thật tử tế khi nói vậy, Martyn ạ, và cũng thật quá lời khi nói thế với tớ, nhưng nếu như điều này có thể khiến cậu yên tâm thì tớ xin nói thật, chỉ mình cậu nghĩ như vậy thôi. Tớ không biết đang diễn ra chuyện gì, người ta không nói tớ bị đuổi việc mà chỉ là tạm thời mất vị trí chính ngạch thôi.

- Mở mắt nhìn cho rõ đi Adrian, họ đã thực sự cho cậu ra rìa rồi. Tớ đã nhận được hai cuộc điện thoại liên quan tới cậu, thậm chí tớ còn không được phép trò chuyện với cậu qua điện thoại nữa kia, cấp trên của chúng ta mất trí rồi.

- Cứ quen thói Chủ nhật nào cũng ăn thịt quay và cả năm ăn fish and chips thì chuyện đó quá khó lòng tránh khỏi, tôi đáp bằng giọng mỉa mai lạnh như tiền.

- Chuyện này chẳng có gì là vui cả, Adrian ạ, giờ cậu đang làm gì rồi?

- Đừng lo cho tớ, Martyn ạ, hiện tại tớ chưa có lời mời cộng tác nào, và hầu như chẳng còn tiền trong tài khoản ngân hàng, nhưng từ ít lâu nay, tớ được thức dậy bên người phụ nữ tớ yêu, cô ấy khiến tớ ngạc nhiên, cô ấy khiến tớ bật cười, hối thúc tớ và khiến tớ say mê, niềm hứng khởi của cô ấy khiến tớ ngưỡng mộ suốt cả ngày và tối đến, khi cô ấy trút bỏ quần áo, cô ấy khiến tớ cực kỳ... nói thế nào nhỉ... cô ấy khiến tớ xúc động; cậu thấy rõ là tớ chẳng có gì phải phàn nàn rồi đấy, và không phải muốn khoe khoang khoác lác gì đâu, tớ xin nói thật rằng cả đời tớ chưa bao giờ hạnh phúc đến thế.

- Tớ mừng cho cậu, Adrian ạ. Là bạn cậu, tớ cảm thấy tội lỗi vì đã nhượng bộ trước các sức ép để rồi cắt đứt mọi liên hệ với cậu. Hãy hiểu cho tớ, tớ không thể cho phép mình mất công việc này được, tối đến tớ còn chẳng có ai nằm chung giường nữa kia, và tớ cũng chỉ có niềm đam mê dành cho công việc để theo tớ suốt cuộc đời. Nếu tình cờ cậu cần tớ giúp thì cứ để lại tin nhắn cho tớ tại văn phòng, nhớ lấy tên là Gillian nhé, tự tớ sẽ gọi lại cho cậu ngay khi có dịp.

- Gillian là ai vậy?

- Chú chó của tớ, một chú chó lùn rất tuyệt; nhưng tiếc là năm ngoái tớ đã bị mất trộm rồi. Hẹn sớm gặp lại nhé, Adrian.

Tôi vừa đập máy sau một cuộc trò chuyện khiến tôi suy nghĩ khá nhiều thì một giọng nói vang lên từ phía sau làm tôi giật nảy mình giữa phố.

- Anh thực sự nghĩ về em như thế hả?

Tôi quay lại và nhìn thấy Keira; cô ấy lại mượn một chiếc áo đan chui đầu của tôi rồi khoác thêm măng tô bên ngoài.

- Em thấy tờ giấy nhắn anh để lại trong bếp rồi, em muốn tới hăng lữ hành gặp anh luôn để anh đưa em đi ăn sáng; trong tủ lạnh nhà anh còn mỗi rau thôì, mà vừa thức dậy đã ăn món bí non thì... Anh có vẻ mãi nói chuyện quá đấy, em đã rón rén tiến tới đằng sau để bắt quả tang anh đang nói chuyện với tình nhân.

Tôi kéo cô ấy vào một quán cà phê, ở đó có món bánh sừng bò ngon tuyệt, hai quyển hộ chiếu có thể đợi sau cũng được.

- Vậy là buổi tối, khi cởi bỏ quần áo thì em làm anh dựng đứng lên hả?

- Em không mang theo quần áo hay là quần áo của anh là thứ đặc biệt quyến rũ em thế?

- Anh nói chuyện điện thoại với ai mà lại kể về em kỹ thế?

- Một người bạn cũ. Anh biết em thấy chuyện này thật lạ, nhưng sự thực là cậu ấy lo lắng khi biết anh mất việc.

Chúng tôi bước vào quán cà phê, và trong khi Keira đang ngấu nghiến chiếc bánh sừng bò hạnh nhân thứ hai thì tôi vẫn tự hỏi có nên chia sẻ với cô ấy những nỗi lo của tôi không, khi những lo lắng ấy chẳng hề liên quan gì tới tình hình công việc của tôi.

Ngày hôm sau, chúng tôi sẽ bay tới Moskva, ý nghĩ rời xa London không khiến tôi phật lòng chút nào.

Amsterdam

Có thể nói là sáng hôm đó hầu như không có ai xuất hiện trong nghĩa trang, hầu như không có ai đi theo chiếc xe tang chở cỗ quan tài dài bóng loáng. Một người đàn ông và một người phụ nữ bước chậm rãi đằng sau xe tang. Không một vị linh mục nào đứng ra cử hành nghi lễ trước mộ phần, bốn nhân viên tòa thị chính rờng dây thừng để hạ quan tài xuống huyệt. Khi quan tài chạm đáy huyệt, người phụ nữ ném xuống đó một bông hồng màu trắng cùng một nắm đất, người đàn ông đi cùng cũng làm hết như vậy. Họ chào nhau rồi mỗi người rời nghĩa trang theo một hướng khác nhau.

London

Sir Ashton tập hợp loạt ảnh chụp đang xếp thẳng hàng trên mặt bàn làm việc. Ông cho tất cả vào một túi nhỏ rồi đóng nắp túi hồ sơ lại.

- Trên mấy tấm ảnh này trông em đẹp lắm, Isabel ạ. Đám tang rất hợp với em.

- Ivory không phải kẻ dễ bịp đâu.

- Anh thực lòng hy vọng như vậy, việc vừa rồi là để gửi tới hân một thông điệp.

- Em không biết liệu anh có...

- Anh đã yêu cầu em chọn giữa Vackeers và hai nhà khoa học trẻ tuổi, chính em đã chọn lão già đấy chứ! Vậy thì giờ đừng tới trách móc anh nữa.

- Việc này có đúng là cần thiết không?

- Anh thậm chí không hiểu tại sao em vẫn còn đặt ra câu hỏi đó! Anh là người duy nhất thực sự lường trước được hậu quả những hành động của lão ư? Em có nhận thức được chuyện sẽ xảy ra nếu hai kẻ được che chở kia đạt được mục đích của chúng không? Em tin rằng cái được thua không đáng để hy sinh những năm cuối đời của lão già ấy ư?

- Em biết chứ Ashton, anh đã nói với em rồi.

- Isabel, anh không phải một lão già điên cuồng khát máu, nhưng khi lợi ích Quốc gia đòi hỏi chuyện đó, anh sẽ không ngần ngại. Không ai trong chúng ta, kể cả em, được ngần ngại. Quyết định chúng ta đưa ra có thể cứu nhiều mạng sống, bắt đầu là mạng sống của hai nhà thám hiểm này, tất nhiên là trong trường hợp Ivory rút cuộc cũng quyết định bỏ cuộc. Đừng nhìn anh như thế, Isabel, anh sẽ không bao giờ hành động khác với lợi ích của số đông, sự nghiệp của anh có lẽ sẽ không mở ra trước mắt anh cánh cửa thiên đường, nhưng...

- Xin anh đấy, Ashton, đừng mĩa mai cay độc như vậy, không phải hôm nay. Em thực sự rất quý mến Vackeers.

- Anh cũng đánh giá cao ông ta, ngay cả khi đôi lúc giữa bọn anh xảy ra tranh cãi. Anh tôn trọng ông ta và anh muốn hy vọng rằng sự hy sinh khiến anh cũng như em đều khổ tâm này sẽ thu được những kết quả như dự tính.

- Sáng hôm qua trông Ivory có vẻ suy sụp lắm, em chưa bao giờ trông thấy ông ấy như thế, chỉ qua một đêm ông ấy đã già đi mười tuổi.

- Giá mà ông ta có thể già thêm mười tuổi nữa và lìa đời, như thế sẽ rất tiện cho chúng ta.

- Vậy thì tại sao không hy sinh ông ấy, chính ông ấy, thay vì đổ hết tội vạ lên đầu Vackeers?

- Anh có những lý do của riêng mình!

- Đừng nói với em rằng ông ấy đã tự bảo vệ mình khỏi tay anh, em cứ tưởng anh bất khả xâm phạm kia mà?

- Nếu Ivory chết đi, động lực cho nhà khảo cổ đó càng tăng lên gấp bội. Con bé đó vừa hăng hái lại vừa thừa ranh ma để tin rằng cái chết của Ivory là một tai nạn. Không, anh chắc chắn em đã lựa chọn đúng, chúng ta đã loại con tốt thí cần loại bỏ; nhưng anh báo để em biết, nếu đoạn tiếp theo của những sự kiện này chứng minh rằng em đã nhầm, nếu những nghiên cứu này vẫn tiếp tục, anh không cần kể cho em tên của hai kẻ tiếp theo nằm trong tầm ngắm của chúng ta.

- Em chắc chắn Ivory đã hiểu thông điệp, Isabel thở dài.

- Trong trường hợp lão ta không hiểu, em sẽ là người đầu tiên biết tin, em là người duy nhất lão ta vẫn còn tin tưởng.

- Tiết mục nho nhỏ của chúng ta ở Madrid đã được giải quyết êm thấm rồi.

- Anh đã cho phép em gia nhập nhóm đứng đầu hội đồng, em nên biết ơn anh vì chuyện đó.

- Em không hành động vì lòng biết ơn đối với anh, Ashton ạ, mà bởi vì em cùng chung quan điểm với anh. Bây giờ hăng còn quá sớm để thế giới biết chắc, đúng là quá sớm. Chúng ta chưa sẵn sàng.

Isabel vớ lấy túi xách rồi đi về phía cửa.

- Chúng ta có nên thu hồi lại mảnh ghép đang nằm trong tay chúng ta không? Cô hỏi trước khi ra đi.

- Không, mảnh ghép đó đang ở nơi cực kỳ an toàn, có lẽ càng an toàn hơn nữa vào lúc này khi Vackeers đã chết. Vả lại, không ai biết cách tiếp cận nó, đó chính là điều chúng ta mong muốn. Lão già đã mang bí mật của lão xuống mồ, như vậy thật hoàn hảo.

Isabel lắc đầu rồi chào từ biệt Ashton. Trong khi viên quản gia tiễn cô ra cổng dinh thự, nam thư ký của Sir Ashton bước vào thư phòng của Sir, tay cầm một chiếc phong bì. Ashton mở niêm phong bì rồi ngược nhìn lên.

- Khi nào thì bọn chúng lấy được visa?

- Hôm kia, thưa ngài, vào giờ này thì bọn chúng hẳn đang trên máy bay, thực ra là không, viên thư ký vừa nhìn đồng hồ đeo tay vừa đánh chính, bọn chúng đã hạ cánh xuống Sheremetyevo rồi.

- Làm thế nào mà chúng ta không có được thông tin sớm hơn?

- Tôi không rõ, nếu ông muốn tôi sẽ tiến hành điều tra. Ông có muốn tôi gọi vị khách của chúng ta quay lại đây không, cô ấy vẫn chưa ra khỏi dinh thự.

- Không cần thiết, nhưng phải báo trước cho người của chúng ta bên đó biết. Trong bất kỳ trường hợp nào hai con chim đó cũng không được bay quá Moskva. Tôi đã chán ngấy chuyện đó rồi. Cần thiết thì hạ con bé đó cũng được, không có nó thì nhà vật lý thiên văn kia cũng vô hại thôi.

- Sau trải nghiệm tai hại chúng ta từng có ở Trung Quốc, ngài có chắc là muốn hành động theo cách ấy không?

- Nếu có thể loại bỏ Ivory, tôi sẽ không ngần ngại một giây, nhưng không thể làm vậy được, và tôi cũng không chắc chuyện đó sẽ giải quyết dứt điểm vấn đề của chúng ta. Hãy hành động như tôi đã yêu cầu, và nói với người của chúng ta không cần so đo vấn đề tiền nong, lần này tôi chú trọng hiệu quả công việc hơn là tính kín đáo.

- Nếu vậy thì chúng ta nên báo cho những người bạn Nga biết trước?

- Tôi sẽ lo chuyện đó.

Viên thư ký lui ra.

Isabel cảm ơn viên quản gia đã mở giúp cô cửa xe taxi. Cô ngoái lại để nhìn mặt tiền bề thế của dinh thự tại London của Sir Ashton. Cô bảo tài xế taxi đưa cô tới sân bay.

Ngồi trên một băng ghế trong công viên nhỏ nằm ngay đối diện căn nhà xây theo phong cách thời nữ hoàng Victoria, Ivory dõi theo chiếc ô tô đang đi xa dần. Một làn mưa nhẹ bắt đầu rơi lất phất, ông giương ô lên, đứng dậy rồi đến lượt mình cũng bỏ đi.

Moskva

Phòng khách sạn Intercontinental nồng nặc mùi thuốc lá lưu cữu. Vừa bước vào phòng, bất chấp nhiệt độ ngoài trời đang xấp xỉ không độ C, Keira vẫn mở toang cửa sổ.

- Anh xin lỗi, đây là phòng duy nhất còn trống.

- Phòng này xông mùi xì gà, thật không tài nào chịu nổi.

- Phòng ốc lại còn xập xệ nữa chứ, tôi nói thêm. Em có muốn chúng ta đổi khách sạn khác không? Nếu không, anh có thể bảo họ mang chăn dự phòng hoặc áo chống rét lên?

- Chúng ta đừng mất thời gian, khẩn trương tới Hội Khảo cổ thôi; càng tìm ra cái người tên Egorov này sớm bao nhiêu thì chúng ta càng sớm được rời khỏi đây bấy nhiêu. Chúa ơi, em nhớ hương thơm của thung lũng Omo quá.

- Anh hứa một ngày nào đó chúng ta sẽ quay lại đó, ngay khi toàn bộ chuyện này kết thúc.

- Đôi khi em cũng tự hỏi, liệu có ngày nào đó toàn bộ chuyện này kết thúc như anh nói không, Keira vừa lẩm bẩm vừa khép cửa lại.

- Em có địa chỉ của Hội Khảo cổ chưa? Vào đến thang máy tôi mới hỏi cô ấy.

- Em không biết tại sao Thornsten vẫn tiếp tục gọi nó như vậy, Hội Khảo cổ đã đổi tên thành Viện Hàn lâm khoa học từ cuối thập niên năm mươi.

- Viện Hàn lâm khoa học ư? Cái tên đẹp thật, ai mà biết được, có lẽ anh sẽ tìm được việc làm ở đó.

- Ở Moskva này sao? Lại chuyện gì nữa thế!

- Em biết đấy, ở Atacama, anh hoàn toàn có thể làm việc trong một phái đoàn Nga, các ngôi sao chẳng thêm quan tâm tới chuyện đó.

- Dĩ nhiên, vả lại như thế cũng tiện cho các báo cáo của anh, anh phải chỉ cho em thấy cách anh gõ trên một bàn phím hệ chữ Kirin.

- Ở em có nhu cầu hay nổi ám ảnh nhất định phải thuyết phục được người khác thế?

- Hai thứ đó đâu có xung khắc với nhau! Chúng ta đi chứ?

Gió thổi lạnh băng, chúng tôi ngồi lên một chiếc taxi. Keira giải thích được chẳng hay chớ địa chỉ chúng tôi cần đến với tài xế taxi, và vì anh ta không hiểu lấy một lời, cô ấy giở tấm bản đồ thành phố ra rồi chỉ địa chỉ ấy trên bản đồ. Những ai phàn nàn về thái độ thiếu nhã nhặn của các tài xế taxi Paris sẽ không bao giờ có cơ hội làm vậy ở Moskva. Lốp băng mùa đông đã hình thành trên các đường phố. Tuy thế, chuyện này dường như không khiến tài xế chở chúng tôi khó chịu, hai bánh sau chiếc Lada cũ kỹ của anh trượt liên tục, nhưng chỉ bằng một cú vặn tay lái nhẹ là anh chỉnh được xe thẳng hướng.

Keira đứng trước lối vào Viện Hàn lâm, cô ấy không nhận mình là nhà khảo cổ, cũng không xưng danh. Người gác cổng liền đưa cô ấy tới phòng hành chính. Một nữ phụ tá nghiên cứu trẻ tuổi nói tiếng Anh rất chuẩn tiếp đón chúng tôi hết sức niềm nở. Keira giải thích rằng chúng tôi đang tìm cách liên hệ với một giáo sư tên Egorov đã từng lãnh đạo Hội Khảo cổ trong những năm năm mươi.

Cô gái hết sức ngạc nhiên, cô chưa bao giờ nghe một cái tên hội nào như thế, và các tử phiếu của Viện Hàn lâm khoa học không vượt quá ngày nó được thành lập vào năm 1958. Cô bảo chúng tôi đợi rồi nửa tiếng sau cô trở lại cùng với một trong các cấp trên của cô, người đàn ông khoảng hơn sáu mươi tuổi. Ông tự giới thiệu và yêu cầu chúng tôi theo ông về văn phòng riêng. Cô gái vô cùng xinh xắn có tên Svetlana chào chúng tôi trước khi đi khỏi. Keira đá vào bắp chân tôi, hỏi có phải tôi cần cô ấy giúp để có được địa chỉ liên lạc với Svetlana hay không.

- Anh chẳng hiểu em đang nói chuyện gì nữa, tôi vừa thở dài vừa xoa cẳng chân.

- Cứ coi em là con ngốc đi!

Văn phòng nơi chúng tôi vừa bước vào sẽ khiến Walter xanh mặt vì ghen tị, một cánh cửa sổ lớn để luồng ánh sáng rạng rỡ lùa vào, những bông tuyết lớn đang rơi đàng sau cửa kính.

- Lúc này không phải mùa đẹp nhất để tới thăm chúng tôi, người đàn ông lên tiếng mời chúng tôi ngồi xuống. Dự báo thời tiết cho biết đêm nay sẽ có một cơn bão tuyết lớn, muộn nhất là vào sáng mai.

Người đàn ông mở ấm Thermos ra rồi rót cho chúng tôi một tách trà nghi ngút khói.

- Có lẽ tôi đã tìm ra dấu vết người có tên là Egorov mà các vị đang tìm, ông nói, tôi có thể biết hai vị tìm gặp ông ấy với mục đích gì không?

- Tôi đang tiến hành nghiên cứu về các cuộc di trú của loài người tại Siberi vào thiên niên kỷ thứ IV, tôi có nghe nói ông ấy biết rất rõ chủ đề này.

- Có lẽ vậy, người đàn ông nói, ngay cả khi tôi phát hành một vài điều khoản trừ ngoại.

- Sao lại có chuyện đó? Keira thắc mắc.

- Hội Khảo cổ là cái tên vay mượn được gán cho một nhánh hết sức đặc biệt của sở Mật vụ. Dưới thời Xô viết, các nhà khoa học không hề bị theo dõi kém sát sao hơn những người khác, thậm chí là ngược lại. Dưới bề ngoài là cái tên gọi thú vị này, chi bộ này có nhiệm vụ thống kê công việc được tiến hành trong lĩnh vực khảo cổ học, đặc biệt hơn là kiểm kê và tịch thu tất cả những gì được đưa lên khỏi lòng đất, nhiều thứ đã biến mất... Sự biến chất và món lợi bất chính, Egorov nói thêm trước vẻ kinh ngạc của chúng tôi. Cuộc sống trong đất nước này thật khắc nghiệt, bây giờ vẫn vậy, nhưng các vị hãy hiểu cho rằng vào cái thời một mảnh vàng tìm thấy trong các hố khai quật có thể đảm bảo sự sống còn hàng tháng trời cho người sở hữu nó, và cũng tương tự với các hóa thạch có thể vượt biên giới dễ dàng hơn con người. Từ thời trị vì của Pyotr Đại Đế, người thực sự khởi xướng những nghiên cứu khảo cổ học tại Nga, di sản của chúng tôi không ngừng bị cướp bóc. Tổ chức đẹp đẽ được Khrouchtchev xây dựng nên để bảo vệ nó đã chấm dứt, hơi ôi, bởi một trong những vụ buôn lậu cổ vật lớn nhất từ trước đến nay. Vừa được đào lên, các kho báu nằm trong lòng đất của chúng tôi đã bị các quan chức cấp cao của chế độ cũ chia chác, rồi nếu không bị bán cho tư nhân thì cũng bị tuồn ra nước ngoài, bổ sung vào những bộ sưu tập của các bảo tàng phương Tây giàu có. Tất cả mọi người đều tham gia vào dây chuyền đó, từ nhà khảo cổ trên thực địa cho đến trưởng dự án, cùng lúc phải chịu đựng các viên chức của Hội Khảo cổ là những người được xem như giám sát họ. Vladenko Egorov mà hai vị tìm có lẽ là một trong số những con cá lớn nhất của mạng lưới hung dữ này nơi mọi ngón đòn đều được phép dùng, kể cả việc giết chóc, dĩ nhiên là như vậy. Nếu đúng là chúng ta đang nói về cùng một người thì nhân vật mà hai vị định tham khảo ý kiến là một cựu tội phạm chỉ nợ tự do của mình với những nhân vật có thể lực vẫn còn đương chức đương quyền, những khách hàng phải khó chịu bức mình khi ông ta về hưu. Nếu hai vị muốn quay lưng lại với tất cả những nhà khảo cổ chính trực cùng thế hệ với tôi thì chỉ cần nhắc tên ông ta trước mặt họ là đủ. Trước khi cung cấp địa chỉ của ông ta cho hai vị, tôi cũng muốn biết hai vị muốn mang ra khỏi nước Nga dạng đồ vật nào. Tôi chắc chắn chuyện này sẽ khiến cảnh sát quan tâm cao độ, trừ khi hai vị muốn tự mình nói ra? Người đàn ông vừa tra hỏi vừa nhắc điện thoại.

- Ông nhầm rồi, đó chắc chắn không phải Egorov chúng tôi tìm, đó là một người trùng tên! Keira vừa kêu lên vừa đặt tay xuống mặt quay số của điện thoại bàn.

Ngay cả tôi, tôi cũng không thể tin dù chỉ một lời trong câu nói đó. Người đàn ông đang tiếp chúng tôi mỉm cười và bấm tiếp số điện thoại đang bấm dở.

- Thôi nào, khổ thật, ông nghĩ nếu đã mãi mê với việc buôn lậu đồ cổ mà tôi vẫn mò tới Viện

Hàn lâm khoa học để hỏi địa chỉ người giao dịch với mình chắc? Trông tôi ngốc đến mức đó sao?

- Tôi phải thú nhận rằng chuyện này hơi thiếu tế nhị, người đàn ông vừa nói vừa đặt ống nghe xuống. Ai đã khuyên hai vị đến gặp ông ta và với mục đích gì? Ông ta nói tiếp.

- Một nhà khảo cổ lão thành, và vì những mục đích như tôi đã thành thật giải thích với ông khi nãy.

- Vậy thì ông ta coi thường hai vị đấy. Nhưng tôi có thể chỉ dẫn cho hai vị hoặc giới thiệu hai vị với một trong những chuyên gia của chúng tôi trong lĩnh vực này. Nhiều người trong số các cộng tác viên của chúng tôi quan tâm tới những cuộc di trú của các tộc người sống tại Siberi. Thậm chí chúng tôi đang chuẩn bị một cuộc hội thảo về chủ đề này, hội thảo sẽ diễn ra vào mùa hè tới.

- Tôi cần gặp người này, không có chuyện hỏi người khác, Keira đáp. Tôi đang tìm bằng chứng và người ông cho là buôn lậu có lẽ đang cất những bằng chứng ấy trong túi tiền của mình.

- Tôi có thể xem hộ chiếu của hai vị không? Nếu tôi phải giúp hai vị liên lạc với loại người này, ít nhất tôi cũng muốn báo cho bên hải quan biết tên hai vị, đừng nghĩ xấu về chuyện này, đó là một cách để bảo vệ tôi thôi. Dù hai vị có tới chỗ chúng tôi đi chẳng nữa, tôi cũng không muốn liên lụy trong bất kỳ trường hợp nào hoặc ít nhất thì cũng bị kết tội đồng lõa. Vậy thì có qua có lại, một bản photo căn cước của hai vị rồi tôi sẽ tiết lộ cho hai vị địa chỉ cần tìm.

- Tôi e là chúng ta phải quay lại sau, Keira nói, ban nãy khi tới nơi chúng tôi để hộ chiếu lại khách sạn rồi, và chúng tôi vẫn chưa lấy lại.

- Đúng đấy, tôi chen ngang cuộc trò chuyện, hộ chiếu của chúng tôi đang ở khách sạn Metropol, cứ việc gọi lễ tân khách sạn nếu ông không tin chúng tôi, họ có thể fax cho ông những trang đầu tiên.

Có người gõ cửa, một nam thanh niên nói vài câu với người đang tiếp chuyện chúng tôi.

- Xin lỗi, ông ta nói, lát nữa tôi sẽ quay trở lại. Trong lúc chờ đợi, hai vị hãy dùng điện thoại trên bàn kia gọi về khách sạn để bên đó fax giấy tờ của hai vị theo số này.

Ông ta viết thoáy một dãy số lên tờ giấy rồi đưa cho tôi trước khi ra khỏi phòng. Chỉ còn lại Keira và tôi.

- Thật là bực mình với cái ông Thornsten này!

- Đồng thời, tôi biện hộ cho Thornsten, ông ấy không có lý do gì để cân nhắc chúng ta về quá khứ của bạn mình, vả lại cũng không có gì chứng minh rằng ông ta đã tham gia buôn lậu.

- Thế còn một trăm đô la này, anh nghĩ là để mua kẹo chắc? Anh có biết giá trị của món tiền đó vào thời điểm những năm sáu mươi không? Bỏ qua cuộc gọi này đi, chúng ta rời khỏi đây, cái văn phòng này khiến em cảm thấy không tự nhiên.

Vì tôi không nhúc nhích nên Keira tự mình nhắc điện thoại lên, tôi lấy lại ống nghe từ tay cô

ấy rồi đặt nó xuống giá đỡ.

- Anh không thích chuyện này chút nào, đến mức này thì lại càng không, tôi nói.

Tôi đứng dậy và tiến lại gần cửa sổ.

- Em có thể biết anh đang làm gì được không?

- Anh đang nghĩ đến cái gờ sườn treo này trên núi Hoa Sơn, cách mặt đất hai nghìn năm trăm mét, em còn nhớ không? Em có thể lại bắt đầu làm vậy với khoảng cách chỉ hai tầng nhà không?

- Anh đang nói gì thế?

- Anh nghĩ người đàn ông tiếp đón chúng ta đã xuống tầng một của Viện Hàn lâm để gặp cảnh sát rồi, và anh đoán chỉ vài phút nữa họ sẽ lên đây để bắt giữ chúng ta. Xe cảnh sát đang đỗ ngay dưới phố kia, một chiếc Forrd với dây đèn xoay rất đẹp gắn trên nóc. Mau chốt cửa lại rồi theo anh nào!

Tôi kê một chiếc ghế sát tường, mở cửa sổ rồi ước lượng khoảng cách từ chỗ chúng tôi đang đứng tới cầu thang thoát hiểm nằm ở góc tòa nhà. Tuyết khiến cho gờ mái đua trơn tuột, nhưng chúng tôi có nhiều chỗ bám giữa các phiến đá ốp mặt tiền hơn là các vách đá nhẵn thín trên núi Hoa Sơn. Tôi giúp Keira trèo lên bờ tường rồi đi theo cô ấy. Trong khi chúng tôi đang tiến lên trên lan can, tôi nghe thấy có tiếng gõ cửa văn phòng; tôi đoán chẳng bao lâu nữa người ta sẽ phát hiện ra cuộc đào tẩu của chúng tôi.

Keira di chuyển men theo bờ tường vô cùng nhanh nhẹn và khéo léo, gió và tuyết cản bước nhưng cô ấy vẫn trụ vững, cả tôi cũng vậy. Vài phút sau, chúng tôi giúp nhau trèo qua tay vịn của thang thoát hiểm. Vẫn còn phải xuống tiếp chừng năm mươi bậc thang sắt rèn phủ đầy váng băng. Đến thềm nghỉ tầng một thì Keira ngã sóng soài, cô ấy vịn vào lan can rồi vừa đứng dậy vừa văng tục. Người lao công đang đánh bóng hành lang chính của Viện Hàn lâm sững sờ khi nhìn thấy chúng tôi đi ngang qua phía bên kia cửa kính, tôi ra hiệu trấn an anh ta rồi đuổi kịp Keira. Phần cuối của cầu thang là một cái thang được thiết kế trượt theo rãnh xuống tận vỉa hè. Keira kéo sợi xích nối móc giữ thang nhưng cơ chế lại bị kẹt, và chúng tôi kẹt cứng phía trên cách mặt đất ba mét; quá cao để thử làm bất cứ điều gì mà không bị gãy chân. Tôi vẫn nhớ một cậu bạn thời trung học đã bật tường bằng cách nhảy từ tầng một xuống đất, lúc người ta tìm ra thì cậu ta đã nằm sóng soài trên mặt đường lát đá giảm nện với hai xương chày lòi ra bắp chân; kỷ niệm này, ngay cả khi chỉ xuất hiện thoáng qua, cũng khiến tôi từ bỏ ý định tự coi mình là James Bond hoặc diễn viên đóng thế cho anh. Ra sức dấn vào đó, tôi hy vọng phá vỡ lớp băng đang làm kẹt thang trong khi Keira vừa chụm chân nhảy lên trên vừa hét những câu kiểu như “Mày phải nhượng bộ đi chứ, đồ khốn!” ... tôi đang dẫn lời cô ấy chính xác đến từng từ! Rồi cũng có hiệu quả, băng rã một lượt và tôi nhìn thấy Keira, vẫn đang bám vào thanh thang, lao vụt xuống phố với tốc độ chóng mặt.

Xuống tới vỉa hè, cô ấy vừa đứng dậy vừa thở hổn hển. Khuôn mặt người đàn ông đón tiếp chúng tôi vừa hiện ra nơi cửa sổ phòng làm việc, ông ta cũng có vẻ bức bối. Tôi xuống chỗ Keira rồi chúng tôi chạy trốn như hai tên trộm về phía lối xuống ga tàu điện ngầm cách chúng tôi chừng trăm mét. Keira chạy xuyên đường hầm và lại leo cầu thang lên đầu kia đại lộ. Ở

Moskva có rất nhiều người lái xe ô tô con tranh thủ chở khách như taxi để kiếm thêm thu nhập. Chỉ cần giơ tay vẫy là một chiếc xe dừng lại, và nếu có thỏa thuận được giá cả thì coi như giao kèo đã xong. Tài xế lái một chiếc Zil đã nhận lời chở chúng tôi về khách sạn với giá hai mươi đô la.

Tôi đã thử kiểm tra trình độ tiếng Anh của tài xế bằng cách vừa cười ngoác miệng vừa nói với anh ta rằng xe anh ta nặng nề mùi dê cái, rằng trông anh ta giống bà cụ cố nhà tôi như hai giọt nước và cuối cùng, với hai bàn tay như tay anh ta thì thọc hết các ngón tay vào lỗ mũi quả không phải chuyện dễ dàng. Vì anh ta đã trả lời tôi với ba câu “*Da*” [4], tôi đi đến kết luận rằng mình có thể yên tâm nói chuyện với Keira.

- Chúng ta làm gì bây giờ? Tôi tham khảo ý kiến cô ấy.

- Chúng ta về khách sạn lấy đồ rồi thử bắt một chuyến tàu trước khi cảnh sát tìm ra chúng ta. Sau khi ngồi tù ở Trung Quốc, em thà giết ai đó còn hơn phải quay lại nhà tù.

- Và chúng ta sẽ đi đâu?

- Tới hồ Baikal, Thornsten đã nhắc tới địa danh đó.

Chiếc xe đỗ tới khách sạn Metropol-Intercontinental. Chúng tôi rảo bước tới quầy lễ tân, một cô lễ tân duyên dáng trả lại hộ chiếu cho chúng tôi. Tôi xin cô vui lòng chuẩn bị hóa đơn thanh toán, xin lỗi vì buộc lòng phải rút ngắn thời gian lưu trú, và tranh thủ hỏi xem liệu cô ấy có thể đặt trước cho chúng tôi hai ghế nằm trên chuyến tàu xuyên Siberi không. Cô lễ tân nghiêng người về phía tôi, thấp giọng nói với tôi rằng hai cảnh sát vừa tới yêu cầu cô in danh sách các khách mang quốc tịch Anh nghỉ tại khách sạn. Họ đang ngồi rà soát danh sách trên ghế dài trong đại sảnh. Cô nói thêm rằng bạn trai cô là người Anh, mùa xuân này anh sẽ đưa cô tới London để tổ chức đám cưới và sinh sống tại đó. Tôi chúc mừng cô vì tin vui tuyệt vời ấy, cô vừa thì thầm với tôi “Chúa phù hộ Nữ Hoàng” vừa nháy mắt về đồng lõa.

Tôi kéo Keira về phía thang máy, dọc đường đi tôi phải hứa đến hai lần rằng tôi không hề có ý tán tỉnh cô nhân viên lễ tân, rồi giải thích cho cô ấy biết lý do tại sao chúng tôi có rất ít thời gian để chuẩn khỏi đây.

Hành lý đã đóng gói xong, chúng tôi đang chuẩn bị rời khỏi phòng thì điện thoại đổ chuông. Cô lễ tân gọi để thông báo chúng tôi đã có hai chỗ trong toa số 7 chuyến tàu xuyên Siberi xuất phát từ ga trung tâm lúc 23h24. Cô ấy báo cho chúng tôi chi tiết liên quan tới việc đặt chỗ, chúng tôi chỉ việc tới ga lấy vé, cô đã gộp khoản này vào hóa đơn phòng khách sạn của chúng tôi và ghi nợ cho thẻ tín dụng của tôi. Nếu đi lối quầy bar, chúng tôi có thể rời khỏi khách sạn mà không phải ngang qua đại sảnh...

London

Màn hình vô tuyến đang phát bản tin tối, Ivory tắt ti vi rồi lại gần cửa sổ. Mưa đã tạnh, một đôi trai gái bước ra khỏi khách sạn Dorchester, người phụ nữ ngồi lên một chiếc taxi, người đàn ông đợi cho xe đi xa hẳn rồi mới quay lại khách sạn. Một bà cụ dắt chó đi dạo trên đường Park Lane, khi đi ngang qua khách sạn bà chào người phụ trách đưa xe của khách vào bãi đỗ.

Ivory rời vị trí quan sát, mở quầy bar mini lấy một thanh sô cô la, đang gỡ lớp giấy bọc ra

ông lại đặt nó xuống mặt bàn thấp. Ông vào phòng tắm lục trong túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, vớ lấy tuýp thuốc ngủ, dốc một viên ra lòng bàn tay rồi soi mình trong gương.

“Lão già u mê, có thể là người không biết bản chất của món tiền đặt chẳng? Người không biết mình đang chơi trò gì chẳng?”

Ông nuốt chửng viên thuốc, rót cho mình một cốc nước từ vòi tại bồn rửa rồi quay lại phòng khách, ngồi trước bàn cờ.

Ông đặt cho mỗi quân tốt bên đối phương một cái tên, ATHENS, ISTANBUL, CAIRO, MOSKVA, BẮC KINH, RIO, TEL AVIV, BERLIN, BOSTON, PARIS, ROME rồi đặt tên quân vua là LONDON và quân hậu là MADRID rồi gạt các quân bên mình đổ nghiêng ngả xuống thảm, ngoại trừ quân cò ông đặt tên AMSTERDAM. Ông gói nó vào khăn mùi soa rồi nhẹ nhàng cất vào đáy túi. Quân vua đen lùi lại một ô, quân mã và tốt không xê dịch nhưng Ivory đã cho hai quân tượng tiến lên hàng thứ ba. Ông ngắm nghía bàn cờ, cởi giày, nằm dài ra trường kỷ rồi tắt đèn.

Madrid

Cuộc họp vừa kết thúc, các khách mời đang tập hợp lại quanh bàn tiệc buffet. Bàn tay Isabel trượt nhẹ bàn tay Sir Ashton, người đã đặc biệt tỏ ra xuất sắc trong buổi tối hôm đó. Nếu trong cuộc họp hội đồng gần nhất, phần lớn các thành viên đều tỏ ý đồng tình ủng hộ việc tiếp tục tìm kiếm và nghiên cứu, thì lần này vị huân tước người Anh đã thuyết phục được phần lớn những người tham dự về phe mình và đồng minh quý giá nhất vào thời điểm này đã chấp nhận sẽ hợp tác toàn diện: MOSKVA sẽ làm hết sức mình để xác định vị trí và chất vấn hai nhà khoa học. Hai kẻ đó sẽ bị dẫn độ về London trên chuyến bay khởi hành đầu tiên và kể từ đó trở đi sẽ không được cấp visa lưu trú nào nữa. Ashton muốn áp dụng những biện pháp triệt để hơn, nhưng các đồng nghiệp của ông vẫn chưa sẵn sàng thông qua dạng kiến nghị này. Để xoa dịu lương tâm của mỗi người, Isabel đã nêu một ý kiến được toàn thể hội đồng ủng hộ. Nếu cho tới thời điểm đó, họ không thể dùng vũ lực để ngăn cản hai nhà khoa học, vậy thì tại sao không khiến họ sao nhãng khỏi cuộc tìm kiếm bằng cách đưa ra với mỗi người những đề xuất mà họ không thể chối từ, những đề xuất tách họ ra mỗi người một nơi. Cưỡng bức không phải lúc nào cũng là phương cách tốt nhất. Nữ chủ tọa phiên họp tiễn các khách mời xuống tận chân tòa tháp. Một đoàn xe limousin rời quảng trường châu Âu theo hướng tới sân bay Barajas; MOSKVA đề nghị Sir Ashton cho đi nhờ máy bay riêng, nhưng vị huân tước vẫn còn vài việc cần giải quyết tại Tây Ban Nha.

Moskva

Theo cảm nhận của tôi thì trong nhà ga Iaroslav có quá nhiều cảnh sát để có thể coi cảnh này là bình thường. Dù chúng tôi có đang tiến về phía xe, về dãy những người bán hàng dạo hay về phía phòng giữ hành lý thì vẫn thấy sự hiện diện của cảnh sát, họ đứng thành từng nhóm bốn người một, chăm chú quan sát đám đông. Keira cảm nhận được nỗi lo lắng đó nên trấn an tôi.

- Dẫu sao chúng ta cũng đâu có phạm tội cướp nhà băng! cô ấy lên tiếng. Cảnh sát tiến hành điều tra tới tận khách sạn nơi chúng ta thuê phòng là một chuyện, nhưng từ đó mà suy luận rằng họ đã bao vây các nhà ga và sân bay như thể chúng ta là hai tên tội phạm sừng sỏ vậy, khỉ thật, đừng có phóng đại lên thế chứ! Mà làm cách nào họ biết được chúng ta đang ở đây?

Tôi thấy tiếc vì đã đặt vé tàu qua châu trung gian là khách sạn Intercontinental. Nếu viên thanh tra cảnh sát đang theo dõi chúng tôi tìm ra một bản sao hóa đơn thanh toán tiền phòng, và tôi có căn cứ vững để nghĩ đó chính là chuyện đã xảy ra, tôi đoán anh ta sẽ không mất đến mười phút để hỏi cô nhân viên lễ tân cho ra nhẽ. Vậy nên tôi không được lạc quan như Keira và rất sợ rằng lực lượng chức năng có mặt ở đó là để bắt chúng tôi. Dãy máy bán vé tự động chỉ cách chỗ chúng tôi đang đứng vài mét. Tôi liếc về phía quầy bán vé; nếu tôi đoán đúng thì các nhân viên hẳn đang trong tâm trạng hết sức cảnh giác và họ sẽ báo cho cảnh sát những du khách nước ngoài đầu tiên xuất hiện trước quầy.

Một người đánh giày đeo túi đồ nghề trên vai đang quanh quẩn trước mặt chúng tôi, tìm người nào đó muốn làm sạch giày. Nhiều lần anh ta đi ngang qua trước mặt tôi, ngấp nghé đôi giày của tôi, tôi vẫy tay ra hiệu rồi nhờ anh ta một việc, không phải đánh giày.

- Anh làm gì thế? Keira hỏi tôi.

- Anh đang xác minh một việc.

Người đánh giày nhận chỗ tiền tôi ứng trước. Ngay khi anh ta lấy được vé tàu từ máy bán vé tự động rồi trả lại cho chúng tôi, tôi sẽ trả cho anh ta số còn lại như đã hứa.

- Thật chán khi kéo anh ta vào cuộc bằng cách nhờ anh ta đi lấy vé hộ anh.

- Anh ta chẳng gặp nguy hiểm gì hết bởi chúng ta đâu phải những tên tội phạm nguy hiểm!

Trong khi người đánh giày nhập mã số vé đặt của chúng tôi lên màn hình máy bán vé tự động, tôi nghe thấy bộ đàm của nhiều cảnh sát đồng loạt kêu lao xạo, một giọng thét lên những chỉ thị mà hơi ôi tôi đã đoán trước được ý nghĩa. Keira đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và không thể kìm được việc thét gọi người đánh giày hãy chuồn mau; tôi chỉ còn kịp nắm tay kéo cô ấy vào một góc kín. Bốn người đàn ông mặc đồng phục vượt qua chúng tôi và bắt đầu chạy về phía dãy máy bán vé tự động. Keira như tê liệt, chúng tôi không thể làm gì nhiều cho người đánh giày lúc này đã bị còng tay, tôi trấn an Keira, cảnh sát sẽ giữ anh ta nhiều nhất là vài giờ đồng hồ, nhưng chỉ vài phút nữa thôi, anh ta sẽ chỉ chỗ chúng tôi đang đứng cho họ biết.

- Cởi áo khoác của em ra! Tôi ra lệnh cho Keira rồi cởi cả chiếc áo khoác đang mặc trên người.

Tôi cất hai chiếc áo khoác của chúng tôi vào túi, đưa cho cô ấy một chiếc áo đan chui đầu dày và tự mình mặc một chiếc áo khác. Rồi tôi ôm eo cô ấy kéo về phía phòng gửi hành lý. Tôi hôn cô ấy rồi bảo cô ấy đứng đợi sau một cây cột. Cô ấy trợn tròn mắt nhìn tôi tiến thẳng tới chỗ dãy máy bán vé tự động. Nhưng đó chính là nơi cảnh sát không còn tìm kiếm gì nữa. Tôi len vào, lịch sự xin lỗi một sĩ quan để anh ta cho tôi qua, rồi tiến đến một cái máy, thật may cho tôi nó dành tặng cho các du khách những chỉ dẫn bằng tiếng Anh. Tôi lấy hai vé tàu, thanh toán bằng tiền mặt rồi quay lại tìm Keira.

Tại chốt an ninh trung tâm của nhà ga, các nhân viên đang theo dõi các giao dịch của trạm cuối, không hề để ý đến việc tôi vừa làm.

- Chúng ta sẽ làm gì ở Mông Cổ nào? Keira lo lắng khi nhìn thấy chiếc vé tàu tôi vừa đưa cho cô ấy.

- Chúng ta sẽ lên chuyến tàu xuyên Siberi như dự kiến ban đầu, một khi đã lên tàu rồi, anh sẽ giải thích với người soát vé rằng chúng ta đã nhầm và rồi nếu cần thì trả cho bác ta khoản tiền chênh lệch.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn chưa giành phần thắng áp đảo trong cuộc chơi, chúng tôi vẫn còn phải lên tàu. Hẳn là đám cảnh sát chỉ có sẵn một dấu hiệu nhận dạng đơn giản, tệ nhất là một bức ảnh in ra từ bản sao hộ chiếu của chúng tôi, nhưng gọng kìm sẽ sớm siết chặt lại ngay khi chúng tôi tiến lại gần đoàn tàu. Không nên gây chú ý làm gì, các lực lượng chức năng đang tìm kiếm một đôi trai gái, Keira đi bộ đằng trước, cách tôi chừng năm mươi mét. Chuyến tàu xuyên Siberi số 10 khởi hành tới Irkutsk rời ga lúc 23h24, chúng tôi không còn nhiều thời gian phía trước. Sự náo động đem lại cho khung cảnh đáng dấp của một làng quê vào ngày chợ phiên. Các chuồng nhốt gia cầm, quầy bán phô mai và thịt sấy khô, thực phẩm đủ loại lẫn với các loại va li,

hòm xiềng và bọc gói chất đầy ke. Các hành khách của con tàu cũ kỹ đi xuyên lục địa châu Á trong sáu ngày cố gắng rẽ một lối đi xuyên qua đám đông nhốn nháo những tiểu thương đứng trong sân ga. Người ta cãi cọ ồm tỏi, thóa mạ nhau bằng đủ thứ ngôn ngữ, tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Mãn Châu, tiếng Mông Cổ. Vài cậu nhóc bán tổng bán tháo hàng loạt các mặt hàng thiết yếu. Mũ vải, khăn, dao cạo, bàn chải và kem đánh răng. Một cảnh sát nhận ra Keira và đang tiến lại gần cô ấy, tôi rảo bước rồi vừa xô ngã hẳn ta vừa xin lỗi một cách nhạt nhẽo. Tay cảnh sát lăm bầm chửi rửa tôi nhưng khi hẳn quay ra nhìn đám đông thì Keira đã biến mất khỏi tầm nhìn của hẳn, và cả tầm nhìn của tôi nữa.

Một giọng thông báo trên loa phát thanh rằng chỉ trong ít phút nữa đoàn tàu sẽ lăn bánh khởi hành, các hành khách vẫn còn đứng trên ke chen lấn nhau thêm chút nữa. Công việc của các nhân viên soát vé đã trở nên quá tải. Vẫn không có dấu vết nào của Keira. Tôi để mặc cho mình bị lôi vào đám đông đang xếp thành hàng trước toa số bảy; qua các cửa sổ tàu, tôi nhìn thấy hành lang bên trong đông đặc người, mỗi người đều đang tìm chỗ của mình nhưng tôi vẫn không thấy khuôn mặt Keira đâu. Đã đến lượt tôi bước lên bậc lên xuống, tôi tranh thủ nhìn khắp sân ga lần cuối cùng và không có lựa chọn nào khác là để mình bị cuốn theo đám đông đang chen lấn lên tàu. Nếu Keira không có mặt trên tàu, tôi sẽ xuống trạm dừng gần nhất và chắc chắn sẽ tìm ra cách để quay lại Moskva. Tôi tiếc vì chúng tôi chưa hẹn trước sẽ gặp nhau tại một điểm nào đó trong trường hợp lạc nhau và tôi đã bắt đầu nghĩ đến địa điểm có thể sẽ xuất hiện trong tâm trí cô ấy. Tôi đi trên lối đi thông giữa các toa, một viên cảnh sát đang đi theo chiều ngược lại tới gần chỗ tôi. Tôi vội lẩn vào một khoang, anh ta không để ý gì thêm đến tôi. Mỗi người đã có chỗ ngồi cho riêng mình, lúc này hai nữ nhân viên phụ trách toa tàu có nhiều việc khác để làm hơn là đi soát vé. Tôi ngồi cạnh một đôi trai gái người Ý, khoang bên cạnh thuộc về những du khách Pháp và tôi sẽ gặp nhiều đồng hương trong chuyến hành trình này. Suốt cả năm, chuyến tàu này thu hút một lượng lớn du khách ngoại quốc, điều này đang có lợi cho chúng tôi. Đoàn tàu rung lên chậm rãi, một vài cảnh sát vẫn còn đảo quanh sân ga vắng vẻ, nhà ga Moskva nhanh chóng khuất dạng, nhường chỗ cho quang cảnh thôn quê, xám xịt và ảm đạm.

Đôi trai gái ngồi cùng khoang hứa với tôi sẽ trông giúp hành lý, tôi tạm biệt họ để đi tìm Keira. Tìm cả hai toa tiếp theo cũng không thấy bóng dáng cô ấy đâu. Tàu đang lao vun vút. Tìm đến toa thứ ba mà vẫn chưa thấy Keira đâu. Đi dọc hành lang đầy ứ người đòi hỏi phải vô cùng kiên nhẫn. Sang tới các toa hạng hai thì bầu không khí náo nhiệt đã lên tới đỉnh điểm, người Nga đã mở bia và vodka rồi cụng ly với nhau trong cảnh hát hò và hò hét. Toa ăn cũng vô cùng náo nhiệt.

Một nhóm đã hình thành, sáu người Ukraina cao to đang vừa nâng ly của họ lên vừa hô: “Nước Pháp muôn năm!” Tôi lại gần và nhìn thấy Keira đang ngà ngà say.

- Đừng nhìn em như thế, cô ấy nói, họ dễ mẫn lắm!

Cô ấy lùi lại để nhường cho tôi một chỗ gần bàn rồi cho tôi hay những người bạn đồng hành mới này đã giúp cô ấy lên tàu, dùng thân mình làm thành lũy giúp cô ấy tránh được một tay cảnh sát đang chú ý hơi quá mức đến nét mặt cô ấy. Không có họ thì cô ấy đã bị bắt giữ rồi. Vậy nên khó có thể không cảm ơn họ bằng cách mời họ uống vài ly. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy Keira trong tình trạng đó, tôi cảm ơn những người bạn mới của cô ấy rồi cố gắng thuyết phục

cô ấy đi theo mình.

- Em đang đói và chúng ta đang ở trong toa ăn, vả lại em chán chạy đi chạy lại lắm rồi, anh ngồi xuống đây và ăn đi nào!

Cô ấy gọi cho chúng tôi một đĩa khoai tây và cá xông khói, nuốt ực hai cốc vodka nữa để rồi mười lăm phút sau thì gục đầu vào vai tôi.

Được một trong số sáu người cao to lực lưỡng kia hỗ trợ, tôi bế cô ấy về tận khoang. Hai người Ý ngồi cùng khoang chứng kiến cảnh tượng này đã phải phì cười. Nằm dài trên ghế, cô ấy lẩm bẩm vài từ không rõ nghĩa rồi nhanh chóng ngủ thiếp đi.

Đêm đầu tiên trên con tàu xuyên Siberi này, tôi đã dành thời gian để ngắm bầu trời qua cửa kính tàu. Ở mỗi đầu toa đều có một phòng nhỏ củaprovonitsas. Nữ nhân viên phụ trách toa ngồi trước một ấm samovar, tiếp nước nóng và trà cho du khách. Tôi tới đó lấy nước và tranh thủ hỏi thăm độ dài chuyến hành trình tới Irkutsk. Chúng tôi sẽ mất ba ngày và kể cả đêm nay là bốn đêm, để vượt quãng đường bốn nghìn năm trăm cây số.

Madrid

Sir Ashton đặt điện thoại di động xuống mặt bàn phòng khách; ông nói lỏng thắt lưng chiếc áo khoác ngủ rồi quay vào giường.

- Tin mới nhất là gì vậy? Isabel vừa hỏi vừa gấp tờ báo lại.

- Đã phát hiện được chúng tại Moskva.

- Trong hoàn cảnh nào?

- Chúng tới Viện Hàn lâm Khoa học để xin chỉ dẫn về một gã trước kia từng buôn đồ cổ. Giám đốc Viện Hàn lâm thấy đáng nghi liền báo cảnh sát.

Isabel ngồi dậy châm một điếu thuốc.

- Họ bắt chúng rồi sao?

- Không. Cảnh sát lần theo dấu vết chúng tới tận khách sạn nơi chúng thuê phòng nhưng họ đến quá muộn.

- Và đã mất dấu chúng?

- Nói đúng ra thì anh cũng chưa biết cụ thể, chúng đã cố đáp tàu xuyên Siberi.

- Đã cố ư?

- Phía Nga đã bắt giữ một gã đang lấy vé tàu đăng ký tên chúng.

- Vậy là chúng đang trên tàu?

- Nhà ga lúc nhúc cảnh sát, thế nhưng không ai trông thấy chúng lên tàu.

- Nếu cảm thấy đang bị bao vây, chúng có thể muốn đánh lạc hướng những người đang theo dõi. Không nên để cảnh sát Nga xen vào chuyện của chúng ta, như thế sẽ chỉ khiến nhiệm vụ

của chúng ta phức tạp hơn thôi.

- Anh không chắc hai nhà khoa học của chúng ta ranh ma như em nghĩ đâu, anh đoán chúng đang ở trên tàu, gã mà chúng tìm đang sống bên hồ Baikal mà.

- Tại sao chúng muốn gặp gã buôn đồ cổ ấy? Ý tưởng thật lạ kỳ, anh có nghĩ là gã...

- ... gã đang giữ một trong các mảnh ghép hả? Không, nếu có chúng ta đã được biết từ lâu rồi, nhưng nếu chúng cất công tới gặp gã như vậy, hẳn là gã đang nắm giữ những thông tin quý giá đối với chúng.

- Ra thế, anh yêu, anh chỉ còn mỗi việc là cho gã câm miệng trước khi chúng tìm ra gã.

- Không đơn giản thế đâu; người chúng ta đang nói đến là một cựu Đảng viên, và tính đến những tiền lệ, nếu gã đang sống đời lưu trí nhưng lại trong một biệt thự nghỉ dưỡng ven hồ thì hẳn là gã cũng đang được bảo vệ cẩn mật. Trừ khi phải gặp ai đó tới chứ chúng ta sẽ không thể tìm nổi một hai người trong vùng dăm mạo hiểm làm bất cứ điều gì chống lại gã.

Isabel dụi nát đầu mẫu thuốc trong gạt tàn để trên mặt bàn đầu giường, vớ lấy bao thuốc rồi châm luôn điếu khác.

- Anh không có kế hoạch nào khác để ngăn cản cuộc gặp này sao?

- Em hút thuốc nhiều quá đấy, em yêu, Sir Ashton vừa đáp vừa mở cửa sổ. Em biết rõ các kế hoạch của anh hơn bất kỳ ai khác cơ mà, Isabel, thế mà em lại đề xuất trước hội đồng một kế hoạch lựa chọn hỉ tổ làm chúng ta mất thời gian.

- Chúng ta có thể ngăn chúng lại hay không?

- MOSKVA đã hứa với anh rồi; bọn anh đã thỏa thuận rằng tốt hơn cả là để hai con mồi của chúng ta bớt cảnh giác đi. Ra tay trên một đoàn tàu đang chạy tuyệt đối không phải chuyện dễ dàng. Vả lại, bốn mươi tám tiếng nghỉ ngơi sẽ đem lại cho chúng cảm giác đã lọt được qua lưới. MOSKVA sẽ cử riêng một đội phụ trách chúng khi chúng tới Irkutsk. Nhưng sau khi tính đến những quyết định đã thông qua trước Hội đồng, người của hẳn sẽ chỉ bắt giữ chúng rồi áp tải ra máy bay về London thôi.

- Kế hoạch em đề xuất với Hội đồng chỉ nhằm thuyết phục các thành viên thiên về chấm dứt tìm kiếm thôi, chưa kể làm vậy cũng giúp anh thoát khỏi mọi nghi ngờ trong vụ Vackeers; từ giờ trở đi chuyện này đã ổn thỏa rồi, mọi chuyện không buộc phải diễn ra đúng như dự kiến mà...

- Anh có nên hiểu là em không hề chống đối những biện pháp triệt để hơn không nhỉ?

- Anh muốn hiểu thế nào cũng được, nhưng đừng đi đi lại lại nữa, anh làm em chóng hết cả mặt rồi đây này.

Ashton đóng cửa sổ lại, cởi áo choàng ngủ rồi lườn vào dưới chăn.

- Anh không gọi cho người của anh sao?

- Khỏi cần, chuyện cần làm đã làm rồi, anh đã quyết định từ trước.

- Anh đang nói đến loại quyết định nào thế?

- Ra tay trước những người bạn Nga của chúng ta. Ngày mai vụ việc sẽ được giải quyết khi tàu rời Yekaterinburg. Anh sẽ báo cho MOSKVA biết sau, cho phải phép thôi, để hấn không phải cử người tới vô ích.

- Hội đồng sẽ phần nộ khi biết anh lờ đi những nghị quyết vừa được thông qua tối nay mất thôi.

- Anh để em tùy ý sắp xếp một màn diễn nhỏ cho hợp tình hợp cảnh đấy. Em sẽ chỉ trích óc sáng kiến của anh hoặc sự bất lực của anh trong việc tuân theo những quy tắc; em sẽ lên lớp anh, anh sẽ xin lỗi và thề rằng người của anh đã hành động theo lệnh chủ, và tin anh đi, sau khoảng hai tuần nữa thôi là sẽ không còn ai nhắc đến chuyện này nữa. Uy tín của em được bảo toàn và các vấn đề của chúng ta đã được giải quyết, còn đòi hỏi gì hơn nào?

Ashton với tay tắt đèn...

Tuyến đường sắt xuyên Siberi

Keira bị chứng đau nửa đầu quật ngã nên nằm suốt cả ngày trời. Tôi cố kiềm chế không trách móc dù chỉ một câu về những hành động hơi thái quá của cô ấy hôm qua, kể cả khi cô ấy van xin tôi giết quách cô ấy đi cho cơn đau thôi hành hạ. Cứ nửa tiếng một lần, tôi lại ra đầu toa, nơi người phụ trách tiếp nước tốt bụng đưa cho tôi những miếng gạc ấm để tôi mang về khoang chườm trán cho Keira. Ngay khi cô ấy ngủ thiếp đi, tôi liền áp mặt vào cửa kính để ngắm cảnh thôn quê diễu qua bên ngoài. Thảng hoặc, đoàn tàu lại chạy qua một ngôi làng toàn những căn nhà dựng từ gỗ bulô xuyên khối. Khi tàu dừng lại những ga xép, các chủ trang trại trong vùng lại ủa ra ke để bán cho du khách các sản vật địa phương, xa lát khoai tây, bánh kẹp rắc phô mai, các loại mứt, cải bắp hoặc thịt tẩm bột rán. Thời gian dừng lại không bao giờ được lâu, rồi đoàn tàu lại lăn bánh xuyên qua những thảo nguyên rộng lớn hoang vắng của Ural. Cuối buổi chiều, Keira bắt đầu cảm thấy khá hơn một chút. Cô ấy uống trà rồi nhắm nháp vài thứ quả khô. Chúng tôi đang tới gần Yekaterinburg, hai bạn đồng hành người Ý sẽ từ biệt chúng tôi để đáp một chuyến tàu khác đi Ulan Bator.

- Em đã mong được tham quan thành phố ấy xiết bao, Keira thở dài, nhà thờ Máu Đỏ, hình như chỗ đó tuyệt lắm thì phải.

Nhà thờ mà tên như vậy kể cũng lạ, nhưng nó được xây dựng trên phế tích của biệt thự Ipatiev nơi hoàng đế Nicolas II, vợ ông là Alexandra Federova và năm người con của họ bị hành hình vào tháng Bảy năm 1918.

Rủi thay chúng tôi sẽ không có thời gian để thăm thú đây đó, tàu chỉ dừng vồn vện nửa tiếng, để thay dầu máy, người phụ trách tiếp nước cho cả toa đã bảo tôi như vậy. Chúng tôi vẫn có thể đi lại cho đỡ tê chân và mua thứ gì đó lót dạ, chuyện này cũng giúp Keira thấy sáng khoái hơn.

- Em có đói đâu, cô ấy rên lên.

Vùng ngoại ô hiện ra, giống như vùng ngoại ô của bất cứ thành phố công nghiệp lớn nào khác, tàu vào ga.

Keira đồng ý rời chỗ ngồi trên tàu để đi dạo vài bước. Màn đêm đã buông, những người phụ nữ Nga luống tuổi lớn tiếng rao bán những mặt hàng họ bày trên ke. Có thêm vài du khách lên tàu, hai viên cảnh sát đi tuần quanh sân ga nhưng dáng vẻ thư thái của họ khiến tôi vững dạ, những phiền phức chúng tôi gặp phải dường như đã ở lại Moskva, chúng tôi đã ở cách nơi đó hơn một nghìn năm trăm cây số.

Không có tiếng còi báo hiệu tàu khởi hành, chỉ duy có chuyển động của đám đông khiến hành khách hiểu rằng đã tới lúc lên tàu. Tôi đã mua một thùng nước khoáng và vài chiếc bánh rán. Chỉ mình tôi ăn bánh, Keira lại nằm dài trên ghế rồi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Ăn xong, đến lượt tôi cũng thiếp đi, chuyển động tròn trành của con tàu, âm thanh đều đặn của bánh tàu miết xuống đường ray ru tôi vào giấc ngủ say.

Bấy giờ là hai giờ sáng địa phương, tôi bỗng nghe một tiếng động lạ phát ra từ cánh cửa ra vào, ai đó đang thử mở cửa vào khoang. Tôi đứng dậy và kéo ri đô, thò đầu ra nhưng bên ngoài không có ai, hành lang vắng tanh, vắng lặng bất thường, ngay cả người phụ trách tiếp nước cũng bỏ lại chiếc ấm samovar để đi đâu không rõ.

Tôi cài chốt cửa rồi quyết định đánh thức Keira, có chuyện gì đó rất khó diễn giải. Cô ấy giật mình tỉnh giấc; tôi bịt miệng cô ấy rồi ra hiệu bảo cô ấy tỉnh dậy.

- Có chuyện gì vậy? cô ấy thì thào.
- Anh chưa biết, nhưng em mau dậy mặc thêm áo đi.
- Để đi đâu ạ?

Câu hỏi không hề vô nghĩa. Chúng tôi đang tự nhốt mình trong một khoang tàu rộng vồn vện sáu mét vuông, toa ăn nằm cách toa chúng tôi sáu toa và tôi không hề thấy vui khi nghĩ tới chuyện đó. Tôi dốc hết đồ trong va li ra, lấy quần áo đồ đạc cá nhân nhồi lên hai ghế giường nằm của chúng tôi rồi phủ chăn lên. Sau đó tôi giúp Keira trèo lên giá để hành lý, tắt đèn rồi chui vào nằm cạnh cô ấy.

- Anh có thể nói cho em biết mình đang chơi trò gì được không?
- Đừng gây tiếng động, anh chỉ yêu cầu em có vậy thôi.

Mười phút trôi qua, tôi lại nghe thấy tiếng chốt cửa lạch cạch. Cửa khoang trượt ra, bốn phát súng khô khốc vang lên rồi cửa khoang khép lại. Chúng tôi nép vào nhau hồi lâu, cho đến khi Keira bảo cho tôi biết chẳng bao lâu nữa cô ấy sẽ hét lên vì đau, chân cô ấy đã tê cứng cả lại rồi. Chúng tôi ra khỏi chỗ nấp, Keira muốn bật bóng đèn áp trần trong khoang lên, tôi ngăn cô ấy lại rồi hé mở tấm ri đô để ánh trăng sáng lọt vào. Chúng tôi tái mặt khi nhìn thấy đồng chăn đệm của mình có hai lỗ thủng, đúng nơi lẽ ra chúng tôi đang nằm ngủ say sưa. Chúng lén vào khoang này để nã đạn vào chúng tôi. Keira quỳ xuống trước chỗ nằm của cô ấy và thò ngón tay qua lỗ thủng trên tấm chăn.

- Khủng khiếp quá..., cô ấy thì thào.
- Quả thực, anh sợ rằng đồng chăn đệm này hỏng hẳn rồi!

- Nhưng khỉ thật, rốt cuộc thì tại sao lại phải ráo riết như thế? Chúng ta thậm chí còn chưa biết mình đang tìm kiếm thứ gì kia mà, càng không chắc một ngày nào đó sẽ tìm ra, vậy thì...

- Có lẽ những kẻ thù oán chúng ta biết rõ hơn cả. Giờ thì phải thật bình tĩnh thoát ra khỏi cái bẫy này. Chúng ta nên suy nghĩ càng nhanh càng tốt.

Kẻ mưu sát chúng tôi đang ở trên đoàn tàu này, và chỉ ít hần sẽ ở lại cho tới điểm dừng tiếp theo, trừ phi hần quyết định đợi đến khi người ta phát hiện ra thì thể của chúng tôi để tin chắc nhiệm vụ đã hoàn thành. Trường hợp đầu, chúng tôi nên ở yên trong khoang, trường hợp thứ hai, xuống tàu trước hần là sáng suốt hơn cả. Đoàn tàu đang giảm tốc độ, hần là chúng tôi đang tiến lại gần Omsk, tàu sẽ đỗ lại vào lúc sáng sớm khi vào ga Novosibirsk.

Phản xạ đầu tiên của tôi là tìm cách bít cửa khoang lại, tôi tháo thắt lưng ra, cuốn quanh tay nắm cửa rồi trèo lên thang, néo đầu kia giá để hành lý. Lốp da khá chắc có thể cản đường ai đó cố tình kéo cửa trượt ra. Rồi tôi bảo Keira cúi xuống để cả hai chúng tôi có thể quan sát sân ga mà không bị ai phát hiện.

Đoàn tàu đã dừng hần. Từ chỗ chúng tôi rất khó nhìn thấy ai đang xuống tàu, và chúng tôi cũng không có căn cứ nào để hy vọng tên sát nhân đã rời tàu.

Trong những tiếng tiếp theo, chúng tôi dọn đồ đạc vào va li, rình từng tiếng động nhỏ nhất. Tới sáu giờ sáng, chúng tôi nghe thấy những tiếng kêu thất thanh. Các hành khách khoang bên cạnh đã ra hết hành lang. Keira đứng bật dậy.

- Em không thể chết gì ở đây được nữa! cô ấy vừa nói vừa tháo thắt lưng khỏi tay nắm cửa.

Cô ấy mở cửa rồi quăng trả tôi thắt lưng.

- Ta ra ngoài thôi! Bên ngoài có quá nhiều người, ta không gặp nguy hiểm gì đâu.

Một hành khách đã phát hiện người tiếp nước của toa chúng tôi, đang nằm sóng soài bất động dưới chiếc ấm samovar với một vết thương khủng khiếp trên trán. Đồng nghiệp của cô, người phụ trách tiếp nước ban ngày, ra lệnh cho chúng tôi ai nấy trở về khoang riêng, tới ga Novosibirsk cảnh sát lên tàu tiến hành điều tra. Trong lúc chờ đợi, mỗi người nên về khoang riêng rồi chốt chặt cửa.

- Quay trở lại vạch xuất phát! Keira giận dữ kêu lên.

- Nếu cảnh sát kiểm tra các khoang, chúng ta nên che giấu đồng chặn đệm của mình đi thì hơn, tôi vừa nói vừa đeo lại thắt lưng, đây không phải lúc gây chú ý.

- Anh nghĩ gã kia vẫn lảng vảng quanh đây sao?

- Anh không rõ, nhưng giờ thì hần không thể mưu toan chuyện gì nữa rồi.

Tới ga Novosibirsk, hành khách lần lượt bị các điều tra viên lấy cung, không ai nhìn thấy gì hết. Cô tiếp nước trẻ được cứu thương đưa đi và thế chỗ là một nữ nhân viên khác của nhà tàu. Trên tàu có khá nhiều người ngoại quốc nên sự hiện diện của chúng ta không hề khiến các nhà chức trách đặc biệt quan tâm. Chỉ trong toa của chúng tôi đã có các du khách người Hà Lan, người Ý, người Đức và thậm chí còn có cả một đôi trai gái người Nhật, chúng tôi chỉ là hai

người Anh trong số họ. Người ta ghi lại căn cước của chúng tôi, các điều travien rời tàu và đoàn tàu lại chuyển bánh.

Chúng tôi đi qua một vùng đầm lầy đóng băng, địa hình lại dốc lên với những ngọn núi tuyết phủ, tiếp theo lại là các thảo nguyên Siberi. Đến giữa ngày, đoàn tàu tiến vào một cây cầu dài bằng kim loại bắc qua dòng Yenisei hùng vĩ; thời gian đổ lại Novosibirsk là nửa giờ. Tôi muốn chúng tôi không rời khoang, nhưng Keira không chịu được cảnh ngồi yên một chỗ thêm nữa. Nhiệt độ bên ngoài khoảng âm mười độ C. Chúng tôi tranh thủ cuộc chạy trốn trong chốc lát để mua vài thứ đồ ăn lót dạ.

- Em chẳng thấy có điều gì ám muội hết, Keira vừa nói vừa đánh chén ngon lành một miếng rau tẩm bột rán.

- Miễn sao tình hình này duy trì tới sáng mai.

Các hành khách vội vã trở lại tàu, tôi đảo mắt lần cuối một lượt khắp sân ga rồi giúp Keira lên tàu. Người nhân viên phụ trách tiếp nước mới lớn tiếng giục giã chúng tôi và cửa tàu đóng lại phía sau tôi.

Tôi gợi ý với Keira là chúng tôi nên trải qua buổi tối cuối cùng trên tàu xuyên Siberi ở toa ăn. Người Nga và các du khách uống với nhau ở đó cả đêm; càng ở chốn đông người thì chúng tôi càng được an toàn. Keira nhất trí với tôi và thấy nhẹ cả người. Chúng tôi tới ngồi vào một bàn cùng với bốn du khách người Hà Lan.

- Đến Irkutsk, chúng ta phải làm thế nào để tìm ra nhân vật kia nhỉ? Hồ Baikal trải rộng hơn sáu trăm kilômét kia mà.

- Tới đó rồi chúng ta sẽ thử tìm một quán cà phê Internet và tiến hành tìm kiếm, cộng thêm một chút may mắn và chúng ta sẽ lần ra dấu vết của người đó.

- Vậy anh biết tiến hành tìm kiếm bằng hệ ngôn ngữ Kirin hả?

Tôi nhìn Keira, nụ cười ranh mãnh trên môi cô ấy nhắc cho tôi nhớ cô ấy xinh đẹp biết bao. Có lẽ chúng tôi sẽ cần tới một người phiên dịch.

- Tới Irkutsk, cô ấy tiếp tục giữu tôi, chúng ta sẽ đi gặp một thầy pháp Saman, ông ấy sẽ cho chúng ta biết cả về phong thổ lẫn dân cư nơi ấy rõ hơn bất cứ công cụ tìm kiếm Internet vớ vẩn nào của anh!

Và vừa ăn tối, Keira vừa giải thích cho tôi hiểu lý do hồ Baikal trở thành một cứ điểm của ngành cổ sinh vật học. Phát hiện thu được vào đầu thế kỷ XXI về các trại thời đồ đá cũ cho phép chứng minh sự hiện diện của con người xuyên hồ Baikal đã hình thành nên cư dân của vùng Siberi hai mươi lăm nghìn năm trước Công nguyên. Họ biết sử dụng một loại lịch và đã thực hiện các nghi lễ tôn giáo.

- Châu Á là cái nôi của đạo Saman. Trong các vùng này, Keira nói tiếp, đạo Saman được coi như tôn giáo gốc của con người. Theo huyền thoại, đạo Saman ra đời cùng lúc với Vũ trụ và thầy pháp Saman đầu tiên chính là con trai của Chúa trời. Anh thấy đấy, nghề nghiệp hai chúng ta theo đuổi đã gắn với nhau từ thuở hồng hoang. Người Siberi có rất nhiều truyền thuyết về

nguồn gốc hình thành vũ trụ. Người ta đã tìm thấy trong nghĩa địa lớn của đảo Rennes trên hồ Omega một tác phẩm điêu khắc bằng xương có từ thiên kỷ V trước Công nguyên. Tác phẩm đó mô phỏng chiếc mũ của thầy pháp được trang trí bằng đầu nai. Chiếc mũ đó nằm trên đầu một người chủ lễ đang rướn về phía trời cao, vây quanh là hai phụ nữ.

- Tại sao em lại kể cho anh nghe những chuyện đó?

- Bởi vì ở đây cũng như trong tất cả các làng mạc thuộc bờ phía Nam hồ Baikal, nếu anh muốn biết điều gì đó, anh phải yết kiến một vị thầy pháp. Giờ thì anh có thể nói em biết tại sao anh lại ngồi dưới bàn mà sờ soạng em được không?

- Anh đâu có sờ soạng em!

- Vậy thì anh đang làm gì?

- Anh tìm cuốn cẩm nang du lịch nhất định em đã giấu ở đâu đó. Đừng nói với anh là em biết nhiều như vậy về các thầy pháp, anh không tin em đâu!

- Đừng có ngốc thế, Keira bật cười khi tôi luồn tay ra sau hông cô ấy. Không có cuốn sách nào dưới mông em đâu! Em có đầy đủ lý do để thuộc lòng bài học của mình, và cũng không có gì trên ngực em, đủ rồi đấy, Adrian!

- Những lý do nào?

- Khi còn là sinh viên em đã trải qua một giai đoạn hết sức sùng tín, em từng vô cùng... sùng đạo Saman. Hương trầm, đá từ tính, nhảy múa, thiền định, nhập đồng, tóm lại, đời em có một giai đoạn khá New Age nếu anh hiểu ý em muốn nói gì, và em cấm anh không được mang chuyện đó ra giễu cợt. Adrian, đừng có cù em, chẳng ai đem sách giấu ở những chỗ như thế cả.

- Vậy làm thế nào chúng ta tìm được thầy pháp? Tôi vừa nói vừa đứng thẳng dậy.

- Tin em đi, bất kỳ đứa trẻ nào gặp trên phố cũng sẽ chỉ cho anh biết nhà của vị thầy pháp trong vùng. Hồi hai mươi tuổi, em đã mong được tới đây biết bao. Đối với một số người, thiên đường là ở Katmandou, còn em thì lại mơ được tới đây.

- Thật sao?

- Vâng, đúng là vậy đấy! Giờ em không phản đối gì chuyện anh tiến hành khai quật sâu hơn, nhưng nếu thế thì ta phải trở về khoang riêng đã.

Tôi không đợi cô ấy phải nói lần thứ hai. Vào lúc sáng sớm, tôi đã khám xét tỉ mỉ thân thể Keira... tôi vẫn không tìm ra dấu vết nào của tài liệu quay cốp trên người cô ấy!

London

Sir Ashton đã ngồi vào bàn trong phòng ăn, ông đang vừa đọc báo sáng vừa uống trà. Thư ký riêng của ông bước vào phòng, đưa ra trước mặt ông một khay bạc đựng chiếc điện thoại di động. Ashton cầm máy, nghe thông báo từ phía đầu dây bên kia rồi đặt lại điện thoại lên khay. Theo lệ, thư ký sẽ tức khắc lui ra, nhưng dường như anh ta vẫn muốn nói thêm điều gì đó và đang chờ Sir Ashton mở lời trước.

- Còn chuyện gì nữa? Tôi có thể dùng bữa sáng mà không bị quấy rầy không?
- Thưa ngài, trưởng bộ phận an ninh muốn trao đổi với ngài trong thời gian sớm nhất.
- Vậy hả, anh ta có thể tới gặp tôi ngay chiều nay.
- Anh ta đang chờ ngoài hành lang, thưa ngài, chuyện có vẻ gấp đấy ạ.
- Trưởng bộ phận an ninh tới tận nhà tìm tôi vào lúc chín giờ sáng, chuyện là như thế nào vậy hả?

- Thưa ngài, tôi nghĩ anh ta muốn trực tiếp trao đổi với ngài, anh ta không nói gì với tôi, ngoại trừ việc mong được gặp ngài càng sớm càng tốt.

- Vậy thì hãy cho anh ta vào thay vì đứng đây huyền thuyên, thật khó chịu, rồi mang tới cho chúng tôi thứ trà thật nóng, chứ không phải thứ nước loãng toẹt nguội ngắt tôi vừa phải uống. Nào, anh nhanh lên chứ, nghe nói là việc gấp cơ mà!

Người thư ký lui ra, nhường chỗ cho trưởng bộ phận an ninh.

- Anh muốn gặp tôi có việc gì?

Trưởng bộ phận an ninh đưa cho Sir Ashton một phong bì gắn xi. Sir xé phong bì và thấy bên trong một xấp ảnh. Ông nhận ra Ivory đang ngồi trên băng ghế trong công viên nhỏ đối diện tư gia của ông.

- Lão ngốc này làm gì ở đó? Ashton vừa hỏi vừa tiến lại gần cửa sổ.

- Thưa ngài, mấy bức ảnh này được chụp hôm qua, tầm cuối giờ chiều.

Ashton buông rèm cửa sổ xuống rồi quay sang trưởng bộ phận an ninh.

- Nếu lão già điên đó có thú vui cho lũ chim bồ câu ở đối diện nhà tôi ăn thì đó là vấn đề của riêng lão ta, tôi hy vọng anh không làm phiền tôi vào giờ sáng sớm này vì một lý do ngớ ngẩn như thế chứ.

- Có vẻ như vụ việc ở Nga đã hoàn thành đúng như ngài yêu cầu.

- Vậy hả, mà sao anh không bắt đầu câu chuyện bằng cái tin tuyệt vời ấy? Anh có muốn dùng một tách trà không?

- Cảm ơn ngài, nhưng tôi phải đi, tôi còn nhiều việc phải làm.

- Đợi chút đã, tại sao anh lại nói “có vẻ”?

- Mật phái viên của chúng ta đã rời tàu sớm hơn dự kiến; anh ta chắc chắn đã xử lý được cả hai mục tiêu.

- Anh có thể đi được rồi.

Irkutsk

Chúng tôi không hề buồn khi rời tàu xuyên Siberi. Ngoại trừ đêm vừa rời trên tàu, chúng tôi không có mấy kỷ niệm đẹp. Khi đi ngang qua nhà ga, tôi chăm chú quan sát xung quanh mình

nhưng không thấy gì đáng ngờ. Keira nhìn thấy một cậu bé bán thuốc lá dạo. Cô ấy định đưa cho cậu bé mười đô la, đổi lại, cậu bé sẽ dẫn chúng tôi về nhà thầy pháp. Nhưng cậu bé không hiểu từ nào trong lời đề nghị của Keira, cậu dẫn chúng tôi về tận nhà mình. Bố cậu bé có một xưởng thuộc gia nhỏ trong một con hẻm nhỏ của thành phố cổ kính.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi chứng kiến sự đa dạng của các tộc người sinh sống nơi đây. Rất nhiều cộng đồng sinh sống cạnh nhau trong bầu không khí hòa hợp đến độ hoàn hảo. Irkutsk, thành phố có quá khứ đặc biệt với những ngôi nhà cũ kỹ nghiêng ngả và lún sâu trong đất trước khi chết hẳn vì không được bảo tồn, Irkutsk với chiếc xe điện cũ kỹ không có bến đỗ, dừng giữa phố, Irkutsk với các bà lão dân Bouriat muôn đời đội chiếc khăn len thắt nút dưới cằm và tay khoác dày... Nơi đây, mỗi thung lũng mỗi ngọn núi đều có linh hồn, người ta sùng bái Chúa trời nên trước khi uống rượu bao giờ cũng rửa vài giọt lên bàn để cúng ly với thần thánh. Chủ xưởng thuộc da tiếp chúng tôi trong căn xưởng tồi tàn của mình. Bằng một thứ tiếng Anh bập bõm, ông giải thích với chúng tôi gia đình ông đã sinh sống ở đất này từ ba thế kỷ nay. Ông nội ông chuyên buôn da nguyên lông từ thời dân Bouriat vẫn còn buôn bán da lông thú trong các quầy hàng trong thành phố, nhưng toàn bộ chuyện này đã thuộc về dĩ vãng, một dĩ vãng xa xăm. Từ giờ trở về sau, chồn zibolin, chồn ecmin, rái cá và cáo đã biến mất, căn xưởng nhỏ nằm cách nhà thờ Saint-Paraskeva vài bước chân này chỉ còn sản xuất những chiếc cặp da khó khăn lắm mới tiêu thụ được cho cửa hàng bách hóa kế bên. Keira hỏi chủ xưởng liệu ông có biết làm cách nào để gặp được một thầy pháp không. Theo ông thì thầy pháp giỏi nhất sống ở Listvianka, một ngôi làng nhỏ nằm bên hồ Baikal. Chúng tôi có thể bắt xe buýt tới đó với chi phí thấp nhất. Chủ xưởng cho biết taxi thì đắt vô cùng, mà lại chẳng hề thuận tiện chút nào. Ông đãi chúng tôi một bữa; trên các vùng đất thường xuyên bị tổn thương bởi sự áp bức điên cuồng của một số cá nhân này, chỉ có một luật duy nhất, luật hiếu khách. Một miếng thịt luộc mỏng tèo, vài củ khoai tây, một tách trà bơ và một lát bánh mì. Tôi vẫn còn nhớ như in bữa trưa mùa đông trong một xưởng thuộc da tại Irkutsk.

Keira đã kết thân với đứa trẻ, họ cùng nhau chơi đùa bằng cách nhắc lại những từ người này phát âm người kia không hề hiểu nghĩa, tức là bằng tiếng Anh hoặc tiếng Nga, rồi cùng cười trong ánh mắt trêu mếu của người thợ thủ công. Đầu giờ chiều, cậu bé dẫn chúng tôi tới tận bến xe buýt. Keira muốn đưa cậu bé chỗ tiền như đã hứa nhưng cậu từ chối. Thế nên Keira tháo khăn quàng cổ ra tặng cậu bé. Cậu quấn khăn quanh cổ rồi chạy đi. Đến đầu phố, cậu quay lại và vẫy khăn thay lời chào tạm biệt. Tôi thừa hiểu vào phút ấy Keira hẳn rất buồn, cô ấy nhớ Harry xiết bao, tôi đoán cô ấy nhìn thấy đôi mắt cậu bé trong ánh nhìn của mỗi đứa trẻ chúng tôi gặp dọc đường. Tôi vòng tay ôm cô ấy, cử chỉ ấy tuy vụng về nhưng cũng khiến cô ấy ngã đầu vào vai tôi. Tôi cảm thấy nỗi buồn chất chứa trong Keira và thì thầm nhắc lại lời tôi đã hứa. Chúng tôi sẽ quay lại thung lũng Omo, và dù chúng tôi có mất bao lâu để quay lại đó thì cô ấy vẫn sẽ gặp lại Harry.

Xe buýt chạy dọc bờ sông, men theo phong cảnh thảo nguyên. Những người phụ nữ đi bộ bên lề đường, bế đứa con đang say giấc trên tay. Dọc đường đi, Keira cho tôi biết thêm chút ít về các thầy pháp và chuyến thăm đang chờ chúng tôi phía trước.

- Thầy pháp là một thầy thuốc chữa bệnh, một phù thủy, một giáo sĩ, một thuật sĩ, một thầy bói, thậm chí là một kẻ bị ma ám. Thầy pháp có thể chữa một vài căn bệnh, gọi con mồi đến

hoặc cầu mưa, thậm chí đôi khi còn tìm lại một đồ vật thất lạc.

- Em thử nói xem, thầy pháp không thể dẫn chúng ta thẳng đến chỗ mảnh ghép sao, như thế thì chúng ta khỏi phải đi gặp cái người mang tên Egorov này và sẽ tiết kiệm được khối thời gian.

- Em sẽ tới đó một mình!

Chủ đề này quá nhạy cảm và giờ không phải lúc để đùa. Vậy nên tôi chăm chú nghe những gì cô ấy giải thích.

- Để tiếp xúc được với các linh hồn, thầy pháp phải nhập hồn. Cơ thể thầy pháp co giật chứng tỏ một linh hồn đã nhập vào đó. Khi công đoạn nhập hồn kết thúc, thầy pháp sẽ ngã vật ra bất động. Đó là giây phút hồi hộp nhất đối với toàn bộ những người tham gia buổi lễ, không bao giờ có thể chắc chắn là thầy pháp quay lại được với thế giới người sống. Khi tỉnh lại rồi, thầy pháp sẽ kể lại hành trình vừa trải qua. Trong số các hành trình đó có một hành trình hẳn sẽ khiến anh thích thú, đó là hành trình tới vũ trụ. Người ta gọi đó là chuyến bay thần diệu. Thầy pháp đi dọc theo “cái đỉnh của trời” và xuyên qua sao Bắc cực.

- Em thừa biết là chúng ta chỉ cần một địa chỉ thôi mà, có lẽ chúng ta chỉ nên nhờ thầy pháp một dịch vụ giảm thiểu.

Keira quay ra phía cửa kính, không thêm nói với tôi lời nào nữa.

Listvianka...

... là một thành phố được dựng nên hoàn toàn bằng gỗ, như rất nhiều các làng mạc vùng Siberi; ngay cả nhà thờ chính giáo cũng được dựng bằng gỗ bulô. Nhà của thầy pháp không nằm ngoài quy luật. Chúng tôi không phải những người duy nhất tới gặp ông vào ngày hôm đó. Tôi đã hy vọng chỉ phải trao đổi vài lời với thầy pháp, hơi giống kiểu người ta tới hỏi thăm người đứng đầu một ngôi làng nhỏ đường tới một hộ khuất nẻo, thế nhưng trước tiên chúng tôi phải dự một buổi lễ vừa bắt đầu cử hành.

Chúng tôi ngồi trong một căn phòng giữa chừng năm mươi người khác tạo thành một vòng tròn trên thảm. Thầy pháp mặc đồ hành lễ bước vào. Những người có mặt giữ im lặng tuyệt đối. Một cô gái khoảng hai mươi tuổi đang nằm dài trên manh chiếu. Có thể thấy rõ cô đang lên cơn sốt dữ dội và cực kỳ đau đớn. Trán cô nhể nhại mồ hôi, miệng cô không ngừng rên rỉ. Thầy pháp cầm một cái trống. Keira vẫn còn giận tôi, nhưng vẫn giải thích dù tôi không hề yêu cầu rằng trong nghi lễ không thể thiếu thứ đạo cụ này, trống mang cùng lúc hai giới tính, da trống thuộc giống đực, khung trống thuộc giống cái. Tôi đã có một hành động hết sức ngốc nghếch là bật cười và lập tức nhận một cái phát nhẹ vào sau gáy.

Thầy pháp bắt đầu hơ nóng mặt trống bằng một ngọn đuốc cháy rừng rực.

- Phải công nhận rằng dấu sao như thế này cũng phức tạp hơn là gọi chỉ dẫn đi, tôi ghé tai Keira nói thầm.

Thầy pháp giơ cao hai tay, cơ thể ông bắt đầu uốn lượn theo nhịp trống đánh từng từng. Tiếng hát của ông du dương mê hoặc, ý nghĩ mĩa mai trong tôi hoàn toàn tan biến, Keira như

bị thôi miên bởi cảnh tượng đang diễn ra trước mắt. Thầy pháp nhập hồn, cơ thể ông rung lắc dữ dội. Theo thời gian hành lễ, gương mặt cô gái dần biến đổi, như thể cơn sốt đã hạ, hai má cô hồng hào trở lại. Keira như bị mê hoặc, tôi cũng vậy. Tiếng trống ngừng và thầy pháp ngã vật xuống. Không ai mở miệng, không một tiếng động phá tan thình lạng. Mắt chúng tôi nhìn như đóng đinh vào thân thể bất động của thầy pháp và cứ như thế một hồi lâu. Khi thầy pháp tỉnh lại và đứng dậy, ông tiến đến gần cô gái, áp hai tay lên mặt cô rồi bảo cô đứng dậy. Tuy vẫn còn lảo đảo, nhưng cô gái dường như đã được chữa khỏi căn bệnh vừa ban nãy hãy còn khiến cô không thể ngồi dậy. Những người có mặt trong phòng vỗ tay hoan hô thầy pháp, phép thuật đã phát tác.

Tôi chưa bao giờ biết được người đàn ông này có những quyền phép gì, và cảnh tượng tôi được chứng kiến ngày hôm đó tại nhà vị thầy pháp ở Listvianka mãi mãi vẫn là một bí mật.

Nghi lễ kết thúc, mọi người tản đi, Keira bắt chuyện với thầy pháp và xin được gặp riêng ông; thầy pháp mời cô ấy ngồi xuống nói rõ việc cần nhờ đến ông.

Ông cho biết Egorov chúng tôi đang tìm là một người có địa vị trong vùng. Một Mạnh Thường quân quyền góp nhiều tiền giúp đỡ người nghèo, xây dựng trường học, thậm chí còn tài trợ tu bổ một trạm xá, nâng cấp lên quy mô một bệnh viện nhỏ. Thầy pháp do dự chưa muốn tiết lộ cho chúng tôi biết địa chỉ của Egorov vì không biết ý định của chúng tôi khi tìm tới đó là tốt hay xấu. Keira hứa chúng tôi chỉ muốn thu thập vài thông tin. Cô ấy xưng nghề nghiệp của bản thân và giải thích Egorov có thể giúp vấn đề chuyên môn như thế nào. Công cuộc tìm kiếm của cô ấy chỉ đơn thuần mang tính khoa học.

Thầy pháp chăm chú nhìn chiếc mặt dây chuyền Keira đang đeo trên cổ rồi hỏi cô ấy xuất xứ của món đồ.

- Đó là một vật rất cổ, cô ấy thổ lộ không chút đắn đo, một mảnh ghép của tấm bản đồ các vì sao, chúng tôi đang tìm những mảnh còn thiếu.

- Vật này có niên đại bao nhiêu năm? Thầy pháp hỏi khi nhìn chiếc mặt dây chuyền ở khoảng cách gần hơn.

- Hàng triệu năm, Keira đáp rồi đưa nó cho thầy pháp.

Thầy pháp vuốt nhẹ chiếc mặt dây chuyền rồi ngay lập tức mặt ông sắt lại.

- Hai vị không nên tiếp tục hành trình này nữa, ông nói bằng giọng nghiêm trọng.

Keira quay sang nhìn tôi. Điều gì bỗng nhiên khiến người đàn ông này lo lắng đến vậy?

- Chớ có giữ vật này bên người, hai vị không biết mình đang làm gì đâu, ông nói tiếp.

- Ông đã nhìn thấy vật nào tương tự rồi sao? Keira gạn hỏi.

- Hai vị không lường hết hậu quả của việc này đâu! Thầy pháp tiếp tục răn đe.

Ánh mắt của ông còn sa sầm hơn nữa.

- Tôi không hiểu ý ông muốn nói gì, Keira vừa nói vừa lấy lại chiếc mặt dây chuyền, chúng tôi là những nhà khoa học...

- ... những kẻ dốt nát! Hai vị có biết trái đất quay như thế nào không? Hai vị muốn chuốc họa vào thân hay sao mà dám xem xét lại sự cân bằng của nó?

- Nhưng ông đang nói chuyện gì vậy? Keira phản đối.

- Rời khỏi đây ngay! Người hai vị muốn gặp ở cách đây hai cây số, trong một biệt thự màu hồng với ba tòa tháp con, không thể nào nhầm lẫn được đâu.

Nhiều thanh niên đang trượt băng giữa hồ Baikal cách xa bờ hồ nơi những con sóng đã đóng băng vì mắc bẫy mùa đông, tạo thành những tác phẩm điêu khắc hình thù kỳ quái. Bị cầm tù trong lớp băng, một con tàu gỗ hoen nằm lật nghiêng. Keira thọc tay sâu vào trong túi.

- Người đàn ông đó định nói với chúng ta điều gì vậy nhỉ? Cô ấy lên tiếng hỏi tôi.

- Anh không rõ, em mới là chuyên gia đạo Saman kia mà. Anh nghĩ khoa học khiến ông ta lo lắng, vậy thôi.

- Em thấy ông ta sợ hãi một cách vô lý, dường như ông ta biết mình đang nói gì... như thể ông ta muốn báo cho chúng ta một mối nguy.

- Keira này, chúng ta đâu phải là những phù thủy học việc. Trong hai ngành chúng ta theo đuổi không có chỗ cho cả ma thuật lẫn bí truyền. Cả hai chúng ta đều theo đuổi một phương pháp tiến hành thuần túy khoa học. Chúng ta có hai mảnh ghép của một tấm bản đồ và đang tìm cách hoàn thiện nó, không có gì thêm nữa.

- Theo anh thì tấm bản đồ đó được xác lập cách đây đã bốn trăm triệu năm và chúng ta còn chưa biết toàn bộ những điều nó sẽ tiết lộ nếu như chúng ta có thể tìm đủ các mảnh ghép còn lại...

- Hoàn thiện nó rồi, chúng ta có thể xem xét một cách khoa học khả năng tồn tại một nền văn minh sẵn có kiến thức về thiên văn học vào thời điểm khi chúng ta nghĩ rằng nền văn minh đó chưa thể tồn tại trên Trái đất. Một khám phá tương tự sẽ đặt ra nhiều vấn đề cần xét lại về lịch sử nhân loại. Không phải từ bấy lâu nay em vẫn say mê với điều này ư?

- Còn anh, anh hy vọng điều gì?

- Rằng tấm bản đồ này sẽ chỉ cho anh một ngôi sao anh chưa biết tới, như thế đã tuyệt lắm rồi. Sao em lại có vẻ mặt ấy?

- Em sợ, Adrian ạ, chưa bao giờ những cuộc tìm kiếm lại khiến em phải đối mặt với sự hung bạo của con người nhiều như thế, em vẫn chưa hiểu động cơ của những người nuôi lòng hận thù chúng ta đến thế. Vị thầy pháp kia không hề quen biết chúng ta, cách ông ta phản ứng khi chạm vào chiếc mặt dây chuyền của em thật là... đáng sợ.

- Nhưng em có nhận thấy những gì em tiết lộ với ông ta và ảnh hưởng của nó lên ông ta không? Người đàn ông đó là một bậc thánh nhân, quyền phép và vầng hào quang của ông ta dựa trên tri thức của riêng ông ta và sự vô tri của những người sùng bái ông ta. Chúng ta bất thần xuất hiện trong nhà ông ta, đưa ra bằng chứng về một nhận thức vượt xa tầm hiểu biết của ông ta. Em đang đẩy ông ta vào chỗ nguy hiểm. Anh không mong đợi phản ứng khá hơn từ

phía các thành viên của Viện Hàn lâm, nếu chúng ta tiết lộ với họ điều tương tự. Một thầy thuốc chỉ cần chinh phục một ngôi làng hẻo lánh của thế giới nơi những gì được coi là hiện đại chưa bao giờ tìm đến, chỉ cần ông ta dùng thuốc chữa được bệnh, những người khác vẫn sẽ thấy ở ông ta một thầy phù thủy với quyền phép vô biên. Con người sùng bái ai hiểu sâu biết rộng hơn họ.

- Cảm ơn vì bài học, Adrian, chính sự vô tri của chúng ta khiến em sợ, chứ không phải sự vô tri của dân bản địa.

Chúng tôi đã tới trước căn biệt thự màu hồng, trông nó hết như những gì thầy pháp miêu tả, và ông ta nói đúng, không thể nhầm nó với bất cứ căn biệt thự nào khác bởi lối kiến trúc hết sức phô trương. Nhân vật sống nơi đây không việc gì phải che giấu sự giàu có của mình, ngược lại, ông ta phô bày toàn bộ bằng chứng về quyền lực và sự thành đạt của mình.

Đứng gác lối vào dinh thự là hai người đàn ông khoác súng AK trên vai. Tôi tự giới thiệu và tỏ ý muốn gặp chủ nhà. Chúng tôi được Thornsten, một người bạn cũ của chủ nhà, cử tới đây để trả một món nợ. Lính gác ra lệnh cho chúng tôi chờ trước cửa. Keira nháy lò cò tại chỗ để tự sưởi ấm, tay lính gác thứ hai chăm chú quan sát cô ấy với ánh mắt triu mến khiến tôi cực kỳ khó chịu. Tôi vòng tay ôm Keira và xoa lưng cho cô ấy. Lát sau tay lính gác kia trở lại, chúng tôi bị lục soát theo đúng thủ tục, rồi rốt cuộc người ta cũng cho chúng tôi vào bên trong dinh thự xa hoa tráng lệ của Egorov.

Nền nhà lát đá hoa cương Carrare, tường ốp gỗ nhập khẩu từ Anh, chủ nhà giải thích như vậy khi đón tiếp chúng tôi trong phòng khách. Còn thảm là sản phẩm của Iran, những tấm giá trị cao, ông khẳng định.

- Tôi cứ nghĩ cái lão Thornsten đều cáng đã ngỏm từ đời nào rồi chứ, Egorov thốt lên khi rót rượu vodka mời chúng tôi. Uống đi! Ông ta nói, thứ này sẽ sưởi ấm cho hai người.

- Xin lỗi đã làm ông thất vọng, Keira bác lại, nhưng ông ấy vẫn khỏe như vâm.

- Càng tốt cho lão, Egorov đáp, vậy thì cô tới đây để trả món tiền lão ta nợ tôi ư?

Tôi rút từ trong ví ra rồi chìa tờ một trăm đô cho vị chủ nhà.

- Đây, tôi nói rồi đặt tờ bạc lên bàn, ông có thể kiểm chứng, nợ nần đã giải quyết xong.

Egorov khinh khỉnh nhìn tờ tiền màu xanh.

- Tôi hy vọng chuyện này là đùa!

- Đó chính xác là số tiền Thornsten nhờ chúng tôi chuyển tới tận tay ông.

- Đó là món tiền lão ta nợ tôi cách đây ba mươi năm! Nếu quy đổi ra thời giá hiện hành, chưa kể lãi, phải nhân lên gấp trăm lần chỗ tiền này thì may ra lão ta mới hết nợ tôi. Tôi cho cô cậu hai phút để biến khỏi đây trước khi hối hận vì đã đến đây giễu cợt tôi.

- Thornsten đã nói ông có thể giúp chúng tôi, tôi theo nghề khảo cổ và tôi cần ông giúp.

- Xin lỗi, lâu nay tôi không quan tâm đến đồ cổ nữa, nguyên liệu giờ có lợi hơn nhiều rồi. Nếu định vượt quãng đường xa như vậy với hy vọng mua được từ tôi thứ gì đó thì hai vị quả đã

mất công vô ích rồi. Thornsten coi thường cả tôi lẫn hai vị. Cầm tờ bạc này và biến đi ngay cho.

- Tôi không hiểu tại sao khi nhắc tới ông ấy ông lại có thái độ thù nghịch như vậy, ông ấy lại nhắc đến ông bằng thứ lời lẽ hết sức trân trọng và dường như còn ngưỡng mộ ông nữa thì phải.

- Thế hả? Egorov hỏi, tâm trạng có vẻ vui lên sau khi nghe nhận xét của Keira.

- Tại sao ông ấy lại nợ tiền tôi? Cách đây ba mươi năm và tại vùng này, thì một trăm đô la là một khoản lớn đấy chứ, Keira hỏi thêm.

- Thornsten chỉ là người môi giới thôi, ông ta giao dịch theo lệnh của một người mua tại Paris. Một người đàn ông muốn tậu một bản thảo cổ.

- Loại bản thảo nào kia?

- Một viên đá có khắc chữ tìm thấy trong một ngôi mộ bằng thuộc lãnh thổ Siberi. Cô chắc cũng biết rõ như tôi số lượng các ngôi mộ dạng này được khai quật trong thập niên năm mươi, ngôi nào cũng đầy các kho báu được băng tuyết bảo quản nguyên vẹn đến mức hoàn hảo.

- Và tất cả đều bị cướp phá một cách tỉ mỉ.

- Chao ôi, đúng thế đấy, Egorov thở dài đáp. Lòng tham của con người thật kinh khủng, phải không? Ngay khi liên quan đến vấn đề tiền bạc thì không còn chút tôn trọng nào đối với vẻ đẹp của quá khứ nữa.

- Và dĩ nhiên là ông dành thời gian để vây bắt lũ trộm mộ này chứ? Keira tiếp tục.

- Cô có bộ móng đẹp đấy, cô gái, và trông cô cũng ưa nhìn, nhưng đừng có lạm dụng lòng hiếu khách của tôi.

- Ông đã bán viên đá cho Thorsten sao?

- Tôi đã tuồn cho lão ta một bản sao! Người hùn vốn của gã chẳng hay biết gì. Vì tôi thừa biết lão ta sẽ không trả tiền nên tôi chỉ đưa cho lão bản sao thôi, nhưng chất lượng cực tốt. Hãy cầm lại số tiền, tự đãi mình một bữa no say rồi chuyển lời tới Thorsten rằng giữa tôi và lão đã hết nợ nần.

- Và ông vẫn có trong tay bản gốc? Keira mỉm cười hỏi.

Egorov nhìn Keira từ đầu đến chân, nấn ná trên những đường cong cơ thể; đến lượt ông ta cũng mỉm cười và đứng dậy.

- Đẳng nào thì cô cậu cũng tới tận đây rồi, đi theo tôi nào, tôi sẽ chỉ cho cô cậu xem tận mắt.

Egorov lại gần giá sách chạy dọc bốn phía tường phòng khách. Ông ta lấy từ trên giá xuống một chiếc hộp bên ngoài bọc da thật, mở hộp ra rồi lại đặt vào chỗ cũ.

- Không phải trong hộp này rồi, tôi có thể cất nó vào đâu được nhỉ?

Ông ta lục thêm trong ba rương nhỏ khác cùng loại, cái thứ tư rồi đến cái rương thứ năm ông ta mới lấy ra một vật gói trong lớp vải bông. Ông ta tháo sợi dây mảnh buộc quanh gói vải rồi cẩn thận đặt lên bàn một viên đá kích thước vuông vắn khoảng hai mươi centimet trước

khi bảo chúng tôi tiến lại gần. Bề mặt đá phủ một lớp gỉ đồng có khắc thứ chữ viết gần giống chữ tượng hình Ai Cập cổ.

- Đó là chữ Sumer, viên đá này đã có cách đây sáu nghìn năm. Thời đó giá mà người hun vốn với Thornsten trả tiền cho tôi thì tốt, giá đưa ra hồi đó vẫn còn hơi thấp. Cách đây ba mươi năm, lẽ ra tôi đã bán chiếc quan tài Sargon lấy vài trăm đô, giờ thì viên đá này là vô giá, và ngược đời thay, cũng chẳng bán được nữa, trừ khi bán cho một cá nhân cất giữ nó cẩn thận. Dạng đồ vật này không thể được lưu hành tự do nữa, thời thế thay đổi rồi, việc buôn bán cổ vật đã trở nên quá nguy hiểm. Tôi đã nói với cô cậu rồi đấy, buôn bán nguyên liệu vừa mang về lợi nhuận cao hơn vừa ít nguy cơ hơn.

- Bản khắc này có nghĩa là gì? Keira hỏi, bị vẻ đẹp của viên đá hút hồn.

- Không có gì nhiều, có lẽ đó là một bài thơ, hoặc một điển tích, nhưng dường như người muốn mua thứ này lại gán cho nó một tầm quan trọng đặc biệt. Tôi có một bản chuyển ngữ thì phải. Đúng rồi, ở đây! Ông ta vừa nói vừa lục tìm trong rương.

Ông ta đưa cho Keira một tờ giấy, cô ấy cao giọng đọc cho tôi nghe.

Truyền thuyết kể rằng đứa trẻ trong bụng mẹ biết toàn bộ bí mật về Sáng thế, về khởi nguồn của thế giới cho đến khi kết thúc. Lúc sinh ra, một vị sứ giả ghé xuống nôi của đứa trẻ và đặt một ngón tay lên môi của nó, để nó không bao giờ tiết lộ điều bí mật đã được phó thác cho nó, bí mật về sự sống...

Làm thế nào để che giấu nỗi kinh ngạc của tôi khi nghe thấy những từ vẫn âm vang trong tâm trí và nhắc tôi nhớ lại những kỷ niệm sau cùng về một chuyến đi thất bại. Những từ cuối cùng này tôi đã đọc lúc ngồi trên một chiếc máy bay khởi hành đến Trung Quốc, ngay trước khi bất tỉnh để rồi máy bay phải vòng trở lại. Keira ngừng đọc, vẻ lo lắng hiện rõ trên nét mặt khi thấy tôi xáo động đến thế. Tôi móc ví từ trong túi ra, lấy một tờ giấy rồi mở ra. Đến lượt tôi cao giọng đọc đoạn cuối của đoạn văn kỳ lạ ấy.

... Ngón tay đặt trên môi vĩnh viễn xóa đi ký ức của đứa trẻ để lại một dấu vết. Dấu vết này, tất cả chúng ta đều có ở môi trên, trừ tôi.

Ngày tôi sinh ra, vị sứ giả đã quên ghé thăm tôi, và tôi vẫn còn nhớ mọi chuyện...

Keira và Egorov lần lượt nhìn tôi với vẻ kinh ngạc không kém gì tôi. Tôi nói cho họ biết mình đã đọc được bản văn này trong hoàn cảnh nào.

- Chính giáo sư Ivory bạn em đã nhờ người chuyển nó tới tận tay anh, ngay trước khi anh lên đường tới Trung Quốc tìm em.

- Ivory ư? Ông ấy thì có liên quan gì tới chuyện này? Keira hỏi.

- Nhưng đó chính là tên khốn đã không bao giờ trả tiền cho tôi! Egorov thốt lên. Tôi tưởng lão cũng nghèo lắm rồi chứ.

- Sao ông cứ có cái thói muốn mai táng hết mọi người thế nhỉ? Keira đốp lại. Và tôi rất nghi ngờ chuyện giáo sư có liên quan gì đó đến việc buôn bán những thứ đồ cướp mả của ông.

- Tôi xin nói để cô hay, giáo sư của cô, mượn tiếng là không thể nghi ngờ được ấy, đích thị là người muốn mua viên đá từ tay tôi, và tôi xin cô làm ơn đừng có nói ngược lại lời tôi, tôi không quen có một cô ả vừa ngờ nghếch vừa lăm mồm đặt nghi vấn với từng lời tôi nói đâu. Tôi đang chờ được nghe câu xin lỗi từ cô đấy!

Keira khoanh tay rồi quay đi, xây lưng về phía Egorov. Tôi túm vai Keira giữ lại và bảo cô ấy xin lỗi Egorov ngay lập tức! Cô ấy nhìn tôi với ánh mắt hình viên đạn rồi lăm bắm một câu “Xin lỗi”, may thay, vị chủ nhà có vẻ đã bằng lòng với lời xin lỗi này và đồng ý nói chuyện tiếp.

- Viên đá này được tìm thấy tại vùng Tây Bắc Siberi, trong một chiến dịch khai quật mộ băng. Vùng đó thì đầy rẫy mộ loại này. Các ngôi mộ này được khí lạnh bảo vệ từ hàng nghìn năm nay nên luôn ở trong tình trạng được bảo tồn đặc biệt tốt. Phải đặt sự vật sự việc trong hoàn cảnh của riêng nó, thời đó mọi chương trình nghiên cứu đều tùy thuộc vào quyền lực của ủy ban trung ương Đảng. Giới khảo cổ lĩnh đồng lương chết đói để làm việc trong những điều kiện vô cùng khó khăn.

- Ở phương Tây chúng tôi cũng không được trợ cấp nhiều hơn, nhưng không vì thế mà chúng tôi chôn hiên vật từ các hố khai quật!

Tôi những mong Keira giữ lại dạng nhận xét này cho riêng cô ấy.

- Tất cả mọi người đều dính tới việc buôn bán phi pháp ấy để có tiền sinh sống qua ngày, Egorov nói tiếp. Bởi hồi đó tôi đang nắm giữ cương vị tương đối quan trọng trong bộ máy Đảng nên các báo cáo, giấy phép hay cấp vốn đều phải qua tay tôi, và tôi phụ trách việc phân loại những hiện vật tìm được, xem thứ gì mang lợi ích đủ để được chuyển về Moskva và thứ gì có thể để lại trong vùng. Chính quyền là kẻ đầu tiên ăn cắp từ các nền cộng hòa của Liên bang những kho báu đương nhiên phải trở lại với họ, chúng tôi chỉ thu một dạng lệ phí ít ỏi để cho chuyển tiếp thôi. Một số hiện vật không tới được Moskva và góp phần làm phong phú thêm những bộ sưu tập của khách mua phương Tây. Chính bằng cách đó mà một ngày nọ tôi đã quen với ông bạn Thornsten của cô cậu. Lão ta thương lượng theo chỉ đạo của giáo sư Ivory vốn là người say mê tất cả những thứ liên quan đến các nền văn minh Scythia và Sumer. Tôi biết sẽ không bao giờ nhận được tiền, trong ê kíp của chúng tôi có một nhà nghiên cứu văn khắc tài ba, tôi đặt ông ấy chế tác một bản sao của viên đá này trên khối đá hoa cương. Giờ thì cô cậu nói tôi biết lý do cô cậu tìm đến tận đây rồi chứ, tôi không nghĩ cô cậu vượt dãy Ural chỉ để trả tôi một trăm đô?

- Tôi đang lần theo dấu vết của những người du cư đã đi một chuyến dài vào thời điểm bốn nghìn năm trước Công nguyên.

- Để đi từ đâu đến đâu?

- Xuất phát từ châu Phi, họ tới Trung Quốc, tôi có bằng chứng về điều này; sau đó, mọi chuyện chỉ còn là giả thiết. Tôi cho rằng họ đã rẽ sang Mông Cổ, xuyên Siberi, ngược dòng Yenisei ra tận biển Kara.

- Quãng đường dài đấy, và những người du cư mà cô nói đến vượt ngàn ấy cây số đường với mục đích gì?

- Để vượt qua con đường nối các Cực rồi tới châu Mỹ.

- Ý đó chưa thực sự trả lời cho câu hỏi của tôi.

- Để truyền tải một thông điệp.

- Và cô nghĩ tôi có thể giúp cô chứng minh một cuộc phiêu lưu như vậy là có thực ư? Ai gieo vào đầu cô cái ý tưởng này vậy?

- Thornsten, ông ấy khẳng định ông là một chuyên gia về các nền văn minh Sumer, tôi đoán là viên đá ông vừa cho chúng tôi xem đã xác nhận lời Thornsten nói.

- Làm thế nào cô cậu gặp được Thornsten? Egorov hỏi vẻ ranh mãnh.

- Thông qua một người bạn đã khuyên chúng tôi tới gặp ông ấy.

- Chuyện này có vẻ vui đây.

- Tôi không thấy có gì vui đến mức ấy?

- Và bạn cô không quen biết Ivory sao?

- Theo tôi biết thì không!

- Cô sẵn sàng thề rằng họ chưa từng gặp nhau chứ?

Egorov đưa điện thoại cho Keira kèm theo ánh mắt đầy thách thức.

- Hoặc cô là đồ ngốc, hoặc cô ngây thơ đến lạ kỳ. Gọi cho bạn cô đi, rồi hỏi anh ta xem!

Keira và tôi nhìn Egorov, không hiểu ông ta muốn đi đến đâu. Keira cầm điện thoại, ấn số của Max rồi đi ra xa – tôi phải thú thực, chuyện này khiến tôi bức vô cùng; rồi lát sau cô ấy quay lại, mặt mũi tiu nghỉu.

- Vậy ra em thuộc lòng số điện thoại của Max..., tôi nói.

- Bây giờ không phải lúc nói chuyện đó.

- Anh ta có hỏi thăm gì đến anh không?

- Anh ấy đã nói dối em. Em hỏi thẳng luôn anh ấy, anh ấy thề với em là không biết Ivory, nhưng em cảm nhận được anh ấy đã nói dối.

Egorov tiến lại gần giá sách, nhìn lướt các tầng giá rồi rút ra một cuốn sách khổ lớn.

- Nếu tôi không nhầm, ông ta tiếp, vị giáo sư ấy cử cô cậu tới đây dưới sự dắt mối của một người bạn khuyên cô cậu tới gặp Thornsten, rồi Thornsten bảo cô cậu tới gặp tôi. Và, như thế tình cờ, ba mươi năm về trước, chính cái người tên Ivory đó đã tìm cách sở hữu viên đá này của tôi, trên đó có khắc một bản văn tiếng Sumer, bản văn mà ông ta đã chuyển cho cô cậu một bản sao. Toàn bộ chuyện này, dĩ nhiên, chỉ đơn thuần là trùng hợp...

- Ý ông muốn nói gì? Tôi hỏi.

- Cô cậu là hai con rối để Ivory tùy ý giật dây chứ sao, cô cậu đi từ Bắc chí Nam, từ Đông sang

Tây theo sự điều khiển của ông ta. Nếu cô cậu còn chưa hiểu mình bị biến thành công cụ trong tay ông ta thì cô cậu còn ngốc hơn tôi tưởng đấy.

- Tôi nghĩ chúng tôi đã hiểu rõ rằng ông coi chúng tôi là dạng thiếu năng rồi, Keira rít lên, về điểm đó thì ông đã nói khá rõ rồi, nhưng tại sao ông ta lại làm vậy? Để được cái gì cơ chứ?

- Tôi không biết đích xác cô cậu đang tìm thứ gì, nhưng tôi tin rằng vật tìm thấy hẳn khiến giáo sư hết sức quan tâm. Cô cậu đang theo đuổi một công việc mà ông ta đành phải bỏ dở chẳng hạn. Rốt cuộc, không cần phải thông minh lắm để hiểu hai vị đang làm việc cho lão ta mà không hề hay biết.

Egorov mở cuốn sách khổ lớn ra rồi giở một tấm bản đồ châu Á cổ.

- Bằng chứng mà cô mong tìm thấy đây, ông ta tiếp, nó đang ở ngay trước mắt cô, đó là viên đá khắc bản văn tiếng Sumer. Giáo sư Ivory hy vọng tôi vẫn giữ nó trong tay, và ông ta đã thu xếp để cô cậu tới tận đây gặp tôi.

Egorov ngồi sao bàn làm việc, mời chúng tôi ngồi vào hai chiếc ghế bành lớn phía đối diện.

- Các nghiên cứu khảo cổ ở Siberi bắt đầu từ thế kỷ XVIII, theo sự khởi xướng của Pyotr Đại Đế. Cho tới lúc đó, người Nga còn chưa quan tâm chút nào đến quá khứ của họ. Khi tôi lãnh đạo nhánh Siberi của Viện Hàn lâm, tôi đã phải vò đầu bứt tai tìm cách thuyết phục các nhà chức trách bảo tồn các kho báu vô giá; tôi không phải kẻ buôn lậu tầm thường như cô cậu nghĩ đâu. Dĩ nhiên, tôi có mạng lưới riêng, nhưng nhờ có họ tôi đã bảo toàn và cho phục chế hàng nghìn hiện vật, nếu không có tôi, chúng hẳn đã bị phá hủy hết rồi. Cô cậu nghĩ viên đá của người Sumer vẫn còn tồn tại đến ngày nay nếu không có sự can thiệp của tôi sao? Có lẽ nó đã chịu chung số phận như hàng trăm thứ hiện vật khác, được dùng để chèn móng tường doanh trại hoặc đắp nền đường rồi. Tôi không phủ nhận đã thu về chút lợi ích của công việc buôn bán nhỏ này, nhưng tôi đã luôn hành động với ý thức rõ ràng về chuyện mình đang làm. Tôi không bán các di tích của Siberi này cho bất cứ ai. Thôi được, dù thế nào thì vị giáo sư này cũng sẽ không làm cô cậu mất thời gian đâu. Bởi vì quả là tôi đã nghiên cứu về các nền văn minh Sumer kỹ lưỡng hơn ai hết trên đất Nga này và tôi vẫn luôn tin rằng họ đã vượt qua quãng đường dài hơn so với các giả thiết đã nêu. Không một ai tin vào học thuyết của tôi, người ta coi tôi như một kẻ cuồng tưởng và bất tài. Hiện tượng nhân tạo mà cô cậu tìm kiếm, chúng nhận rằng nhóm người du cư đó đã tới Đại Bắc, đang ở ngay trước mắt cô cậu. Cô cậu có biết bản văn này được khắc lên đá từ bao giờ không? Chính xác là năm 4004 trước Công nguyên. Cô cậu tự nhìn đi, Egorov vừa nói vừa chỉ một dòng nhỏ hơn các dòng khác trên chóp viên đá, đây là một hình thức ghi lại ngày tháng. Bây giờ, cô có thể cho tôi biết những lý do khiến họ nảy ra ý định tới tận châu Mỹ được không, nếu dựa vào giả thiết của cô? Bởi tôi hình dung rằng, một khi đã có mặt tại đây, cô phải biết những nguyên do đó.

- Tôi đã nói rồi đấy thôi, Keira nhắc lại, để truyền tải một thông điệp.

- Cảm ơn, tôi không điếc, nhưng thông điệp nào mới được?

- Tôi không rõ, thông điệp được gửi tới những người đứng đầu các nền văn minh cổ đại.

- Và cô nghĩ các sứ giả của cô đã tới đích?

Keira cúi xuống nhìn tấm bản đồ, chỉ vào một đường mảnh tượng trưng cho eo biển Bering, rồi ngón trỏ của cô ấy lướt dọc theo bờ biển Siberi.

- Tôi không rõ, cô ấy nhỏ giọng, chính vì thế mà tôi cần phải lần theo dấu họ.

Egorov chụp lấy bàn tay của Keira rồi chậm chậm di tay cô ấy trên bản đồ.

- Man-Pupu-Nyor, ông ta vừa nói vừa đặt tay Keira lên phần phía Đông của dãy Ural, trên một điểm nằm ở phía Bắc Cộng hòa Komi. Cảnh quan Bảy Người Khổng Lồ của dãy Ural chính là điểm dừng chân cuối cùng của các sứ giả mà cô nói tới.

- Làm cách nào ông biết được? Keira không nén nổi tò mò.

- Bởi vì phía Tây Siberi chính là nơi viên đá được tìm thấy. Nhóm dân du cư cô nói tới không xuôi theo dòng Yenisei mà theo dòng Ob, không phải ra hướng biển Kara mà là biển Trắng. Để tới đích, họ sẽ đi qua Na Uy, đường đó ngắn hơn và dễ đi hơn.

- Tại sao ông lại nói “điểm dừng chân cuối cùng”?

- Bởi vì tôi có những lý do xác đáng để tin rằng cuộc hành trình của họ dừng lại ở đó. Điều mà tôi sắp tiết lộ với cô đây, chúng tôi chưa hề tiết lộ với ai. Cách đây ba mươi năm, chúng tôi tiến hành một chiến dịch khai quật trong vùng đó. Tại Man-Pupu-Nyor, trên một cao nguyên rộng lớn nằm trên một đỉnh núi lộng gió mọc lên bảy cây cột đá, mỗi cây cao từ ba mươi đến bốn mươi hai mét. Bề ngoài trông chúng như những đá đài khổng lồ. Sáu cột đá tạo thành hình bán nguyệt, cột thứ bảy trông như đang hướng về sáu cột kia. Bảy Người Khổng Lồ của dãy Ural là một bí mật vẫn chưa được khám phá. Không ai biết tại sao chúng lại ở đó, và sự xói mòn không thể là nguyên nhân duy nhất tạo nên một kiến trúc như vậy. Cảnh quan này của Nga cũng tương tự như Stonehenge của hai vị, chỉ khác về kích thước các khối đá mà thôi.

- Tại sao lại không tiết lộ gì hết?

- Cô sẽ thấy kể cũng lạ, chúng tôi đã phủ kín lại và để nguyên trạng như lúc tìm thấy. Chúng tôi đã cố ý xóa mọi dấu vết chứng tỏ sự xuất hiện của mình tại đó. Vào thời ấy, Đảng xem thường công việc của chúng tôi. Cái chúng tôi phát hiện sẽ bị các vị viên chức vô dụng của Moskva lờ đi. Khá hơn nữa thì các khám phá đặc biệt của chúng tôi sẽ được lưu trữ mà không hề được phân tích, không hề được chăm lo hay bảo tồn. Rốt cuộc chúng sẽ mún đi trong những thùng hòm, bị bỏ quên dưới tầng hầm của một tòa nhà nào đó.

- Và ông đã tìm thấy gì? Keira hỏi.

- Nhiều bộ hài cốt người có từ thiên niên kỷ thứ IV, khoảng năm chục cái xác được băng bảo quản hoàn hảo. Hòn đá Sumer được tìm thấy giữa những cái xác đó, được chôn trong mộ họ. Những người cô đang lần theo dấu vết đã bị mùa đông và băng tuyết cầm tù, tất cả bọn họ đều chết vì đói.

Keira quay sang nhìn tôi, phấn khích tột độ.

- Nhưng đây là một khám phá quan trọng! Trước giờ chưa ai chứng minh được rằng người Sumer có thể đi xa đến vậy; giá mà ông công bố công trình của mình với ngần ấy bằng chứng đi kèm, cộng đồng khoa học quốc tế sẽ rất hoan nghênh ông.

- Cô xinh đẹp nhưng còn quá trẻ để biết mình đang nói gì. Giả sử cấp trên nghe phong thanh được tầm quan trọng của khám phá này, chúng tôi sẽ lập tức bị đày vào trại lao cải ngay, còn công trình của chúng tôi sẽ được gán cho các lãnh đạo cấp cao của Đảng. Từ “quốc tế” nào có tồn tại trong Liên bang Xô viết.

- Chính vì thế mà các ông lại chôn vùi tất cả ư?

- Cô sẽ làm gì nếu ở vào địa vị chúng tôi?

- Chôn vùi lại hầu như tất cả chứ... nếu tôi có thể mạo muội chen ngang, tôi thốt lên. Tôi hình dung viên đá này không phải là thứ duy nhất ông mang theo về trong hành lý của mình...

Egorov liếc tôi sắc lẹm.

- Cũng có một số đồ đạc cá nhân khác thuộc về những người thích phiêu lưu ấy, chúng tôi giữ lại ít lắm, đối với mỗi người trong nhóm thì giữ im lặng đều là vấn đề sống còn mà.

- Adrian này, Keira quay sang nói với tôi, nếu hành trình của người Sumer kết thúc trong những điều kiện ấy thì có lẽ mảnh ghép vẫn nằm đâu đó trên thảo nguyên Ma-Pupu-Nyor.

- Man-Pupu-Nyor, Egorov đính chính, mà cô đọc thành Manpupuner cũng được, người phương Tây thường phát âm thế đấy. Cô đang nhắc đến mảnh ghép nào nhỉ?

Keira nhìn tôi, rồi không chờ câu trả lời cho câu hỏi chưa thành lời, cô ấy tháo sợi dây chuyền đang đeo trên cổ ra, cho Egorov xem mặt dây rồi kể cho ông ta nghe hầu như toàn bộ cuộc tìm kiếm mà chúng tôi đang tiến hành.

Mãi nghe chuyện chúng tôi kể, Egorov giữ chúng tôi lại ăn tối, rồi vì lúc đó trời đã tối muộn, ông ta còn dành cho chúng tôi một phòng nghỉ đêm, lời mời đến thật đúng lúc vì chúng tôi đã quên khuấy chuyện thuê phòng trọ.

Suốt bữa tối được bày biện trong một căn phòng có diện tích khiến người ta dễ liên tưởng tới một sân cầu lông hơn là một phòng ăn, Egorov đặt ra cho chúng tôi rất nhiều câu hỏi. Khi tôi tiết lộ cho ông ta hiện tượng xảy ra nếu ghép các mảnh lại với nhau, ông ta xin được tận mắt chứng kiến. Thật khó để từ chối ông ta bất cứ chuyện gì. Keira và tôi đưa hai mảnh lại gần nhau, chúng lập tức chuyển sang màu xanh phớt, ngay cả khi màu sắc còn nhạt hơn cả lần trước. Egorov mở to mắt, gương mặt ông ta dường như trẻ lại, tuy vẫn tỏ ra là người điềm tĩnh từ đầu tới giờ, lúc này ông ta bỗng phấn khích như một cậu bé vào đêm giao thừa.

- Theo cô cậu thì chuyện gì sẽ xảy ra nếu tất cả các mảnh ghép lại với nhau?

- Tôi không rõ, tôi lên tiếng trước Keira.

- Cả hai vị đều chắc chắn rằng các mảnh đá này đều đã hình thành cách đây bốn trăm triệu năm?

- Chúng không phải đá, Keira đáp, nhưng đúng thế, chúng tôi chắc chắn về niên đại của chúng.

- Bề mặt của chúng có nhiều lỗ xấp tạo thành hàng triệu lỗ thủng li ti. Khi được đặt trước

một nguồn sáng cực mạnh, chúng sẽ chiếu lên một bản đồ sao với vị trí của từng ngôi sao trên bầu trời hoàn toàn tương ứng với vị trí của riêng mình vào thời đó, tôi tiếp lời. Nếu sẵn có một máy chiếu laser đủ mạnh, tôi có thể cho ông xem.

- Tôi rất muốn xem cảnh tượng đó, nhưng tiếc thay, nhà tôi không có loại máy đó.
- Nếu có thì tôi mới lo ấy, tôi thú thật.

Món tráng miệng – thứ bánh xốp nồng mùi rượu – đã thưởng thức xong. Egorov rời khỏi bàn và bắt đầu sải bước quanh phòng.

- Cô cậu đang nghĩ, ông ta nói tiếp, một trong những mảnh còn thiếu có thể được tìm thấy tại cảnh quan Bảy Người Khổng Lồ của dãy Ural? Phải rồi, dĩ nhiên là cô cậu nghĩ vậy, câu hỏi mới thừa thãi làm sao!

- Ước gì tôi có thể trả lời ông! Keira đáp.
- Vừa ngây thơ vừa lạc quan! Cô đúng là duyên dáng quá thể.
- Còn ông...

Tôi thúc nhẹ đầu gối Keira dưới bàn trước khi cô ấy nói hết câu.

- Giờ đang là mùa đông, Egorov tiếp lời, cao nguyên Man-Pupu-Nyor lồng lộng những cơn gió lạnh và khô đến mức tuyết hầu như không thể đọng lại trên mặt đất. Mặt đất đóng băng, cô tính tiến hành khai quật với hai chiếc xẻng nhỏ và một chảo đựng kim loại ư?

- Ông thôi cái giọng bề trên ấy đi, nghe mà phát bực. Vả lại để ông liệu đường cư xử, các mảnh ghép này không phải bằng kim loại, Keira vặn lại.

- Thứ tôi đang nói với cô không phải thiết bị dò tìm kim loại dành cho mấy kẻ nghiệp dư chuyên tìm kiếm đồ vật thất lạc ngoài bãi biển, Egorov bác lại, mà là một vật có cấu tạo phức tạp hơn nhiều...

Egorov dẫn chúng tôi sang phòng khách, căn phòng trông cũng rộng không kém gì phòng ăn. Sàn lát đá hóa cương đã nhường chỗ cho ván gỗ sồi, đồ đạc nhập toàn bộ từ Ý và Pháp. Chúng tôi ngồi trên những chiếc tràng kỷ êm ái, đối diện với một lò sưởi đồ sộ đang cháy rùng rục, lửa kêu tí tách. Những ngọn lửa chồm cả vào đáy sâu của lò, bốc ngùn ngụt.

Egorov đề nghị cử chừng hai chục người trợ giúp chúng tôi và cung cấp toàn bộ đồ dùng dụng cụ mà Keira cần để tiến hành khai quật. Ông ta hứa cung cấp cho cô ấy nhiều hơn tất cả những gì cô ấy đã sử dụng qua từ trước tới giờ. Điều kiện duy nhất đổi lại sự giúp đỡ quá sức mong đợi này là mọi khám phá cô ấy có được ông ta đều đứng tên người cộng tác.

Keira nói rõ rằng trong tương lai sẽ không có lợi ích gì về mặt kinh tế. Thứ chúng tôi khao khát tìm kiếm không có giá trị thương mại, chỉ mang lại lợi ích về mặt khoa học. Egorov nổi cáu.

- Ai nói với cô về tiền? ông ta gắt âm lên. Chính cô mới là kẻ mở miệng ra là nhắc đến tiền. Tôi đã nhắc với cô về tiền chắc?

- Không, Keira ngưỡng ngừng thú nhận – và tôi nghĩ cô ấy nói thật lòng –, nhưng chúng ta đều biết những phương tiện ông cung cấp cho tôi là cả một khoản đầu tư khổng lồ, và từ lúc vào nghề cho tới giờ tôi mới gặp rất ít người không vụ lợi, cô ấy nói gần như hối lỗi.

Egorov mở một hộp xì gà mời chúng tôi. Tôi thiếu chút nữa thì nhận một điếu hút thử, nhưng nhìn thấy vẻ mặt sa sầm của Keira tôi lại thôi.

- Tôi đã dành phần lớn cuộc đời mình cho những công trình khảo cổ, Egorov nói tiếp, và làm việc trong những điều kiện cực khổ có lẽ cô chưa bao giờ biết đến. Tôi đã mạo hiểm sinh mạng của mình, cả thể xác lẫn chính trị, tôi đã cứu nhiều kho báu, tôi đã giải thích với cô trong hoàn cảnh nào rồi đấy, thế mà sự biết ơn duy nhất lũ đểu ở Viện Hàn lâm Khoa học dành cho tôi, đó là coi tôi như một tên buôn lậu tầm thường. Như thế ngày nay thời thế đã đổi khác lắm rồi vậy! Quân đạo đức giả! Gần ba thập niên người ta bôi nhọ tôi. Nếu dự án của cô thành công, tôi còn được nhiều hơn là tiền. Thời người ta chôn theo người chết của cải của họ đã qua rồi, tôi sẽ không đem theo xuống dưới mồ những tấm thảm Ba Tư này, cũng không đem theo những bức tranh thế kỷ XIX đang treo trên tường nhà mình. Tôi đang nói với cô về việc trả lại cho tôi chút tôn trọng. Cách đây ba mươi năm, nếu không vì sợ cấp trên, chúng tôi đã cho công bố công trình nghiên cứu của mình, và như cô nói rất chính xác, tôi sẽ trở thành một nhà khoa học được thừa nhận và tôn trọng. Tôi sẽ không bỏ lỡ cơ may đến lần thứ hai đâu. Nếu cô đồng ý, chúng ta sẽ cùng tiến hành chiến dịch này, và nếu chúng ta tìm được thứ gì đó xác minh giả thuyết cô đưa ra, nếu vận may mỉm cười với chúng ta thì chúng ta sẽ đưa ra trước cộng đồng khoa học thứ chúng ta khám phá ra. Cô có chấp nhận giao kèo như vậy không?

Keira lưỡng lự. Trong hoàn cảnh của chúng ta lúc bấy giờ thật khó lòng từ chối một liên minh dạng này. Tôi ước lượng giá trị chính xác của sự bảo vệ mà vụ kết hợp này mang lại. Nếu Egorov cũng muốn đem theo hai vệ sĩ lực lưỡng có vũ khí đã đón tiếp chúng tôi ngoài cổng, thì lần tới đây, chúng tôi đã sẵn có cách tiếp đãi kẻ nào đó muốn mưu sát mình. Keira trao đổi với tôi liên tục bằng ánh mắt. Quyết định thuộc về cả hai chúng tôi, nhưng theo phép lịch sự, tôi muốn cô ấy là người lên tiếng trước.

Egorov ngoác miệng cười với Keira.

- Đưa cho tôi một trăm đô ban này, ông ta nói giọng hết sức nghiêm trang.

Keira lấy tờ bạc ra, Egorov lập tức nhận lấy, cất đi.

- Đó, cô đã góp vốn cho chuyến đi, từ giờ trở đi chúng ta là những người cộng tác; giờ thì những vấn đề tiền bạc có vẻ khiến cô bận tâm đến thế đã giải quyết xong, chúng ta có thể tập trung bàn bạc chi tiết cách thức tổ chức như giữa các nhà khoa học với nhau để chiến dịch khai quật lớn lao này thành công không?

Họ ngồi xuống quanh chiếc bàn thấp. Suốt một giờ đồng hồ, họ lập một danh sách tất cả những trang thiết bị cần mang theo. Tôi nói “họ” là bởi tôi cảm thấy bị loại ra khỏi cuộc trò chuyện giữa họ. Tôi tranh thủ lúc họ mãi nói chuyện để tới xem kỹ hơn các tầng giá sách. Tôi thấy ở đó nhiều sách khảo cổ, một cuốn nói về thuật giả kim từ thế kỷ XVII, một cuốn sách khác nói về giải phẫu cũng cổ như vậy, trọn bộ tác phẩm của Alexandre Dumas, một bản sách gốc cuốn *Đỏ và Đen*. Bộ sưu tập sách mà tôi vừa lướt nhìn qua trị giá cả một gia tài. Tôi chăm chú

đọc một cuốn chuyên luận tuyệt vời về thiên văn học có từ thế kỷ XIV trong lúc Keira và Egorov đang bàn thảo công việc.

Rốt cuộc cũng nhận ra sự vắng mặt của tôi, đầu sao lúc đó cũng đã gần một giờ sáng, Keira tới tìm tôi; cô ấy còn cả gan hỏi tôi đang làm gì thế. Tôi suy ra rằng câu hỏi này cũng giống một lời trách, tôi bèn đến trước lò sưởi gặp cô ấy.

- Thật khó tin, Adrian ạ, chúng ta sẽ có tất cả đồ dùng dụng cụ cần thiết, chúng ta có thể tiến hành khai quật trên diện rộng. Em không biết chúng ta sẽ mất bao nhiêu thời gian nhưng với những trang thiết bị như thế này, nếu mảnh ghép thực sự nằm đâu đó giữa những đá đài kia, chúng ta có nhiều cơ may tìm ra nó.

Tôi lướt qua danh sách cô ấy đã lập cùng Egorov, bay, dao phết, dây chì, chổi lông, thiết bị định vị GPS, thước, cọc chia ô, lưới sắt, rây, cân, máy đo nhân trắc, máy nén, máy hút, máy phát điện và đèn lớn để làm việc ban đêm, lều, máy đánh dấu, máy ảnh, trong bản kiểm kê hoành tráng này có vẻ không thiếu thứ gì để xứng với một cửa hàng bán đồ chuyên dụng. Egorov nhắc điện thoại đặt trên cái bàn một chân. Lát sau, hai người đàn ông bước vào phòng khách, ông ta đưa cho họ bản danh sách rồi họ lập tức trở ra.

- Tất cả sẽ được gom đủ trước trưa ngày mai, Egorov nói rồi vươn vai.

- Làm cách nào ông có thể vận chuyển tất cả những thứ đó? Tôi đánh bạo lên tiếng.

Keira quay về phía Egorov đang nhìn tôi với vẻ long trọng.

- Đó sẽ là một bất ngờ thú vị. Trong khi chờ đợi, chúng ta cũng phải ngủ thôi vì đã muộn rồi, hẹn gặp cô cậu vào bữa sáng mai; hãy chuẩn bị sẵn sàng, cuối giờ sáng chúng ta sẽ lên đường.

Một vệ sĩ dẫn chúng tôi về phòng. Phòng ngủ dành cho khách tới thăm trông chẳng khác nào một phòng trong khách sạn hạng sang. Tôi chưa qua lại những khách sạn hạng sang bao giờ nhưng tôi không chắc người ta có thể thiết kế phòng rộng hơn phòng chúng tôi ngủ tối hôm đó. Giường rộng đến nỗi có thể nằm theo chiều nào cũng được. Keira nhảy tung tung trên tấm thảm lông vũ dày và gọi tôi lên cùng. Tôi chưa từng thấy cô ấy hạnh phúc đến thế từ khi... nghĩ kỹ, tôi chưa bao giờ thấy cô ấy hạnh phúc đến thế. Tôi đã nhiều lần mạo hiểm mạng sống của mình, vượt nhiều nghìn kilômét để tìm gặp cô ấy. Nếu biết thế này, tôi đã bằng lòng với việc tặng cho cô ấy một cái xẻng và một cái rây! Suy cho cùng, có nhận ra vận may mình đang nắm giữ hay không chỉ tùy thuộc ở tôi, chỉ cần vài thứ nhỏ nhặt để người phụ nữ tôi yêu được hạnh phúc trọn vẹn. Cô ấy vươn vai, cởi áo len, tháo áo ngực rồi làm điệu mời gọi, ý bảo tôi đừng chần chờ gì nữa. Tôi cũng không có ý định đó.

Kent

Chiếc Jaguar phóng hết tốc lực trên con đường nhỏ dẫn đến trang viên. Ngồi trên ghế sau, Sir Ashton đang đọc lướt một tài liệu dưới ánh sáng tỏa ra từ đèn áp trần xe. Ông khép hồ sơ lại, ngáp dài. Điện thoại trên xe đổ chuông, tài xế thông báo cuộc gọi từ Moskva rồi chuyển máy cho ông.

- Chúng tôi không tóm được các bạn của ông tại ga Irkutsk, tôi không hiểu họ làm thế nào, nhưng họ đã thoát khỏi vòng kiểm soát của chúng tôi, MOSKVA giải thích.

- Tin đáng chán thật! Ashton tức tối.

- Hiện họ đang ở hồ Baikal, trong nhà một tên buôn lậu cổ vật, MOSKVA tiếp tục thông báo.

- Vậy anh còn chờ gì mà chưa tóm chúng?

- Chờ họ rời khỏi đó. Egorov có hậu thuẫn trong vùng, biệt thự của hắn được một đội quân thu nhỏ canh gác, tôi không muốn một vụ bắt giữ đơn giản biến thành cuộc tắm máu.

- Tôi vẫn biết anh không cần trọng đến thế kia mà.

- Tôi biết ông không hài lòng, nhưng dẫu sao chúng tôi vẫn có luật pháp quốc gia. Nếu người của tôi can thiệp và người của Egorov chống trả thì sẽ rất khó giải thích với các nhà chức trách liên bang nguyên nhân một cuộc tấn công như vậy giữa lúc đêm hôm, nhất là không xin lệnh trước. Nói cho cùng, nhìn từ góc độ luật pháp, chúng tôi không có gì để chê trách hai nhà khoa học đó.

- Lấy lý do chúng xuất hiện trong nhà của một tên buôn lậu cổ vật chưa đủ sao?

- Không, chuyện đó không phạm pháp. Hãy kiên nhẫn. Ngay khi họ rời hang ổ, chúng tôi sẽ đón lõng mà không làm lớn chuyện. Tôi hứa với ông tối mai sẽ trục xuất họ khỏi Nga qua đường hàng không.

Chiếc Jaguar chệch hướng, Ashton trượt trên ghế sau, suýt thì phải buông cả điện thoại. Ông kịp tóm lấy thành ghế, ngồi thẳng dậy và gõ vào lớp kính ngăn để thể hiện thái độ bất bình với tài xế.

- Tôi có một câu hỏi, MOSKVA tiếp: ông có tình cờ mưu toan chuyện gì đó mà quên không báo cho tôi biết trước không?

- Anh ám chỉ chuyện gì thế?

- Một sự cố nhỏ đã xảy ra trên chuyến tàu xuyên Siberi. Một nhân viên nhà tàu bị tấn công gây ra vết thương rất nặng ở đầu. Cô ta hiện vẫn phải nằm viện, sọ não bị chấn thương nghiêm trọng.

- Rất tiếc khi biết tin này, bạn thân mến. Tấn công phụ nữ là hành động rất xấu xa.

- Nếu nhà khảo cổ và bạn cô ta không có mặt trên chuyến tàu đó thì tôi sẽ không nghi ngờ gì về sự thành thực của ông đâu, nhưng vụ tấn công bỉ ổi đó là diễn ra đúng ở toa của họ. Tôi nghĩ mình phải đi đến kết luận về một sự trùng hợp ngẫu nhiên, ngoài ra không có gì khác? Ông sẽ không bao giờ mạo muội hành động mà không cho tôi biết trước, và lại càng không làm vậy trên lãnh thổ của tôi, phải không?

- Dĩ nhiên là không rồi, Ashton đáp, chỉ riêng việc anh ám chỉ như thế đã xúc phạm đến tôi rồi.

Chiếc xe lại lắc mạnh một lần nữa. Ashton chỉnh lại nơ bướm và gõ lần nữa lên ô kính đối diện. Khi ông cầm lại điện thoại, MOSKVA đã gác máy.

Ashton nhấn nút, vách ngăn kính hạ xuống sau ghế tài xế.

- Anh đã thôi rung lắc tôi kiểu đó chưa đấy? Sao lại lái nhanh như thế? Theo tôi biết thì chúng ta đâu có phải đang trên đường đua!

- Không thưa ngài, nhưng chúng ta đang đổ đèo khá dốc, mà phanh xe thì không ăn tí nào! Tôi đã cố gắng hết sức, nhưng xin ngài thắt dây an toàn vào, tôi e sẽ phải tìm một chỗ trũng để dừng chiếc xe tệ hại này ngay khi có thể.

Ashton ngược mắt nhìn về ngán ngẫm rồi làm theo những gì tài xế bảo. Tài xế rẽ thành công ở chỗ ngoặt tiếp theo nhưng anh ta không còn cách nào khác là rời đường cái và tiến vào cánh đồng để tránh chiếc xe tải đi ngược chiều.

Chiếc xe bất động, tài xế mở cửa cho Sir Ashton và xin lỗi vì sự cố không mong muốn. Anh ta không hiểu nổi, chiếc xe vừa được bảo dưỡng xong, anh ta vừa đánh xe từ ga ra về ngay trước khi lên đường. Ashton hỏi anh ta có chiếc đèn pin nào trên xe không, tài xế mở túi dụng cụ rồi đưa cho Sir Ashton một chiếc đèn pin.

- Sao hả, có đèn thì đi mà xem xem gầm xe có bị làm sao không chứ, khốn thật! Ashton ra lệnh.

Tài xế cởi áo khoác rồi chui xuống gầm xe. Chui xuống đó không phải chuyện dễ dàng gì nhưng anh ta chui được từ đằng sau. Lát sau anh ta chui ra, từ đầu đến chân lấm bùn, rồi thông báo với vẻ vô cùng lúng túng, rằng các te[5] mạch phanh bị thủng.

Ashton thoáng ngờ vực, không thể tưởng tượng nổi có kẻ nào đó muốn ám hại ông một cách kỹ lưỡng và bạo liệt như vậy. Rồi ông nhớ tới bức ảnh mà trưởng bộ phận an ninh đã đưa ông xem. Ngồi trên băng ghế, dường như Ivory đang nhìn thẳng vào ống kính, và lại còn mỉm cười nữa chứ.

Paris

Ivory tra cứu không biết đến lần thứ bao nhiêu cuốn sách người bạn chơi cờ quá cố tặng. Ông lại giở trang lót ra và đọc thêm lần nữa lời đề tặng:

Tôi biết anh sẽ thích cuốn sách này, không thiếu một thứ gì vì mọi thứ đều có trong này, kể cả bằng chứng về tình bạn giữa chúng ta cũng vậy.

Bạn chơi cờ tận tụy của anh,

Vackeers

Ông không hiểu gì cả. Ông tra giờ trên đồng hồ đeo tay rồi mỉm cười. Ông mặc thêm áo khoác, quàng khăn quanh cổ rồi đi dạo dọc bờ sông Seine buổi tối.

Khi tới cầu Marie, ông gọi cho Walter.

- Cậu vừa gọi cho tôi à?

- Tôi gọi mấy lần mà không được, tôi mất cả hy vọng liên lạc với ông. Adrian đã gọi cho tôi từ Irkutsk, hình như dọc đường họ gặp phiền toái thì phải.

- Phiền toái kiểu gì?

- Ngày càng tai hại hơn, chúng cố mưu sát họ.

Ivory nhìn dòng sông, hết sức cố gắng để giữ bình tĩnh.

- Phải gọi họ về thôi, Walter nói tiếp. Cứ thế này rồi họ sẽ gặp phải chuyện gì đó, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân mình.

- Tôi cũng không, Walter ạ, tôi sẽ không tha thứ cho bản thân mình nếu xảy ra chuyện gì đó. Cậu có biết họ đã gặp Egorov hay chưa?

- Tôi đoán là gặp rồi, lúc chúng tôi gác máy thì họ đang đi gặp ông ta. Adrian có vẻ lo lắng ghê gớm. Nếu Keira không quyết tâm đến thế, anh ấy hẳn đã quay trở về rồi.

- Cậu ấy nói cậu biết ý định đó à?

- Vâng, anh ấy còn nhắc đi nhắc lại nhiều lần ấy chứ, khó khăn lắm tôi mới không khuyến khích anh ấy làm vậy.

- Walter, đây không còn là vấn đề ngày tháng nữa, nhiều nhất là vài tuần nữa thôi, chúng ta không thể thoái lui, không phải lúc này.

- Ông không có cách nào bảo vệ họ sao?

- Ngay ngày mai tôi sẽ liên lạc với MADRID, chỉ cô ấy mới có thể tác động tới Ashton. Tôi không nghi ngờ lấy một giây rằng chính lão ta đứng đằng sau hành động tàn bạo lần này. Tôi đã thu xếp để gửi tới lão một thông điệp nhỏ vào tối nay, nhưng tôi không nghĩ như vậy là đủ.

- Vậy hãy để tôi bảo Adrian quay về Anh, chúng ta đừng đợi tới khi quá muộn.

- Đã quá muộn mất rồi, Walter, tôi nói với cậu rồi đấy thôi, chúng ta không có đường lùi nữa.

Ivory gác máy. Mải ngẫm nghĩ, ông cất điện thoại vào túi áo khoác rồi quay về nhà.

Nga

Một viên quản gia bước vào phòng chúng tôi kéo rèm, bên ngoài trời quang đãng, ánh ngày rực rỡ khiến chúng tôi lóa mắt.

Keira vui đầu vào chần. Viên quản gia bê khay đựng đồ ăn sáng để ở cuối giường, báo cho chúng tôi biết đã gần mười một giờ; chúng tôi hãy chuẩn bị hành lý sẵn sàng để gặp chủ nhân của ông ta trong đại sảnh vào lúc mười hai giờ. Rồi ông ta lui ra.

Tôi nhìn thấy vầng trán Keira xuất hiện trở lại và đôi mắt cô ấy liếc nhìn giỏ đựng bánh ngọt; cô ấy với tay nhót một chiếc bánh sừng bò rồi ngoạm ba miếng là hết chiếc bánh.

- Ta không thể ở lại đây một hai ngày sao? Cô ấy rên rỉ rồi uống một hơi cạn tách trà tôi vừa rót cho.

- Ta quay trở lại London đi, anh sẽ mời em tới khách sạn nào đó thật sang trọng nghỉ một tuần... và chúng ta sẽ không rời khỏi phòng trong suốt thời gian đó.

- Anh không muốn tiếp tục đúng không? Chúng ta sẽ được an toàn với Egorov, cô ấy vừa nói

vừa đánh chén một miếng bánh xốp.

- Anh thấy em đặt lòng tin vào người này quá nhanh. Mới ngày hôm qua, chúng ta vẫn còn chưa quen biết ông ta, vậy mà hôm nay đã cộng tác với ông ta, anh không biết chúng ta đang đi đâu, cũng không biết chuyện gì đang chờ phía trước.

- Em cũng đâu có biết, nhưng em cảm thấy chúng ta đang tiến gần tới đích.

- Đích nào hả Keira, những ngôi mộ Sumer hay mộ của chính chúng ta?

- OK, cô ấy vừa nói vừa hất tung chăn ra, đứng vụt dậy. Ta quay về! Em sẽ giải thích với Egorov rằng chúng ta bỏ cuộc, và nếu các vệ sĩ của ông ta để cho chúng ta đi, chúng ta sẽ lên một chiếc taxi chạy thẳng ra sân bay, rồi đáp chuyến bay đầu tiên về London. Em sẽ đảo qua Paris để tới đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp. À mà... anh cũng được hưởng trợ cấp thất nghiệp đấy chứ nhỉ?

- Em không cần mĩa mai như thế! Đồng ý, chúng ta tiếp tục, nhưng trước tiên phải hứa với anh một chuyện: nếu lại gặp nguy hiểm lần nữa, chúng ta sẽ dừng mọi chuyện.

- Định nghĩa cái anh gọi là nguy hiểm đi, cô ấy vừa nói vừa ngồi xuống giường.

Tôi đưa hai tay ôm trọn khuôn mặt cô ấy, đáp:

- Khi kẻ nào đó cố ám sát em thì nguy hiểm chứ sao! Anh biết khao khát khám phá của em mạnh hơn tất cả, nhưng em cần ý thức về những nguy cơ chúng ta đang phải đối mặt trước khi quá muộn.

Egorov đang đợi chúng tôi trong đại sảnh của biệt thự. Ông ta mặc một chiếc áo choàng lông thú dài màu trắng, đầu đội mũ chapka. Nếu hằng mơ ước được gặp Michel Strogoff thì ước mong của tôi đã thành hiện thực. Ông ta đưa cho tôi mũ trùm, găng tay, mũ và hai chiếc áo khoác ngắn lót lông thú ấm hơn hẳn so với áo khoác chúng tôi đang mặc.

- Nơi chúng ta đến thực sự rất lạnh, cô cậu nên mặc đủ ấm, mười phút nữa chúng ta sẽ khởi hành, người của tôi sẽ lo vận chuyển hành lý của cô cậu. Giờ thì theo tôi, chúng ta xuống bãi đỗ xe.

Thang máy dừng tại tầng hai, một bộ sưu tập ô tô từ xe thể thao hai chỗ đến limousine tổng thống được đỗ thành hàng ngay ngắn.

- Có thể thấy ông không chỉ tham gia buôn bán đồ cổ, tôi nói với Egorov.

- Quả nhiên là không, ông ta vừa đáp vừa mở cửa xe.

Hai chiếc ô tô hòm đi trước xe chở chúng tôi, đằng sau là hai chiếc khác chặn hậu. Chúng tôi lao ra phố và đoàn xe chạy trên con đường ven hồ.

- Nếu tôi không nhầm, lát sau tôi lên tiếng, thì phần phía tây Siberi cách đây ba nghìn cây số, ông có định dừng lại đi vệ sinh không hay chúng ta sẽ chạy xe một mạch tới đó.

Egorov ra hiệu cho tài xế, chiếc xe phanh khựng lại. Ông ta quay sang tôi.

- Cậu quyết tâm khiến tôi phát bực lên hả? Nếu không muốn tham gia chuyến đi này thì cậu

có thể xuống xe.

Keira liếc tôi, ánh mắt còn tối hơn cả nước hồ, tôi xin lỗi Egorov, ông ta chìa tay cho tôi bắt. Làm sao có thể từ chối một cái bắt tay giữa hai người đàn ông đây? Xe lại lăn bánh, suốt nửa giờ tiếp theo không ai nói câu nào. Con đường dẫn sâu vào một khu rừng tuyết phủ trắng xóa. Lát sau chúng tôi tới Kory, một ngôi làng nhỏ xinh. Đoàn xe giảm tốc độ men theo một đường tắt, đến cuối đường chúng tôi nhìn thấy hai nhà kho lớn, từ đường cái không thể nhìn ra. Đoàn xe dừng lại, Egorov mời chúng tôi đi theo ông ta. Bên trong mỗi nhà kho là một chiếc trực thăng loại lớn được quân đội Nga dùng để chuyên chở quân và quân dụng. Tôi đã từng thấy những chiếc tương tự trong loạt phóng sự về cuộc chiến Nga phát động tại Afghanistan, nhưng chưa bao giờ được nhìn chúng từ khoảng cách gần thế này.

- Cô cậu sẽ không tin tôi đâu, Egorov vừa nói vừa tiến lại gần chiếc thứ nhất, nhưng tôi đã có chứng nhờ thẳng cạo đấy.

Keira nhìn tôi với vẻ phẫn khích, rồi bước lên thang dẫn tới buồng lái.

- Thực ra ông là loại người nào vậy? tôi hỏi Egorov.

- Một đồng minh, ông vừa nói vừa vỗ tai tôi, và tôi vẫn nuôi hy vọng thuyết phục cậu tin vào điều đó. Cậu có lên không hay muốn ở lại trong nhà kho này?

Khoang lái rộng rãi không khác gì khoang lái của một chiếc máy bay chở khách thông thường. Các xe cút kít có cần nâng di chuyển lên máy bay theo đường cửa lật phía sau, đưa vào khoang hầm những thùng lớn được người của Egorov xếp gọn gàng. Khoang hành khách được trang bị hai mươi lăm ghế. Chiếc Mil Mi-26 gắn động cơ mười một nghìn hai trăm bốn mươi mã lực và điều này khiến chủ sở hữu nó hãnh diện không kém gì việc nuôi một con chiến mã màu hồng. Chúng tôi có bốn chặng dừng chân để tiếp nhiên liệu. Với trọng tải hiện nay, máy bay có thể bay liên một mạch sáu trăm cây số, chúng tôi sẽ mất mười một tiếng để vượt ba nghìn cây số tới Man-Pupu-Nyor. Các máy nâng đã rời khỏi khoang hầm, người của Egorov kiểm tra lại lần cuối dây đai buộc các thùng dụng cụ, rồi cửa khoang hầm lật lên và máy bay được kéo ra bên ngoài nhà kho.

Tua bin bắt đầu rút lên, âm thanh trở nên đĩnh tai nhức óc trong buồng lái khi tám cánh quạt bắt đầu quay tít.

- Rồi sẽ quen thôi, Egorov hét lên, hãy tranh thủ ngắm cảnh vật bên dưới, cô cậu sẽ khám phá nước Nga theo cách hiếm người biết đến đấy.

Phi công quay ra hiệu cho chúng tôi và cỗ máy nặng nề bắt đầu tăng độ cao. Cách mặt đất năm mươi mét, mũi máy bay chúc xuống và Keira áp mặt vào ô cửa kính.

Sau một giờ bay, Egorov chỉ cho chúng tôi thành phố Ilanski, đằng xa bên trái chúng tôi, rồi đến Kansk và Krasnoyarsk mà chúng tôi không dám bay gần để tránh tầm quét radar của bộ phận kiểm soát không lưu. Viên phi công điều khiển máy bay có vẻ hiểu rõ công việc mình đang làm, chúng tôi chỉ bay trên những khoảng trắng trải dài tưởng chừng bất tận. Thi thoảng, một dòng sông băng lại vắt ngang mặt đất một đường mảnh ánh bạc như một vệt chì than trên mặt giấy.

Chặng đường đầu tiên là bên bờ sông Uda; thành phố Atagay cách chỗ đỗ của chiếc trực thăng chở chúng tôi vài cây số. Hai chiếc xe tải chở xăng tiếp nhiên liệu cho chúng tôi xuất phát từ thành phố.

- Tất cả vấn đề tổ chức, Egorov nói với chúng tôi khi nhìn người của mình hồi hả quanh chiếc trực thăng. Không có chỗ để ứng tác khi nhiệt độ bên ngoài là âm hai mươi. Nếu xe tiếp nhiên liệu không đúng hẹn và chúng ta cứ chôn chân tại chỗ thế này thì chỉ vài giờ nữa là chúng ta toi đời.

Chúng tôi tranh thủ chặng nghỉ để đi lại cho đỡ tê chân, Egorov nói đúng, cái lạnh khó mà chịu đựng nổi.

Chúng tôi lên máy bay, hai chiếc xe tải chở xăng đã đi xa dần trên con đường mòn dẫn về phía rừng. Tua bin lại rít lên và máy bay lấy lại độ cao, để lại bên dưới những dấu vết cho thấy chúng tôi đã ghé qua, rồi gió sẽ nhanh chóng quét sạch.

Tôi đã từng biết đến những cơn rung lắc khi ngồi trên máy bay, nhưng chưa bao giờ biết tới cảm giác đó khi ngồi trên máy bay trực thăng. Tuy đây không phải là lần đầu tiên tôi ngồi lên loại máy bay này; hồi ở Atacama, tôi đã nhiều lần ngồi trực thăng để quay lại thung lũng, nhưng không phải trong những điều kiện thời tiết như thế này. Một cơn bão tuyết đang tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi bị rung lắc hồi lâu, máy bay đảo tứ phía, nhưng tôi không đọc thấy bất kỳ nỗi lo lắng nào trên gương mặt Egorov, tôi đi đến kết luận rằng chúng tôi không gặp phải nguy hiểm nào. Vả lại, một lúc sau, trong khi máy bay rung bần bật hơn nữa, tôi tự hỏi liệu rằng khi đối diện với cái chết, Egorov có chịu bộc lộ nỗi sợ hãi hay không. Khi bão tan, sau chặng đường tiếp liệu thứ hai, Keira tựa đầu vào vai tôi ngủ thiếp đi.

Tôi vòng tay ôm cô ấy để cô ấy có tư thế thoải mái hơn, đúng lúc ấy tôi bắt gặp trong ánh mắt Egorov nhìn chúng tôi có chút gì đó dịu dàng âu yếm, một ánh khoan dung khiến tôi ngạc nhiên. Tôi mỉm cười đáp lại nhưng ông ta đã quay ra phía cửa kính, vờ như không nhìn thấy tôi.

Lần hạ cánh thứ ba. Lần này thì không được rời khỏi máy bay, cơn bão lại nổi lên và chúng tôi không thể nhìn thấy cảnh vật bên ngoài. Đi xa khỏi trực thăng, dù chỉ cách vài mét, cũng là việc quá mạo hiểm. Egorov lo ra mặt, ông ta đứng dậy, vào khoang lái. Ông cúi nhìn qua lớp kính của buồng lái rồi trao đổi với phi công bằng tiếng Nga, tôi không hiểu họ đang nói gì với nhau. Vài phút sau ông quay lại ngồi đối diện với chúng tôi.

- Có vấn đề gì sao? Keira lo lắng hỏi.

- Nếu các xe tải chở xăng không tìm ra chúng ta trong thứ cháo trắng này thì đúng là chúng ta đã gặp phải một vấn đề nghiêm trọng.

Đến lượt tôi nghiêng người nhìn ra cửa kính, tầm nhìn hết sức hạn chế. Gió quất ràn rạt, mỗi đợt lốc lại cuốn tung từng mảng tuyết.

- Chiếc trực thăng này không bị phủ giá sao? Tôi hỏi.

- Không, Egorov đáp, cửa thông khí của động cơ được trang bị bộ gia nhiệt để đảm bảo tan giá khi đi thực hiện nhiệm vụ ở những nơi có nhiệt độ cực thấp.

Một luồng sáng màu vàng quét qua khoang lái, Egorov đứng dậy và nhẹ nhõm hẳn khi nhận ra đó là ánh đèn pha công suất lớn của những chiếc xe tải chở nhiên liệu. Đổ đầy bình xăng đòi hỏi huy động tất cả mọi người. Ngay khi bình xăng nhiên liệu đầy, viên phi công khởi động máy bay, nhưng phải chờ cho nhiệt độ tăng lên trước khi cất cánh. Cơn bão còn kéo dài hai tiếng nữa. Keira cảm thấy không được khỏe, tôi cố gắng trấn an cô ấy, nhưng chúng tôi đang là tù nhân của cái hộp cá xạc đìn này, và độ rung lắc còn khủng khiếp hơn trên một chiếc tàu đánh cá ngày biển động. Rốt cuộc thì trời cũng sáng.

- Đây là cảnh thường thấy khi bay trên bầu trời Siberi vào mùa này, Egorov nói với chúng tôi. Điều tệ hại nhất đã ở đằng sau chúng ta rồi. Cô cậu nghỉ ngơi đi, chúng ta chỉ còn bốn giờ bay nữa thôi, tới nơi rồi thì chúng ta cần nhiều quyết tâm để dựng trại.

Egorov bảo chúng tôi ăn lót dạ, nhưng dạ dày chúng tôi đã bị tra tấn quá sức để nạp năng lượng vào lúc này. Keira lại gục trên đầu gối tôi ngủ thiếp đi. Đó là cách tốt nhất để giết thời gian. Tôi lại nghiêng người nhìn qua cửa kính.

- Chúng ta chỉ còn cách biển Kara sáu trăm kilômét, Egorov vừa nói vừa chỉ về phương Bắc. Nhưng tin tôi đi, người Sumer đã mất nhiều thời gian hơn chúng ta mới tới được đó!

Keira ngồi dậy và đến lượt mình cũng tìm cách nhận ra thứ gì đó. Egorov mời cô ấy vào khoang lái. Viên lái phụ nhường chỗ cho cô ấy. Tôi đi theo và đứng ngay sau cô ấy. Keira ngây ngất, choáng váng và hạnh phúc, thấy cô ấy như vậy tôi cảm thấy những rắc rối khi tiếp tục chuyến đi này vụt tan biến. Chuyến phiêu lưu mà chúng tôi cùng nhau trải nghiệm này sẽ để lại cho chúng tôi nhiều kỷ niệm phi thường và cuối cùng tôi tự nhủ rằng, để có được điều đó thì cũng bỏ công đối mặt với hiểm nguy.

- Nếu một ngày nào đó em kể chuyện này với con em, chúng sẽ không tin lời em đâu! Tôi hét to để Keira nghe thấy.

Cô ấy không quay lại mà trả lời tôi với cái giọng nhỏ nhẹ rất thân thuộc với tôi.

- Đây là cách anh nói với em rằng anh muốn có con chứ gì?

Khách sạn Baltshug Kempinski

Ở bên kia cây cầu bắc qua Moskva và nối với quảng trường Đỏ, MOSKVA đang uống trà cùng một phụ nữ trẻ, không phải vợ ông ta. Đại sảnh của khách sạn sang trọng đầy ắp người. Nhân viên phục vụ mặc đồng phục đi lại ngược xuôi giữa các bàn, mang trà và bánh ngọt tới cho các du khách hoặc thương gia đang ngồi san sát tại chốn lịch sự và đáng thèm muốn này của thành phố.

Một người đàn ông tới ngồi cạnh quầy bar; ông ta nhìn MOSKVA chăm chú, chờ cho đối tượng nhìn thấy mình. Khi nhận ra ông ta, MOSKVA xin lỗi vị khách nữ đang tiếp rồi ra quầy bar gặp ông ta.

- Anh làm quái gì ở đây vậy? MOSKVA vừa hỏi vừa ngồi lên chiếc ghế kế bên.

- Xin lỗi vì làm phiền ngài. Nhưng sáng nay chúng tôi không thể can thiệp được.

- Các anh là lũ vô dụng, tôi đã hứa với LONDON là tối nay việc sẽ xong, tôi cứ nghĩ anh tới báo cho tôi biết họ đã lên máy bay chở về Anh rồi chứ.

- Chúng tôi không hề hành động được vì họ đã rời khỏi tư dinh của Egorov với đoàn hộ tống trước khi cùng Egorov lên trực thăng.

MOSKVA tức điên lên khi cảm thấy bất lực nhường ấy. Chừng nào Egorov và thuộc hạ của ông ta còn bảo vệ chúng tôi thì hẳn không thể can thiệp mà không gây đổ máu.

- Chúng lên trực thăng đi đâu?

- Egorov đã lập kế hoạch bay sáng nay, lẽ ra ông ta phải tới Lesosibirsk nhưng máy bay chệch hướng và ít lâu sau thì biến mất khỏi các màn hình radar.

- Nó rơi tan xác rồi cũng nên!

- Không thể thế được, thưa ngài, đã xuất hiện một cơn bão tuyết rất mạnh.

- Chúng có thể đỗ lại khi cơn bão anh vừa nói đi qua.

- Cơn bão qua rồi nhưng chiếc trực thăng vẫn không xuất hiện trở lại trên màn hình.

- Có nghĩa là phi công đã xoay sở sao cho máy bay vượt khỏi tầm kiểm soát của hệ thống radar và ta đã mất dấu chúng.

- Không hẳn vậy, thưa ngài, tôi đã tính đến khả năng này, hai chiếc xe tải chở mười hai nghìn lít xăng đã rời Pyt-Yakh vào đầu giờ chiều và chỉ trở lại căn cứ sau bốn giờ đồng hồ. Nếu hai chiếc xe đó tiếp liệu cho chiếc trực thăng của Egorov thì chuyện này hẳn sẽ diễn ra tại khoảng giữa quãng đường từ Pyt-Yakh đến Khanty-Mansiysk, chính xác hai giờ đường tính từ Pyt-Yakh.

- Chuyện này không cho chúng ta biết chiếc trực thăng sẽ bay tới đâu.

- Cứ để tôi tính toán tiếp nhé, phạm vi hoạt động của chiếc Mil Mi-26 là sáu trăm cây số, đó là vận tốc tối đa khi gặp gió ngược chiều. Từ lúc xuất phát, chúng phải bay thẳng đến nơi hạ cánh trong thời hạn đó. Nếu chúng tiếp tục bay hướng đó, cộng với phạm vi hoạt động kia, trước đêm nay chúng sẽ tới Cộng hòa Komis, đâu đó gần Vuktyl.

- Anh có hình dung điều gì khiến chúng tới đó không?

- Tôi chưa biết, thưa ngài, nhưng để vượt gần ba nghìn cây số mất mười một giờ bay, chúng hẳn phải có những lý do quan trọng. Nếu cho cất cánh chiếc Sikorsky từ Yekaterinburg vào sáng mai, đến trưa là ta có thể bắt đầu bay vòng vòng để tìm ra chúng thôi.

- Không, hãy tiến hành cách khác đi, cần nhất là không để chúng phát hiện ra ta, chúng sẽ tháo chạy ngay. Tìm hiểu xem chúng có thể đỗ lại đâu. Lệnh cho cảnh sát địa phương thẩm vấn dân trong vùng xem có ai nhìn thấy hoặc nghe nói đến chiếc trực thăng này không. Khi nào có thêm tin tức thì gọi vào di động cho tôi, không quan trọng giờ giấc. Cho chuẩn bị luôn một nhóm sẵn sàng can thiệp, nếu lũ đàn đó nấp ở khu vực nào đấy đủ tách biệt thì ta có thể can thiệp không cần khách khí.

Cao nguyên Man-Pupu-Nyor

Viên phi công thông báo chúng tôi đang gần tới đích. Chúng tôi quay về chỗ ngồi, viên phụ lái trở lại vị trí, nhưng Egorov bảo chúng tôi đứng dậy để quan sát qua cửa kính khoang lái thứ đang dần hiện ra phía xa xa.

Phía Bắc Ural, trên một vùng cao nguyên trải rộng tới tận đường chân trời mọc lên bảy cột đá. Trông như những người khổng lồ đang bước đi. Có vẻ như thiên nhiên đã đểo tạc chúng suốt hai triệu năm để ban tặng cho chúng ta một trong những di sản địa chất đồ sộ nhất hành tinh. Bảy cột đá không chỉ gây ấn tượng bởi kích thước mà còn bởi cách bố trí của chúng. Sáu totem tạo thành hình bán nguyệt cùng hướng về phía totem thứ bảy ở đối diện. Vào mùa này, chúng khoác trên mình một lớp tuyết dày như tấm áo khoác trắng bảo vệ chúng chống lại cái lạnh.

Tôi quay về phía Egorov, có thể thấy rõ là ông ta đang xúc động.

- Tôi không nghĩ sẽ có ngày trở lại đây, ông ta thổ lộ. Tôi có rất nhiều kỷ niệm tại nơi này.

Chiếc trực thăng giảm độ cao. Tuyết cuộn lên thành từng xoáy lớn khi máy bay xuống gần mặt đất.

- Trong tiếng Mansi, Man-Pupu-Nyor nghĩa là “ngọn núi nhỏ của các vị thần”, Egorov nói tiếp. Trong quá khứ, nơi này từng có lúc chỉ dành riêng cho các thầy pháp thuộc tộc người Mansi. Có nhiều truyền thuyết xoay quanh Bảy Người Khổng Lồ của Ural. Phổ biến nhất là truyền thuyết kể rằng đã xảy ra một cuộc tranh cãi giữa một thầy pháp và sáu người khổng lồ đến từ địa ngục muốn đi qua dãy núi. Thầy pháp đã biến họ thành những quái vật đá, nhưng chính ông ta cũng không thoát khỏi số mệnh nghiệt ngã; ông ta trở thành tù nhân bên trong cột đá thứ bảy, ở vị trí đối diện với các cột đá khác. Vào mùa đông, không ai có thể lên tận cao nguyên này, trừ khi đi máy bay.

Chiếc trực thăng tiếp đất, viên phi công tắt động cơ, chúng tôi chỉ còn nghe thấy tiếng gió rít quất vào thân máy bay.

- Đi nào, Egorov ra lệnh, chúng ta không có thời gian để lãng phí đâu.

Người của Egorov đưa hòm xiểng trong khoang hầm của trực thăng xuống rồi bắt đầu dỡ

tùng thùng ra. Hai thùng đầu tiên chứa sáu chiếc mô tô chạy trên tuyết, mỗi chiếc có thể chở ba người. Các thùng khác chứa hệ thống móc toa phủ bạt chống thấm dầy. Khi cửa hậu trực thăng lật ra sau, một làn gió lạnh buốt ủa vào bên trong. Egorov ra hiệu cho chúng tôi nhanh chân, ai nấy phải vào đúng vị trí nếu muốn dựng trại xong trước khi đêm xuống.

- Cậu có biết lái loại xe này không? Egorov hỏi tôi.

Tôi đã đi mô tô xuyên London, dĩ nhiên là... ngồi sau. Gắn thêm chiếc ván trượt tuyết và bộ xích to thế kia chỉ càng khiến tay lái thêm vững mà thôi. Tôi gật đầu xác nhận. Egorov có vẻ nghi ngờ thái độ của tôi, ông ta ngược mắt nhìn trời vẻ chán nản khi tôi tìm cần khởi động bên sườn xe rồi chỉ cho tôi thấy nút khởi động điện tử.

- Loại xe này không có tình trạng vào số để đẩy hay bộ ly hợp, cũng không thể tăng tốc bằng cách vặn tay ga mà phải ấn thêm cái lẫy bên dưới phanh. Cậu chắc là lái được chứ?

Tôi lắc đầu rồi bảo Keira ngồi lên xe. Trong khi tôi trượt trên tuyết – thời gian cần thiết để làm quen với loại xe mới này –, người của Egorov đã lắp đặt xong dàn đèn chiếu sáng, ấn định phạm vi khu trại. Khi họ khởi động hai chiếc máy phát điện xong, cả vùng cao nguyên rộng lớn được chiếu sáng như giữa ban ngày. Ba người đàn ông vác trên vai những bình chứa nối với vòi phun đang tỏa từng chùm lửa lớn. Thời chiến tranh, tôi đã từng thấy những chiếc súng phun lửa này, nhưng Egorov lại gọi chúng là “ghế sưởi”. Họ dùng những bó đuốc lớn này quét sạch mặt đất. Chờ cho băng tan, khoảng chục chiếc lều bạt được dựng lên thẳng hàng. Bên ngoài lớp bạt này được phủ một chất liệu đẳng nhiệt màu xám xanh và rất nhanh chóng, khu trại trông chẳng khác nào một căn cứ được dựng trên mặt trăng. Trong một khung cảnh hoàn toàn xa lạ như thế, Keira vẫn có được phản xạ của nhà khảo cổ. Một căn lều được dùng làm phòng thí nghiệm. Cô ấy liền vào đó sắp đặt đồ dùng dụng cụ, trong khi hai người đàn ông được chỉ định làm phụ tá cho cô ấy dỡ các hòm xiềng bên trong có những dụng cụ cô ấy chưa từng nhìn thấy. Tôi giúp việc phân loại các dụng cụ, tên của chúng thì lại đều bằng chữ Kirin, tôi cố gắng xoay sở, và không để ý những lời trách cứ nhận được khi xếp nhầm một cái bay vào ngăn kéo đựng dao phết.

Chín giờ tối, Egorov tới lều mời chúng tôi sang căng tin. Lòng tự ái của tôi nổi lên khi nhận thấy trong khi mình phân loại xong chừng chục thùng các tông thì đầu bếp đã dựng được một căn bếp xứng danh là bếp dã chiến.

Chúng tôi được thưởng thức một bữa ăn nóng sốt. Người của Egorov chuyện phiếm với nhau nên không hề để ý đến chúng tôi. Chúng tôi ngồi cùng bàn với Egorov, bàn duy nhất có rượu vang đỏ hảo hạng thay cho bia. Theo chỉ đạo của Keira, khoảng chục người đàn ông chia ô vuông trên khu vực khai quật. Đến nửa đêm, có tiếng chuông leng keng; hoàn thành những công việc đầu tiên, khu trại đã có thể đi vào hoạt động, mọi người đi ngủ.

Keira và tôi có hai chiếc giường dã chiến nằm tách biệt phía cuối một căn lều lớn có thêm mười chiếc giường khác. Chỉ Egorov là có lều riêng.

Yên lặng bao trùm, chỉ bị đứt quãng bởi tiếng ngáy của những người đàn ông vừa đặt lưng xuống đã chìm vào giấc ngủ. Tôi thấy Keira đứng dậy rồi ra chỗ tôi.

- Anh nằm dịch ra nào, cô ấy nói thầm rồi luồn vào trong túi ngủ của tôi, nằm thế này ấ

hơn.

Cô ấy thiu thiu ngủ vì đã thấm mệt sau buổi tối bận rộn vừa trải qua.

Gió thổi mỗi lúc một mạnh thêm, lều của chúng tôi căng phồng theo từng cơn gió.

Khách sạn Baltschug Kempinski

Một điểm sáng màu xanh nhấp nháy trên bàn đầu giường. MOSKVA chớp lấy điện thoại di động rồi trượt nắp.

- Chúng tôi đã xác định được vị trí các đối tượng.

Người phụ nữ ngủ cạnh MOSKVA xoay người lại đặt tay lên má ông, ông đẩy người tình ra, đứng dậy rồi ra phòng khách của căn phòng khách sạn sang trọng.

- Ngài muốn tiến hành thế nào? Đầu dây bên kia hỏi.

MOSKVA với lấy bao thuốc bị bỏ lại trên trường kỷ, châm một điếu rồi lại gần cửa sổ; nước sông hãn đã đóng băng rồi, nhưng mùa đông vẫn chưa cầm tù thành phố.

- Hãy tổ chức một cuộc giải cứu con tin, MOSKVA đáp. Nói với người của anh rằng hai người phương Tây mà họ giải cứu là hai nhà khoa học hàng đầu, nhiệm vụ của họ là đảm bảo cho hai người đó bình an vô sự. Và tiêu diệt không nương tay những kẻ bắt cóc con tin.

- Khéo thật. Thế còn Egorov?

- Nếu còn sống sót thì càng tốt cho lão, nếu không thì cứ chôn lão với lũ thuộc hạ của lão. Đừng để lại dấu vết gì đấy. Ngay khi hai đối tượng của chúng ta được an toàn thì tôi sẽ tới chỗ các anh ngay. Đối xử với họ cho tử tế, nhưng không được để ai tiếp xúc với họ trước khi tôi đến, tôi đã nói là không một ai đấy nhé.

- Vùng lãnh thổ nơi chúng tôi tiến hành can thiệp đặc biệt thù địch. Tôi cần thời gian để chuẩn bị một cuộc tác chiến quy mô lớn thế này.

- Anh chỉ được phép dùng một nửa số thời gian ấy thôi và gọi cho tôi ngay khi hoàn thành nhiệm vụ nhé.

Man-Pupu-Nyor

Bình minh đầu tiên, cơn bão đã tan từ giữa đêm qua. Mặt đất phủ tuyết trắng xóa, Keira và tôi ra khỏi lều, ăn vận như hai người Esquimau đi dạo. Chỗ chúng tôi ngủ chỉ cách căng tin có vài mét, vậy mà để sang tới đó tôi có cảm giác phải tiêu hao toàn bộ năng lượng tích lũy trong đêm. Nhiệt độ bên ngoài điển hình cho khí hậu vùng cực. Egorov cam đoan với chúng tôi rằng chỉ vài giờ nữa, không khí sẽ khô hơn và cảm giác nóng rực do cái lạnh gây ra sẽ bớt rất bồng. Ăn sáng xong, Keira trở lại làm việc, tôi đi cùng phụ giúp cho cô ấy. Cô ấy phải thích nghi với những điều kiện này. Một trong số các thuộc hạ của Egorov làm trại trưởng kiêm phiên dịch. Anh ta nói tiếng Anh khá chuẩn. Khu vực khai quật đã được xác định. Keira dạo quanh một vòng, chăm chú quan sát các cột đá. Những người khổng lồ này quả là cao lớn. Tôi tự hỏi liệu thiên nhiên có phải là thứ duy nhất tạo ra hình dáng của những cột đá này. Mưa cùng gió trong suốt hai trăm triệu năm đã không ngừng đeo tạc nên chúng.

- Anh có tin một thầy pháp bị cầm tù trong này không? Keira hỏi tôi khi tiến lại gần totem đứng trơ trọi một mình.

- Ai mà biết được...? tôi đáp. Ta không bao giờ biết được đâu là phần sự thật trong các truyền thuyết.

- Em có cảm giác họ đang quan sát chúng ta.

- Những người khổng lồ này hả?

- Không, người của Egorov! Họ làm như không hề quan tâm tới chúng ta, nhưng em thấy rõ là họ cắt cử nhau thay phiên theo dõi chúng ta. Thật ngốc, họ muốn chúng ta đi đâu cơ chứ?

- Anh cũng đang lo chuyện đó đây, chúng ta đang trong hoàn cảnh tự do có điều kiện giữa một vùng đất thù nghịch, và hoàn toàn phụ thuộc vào người bạn mới quen. Nếu chúng ta tìm ra mảnh ghép thì lấy gì đảm bảo rằng ông ta sẽ không chiếm đoạt nó và bỏ chúng ta lại đây?

- Ông ta làm thế cũng chẳng được gì cơ mà, ông ta cần sự bảo lãnh của chúng ta về mặt khoa học.

- Với điều kiện động cơ của ông ta đúng như những gì đã nói với chúng ta.

Chúng tôi nói sang chuyện khác khi thấy Egorov đang lại gần.

- Tôi đã đọc lại mấy cuốn sổ ghi chép ngày đó, chúng ta sẽ tìm thấy những ngôi mộ đầu tiên trong khu vực này, ông ta vừa nói vừa chỉ vào khoảng trống giữa hai cột đá khổng lồ cuối cùng. Chúng ta hãy bắt đầu đào tại đây, thời gian không còn nhiều nữa rồi.

Trí nhớ của Egorov cực tốt, hoặc chí ít là các ghi chép cũ của ông ta được giữ gìn đặc biệt tốt. Ngay từ buổi trưa, bãi khai quật đã đem lại khám phá đầu tiên khiến Keira xúc động không thốt nên lời.

Chúng tôi đã mất cả buổi sáng đào bới tới độ sâu khoảng tám mươi phân thì bỗng nhiên xuất hiện giữa mặt sáng ban ngày vết tích của một ngôi mộ. Keira cạo mặt đất để lộ ra một vật vải màu đen. Cô ấy dùng cái kẹp nhỏ trích lấy vài sợi vải cho vào ba ống thủy tinh rồi đẩy nắp lại. Rồi cô ấy tiếp tục công việc, tỉ mỉ gọt lớp băng ra. Xa hơn một chút, người của Egorov cũng đang làm hết như Keira.

- Nếu đây đúng là người Sumer thì đúng là chuyện phi thường! cô ấy thốt lên khi đứng dậy. Một nhóm toàn người Sumer ở vùng Tây Bắc Ural, Adrian, anh có nhận ra tầm quan trọng của phát hiện này không? Và tình trạng bảo tồn rất tuyệt. Chúng ta có thể nghiên cứu cách họ ăn vận, những thức họ ăn.

- Anh tưởng họ chết đói cơ mà!

- Các cơ quan nội tạng đã khô lại của họ sẽ cho chúng ta biết những loại vi khuẩn có liên quan đến những thứ họ ăn, xương của họ thì cho thấy dấu hiệu lâm sàng của những bệnh họ mắc phải.

Tôi chạy trốn những lời giải thích không lấy gì làm ngon lành của cô ấy bằng cách đi lấy một

ấm cà phê. Keira bức tách cà phê bằng cả hai tay để tranh thủ sưởi ấm, đã hai tiếng đồng hồ cô ấy làm việc trên mặt băng. Lưng đau ê ẩm nhưng cô ấy vẫn quỳ xuống và lại bắt tay vào việc.

Đến cuối ngày, mười một ngôi mộ đã được khai quật. Các thi thể tìm thấy được cái lạnh ướp khô và chúng tôi ngay lập tức gặp phải vấn đề bảo quản. Keira chờ đến lúc nghỉ ăn tối để bàn với Egorov chuyện đó.

- Ông tính làm thế nào để bảo quản các thi thể?

- Với nhiệt độ hiện tại thì không cần phải lo lắng gì vào lúc này. Chúng ta sẽ xếp tạm chúng vào một cái lều không sử dụng hệ thống sưởi. Khoảng hai ngày nữa, tôi sẽ điều động trực thăng chuyển tới các thùng kín chuyên dụng rồi chúng ta sẽ chuyển hai thi thể về tận Petchora. Tôi nghĩ quan trọng nhất là chúng vẫn ở lại trong lãnh thổ Cộng hòa Komi. Chẳng có lý do gì để các thành viên của Viện Hàn lâm Moskva chiếm giữ chúng; nếu muốn nhìn thấy tận mắt, họ cứ việc lên đường.

- Vậy chúng ta sẽ làm gì với những thi thể khác? Ông từng nói có tới năm mươi ngôi mộ, nhưng chẳng có gì chứng minh rằng vùng cao nguyên này chỉ có gần ấy mộ băng.

- Chúng ta sẽ ghi hình những ngôi mộ đã khai quật được rồi lắp chúng lại cho tới khi thông báo tới cộng đồng khoa học, với bằng chứng cụ thể, những kết quả ấn tượng của công tác khai quật lần này. Sau đó chúng ta sẽ xin các nhà chức trách hợp thức hóa việc khai quật và đi kèm với nó là những chuẩn bị cần thiết. Tôi không muốn người ta nghi ngờ tôi ăn cắp bất cứ thứ gì. Nhưng tôi xin nhắc để cô nhớ rằng đó không phải thứ duy nhất chúng ta tìm kiếm tại đây. Điều khiến chúng ta quan tâm không phải là số lượng các ngôi mộ băng, mà là tìm ra ngôi mộ có chứa mảnh ghép của cô. Vì vậy, không nên mất quá nhiều thời gian nghiên cứu các thi thể, chúng ta cần để ý đến những thứ nằm xung quanh từng thi thể.

Tôi thấy Keira có vẻ tư lự, cô ấy đẩy đĩa ăn ra xa, mắt nhìn như hút vào khoảng không trước mặt.

- Có chuyện gì vậy? tôi hỏi.

- Những người này chết vì lạnh và đói, chính thiên nhiên đã khâm liệm họ. Hẳn là họ chẳng còn sức mà đào hố chôn cất những người ra đi trước mình. Vả lại, không kể trẻ con và người già, tất cả bọn họ đều chết cách nhau không bao lâu.

- Ý cô là sao? Egorov không nén nổi tò mò.

- Thử nghĩ mà xem... Hai người đã vượt hàng nghìn cây số để truyền đi một thông điệp – một chuyến đi được thực hiện qua nhiều thế hệ. Giờ đây, hãy tưởng tượng hai người là những người cuối cùng còn sống sót sau chuyến phiêu lưu khó tin ấy... Hai người nhận ra mình đã sập bẫy và không thể tới được đích cuối. Hai người sẽ làm gì nào?

Egorov nhìn tôi như thể tôi sẵn có câu trả lời... Thật ra đó là lần đầu tiên ông ta chú ý tới tôi! Tôi lấy thêm cho mình một miếng ragu, kể ra cũng hơi ngán, nhưng hành động này cho phép tôi có thêm thời gian suy nghĩ.

- Thế nào nhỉ, tôi nói với cái miệng đầy ragu, nghĩ đến cùng, dấu sao thì...

- Nếu hai người đã vượt hàng nghìn cây số để truyền tải một thông điệp, Keira không để tôi âm ừ hết câu, nếu hai người đã hy sinh cả cuộc đời mình, liệu hai người có làm hết khả năng để thông điệp đó đến với người nhận không?

- Nếu là vậy, ý tưởng chôn thông điệp đó xuống đất không sáng suốt cho lắm, tôi vừa phát biểu vừa nhìn Egorov vẻ đắc thắng.

- Chính xác! Keira reo lên, vậy nên hai người sẽ dùng chút sức lực còn lại của mình để đặt nó vào một nơi dễ được tìm thấy.

Egorov và Keira cùng đứng bật dậy, họ mặc áo khoác rồi chạy vội ra ngoài; lòng còn đầy nghi hoặc, tôi theo họ bèn gót.

Các nhóm đã trở lại với công việc khai quật.

- Nhưng ở đâu mới được? Egorov vừa hỏi vừa nhìn một lượt khắp xung quanh.

- Tôi không phải chuyên gia khảo cổ như hai người, tôi khiêm nhường lên tiếng, nhưng nếu tôi đang chết cóng, vả lại đây cũng là sự thực, và nếu tôi muốn một vật nào đó không bị chôn vùi... Nơi duy nhất có thể đáp ứng yêu cầu đó đang sừng sững trước mắt chúng ta đó thôi.

- Những người khổng lồ bằng đá, Keira nói. Mảnh ghép hắc là được khám trên một trong những totem này!

- Tôi không định làm mất vui đâu, nhưng chiều cao trung bình của các khối đá này vào khoảng năm mươi mét và đường kính khoảng mười mét, ta có $\pi \times 10 \times 50$, suy ra diện tích bề mặt là 1.571 mét vuông mỗi totem cần khảo sát tỉ mỉ, chưa kể những hốc ngoằn ngoèo và điều kiện tiên quyết là làm tan lớp tuyết phủ bên ngoài rồi tìm ra cách leo lên để thực hiện cái dự án tôi cho là kinh khủng đó.

Keira nhìn tôi lạ lẫm.

- Gì chứ? Anh đã nói gì nào?

- Anh đúng là làm mất cả vui!

- Cậu ấy không nhầm đâu, Egorov bênh vực tôi. Chúng ta không có phương tiện để làm tan lớp áo băng của những người khổng lồ này, phải dựng một giàn giáo khổng lồ và cần gấp mười lần số nhân công. Việc đó là không thể.

- Đợi đã, Keira cắt ngang. Chúng ta hãy suy nghĩ thêm chút nữa.

Cô ấy đi dọc theo những ô vuông chẳng dây.

- Tôi là người mang mảnh ghép, cô ấy cao giọng. Tôi cùng các bạn đồng hành bị chôn chân trên cao nguyên này sau khi bất cẩn leo lên để quan sát ở tầm xa hướng cần đi tiếp. Các vách núi đã đóng băng và chúng tôi không thể leo xuống. Không thú để săn, không cây cỏ, chẳng có thứ gì ăn được, tôi hiểu rằng chúng tôi sẽ chết đói. Những người đã lìa đời bị tuyết vùi lấp. Tôi biết chẳng bao lâu nữa sẽ đến lượt mình, vậy nên tôi quyết định dùng chút sức lực còn lại để leo lên một trong số các cột đá này và để lên đó mảnh ghép tôi đang nắm giữ. Tôi hy vọng một ngày nào đó, ai đó sẽ tìm ra nó và tiếp tục cuộc hành trình.

- Miêu tả rất sinh động, tôi bảo Keira, anh hết sức đồng cảm với người anh hùng đã hy sinh cả cuộc đời mình đó, nhưng chuyện này không cho chúng ta biết anh ta chọn người khổng lồ nào hay anh ta trèo lên phía nào.

- Phải cho dừng mọi cuộc khai quật trên cao nguyên và tập trung toàn bộ nỗ lực đào dưới chân các cột đá; nếu tìm thấy ở đó một thi thể thì có nghĩa là chúng ta đã cán đích.

- Điều gì khiến cô nghĩ vậy? Egorov hỏi.

- Tôi cũng vậy, hết sức đồng cảm với người đó, Keira đáp, nếu đã thực hiện sứ mệnh của mình đến khi sức cùng lực kiệt, một khi đã để được mảnh ghép vào cột đá, nhìn thấy các bạn mình chết đi, tôi cũng sẽ tự tìm đến cõi hư vô để chấm dứt đau đớn.

Egorov tin vào linh tính của Keira, ông ra lệnh cho thuộc hạ bỏ dở công việc đang tiến hành rồi tập hợp lại, ông có các chỉ thị mới cho họ.

- Cô muốn chúng ta bắt đầu từ đâu? Egorov hỏi ý kiến Keira.

- Ông có biết truyền thuyết về Bảy Nhà Hiền Triết không? Keira hỏi lại thay cho lời đáp.

- Dân Abgal hả? Bảy Nhà Hiền Triết này là dạng nửa người nửa cá, ta có thể tìm thấy trong nhiều nền văn minh cổ đại dưới dạng những vị thần khai hóa. Hiện thân của những vị thần canh giữ Trời và Đất mang lại tri thức cho nhân loại. Cô muốn kiểm tra kiến thức của tôi về người Sumer chứ gì?

- Không đâu, nhưng theo ông, nếu người Sumer tin rằng đã nhận ra những pho tượng khổng lồ này bảy người Abgal...

- Vậy thì, ông ta lập tức cắt ngang, tất nhiên họ sẽ chọn người đứng đầu, người dẫn đường cho những người còn lại.

- Chính là pho tượng đối diện với các pho còn lại? tôi hỏi.

- Đúng vậy, họ gọi nó là Adapa, Egorov đáp.

Egorov ra lệnh cho người của ông ta tập hợp quanh totem khổng lồ đó và bắt đầu đào bới. Tôi bắt đầu hy vọng rằng người anh hùng Sumer đã trèo lên pho tượng khổng lồ rồi ngã vỡ mặt, rơi xuống cùng với mảnh ghép trong tay. Giả thiết này chẳng có gì là khoa học, nhưng nếu giả thiết này được xác nhận, chúng tôi sẽ đỡ mất thời gian, vả lại không nên từ chối vận may! Tôi nghĩ Keira cũng có chung ý tưởng đó, bởi cô ấy bảo người của Egorov không phải vội và nên thăm dò kỹ lưỡng mặt đất đã.

Chúng tôi vẫn phải kiên nhẫn, tuyết rơi dày hơn mức chúng tôi có thể quét sạch và điều kiện thời tiết xấu đi qua từng giờ. Một cơn bão khác nổi lên, còn đáng sợ hơn cơn trước buộc chúng tôi phải ngừng tìm kiếm. Tôi mệt lử, kiệt sức và chỉ mơ ước một chậu nước nóng cùng một tấm đệm êm ái. Egorov cho phép cả nhóm nghỉ ngơi, ngay khi bão lặng ông ta sẽ phát lệnh tập hợp, kể cả khi đó là nửa đêm. Tâm trạng Keira phấn khích hiếm thấy và nổi giận với cơn bão đang ngăn cản cô ấy tiếp tục công việc. Cô ấy muốn rời lều để sang phòng thí nghiệm và bắt tay vào nghiên cứu các mẫu vật đầu tiên. Tôi phải vận dụng rất nhiều thứ thuộc tâm lý học mới

thuyết phục được cô ấy từ bỏ ý định. Với tầm nhìn không quá năm mét như lúc này, ra bên ngoài khi có bão cho thấy sự vô ý thức. Rốt cuộc cô ấy cũng nghe lời khuyên của tôi và chấp nhận tới nằm cạnh tôi.

- Em nghĩ em bị nguyên rửa mất rồi! cô ấy than vãn.

- Chỉ là một cơn bão tuyết thôi mà, giữa mùa đông và ngay giữa Siberi, anh không nghĩ có sự nguyên rửa nào ở đây. Anh chắc chắn ngày mai thời tiết sẽ khá hơn.

- Egorov bảo em cơn bão sẽ hoành hành vài ngày, Keira cầu nhàu.

- Mặt em trông bạc phếch ra rồi kìa, em nên nghỉ ngơi, ngay cả khi cơn bão có kéo dài bốn mươi tám tiếng thì cũng không phải ngày tận thế. Những khám phá em thu được sáng nay là vô giá rồi.

- Tại sao anh lúc nào cũng tự trách mình ra thế nhỉ? Không có anh, chúng ta sẽ chẳng bao giờ có mặt tại đây và đã chẳng xảy ra bất cứ chuyện gì.

Tôi lại nghĩ đến những sự kiện xảy ra liên tiếp vài tuần vừa rồi. Và lời nhận xét này, xét cho cùng vẫn mang tính độ lượng, và vẫn khiến tôi bối rối. Keira nằm nép vào tôi. Tôi vẫn thức hồi lâu để nghe cô ấy thở. Bên ngoài, tiếng gió gầm gào mạnh hơn, tôi thầm ca ngợi cơn bão này, vì quãng thời gian nghỉ ngơi và vài khoảng khắc riêng tư có được nhờ nó.

Ngày đã lên nhưng trời vẫn tối đen như mực. Cơn bão đã mạnh hơn. Không có chuyện rời lều mà không được phép nữa. Để tới được căng tin thì cần phải đi bộ sau một cây đèn lớn dẫn đường, chống chọi với gió lốc dữ dội chưa từng thấy. Cuối giờ chiều, Egorov thông báo với chúng tôi rằng điều tệ hại nhất đã qua. Vùng áp thấp không còn ảnh hưởng đến khu vực trại chúng tôi nữa, và gió bắc sẽ sớm quét sạch nó đi. Ông ta hy vọng ngay ngày mai có thể trở lại với công việc. Keira và tôi thử ước lượng tuyết cần phải dọn sạch trước khi tiến thêm một bước. Chẳng có việc gì khác để giết thời gian ngoài chơi bài. Keira nhiều lần bỏ dở ván bài để ra xem tình hình diễn biến cơn bão thế nào và mỗi lần quay vào tôi đều thấy vẻ mặt cô ấy bồn chồn hơn nữa.

Sáu giờ sáng, tôi bị đánh thức bởi tiếng bước chân lướt quanh lều nơi chúng tôi đang ngủ. Tôi lặng lẽ trở dậy, nhẹ nhàng kéo lớp khóa kép mở cửa sổ thông áp và thò đầu nhìn ra. Cơn bão đã nhường chỗ cho một màn tuyết mỏng rơi lất phất dưới vòm trời màu xám; tôi hướng ánh mắt về phía những pho tượng đá khổng lồ rốt cuộc đã xuất hiện trở lại trong ánh bình minh. Nhưng thứ gì đó khác đã thu hút sự chú ý của tôi, mà tôi không muốn bao giờ phải nhìn đến nó. Dưới chân một cột đá khổng lồ có xác một người cùng thời với tôi nằm sóng soài giữa một vũng máu đọng trên tuyết.

Bất thần xuất hiện trên vách núi với vẻ nhanh nhẹn hiếm thấy là khoảng ba chục người mặc đồ liền màu trắng đang tiến gần tới chỗ chúng tôi, bao vây cả khu trại. Một trong số các vệ sĩ của chúng tôi chạy ra, tôi chứng kiến anh ta khựng lại, bị một viên đạn găm vào giữa ngực hạ gục. Nạn nhân chỉ còn kịp bắn một phát đạn trước khi ngã vật xuống tuyết.

Chuông báo động reo vang. Người của Egorov vừa ra khỏi lều đã bị đốn ngã bởi những loạt đạn có độ chính xác gần như của dân nhà binh. Đây là một cuộc tàn sát. Những người còn lại

trong lều đã vào vị trí và chống trả bằng súng phun lửa với tầm hoạt động không hiệu quả cho lắm. Trận chiến tiếp diễn, những kẻ tấn công giành lợi thế, bỏ lại gần chúng tôi. Hai trong số đó bị trúng đạn.

Tiếng súng đánh thức Keira, cô ấy ngồi bật dậy và nhìn thấy sắc mặt tôi tái nhợt. Tôi bảo cô ấy mặc thêm quần áo ngay lập tức. Trong khi cô ấy đi giày, tôi điểm lại hoàn cảnh của chúng tôi: không hy vọng trốn thoát, không thể lên ra đằng sau vì lều của chúng tôi được néo quá chắc. Hoảng quá, tôi cầm lấy chiếc xẻng và bắt đầu đào. Keira tiến lại gần cửa sổ thông áp tôi vẫn để mở này giờ, tôi quay lại và lôi cô ấy vào sâu bên trong lều.

- Họ bắn sát sạt tất cả những gì cử động, em tránh các vách lều ra rồi giúp anh một tay nào?

- Adrian à, lớp băng này rắn như gỗ vậy, anh chỉ mất thời gian vô ích thôi. Những gã này là ai thế?

- Anh không biết, chúng không lịch sự để xưng danh trước khi xả súng vào chúng ta đâu!

Lại một loạt đạn khác, lần này nghe đã rất gần. Tôi không thể đứng yên mà không làm gì, tôi đã làm đúng cái điều vừa cấm Keira. Lại thò đầu ra ngoài, tôi chứng kiến một cuộc tàn sát thực sự. Những kẻ mặc đồ trắng áp sát một căn lều, luồn sát mặt đất một dạng cáp cho phép quan sát bên trong lều; vài giây sau, chúng xả hết băng đạn khắp lều rồi sang lều khác.

Tôi kéo khóa cửa thông áp lên, lại gần Keira rồi nằm ôm lấy Keira, gắng hết sức mình che chở cô ấy.

Keira ngẩng đầu, mỉm cười buồn bã rồi đặt một nụ hôn lên môi tôi.

- Anh thật là hào hiệp, tình yêu của em, nhưng em e rằng làm vậy cũng chẳng ích gì. Em yêu anh và không hối tiếc gì hết, cô ấy nói rồi lại hôn tôi lần nữa.

Không có việc gì khác để làm ngoài việc chờ đến lượt mình. Tôi ôm siết cô ấy vào lòng và định thổ lộ rằng, cả tôi nữa, tôi cũng không hối tiếc điều gì. Phút trao gửi yêu thương của chúng tôi bị cắt ngang bởi hai người đàn ông mang súng ập vào phòng. Tôi ôm Keira chặt thêm rồi nhắm mắt lại.

Cầu Luzhkov

Kênh Vodootvodny đã đóng băng. Khoảng chục người đang trượt patin trên đó, lướt trên mặt băng dày với tốc độ tên bay. MOSKVA đi bộ về nơi làm việc. Một chiếc Mercedes màu đen lăn bánh chậm chậm sau ông một quãng. Ông lấy điện thoại di động ra gọi cho LONDON.

- Cuộc can thiệp đã kết thúc, ông nói.

- Nghe giọng ông lạ lắm, mọi chuyện có diễn ra đúng như chúng ta trông đợi không?

- Không hẳn vậy, điều kiện tác chiến rất khó khăn.

Ashton nín thở chờ đầu dây bên kia kể mình nghe diễn biến sự kiện.

- Tôi e, MOSKVA nói tiếp, là phải tốn nhiều công sức hơn dự kiến. Thuộc hạ của Egorov chống trả rất quyết liệt, chúng tôi đã có tổn thất về người.

- Tôi mặc kệ người của ông, Ashton đập lại, nói tôi biết hai nhà khoa học kia thế nào rồi!

MOSKVA cúp máy rồi vẫy tay ra hiệu với tài xế, chiếc xe tiến đến ngang tầm ông, vệ sĩ bước xuống mở cửa xe, MOSKVA vừa ngồi vào ghế sau, chiếc xe liền rồ ga phóng hết tốc lực. Điện thoại trên xe đổ chuông liên hồi nhưng ông nhất định không nhận cuộc gọi.

Sau khi ghé qua văn phòng trong chốc lát, MOSKVA lệnh cho tài xế chở mình ra sân bay Sheremetyevo, một chiếc chuyên cơ đang đợi ông trên đường băng dành cho máy bay dân sự; chiếc xe xuyên qua thành phố, hú còi ầm ĩ, luồn lách trong các đám tắc đường. Ông thở dài rồi tra giờ trên đồng hồ đeo tay, ba giờ nữa ông mới có mặt tại Yekaterinburg.

Man-Pupu-Nyor

Nhóm người đột kích vào lều của chúng tôi vội vàng dẫn chúng tôi ra ngoài. Vùng cao nguyên Bảy Người Khổng Lồ của Ural la liệt những xác người nhuộm máu. Dường như chỉ có mình Egorov sống sót qua đợt tập kích, ông ta đang nằm sấp dưới đất, cả tay lẫn chân đều bị còng. Sáu người đàn ông vai khoác súng lệnh nhiệm vụ canh giữ ông ta. Egorov ngẩng lên định nhìn chúng tôi lần cuối nhưng ông ta tức khắc phải nhận một cú đá hung bạo vào gáy. Bỗng chúng tôi thấy tiếng động inh tai phát ra từ một động cơ quay, tuyết vẩn lên từng đám trước mặt chúng tôi, rồi chúng tôi thấy một chiếc trực thăng lớn xuất hiện trên sườn núi và bay cao dần. Trực thăng đổ xuống cách chúng tôi vài mét. Hai kẻ tấn công này giờ vẫn áp tải chúng tôi thân mật vỗ vai tôi và Keira rồi khẩn trương dẫn chúng tôi về phía trực thăng. Thế rồi họ kéo chúng tôi lên trực thăng, một trong số họ ra hiệu cho chúng tôi với ngón cái chĩa lên trời như thể chúc mừng chúng tôi. Cánh cửa khép lại và chiếc trực thăng nhanh chóng cất cánh. Viên phi công điều khiển trực thăng lượn một vòng quanh khu trại, Keira liền nhao tới cửa kính để nhìn quang cảnh bên dưới lần cuối.

- Họ đang phá hủy mọi thứ, cô ấy nói khi ngồi xuống ghế với vẻ mặt nào nề.

Đến lượt tôi nhìn qua ô cửa kính và tận mắt chứng kiến cảnh tượng kinh hoàng. Khoảng chục người đàn ông mặc đồ trắng đang lắp lại những ngôi mộ của người Sumer sau khi đẩy xuống đó những cái xác bất động từng là thuộc hạ của Egorov, những người còn lại đã bắt đầu dờ lờ. Không một lời nào có thể an ủi Keira.

Phi hành đoàn trên chiếc trực thăng có tất cả sáu người, không ai trong số họ nói với chúng tôi lời nào. Họ mang cho chúng tôi đồ uống nóng và sandwich nhưng chúng tôi chẳng thiết ăn uống. Tôi cầm tay Keira rồi siết thật chặt.

- Em không biết họ đang đưa chúng ta đi đâu, cô ấy cất tiếng, nhưng em tin chắc rằng lần này thì cuộc tìm kiếm của chúng ta đã kết thúc thật rồi.

Tôi ôm cô ấy thật chặt, nhắc để cô ấy nhớ rằng chúng tôi vẫn còn sống.

Sau hai giờ bay, người đàn ông ngồi ghế trước yêu cầu chúng tôi cài dây an toàn. Máy bay đã bắt đầu hạ cánh. Ngay khi các bánh xe chạm mặt đất, cửa lên xuống liền mở ra. Chúng tôi đang ở trước một nhà máy để máy bay thuộc một sân bay không lớn lắm; một chiếc phản lực hai động cơ có in cờ Nga trên tấm dẫn lái và không hề mang số hiệu nào đang đỗ ở đó. Trong khi chúng tôi lại gần, một cầu thang nhỏ được hạ từ cửa máy bay xuống mặt đất. Bên trong buồng

lái, hai người đàn ông mặc trang phục màu xanh nước biển đang đợi chúng tôi. Người kém vạm vỡ hơn đứng dậy và nở nụ cười thật tươi chào đón chúng tôi.

- Rất vui được thấy hai vị trở về bình an vô sự, ông ta nói với chúng tôi bằng thứ tiếng Anh rất chuẩn. Hẳn là hai vị đã kiệt sức rồi, chúng ta sẽ cất cánh ngay bây giờ.

Hai động cơ phản lực bắt đầu hoạt động. Vài phút sau, máy bay tăng tốc trên đường băng rồi cất cánh.

- Yekaterinburg, một thành phố vô cùng xinh đẹp, người đàn ông nói với chúng tôi khi máy bay đã ổn định độ cao. Một tiếng rưỡi nữa chúng ta sẽ hạ cánh tại Moskva. Tới đó chúng tôi sẽ đưa hai vị lên một chiếc máy bay bay thẳng tới London. Hai vị có chỗ đặt trước tại khoang hạng nhất. Đừng cảm ơn tôi làm gì, với những thử thách mà hai vị đã phải kinh qua những ngày gần đây thì đó là điều nhỏ nhất chúng tôi có thể làm. Hai nhà khoa học tầm cỡ như hai vị xứng đáng được nhận sự trọng đãi ấy. Trong khi chờ đợi, hai vị vui lòng giao cho tôi hộ chiếu.

Người đàn ông cất hộ chiếu của chúng tôi vào túi áo vest rồi mở một ngăn quầy bar mini. Ông ta rót cho chúng tôi vodka; Keira uống một hơi cạn sạch rồi chìa ly ra để ông ta rót thêm. Cô ấy uống cạn ly thứ hai cũng với cung cách ấy mà không nói một lời.

- Ông có thể giải thích đôi lời với chúng tôi được không? Tôi đành lên tiếng.

Ông ta rót đầy ly cho chúng tôi rồi mời chúng tôi cùng chạm ly.

- Chúng tôi vui mừng vì đã giải cứu được hai vị khỏi tay những kẻ bắt cóc.

Keira nhổ luôn chỗ rượu vodka đang chuẩn bị nuốt xuống cổ họng.

- Những kẻ bắt cóc chúng tôi ư? Những kẻ bắt cóc nào vậy?

- Hai vị đã gặp may, người đàn ông đáp, những kẻ đang giam chân hai vị vốn nổi tiếng cực kỳ nguy hiểm; chúng tôi đã can thiệp kịp thời, hai vị phải chịu ơn ê kíp của chúng tôi vì đã mạo hiểm đến thế để cứu hai vị. Chúng tôi đang tiếc nuối vì những tổn thất to lớn trong hàng ngũ của mình. Hai trong số các đặc vụ giỏi nhất của chúng tôi đã hy sinh tính mạng họ để cứu hai vị.

- Nhưng chẳng ai giam giữ chúng tôi hết! Keira nổi đóa, chúng tôi có mặt ở đó hoàn toàn tự nguyện và đang tiến hành những cuộc khai quật quy mô thì bị người của ông kéo đến phá sạch. Chúng tôi đã tận mắt chứng kiến một cuộc tàn sát thực sự, một hành động tàn bạo không nguyên cớ, làm sao ông dám...?

- Chúng tôi biết hai vị đang tham gia những cuộc khai quật bất hợp pháp tiến hành bởi những kẻ gian ác với mục đích duy nhất là cướp phá không chút liêm sỉ các kho báu của vùng Siberi. Cô không biết Egorov thuộc thành phần mafia sao, cô gái? Hai nhà khoa học tiếng tăm lừng lẫy như thế này không thể nhúng tay vào những hành vi tội ác tương tự nếu không bị những kẻ bắt cóc cưỡng ép bằng vũ lực, đe dọa sẽ bị trừ khử không chút nương tay nếu có ý định chống đối. Mặt khác, thị thực của các vị cho thấy hai vị nhập cảnh vào Nga chỉ với mục đích du lịch đơn thuần, chúng tôi rất lấy làm vinh hạnh khi hai vị chọn đất nước của chúng tôi để nghỉ ngơi thư giãn. Tôi chắc rằng nếu có ý định làm việc trên lãnh thổ của chúng tôi, hai vị

hắn đã hành động theo hướng tôn trọng luật pháp, có phải không nhỉ? Hai vị biết rõ hơn ai hết bản án dành cho những kẻ nuôi ý định cướp phá tài sản quốc gia của chúng tôi. Bản án thường dao động từ mười đến hai mươi năm tù, tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi. Vậy thì từ giờ trở đi hai vị nhất trí với cách giải thích tôi vừa nêu nhé?

Không chút chậm trễ, tôi khẳng định với ông ta rằng chúng tôi không có gì để phản đối. Keira vẫn im lặng, chỉ một lúc thôi, rồi cô ấy không khỏi bày tỏ nỗi lo trước số phận đang chờ Egorov, người đối thoại với chúng tôi mau mắn mỉm cười.

- Thừa cô, chuyện đó hoàn toàn phụ thuộc vào việc ông ta có chịu hợp tác trong cuộc điều tra sắp tiến hành hay không. Nhưng cô không phải cần rút về ông ta, tôi có thể đảm bảo với cô rằng nhân vật ấy cũng chẳng đáng mền hay đáng tin cậy gì đâu.

Người đàn ông xin thứ lỗi vì không thể trò chuyện với chúng tôi lâu hơn, ông ta có việc phải làm gấp. Ông ta lấy từ túi xách ra một hồ sơ rồi mài miết đọc cho tới khi máy bay hạ cánh.

Chiếc trực thăng giảm độ cao để chuẩn bị hạ cánh xuống thủ đô nước Nga. Tiếp đất rồi, người đàn ông lái xe chở chúng tôi tới tận chân cầu thang dẫn lên một chiếc máy bay của hãng British Airways.

- Có hai điều cần lưu ý trước khi hai vị lên đường. Đừng quay trở lại Nga, chúng tôi không thể đảm bảo an toàn cho các vị nữa đâu. Bây giờ, hãy nghe rõ những gì tôi nói với hai vị, bởi làm thế này là tôi đang vi phạm một nguyên tắc, nhưng hai vị gây cho tôi nhiều thiện cảm hơn, trong khi kẻ mà tôi đang phản bội lại không được như vậy. Hai vị sẽ bị đón lỏng tại London, và tôi e rằng chuyến đi dạo khi đó sẽ không được dễ chịu như chuyến đi chúng ta vừa đồng hành cùng nhau. Như vậy, nếu ở vào địa vị hai vị, tôi sẽ tuyệt đối tránh ở lại lâu trong sân bay Heathrow; qua được cửa hải quan là tôi sẽ chuồn thật nhanh. Vả chăng, nếu hai vị tìm ra cách nào đó để không phải qua cửa hải quan thì càng tốt.

Người đàn ông trả chúng tôi hộ chiếu rồi mời chúng tôi lên cầu thang dẫn vào máy bay. Một nữ tiếp viên hàng không xếp chỗ cho cả hai chúng tôi. Âm sắc tiếng Anh của cô ấy thật hoàn hảo và êm ái, tôi cảm ơn cô vì đã đón tiếp chúng tôi ân cần.

- Anh có muốn số điện thoại của cô ta không? Keira vừa hỏi vừa lúi húi cài dây an toàn.

- Không, nhưng em có thể thuyết phục gã ngồi phía bên kia dãy ghế cho em mượn chiếc điện thoại di động không, được thể thì thật tuyệt.

Keira nhìn tôi đầy kinh ngạc, rồi quay sang người đàn ông ngồi cạnh cô ấy đang mài miết bấm tin nhắn trên điện thoại. Cô ấy trình diễn một màn quyến rũ hết sức sống sượng rồi hai phút sau quay sang chìa cho tôi chiếc điện thoại kia.

London

Chiếc Boeing 767 hạ cánh xuống sân bay Heathrow bốn tiếng sau khi chúng tôi khởi hành tại Moskva. Bấy giờ là 22h30 giờ địa phương, màn đêm có lẽ sẽ trở thành đồng minh của chúng tôi. Máy bay đỗ tại bãi cách xa khu hành chính của sân bay. Tôi nhìn qua cửa kính thấy hai chiếc xe buýt đang chờ sẵn dưới chân cầu thang, tôi bảo Keira không cần vội vã, chúng tôi sẽ xuống cùng với đợt hành khách thứ hai.

Chúng tôi lên xe buýt, tôi dặn Keira đứng ngay gần cửa lên xuống xe, tôi dùng giày chèn cho cửa ra vào không khép hẳn. Chiếc xe chạy trên mặt đường đá giảm, tiến vào một đường phía bên trên là lối đi ngoằn ngoèo dẫn ra máy bay, tài xế phải dừng xe để tránh một chiếc xe chuyên dùng chở xe đẩy hành lý. Thời điểm đã đến, ngay bây giờ hoặc không bao giờ. Tôi bất thần đẩy cánh cửa xếp ra cầm tay Keira kéo đi. Ra bên ngoài, chúng tôi chạy trong đường hầm tranh tối tranh sáng về phía hai chiếc xe buýt đang xa dần rồi nhảy lên một trong những chiếc xe container. Keira áp sát người vào hai chiếc va li to thùng, còn tôi thì nằm dài trên một loạt túi du lịch. Các hành khách xe buýt đã chứng kiến cuộc đào tẩu của chúng tôi vẫn ngơ ngác không hiểu đang xảy ra chuyện gì, tôi đoán họ đã cố báo cho tài xế nhưng chiếc xe container chở chúng tôi đã đi xa dần theo chiều ngược lại rồi sau vài phút tiến vào tầng hầm của khu hành chính sân bay. Vào giờ tối muộn này cũng không có nhiều người trong khu vực đỗ hàng; chỉ có vồn vện hai nhóm đang làm việc nhưng họ ở quá xa nên không thể nhìn thấy chúng tôi. Chiếc xe kéo lượn theo đường zíc zắc giữa những thang dỡ hành lý.

Tôi nhìn thấy một thang máy chở hàng cách chúng tôi vài mét và chọn đúng thời điểm này để rời khỏi chỗ nấp. Nhưng khi đứng trước nó rồi tôi mới nhận ra nút gọi thang đã bị khóa lại; nếu không có chìa khóa thì không thể nào vận hành thang được.

- Anh có ý tưởng nào để ra khỏi đây không? Keira hỏi.

Tôi nhìn quanh và chỉ thấy một vòng uốn lượn các thảm băng chuyền, phần lớn đang dừng hoạt động.

- Đằng kia! Keira vừa kêu lên vừa chỉ cho tôi thấy một cánh cửa. Đó là lối thoát hiểm.

Tôi sợ cánh cửa đó cũng bị khóa nhưng vận may vẫn đồng hành cùng chúng tôi và chúng tôi đã tới chân một cầu thang bộ.

- Dừng chạy nữa, tôi bảo Keira. Chúng ta ra khỏi đây và làm ra vẻ thật tự nhiên nhé.

- Chúng ta làm gì có bản tên, cô ấy nhắc cho tôi nhớ, nếu gặp ai đó dọc đường chúng ta sẽ chẳng có vẻ tự nhiên chút nào đâu.

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, chắc chắn chiếc xe buýt đã tới tòa nhà hành chính. Vào lúc 23h không có nhiều người ở cửa hải quan và hành khách cuối cùng bay cùng chuyến với chúng tôi chẳng bao lâu nữa sẽ có mặt trước cửa kiểm soát nhập cư. Tôi nghĩ chúng tôi còn ít thời gian trước khi những kẻ đang đón lõng chúng tôi hiểu ra rằng chúng đã để sống mất con mồi. Lên tới bậc thang trên cùng chúng tôi đã gặp một cánh cửa khác chắn đường; Keira vừa đẩy một thanh ngang thì bỗng nghe tiếng còi báo động rú lên.

Chúng tôi lao vào tòa nhà hành chính giữa hai băng chuyền chở hành lý trong đó một băng chuyền trống không. Một nhân viên trực băng chuyền nhìn thấy chúng tôi và không kịp thốt nên lời. Tới lúc anh ta nhấn nút báo động thì tôi đã kéo tay Keira chạy thật nhanh rồi. Một tiếng còi cất lên. Chỉ cần tiếp tục chạy và tuyệt đối không quay đầu lại. Phải ra được chỗ có các cánh cửa đóng mở tự động dẫn ra vỉa hè. Keira vấp chân và kêu lên, tôi giúp cô ấy đứng dậy rồi kéo cô ấy chạy tiếp. Nhanh hơn nữa. Đằng sau chúng tôi đã vang lên tiếng chân của cả một tiểu đội người, không được để nổi sợ lẫn át, tự do chỉ còn cách vài mét nữa thôi. Keira đã thở không

ra hơi. Ra khỏi tòa nhà hành chính của sân bay, một chiếc taxi đang đỗ, chúng tôi lên xe và xin tài xế khởi động xe ngay lập tức.

- Cô cậu đi đâu nhĩ? Ông ta quay lại hỏi.

- Phóng thật nhanh vào! Chúng tôi muộn giờ rồi, Keira nài nỉ với giọng nói vẫn còn đút quãng.

Tài xế khởi động xe. Tôi không dám quay lại nhìn, chỉ hình dung rằng những kẻ đuổi theo chúng tôi đang đứng trên vỉa hè mà giận điên lên khi nhìn thấy chiếc black cab chở chúng tôi đi xa dần.

- Chúng ta vẫn chưa đến tận cùng khó khăn đâu, tôi rủ tai Keira.

- Lái về phía sảnh số 2 đi, tôi nói với tài xế.

Cô ấy nhìn tôi sửng sốt.

- Tin anh đi, anh biết mình đang làm gì.

Đến bùng binh thứ hai, tôi yêu cầu tài xế taxi dừng xe. Tôi viện cớ vợ tôi đang mang thai và buồn nôn kinh khủng. Ông ta phanh lại ngay. Tôi đưa cho ông ta một tờ hai mươi bảng rồi nói chúng tôi sẽ đi hít thở không khí trong lành bên vệ đường. Không cần đợi chúng tôi, tôi đã quen với cơn khó ở kiểu này, cảm giác nôn nao có thể kéo dài, chúng tôi sẽ đi bộ nốt quãng đường còn lại.

- Đi dạo ở đây nguy hiểm lắm, ông ta cảnh báo chúng tôi, cô cậu phải cẩn thận với xe tải đấy, quanh đây chỗ nào cũng thấy xe tải.

Ông ta vẫy chào chúng tôi rồi lái xe đi, vui mừng vì món thù lao nhận được cho một quãng đường ngắn như vậy.

- Và bây giờ em lại còn mang bầu cơ đấy, Keira quay sang tôi, chúng ta làm gì bây giờ.

- Chúng ta đợi thôi! Tôi đáp.

- Đợi gì kia?

- Rồi em sẽ thấy!

Kent

- Thế nào, các anh đã để sống mất chúng sao? Người của anh không túc trực ở lối ra máy bay hay sao?

- Có chứ, thưa ngài, nhưng không thấy hai nhà khoa học đó đâu.

- Anh đang huyền thuyên gì vậy, người liên lạc của tôi cam đoan đã đích thân áp tải chúng lên chuyến bay này cơ mà.

- Tôi không hề có ý định nghi ngờ lời ông ấy nói, nhưng hai đối tượng chúng tôi cần bắt giữ không hề trình diện trước hải quan hay an ninh hàng không. Chúng tôi đã bố trí sáu người đón lõng, các đối tượng không thể lọt lưới được.

- Có lẽ anh sắp giải thích rằng chúng đã nhảy dù xuống biển Manche chẳng? Sir Ashton quát lên trong điện thoại.

- Không, thưa ngài. Lẽ ra máy bay phải nối với cầu hàng không, nhưng vào phút chót, nó lại di chuyển về một bãi đỗ; chúng tôi không được báo trước chuyện này. Hai đối tượng đã chuẩn khởi chiếc xe buýt trung chuyển hành khách từ máy bay về tòa nhà làm thủ tục hải quan nơi chúng tôi chờ sẵn. Đúng là chúng tôi ở đó chẳng để làm gì cả, chúng đã trốn theo lối tầng hầm.

- Ngay sau cuộc gọi này, anh có thể báo trước cho mấy gã phụ trách an ninh của sân bay Heathrow rằng sắp có những kẻ bị trừng trị thích đáng rồi đấy!

- Tôi không hề nghi ngờ chuyện đó, thưa ngài.

- Lũ ngốc đáng thương! Lập tức tìm đến nơi ở của chúng thay vì ở đó huyền thuyên, lật tung cả thành phố lên cho tôi, kiểm tra tất cả các khách sạn, xoay xở bằng mọi cách đi, miễn là nội trong đêm nay phải bắt cho bằng được chúng nếu anh không muốn mất việc làm. Tôi cho anh thời gian từ giờ tới sáng mai để giao nộp chúng cho tôi, rõ rồi chứ?

Đầu dây bên kia lắp bắp xin lỗi Sir Ashton lần nữa và hứa sẽ sửa chữa thất bại cay đắng này trong thời gian sớm nhất.

Bùng binh Concorde, Heathrow

Chiếc Fiat 500 đỗ dọc vỉa hè. Người điều khiển xe nghiêng sang ghế bên cạnh để mở cửa.

- Tôi lòng vòng ở đây cả tiếng đồng hồ rồi đấy, Walter cự nự rồi gập ghế lại để tôi có thể lách ra ngồi ghế sau.

- Anh không tìm được chiếc xe nào nhỏ hơn nữa hả?

- Nói thử xem nào, hai người đâu có thiếu không khí để thở. Hai người hẹn tôi tới đón ở một cái bùng binh giữa nơi đông không mông quạnh, vào cái giờ rõ là phiền đến giấc ngủ, thế mà bây giờ lại còn kêu ca nữa sao?

- Tôi chỉ nói thật may vì chúng tôi không mang theo hành lý.

- Tôi hình dung là nếu có hành lý, hai người sẽ hẹn tôi đón trước cửa ra như tất cả những người bình thường thay vì buộc tôi phải lái xe loanh quanh đến mười vòng trong lúc chờ đợi!

- Các anh còn chí chóa lâu không thế? Keira lên tiếng cắt ngang.

- Rất vui được gặp lại em, Walter đáp rồi chìa tay cho cô ấy bắt. Chuyển đi của hai người thế nào?

- Tệ lắm! Keira đáp. Chúng ta đi chứ?

- Sẵn sàng thôi, nhưng đi đâu?

Tôi đang định nhờ Walter đưa về nhà thì đã thấy hai chiếc xe cảnh sát rú còi ầm ĩ vượt qua xe chúng tôi, rốt cuộc tôi cho là ý tưởng đó không được sáng suốt cho lắm. Dù kẻ thù của chúng tôi là ai chẳng nữa, tôi cũng có lý do chính đáng để nghĩ rằng chúng biết rõ địa chỉ nhà riêng

của tôi.

- Nào, chúng ta đi đâu đây? Walter sốt ruột hỏi.

- Tôi cũng chưa biết nữa.

Walter lái xe ra xa lộ.

- Tôi rất muốn chạy xe trên đường cả đêm nay, hấn nói, nhưng chắc sẽ phải đổ đầy bình xăng.

- Chiếc xe nhỏ xinh này của anh à? Keira hỏi. Trông dễ thương quá.

- Anh thấy vui vì em thích nó, anh vừa tậu được đấy.

- Nhân dịp gì thế? Tôi hỏi Walter, tôi cứ nghĩ anh đang nhả túi mà.

- Chính xác là một dịp hạ giá mà, vả lại bà dì ngọt ngào của anh sẽ tới vào thứ Sáu tuần này, vậy nên tôi đã hy sinh khoản dành dụm cuối cùng để có thể đưa cô ấy đi chơi khắp thành phố theo đúng kế hoạch.

- Cuối tuần này dì Elena sẽ tới thăm anh sao?

- Đúng thế, tôi đã chả nói với anh rồi còn gì, anh quên rồi hả?

- Chúng tôi vừa trải qua một tuần hơi quá tải, tôi đáp, đừng giận nếu tâm trí tôi hơi lơ đãng nhé.

- Em biết chúng ta sẽ đi đâu rồi, Keira chột hào hứng. Walter à, đúng là chúng ta nên tìm một trạm xăng nào đó để đổ cho đầy bình trước khi khởi hành.

- Có thể cho anh biết chúng ta phải đi theo hướng nào không? Walter gặng hỏi. Báo cho hai người biết, tôi muốn muộn nhất là ngày mai phải về tới nhà, tôi có hẹn với thợ cắt tóc rồi đấy!

Keira liếc nhìn cái đầu hói trơ trọi của Walter.

- Phải, tôi biết, hấn nói và ngược mắt nhìn lên vẻ chán nản. Nhưng tôi cần loại bỏ cái mớ tóc nực cười này, vả lại sáng nay tôi vừa đọc được một bài trên tờ Times; đại ý những người hói đầu thường có năng lực tình dục vượt trội so với người bình thường!

- Nếu anh có sẵn một cây kéo trên xe em có thể lo vụ này ngay lập tức, Keira đề nghị.

- Không có chuyện đó đâu, anh sẽ hy sinh đám tóc cuối cùng trong tay một thợ cắt tóc chuyên nghiệp. Nói anh biết đã nào, anh phải chở hai người đi đâu thế?

- Tới St. Mawes thuộc Cornwall, Keira đáp. Tới đó chúng ta sẽ được an toàn.

- Chúng ta sẽ tới thăm ai vậy? Walter vẫn chưa hết tò mò.

Keira im lặng. Tôi đã đoán được câu trả lời cho câu hỏi của Walter nên đề nghị cầm lái thay hấn.

Tranh thủ sáu giờ đường, tôi thuật lại cho Walter nghe những cuộc phiêu lưu của chúng tôi trên đất nga. Hấn rụng rời khi biết chuyện xảy ra với chúng tôi trên chuyến tàu xuyên Siberi và

trên cao nguyên Man-Pupu-Nyor. Hẳn nhiều lần gạn hỏi tôi về tung tích những kẻ đã muốn thủ tiêu chúng tôi, nhưng tôi không thể cho hẳn biết gì thêm về chủ đề này, vì chính tôi còn chẳng biết chúng là ai nữa kia. Tôi chỉ chắc chắn một điều, đó là chúng cố tình làm vậy hết lần này đến lần khác là vì muốn ngăn cản chúng tôi truy tìm món đồ vật lạ lùng kia.

Suốt đường đi Keira không nói lời nào. Chúng tôi đến St. Mawes vào lúc rạng sáng, cô ấy bảo tôi dừng xe trong một con hẻm nhỏ dốc lên nghĩa trang, ngay trước một nhà trọ nhỏ.

- Đây rồi, cô ấy nói.

Cô ấy chào từ biệt Walter, xuống xe rồi đi xa dần.

- Khi nào chúng ta gặp lại nhau? Walter quay sang hỏi tôi.

- Anh cứ tranh thủ nghỉ ngơi dịp cuối tuần cùng dì Elena đi, đừng lo cho chúng tôi. Tôi tin là vài ngày nghỉ ngơi sẽ giúp tâm trạng của chúng tôi khá hơn nhiều.

- Nơi này thật tĩnh lặng, Walter thốt lên và ngắm nhìn mặt tiền của nhà trọ Victory. Hai người sẽ thoải mái trong thời gian lưu lại đây, tôi chắc chắn như vậy.

- Tôi cũng hy vọng thế.

- Cô ấy trông có vẻ kiệt sức..., Walter nói rồi chỉ cho thấy Keira đang cuốc bộ ngược lên đầu con hẻm.

- Đúng vậy, mấy ngày trở lại đây đặc biệt đau buồn, vả lại cô ấy còn sốc vì cuộc tìm kiếm bị dừng đột ngột. Chúng tôi đã gần đích đến thế rồi.

- Nhưng hai người vẫn còn sống, và đó mới là điều quan trọng nhất. Vứt ngay mấy mảnh ghép đó đi là hơn, phải dừng toàn bộ chuyện này lại, hai người đã gặp quá nhiều nguy hiểm rồi. Nhờ phép màu nên hai người mới trở về bình an vô sự thế này đấy.

- Walter ạ, nếu đây chỉ là một cuộc săn lùng kho báu thì đã dễ hơn nhiều, nhưng đây không phải là trò phiêu lưu trẻ con. Nếu tập hợp được tất cả các mảnh ghép thì chúng ta chắc chắn sẽ làm nên một khám phá chưa từng có.

- Anh lại sắp nói với tôi về ngôi sao đầu tiên của anh đấy hả? Vậy thì cứ để cho nó yên vị trên bầu trời còn anh thì ở lại Trái đất, bình an vô sự, tôi luôn mong cho anh như vậy.

- Anh thật tốt, Walter ạ, nhưng có lẽ chúng ta sẽ tìm ra cách để chứng kiến những khoảnh khắc đầu tiên của Vũ trụ, rồi cuộc cũng biết được chúng ta từ đâu đến và những cư dân đầu tiên của hành tinh chúng ta là ai. Keira đã nuôi hy vọng này suốt cuộc đời cô ấy. Và ngày hôm nay, nỗi thất vọng của cô ấy thật không thể tả hết bằng lời.

- Vậy thì anh hãy đi gặp cô ấy thay vì ở đây tranh luận với tôi. Nếu mọi chuyện đúng như anh vừa nói, hẳn là cô ấy đang cần có anh ở bên. Hãy chăm sóc cô ấy và quên những nghiên cứu điên rồ của hai người đi.

Walter ôm tôi thật chặt rồi khởi động chiếc Fiat 500 của hẳn.

- Anh không thấy mệt hay sao mà lại tức tốc lên đường ngay thế? Tôi cúi xuống hỏi hẳn qua

cửa kính xe.

- Sao lại mệt? Lướt đi thôi ngủ suốt rồi còn gì.

Tôi nhìn chiếc xe đi xa dần trên đoạn đường đèo chạy dọc bờ biển, đèn hậu của xe biến mất sau một ngôi nhà nơi đầu làng.

Keira không còn ở đó nữa, tôi tìm cô ấy và ngược lên đỉnh đồi. Cuối con hẻm, cánh cổng sắt của nghĩa trang mở hé, tôi bước vào bên trong và tiến vào lối đi chính. Nghĩa trang St. Mawes không lớn lắm, có tất cả khoảng một trăm linh hồn yên nghỉ tại đây. Keira đang quỳ gối ở cuối một dãy mộ, gần bức tường nơi các thân đậu tía quần quýt nhau leo kín.

- Mùa xuân chúng ra hoa màu tím trông đẹp lắm, Keira nói mà không ngẩng đầu lên.

Tôi nhìn ngôi mộ, những họa tiết lá vàng đã mờ gần hết nhưng cái tên William Perkins vẫn còn đó.

- Jeanne sẽ giận em vì đã dẫn anh tới đây mà không nói cho chị ấy biết.

Tôi vòng tay ôm cô ấy, không nói lời nào.

- Em đã đi khắp thế giới để chứng tỏ cho ông thấy năng lực của em, vậy mà rốt cuộc em vẫn phải trở lại đây với đôi bàn tay trắng và trái tim trĩu nặng. Em nghĩ thứ em tìm kiếm bấy lâu nay chính là ông.

- Anh chắc chắn ông luôn tự hào về em.

- Ông chưa bao giờ nói thế với em.

Keira phủ bụi trên tấm bia đá rồi cầm lấy tay tôi.

- Em muốn giới thiệu anh làm quen với ông, đó là một người vô cùng kín đáo, vô cùng đơn độc lúc cuối đời. Khi còn nhỏ, em thường đặt ra cho ông hàng loạt câu hỏi dồn dập và ông luôn cố gắng trả lời cặn kẽ từng câu một. Khi gặp vấn đề quá khó, ông đành mỉm cười rồi dẫn em đi dạo trên bãi biển. Đến tối, em kiễng chân nhìn và thấy ông đang ngồi bên bàn bếp, miệt mài tra cứu từ điển bách khoa toàn thư. Ngày hôm sau, ngay trong bữa sáng, ông quay sang em rồi nói với em bằng vẻ tự nhiên nhất trần đời: Hôm qua con đã hỏi bố một câu, chúng ta mãi nói chuyện nên bố quên mất chưa trả lời con, thế này nhé...

Keira thoáng rùng mình. Tôi cởi áo măng tô đang mặc trên người ra khoác cho cô ấy.

- Anh chưa bao giờ kể cho em nghe thời thơ ấu của anh, Adrian ạ.

- Vì tính anh cũng kín đáo giống bố em, vả lại anh không thích nói nhiều về bản thân.

- Anh phải cố gắng chứ, Keira nói. Nếu chúng ta phải đi chung một đoạn đường thì em không muốn giữa chúng ta có sự im lặng nào hết.

Keira dẫn tôi về nhà trọ. Phòng ăn của nhà trọ Victory vẫn còn vắng hoe, ông chủ nhà trọ xếp chúng tôi ngồi vào một bàn gần ô cửa kính rộng rồi mang ra cho chúng tôi một bữa sáng ngon lành. Tôi nghĩ có thể đoán ra giữa ông và Keira có một mối quan hệ hết sức thân tình. Rồi ông dẫn chúng tôi tới một phòng trên gác, căn phòng có cửa sổ trông ra bến cảng nhỏ của St.

Mawes. Chúng tôi là hai khách hàng duy nhất của nhà trọ này, ngay cả khi mùa đông nơi đây vẫn mang một vẻ vô cùng quyến rũ. Tôi tiến đến gần cửa sổ, thủy triều đã rút, các tàu đánh cá nằm nghiêng trên bờ biển. Một người đàn ông đang dắt tay cậu con trai nhỏ đi dạo dọc bờ biển. Keira tới đứng ngay cạnh tôi, tì tay vào thành lan can.

- Anh cũng thấy nhớ bố anh, tôi thổ lộ với cô ấy, anh lúc nào cũng nhớ bố, đã là thế từ khi ông ấy còn sống. Bọn anh không thể trò chuyện cùng nhau, đó là một người có nhiều phẩm chất tốt nhưng lại làm việc quá nhiều mà quên rằng mình có một cậu con trai. Ngày ông chợt nhớ ra chi tiết ấy thì anh lại vừa đi khỏi nhà. Bố con anh đi ngang qua nhau rất gần nhưng không bao giờ thực sự gặp nhau. Nhưng anh không có gì phải than phiền vì mẹ đã dành trọn cho anh niềm âu yếm và toàn bộ tình yêu thương trên thế giới này.

Keira nhìn tôi hồi lâu, cô ấy hỏi tôi tại sao muốn trở thành nhà vật lý thiên văn.

- Ngày nhỏ, suốt quãng thời gian sống tại Hydra, mẹ và anh có một thói quen trước khi đi ngủ. Hai mẹ con ngồi cạnh nhau bên cửa sổ, như chúng ta ngồi bên nhau lúc này đây, rồi cùng nhìn ngắm bầu trời. Mẹ tự đặt tên cho các ngôi sao. Một tối, anh hỏi mẹ thế giới này đã hình thành như thế nào, tại sao mỗi sáng lại có bình minh thức dậy nếu chẳng lẽ nào thì trời cũng sẽ tối dần đi. Mẹ nhìn anh rồi nói: Trong vũ trụ này có bao nhiêu sinh linh thì có bấy nhiêu thế giới khác nhau; thế giới của riêng mẹ bình minh khi con chào đời, vào khoảnh khắc mẹ bế con trên tay. Từ ngày thơ ấu anh đã mơ ước được biết bình minh bắt đầu từ đâu.

Keira quay sang tôi và choàng tay qua cổ tôi.

- Anh sẽ là một ông bố tuyệt lắm đây.

London

- Ngay thứ Hai tuần tới tôi sẽ bán chiếc xe này đi, tôi sẽ hoàn lại tiền cho ông rồi mua cho mình một đôi ủng, mặc xác cái mái văn phòng làm việc của tôi, tôi sẽ không đi xa hơn nữa đâu. Tôi sẽ không làm gì để thuyết phục họ tiếp tục tìm kiếm thêm nữa. Đừng nghĩ tôi sẽ giúp ông. Mỗi sáng thức dậy khi nhìn mình trong gương, tôi đều cảm thấy mình vô cùng bất thủ vì đã phản bội niềm tin của Adrian. Không cần phải cố nài nỉ làm gì, ông có nói gì cũng không làm tôi đổi ý được đâu. Lẽ ra tôi phải từ chối ông lâu rồi mới phải. Nếu ông còn làm bất cứ chuyện gì để xúi giục họ lên đường, tôi sẽ nói cho họ toàn bộ sự thật, ngay cả khi nói cho cùng thì tôi hầu như chẳng biết gì về ông.

- Anh đang nói một mình hả Walter? Dì Elena hỏi.

- Không, sao em lại hỏi thế?

- Em cam đoan với anh đấy, anh có vẻ đang nói thảm điều gì đó, môi anh động đậy liên hồi.

Đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ. Walter dừng xe rồi quay sang Elena.

- Tối nay anh có một cuộc gọi quan trọng nên phải tập dượt trước.

- Không có gì nghiêm trọng chứ?

- Không, không có gì mà, anh xin đảm bảo với em, ngược lại thì đúng hơn.

- Anh không giấu em chuyện gì đấy chứ? Nếu anh có ai khác, một người nào trẻ trung hơn ý, ý em là em hoàn toàn có thể hiểu được, nhưng em muốn biết, chỉ có vậy thôi.

Walter nhích lại gần Elena.

- Anh tuyệt đối không giấu em chuyện gì hết, anh không cho phép mình làm như vậy. Anh cũng sẽ chẳng tìm ra được người phụ nữ nào quyến rũ hơn em.

Ngay sau lời thú nhận này, hai má Walter đỏ ửng lên, rồi đỏ như gấc chín và hần bắt đầu ập úng.

- Em rất thích kiểu đầu mới của anh, dì Elena đáp. Em thấy hình như đèn đã chuyển sang xanh và các xe phía sau đang bấm còi rồi, anh nên khởi động xe đi thôi. Được đi thăm điện Buckingham thế này em vui lắm. Anh có nghĩ chúng ta sẽ may mắn trông thấy nữ hoàng không?

- Có thể lắm chứ, nếu nữ hoàng ra khỏi cung điện, biết đâu đấy...

St. Mawes

Chúng tôi đã ngủ phần lớn thời gian trong ngày. Khi tôi mở rèm cửa ra thì trời đã nhuộm màu ánh hoàng hôn.

Cả hai chúng tôi đã đói ngấu. Keira biết một phòng trà cách nhà trọ vài dãy phố, cô ấy tranh thủ quãng đường tới đó để giới thiệu cho tôi về ngôi làng. Khi ngắm những ngôi nhà nhỏ màu trắng lơ xô trên sườn đồi, tôi bỗng mơ một ngày nào đó được sống trong một căn nhà như thế. Chính tôi, kẻ đã đi khắp hành tinh, có lẽ nào rốt cuộc tôi lại dừng chân tại ngôi làng nhỏ vùng Cornwall này? Tôi thấy tiếc khi nghĩ tới khoảng cách đã hình thành giữa tôi và Martyn, nếu không chắc chắn thì thoảng cậu ấy sẽ muốn ghé thăm tôi. Chúng tôi sẽ ra bến cảng uống một cốc bia, nhắc lại một vài kỷ niệm khó quên.

- Anh đang nghĩ gì thế? Keira hỏi tôi.

- Không có gì đặc biệt, tôi đáp.

- Anh có vẻ dăm chiêu lắm, em đã nói là “không có im lặng giữa hai ta” cơ mà.

- Nếu em muốn biết mọi chuyện thì anh đang tự hỏi không biết tuần tới chúng ta sẽ làm gì, cả những tuần kế tiếp nữa.

- Bởi vì anh đã có ý tưởng cho kế hoạch tuần tới của chúng ta rồi sao?

- Không hề!

- Em thì có đấy!

Keira ngồi đối diện với tôi. Cô ấy nghiêng đầu sang bên: cử chỉ này cho thấy cô ấy đang muốn nói với tôi chuyện gì đó quan trọng. Một số người dùng giọng trịnh trọng để thông báo những tin quan trọng, riêng Keira thì lại nghiêng đầu sang bên.

- Em muốn có một lời giải thích với Ivory. Nhưng em cần anh tiếp tay để tạo ra một lời nói dối nho nhỏ...

- Như thế nào?

- Em muốn ông ấy tin rằng chúng ta đã rời khỏi Nga cùng mảnh ghép thứ ba.

- Để làm gì? Làm vậy chúng ta được gì nào?

- Để ông ấy thú nhận địa điểm chính xác nơi tìm thấy mảnh ghép của vùng Amazon.

- Ông ấy đã bảo chúng ta là không biết rồi còn gì?

- Ông lão này đã nói với chúng ta không ít chuyện, và nhất là ông ấy còn giấu chúng ta nhiều chuyện khác nữa. Egorov hoàn toàn không nhầm khi nói Ivory đã giật dây chúng ta như những con rối. Nếu tin rằng chúng ta đang có trong tay ba mảnh ghép, Ivory sẽ không cưỡng nổi ham muốn được hoàn thiện trò chơi ghép hình. Em dám chắc giáo sư biết nhiều hơn những gì ông ấy từng thú nhận.

- Anh đang tự hỏi liệu em có ranh ma hơn cả Ivory hay không?

- Ông ấy có khiêu hơn em nhiều chứ, em sẽ không hối tiếc vì vụ trả đũa này đâu.

- Được, cứ cho là chúng ta thuyết phục được Ivory và giả sử ông ấy nói cho chúng ta biết mảnh ghép thứ tư nằm ở đâu, thì vẫn sẽ thiếu một mảnh đang nằm đâu đó trên cao nguyên Man-Pupu-Nyor, bản đồ các ngôi sao vẫn không đầy đủ. Vậy thì mất công như vậy phỏng có ích gì?

- Không phải vì thiếu một mảnh trong trò chơi ghép hình mà chúng ta không thể đưa ra hình ảnh hoàn chỉnh. Khi bọn em phát hiện những bộ hài cốt hóa thạch, chúng rất hiếm khi đầy đủ và nguyên vẹn, nếu không nói là không bao giờ được như vậy. Nhưng chỉ cần một số lượng tương đối các mảnh xương, bọn em có thể đoán ra các yếu tố còn thiếu và dựng lại được nguyên trạng bộ hài cốt, thậm chí là toàn bộ cơ thể. Thế nên, cứ thêm mảnh ghép của Ivory vào hai mảnh chúng ta đang có, và biết đâu anh sẽ hiểu được điều tẩm bản đồ này muốn tiết lộ. Dù sao chẳng nữa, trừ phi anh cho em biết anh muốn sống phần đời còn lại của mình trong ngôi làng nhỏ này và ngày này qua tháng khác dành thời gian đi câu, em không thấy có giải pháp nào khác.

- Ý tưởng của em thật kỳ cục!

Khi quay lại nhà trọ, Keira gọi điện cho chị gái. Hai người trò chuyện hồi lâu, Keira không hề nhắc tới chuyến phiêu lưu của chúng tôi tại Nga, cô ấy chỉ cho Jeane biết cả hai chúng tôi đang ở St.Mawes và có lẽ cô ấy sẽ mau chóng về Paris. Tôi muốn để hai chị em nói chuyện riêng với nhau. Tôi xuống quán bar của nhà trọ gọi một chai bia trong lúc chờ đợi. Một tiếng sau Keira xuống tìm tôi. Tôi đặt tờ báo đọc dở xuống mặt quầy rồi hỏi cô ấy đã liên lạc được với Ivory chưa.

- Ông ấy chối phăng chuyện tác động, dù là nhỏ nhất, đến cuộc tìm kiếm của chúng ta, thậm chí còn gần như bực mình khi em ám chỉ rằng ngay từ ngày đầu gặp nhau tại viện bảo tàng ông ấy đã muốn dùng em vào việc này. Ông ta có vẻ thành thật nhưng em vẫn không tin tí nào.

- Em có nói chúng ta đã mang được mảnh ghép thứ ba từ Nga về không?

Keira cầm chai bia của tôi lên rồi vừa gật đầu vừa uống một hơi cạn sạch.

- Giáo sư tin lời em chứ?

- Ivory lập tức ngừng trách móc em, rồi ông ấy rút ruột muốn gặp chúng ta ngay.

- Gặp ông ấy thì em làm thế nào để tiếp tục nói dối về mảnh ghép kia.

- Em vừa bảo ông ấy là chúng ta đã cất nó ở nơi an toàn, em sẽ chỉ cho ông ấy thấy chùng nào ông ấy cho chúng ta biết thêm về mảnh ghép tìm được ở Amazon.

- Giáo sư trả lời sao?

- Ông ấy biết địa điểm có thể tìm thấy mảnh ghép đó nhưng không biết làm thế nào để tiếp cận được. Giáo sư đề nghị chúng ta giải giúp ông ấy một ẩn ngữ.

- Ẩn ngữ dạng nào?

- Giáo sư không muốn nói chuyện đó qua điện thoại.

- Ông ấy sẽ tới đây sao?

- Không, ông ấy hẹn chúng ta bốn mươi tám tiếng nữa tại Amsterdam.

- Em muốn chúng ta tới Amsterdam bằng cách nào? Anh không vội vã quay lại Heathrow làm gì đâu, nếu chúng ta lại vượt biên giới thì nhiều khả năng chúng ta sẽ bị bắt mất.

- Em biết, em đã kể giáo sư nghe chuyện xảy ra với chúng ta, ông ấy khuyên chúng ta nên đi phà sang Hà Lan. Ông ấy khẳng định đi tàu từ Anh sang Hà Lan thì sự kiểm soát sẽ không quá gắt gao.

- Chúng ta sẽ lên phà sang Amsterdam từ đâu nhỉ?

- Từ Plymouth, cách đây một tiếng rưỡi đi xe.

- Nhưng chúng ta làm gì có xe.

- Có xe buýt mà. Tại sao anh lại ngập ngừng thế?

- Chuyển đi kéo dài bao lâu?

- Mười hai tiếng.

- Đúng như anh lo ngại.

Keira có vẻ biết lỗi rồi âu yếm vỗ vào tay tôi.

- Có chuyện gì vậy? tôi hỏi cô ấy.

- Thực ra, cô ấy nói về bối rối, đấy không hẳn là phà mà là tàu chở hàng thì đúng hơn. Phần lớn chấp nhận chở khách, nhưng tàu chở hàng hay phà cũng kệ thôi, phải không nào?

- Vì đã có boong tàu trước nơi anh có khả năng chết vì say sóng trong vòng mười hai tiếng hành trình, quả là cũng kệ thôi!

Xe buýt khởi hành lúc bảy giờ sáng. Chủ nhà trọ đã chuẩn bị cho chúng tôi bánh sandwich để mang theo. Trước khi từ biệt chúng tôi, ông hứa với Keira sẽ quét tước sạch sẽ mộ bố cô ấy ngay khi mùa xuân trở lại. Ông hy vọng sớm gặp lại chúng tôi và sẽ giữ cho chúng tôi đúng căn phòng đó nếu chúng tôi báo cho ông biết trước.

Tới cảng Plymouth, chúng tôi tìm đến văn phòng trưởng bến cảng. Ông chỉ cho chúng tôi một con tàu chở hàng lớn phấp phới cờ Anh chỉ một giờ nữa sẽ nhổ neo sang Amsterdam. Công đoạn bốc hàng hóa lên tàu đã sắp hoàn thành. Ông bảo chúng tôi tới kè số 5.

Thuyền trưởng đòi chúng tôi trả mỗi người một trăm bảng tiền mặt. Nhận tiền rồi, ông mời chúng tôi men theo lối đi thông phòng bên ngoài tới tận phòng ăn cho thủy thủ đoàn. Chúng tôi được dành cho một buồng trong đại bản doanh của thủy thủ đoàn. Tôi giải thích với thuyền trưởng rằng mình thích ở trên boong tàu hơn, trước hay sau đều được, ở đó tôi mới ít gây phiền nhiễu.

- Cậu muốn sao cũng được, nhưng đến lúc tàu ra khơi rồi thì sẽ lạnh cắt da cắt thịt đấy, mà chuyển đi kéo dài những hai mươi tiếng.

Tôi quay sang Keira.

- Em bảo anh chỉ cùng lắm là mười hai tiếng cơ mà?

- Nếu là tàu siêu tốc thì hoàn toàn có thể, thuyền trưởng chen ngang rồi phá lên cười, nhưng đây là tàu chở hàng loại cũ, hiếm khi chúng tôi vượt quá tốc độ hai mươi hải lý trên giờ, mà phải trong điều kiện thuận chiều gió đấy. Nếu cậu bị say sóng thì cứ ở ngoài boong vậy! Không được làm ẩu trên thuyền của tôi đâu đấy! Nhớ che chắn kỹ cho khỏi lạnh.

- Xin thề là em không biết có chuyện này, Keira vừa quay sang phân trần với tôi vừa chấp tay sau lưng.

Tàu nhổ neo. Biển Manche ít sóng lừng nhưng trời lại đổ mưa. Keira ở cùng tôi trên boong tàu hơn một tiếng trước khi quay trở về buồng, trời quả là rất lạnh. Thuyền phó thấy tội nghiệp cho tôi quá nên cử thủy thủ phụ trách cầu tàu đem cho tôi một chiếc áo khoác không thấm nước và một đôi găng. Người đàn ông tận dụng dịp đó để hút một điếu thuốc trên boong, và để làm tôi quên cơn say sóng, anh ta bèn bắt chuyện.

Trên tàu có tất cả ba mươi người làm việc, sĩ quan, thợ máy, cai thủy thủ, đầu bếp, thủy thủ boong. Người thủy thủ giải thích cho tôi biết việc bốc hàng lên tàu là một công việc hết sức phức tạp và độ an toàn của hành trình phụ thuộc cả vào đó. Trong những năm tám mươi, hàng trăm chiếc tàu như thế này đã đâm nhanh đến nỗi không một thủy thủ nào thoát ra được. Sáu trăm năm mươi người đã mất mạng như thế trên biển. Mỗi nguy lớn nhất luôn rình rập chúng ta là hàng hóa bị trôi trượt. Khi đó tàu sẽ bị nghiêng hẳn sang một bên rồi chìm dần. Những máy xúc tôi nhìn thấy đang vươn dài chiếc gầu trong khoang hầm sẽ vận hành để ngăn chặn nguy cơ này. Đó không phải là nguy cơ duy nhất, anh ta nói thêm rồi rít một hơi thuốc. Nếu nước tràn vào qua các cửa boong vì gặp phải sóng quá lớn, trọng lượng bổ sung vào khoang hầm có thể khiến vỏ tàu vỡ đôi. Ngay cả chuyện ấy cũng đủ để đắm tàu trong ít phút. Đêm nay biển Manche lặng sóng, trừ khi gió bất ngờ nổi lên, chúng tôi sẽ không gặp phải nguy cơ nào kể trên. Người thủy thủ búng đầu mẩu thuốc lá qua mạn tàu rồi quay trở lại với công việc của

mình, để lại tôi một mình đầy tư lự.

Keira lên boong thăm chừng tôi nhiều lần, năn nỉ tôi vào buồng cùng cô ấy. Cô ấy còn mang cho tôi vài chiếc sandwich nhưng tôi từ chối, chỉ dám dùng trà. Quãng nửa đêm, cô ấy đi ngủ, sau khi đã nhắc đi nhắc lại rằng tôi thật nực cười khi quyết định ở lại trên boong và nếu cứ như thế này thì thật nguy hại đến tính mạng tôi mất. Thu mình trong chiếc áo khoác chống thấm, nằm co ro dưới chân cột buồm nơi đèn hiệu gắn trên đỉnh buồm chỉ còn là một đốm sáng lấp lánh, tôi thiu thiu ngủ trong tiếng ru là âm thanh tạo nên khi mũi tàu rẽ sóng.

Keira đánh thức tôi lúc sáng sớm tinh mơ. Tôi đang nằm duỗi thẳng người, tay bắt tréo trên boong trước. Dù có hơi đói bụng một chút nhưng ngay khi bước vào kho lương thực là cảm giác thèm ăn cũng lập tức tiêu tan. Mùi cá và mùi dầu rán khét lẹt trộn với mùi cà phê. Tôi thấy buồn nôn nên phải chạy ra ngoài luôn.

- Có thể thấy ở đằng xa kia bờ biển Hà Lan rồi, Keira nói khi đuổi kịp tôi, cơn khổ nạn của anh sắp kết thúc rồi.

Nhận xét này hoàn toàn mang tính tương đối, phải chờ bốn tiếng sau mới vang lên hồi còi báo hiệu rồi tôi cảm thấy con tàu giảm hẳn tốc độ. Tàu nhằm hướng đất liền thẳng tiến rồi lát sau tiến vào con lạch dẫn lên cảng Amsterdam.

Đợi tàu cập bến, chúng tôi liền lên bờ ngay. Một nhân viên hải quan chờ chúng tôi dưới chân cầu tàu, anh ta kiểm tra nhanh hộ chiếu của hai chúng tôi, lục soát túi xách bên trong chỉ có vài thứ quần áo mua tại St. Mawes, rồi cho chúng tôi qua.

- Chúng ta đi đâu bây giờ? Tôi hỏi Keira.

- Tắm một chút!

- Còn sau đó!

Cô ấy nhìn đồng hồ đeo tay.

- Chúng ta có cuộc hẹn với Ivory lúc sáu giờ tại quán cà phê...

Cô ấy lấy từ trong túi ra một tờ giấy.

- ... trên quảng trường Cung điện Hoàng gia, cô ấy nói nốt câu.

Amsterdam

Chúng tôi thuê ở khách sạn Grand Hotel Krasnapolsky. Đó không phải là khách sạn rẻ nhất thành phố nhưng ưu điểm của nó là cách nơi chúng tôi có hẹn vốn vẹn năm mươi mét. Cuối buổi chiều, Keira khoác tay tôi đi trên Quảng trường Lớn, chúng tôi hòa lẫn vào đám đông. Một hàng dài người đang chờ trước bảo tàng Madame Tussaud, vài khách du lịch đang ăn lót dạ trên sân hiên quán Europub dưới những lò sưởi chạy ga nhưng không thấy Ivory trong số đó. Tôi nhận ra Ivory đầu tiên. Giáo sư tới tận bàn nơi chúng tôi đang ngồi ngay đằng sau cửa kính.

- Thật vui khi gặp cô cậu, giáo sư nói khi yên vị. Chuyển đi mới lý thú làm sao!

Keira tỏ vẻ lạnh nhạt ngay từ đầu, giáo sư lập tức cảm thấy mình không được chào đón.

- Cô giận tôi đấy à? Giáo sư hỏi Keira với vẻ hơi giễu cợt.

- Tại sao tôi phải giận ông? Chúng tôi đã suýt rơi xuống vực, tôi đã gần như chết đuối dưới sông, tôi đã ăn cơm tù của Trung Quốc vài tuần lễ, có kẻ đã xả súng vào chúng tôi trên tàu hỏa rồi chúng tôi bị trục xuất khỏi Nga bởi một đội đặc công đã hạ sát chừng hai mươi người ngay trước mắt chúng tôi. Tôi miễn cho ông khỏi phải nghe những điều kiện cực kỳ mà chúng tôi phải du hành những tháng gần đây, máy bay hỏng hóc, ô tô cũng hỏng, xe buýt tắc lự, chưa kể cái máy kéo chuyên chở hành lý, tôi còn kẹt cứng trên đó giữa hai chiếc va li Samsonite. Và trong khi chúng tôi đi hết nơi này đến nơi khác theo ý ông, tôi đoán là ông bình thản chờ đợi trong căn hộ ẩm cúng, mong rằng chúng tôi sẽ gánh vác tất cả những công việc khó nhọc này? Ông đã bắt đầu coi thường từ cái ngày tiếp tôi trong văn phòng tại viện bảo tàng hay là muộn hơn một chút?

- Keira, Ivory nói giọng trịnh trọng, hôm qua chúng ta đã nói chuyện này qua điện thoại rồi. Cô cậu hiểu lầm rồi, có lẽ tôi chưa có dịp nào để giải thích mọi chuyện cho cô cậu, nhưng tôi chưa bao giờ điều khiển hai người. Ngược lại thì có, tôi không ngừng bảo vệ cô cậu. Chính cô cậu đã quyết định tiến hành cuộc tìm kiếm này. Tôi đâu có phải thuyết phục hai người, tôi chỉ báo hiệu cho cô một vài sự việc. Về những rủi ro mà cả hai cô cậu đã phải chuốc lấy... Nên biết rằng để đưa Adrian từ Trung Quốc về Anh cũng như để đưa cô ra khỏi nhà tù, chính tôi cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro. Tôi còn mất đi một người bạn hết sức thân thiết, ông ấy đã dùng mạng sống của mình để trả giá cho tự do của hai người.

- Người bạn nào thế? Keira hỏi.

- Văn phòng làm việc của ông ấy nằm trong Cung điện đối diện với chúng ta, Ivory đáp bằng giọng buồn rầu. Chính vì thế mà tôi yêu cầu cô cậu tới đây gặp tôi... Có thật là cô cậu đã mang được từ Nga về mảnh ghép thứ ba không?

- Có qua có lại, Keira nói tiếp. Tôi đã nói sẽ chỉ cho ông thấy mảnh ghép đó khi nào ông nói cho chúng tôi biết mọi chi tiết về mảnh ghép tìm thấy tại Amazon. Tôi biết ông biết nó ở đâu, ông đừng thuyết phục tôi tin vào điều ngược lại.

- Nó đang ở ngay trước mặt cô cậu, Ivory thở dài.

- Thôi cái trò ra câu đố của ông đi, giáo sư, tôi chơi đủ rồi, và ông cũng giởn mặt tôi đủ rồi. Tôi không thấy mảnh ghép nào trên mặt bàn nào cả.

- Đừng có ngốc thế, ngược mắt lên và nhìn ra phía đối diện cô cậu đi.

Ánh mắt của chúng tôi dừng lại trên Cung điện đang hiện ra phía bên kia quảng trường.

- Nó ở trong tòa nhà kia ư? Keira thốt lên.

- Đúng thế, tôi có đủ lý do để tin như thế, nhưng tôi không biết vị trí chính xác của nó. Người bạn thân quá cố của tôi từng giữ nó, nhưng ông ấy đã mang theo xuống mồ chìa khóa để giải mã ẩn ngữ cho phép chúng ta tìm ra nó.

- Sao ông có thể nói chắc như vậy? đến lượt tôi không giấu nổi tò mò.

Ivory cúi xuống chiếc túi đang đeo đặt dưới chân, ông lật nắp túi rồi lấy ra một cuốn sách

khổ to, đặt lên mặt bàn. Ngay lập tức, bìa sách khiến tôi chú ý, đó là một cuốn sách thiên văn học rất cổ. Tôi cầm cuốn sách lên rồi lật qua vài trang.

- Một tác phẩm tuyệt vời.

- Đúng vậy, Ivory đáp, đó là một bản sách gốc. Một món quà do bạn tôi tặng, tôi rất quý cuốn sách, nhưng trước tiên hãy đọc lời ông ấy để tặng tôi.

Tôi lật trở lại đầu cuốn sách rồi cao giọng đọc lời nhắn được viết bằng bút lông trên trang lót.

Tôi biết anh sẽ thích cuốn sách này, không thiếu một thứ gì vì mọi thứ đều có trong này, kể cả bằng chứng về tình bạn giữa chúng ta cũng vậy.

Bạn chơi cờ tận tụy của anh.

Vackeers

- Lời giải cho ẩn ngữ được giấu trong những câu chữ này. Tôi biết Vackeers đang cố nói cho tôi biết điều gì đó. Không thể có chuyện đây là một câu vô nghĩa được. Nhưng ý nghĩa lời nhắn này là gì thì tôi lại chưa thể luận ra.

- Làm sao chúng tôi giúp được, chúng tôi đã gặp Vackeers bao giờ đâu.

- Cô cậu nên nhớ rằng tôi rất lấy làm tiếc về chuyện đó, chắc chắn cô cậu sẽ quý mến ông ấy, đó là một người thông minh xuất chúng. Vì thấy cuốn sách này là một chuyên luận về thiên văn học, tôi tự nhủ rằng cậu, Adrian ạ, có lẽ cậu sẽ hiểu được điều gì đó.

- Sách dày gần sáu trăm trang, tôi lưu ý. Nếu phải tìm thấy trong cuốn sách này thứ gì đó, công việc sẽ tiêu tốn không chỉ vài giờ đồng hồ. Nghiên cứu chuyên sâu bước đầu cũng phải mất đến vài ngày. Ông không có dấu hiệu nào khác, không gì khác có thể dẫn đường cho ông nữa sao? Chúng tôi thậm chí không biết phải tìm gì trong cuốn sách này.

- Đi theo tôi, Ivory nói rồi đứng dậy, tôi sẽ đưa cô cậu đến một nơi không ai vào được, chính xác hơn là hầu như không ai vào được. Chỉ có Vackeers, thư ký riêng của ông ấy và tôi biết đến sự tồn tại của nó. Vackeers thừa biết tôi đã phát hiện ra chỗ ẩn náu của ông ấy nhưng ông ấy vờ như không biết gì, sự tế nhị này cũng là một bằng chứng tình bạn của ông ấy, tôi cho là vậy.

- Đó không phải chính xác là lời nhắn gửi của ông ấy đến ông sao? Keira thốt lên.

- Tôi biết chứ, Ivory thở dài, chính bởi vậy nên chúng ta mới có mặt tại đây.

Giáo sư thanh toán tiền đồ uống, chúng tôi đi theo ông trên Quảng trường Lớn, Keira không hề chú ý đến dòng xe cộ qua lại nườm nượp, suýt nữa thì cô ấy bị một chiếc xe điện hất văng sau khi đã kéo chuông cảnh báo nhiều lần. Tôi kéo cô ấy lại vừa kịp lúc.

Ivory dẫn chúng tôi vào nhà thờ qua cửa ngách, chúng tôi băng qua gian giữa lộng lẫy đến tận cánh ngang. Tôi đang chiêm ngưỡng phần mộ của đô đốc De Ruyter thì một người đàn ông đang mặc com lê sẫm màu tới phòng nhỏ phía sau nhà thờ gặp chúng tôi.

- Cảm ơn vì đã tới đúng hẹn, Ivory nói khẽ để không làm phiền tới vài người đang ngồi tĩnh

tâm xung quanh.

- Ông là người bạn duy nhất của ông ấy, tôi biết nếu còn sống ông Vackeers cũng sẽ muốn tôi đáp ứng yêu cầu của ông. Tôi tin vào sự kín đáo của ông, tôi sẽ gặp phải những vấn đề nghiêm trọng nếu bị phát hiện.

- Đừng e ngại, Ivory đáp rồi vỗ lên vai anh ta thân mật. Vackeers đánh giá cậu rất cao và còn hết sức quý mến cậu nữa. Mỗi lần nhắc đến cậu, tôi cảm thấy trong giọng ông ấy... nói thế nào nhỉ... điều gì đó giống như tình bạn, phải rồi, chính xác là vậy, Vackeers đã tin tưởng cậu như một người bạn.

- Thật sao? Người đàn ông hỏi bằng giọng xúc động chân thành.

Anh ta lấy từ trong túi ra một chiếc chìa khóa, xoay chốt mở một cánh cửa nhỏ nằm ở cuối nhà thờ rồi chúng tôi cùng bước xuống một cầu thang nằm ngay sau cánh cửa. Hết năm mươi bậc thang, chúng tôi bước vào một hành lang dài.

- Đường hầm này nằm ngay dưới Quảng trường Lớn, nối thẳng với Cung điện Hoàng gia, người đàn ông giải thích cho chúng tôi hiểu. Nơi này khá tối và càng vào sâu càng tối hơn, vậy nên nhớ theo sát tôi nhé.

Chúng tôi chỉ còn nghe thấy tiếng vọng của bước chân mình và càng đi, ánh sáng càng mờ dần; chẳng mấy chốc chúng tôi đã bước vào vùng bóng tối dày đặc.

- Năm mươi bước nữa rồi chúng ta sẽ lại thấy ánh sáng, người dẫn đường cho chúng tôi lên tiếng, cứ men theo cái rãnh đặt dây cáp này để không bị vấp. Tôi biết không khí nơi này chẳng lấy gì làm dễ chịu, tôi cũng thấy ghê mỗi khi phải dùng đến đường hầm này.

Trước mắt chúng tôi lại xuất hiện một cầu thang khác.

- Chú ý, các bậc thang rất trơn, các vị nhớ bám vào sợi gai dầu chạy dọc tường nhé.

Leo đến bậc trên cùng chúng tôi gặp một cánh cửa gỗ được gia cố bằng những thanh sắt rèn nặng trĩu. Trụ lý của Vackeers xoay hai nắm cửa to và một cơ chế lập tức kích hoạt để lưỡi khóa nhả ra. Chúng tôi lọt vào một phòng đợi tại tầng trệt của Cung điện Hoàng gia. Ba tấm bản đồ khổng lồ được khắc trên mặt đá hoa cương trắng của đại sảnh. Một tấm là bản đồ Tây bán cầu, tấm kia là bản đồ Đông bán cầu và tấm thứ ba là bản đồ các vì sao có độ chính xác gây kinh ngạc. Tôi tiến lên để nhìn tấm bản đồ thứ ba cho rõ hơn. Tôi chưa bao giờ có dịp bước từ chòm Tiên Hậu tới chòm Tiên Nữ chỉ bằng một bước chân như vậy, và những cú nhảy từ thiên hà này sang thiên hà khác khá thú vị. Keira húng hắng ho để nhắc tôi giữ trật tự. Ivory và người dẫn đường của chúng tôi đang nhìn tôi kinh hãi.

- Lối này, người đàn ông mặc com lê sẫm màu lên tiếng.

Anh ta mở một cánh cửa khác và chúng tôi lại xuống một cầu thang dẫn tới tầng hầm của Cung điện. Chúng tôi mất vài phút mới quen được với cảnh tranh tối tranh sáng. Trước mắt chúng tôi hiện lên một hệ thống cầu bắc trên mặt nước kênh ngầm.

- Chúng ta đang ở ngay dưới căn phòng tiền sảnh ban nãy, người đàn ông giải thích, nên chú ý tới từng bước chân, nước kênh khá lạnh còn độ sâu bao nhiêu tôi cũng không được rõ.

Anh ta lại gần một phiến gỗ rồi ấn lên một chiếc chìa khóa bằng sắt rèn. Hai tấm ván xoay quanh trục mở ra một con đường dẫn tới bức tường phía cuối. Chỉ khi đã tới sát gần người ta mới nhận ra một cánh cửa ẩn trong nền gạch và không thể quan sát thấy trong bóng tối. Người đàn ông dẫn chúng tôi vào một căn phòng. Anh ta bật đèn. Đồ đạc trong phòng chỉ gồm một chiếc bàn bằng kim loại và một ghế bành. Một màn hình phẳng treo trên tường và một bàn phím đặt trên mặt bàn.

- Thế đấy, tôi không thể giúp gì hơn, trợ lý của Vackeers lên tiếng. Như các vị thấy đó, ở đây không có gì nhiều.

Keira bật máy tính, màn hình sáng lên.

- Máy được cài mật khẩu, Keira thông báo.

Ivory lấy từ túi áo ra một mảnh giấy rồi đưa cho Keira.

- Thử mật khẩu này xem. Tôi đã tranh thủ một ván cờ chơi tại nhà ông ấy để xoáy được nó.

Keira gõ trên bàn phím rồi ấn Enter, máy tính của Vackeers chấp nhận mật khẩu.

- Chúng ta làm gì tiếp theo đây? Keira muốn tham khảo thêm ý kiến.

- Giờ thì tôi cũng không biết nữa, Ivory đáp. Thử xem qua nội dung ổ cứng đã, có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy gì đó dẫn chúng ta tới mảnh ghép.

- Ổ cứng trống trơn, tôi chỉ nhìn thấy một chương trình liên lạc thôi. Hẳn là chiếc máy tính này chuyên dùng để hội thảo video thôi. Phía trên màn hình có một camera nhỏ kia kìa.

- Không, không thể thế được, Ivory khẳng định, tìm thêm đi, tôi dám chắc lời giải cho ẩn ngữ nằm trong đó.

- Xin lỗi vì phải xác nhận điều ngược lại nhưng trong máy chẳng có gì hết, tuyệt nhiên không có cơ sở dữ liệu nào!

- Thoát ra trang chủ rồi thử cop nguyên lời đề tặng này vào xem: *Tôi biết anh sẽ thích cuốn sách này, không thiếu một thứ gì vì mọi thứ đều có trong này, kể cả bằng chứng về tình bạn giữa chúng ta cũng vậy. Bạn chơi cờ tận tụy của anh. Vackeers.*

Màn hình hiển thị dòng chữ “không nhận lệnh”.

- Có cái gì đó khập khiễng ở đây, Keira nói, nhìn xem, ổ cứng thì rỗng trong khi dung lượng lại đầy phân nửa. Nhất định có file ẩn. Ông không có ý tưởng nào khác về mật khẩu ư?

- Không, tôi chẳng nghĩ ra được gì nữa, Ivory đáp.

Keira nhìn vị giáo sư già, cô cúi xuống bàn phím rồi gõ “Ivory”. Một cửa sổ mới hiện ra trên màn hình.

- Tôi nghĩ mình đã tìm ra bằng chứng tình bạn mà Vackeers đã nói với ông rồi, nhưng chúng ta vẫn còn thiếu một mật khẩu nữa.

- Tôi không nghĩ ra, Ivory thở dài.

- Nghĩ thêm đi, hãy nghĩ đến điều gì vẫn gắn kết hai người với nhau.

- Tôi không rõ, chúng tôi có biết bao điểm chung, làm thế nào để lựa chọn một trong những kỷ niệm ấy được. Tôi không biết, chúng ta gỡ thử “Cờ” xem sao.

Dòng chữ “không nhận lệnh” lại hiện ra trên màn hình.

- Thử tiếp đi, Keira khuyến khích, hãy nghĩ đến thứ gì đó trừu tượng hơn, thứ gì chỉ hai người mới có thể đoán ra.

Ivory bắt đầu sỏi bước khắp phòng, tay chấp sau lưng, miệng lẩm nhẩm khe khẽ.

- Đúng lá có ván cờ này chúng tôi đã cùng nhau chơi đi chơi lại cả trăm lần...

- Ván cờ nào vậy? tôi hỏi.

- Một cuộc đấu lầy lùnh giữa hai đại kỳ thủ của thế kỷ 18 là François André Danican Philidor và đại úy Smith. Philidor là bậc kỳ tài trong làng cờ vua, có lẽ là kỳ thủ vĩ đại nhất thời bấy giờ. Ông đã xuất bản một cuốn sách, *Luận giải về cờ vua*, bấy lâu nay vẫn được coi là một cuốn sách gối đầu giường cho những ai yêu thích bộ môn này. Cô gỡ gõ tên ông ấy vào đi.

Mật khẩu dưới dạng tên của đại kỳ thủ vẫn không cho phép chúng tôi truy cập máy tính của Vackeers.

- Nói cho tôi biết thêm về người có tên Danican Philidor này đi, Keira khẩn khoản.

- Trước khi tới Anh định cư, Ivory kể tiếp, ông ấy chơi cờ tại Pháp, chính xác là trong quán cà phê có tên là Nhiếp Chính, đó cũng là nơi hội tụ hầu như tất cả các bậc kỳ thủ lúc bấy giờ.

Keira gõ chữ “Nhiếp Chính” và “cà phê Nhiếp Chính” ... nhưng không ăn thua.

- Ông ấy là học trò của quý ngài De Kermeur, Ivory tiếp.

Keira gõ chữ “Kermeur”, vẫn không có kết quả.

Một lần nữa, màn hình lại báo cáo câu lệnh không đúng, Ivory bỗng ngẩng phắt lên.

- Philidor trở nên nổi tiếng sau khi đánh bại kỳ thủ người Syria là Philippe Stamma, không, đợi đã, danh tiếng của ông ấy thực sự được thừa nhận sau khi giành phần thắng trong một cuộc tranh tài: Philidor dùng băng vải bịt kín mắt rồi chơi cùng lúc trên ba bàn cờ với ba đối thủ khác nhau. Kỳ tích này diễn ra tại Câu lạc bộ Cờ vua nằm trên phố St. James thuộc London.

Keira gõ “phố St. James”. Lại thất bại... mặc dù không ai muốn chơi chữ vào lúc này [\[6\]](#).

- Có lẽ chúng ta chưa tìm đúng hướng, có lẽ chúng ta nên quan tâm tới đại úy Smith kia chẳng? Hoặc giả, tôi cũng không biết nữa... Năm sinh năm mất của kỳ thủ Philidor ông vừa nhắc tới chẳng hạn?

- Tôi không chắc, Vackeers và tôi chỉ quan tâm tới sự nghiệp kỳ thủ của ông ấy thôi.

- Ván cờ giữa đại úy Smith và ngài Philidor diễn ra chính xác vào ngày tháng năm nào vậy? tôi hỏi cầu may.

- Ngày 13 tháng Ba năm 1790.

Keira gõ dãy số “13031790”. Chúng tôi sửng người vì kinh ngạc. Một tấm bản đồ bầu trời cổ xuất hiện trên màn hình. Dựa vào độ chính xác và những sai số quan sát được, tôi đi đến kết luận tấm bản đồ này có niên đại thế kỷ 17 hoặc 18.

- Không thể tin được, Ivory thốt lên.

- Đó là một bản khắc tinh xảo, Keira thốt lên, nhưng nó vẫn không chỉ cho chúng ta biết thứ chúng ta đang tìm nằm ở đâu.

Người đàn ông vận com lê sẫm màu chột ngược nhìn lên.

- Đây là tấm bản đồ được khảm trên đại sảnh tầng trệt của Cung điện, anh ta vừa nói vừa tiến lại gần màn hình. Tóm lại, chỉ trừ một vài chi tiết, phần còn lại thì giống y hệt.

- Anh có chắc không? Tôi hỏi.

- Tôi đã đi qua đại sảnh tới cả nghìn lần ấy chứ, tôi đã phục vụ ngài Vackeers cả chục năm nay còn gì, mà ngài luôn hẹn gặp tôi trong văn phòng tầng trệt.

- Vậy tấm bản đồ này có gì khác? Keira hỏi.

- Hai tấm bản đồ không cùng một hình vẽ, anh ta tiết lộ, các đường thẳng nối giữa các ngôi sao không được định tọa độ theo cùng một cách.

- Cung điện này được xây dựng vào năm nào? Tôi lên tiếng.

- Việc xây dựng hoàn thành vào năm 1655, người đàn ông mặc đồ sẫm đáp.

Keira gõ luôn bốn con số này. Tấm bản đồ đang hiển thị trên màn hình bắt đầu xoay rồi chúng tôi nghe thấy một âm thanh trầm đục như vọng xuống từ trần nhà.

- Phía trên chúng ta là gì vậy? Keira không giấu nổi kinh ngạc.

- Burgerzaal, đại sảnh có những tấm bản đồ được khắc trên nền đá hoa cương, người đàn ông đáp.

Cả bốn người chúng tôi vội lao ra cửa. Người đàn ông mặc đồ sẫm khuyên chúng tôi nên cẩn trọng khi chạy trên lối đi quanh co tạo nên bằng những thanh xà đặt cách kênh ngầm vài centimet. Năm phút sau, chúng tôi có mặt trong đại sảnh của Cung điện Hoàng gia. Keira chạy bổ tới tấm bản đồ bầu trời được khắc trên mặt đá. Cô ấy chậm chậm xoay các kim của một chiếc đồng hồ theo chiều ngược lại. Sau khi xoay được nửa vòng, cô ấy mới dừng lại. Bỗng phần trung tâm của tấm bản đồ nâng lên cách mặt sàn vài centimet. Keira thọc tay vào khe hở vừa hiện ra rồi đắc thắng lấy từ đó ra mảnh ghép thứ ba giống với hai mảnh ghép chúng tôi đang giữ.

- Xin các vị, người đàn ông vận đồ sẫm màu lên tiếng, cần phải đưa mọi thứ về nguyên trạng. Nếu ngày mai khi mở cửa Cung điện mà người ta phát hiện ra đại sảnh trong tình trạng này thì tôi sẽ gặp họa lớn mất!

Nhưng người dẫn đường của chúng tôi không phải lo lắng nhiều. Anh ta vừa dứt lời thì nắp

của chỗ giấu bí mật lại hạ xuống như cũ, tấm bản đồ bắt đầu xoay theo chiều ngược lại và trở lại vị trí ban đầu.

- Còn bây giờ, Ivory quay sang Keira, mảnh ghép thứ tư cô cậu mang từ Nga về đâu rồi?

Keira và tôi nhìn nhau, cả hai đều lúng túng.

- Tôi không muốn chơi trò phá đám, người đàn ông mặc com lê sẫm màu chen ngang, nhưng nếu các vị vui lòng tranh luận về toàn bộ chuyện này bên ngoài Cung điện thì tốt cho tôi quá. Tôi còn phải đi đóng cửa phòng làm việc của ngài Vackeers. Sắp đến giờ lính gác đi tuần rồi, các vị nên rời khỏi đây ngay cho.

Ivory huých cánh tay Keira.

- Cậu ta có lý đấy, giáo sư nói, chúng ta rời khỏi đây thôi, chúng ta còn cả đêm để bàn luận cơ mà.

*
* *

Về tới khách sạn Kransapolsky, Ivory yêu cầu chúng tôi theo ông lên tận phòng.

- Hai người đã nói dối tôi, phải không? Giáo sư hỏi ngay sau khi khép cửa lại. Ôi, cô cậu làm ơn, đừng coi tôi như một lão già ngờ nghệch, ban nãy tôi đã thấy rõ vẻ mặt tiu nghỉu của hai người. Cô cậu đã không mang được mảnh ghép thứ tư từ Nga về.

- Quả có thể, tôi giận dữ đáp. Tuy nhiên, chúng tôi biết mảnh ghép đó nằm ở đâu, thậm chí chúng tôi chỉ còn cách nó vài mét, nhưng vì không ai báo trước cho chúng tôi biết những gì đang đợi phía trước, vì ông đã hết sức tránh cảnh báo chúng tôi về độ dai dẳng của những kẻ vẫn theo dõi chúng tôi từ khi ông thu xếp để chúng tôi lên đường tìm kiếm những mảnh ghép này, chúng tôi đã chết hụt mấy lần, ông không muốn chúng tôi phải xin lỗi ông đấy chứ!

- Cả hai người thật vô trách nhiệm! Khi chúng ta cùng tới đây, cô cậu đã khiến tôi phải di chuyển một con tốt trong khi nó chỉ nên tiến lên vào cuối ván cờ. Cô cậu nghĩ sẽ không ai hay biết cuộc viếng thăm của chúng ta vào Cung điện Hoàng gia sao? Chiếc máy tính chúng ta vừa truy cập vốn thuộc một mạng lưới hiện đại vào bậc nhất. Vào giờ này, hàng chục kỹ sư tin học đã báo cho người phụ trách của họ biết rằng máy tính của Vackeers vừa được bật lên một mình vào giữa đêm hôm khuya khoắt, và tôi nghi ngờ chuyện ai đó muốn tin rằng chỉ là vong linh ông ấy hiện về!

- Nhưng những kẻ đó là ai mới được? tôi hét vào mặt Ivory.

- Cả hai người bình tĩnh lại đi, giờ không phải lúc cãi vã, Keira vội ngắt lời tôi. Có gào lên như thế cũng không giúp chúng ta tiến thêm bước nào. Không phải cả hai chúng tôi đều nói dối ông, tôi đã thuyết phục Adrian cùng tham gia vào trò lường gạt này nọ. Tôi hy vọng ba mảnh ghép đang có trong tay sẽ tiết lộ cho chúng ta vài điều đủ để các nghiên cứu của chúng ta có tiến triển, vậy nên thay vì cãi cọ, hai người thấy sao nếu chúng ta thử ghép ba mảnh này lại với nhau?

Keira cởi sợi dây chuyền đang đeo trên cổ ra, tôi lấy từ trong túi ra một mảnh ghép khác,

mở chiếc khăn mùi soa bọc ngoài rồi chúng tôi ghép hai mảnh đó lại với mảnh vừa tìm thấy trên nền Cung điện Hoàng gia.

Cả ba chúng tôi đều thất vọng ghê gớm, không có hiện tượng gì xảy ra. Ánh sáng màu phốt xanh mà chúng tôi hy vọng được nhìn thấy cũng không hề xuất hiện. Tệ hơn nữa, sức hút nam châm cho tới bấy giờ vẫn ghép hai mảnh đầu tiên lại với nhau dường như cũng đã biến mất. Chúng thậm chí còn không gắn lại với nhau. Mảnh nào mảnh nấy nằm trơ một chỗ.

- Chúng ta tiến xa gói! Ivory bọc bộn cầu nhàu.

- Sao lại thế được! Keira thốt lên.

- Anh đoán là vì đã sử dụng chúng nhiều lần, rốt cuộc chúng ta đã vắt kiệt nguồn năng lượng đó rồi, tôi đáp.

Ivory lui vào phòng ngủ rồi sập cửa lại, để lại hai chúng tôi trong phòng khách nhỏ.

Keira gom các mảnh ghép lại rồi kéo tôi ra khỏi phòng khách sạn.

- Em đói quá, cô ấy nói khi đã ra đến hành lang, mình xuống phòng ăn hay gọi phục vụ tại phòng?

- Phục vụ tại phòng đi, tôi đáp không chút ngập ngừng.

Keira đi tắm cho lại sức. Tôi đặt các mảnh lên mặt bàn làm việc nhỏ trong phòng khách sạn rồi quan sát chúng, hàng chục câu hỏi diễu qua tâm trí tôi. Có nên đưa chúng ra trước nguồn sáng mạnh để nạp lại thứ năng lượng đã cạn kiệt? Nguồn năng lượng nào có thể tái tạo thứ sức mạnh vẫn hút chúng vào với nhau? Tôi cảm thấy rõ ràng rằng có điều gì đó đang thoát khỏi lập luận của mình. Tôi quan sát kỹ hơn mảnh ghép chúng tôi vừa tìm thấy. Mảnh ghép này có hình tam giác tương tự hai mảnh ghép kia, độ dày cũng đồng nhất. Tôi đang xoay mảnh ghép thứ ba trong lòng bàn tay thì bỗng nhiên một chi tiết trên cạnh của nó khiến tôi chú ý. Trên đường chu vi có một rãnh nhỏ, giống một đường cày vạch trên đất, một hình khuyết nằm ngang và hơi lượn. Vẽ bề ngoài đều đặn của đường rãnh không thể là ngẫu nhiên. Tôi để ba mảnh lại gần nhau trên mặt bàn rồi nghiên cứu nhất cử nhất động, đường rãnh tiếp nối một cách hoàn hảo. Một ý nghĩ thoáng qua tâm trí tôi, tôi mở ngăn kéo bàn viết và thấy ngay thứ mình đang tìm, một chiếc bút chì và một tập giấy nháp. Tôi xé ra một tờ, đặt các mảnh ghép lên trên rồi ghép chúng lại. Tôi bắt đầu đưa bút chì vạch lấy viền ngoài. Khi bỏ các mảnh ghép ra rồi nhìn hình vẽ vừa vạch được trên mặt giấy, tôi thấy ba phần tư chu vi của một hình tròn hoàn hảo.

Tôi chạy vội vào buồng tắm.

- Mặc quần áo rồi ra gặp anh ngay nhé.

- Có chuyện gì thế? Keira hỏi.

- Em cứ nhanh lên!

Một lát sau cô ấy xuất hiện, một chiếc khăn tắm quấn quanh người, một chiếc khác quấn quanh đầu.

- Em xem này! Tôi nói rồi đưa cô ấy bức vẽ.

- Anh vừa vẽ được một hình gần như hình tròn, tuyệt thật và anh bảo e ngừng tắm chỉ vì chuyện này ư?

Tôi cầm các mảnh ghép rồi đặt mỗi mảnh ghép vào chỗ riêng của chúng trên tờ giấy.

- Em không thấy gì sao?

- Có chứ, vẫn còn thiếu một mảnh!

- Chỉ riêng điều đó đã là một thông tin cực kỳ quan trọng rồi! Cho tới giờ chúng ta vẫn chưa biết tấm bản đồ này gồm có bao nhiêu mảnh, nhưng khi nhìn vào tờ giấy này em đã tự nói ra điều đó, chuyện đã trở thành hiển nhiên, chỉ còn thiếu một mảnh duy nhất chứ không phải hai mảnh như lâu nay chúng ta đặt giả thiết.

- Nhưng dấu sao vẫn thiếu một mảnh, Adrian ạ, và những mảnh chúng ta đang có trong tay không còn quyền năng nào nữa, vậy thì em có thể quay vào buồng tắm trước khi nước nguội ngắt không?

- Em không thấy gì khác sao?

- Anh chơi trò ra câu đố này có lâu nữa không? Không, em chỉ thấy một đường viền bằng chì than, vậy thì mau nói cho em biết em đã để tuột mất chi tiết nào đi, trí thông minh của em rõ ràng là không bì kịp anh rồi!

- Điều quan trọng trong một mô hình thiên cầu chưa chắc là như nó cho chúng ta thấy, mà có khi lại là thứ nó không cho chúng ta thấy và buộc chúng ta phải đoán biết!

- Anh giải thích bằng tiếng Pháp xem sao?

- Nếu các mảnh ghép không phản ứng nữa, chính vì chúng còn thiếu một chất dẫn, mảnh thứ năm còn thiếu của trò chơi ghép hình! Những mảnh ghép này được gắn trong một chiếc vòng, một dạng dây tải điện.

- Vậy thì tại sao lúc trước hai mảnh đầu tiên lại phát sáng?

- Vì chúng đã tích tụ năng lượng có được nhờ sét. Sau nhiều lần ghép chúng lại với nhau, chúng ta đã khiến nguồn năng lượng dự trữ đó cạn kiệt. Sự vận hành của chúng thuộc dạng cơ bản, nó tương tự với nguyên lý được áp dụng cho mọi dạng dòng điện, tạo nên bởi sự trao đổi ion dương và ion âm có khả năng dẫn truyền.

- Anh phải giải thích cho em rõ hơn chút nữa, Keira nói rồi ngồi xuống bên cạnh tôi, em thì đến thay bóng đèn còn không biết cách mà.

- Bản chất dòng điện là sự chuyển dịch vị trí của các electron trong vật liệu dẫn. Từ dòng điện mạnh nhất đến dòng điện yếu nhất, giống như thứ đang chạy trong hệ thống thần kinh não bộ của em vậy, mọi thứ chỉ là sự dịch chuyển của các electron. Sở dĩ các mảnh ghép của chúng ta không còn phản ứng với nhau nữa là vì chất dẫn kia không còn. Và chất dẫn này chính xác là mảnh thứ năm anh vừa nhắc đến với em, một chiếc vòng hắc là được đặt xung quanh đồ vật khi nó ở dạng hoàn thiện. Những người tiến hành chia tách vật nguyên bản thành các mảnh ghép hắc đã làm gãy chiếc vòng đó. Cần tìm ra cách để chế ra một chiếc vòng mới, làm sao để nó ôm khít lấy chu vi hình tròn mà các mảnh ghép tạo thành, khi đó anh dám chắc các mảnh ghép sẽ phát sáng trở lại.

- Và chúng ta phải đặt làm chiếc vòng như anh vừa nói ở đâu bây giờ?

- Nhờ một chuyên gia phục chế các mô hình tinh cầu! Các mô hình tinh cầu đẹp nhất đều có xuất xứ từ Antwerp, anh biết một người ở Paris có thể cung cấp thêm thông tin cho chúng ta.

- Chúng ta có nói chuyện này với Ivory không? Keira hỏi.

- Còn chần chờ gì nữa chứ. Nhất là không được để mất dấu người đã dẫn chúng ta ra vào Cung điện Hoàng gia, anh ta có thể giúp chúng ta khỏi việc đấy, anh có nói được tí nào tiếng Hà Lan đâu!

Tôi phải thuyết phục Keira tiến hành bước đầu tiên. Cô ấy gọi Ivory để thông báo chúng tôi có một phát hiện quan trọng muốn chia sẻ với giáo sư. Ivory đã ngủ nhưng vẫn không lấy thể làm phiền, ông mời chúng tôi lên phòng gặp ông.

Tôi trình bày với ông lập luận của riêng mình, ít ra thì sau khi nghe xong giáo sư cũng đỡ buồn bực đi nhiều. Ông muốn tôi dừng gọi cho chủ tiệm đồ cổ ở khu Marais khi này tôi vừa nghĩ tới. Thời gian đã gấp lắm rồi và ông e rằng chúng tôi lại sắp phải đối mặt với những phiền toái mới. Ông ủng hộ ý định tới Antwerp; càng xê dịch bao nhiêu chúng tôi càng được an toàn bấy nhiêu. Ông gọi cho thư ký của Vackeers ngay giữa đêm để nhờ anh ta tìm cho chúng tôi một nghệ nhân có thể phục chế một dụng cụ thiên văn hết sức cổ. Người thư ký tận tụy của Vackeers hứa sẽ tìm kiếm và đề nghị ngày hôm sau sẽ liên lạc với chúng tôi.

- Tôi không muốn tò mò, Keira hỏi, nhưng người đàn ông này có họ tên là gì? Nếu ngày mai gặp lại anh ta, tôi rất muốn biết mình sẽ nói chuyện với ai.

- Ngay lúc này, xin cô vui lòng gọi cậu ta là Wim. Trong vài ngày nữa, hẳn nhiên cậu ta sẽ mang tên "AMSTERDAM", và chúng ta sẽ không thể tin tưởng vào cậu ta được nữa.

Ngày hôm sau chúng tôi gặp lại người có tên là Wim. Anh ta vẫn mặc bộ quần áo và đeo chiếc cà vạt của ngày hôm trước. Cả bọn ngồi dưới sảnh khách sạn uống cà phê, anh ta báo cho chúng tôi biết không cần tới Antwerp. Ngay tại Amsterdam có một xưởng chế tác đồng hồ rất cổ kính và chủ của nó được coi như một hậu duệ chính thống của Erasmus Habermel.

- Erasmus Habermel này là ai vậy? Keira ngạc nhiên.

- Nghệ nhân chế tác các dụng cụ khoa học nổi tiếng nhất thế kỷ 16, Ivory đáp.

- Sao ông biết điều đó? Đến lượt tôi thấy tò mò kinh khủng.

- Tôi là giáo sư cơ mà, nhắc thế để phòng trường hợp cô cậu đã quên chi tiết ấy, xin thứ lỗi nếu tôi có kiến thức rộng hơn một chút.

- Rất vui khi ông nhắc tới chủ đề này, Keira tiếp, mà thực chất ông là giáo sư chuyên ngành gì vậy? Adrian và tôi vẫn thường thắc mắc với nhau chuyện đó.

- Tôi cũng vui khi biết cả hai cô cậu đều quan tâm tới sự nghiệp của mình, nhưng nói cho tôi biết, chúng ta đang tìm một chuyên gia phục chế các dụng cụ thiên văn cổ hay cô cậu muốn dành cả ngày trời điều tra lý lịch của cá nhân tôi? Được rồi... Chúng ta đang nói tới Erasmus Habermel phải không? Vì Adrian có vẻ ngạc nhiên về học thức uyên bác của tôi, chúng ta để cậu ấy nói xem sao, chúng ta sẽ thấy cậu ấy thuộc bài như thế nào!

- Các dụng cụ có nguồn gốc từ xưởng của Habermel đều thuộc dạng không ai bì kịp không chỉ vì chất lượng khi sử dụng mà còn bởi vẻ đẹp của chúng, tôi vừa nói vừa ném sang Ivory một

ánh mắt khiêu khích. Mô hình thiên cầu duy nhất người ta tìm thấy và được coi là tác phẩm của Habermel hiện đang ở Paris, góp mặt trong bộ sưu tập của Quốc hội nếu tôi không lầm. Habermel hẳn phải có một mối quan hệ mật thiết với các nhà thiên văn học vĩ đại nhất thời đó, Tycho Brahe và trợ lý của ông là Johannes Kepler cũng như nhà chế tác đồng hồ Thụy Sĩ Jost Bürgi lừng danh. Habermel cũng đã cộng tác với Gualterus Arsenius có xưởng đặt tại Louvain. Họ đã cùng nhau trốn khỏi thành phố vào thời điểm dịch hạch đen hoành hành năm 1580. Những nét tương đồng về phong cách thể hiện trên các dụng cụ của Habermel và các tác phẩm của Arsenius rõ đến mức...

- Được rồi, trò Adrian đã đọc cho chúng ta một bài giới thiệu hết sức trơn tru, Ivory xướng giọng, nhưng chúng ta có mặt ở đây không phải để nghe cậu học trò này phô diễn kiến thức cá nhân. Điều chúng ta quan tâm chỉ là mối quan hệ khăng khít giữa Habermel và Arsenius. Và nhờ thông tin Wim cung cấp, tôi được biết một trong số những hậu duệ chính thống của Habermel đang sinh sống tại chính thành phố Amsterdam này, vậy nếu các vị không thấy phiền, tôi đề nghị đóng cửa lớp học và tới tìm người kia thật nhanh. Đi lấy áo khoác đi, muộn nhất là mười phút nữa chúng ta sẽ gặp nhau dưới sảnh!

Keira và tôi từ biệt Ivory để quay về phòng.

- Làm sao anh biết được gần ấy thông tin về Habermel? Keira hỏi tôi khi đã vào trong thang máy.

- Anh đã đọc một cuốn sách mua tại tiệm đồ cổ khu Marais.

- Từ khi nào?

- Cái hôm em đã bỏ anh lại một cách vô cùng lịch sự để ở bên chàng Max của em cả một buổi tối ấy, và anh đã ngủ tại khách sạn, em còn nhớ không? Anh có cả đêm để đọc sách còn gì!

Một chiếc taxi thả cả bốn chúng tôi xuống con ngõ nhỏ của thành phố cổ kính. Cuối con ngõ cụt có một tiệm đồng hồ... Bao quanh xưởng là một vách kính lớn. Từ ngoài sân chúng tôi có thể nhìn thấy một ông lão đang chăm chú trên bàn thợ để sửa một chiếc đồng hồ quả lắc. Bộ máy ông đang lắp ráp với vẻ vô cùng tỉ mỉ bao gồm một số lượng lớn các chi tiết nhỏ xíu được xếp đặt ngăn nắp trước mặt. Khi chúng tôi đẩy cửa bước vào, một chiếc chuông con phát tiếng leng keng. Ông lão ngẩng đầu lên nhìn. Ông đeo một cặp kính kì dị phóng to đôi mắt của ông và khiến ông giống như một con vật kỳ lạ. Bên trong xưởng nồng mùi gỗ cũ cùng mùi bụi bặm.

- Tôi có thể giúp gì các vị? ông lão hỏi chúng tôi.

Wim giải thích chúng tôi muốn nhờ ông chế cho một chi tiết để hoàn thiện một thứ máy móc rất cổ.

- Chi tiết loại gì vậy? ông lão hỏi rồi gỡ cặp kính kỳ dị kia ra.

- Một vòng đai, bằng đồng thau hoặc đồng vàng, tôi đáp.

Ông lão quay lại, đoạn nói với tôi bằng một thứ tiếng Anh mang chút âm sắc Đức.

- Đường kính là bao nhiêu?

- Tôi không thể trả lời chính xác được.

- Có thể cho tôi xem chiếc máy cổ mà cậu muốn sửa không?

Keira tiến tới gần bàn thợ, người đàn ông giơ hai tay lên trời rồi than:

- Không phải ở đây, cô gái khốn khổ ơi, cô sẽ làm xáo trộn hết mất thôi. Theo tôi tới cái bàn đằng kia, ông lão vừa nói vừa chỉ chiếc bàn kê giữa xưởng.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều dụng cụ thiên văn đến thế. Ông chủ tiệm đồ cổ tôi từng gặp ở khu Marais hẳn sẽ tái mặt vì ghen tỵ khi chứng kiến cảnh này. Dụng cụ đo thiên thể, mô hình thiên cầu, máy kinh vĩ và máy lục phân nằm chen chúc trên các tầng giá, chờ đợi tìm lại tuổi xuân thuở xưa.

Keira đặt cả ba mảnh ghép lên mặt bàn mà nghệ nhân lão thành chỉ cho cô, cô ghép chúng lại với nhau rồi lùi lại một bước.

- Cái máy này trông lạ nhỉ, ông lão thốt lên. Nó dùng để làm gì vậy?

- Đó là một loại dụng cụ đo thiên thể, tôi vừa nói vừa bước vào.

- Với màu sắc này và chất liệu này ư? Tôi chưa từng nhìn thấy thứ gì tương tự. Trông có vẻ giống mã não nhưng rõ ràng không phải. Ai đã chế tác ra nó vậy?

- Chúng tôi không rõ.

- Các vị đúng là những khách hàng kỳ quặc, các vị không biết ai đã chế tác ra vật này, không biết nó được làm bằng chất liệu gì, thậm chí còn chẳng biết nó được dùng vào việc gì, nhưng các vị lại muốn sửa... làm thế nào để sửa một thứ khi người ta không biết cách thức vận hành của nó?

- Chúng tôi muốn bổ sung nó, Keira lên tiếng. Nếu quan sát gần hơn, ông sẽ nhận thấy có một rãnh nhỏ trên cạnh của mỗi mảnh, chúng tôi dám chắc có một vòng đai siết các mảnh vào với nhau tại vị trí đó, có lẽ là một hợp kim đóng vai trò chất dẫn gá các mảnh lại thành một tổng thể.

- Có thể, ông lão nói, dường như đã bị nổi tò mò xâm chiếm. Để xem nào, để xem nào, ông vừa nói vừa ngẩng đầu lên.

Rất nhiều các dụng cụ đang đung đưa qua lại trên đầu một sợi dây dài ròng từ trần nhà xuống.

- Tôi chẳng biết phải để các thứ ở đâu trong xưởng này nữa, vậy thì phải đổi mới thôi, này, đúng là thứ tôi đang tìm!

Nghệ nhân lấy một chiếc compa dài với các chân ống lồng nối bởi một vòng cung chia độ. Ông lại đeo kính vào rồi cúi xuống nghiên cứu các mảnh ghép chúng tôi vừa mang tới.

- Ngộ thật, ông bỗng nói.

- Chuyện gì vậy? Keira hỏi trước tiên.

- Đường kính là 31,4115 centimet.

- Vậy thì có gì ngộ? cô ấy vẫn chưa hiểu.

- Đó chính xác là giá trị số π nhân với mười[7]. Pi là một số siêu nghiệm, cô không biết hả? người thợ sửa đồng hồ hỏi. Nó là tỷ lệ không đổi giữa chu vi đường tròn và đường kính của đường tròn đó.

- Hẳn là hôm ở trường dạy tới đoạn này thì tôi lỡ cúp cua rồi, Keira thú nhận.

- Không có gì nghiêm trọng mà, nghệ nhân già đáp, nhưng tôi chưa từng thấy dụng cụ nào được chế tác với đường kính chính xác tới mức này. Hết sức tài tình. Các vị hoàn toàn không biết nó được dùng vào việc gì sao?

- Không hề! tôi đáp vội để kiềm chế những lời giải thích quá thực thà thường thấy ở Keira.

- Chế ra một vòng đai không phải việc quá phức tạp, tôi có thể làm được với giá hai trăm florin, tương đương với...

Người đàn ông mở ngăn kéo rồi lấy ra một chiếc máy tính nhỏ.

- ... chín mươi euro, xin thứ lỗi, tôi vẫn chưa thể quen với đơn vị tiền mới này.

- Mất bao lâu thì xong? Tôi hỏi.

- Tôi phải lắp cho xong chiếc đồng hồ như các vị thấy khi tới đây đã. Nó phải quay trở lại vị trí ban đầu trên mặt chính một nhà thờ, linh mục hầu như ngày nào cũng gọi điện hỏi tôi xem đã sửa đến đâu. Tôi còn ba chiếc đồng hồ đeo tay phải sửa cho xong, đến cuối tháng tôi có thể làm xong việc của các vị, như vậy có được ko?

- Một nghìn florin nếu ông có thể bắt tay vào việc ngay lập tức! Ivory nói.

- Các vị vội đến thế sao? Nghệ nhân hỏi.

- Còn hơn thế ấy chứ, Ivory đáp, tôi sẽ gấp đôi số tiền đó lên nếu ông làm xong chiếc vòng đai đó nội trong tối nay!

- Không, người thợ sửa đồng hồ đáp, một nghìn florin là đủ rồi, vả lại cũng phải tối muộn tôi mới làm xong... Khoảng sáu giờ tối các vị hãy quay lại.

- Chúng tôi muốn chờ tại đây, ông không thấy có gì bất tiện chứ?

- Chúa ơi, nếu các vị không phiền đến công việc của tôi thì tại sao lại không. Nói cho cùng, có đông người trong xưởng này thì tôi không lấy thế làm phiền đâu.

Nghệ nhân già lại bắt tay vào việc. Ông mở từng ngăn kéo một rồi chọn một que đồng thau ông cho là phù hợp. Ông xem xét nó rất chăm chú, so sánh độ dày của nó với độ dày cạnh của các mảnh ghép rồi báo cho chúng tôi biết ông sẽ dùng chính que đồng đó. Ông đặt que đồng lên bàn thợ và bắt đầu quá trình gia công. Ông dùng một con lăn vạch một đường trên mặt que đồng rồi lật lại, ông cho chúng tôi thấy đường gân đã hình thành ở mặt kia. Cả bốn chúng tôi đều lấy làm kinh ngạc trước sự khéo léo của nghệ nhân. Ông lão kiểm tra xem đường gân đã vừa khít với rãnh trên các mảnh ghép chưa, đưa con lăn qua lần nữa, thêm vài lần nữa để vạch

sâu thêm rồi gỡ một dụng cụ kiểm tra kích thước treo lưng lửng trước mặt xuống. Ông dùng một chiếc búa cục nhỏ bắt đầu công đoạn gò que đồng theo hình mẫu.

- Ông có đúng là hậu duệ của Habermel không? Keira hỏi.

Ông lão ngược lên rồi mỉm cười với Keira.

- Chuyện đó có làm thay đổi gì không? Ông hỏi.

- Không, nhưng tất cả những thứ công cụ máy móc cổ trong xưởng của ông...

- Cô nên để yên cho tôi làm việc nếu muốn tôi làm xong vòng đai cho các vị. Sau này chúng ta tha hồ bàn luận về các bậc tổ tiên của tôi.

Chúng tôi ngồi trong một góc, không nói lời nào, bằng lòng với việc quan sát và thán phục trước từng động tác khéo léo của lão nghệ nhân. Ông lão cặm cụi bên bàn thợ suốt hai giờ đồng hồ, các dụng cụ trong tay ông được sử dụng chính xác như thể đó là các dụng cụ dùng trong giải phẫu. Bỗng lão nghệ nhân xoay ghế để quay về phía chúng tôi.

- Tôi nghĩ là xong rồi đây, ông nói. Các vị muốn tới xem không?

Chúng tôi cùng tới bên bàn thợ, chiếc vòng đai thật hoàn hảo, ông lão mài nhẵn nó bằng bàn chải kim loại gắn mô tơ nhỏ rồi dùng giẻ mềm lau sạch.

- Rõ ràng là còn thiếu một mảnh nhưng tôi đã tạo cho vòng đai độ căng đủ để ba mảnh này vẫn gắn chặt lại với nhau, tất nhiên là với điều kiện đừng mạnh tay quá.

- Phải, vẫn thiếu một mảnh, tôi đáp và khó khăn lắm mới giấu được nỗi thất vọng.

Trái ngược với những gì tôi hy vọng, vẫn không xảy ra hiện tượng truyền dẫn điện nào.

- Tiếc thật, lão nghệ nhân nói tiếp, tôi thực lòng muốn nhìn cỗ máy này ở dạng hoàn thiện, có đúng đây là một dụng cụ đo thiên thể không vậy?

- Chính xác, Ivory nói dối không chớp mắt.

Vị giáo sư già đặt năm trăm euro lên mặt bàn thợ rồi cảm ơn.

- Theo các vị thì ai đã chế tác ra vật này? Nghệ nhân gạn hỏi. Tôi không nhớ đã từng nhìn thấy một vật tương tự.

- Ông đã làm được một việc phi thường, Ivory đáp, ông có đôi bàn tay vàng, tôi sẽ không bỏ lỡ dịp giới thiệu ông với bạn bè tôi trong trường hợp họ có thứ gì đó quý giá cần phục chế.

- Nếu họ không nóng lòng như các vị thì xin giới thiệu họ tới xưởng của tôi, nghệ nhân đáp rồi tiễn chúng tôi ra cửa.

- Còn bây giờ, Ivory nói khi chúng tôi đã ra tới phố, cô cậu có ý tưởng nào khác để buộc tôi phải tiêu tiền nữa không? Cho tới lúc này thì tôi chẳng thấy có gì siêu việt ở đây cả!

- Chúng ta cần một máy chiếu laser, tôi thông báo. Một máy chiếu laser đủ mạnh có thể đem lại nguồn năng lượng đủ nạp lại toàn bộ rồi chúng ta sẽ có được một bản đồ phóng chiếu khác. Biết đâu hình ảnh xuất hiện khi chiếu tia laser qua mảnh ghép thứ ba sẽ tiết lộ cho chúng ta

biết điều gì đó quan trọng.

- Một máy chiếu laser công suất lớn... không gì khác ngoài thứ đó, và cô cậu muốn chúng ta tìm đâu ra thứ máy ấy? Ivory hỏi với vẻ phẫn nộ.

Wim, người không nói một lời suốt cả buổi chiều, đã tiến lên một bước.

- Đại học Virje thuộc LCVU, các phân khoa vật lý, thiên văn và hóa học chung nhau sử dụng.

- LCVU hả? Ivory hỏi.

- Trung tâm Laser thuộc Đại học Virje, Wim đáp, người sáng lập chính là giáo sư Hogervorst. Tôi từng học tại trường Virje và biết rất rõ Hogervorst; giáo sư đã nghỉ hưu nhưng tôi có thể liên lạc và xin phép ông ấy can thiệp để chúng ta có thể tiếp cận các thiết bị của trung tâm.

- Vậy thì cậu còn chờ gì nữa? Ivory hỏi.

Wim lấy trong túi áo ra một cuốn sổ nhỏ rồi hối hả lật hết trang này đến trang khác.

- Tôi không có số của giáo sư rồi, nhưng tôi sẽ gọi đến trường đại học, tôi dám chắc họ biết cách liên lạc với giáo sư.

Wim mất nửa giờ đồng hồ gọi nhiều cuộc điện thoại để tìm giáo sư Hogervorst. Anh ta quay trở lại chỗ chúng tôi với vẻ mặt tiu nghỉu.

- Tôi đã lấy được số điện thoại nhà riêng của giáo sư, chuyện đã chẳng phải dễ dàng gì rồi. Vậy mà người trợ lý lại không thể chuyển máy cho tôi nói chuyện với giáo sư được, Hogervorst đang ở Achantina, giáo sư được mời tới đó dự hội nghị nên đầu tuần sau mới về.

Chuyện gì đã xảy ra một lần thì hoàn toàn có lý do để lặp lại lần thứ hai. Tôi nhớ đến mảnh của Walter khi chúng tôi muốn sử dụng các trang thiết bị cùng loại tại Crete. Hẳn xưng là đại diện của Học viện Hoàng gia. Tôi mượn điện thoại di động của Ivory rồi gọi ngay cho Walter. Hẳn chào tôi bằng một giọng sầm sập.

- Có chuyện gì vậy? tôi không khỏi ngạc nhiên.

- Có chuyện gì đâu!

- Có đấy, tôi nghe rõ ràng có điều gì đó không ổn, Walter, là chuyện gì vậy?

- Có chuyện gì đâu, tôi đã bảo anh rồi đấy thôi.

- Tôi tự cho phép mình hỏi thêm lần nữa vậy, anh có vẻ như ăn nhằm thứ gì thì phải.

- Anh gọi cho tôi để nói với tôi về ẩm thực đấy hả?

- Walter, đừng bày trò trẻ con ấy nữa, tâm trạng anh không được như lúc bình thường. Anh vừa uống rượu à?

- Thì đã sao, tôi có quyền làm những gì mình muốn chứ?

- Mới bảy giờ tối kia mà, anh đang ở đâu?

- Ở văn phòng!

- Anh uống say ngay tại văn phòng sao?

- Tôi đâu có uống say, chỉ ngà ngà chút đỉnh thôi mà, ô, mà đừng có lên lớp đạo đức với tôi đấy nhé, tôi chẳng tâm trạng nào mà nghe đâu.

- Tôi không có ý lên lớp anh, nhưng tôi sẽ không gác máy chừng nào anh còn chưa giải thích cho tôi biết có chuyện gì không ổn.

Im lặng, tôi nghe thấy tiếng thở của Walter qua điện thoại và chợt nhận ra một tiếng nức nở cố kìm nén.

- Walter, anh đang khóc sao?

- Thế thì có liên quan gì đến anh nào? Tôi ước chưa từng gặp anh thì hơn.

Tôi không biết điều gì đã đẩy Walter vào tình trạng này, nhưng lời nhận xét của hắn khiến tôi buồn vô hạn. Lại im lặng, lại thốn thức. Lần này, Walter hỉ mũi ầm ỉ.

- Tôi rất tiếc, ý tôi không phải vậy đâu.

- Nhưng anh đã nói ra lời rồi đấy thôi. Tôi đã làm gì để anh giận tôi tới mức ấy?

- Anh, anh, anh, bao giờ cũng chỉ vì anh thôi! Walter chỗ này, Walter chỗ kia, vì tôi dám chắc mỗi lần gọi cho tôi là anh đang cần nhờ tôi làm việc gì đó. Đừng nói rằng anh chỉ muốn hỏi thăm tôi đấy nhé?

- Nhưng tôi đang cố làm thế đây, một cách vô vọng, từ khi bắt đầu cuộc trò chuyện này.

Im lặng lần ba, Walter đang suy nghĩ.

- Đúng vậy, hắn thở dài.

- Vậy anh sẽ nói cho tôi biết chuyện gì khiến anh buồn bã đến mức ấy chứ?

Ivory tỏ vẻ sốt ruột và nhiều lần ra hiệu cho tôi trao đổi thật nhanh. Tôi đi ra xa, để giáo sư lại cùng Keira và Wim.

- Dì anh về Hydra rồi, và đời tôi chưa bao giờ thấy cô đơn như lúc này, Walter thổ lộ với tôi kèm một tiếng nức nở.

- Kỳ nghỉ cuối tuần của hai người suôn sẻ chứ? Tôi vừa hỏi vừa thầm mong đó là sự thật.

- Còn hơn là suôn sẻ ấy chứ, mỗi khoảnh khắc đều trôi qua trong tình tứ, một sự hòa hợp tuyệt vời.

- Vậy thì anh hẳn đang phát điên vì hạnh phúc rồi, tôi không hiểu.

- Tôi nhớ cô ấy, Adrian ạ, anh không hình dung được tôi nhớ cô ấy đến thế nào đâu. Tôi chưa bao giờ biết tới cảm giác nào tương tự. Cho tới khi gặp Elena, đời sống tình cảm của tôi là một hoang mạc, rải rác một vài ốc đảo lộ nguyên hình là ảo giác chỉ sau một thời gian ngắn, nhưng với cô ấy thì mọi thứ đều là thực, mọi thứ đều tồn tại.

- Tôi hứa sẽ không kể cho Elena biết anh so sánh dì ấy với một mảnh đất trồng cò, chuyện này sẽ chỉ chúng ta biết riêng với nhau thôi.

Câu đùa này hẳn đã khiến bạn tôi mỉm cười, tôi cảm thấy tâm trạng anh đã khá hơn nhiều.

- Hai người hẹn bao giờ gặp lại?

- Chúng tôi chưa lên kế hoạch nào cả, dì anh vô cùng bối rối khi đi cùng tôi ra sân bay. Tôi tin rằng trên đường đi cô ấy đã khóc, anh biết tính cả thẹn của Elena rồi đấy, suốt quãng đường cô ấy chỉ ngắm cảnh hai bên xa lộ. Thế mà tôi thấy rõ là cô ấy cũng đang rất buồn.

- Và hai người không định ngày nào đó gặp nhau?

- Không, trước khi lên máy bay, cô ấy nói rằng chuyện của chúng tôi không hợp lý chút nào. Cuộc sống của cô ấy là ở Hydra cùng mẹ anh, cô ấy còn nói thêm là bận lo cho cửa tiệm nữa, còn tôi, cuộc sống của tôi là ở London, trong cái phòng làm việc thăm thê ấy tại Học viện. Khoảng cách hai nghìn năm trăm kilômét ngăn cách chúng tôi.

- Coi nào, Walter, vậy mà anh vẫn luôn coi tôi là loại vụng thối vụng nát! Anh không hiểu những lời nói đó có nghĩa là gì ư?

- Là cô ấy muốn chấm dứt chuyện của hai chúng tôi và không bao giờ muốn gặp lại tôi nữa, Walter thốt lên ghen ngào.

Tôi chờ cho cơn xúc cảm dữ dội ấy trôi qua, chờ cho Walter bình tĩnh lại rồi mới lựa lời nói với hẳn.

- Không hề có chuyện đó đâu! Tôi gần như phải hét lên để hẳn nghe rõ.

- Thế nào kia, không hề có chuyện đó sao?

- Thậm chí ý của Elena hoàn toàn ngược lại thì có. Những câu đó ý nói “hãy mau tới đảo gặp em, sáng nào em cũng sẽ đợi anh từ chuyến tàu đầu tiên cập cảng”.

Im lặng lần thứ tư, nếu tôi đếm chính xác.

- Anh chắc chắn chứ? Walter nóng lòng muốn biết.

- Dĩ nhiên.

- Sao anh dám chắc?

- Theo những gì tôi được biết thì đó là dì tôi chứ đâu phải dì anh!

- Tạ ơn Chúa! Ngay cả khi điên vì tình thì tôi cũng chẳng đời nào dám tán tỉnh dì tôi, làm vậy thật sỗ sàng.

- Tất nhiên là thế rồi!

- Adrian này, tôi phải làm gì đây?

- Bán chiếc xe của anh đi rồi đặt vé máy bay tới Hydra.

- Tài tình thật! Walter thốt lên bằng cái giọng rất đổi thân quen với tôi.

- Cảm ơn, Walter!

- Tôi đập máy, quay về nhà, lên giường, đặt báo thức lúc bảy giờ sáng mai và ngày mai tôi sẽ tới chỗ chủ gara rồi ngay sau đó sẽ ghé qua một hãng lữ hành.

- Trước khi tiến hành kế hoạch đó, tôi muốn nhờ anh một việc, Walter ạ.

- Anh muốn gì cũng được.

- Anh còn nhớ cuộc đào tẩu nho nhỏ của chúng ta ở Crete không?

- Anh nói thế nào ấy chứ, có chứ, tôi vẫn nhớ, hôm đó vui thật, mỗi khi nhớ lại tôi vẫn không nhịn được cười, giá mà anh nhìn thấy vẻ mặt của anh khi tôi hạ tên lính gác đó...

- Tôi đang ở Amsterdam và tôi cần tiếp cận với các trang thiết bị tương tự như ở Crete, những thứ đó thuộc sở hữu của Đại học Virje. Anh nghĩ có thể giúp tôi vào trong đó không?

Im lặng lần cuối... Walter vẫn đang suy nghĩ.

- Khoảng nửa giờ nữa gọi cho tôi nhé, tôi sẽ xem có thể làm được gì không.

Tôi quay sang Keira, Ivory mời chúng tôi dùng bữa tối tại khách sạn. Giáo sư cảm ơn Wim đã nhiệt tình giúp đỡ rồi cho anh ta về nghỉ buổi tối. Keira hỏi tôi tình hình của Walter, tôi đáp Walter vẫn ổn, rất ổn là đằng khác. Giữa bữa tối, tôi để Ivory và Keira lại với nhau để lên phòng gọi điện. Đường dây báo số máy của Walter đang bận, tôi bấm gọi lại nhiều lần; rốt cuộc cũng thấy Walter nhắc máy.

- Ngày mai, 9h30, anh có hẹn tại số nhà 1081 De Boelelaan, Amsterdam. Nhớ đúng giờ nhé. Anh có thể sử dụng máy chiếu laser trong vòng một giờ đồng hồ, không thêm phút nào đâu nhé.

- Làm cách nào anh tạo ra được phép màu này?

- Anh sẽ không tin tôi đâu!

- Anh cứ nói đi!

- Tôi đã gọi tới Đại học Virje, yêu cầu được nói chuyện với người phụ trách thường trực, tôi tự xưng là giám đốc Học viện Hoàng gia Anh mà. Tôi nói với anh ta rằng tôi cần trao đổi gấp với hiệu trưởng, anh ta phải gọi tới nhà Hiệu trưởng để ông ta mà gọi lại cho tôi ngay. Tôi cho anh ta số của Học viện để anh ta có thể xác minh rằng đây không phải là một trò đùa, và cho số lẻ của văn phòng tôi để ông ta chỉ có thể gặp trực tiếp tôi chứ không phải ai khác. Phần tiếp theo đúng là dễ như trở bàn tay. Mười lăm phút sau, hiệu trưởng trường đại học của Amsterdam, một giáo sư nào đó tên là Ubach, gọi lại cho tôi. Tôi không tiếc lời cảm ơn ông ta vì đã gọi lại cho tôi vào giờ đã muện thế này rồi cho ông ta biết hai trong số những nhà khoa học xuất chúng nhất của chúng tôi hiện đang có mặt tại Hà Lan, họ sắp hoàn thành những công trình nghiên cứu rất có khả năng đạt giải Nobel và họ cần dùng máy chiếu laser của ông ta để xác minh một vài tham số.

- Và ông ta đã nhận lời tiếp chúng tôi?

- Đúng vậy, tôi đã trình bày thêm phương án đổi lại sự giúp đỡ này, Học viện sẽ tăng gấp đôi số sinh viên Hà Lan được gửi sang thực tập và ông ta đã chấp nhận. Đừng quên là, dù sao chẳng nữa, ông ta cũng đang nói chuyện với giám đốc Học viện Khoa học Hoàng gia! Tôi thấy vui quá thể.

- Biết cảm ơn anh thế nào đây, Walter?

- Trước tiên phải cảm ơn chai rượu bourbon mà tôi đã nốc cạn tối nay, không có nó chắc tôi sẽ không bao giờ có thể diễn tốt vai này đến thế! Adrian ạ, hãy cẩn trọng và mau chóng quay về, và tôi cũng nhớ anh nhiều lắm đấy.

- Tôi cũng nhớ anh mà, Walter. Nói gì thì nói, ngày mai tôi sẽ tung con bài cuối cùng, nếu ý tưởng của tôi không thành thì chúng tôi không còn cách nào khác là từ bỏ tất cả.

- Đó không phải là điều tôi mong muốn cho anh, ngay cả khi tôi không giấu anh rằng đôi khi tôi cũng thầm mong như vậy.

Sau khi gác máy, tôi quay lại với Keira và Ivory để báo cho họ biết tin mừng.

London

Ashton rời khỏi bàn để nghe cuộc điện thoại mà người quản gia vừa thông báo cho ông biết. Ông xin lỗi các vị khách rồi lui vào thư phòng.

- Tình hình thế nào rồi? ông hỏi.

- Cả ba người họ cùng ở trong khách sạn cả buổi tối. Tôi đã cắt cử một người trực sẵn trong xe, phòng trường hợp họ ra khỏi đó vào ban đêm, nhưng tôi không nghĩ họ sẽ làm vậy. Sáng mai tôi sẽ quay lại gặp họ và tôi sẽ gọi lại cho ông ngay khi biết thêm thông tin.

- Cần nhất là không để mất dấu chúng.

- Ông có thể tin ở tôi.

- Tôi không hối tiếc vì đã ưu ái hồ sơ ứng tuyển của cậu, cậu đã làm tốt công việc cho ngày đầu tiên kể từ khi nắm quyền hạn mới.

- Cảm ơn, thưa Sir Ashton.

- Khỏi cần, AMSTERDAM, chúc cậu buổi tối tốt lành.

Ashton gác ống nghe lên bệ đỡ, khép cửa thư phòng rồi quay trở lại với các khách mời của mình.

Đại học Virje, Amsterdam

Wim tìm chúng tôi trước của Trung tâm Laser thuộc Đại học Vrije lúc 9h25. Dù cho tất cả mọi người ở đây đều sử dụng tiếng Anh trôi chảy nhưng cậu ấy sẽ phiên dịch giúp chúng tôi nếu cần. Hiệu trưởng trường đại học nghiên cứu đích thân tiếp đón chúng tôi. Tôi ngạc nhiên khi thấy giáo sư Ubach, anh còn quá trẻ, chỉ chừng bốn mươi tuổi. Cái bắt tay chân thành và sự giản dị của anh đã chiếm trọn niềm tin của tôi. Từ khi bắt đầu chuyến phiêu lưu này, tôi không mấy khi được gặp những người nhân từ, tôi quyết định thổ lộ với anh mục đích của những thí

nghiệm mà tôi hy vọng có thể tiến hành nhờ các thiết bị anh cho mượn. Tôi giải thích không chút vòng vo để anh hiểu lý do tôi muốn tiến hành các thí nghiệm đó và kết quả đạt được theo dự kiến.

- Anh nói nghiêm túc đấy chứ? Anh hỏi về đầy kinh ngạc. Nếu anh không được đích thân giám đốc của Học viện bên anh giới thiệu, phải thú thực là tôi sẽ coi anh như một kẻ cuồng tưởng. Nếu những gì anh nói được xác nhận, vậy thì tôi hiểu được tại sao ông ấy đã nhắc với tôi về giải Nobel! Đi theo tôi, máy laser của chúng tôi nằm ở phòng trong cùng.

Keira nhìn tôi vẻ băn khoăn, tôi ra hiệu cho cô ấy đừng nói gì hết. Chúng tôi đi theo một hành lang dài, vị hiệu trưởng đi lại trong khuôn viên trường đại học mà không thu hút bất kỳ mối quan tâm đặc biệt nào từ các nghiên cứu viên và sinh viên gặp trên đường.

- Tới nơi rồi, anh vừa nói vừa cho chúng tôi gõ mật khẩu lên một bàn phím đặt gần một cánh cửa hai lớp. Căn cứ vào những gì anh vừa kể, tôi muốn chúng ta làm việc theo nhóm hạn chế số lượng người tham gia, tự tôi sẽ thao tác máy chiếu laser.

Phòng thí nghiệm này hiện đại tới mức có thể khiến tất cả các trung tâm nghiên cứu của châu Âu phải xanh mặt vì ghen tị và chiếc máy chiếu chúng tôi sắp được sử dụng trông thật khổng lồ. Tôi hình dung sức mạnh của nó, nóng lòng được trông thấy nó hoạt động.

Một đường ray ngả ra từ trục nòng của máy chiếu. Keira giúp tôi đặt lên con quay cái vòng siết chặt lấy các mảnh ghép.

- Anh cần độ rộng của chùm tia là bao nhiêu? Ubach hỏi.

- π nhân mười, tôi đáp.

Vị giáo sư cúi xuống mặt bàn và nhập giá trị tôi vừa thông báo. Ivory đứng gần anh. Máy chiếu bắt đầu quay chậm chậm.

- Cường độ bao nhiêu?

- Mức mạnh nhất có thể!

- Vật chiếu của anh sẽ tan chảy chỉ trong tích tắc, tôi không biết vật liệu nào có thể kháng cự lại cường độ tối đa.

- Cứ tin tôi đi!

- Anh biết mình đang làm gì chứ? Keira thì thảo hỏi tôi.

- Anh hy vọng thế.

- Đề nghị các bạn ổn định chỗ ngồi sau lớp kính bảo vệ, Ubach ra lệnh.

Máy chiếu bắt đầu kêu lạo xạo, năng lượng cung cấp bởi các hạt electron kích thích các nguyên tử khí chứa trong ống thủy tinh. Các photon quang tử tham gia sự cộng hưởng giữa hai mặt gương chặn ở mỗi đầu của ống. Quá trình khuếch đại bắt đầu, chỉ còn vài giây trước khi chùm tia đủ mạnh để xuyên qua thành vách bán trong suốt của gương và rồi cuộc sẽ cho tôi biết mình có nhầm hay không.

- Các bạn đã sẵn sàng chưa? Ubach hỏi, cũng sốt ruột không kém gì chúng tôi.

- Rồi, Ivory đáp, chúng tôi sẵn sàng hơn bao giờ hết, cậu không thể biết được chúng tôi đã chờ đợi bao lâu để được chứng kiến khoảnh khắc này đâu.

- Khoan đã! Tôi kêu lên. Anh có chiếc máy ảnh nào ở đây không?

- Chúng tôi có những thứ tốt hơn thế nhiều, Ubach đáp, sáu chiếc camera đang ghi lại trên một trăm tám mươi độ những gì đang diễn ra trước tia laser ngay khi máy chiếu hoạt động. Chúng ta tiến hành được rồi chứ?

Ubach đẩy một cần gạt, một chùm tia với độ mạnh chưa từng thấy phun ra từ máy chiếu, quét thẳng vào ba mảnh ghép. Vòng thắt ở ngoài bắt đầu nóng chảy, các mảnh ghép chuyển màu xanh da trời, sắc xanh còn tươi hơn tất cả những lần Keira và tôi có dịp chứng kiến trước đó. Bề mặt của chúng bắt đầu sáng lấp lánh, độ phát quang tăng dần sau mỗi giây rồi bỗng nhiên hàng tỷ điểm sáng bắt đầu in lên mặt tường phía đối diện máy chiếu. Ai nấy có mặt trong phòng thí nghiệm đều nhận ra sự bao la của vòm trời đang khiến chúng tôi chói mắt.

Khác với lần chiếu đầu tiên mà chúng tôi chứng kiến. Vũ trụ đang hiện ra bắt đầu xoáy theo hình tròn ốc, chậm rãi thu nhỏ lại. Trên bề đồ, các mảnh ghép đang xoay tít bên trong vòng giữ.

- Thật kỳ diệu! Ubach thốt lên.

- Còn hơn cả kỳ diệu ấy chứ, Ivory đáp, mắt ngân ngấn nước.

- Cái gì vậy? hiệu trưởng trường đại học hỏi.

- Diễn tiến những khoảnh khắc đầu tiên khi Vũ trụ hình thành, tôi đáp.

Chúng tôi vẫn chưa hết ngạc nhiên. Độ sáng của các mảnh lại tăng lên, vận tốc quay vòng không ngừng tăng. Vòm trời tiếp tục rút lại, rồi dừng lại trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Tôi đã hy vọng nó sẽ đi đến tận cùng, cho chúng tôi thấy hình ảnh của ánh sao đầu tiên, của mốc thời gian số không mà tôi vẫn hằng hy vọng được khám phá, nhưng thứ tôi đang nhìn thấy lại thuộc về một bản chất khác. Giờ thì hình ảnh được phóng chiếu đang to lên trông thấy. Một vài ngôi sao biến mất, như thể bị quét đi trên các mặt tường khi chúng tôi tiến lại mỗi lúc một gần. Hiệu quả thị giác thật ấn tượng, chúng tôi có cảm tưởng như đang du hành qua các thiên hà và tiến lại gần một trong số chúng, tôi nhận ra ngay lập tức.

- Chúng ta đang đi vào Dải Ngân hà, tôi thông báo với những người đứng cạnh, và chuyển du hành tiếp tục.

- Đi về đâu? Keira kinh ngạc hỏi.

- Anh cũng không rõ.

Trên bề, các mảnh ghép vẫn quay nhanh hơn, phát ra một tiếng rít chói tai. Ngôi sao được tập trung phóng chiếu vẫn tiếp tục to dần. Mặt trời xuất hiện ở vị trí trung tâm, tiếp đến là sao Thủy.

Các mảnh ghép đang chuyển động với tốc độ nhanh đến ấn tượng, vòng đai giữ chúng đã tan chảy từ lâu nhưng dường như không gì có thể phân tách chúng ra được nữa. Màu sắc của chúng

biến đổi, từ xanh lơ chuyển sang chàm. Tôi lại nhìn sang phía tường. Chúng tôi đang thẳng tiến về phía Trái đất, từ khoảng cách này đã có thể nhận thấy những đại dương và ba trong số các lục địa. Tia chiếu tập trung vào châu Phi đang lớn dần lên trông thấy. Cuộc đổ bộ về phía đông của châu Phi nhanh đến chóng mặt. Âm thanh chói tai phát ra từ chuyển động xoay tít của các mảnh ghép đã trở nên khó mà chịu nổi. Ivory bịt tai lại. Ubach giữ nguyên hai bàn tay trên mặt bàn, sẵn sàng dừng mọi chuyển động lại. Kenya, Uganda, Sudan, Eriteria và Somalia xuất hiện trên vùng chiếu trong khi chúng tôi đang tiến nhanh về phía Ethiopia. Các mảnh ghép quay chậm dần và hình ảnh đã lấy được độ nét.

- Tôi không thể để máy laser hoạt động với công suất này được, Ubach van nài, cần phải dừng lại thôi!

- Không! Keira kêu lên. Nhìn kìa!

Một điểm màu đỏ nhỏ xíu xuất hiện ở trung tâm hình ảnh. Chúng tôi càng tiến lại gần, màu đỏ càng đậm hơn.

- Toàn bộ những gì chúng ta đang nhìn thấy đều được ghi hình chứ? Tôi hỏi.

- Toàn bộ. Ubach đáp, giờ thì tôi có thể cúp máy được rồi chứ?

- Đợi đã nào, Keira khẩn khoản.

Tiếng rít ngưng bật, các mảnh ghép ngừng chuyển động; trên tường, điểm màu đỏ rực đã cố định. Khung hình ảnh đã ổn định. Ubach không hỏi ý chúng tôi, anh hạ tay gạt xuống và chùm tia laser tắt ngúm. Hình chiếu vẫn lưu lại trên tường vài giây rồi biến mất.

Chúng tôi sửng sốt, trước tiên là Ubach, Ivory không nói thêm lời nào. Khi nhìn giáo sư trong tình cảnh như vậy, tôi có cảm giác ông đột nhiên già sạm lại, không phải vì gương mặt tôi đã nhìn quen đặc biệt trẻ trung gì cho cam, mà là các đường nét trên gương mặt ấy đã biến đổi.

- Đã ba mươi năm nay tôi mơ về giây phút này, ông nói với tôi, cậu hiểu không? Giá mà cậu biết được tất cả những gì tôi đã hy sinh cho những thứ này, thậm chí tôi đã hy sinh cho chúng người bạn duy nhất của tôi. Lẽ ra tôi phải thấy nhẹ nhõm như được giải thoát khỏi một gánh nặng khổng lồ mới đúng, ấy vậy mà lạ kỳ thay tôi lại không có được cảm giác đó. Tôi lại rất muốn có thêm ít ra là vài năm nữa, còn sống đủ lâu để đi tới tận cùng cuộc phiêu lưu này, biết được điểm màu đỏ chúng ta vừa thấy biểu thị cho cái gì, nó tiết lộ với chúng ta điều gì. Đây quả là lần đầu tiên trong đời tôi thấy sợ khi nghĩ đến cái chết, cậu có hiểu tôi không?

Không đợi tôi trả lời, ông ra chỗ ghế và ngồi xuống mà thở dài. Tôi quay sang Keira, cô ấy đang đứng đối diện bức tường, chăm chú nhìn bề mặt tường đã trở lại thành màu trắng.

- Em đang làm gì vậy? tôi lên tiếng.

- Em đang cố nhớ lại, cô ấy đáp, em đang cố hồi tưởng lại những khoảnh khắc chúng ta vừa trải qua. Đúng là Ethiopia đã hiện lên trước mắt chúng ta. Em không nhận ra những địa hình đặc trưng của vùng đất mà em đã thuộc nằm lòng nhưng cũng không phải em đang mơ, đó chính là Ethiopia. Anh cũng thấy điều đó rõ mồn một như em mà, phải không?

- Đúng thế, hình ảnh cuối cùng tập trung vào vùng Sừng châu Phi. Em có xác định được nơi đánh dấu bằng chấm đỏ đó không?

- Còn chưa chắc chắn lắm, em có ý tưởng này nhưng em không biết nó có thực hay chỉ là biểu lộ các mong muốn của em nữa.

- Chúng ta có thể rất nhanh chóng khám phá ra điều đó thôi, tôi vừa nói vừa quay sang Ubach.

- Wim đâu? Tôi hỏi Keira.

- Em nghĩ là anh ấy xúc động quá, anh ấy cảm thấy không được khỏe và đã ra ngoài cho thoáng rồi.

- Anh có thể chiếu cho chúng tôi xem lại những hình ảnh cuối cùng mà các máy quay của anh ghi được chứ? Tôi hỏi Ubach.

- Tất nhiên là được, Ubach vừa đáp vừa đứng dậy, tôi chỉ cần bật máy chiếu lên mà cái máy chết tiệt ấy thì đồng đánh vô cùng.

London

- Tình hình thế nào rồi?

- Cảnh tượng tôi vừa được chứng kiến ở đây quả thực là rất khó tin, Wim đáp.

AMSTERDAM thuật lại toàn bộ những gì đã diễn ra trong phòng chiếu laser của đại học Virje cho Sir Ashton nghe, mô tả kỹ lưỡng tới từng chi tiết.

- Tôi sẽ cử người đến hỗ trợ cậu, Ashton nói tiếp, phải khẩn trương kết thúc chuyện này trước khi quá muộn.

- Không, tôi lấy làm tiếc, nhưng chừng nào còn ở trên lãnh thổ Hà Lan thì họ chỉ thuộc về trách nhiệm của một mình tôi. Đích thân tôi sẽ can thiệp vào thời điểm thích hợp.

- Cậu còn quá non nớt trong công việc này để nói với tôi bằng cái giọng đó, AMSTERDAM ạ!

- Làm ơn đi, Sir Ashton, tôi tính đảm nhận trọn vẹn vai trò của mình mà không cần đến bất kỳ sự can dự nào từ phía những nước bạn hay từ phía một trong những người đại diện của các quốc gia đó. Ông biết quy tắc mà, liên kết nhưng độc lập! Mỗi người đều có quyền tùy ý điều hành công việc trong phạm vi lãnh thổ của mình.

- Tôi báo trước để cậu biết, chỉ cần chúng rời lãnh thổ của cậu thì tôi sẽ thực hiện mọi biện pháp trong thẩm quyền của mình để chặn chúng lại.

- Tôi nghĩ ông sẽ hết sức tránh việc báo cho hội đồng biết việc này. Tôi còn mắc nợ ông nên sẽ không tố giác ông, nhưng tôi cũng sẽ không bao che cho ông đâu. Như ông đã nhắc nhở ban nãy, tôi còn quá trẻ khi đảm nhận chức vụ mới này nên không thể liều để ảnh hưởng đến uy tín cá nhân mình được.

- Tôi không đòi hỏi ở cậu nhiều đến thế đâu, Ashton sáng giọng đáp. Đừng có chơi trò phù thủy học việc với hai nhà khoa học này, AMSTERDAM ạ, cậu không lường hết những hậu quả

nếu chúng đạt được mục đích đầu, và trên thực tế chúng đã đi quá xa rồi đấy. Giờ cậu đang có chúng trong tay rồi, cậu tính sẽ làm gì với chúng?

- Tôi sẽ tịch thu đồ dùng dụng cụ của chúng rồi trục xuất chúng về nước.

- Thế còn Ivory, không phải lão ta đang đi cùng với chúng sao?

- Đúng thế, tôi đã nói với ông rồi, và ông muốn tôi làm gì nào, chúng ta chẳng trách được ông ấy chuyện gì, ông ấy được tự do đi đâu tùy thích.

- Tôi có một việc nhỏ nhờ cậu chiếu cố giúp, cứ cho như việc này là để cậu trả ơn tôi về cái vị trí dường như đã khiến cậu vô cùng thích thú này.

Đại học Virje

Ubach đã bật máy chiếu treo trên trần nhà. Những hình ảnh được ghi lại với độ nét cao bởi các máy quay đã được lưu trữ trên máy chủ của trường đại học, chúng tôi phải đợi nhiều giờ trước khi phần mềm giải nén xử lý xong xuôi các dữ liệu hình ảnh này. Keira và tôi yêu cầu các máy tính tập trung nỗ lực vào lớp hình ảnh cuối cùng chúng tôi đã quan sát thấy. Ubach gõ lên bàn phím một loạt lệnh chỉ dẫn cho máy chủ. Chúng tôi chờ đợi trong khi các phần mềm đồ họa thực hiện các thuật toán cần thiết.

- Hãy kiên nhẫn, Ubach khuyên chúng tôi, sẽ không lâu nữa đâu. Sáng nay hệ thống hoạt động hơi chậm một chút, chúng ta không phải là những người duy nhất nhờ cậy đến nó.

Rốt cuộc máy chiếu cũng hoạt động, nó chiếu lên tường bảy giây cuối cùng trong tiến trình khám phá những mảnh ghép ban này.

- Làm ơn dừng lại ở đây, Keira đề nghị Ubach.

Hình chiếu bất động trên tường, tôi ngỡ nó sẽ mất đi độ nét, như mỗi lần ta dừng trên một hình ảnh, nhưng chuyện này không hề xảy ra. Tôi hiểu rõ hơn lý do chúng tôi cần phải kiên nhẫn chờ lâu đến thế để quan sát kỹ lưỡng bảy giây sau cùng này. Độ phân giải như vậy thì lượng thông tin cần xử lý đối với mỗi hình ảnh hẳn phải khổng lồ lắm. Không hề quan tâm tới mặt kỹ thuật như tôi, Keira tiến lại gần hình chiếu và quan sát nó hết sức chăm chú.

- Tôi nhận ra những nếp cuộn quanh co này, cô ấy nói, đường uốn khúc này, hình dạng này nhắc tôi nhớ đến một móm đất, đường thẳng này, rồi bốn đoạn vòng này, đó là một phần của sông Omo, tôi gần như chắc chắn thế, nhưng có điều gì đó không khớp lắm, đây, cô ấy vừa nói vừa chỉ vào chỗ điểm màu đỏ rực sáng.

- Có gì không khớp? Ubach chất vấn.

- Nếu đây chính là khúc sông Omo như tôi đã nghĩ thì ta phải nhìn thấy ở đây một cái hồ, ở bên phải hình ảnh này.

- Em nhận ra nơi này à? Tôi hỏi Keira.

- Tất nhiên là em nhận ra nó, em đã ở đó suốt ba năm trời chứ đâu! Nơi cái điểm màu đỏ này đánh dấu tương ứng với một bình nguyên nhỏ xíu, bao quanh là cánh rừng thưa ven sông Omo. Thậm chí bọn em còn suýt tiến hành khai quật ở đó, nhưng vị trí đó quá thiên về hướng

Bắc, quá xa vùng tam giác Ilemi. Điều em đang nói với anh chẳng có ý nghĩa gì cả, nếu đây đúng là nơi em nghĩ, thì phải có hồ Dipa chứ nhỉ.

- Keira, các mảnh chúng ta tìm thấy không chỉ tạo nên một tấm bản đồ. Chúng cùng nhau tạo thành một cái đĩa hần nhiên chứa đựng hàng tỷ thông tin, ngay cả khi thật bất hạnh cho chúng ta là mảnh còn thiếu lại chứa đựng lớp hình ảnh khiến anh quan tâm hơn cả, nhưng giờ thì có hề chi. Cái đĩa lưu này đã chiếu cho chúng ta thấy hình ảnh thể hiện quá trình tiến hóa của vũ trụ từ những khoảnh khắc đầu tiên của nó, cho tới thời kỳ khi nó được ghi lại. Trong độ lùi thời gian đó, có lẽ hồ Dipa còn chưa xuất hiện.

Ivory tới chỗ chúng tôi và tiến lại gần bức tường, chú tâm quan sát hình ảnh.

- Adrian nói có lý, bây giờ chúng ta cần nắm được những tọa độ chính xác. Cậu có lưu trữ trong hệ thống máy chủ một tấm bản đồ Ethiopia chi tiết không? Ông quay sang hỏi Ubach.

- Tôi cho rằng mình có thể tìm thấy một tấm trên Internet rồi tải xuống.

Ubach quay lại bàn điều khiển. Anh tải tấm bản đồ vùng Sừng châu Phi về máy tính rồi làm theo yêu cầu của Ivory.

- Ngoại trừ một chỗ hơi sai lệch của lòng sông, hai hình ảnh này gần như trùng khớp! anh kêu lên. Tọa độ của điểm đó là bao nhiêu?

- 5⁰10'2"67 vĩ độ Bắc, 36⁰10'1"74 kinh độ Đông.

Ivory quay sang chúng tôi.

- Cô cậu biết việc còn lại cần làm rồi đấy..., ông nói.

- Tôi phải trả lại phòng thí nghiệm này thôi, Ubach cắt ngang, tôi đã cản trở công việc của hai nhà nghiên cứu để làm vừa lòng các vị rồi. Tuy không hối tiếc vì đã làm thế nhưng tôi cũng không thể huy động căn phòng này lâu hơn được nữa.

Wim bước vào phòng đúng lúc Ubach vừa tắt máy tính đi.

- Tôi có bỏ lỡ chuyện gì không nhỉ?

- Không, Ivory đáp, chúng tôi chuẩn bị rời đi đây.

Lúc Ubach dẫn chúng tôi về văn phòng riêng, Ivory cảm thấy không được khỏe. Ông thấy chóng mặt. Ubach muốn gọi một bác sĩ tới nhưng Ivory xin anh đừng làm gì hết, chẳng có lý do gì để lo lắng, chỉ là một cơn váng vất, ông đảm bảo như vậy. Ông đề nghị chúng tôi đưa ông về khách sạn, về tới đó ông sẽ nghỉ ngơi và mọi chuyện sẽ ổn ngay. Wim ngay lập tức đề nghị lái xe chở chúng tôi về khách sạn.

Khi về tới Krasnapolsky, Ivory cảm ơn anh ta rồi mời anh ta cuối giờ chiều quay lại uống trà cùng chúng tôi. Wim nhận lời rồi để ba chúng tôi lại với nhau. Keira và tôi dìu Ivory lên tận phòng, Keira giở tấm trải giường ra rồi tôi giúp Ivory nằm xuống giường. Ông đan hai bàn tay trước ngực rồi thở dài.

- Cảm ơn, ông nói.

- Để tôi gọi bác sĩ tới khám cho ông, có đáng là bao đâu.
- Không cần đâu, nhưng cô cậu có thể giúp tôi một việc nhỏ khác được không? Giáo sư hỏi.
- Tất nhiên là được chứ, Keira đáp.
- Hãy tới nhìn qua cửa sổ, kín đáo tránh xa tấm rèm và nói cho tôi biết cái gã Wim dần dần ấy đã đi thật chưa.

Keira nhìn tôi đầy vẻ thắc mắc rồi làm theo đúng những gì giáo sư đã dặn.

- Đi rồi ạ, tóm lại là không có ai lảng vảng trước khách sạn.
- Thế còn chiếc Mercedes màu đen với hai gã ngồi bên trong, chiếc xe đậu ngay phía đối diện ấy, nó vẫn đậu ở đó chứ?
- Quả là tôi có thấy một chiếc xe màu đen, nhưng với khoảng cách này thì tôi không dám chắc có người ngồi bên trong xe không.
- Có đấy, tin tôi đi! Ivory bác lại ngay rồi vùng đứng dậy.
- Ông nên nằm xuống nghỉ...
- Tôi chẳng tin lấy một giây cơn khó ở ban nãy của Wim, và tôi ngờ rằng hẳn chẳng tin gì vào cơn khó ở của tôi, thế nên chúng ta còn rất ít thời gian.
- Thế mà tôi cứ nghĩ Wim là đồng minh của chúng ta? Tôi ngạc nhiên thắc mắc.

- Hẳn đúng là đồng minh của chúng ta cho đến khi được thăng chức. Sáng nay, cô cậu không nói chuyện với trợ lý cũ của Vackeers nữa, mà là người thế chỗ ông ấy, Wim chính là AMSTERDAM mới của họ. Tôi không có thời gian giải thích cho cô cậu biết toàn bộ chuyện này. Chuẩn về phòng cô cậu và chuẩn bị hành lý đi, trong lúc tôi sẽ lo đặt vé cho hai người. Quay lại đây gặp tôi ngay khi cô cậu đã chuẩn bị xong xuôi nhé, và nhớ phải khẩn trương lên, cô cậu phải rời thành phố trước khi cái bão sập lại, nếu không phải là đã quá muộn.

- Rồi chúng tôi biết đi đâu? Tôi hỏi.
- Cô cậu đi đâu ư? Tất nhiên là tới Ethiopia rồi!
- Tuyệt đối không được! Làm thế quá nguy hiểm. Nếu những kẻ đó, những kẻ mà ông vẫn không muốn tiết lộ cho chúng tôi biết bất cứ tung tích nào ấy, theo dõi chúng tôi, tôi sẽ không làm liều với mạng sống của Keira đâu, và đừng tìm cách thuyết phục tôi làm điều ngược lại.
- Máy giờ chuyển bay cất cánh ạ? Keira hỏi Ivory.
- Chúng ta sẽ không tới đó! Tôi nhấn mạnh.
- Đã hứa là làm, nếu anh hy vọng em đã quên lời hứa đó thì anh nhầm rồi đấy. Nào, chúng ta khẩn trương lên thôi!

Nửa giờ sau, Ivory giúp chúng tôi ra ngoài theo lối nhà bếp của khách sạn.

- Ra tới sân bay nhớ đừng đi lang thang, qua được cửa kiểm tra hộ chiếu rồi thì cô cậu phải

tách nhau ra mà dạo quanh các cửa tiệm. Tôi không nghĩ Wim đủ thông minh để đoán ra cái trò qua mặt của chúng ta đâu, nhưng chẳng ai biết chắc được. Cô cậu hứa sẽ liên lạc với tôi ngay khi có thể nhé.

Ivory đưa cho tôi một phong bì và bắt tôi thề sẽ không mở nó trước khi máy bay cất cánh; ông phác với chúng tôi một cử chỉ thân tình khi chiếc taxi đi xa dần.

Tới sân bay Schiphol, chúng tôi làm thủ tục hải quan mà không gặp phải bất cứ trở ngại nào. Chúng tôi đã không nghe theo lời dặn của Ivory mà vào một quán cà phê để tận hưởng một khoảng thời gian bên nhau. Tôi tranh thủ dịp đó thuật lại cho Keira biết cuộc trò chuyện ngắn ngủi với giáo sư Ubach. Lúc rời khỏi trường đại học, tôi đã xin anh một ân huệ sau cùng: đổi lại lời hứa sẽ báo cho anh biết tiến triển cuộc tìm kiếm của chúng tôi, anh đã chấp nhận giữ im lặng tuyệt đối cho đến khi chúng tôi công bố bản báo cáo về công trình nghiên cứu của mình. Anh sẽ lưu những dữ liệu ghi lại trong phòng thí nghiệm trường đại học và sẽ gửi một đĩa lưu sao cho Walter. Trước khi máy bay cất cánh, tôi đã báo cho Walter nhận và giữ nguyên trạng một kiện hàng gửi từ Amsterdam ít lâu nữa sẽ được chuyển đến tay hấn, nhất là không được mở ra chừng nào chúng tôi chưa từ Ethiopia trở về. Tôi nói thêm rằng, nếu chúng tôi lỡ gặp phải chuyện gì thì hấn sẽ có toàn quyền quyết định, muốn sử dụng thể nào tùy ý. Walter không chịu nghe những lời dặn dò sau cùng của tôi, chúng tôi không thể gặp phải bất cứ chuyện gì được, nói rồi hấn dập máy mà không để tôi kịp phản ứng gì.

Suốt chuyến bay, Keira vẫn trong tâm trạng căng rút, cô ấy đã không báo tin cho chị gái; tôi hứa với cô ấy chúng tôi sẽ cùng nhau gọi điện cho Jeanne ngay khi máy bay hạ cánh.

Addis Ababa

Sân bay Addis Ababa đông đặc người. Làm xong thủ tục hải quan, tôi tìm quầy của hãng lữ hành nhỏ mà tôi đã từng sử dụng dịch vụ. Một viên phi công chấp nhận chở chúng tôi đến Jinka với giá sáu trăm đôla. Keira nhìn tôi hốt hoảng.

- Đúng là điên, chúng ta đi đường bộ tới đó thôi, anh cháy túi rồi mà Adrian.

- Lúc trút hơi thở cuối cùng trong một phòng khách sạn tại Paris, Oscar Wilde đã tuyên bố: "Ta chết quá khả năng chi trả cá nhân." Vì chúng ta đang chuốc lấy những phiền hà tệ hại nhất, hãy để anh cũng chứng tỏ phẩm cách giống ông ấy!

Tôi rút từ trong túi ra một phong bì đựng một tệp giấy bạc màu xanh.

- Tiền này ở đâu ra thế? Keira hỏi.

- Một món quà từ Ivory, ông ấy đã trao cho anh phong bì này ngay trước khi từ biệt.

- Và anh đã nhận?

- Ông ấy bắt anh hứa không mở phong bì ra trước khi máy bay cất cánh; rồi khi đã ở độ cao mười nghìn mét thì anh không thể quăng nó qua cửa sổ máy bay được...

Chúng tôi rời Addis Ababa trên một chiếc máy bay hiệu Piper. Máy bay bay không cao lắm. Viên phi công chỉ cho chúng tôi thấy một đàn voi đang di cư về phương Bắc, xa hơn chút nữa là những con hươu cao cổ đang tung tăng giữa một vùng đồng cỏ rộng thênh thang. Một giờ sau,

máy bay bắt đầu hạ cánh. Đường băng ngắn trên lãnh thổ Jinka hiện ra trước mắt chúng tôi. Các bánh xe thò ra từ còng máy bay rồi nảy trên mặt đất, máy bay dừng lại và vòng về đầu đường băng. Qua cửa kính máy bay tôi nhìn thấy một lũ trẻ đang lao về phía chúng tôi. Ngồi trên một cái thùng phuy cũ, một cậu nhóc trông già dặn hơn những đứa khác, nhìn máy bay di chuyển về phía túp lều rơm được dùng làm trạm cuối của sân bay.

- Anh có cảm giác nhận ra cậu bé kia, tôi vừa nói vừa chỉ cho Keira thấy cậu nhóc. Chính cậu ta đã giúp anh tìm ra em dạo trước khi anh tới đây tìm em.

Keira nghiêng người nhìn qua cửa kính. Chỉ sau giây lát, tôi thấy mắt cô ấy ngân ngấn nước.

- Em thì chắc chắn là nhận ra cậu bé ấy, cô ấy nói.

Viên phi công tắc cánh quạt. Keira bước xuống đầu tiên. Cô ấy chạy xuyên qua đám trẻ đang hét toáng lên và nhảy nhót xung quanh cô ấy, ngăn không cho cô ấy đi tiếp. Cậu nhóc rời khỏi cái thùng phuy, bỏ đi.

- Harry! Keira gào lên, Harry, là chị đây.

Harry quay lại và đứng như chôn chân tại chỗ. Keira lao về phía cậu, lùa tay vào mớ tóc bù xù của cậu, ôm siết cậu vào lòng.

- Em thấy không, cô ấy thốn thức, chị đã giữ lời hứa.

Harry ngược nhìn lên.

- Chị đã mất quá nhiều thời gian mới giữ được lời hứa ấy!

- Chị đã làm tất cả những gì có thể, cô ấy đáp, nhưng giờ thì chị đang ở đây rồi.

- Các bạn chị đã xây dựng lại toàn bộ khu trại, còn lớn hơn cả trước cơn bão, lần này chị sẽ ở lại chứ?

- Chị không biết, Harry ạ, chị không biết rồi sẽ thế nào.

- Vậy bao giờ chị đi?

- Chị vừa mới đến mà em đã muốn chị đi hay sao?

Cậu nhóc gỡ tay Keira ra rồi bỏ đi. Tôi ngập ngừng giây lát rồi chạy theo và đuổi kịp cậu ta.

- Nghe này chàng trai, không có ngày nào cô ấy không nhắc đến cậu, không có đêm nào cô ấy ngủ mà không nghĩ tới cậu, cậu không nghĩ chuyện này xứng đáng để cậu tiếp đón cô ấy tử tế hơn sao?

- Giờ thì chị ấy đang ở bên anh rồi, vậy tại sao chị ấy còn quay lại đây? Vì em hay là để tiếp tục đào bới khai quật? Chị về đi, em còn nhiều việc phải làm.

- Harry, em có thể không muốn tin điều này nhưng Keira yêu thương em, sự thực là vậy đấy. Cô ấy yêu quý em, giá như em biết được cô ấy đã nhớ em đến mức nào. Đừng quay lưng lại với cô ấy. Anh yêu cầu em, như hai người đàn ông với nhau, đừng chối bỏ cô ấy.

- Hãy để cho thằng bé được yên, Keira khẽ nói khi quay trở lại chỗ chúng tôi; cứ làm theo ý

em đi, Harry, chị hiểu mà. Em có giận chị hay không thì tình cảm chị dành cho em vẫn không thay đổi.

Keira nhặt túi xách của mình lên rồi tiến về phía túp lều rơm, không hề quay đầu lại. Harry lưỡng lự giây lát rồi chạy tới trước mặt cô ấy.

- Chị đi đâu?

- Chị không biết, anh bạn ạ, chị phải thử tìm đến chỗ Éric và những người khác, chị cần họ giúp.

Cậu nhóc thọc hai tay vào túi rồi đá văng một hòn cuội.

- Vâng, em hiểu rồi, cậu nói.

- Em hiểu gì mới được?

- Hiểu rằng chị không thể không cần đến em.

- Thì đó, chàng trai, chị biết như thế ngay từ ngày chị gặp em mà.

- Chị muốn em giúp chị tới đó chứ gì?

Keira quỳ xuống và nhìn thẳng vào mắt cậu nhóc.

- Trước tiên chị muốn hai chúng ta làm lành cái đã, cô ấy vừa nói vừa mở rộng vòng tay với cậu nhóc.

Harry ngần ngừ một thoáng rồi chìa tay ra, nhưng Keira giấu tay mình ra sau lưng.

- Không, chị muốn em ôm chị cơ.

- Giờ thì em đã lớn, không nên làm thế, cậu nhóc nói với giọng hết sức nghiêm trang.

- Đúng thế, nhưng chị thì không. Em có ôm chị hay không nào?

- Em sẽ suy nghĩ chuyện này. Trong lúc chờ đợi thì đi theo em nào, anh chị cần ngủ lại đâu đó, rồi mai em sẽ có câu trả lời cho chị.

- Đồng ý, Keira đáp.

Harry ném cho tôi ánh mắt đầy thách thức và tiến lên dẫn đầu. Chúng tôi xách túi rồi đi theo cậu nhóc trên con đường dẫn về làng.

Một người đàn ông mặc áo phong ôm sát rách như xơ mướp đang đứng trước lều, ông vẫn nhớ tôi và chào đón tôi rất nồng nhiệt.

- Em không biết là anh lại nổi tiếng khắp vùng này cơ đấy, Keira giễu tôi.

- Có lẽ vì lần đầu tiên đến đây, anh đã tự giới thiệu mình là bạn của em...

Người đàn ông mời chúng tôi vào nhà rồi đưa chúng tôi hai manh chiếu để ngủ và chút đồ ăn cho lại sức. Suốt bữa ăn, Harry ngồi đối diện với chúng tôi, mắt nhìn Keira không rời, rồi đột nhiên cậu nhóc đứng dậy đi ra cửa.

- Ngày mai em sẽ quay lại, cậu vừa nói vừa ra khỏi lều.

Keira chạy vội ra ngoài, tôi cũng theo ra, nhưng cậu nhóc đã đi xa trên đường mòn.

- Để cho cậu ta có chút thời gian, tôi bảo Keira.

- Chúng ta đâu có nhiều thời gian, cô ấy đáp rồi quay vào trong lều, lòng nặng trĩu.

Sáng sớm tôi đã bị đánh thức bởi tiếng động cơ đang tiến lại gần. Bước ra khỏi lều, tôi thấy một đám bụi mù bốc lên quanh chiếc 4x4. Chiếc xe địa hình đi tới chỗ tôi thì phanh lại và tôi ngay lập tức nhận ra những người Ý đã giúp tôi khi lần đầu tới đây.

- Bất ngờ quá, điều gì đã đưa anh trở lại đây? Người cao to hơn cả vừa xuống xe vừa hỏi tôi.

Giọng điệu thân tình giả tạo ấy bỗng nhiên tôi đề cao cảnh giác.

- Cũng như các anh thôi, tôi đáp, tình yêu với xứ sở này. Một khi đã tới đây rồi, khó mà cưỡng lại mong muốn được trở lại.

Keira ra chỗ tôi đang đứng và vòng tay ôm tôi.

- Tôi thấy anh đã tìm lại được cô bạn của anh rồi, tay người Ý kia vừa nói vừa tiến lại gần chúng tôi. Nhìn cô ấy xinh đẹp như thế này tôi mới hiểu được vì sao anh phải nhọc công đến thế.

- Mấy gã này là ai vậy, Keira ghé tai tôi nói nhỏ, anh quen họ à?

- Không đến mức quen thân, anh tình cờ gặp họ trên đường tìm khu trại của em thôi, và khi ấy họ đã giúp anh.

- Có ai trong vùng này chưa giúp anh tìm ra em không?

- Đừng tấn công họ, anh chỉ yêu cầu em có vậy thôi.

Hai tay người Ý tiến lại gần.

- Hai người không mời chúng tôi vào lều sao? Gã to con lớn hơn hỏi, còn sớm mà trời đã nóng kinh lên được.

- Đây không phải nhà chúng tôi, mà các anh cũng chưa tự giới thiệu mình là ai cơ mà, Keira đáp.

- Đây là Giovanni, còn tôi tên Marco, giờ thì chúng tôi có thể vào bên trong rồi chứ?

- Tôi đã nói với các anh rồi, đây không phải nhà chúng tôi, Keira nhấn mạnh với giọng nói không lấy gì làm nhã nhặn.

- Thôi nào, thôi nào, gã tên Giovanni lên tiếng, thế còn lòng hiếu khách châu Phi, hai người làm gì với nó thế? Hai người có thể cho chúng tôi chút bóng râm và thứ gì đó để uống, tôi đang chết vì khát đây.

Người đàn ông đón tiếp chúng tôi đem qua xuất hiện trước cửa lều và mời tất cả bốn người chúng tôi vào bên trong. Ông đặt bốn cái cốc lên một cái thùng, rót cà phê cho chúng tôi rút lui,

ông phải đi làm đồng.

Người tên Marco liếc nhìn Keira theo cái kiểu khiến tôi phật ý ghê gớm.

- Nếu tôi nhớ không nhầm thì cô làm nghề khảo cổ phải không? Gã hỏi Keira.

- Anh có thông tin chính xác đấy, cô ấy đáp, vả lại, chúng tôi có việc cần làm, chúng tôi phải đi đây.

- Rõ ràng là cô không được niềm nở cho lắm. Cô có thể tỏ ra tử tế hơn kia mà; dù sao thì cách đây vài tháng, chính chúng tôi đã giúp anh bạn đây tìm ra cô đấy thôi, anh ấy không kể cho cô nghe chuyện đó à?

- Có chứ, ở xứ này ai mà chẳng giúp anh ấy tìm ra tôi, mà tôi cũng đâu có lạc đường. Bây giờ, xin thứ lỗi vì đã nói thẳng thừng, nhưng đúng là chúng tôi phải lên đường, cô ấy vừa xẵng giọng vừa đứng dậy.

Giovanni vùng đứng dậy và chặn đường Keira, tôi can thiệp ngay lập tức.

- Rốt cuộc thì các người muốn gì ở chúng tôi?

- Nhưng chúng tôi có muốn gì đâu nào, nói chuyện với hai vị, chỉ thế thôi, chúng tôi không thường xuyên có dịp gặp gỡ những người châu Âu qua lại nơi nào.

- Giờ thì chúng ta đã nói với nhau vài lời rồi đó, tránh đường cho tôi qua, Keira nằn nì.

- Ngồi xuống, Marco ra lệnh.

- Tôi không có thói quen nghe người khác ra lệnh, Keira đáp.

- Tôi e rằng cô phải thay đổi thói quen đó thôi. Ngồi xuống đó và câm miệng lại.

Lần này thì sự thô tục của gã đã vượt quá giới hạn, tôi chuẩn bị xông vào gã thì gã rút ra một khẩu súng ngắn và chĩa họng súng về phía Keira.

- Đừng chơi trò anh hùng rơm, gã vừa nói vừa lên cò súng. Đứng yên đó rồi mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Ba tiếng nữa, một chiếc máy bay sẽ tới. Cả bốn chúng ta sẽ ra khỏi căn lều này và hai người sẽ đi cùng chúng tôi ra máy bay mà không làm điều gì ngu ngốc. Ngoan ngoãn lên máy bay, Giovanni sẽ áp giải hai người. Các người thấy đó, chuyện này không có gì là phức tạp hết.

- Và chiếc máy bay này sẽ đi đâu? Tôi hỏi..

- Rồi các người sẽ biết. Bây giờ, vì chúng ta phải giết thời gian, hãy kể cho chúng tôi biết các người mò đến đây làm gì.

- Để gặp hai kẻ ngáng đường đang đe dọa chúng tôi với một khẩu súng! Keira đáp.

- Con bé này cá tính ra phết, Giovanni cười khẩy.

- “Con bé” tên là Keira, tôi phản ứng, không cần phải tỏ ra thô bỉ thế đâu.

Suốt hai tiếng đồng hồ chúng tôi ngồi đó nhìn nhau. Giovanni dùng một que diêm xỉa răng còn Marco thì trân tráo nhìn Keira không chớp mắt. Từ xa vang lên tiếng động cơ, Marco

đứng dậy và ra trước cửa lều quan sát.

- Có hai chiếc 4x4 đang đi về hướng này, hẳn nói khi trở vào bên trong. Chúng ta sẽ ngoan ngoãn ngồi yên trong này đợi cho đoàn xe đi qua mà không gây động tĩnh gì, rõ rồi chứ?

Tôi rất muốn có hành động phản ứng nhưng hòng súng của Marco vẫn nhắm thẳng vào Keira. Hai chiếc xe tiến lại gần, tiếng phanh nghiêng ken két cách căn lều vài mét. Động cơ dừng hẳn, tiếp theo là tiếng sập cửa xe. Giovanni tiến lại gần cửa sổ.

- Khỉ thật, có khoảng chục gã đang tiến về phía chúng ta.

Marco đứng dậy tiến lại gần Giovanni, vẫn không ngừng nhắm bắn Keira. Cửa lều bật mở.

- Éric phải không? Keira khẽ hỏi. Gặp được anh em mừng quá!

- Có chuyện gì sao? Đồng nghiệp của Keira lên tiếng.

Theo trí nhớ của tôi, Éric chẳng lấy gì làm to cao lực lưỡng nhưng tôi vui vì mình đã nhầm. Nhân lúc Marco quay lại, tôi đập cho gã một cú thật hiểm vào vùng dưới thắt lưng. Tôi không hung bạo nhưng một khi đã mất bình tĩnh, tôi sẽ không hành động nửa vời. Đau đến hệt hơi, Marco buông rơi khẩu súng, Keira đá nó văng sang đầu kia phòng. Giovanni không kịp phản ứng, tôi giáng cho gã một cú đấm vào giữa mặt, cổ tay tôi và hàm gã cũng đau nhức nhối. Marco vừa đứng lên nhưng Éric đã thòp cổ gã và ép gã vào tường.

- Mà tính giờ trò gì ở đây? Lại còn mang theo súng làm gì? Éric thét hỏi.

Chừng nào Éric chưa nói lỏng vòng siết quanh hòng Marco, gã khó lòng trả lời anh; mặt gã càng lúc càng tái đi, tôi gợi ý để Éric ngừng rung lắc gã kịch liệt, để gã thở đôi chút và lấy lại thần sắc.

- Ngừng tay đi, tôi sẽ giải thích, Giovanni nài nỉ. Chúng tôi làm việc cho chính phủ Ý, nhiệm vụ của chúng tôi là dẫn hai kẻ loạn trí này về biên giới. Chúng tôi sẽ không làm điều gì xấu với họ.

- Chúng tôi thì có liên quan gì đến chính phủ Ý? Keira kinh ngạc hỏi.

- Chuyện này thì tôi không rõ, thưa cô, và tôi cũng chẳng quan tâm, tối qua chúng tôi nhận được lệnh, và chúng tôi không biết gì khác ngoài những gì tôi vừa nói.

- Hai người đã làm điều gì đại dột trên đất Ý hay sao? Éric quay sang hỏi chúng tôi.

- Nhưng thậm chí bọn em còn chưa đặt chân tới Ý mà, hai gã này nói năng linh tinh thì có! Mà có gì chứng tỏ bọn chúng đúng là người của chính phủ như chúng vừa nhận?

- Chúng tôi có ngược đãi gì hai vị đâu? Các vị nghĩ chúng tôi sẽ ngồi đó mà đợi nếu muốn khử hai vị chắc? Marco nói tiếp giữa hai tràng ho.

- Như hai người đã làm với vị tộc trưởng ở hồ Turkana? Tôi gạn hỏi.

Éric nhìn chúng tôi khấp lợc, Giovanni, Marco, Keira và tôi. Anh trao đổi với một trong số các thành viên của nhóm cộng sự đi cùng rồi bảo người này ra xe lấy dây thừng. Cậu thanh niên làm theo và trở lại với dây đai.

- Trói hai gã này lại, rồi ta rời khỏi đây thôi, Éric nói.

- Nghe này, Éric, một trong số các đồng nghiệp của anh phản đối, chúng ta là những nhà khảo cổ chứ đâu phải cảnh sát. Nếu những người này đúng là người của chính phủ Ý thì tại sao chúng ta phải tự mình chuốc lấy rắc rối?

- Mọi người đừng lo, tôi cắt ngang, tôi sẽ phụ trách chuyện này.

Marco muốn chống lại số phận đang chờ đợi gã nhưng Keira đã nhặt khẩu súng lên rồi chĩa vào bụng gã.

- Tao rất vựng về với những vật kiểu này, cô ấy nói. Đúng như anh bạn tao vừa lưu ý, chúng tao chỉ là những nhà khảo cổ và sử dụng những loại súng ống không phải là sở trường của chúng tao.

Éric và tôi trói gô hai kẻ tấn công lại trong khi Keira vẫn chĩa súng vào chúng. Chúng bị trói chặt chân tay trong tư thế áp lưng vào nhau. Keira giắt khẩu súng vào thắt lưng, quỳ xuống và lại gần Marco.

- Tao biết như thế là tệ hại, mày bảo tao là hèn cũng được, tao không thể trách mày chuyện đó, nhưng “con bé” có điều sau cùng muốn nói với mày...

Nói rồi Keira cho hắt một cái tát trời giáng khiến Marco ngã lăn ra đất.

- Thế đấy, giờ thì chúng ta đi được rồi.

Vừa rời khỏi căn lều, tôi vừa nghĩ đến người đàn ông đáng thương đã đón tiếp chúng tôi, khi về nhà, ông sẽ gặp phải hai vị khách đang trong tâm trạng cáu bẳn...

Chúng tôi lên một trong hai chiếc xe, Harry đang đợi chúng tôi trên băng ghế sau.

- Chị thấy rõ là chị cần em thế nào rồi đấy, cậu nói với Keira.

- Hai người có thể cảm ơn cậu nhóc được rồi đấy, chính cậu ấy báo cho chúng tôi biết là hai người gặp rắc rối.

- Nhưng làm thế nào mà em biết được? Keira hỏi Harry.

- Em nhận ra chiếc xe, dân làng chẳng ai ưa hai gã ấy. Em lại gần cửa sổ rồi em nhìn thấy sự thể diễn ra bên trong, thế là em đi tìm các bạn của chị.

- Nhưng làm thế nào em tìm đến tận bãi khai quật trong khoảng thời gian ngắn như vậy?

- Khu trại cũng gần đây mà, Keira, Éric đáp thay. Sau khi em đi, bọn anh đã dịch chuyển chu vi khai quật. Sau cái chết của tộc trưởng, chúng ta thực sự không còn được chào đón trong thung lũng Omo nữa, giá mà em hiểu được điều anh muốn nói. Vả lại, dù thế nào thì bọn anh cũng không tìm thấy gì ở chỗ em tiến hành khai quật. Vừa cảm thấy bất an vừa chán ngán, bọn anh đã tiến xa hơn về hướng Bắc.

- Ra thế, Keira nói, em thấy là anh đã thực sự tiếp quản việc chỉ huy nhóm rồi.

- Em có biết bằng đi bao lâu bọn anh không nhận được tin gì từ em không? Em không định

lên lớp anh đấy chứ?

- Em xin anh đấy, Éric, đừng coi em là con ngốc; anh dịch chuyển bãi khai quật để xóa mọi dấu vết công việc em đã làm và nhận về mình những khám phá có khả năng đạt được chứ gì.

- Cái ý tưởng đó chưa bao giờ xuất hiện trong đầu anh, dù chỉ là thoáng qua, anh nghĩ chính em mới là người bị ám ảnh bởi cái tôi của mình, Keira ạ, chứ không phải anh. Bây giờ, em sẽ giải thích cho bọn anh biết tại sao mấy gã người Ý đó lại bám theo hai người chứ?

Đọc đường đi, Keira thuật lại cho Éric nghe những chuyến phiêu lưu của chúng tôi kể từ khi rời Ethiopia. Cô kể về chuyến đi của chúng tôi tới Trung Quốc, thứ chúng tôi đã tìm thấy trên đảo Narcondam nhưng không đả động gì đến chuyện cô ấy ngồi tù ở nhà ngục Garther, kể Éric nghe những nghiên cứu chúng tôi đã tiến hành trên cao nguyên Man-Pupu-Nyor và những kết luận cô ấy rút ra từ sử thi của người Sumer. Cô ấy chỉ kể vắn tắt đoạn đau thương khi chúng tôi khởi hành từ Nga hay những phiền toái chúng tôi gặp phải trong đêm cuối cùng trên chuyến tàu xuyên Siberi, nhưng lại mô tả chi tiết về cảnh tượng kỳ dị chúng tôi đã được chứng kiến trong phòng chiếu laser của đại học Virje.

Éric dừng xe lại để quay sang nhìn Keira.

- Em đang làm nhảm gì thế? Một bản ghi về những giây phút đầu tiên của Vũ trụ có từ cách đây bốn trăm triệu năm ư? Lại chuyện gì nữa đây! Làm thế nào một người có học vấn như em lại có thể đề xuất những điều phi lý như vậy? Các động vật có xương sống và bốn chi của kỷ Devon ghi lại cái đĩa ấy cho em chắc? Thật là lỗ bịch.

Keira không cố tranh luận với Éric, cô ấy quay sang liếc tôi ý bảo tôi đừng can thiệp, chúng tôi đã tới khu trại.

Tôi cứ nghĩ những thành viên trong ê kíp sẽ nồng nhiệt chào đón Keira, vui mừng khi gặp lại cô ấy, nhưng không hề có chuyện đó; như thể họ vẫn còn giận cô ấy về chuyện đã xảy ra trong chuyến đi của chúng tôi tới hồ Turkana. Nhưng Keira bẩm sinh đã có năng lực chỉ huy. Cô ấy kiên nhẫn đợi cho hết ngày. Khi các nhà khảo cổ đã kết thúc ngày làm việc, cô ấy đứng dậy và yêu cầu nhóm cộng sự của mình tập hợp, cô ấy có chuyện quan trọng muốn thông báo với họ. Éric bức tức ra mặt trước lời kêu gọi ấy, tôi ghé tai nhắc hẩn nhớ rằng khoản tài trợ cho phép họ tiến hành khai quật trong thung lũng Omo này được trao cho Keira chứ không phải cho hẩn. Nếu quý Walsh biết chuyện cô ấy bị loại khỏi hoạt động nghiên cứu thì các nhà tài trợ hảo tâm của ủy ban này có lẽ sẽ xem xét lại việc rót kinh phí vào cuối tháng. Éric bèn để cho Keira phát biểu.

Keira chờ cho mặt trời lặn hẩn sau đường chân trời. Ngay khi trời đủ tối, cô ấy lấy ra ba mảnh ghép chúng tôi đang giữ rồi đưa chúng lại gần nhau. Vừa hợp lại, chúng liền chuyển màu xanh phơn phớt đã ba lần khiến chúng tôi ngây ngất. Cho cả nhóm các nhà khảo cổ tận mắt chứng kiến cảnh tượng đó là cách hiệu quả hơn bất kỳ lời giải thích nào. Ngay cả Éric cũng bối rối. Khi tiếng rì rầm lan ra trong cử tọa, Éric là người đầu tiên vỗ tay.

- Vật này rất đẹp, hẩn nói, xin có lời khen ngợi trò ảo thuật công phu này, và cô bạn đồng nghiệp của quý vị còn chưa nói hết cho quý vị nghe đâu, cô ấy muốn thuyết phục quý vị tin rằng những món đồ chơi phát sáng này có niên đại bốn trăm triệu năm, ngoài ra chẳng còn gì

khác!

Một số nhếch mép cười giấu cợt, số khác thì không. Keira leo lên một thùng gỗ.

- Thời gian qua, đã ai trong số các bạn phát hiện ở tôi một dấu hiệu dù nhỏ nhất của các xử sự ngông cuồng chưa? Một khi đã chấp nhận nhiệm vụ này giữa thung lũng Omo, chấp nhận xa gia đình và bạn bè suốt nhiều tháng đằng đẳng, các bạn đã xác minh xem mình đang dẫn thân cùng ai rồi chứ? Có người nào trong số các bạn đã nghi ngờ tín nhiệm của tôi trước khi lên máy bay không? Các bạn tin là tôi quay trở lại để làm mất thời gian của các bạn và biến mình thành trò cười trước mặt các bạn ư? Ai đã lựa chọn các bạn, ai đã thúc giục các bạn nếu không phải là tôi?

- Chính xác thì bạn mong đợi gì ở chúng tôi? Wolfmayer, một thành viên của nhóm khảo cổ, lên tiếng.

- Món đồ vật có những đặc tính đáng kinh ngạc này cũng là một tấm bản đồ, Keira nói tiếp. Tôi biết điều này nghe có vẻ khó tin, nhưng nếu các bạn được chứng kiến cảnh tượng chúng tôi từng chứng kiến, thì các bạn sẽ hết sức kinh ngạc. Trong vài tháng, tôi đã học cách xem xét lại tất cả những xác tín của mình, và bài học về đức khiêm tốn ấy mới hiệu quả làm sao! 5⁰10'2"67 vĩ độ Bắc, 36⁰10'1"74 kinh độ Đông, đó là điểm nó chỉ rõ. Tôi chỉ mong các bạn đặt niềm tin nơi tôi trong vòng một tuần lễ. Tôi đề nghị các bạn chất toàn bộ trang thiết bị cần thiết lên hai chiếc xe địa hình này để ngay ngày mai xuất phát cùng tôi tới đó và tiến hành khai quật.

- Và để tìm ra cái gì? Éric phản đối.

- Tôi vẫn chưa biết, Keira thú thật.

- Thế đấy! Chưa bằng lòng với việc khiến tất cả chúng ta bị tống cổ khỏi thung lũng Omo, nhà khảo cổ học vĩ đại của chúng ta còn yêu cầu chúng ta tung hê tám ngày trời làm việc cằn mẫn, và Chúa mới biết chúng ta phải mất bao lâu mới đến được nơi tôi không rõ và để tìm kiếm cái gì tôi cũng không rõ nốt! Nhưng người ta đang chế nhạo ai mới được chứ?

- Đợi chút nào, Éric, Wolfmayer lại lên tiếng. Nói cho đúng ra thì chúng ta có gì để mất nào? Chúng ta đào bới suốt mấy tháng nay và cho tới lúc này vẫn chưa tìm ra thứ gì xác thực. Vả lại, Keira có lý ở một điểm, đó là chúng ta dẫn thân theo lời kêu gọi của cô ấy, tôi cho là cô ấy không mạo hiểm biến mình thành trò cười khi kéo chúng ta đi cùng mà không có những lý do đúng đắn.

- Được, nhưng cậu có biết những lý do của cô ấy là gì không? Éric vẫn tiếp tục phản đối. Cô ấy không thể nói cho chúng ta biết thứ cô ấy hy vọng sẽ tìm ra. Các bạn có biết đối với nhóm chúng ta thì một tuần làm việc đáng giá ngần nào không?

- Nếu cậu ám chỉ đến lương trả cho chúng ta, Karvelis, một đồng nghiệp khác, lên tiếng, chuyện này sẽ chẳng làm cho ai khánh kiệt hết; vả lại, theo những gì tớ biết, số tiền này do cô ấy phụ trách. Từ khi cô ấy đi, tất cả chúng ta đều vờ như không có chuyện gì xảy ra nhưng Keira mới là người khởi xướng đợt khai quật này. Tớ không thấy có lý do gì để chúng ta không cho cô ấy vài ngày.

Normand, một trong số những thành viên người Pháp của nhóm, muốn được phát biểu.

- Những tọa độ Keira vừa nói với chúng ta cũng khá chính xác, ngay cả khi mở rộng phạm vi khai quật thêm năm mươi cây số vuông nữa thì chúng ta cũng không cần phải tháo dỡ các thiết bị ở đây. Chỉ cần ít dụng cụ là đủ, làm vậy sẽ hạn chế đáng kể hậu quả của một tuần vắng mặt đối với công việc chúng ta đang làm dở.

Éric nghiêng sang Keira và đề nghị trao đổi riêng giữa hai người. Họ cùng nhau dạo bước.

- Chúc mừng, anh thấy rõ là em vẫn giữ được năng khiếu nói đúng lúc đúng chỗ đấy, em hầu như đã thuyết phục được tất cả bọn họ nghe theo em. Nói cho cùng thì tại sao lại không nhỉ? Nhưng anh chưa có quyết định cuối cùng đâu, anh có thể đánh liều từ nhiệm, buộc họ phải chọn một giữa hai chúng ta, hoặc là ủng hộ em.

- Nói xem anh muốn gì hả Éric, em vừa đi một quãng đường dài tới đây và em đã thấm mệt

rồi.

- Dù chúng ta có tìm ra thứ gì, chừng nào chúng ta có thể tìm ra thứ gì đó, anh muốn cùng em sở hữu khám phá này. Anh đã không tiết kiệm mồ hôi công sức trong suốt những tháng đằng đằng qua trong khi em thì ung dung bay nhảy khắp đó đây, và anh không làm tất cả những chuyện đó để rồi lại bị xếp vào hàng phụ tá. Anh đã tiếp quản công việc của em khi em bỏ rơi cả ê kíp; từ khi em đi chính anh đã cáng đáng mọi việc ở đây. Nếu em thấy ê kíp này vẫn đoàn kết và làm việc hăng say, thì em phải biết đó là điều em nợ anh, anh sẽ không để em đổ bộ xuống lãnh thổ mà từ giờ trở về sau anh là người phụ trách, để em đẩy anh xuống hàng thứ yếu.

- Ban nãy anh vừa nói với em về vấn đề cái tôi cơ mà? Anh cừ lắm, Éric. Nếu chúng ta có một khám phá quan trọng, toàn bộ ê kíp chúng ta sẽ cùng nhau chia công trạng, anh sẽ là một thành viên trong nhóm, em hứa với anh điều đó, và cả Adrian cũng vậy, bởi lẽ, tin em đi, anh ấy góp nhiều công sức vào chuyện này hơn bất cứ ai khác ở đây. Giờ anh đã yên tâm rồi, em có thể trông cậy vào sự ủng hộ của anh được chưa?

- Tám ngày, Keira ạ, anh sẽ cho em tám ngày và nếu chúng ta thất bại, em sẽ thu dọn hành lý và cùng anh bạn của em rời khỏi đây.

- Em để anh tự thông báo tin này với Adrian nhé, em chắc chắn anh ấy sẽ rất vui đấy...

Keira quay lại chỗ chúng tôi đang ngồi và lại bước lên thùng gỗ.

- Địa điểm tôi vừa nói với các bạn cách hồ Dipa ba cây số về phía Tây. Nếu ngày mai lên đường từ sáng sớm, chúng ta có thể tới nơi trước giờ trưa và bắt tay vào việc luôn. Những ai muốn đi theo tôi đều được hoan nghênh.

Cử tọa lại rộ lên tiếng xì xào. Karvelis bước ra khỏi hàng trước tiên rồi tới đứng cạnh Keira, Alvaro, Normand và Wolfmayer lần lượt tiếp bước cậu ta. Keira đã thắng cuộc, chẳng mấy chốc cả nhóm tụ lại xung quanh cô ấy và Éric, người vẫn không rời cô ấy nửa bước.

Chúng tôi chất đồ dùng dụng cụ lên xe ngay trước khi mặt trời mọc; vào lúc sáng sớm tinh mơ, hai chiếc xe địa hình rời khỏi khu trại. Keira cầm lái một chiếc, Éric điều khiển chiếc kia. Sau ba giờ đi đường, chúng tôi bỏ hai chiếc xe lại bên bờ rừng, chúng tôi phải vác dụng cụ trên vai mà băng rừng. Harry đi đầu dẫn đường, tay cầm rựa phạt các cành chĩa ra cản lối. Tôi muốn giúp cậu nhóc nhưng cậu bảo không cần thiết, sợ tôi lại tự gây thương tích cho mình!

Đi được một đoạn trước mắt chúng tôi hiện ra khoảng rừng trống mà Keira đã kể với tôi. Một khoảng đất hình tròn đường kính tám trăm mét, nằm dưới vùng trũng ở một khúc quanh của dòng sông Omo, trông giống hình sọ người đến lạ lùng.

Karvelis cầm thiết bị GPS trong tay. Anh dẫn chúng tôi đến giữa khoảng rừng trống.

- 5⁰10'2"67 vĩ độ Bắc, 36⁰10'1"74 kinh độ Đông, chúng ta đến nơi rồi, anh thông báo.

Keira quỳ xuống và vuốt nhẹ mặt đất.

- Quãng đường qua dài để cuối cùng cũng được trở lại nơi đây! Giá như anh biết em đã lo sợ

đến thế nào.

- Anh cũng vậy mà, tôi thổ lộ.

Alvaro và Normand bắt đầu khoanh vùng phạm vi khai quật trong khi những người khác dựng lều dưới bóng râm của những cây thạch thảo khổng lồ. Keira dặn Alvaro.

- Không cần chằng dây chia ô vuông đâu, anh chỉ cần tập trung vào một khoảng rộng chừng hai mươi mét vuông thôi, chúng ta sẽ đào sâu xuống.

Alvaro cuộn dây lại và làm theo lời Keira chỉ dẫn. Đến cuối buổi chiều, ba mươi mét khối đất đã được xúc lên. Công việc càng tiến triển, tôi càng nhìn rõ một cái hố đang hình thành. Mặt trời đã lặn rồi mà chúng tôi vẫn chưa tìm thấy gì. Việc tìm kiếm buộc phải gián đoạn vì thiếu sáng. Ngày hôm sau lại tiếp tục tiến hành đào bới từ sớm.

Đến mười một giờ, Keira bắt đầu tỏ ra bồn chồn căng thẳng. Tôi lại gần cô ấy.

- Chúng ta vẫn còn một tuần mà.

- Em không tin đây là vấn đề ngày tháng, Adrian ạ, chúng ta có những tọa độ hết sức chính xác, nó đúng hoặc sai chứ không có biện pháp nửa vời. Vả lại chúng ta không có đủ trang thiết bị để đào sâu quá mười mét.

- Chúng ta đào được bao xa rồi?

- Được nửa đường rồi ạ.

- Vậy thì chưa hề gì, anh tin chắc là càng đào sâu, cơ may của chúng ta càng tăng.

- Nếu em nhầm, Keira thở dài, thì chúng ta sẽ mất tất cả.

- Cái ngày xe của chúng ta chìm sâu dưới dòng sông Hoàng Hà, anh cứ ngỡ mình đã mất tất cả rồi, tôi vừa nói vừa bước ra xa.

Buổi chiều trôi qua cũng không thu được kết quả gì. Keira vào bóng cây thạch thảo nghỉ trong chốc lát. Bốn giờ chiều, Alvaro, người đã miệt mài đào bới không ngơi tay đến nỗi mất dạng dưới đáy hố suốt từ bấy đến giờ hét một tiếng vang động khắp khu trại. Vài giây sau, tới lượt Karvelis cũng hét lên. Keira bật dậy rồi ngồi bất động như thể bị chuột rút.

Tôi nhìn cô ấy chậm rãi băng qua khoảng rừng trống, khuôn mặt Alvaro hiện ra, anh mỉm cười theo cách lạ lùng nhất mà tôi từng thấy, Keira rảo bước và bắt đầu chạy cho tới khi một giọng cảnh báo vang lên.

- Người ta đã nói bao nhiêu lần là không được chạy trên khu vực khai quật ấy nhỉ? Harry vừa nói vừa lại gần Keira.

Cậu nhóc nắm tay và kéo cô ấy tới bên miệng hố nơi cả nhóm các nhà khảo cổ đang xúm lại. Dưới đáy hố, Alvaro và Karvelis đã tìm ra bộ hài cốt. Những mẫu xương hóa thạch có hình dạng con người, nhóm đã phát hiện một bộ hài cốt gần như nguyên vẹn.

Keira trèo xuống và quỳ gối dưới đáy hố. Bộ hài cốt mới lộ ra ngang mặt đất. Còn phải mất nhiều giờ nữa mới giải phóng được cái người nằm dưới đó khỏi lớp đất đá bao quặng đang

giảm hãm.

- Người đã gây cho tôi biết bao rắc rối nhưng rốt cuộc tôi cũng tìm ra người, Keira nói và vượt nhẹ lên mẩu sọ nhô lên. Sau này người sẽ cần có một cái tên, nhưng trước hết, người sẽ kể cho chúng ta biết người là ai, và nhất là, người đã được bao nhiêu tuổi.

- Có gì đó không rõ ràng ở đây, Alvaro nói, tôi chưa từng nhìn thấy hài cốt người hóa thạch đến độ này. Tôi không hề cố tình chơi chữ đâu, nhưng bộ hài cốt này tiến hóa quá mức so với tuổi của nó...

Tôi cúi xuống nhìn Keira rồi kéo cô ấy riêng ra một chỗ.

- Em có tin là lời anh hứa với em đã thành hiện thực và bộ hài cốt này còn có niên đại lâu hơn chúng ta vẫn nghĩ không?

- Em vẫn chưa biết, chuyện này có vẻ khó tin lắm, tuy nhiên... Chỉ có những phân tích chuyên sâu mới có thể cho chúng ta biết được liệu một giấc mơ như vậy có thể trở thành hiện thực hay không. Nhưng em đảm bảo với anh rằng, nếu đúng như thế, đây chính là khám phá vĩ đại nhất về lịch sử nhân loại.

Keira quay lại hố cùng các đồng nghiệp. Công việc khai quật dừng lại vào lúc hoàng hôn rồi lại tiếp tục vào sáng ngày hôm sau, nhưng chẳng còn ai nghĩ tới chuyện tính ngày nữa.

Chúng tôi vẫn chưa đến tận cùng khó khăn, ngày thứ ba tiết lộ cho chúng tôi một điều ngạc nhiên còn lớn hơn. Từ sáng, tôi thấy Keira làm việc với thái độ tỉ mỉ đến vô lý. Từng milimet một, sử dụng cây chổi lông nhỏ như một họa sĩ chấm màu, cô ấy đưa từng mẩu xương ra khỏi lớp vỏ đất bao quanh. Bỗng nhiên, tay cô ấy ngừng cử động. Keira biết sức cản nhẹ ở đầu chổi, không nên mạnh tay, cô ấy giải thích với tôi như thế, mà phải vòng tránh chỗ nổi đó đang dần hiện ra để nắm bắt được các hình dạng. Lần này, cô ấy không thể xác định được thứ gì đang hiện lên dưới lớp lông chổi mịn.

- Lạ thật đấy, cô ấy nói, trông như hình cầu vậy, có lẽ là xương bánh chè chẳng? Nhưng ngay ở lồng ngực thế này thì kể cũng lạ kỳ...

Hơi nóng bốc lên hầm hập, thi thoảng lại có một giọt mồ hôi chảy ngoằn ngoèo trên trán Keira nhỏ xuống thấm vào bộ hài cốt, tôi nghe thấy cô ấy lớn tiếng phàn nàn về chuyện này.

Alvaro đã nghỉ ngơi xong, anh đề nghị làm thay Keira đã thấm mệt. Cô ấy nhường chỗ cho anh, không quên năn nỉ anh hãy tiến hành thật thận trọng.

- Đi nào, cô ấy bảo tôi, sông ở gần đây thôi, đi xuyên rừng đi, em cần phải tắm.

Bờ sông Omo đầy cát, Keira cởi bỏ quần áo rồi lao xuống sông mà không đợi tôi; chỉ kịp cởi áo sơ mi và quần âu, tôi lao xuống chỗ Keira và ôm lấy cô ấy.

- Cảnh sắc ở đây khá thơ mộng và thật lý tưởng cho những cặp tình nhân, cô ấy nói, đừng nghĩ là em không muốn, nhưng nếu anh tiếp tục cử động như thế thì chẳng mấy chốc chúng ta sẽ có khách tới thăm đấy.

- Khách nào vậy?

- Lũ cá sấu đói ăn. Nay, không nên ở lâu dưới nước đâu, em chỉ muốn nhúng qua người cho mát thôi. Chúng ta sẽ lên bờ hong người cho khô rồi quay trở lại bãi khai quật nhé.

Tôi không bao giờ biết được liệu câu chuyện cô ấy kể về lũ cá sấu Mỹ có xác thực hay không, hay đó chỉ là cái cớ được viện ra một cách tế nhị để cô ấy có thể quay lại với công việc đang ám ảnh tâm trí cô ấy hơn bất cứ thứ gì khác. Khi chúng tôi trở lại bên miệng hố, Alvaro đang chờ chúng tôi, hay đúng hơn là chờ Keira.

- Chúng ta đang khai quật thứ gì vậy? anh hạ thấp giọng hỏi Keira để những người khác không nghe thấy. Em có chút hình dung nào về nó không?

- Tại sao anh lại có thái độ như vậy? Anh có vẻ lo lắng lắm.

- Chính vì cái này, Alvaro đáp và chìa cho Keira một thứ giống như một con mắt, hoặc một viên bi lớn bằng mã não.

- Đây có đúng là thứ em đang quét dở trước khi đi tắm không? Keira hỏi.

- Anh tìm ra nó cách các đốt sống lưng đầu tiên mười centimet.

Keira cầm viên bi lên và quét sạch lớp bụi phủ bên ngoài.

- Đưa em chút nước, cô bắn khoả nói.

Alvaro mở nắp bi đông đựng nước đang mang bên mình.

- Khoan nào, không phải ở đây, chúng ta ra khỏi hố đã.

- Mọi người sẽ nhìn thấy chúng ta..., Alvaro thì thào.

Keira nhảy lên miệng hố, giấu viên bi trong lòng bàn tay. Alvaro đi theo cô ấy.

- Anh vẩy nước nhẹ thôi, cô ấy nói.

Không ai để ý đến hai người họ. Từ xa, trông họ giống như hai đồng nghiệp đang giúp nhau rửa tay.

Keira nhẹ nhàng kỳ cọ viên bi, bóc những cặn trầm tích vẫn bám trên đó.

- Thêm chút nữa đi, cô bảo Alvaro.

- Cái gì vậy? anh buộc phải lên tiếng, ngạc nhiên không kém gì Keira.

- Chúng ta lại xuống hố thôi.

Vào chỗ kín đáo rồi, Keira lau sạch bề mặt viên bi. Cô đưa nó lại gần quan sát.

- Nó trong mờ, cô ấy nói, bên trong vẫn còn thứ gì đó.

- Đưa anh xem nào! Alvaro nài nỉ.

Anh cầm viên bi trên tay và đặt nó thẳng hướng mặt trời.

- Thế này, chúng ta sẽ nhìn rõ hơn, anh nói, trông như một dạng nhựa ấy nhỉ. Em có nghĩ đó là một kiểu mặt dây chuyền không? Anh thì chịu cứng rồi, anh chưa nhìn thấy thứ nào tương

tự. Khỉ thật, Keira, bộ hài cốt chúng ta tìm thấy bao nhiêu tuổi rồi?

Keira lấy lại vật kia và giơ lên thẳng hướng mặt trời giống Alvaro.

- Em nghĩ vật này có lẽ sẽ đem lại câu trả lời cho câu hỏi anh vừa nêu, cô ấy vừa nói vừa mỉm cười với bạn đồng nghiệp. Anh còn nhớ nhà thờ San Gennaro không?

- Làm ơn nhắc cho anh nhớ lại đi, Alvaro đề nghị.

- Thánh Gennaro là giám mục xứ Benevento, ông tử vì đạo vào năm ba trăm lẻ mấy, gần Pozzuoli, trong suốt cuộc truy hại do Diocletian[8] khởi xướng. Em miễn cho anh những chi tiết làm nên truyền thuyết về vị thánh này. Gennaro bị Timoteo, thái thú vùng Campania, khép tội chết. Sau khi bình an vô sự bước ra từ giàn thiêu và thoát khỏi bầy sư tử không chịu xé xác mình, Gennaro bị đem đi xử trảm. Dao phủ chặt đầu và một ngón tay của ông. Như tục lệ thời đó, một người họ hàng hứng lấy máu của giám mục đầy hai lọ rồi dùng máu đó để cử hành lễ mixa cuối cùng của ông. Xác vị thánh này thường xuyên bị thay đổi vị trí. Đầu thế kỷ IV, khi xác của vị giám mục được chuyển đến Antignano, người họ hàng vẫn lưu giữ những lọ thủy tinh đựng máu mang chúng đến gần xác của giám mục thì bỗng máu khô trong lọ hóa lỏng. Hiện tượng kỳ dị này xảy ra năm 1492 khi xác giám mục được đưa về nhà thờ Duomo San Gennaro được xây dựng để thờ phụng người. Kể từ đó, sự việc máu Gennaro hóa lỏng đã trở thành chủ đề của một buổi lễ được tổ chức hằng năm với sự có mặt của tổng giám mục xứ Naples. Người dân xứ Naples sinh sống trên khắp thế giới đều tưởng nhớ hai bóng đèn chiếu và đưa cho hàng nghìn tín đồ chiêm ngưỡng, thứ máu đó hóa lỏng và thậm chí đôi khi còn sôi lên sùng sục.

- Sao em biết được chuyện này? Tôi hỏi Keira.

- Trong khi anh đọc Shakespeare thì em đọc Alexandre Dumas.

- Và cũng giống như trường hợp San Gennaro, viên bi trong mờ mà em tìm thấy trong hồ chứa máu của người đang yên nghỉ dưới đó?

- Có thể chất màu đỏ đông đặc trong mà chúng ta nhìn thấy bên trong viên bi này là máu, và nếu đúng như thế thì đây cũng sẽ là một phép màu. Chúng ta sẽ biết được gần như mọi điều về cuộc đời của người này, tuổi tác, đặc thù sinh học. Nếu chúng ta có thể phân tích ADN trong máu thì đối với chúng ta sẽ chẳng còn gì là bí mật nữa. Giờ chúng ta phải cất vật này vào chỗ an toàn và nhờ một phòng thí nghiệm chuyên sâu phân tích cái được chứa đựng bên trong.

- Em định sẽ giao cho ai đảm trách việc này? Tôi hỏi.

Keira nhìn tôi thật chăm chú, ánh mắt tiết lộ ý định của cô ấy.

- Nếu không có em thì nhất định không! Tôi đáp trước khi cô ấy kịp nói thành lời. Không có chuyện đó đâu.

- Adrian, em không thể giao nó cho Éric được, và nếu em bỏ lại ê kíp của mình lần thứ hai, họ sẽ không tha thứ cho em đâu.

- Anh mặc kệ các đồng nghiệp của em, các nghiên cứu của em, mặc xác bộ xương này và cả viên bi này cũng vậy! Nếu em gặp phải chuyện gì thì anh cũng sẽ không tha thứ cho em đâu! Kể cả là khám phá khoa học quan trọng nhất đi nữa, anh cũng sẽ không rời khỏi đây mà không có

em!

- Adrian, em xin anh đấy!

- Nghe anh cho rõ đây, Keira, điều anh sắp đòi hỏi ở anh nhiều nỗ lực và anh không muốn nhắc lại đâu. Anh đã dành phần lớn cuộc đời mình để tìm hiểu các thiên hà, tìm kiếm các dấu vết dù là nhỏ nhất của những khoảnh khắc đầu tiên hình thành nên Vũ trụ. Anh vẫn nghĩ mình là người giỏi nhất trong lĩnh vực của mình, người thiên phong nhất, người quả cảm nhất, anh nghĩ mình am hiểu mọi chuyện và vô cùng tự hào về điều đó. Khi anh ngỡ đã mất em, hằng đêm anh đã ngược nhìn lên bầu trời mà không thể nhớ nổi tên của bất kỳ ngôi sao nào. Anh không cần biết niên đại của bộ xương này, anh mặc kệ những gì nó cho chúng ta biết về nhân loại; dù nó có một trăm tuổi hay bốn trăm triệu tuổi thì với anh cũng thế cả thôi nếu em không còn ở bên anh nữa.

Tôi đã quên khuấy là Alvaro cũng đang có mặt ở đó, anh húng hắng ho, có phần lúng túng.

- Tôi không muốn xen vào chuyện của hai người, anh nói, nhưng với khám phá em vừa tặng cho cả ê kíp thì em có thể quay trở lại trong vòng sáu tháng nữa và yêu cầu bọn anh chạy một vòng quanh Machu Picchu bằng bao tải đựng khoai tây, anh sẵn sàng cá là tất cả mọi người vẫn cứ đi theo em như thường, anh sẽ là người đầu tiên nữa cơ.

Tôi cảm thấy Keira đang lưỡng lự, cô ấy nhìn bộ hài cốt nằm dưới đáy hố.

- *Madre de Dios*[\[9\]](#)! Alvaro kêu lên, sau những gì người đàn ông này vừa thổ lộ với em và em vẫn muốn qua đêm bên cạnh một bộ xương ư? Cuốn gói rời khỏi đây đi và mau quay về để nói cho anh biết trong viên bi nhựa ấy chứa cái gì nào!

Keira nắm tay tôi để tôi kéo cô ấy lên khỏi hố. Cô ấy cảm ơn Alvaro.

- Đi đi, anh bảo em thế nào nhỉ! Bảo Normand chở em với Jinka, em có thể tin cậu ấy, cậu ấy là người kín kẽ mà. Đợi em đi rồi anh sẽ giải thích mọi chuyện với cả nhóm.

Trong khi tôi thu dọn hành lý của hai chúng tôi, Keira đi tìm Normand nói chuyện. May thay, những thành viên còn lại của nhóm đã rời khu trại để ra sông tắm. Cả ba chúng tôi lại băng qua khu rừng thưa và khi chúng tôi đến được chỗ đậu chiếc xe địa hình, Harry đã chờ sẵn ở đó, tay khoanh trước ngực.

- Chị lại định ra đi mà không chào tạm biệt em ư? Cậu nhóc vừa nói vừa nhìn Keira vẻ giễu cợt.

- Không, lần này chị chỉ đi vài tuần thôi. Chị sẽ sớm quay trở lại.

- Lần này em sẽ không đợi chị ở Jinka nữa, chị sẽ không quay lại, em biết mà, Harry đáp.

- Chị hứa sẽ quay lại, Harry, chị sẽ không bao giờ bỏ em lại nữa; lần sau chị sẽ dẫn em theo cùng.

- Về nước chị em chẳng có việc gì để làm. Chị thì luôn dành thời gian tìm kiếm các xác chết rồi, chị hẳn phải biết chỗ của em là ở đây chứ, nơi an táng bố mẹ đẻ của em, quê hương bản quán của em là ở đây. Giờ thì chị đi đi.

Keira lại gần bên Harry.

- Em ghét chị rồi à?

- Không, em chỉ buồn thôi, mà em không muốn chị nhìn thấy em buồn, nên chị đi đi.

- Chị cũng buồn mà, Harry, em phải tin chị, chị đã quay trở lại một lần rồi, lần này chị sẽ còn quay trở lại.

- Vậy thì có lẽ em sẽ tới Jinka, nhưng chỉ thỉnh thoảng thôi.

- Em hôn chị chứ?

- Lên miệng ạ?

- Không, không phải lên miệng, Harry, Keira phì cười đáp.

- Vậy thì giờ em đã lớn rồi, nhưng em rất muốn chị ôm em vào lòng.

Keira ôm Harry thật chặt, cô ấy đặt một nụ hôn lên trán cậu nhóc rồi cậu nhóc rảo bước một mạch về phía khu rừng, không hề quay đầu lại.

- Nếu mọi chuyện suôn sẻ, Normand lên tiếng, chúng ta sẽ đến Jinka trước máy bay bưu chính, hai người có thể bay nhờ vì tôi quen viên phi công. Hai người phải tới Addis Ababa để kịp giờ đáp máy bay đi Paris, nếu không kịp thì vẫn có chuyến bay tới Francfort khởi hành sau cùng, chuyến này thì chắc chắn là hai người kịp giờ.

Khi đang chạy xe trên đường, tôi quay sang Keira, một câu hỏi vẫn luẩn quẩn nãy giờ trong tâm trí tôi.

- Em sẽ làm gì nếu Alvaro không lên tiếng bên vực anh?

- Sao anh lại hỏi em chuyện đó?

- Vì khi thấy ánh mắt em nhìn từ bộ xương đó sang anh, anh tự hỏi không biết em thích ai hơn.

- Em đang ngồi trên chiếc xe này, đó là câu trả lời cho câu hỏi của anh mà.

- Kể cũng đúng, tôi vừa lăm bắm vừa quay ra nhìn cảnh vật bên đường.

- Anh nói “kể cũng đúng” là sao... anh không tin em hả?

- Không, không.

- Nếu Alvaro không nói với em, có lẽ em sẽ lên mặt rồi ở lại, nhưng mười phút sau khi anh đi, em sẽ năn nỉ ai đó đưa em tới chỗ đậu chiếc xe thứ hai để đuổi kịp anh. Giờ thì anh hài lòng chưa?

Paris

Chúng tôi phải chạy bỏ hơi tai mới lên được chuyến bay tới Paris. Khi chúng tôi đến trước quầy bán vé của Air France thì hành khách đã lên máy bay gần hết. May sao vẫn còn gần chục chỗ trống và một nữ tiếp viên hàng không dễ tính đã dẫn chúng tôi qua các cửa an ninh, đi tắt

qua hàng dài hành khách đang chờ tới lượt. Trước khi máy bay cất cánh, tôi đã gọi được hai cuộc điện thoại ngắn, một cuộc cho Walter, tôi đã đánh thức hắn giữa đêm hôm khuya khoắt, một cuộc nữa cho Ivory, giáo sư vẫn chưa hề ngủ. Vừa báo cho họ biết chúng tôi sắp trở về châu Âu, tôi vừa đặt ra cho cả hai cùng một câu hỏi: chúng tôi có thể tìm ở đâu phòng thí nghiệm chuyên môn cao nhất để tiến hành hàng loạt các thử nghiệm phức tạp về ADN?

Ivory bảo chúng tôi tới nhà gặp ông ngay khi về tới nơi. Sáu giờ sáng, một chiếc taxi chở chúng tôi từ sân bay Charles-de-Gaulle về đảo Saint-Louis. Ivory mặc nguyên bộ đồ ngủ ra mở cửa cho chúng tôi.

- Tôi không biết chính xác khi nào thì cô cậu tới, ông phân bua, đợi đến lúc đêm muộn tôi mới ngủ thiếp đi mất.

Ông để chúng tôi đợi trong phòng khách rồi lui vào trong bếp để pha cà phê mời chúng tôi. Ông bê khay trở lại trong phòng khách rồi ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với chúng tôi.

- Cô cậu đã tìm thấy gì ở châu Phi? Cứ nghĩ đến cô cậu là tôi không tài nào ngủ được, không thể chợp mắt nổi sau khi nghe điện thoại của cậu.

Keira lấy từ trong túi ra đưa cho vị giáo sư già. Ivory chỉnh lại kính rồi chăm chú quan sát đồ vật.

- Đây là hồ phách chẳng?

- Tôi còn chưa biết, nhưng bên trong có các vệt màu đỏ, rất có thể là máu.

- Tuyệt thật! Cô cậu tìm thấy vật này ở đâu?

- Ở tọa độ chính xác theo chỉ dẫn của các mảnh ghép, tôi đáp.

- Trên lồng ngực của một bộ hài cốt mà chúng tôi khai quật được, Keira tiếp lời.

- Nhưng đây là một khám phá quan trọng! Ivory thốt lên.

Giáo sư tiến về phía bàn làm việc, mở một ngăn kéo bàn rồi lấy ra một tờ giấy.

- Đây là bản dịch cuối cùng tôi thực hiện về bản văn tiếng Ge'ez, cô cậu đọc đi.

Tôi nhận tờ giấy từ tay Ivory rồi cao giọng đọc.

Ta đã tách đĩa ký ức, giao cho các chúa tể thuộc địa những mảnh ghép cấu tạo nên nó. Dưới những tam giác hình sao nơi những bóng ma của vô tận vẫn được giấu kín. Mà không một ai biết nơi chôn cất ở đâu. Đêm tối của một người là kẻ canh giữ nguồn gốc. Để không ai đánh thức nó, trong sự hợp nhất của các thời đại ảo, sẽ hiện ra phút lâm chung của khu vực.

- Tôi nghĩ ẩn ngữ này kể từ giờ đã biểu đạt rõ ý nghĩa của nó rồi, phải không nào? Vị giáo sư già lên tiếng. Nhờ thói hí hoáy sửa chữa của Adrian khi còn ở Virje mà chúng ta đã khiến cái đĩa chỉ cho chúng ta vị trí của ngôi mộ. Ngôi mộ trứ danh nơi nó có lẽ đã được phát hiện vào thiên niên kỷ IV. Những người hiểu được tầm quan trọng của nó đã phân tách các mảnh ra và mang những mảnh đó đi khắp bốn phương.

- Với mục đích gì? Tôi hỏi, tại sao lại phải đi xa như vậy?

- Để không ai tìm ra bộ hài cốt mà cô cậu đã khai quật được, bộ hài cốt mà họ đã tìm thấy cùng nó chiếc đĩa ký ức. *Bóng tối của mỗi vật ấy là người canh giữ nguồn gốc*, Ivory nhả mặt lẩm bẩm.

Gương mặt của vị giáo sư già trở nên nhợt nhạt, mồ hôi rịn ra trên trán.

- Có chuyện gì vậy? Keira lo lắng hỏi.

- Tôi đã dành cho nó cả cuộc đời mình, và rốt cuộc cô cậu cũng tìm ra nó, không ai muốn tin tôi, tôi đang rất ổn đấy chứ, cả đời tôi chưa bao giờ thấy sáng khoái như vậy, ông nói với một nụ cười nơi khóe môi.

Nhưng vị giáo sư già đặt tay lên ngực và lại ngồi xuống ghế, mặt ông trắng bệch như tờ giấy.

- Không sao đâu, ông nói, cơn mệt mỏi thôi mà. Nó sao rồi?

- Ai cơ? Tôi hỏi.

- Khỉ thật, bộ hài cốt chứ ai!

- Hóa thạch hoàn toàn nhưng lạ kỳ thay vẫn còn nguyên vẹn, Keira hết sức lo lắng cho sức khỏe của Ivory cũng phải lên tiếng.

Vị giáo sư rên rỉ và cúi gập người.

- Tôi gọi cấp cứu đây, Keira nói.

- Đừng gọi bất kỳ ai, giáo sư nói như ra lệnh, tôi đã bảo cô cậu là sẽ ổn cả mà. Nghe tôi này, chúng ta còn rất ít thời gian thôi. Phòng thí nghiệm cô cậu tìm là ở London, tôi đã ghi sẵn địa chỉ lên tập giấy nhớ để ở lối vào. Hết sức cẩn trọng nhé, nếu họ biết được thứ cô cậu đã tìm ra, họ sẽ không để cho cô cậu đi tới cùng đâu, họ sẽ không lùi bước bất cứ trở ngại nào. Tôi lấy làm tiếc vì đã đẩy cô cậu vào chỗ nguy hiểm, nhưng giờ đã quá muộn rồi.

- Những kẻ đó là ai vậy? tôi hỏi.

- Tôi không còn thời gian để giải thích cho cô cậu nữa, có việc này khẩn cấp hơn. Trong ngăn kéo nhỏ bàn viết của tôi, làm ơn lấy trong đó một bản văn khác.

Ivory gục xuống thảm trải sàn.

Keira chụp lấy ống nghe của chiếc điện thoại đặt trên bàn rồi bấm số cấp cứu, nhưng Ivory giật tung đường dây điện thoại.

- Xin cô cậu rời khỏi đây mau cho!

Keira quỳ xuống để luồn một cái gối dựa bên dưới đầu ông giáo sư.

- Không thể để ông lại trong tình trạng này được, ông rõ rồi chứ?

- Cô tài thật đấy, cô còn cứng đầu hơn cả tôi. Cô cậu chỉ cần để cửa mở, rời khỏi đây rồi hãy gọi cấp cứu. Chúa ơi, sao đau thế này, ông vừa nói vừa ôm chặt lồng ngực. Tôi xin cô cậu, hãy làm tiếp những gì tôi không thể làm được nữa, hãy làm đến cùng!

- Làm đến cùng chuyện gì kia?

- Cô bé thân mến, cô đã làm nên khám phá tuyệt vời nhất, khám phá sẽ khiến tất cả các đồng nghiệp của cô phải ghen tị. Cô đã tìm ra con người số không, người đầu tiên trong chúng ta, và viên bi chứa máu mà cô đang giữ sẽ cung cấp bằng chứng. Nhưng rồi cô sẽ thấy, nếu tôi không nhầm thì cô sẽ còn ngạc nhiên hơn nhiều. Bản văn thứ hai, trong ngăn kéo bàn làm việc của tôi, Adrian đã biết đến nó rồi đấy, đừng quên nó, rồi hai người sẽ hiểu.

Ivory bất tỉnh. Keira không nghe theo những lời căn dặn cuối cùng của giáo sư, trong khi tôi lục ngăn kéo bàn viết thì cô ấy dùng di động của tôi gọi cấp cứu.

Khi rời khỏi tòa nhà, chúng tôi vẫn thấy cần rút.

- Lẽ ra chúng ta không nên để ông ấy một mình trên đó.

- Ông ấy đã bảo chúng ta đi mau...

- Để bảo vệ chúng ta. Đi nào, chúng ta lên đó thôi.

Tiếng còi cấp cứu vang rền từ xa, nó đang tiến lại mỗi lúc một gần.

- Hãy nghe lời giáo sư lần này, tôi bảo Keira, chúng ta đừng quanh quẩn ở đây nữa.

Một chiếc taxi đang ngược lên kè Orléans, tôi vẫy lại và yêu cầu tài xế chở chúng tôi tới ga phía Bắc. Keira nhìn tôi ngạc nhiên, tôi đưa cho cô ấy xem tờ giấy tôi vừa xé ra khỏi tập giấy nhớ ở lối vào căn hộ của Ivory, ngay trước lúc chúng tôi rời đi. Địa chỉ ghi nguệch ngoạc nằm ở London, British Society for Genetic Research[\[10\]](#), số 10 Hammersmith Grove.

London

Tôi đã báo cho Walter biết giờ chúng tôi đến nơi. Hắn đến ga St. Pancras đón chúng tôi, hắn đợi chúng tôi dưới chân cầu thang cuốn, tay chấp sau lưng.

- Trông anh không được vui nhỉ? Tôi hỏi ngay khi nhìn thấy hắn.

- Nên nhớ rằng tôi không ngủ được mấy, và chẳng cần hỏi cũng biết ai gây ra cơ sự này rồi đấy!

- Xin lỗi vì đã gọi điện đánh thức anh.

- Trông hai người cũng không được tươi tỉnh cho lắm, hắn phát biểu sau khi nhìn chúng tôi chăm chú.

- Bọn em mất cả đêm qua trên máy bay, mấy tuần vừa rồi thì chẳng lấy gì làm thoải mái. Rồi, chúng ta đi chứ? Keira hỏi.

- Tôi đã tìm thấy địa chỉ hai người cung cấp, Walter vừa nói vừa dẫn chúng tôi ra chỗ chờ xe taxi. Ít nhất là giấc ngủ của tôi cũng không bị lãng phí vô ích, tôi hy vọng chuyện này cũng bỏ công sức bỏ ra.

- Anh không còn chiếc ô tô nhỏ dạo trước nữa hả? tôi hỏi hắn khi ngồi vào một chiếc taxi.

- Khác với một số người mà tôi sẽ không kể tên ra đây, hắn đáp, tôi nghe theo lời khuyên

của bạn bè. Tôi bán xe rồi và tôi có một bất ngờ dành cho anh, nhưng để sau đã. Cho chúng tôi tới số 10 Hammersmith Grove, hẳn bảo tài xế. Chúng ta tới Trung tâm nghiên cứu gen Anh quốc, chính là địa chỉ hai người tìm thấy.

Tôi quyết định giữ tờ giấy Ivory ở sâu trong túi và không đưa cho Walter xem...

- Thế nào? Hẳn hỏi, tôi có thể biết chúng ta sẽ làm gì khi tới đó không, một cuộc thử nghiệm xác định quan hệ cha con chẳng?

Keira đưa cho hẳn xem viên bi, Walter nhìn chăm chăm vào đó.

- Đẹp đấy, hẳn nói, còn cái thứ đỏ đỏ ở giữa là gì vậy?

- Máu ạ, Keira đáp.

- Ờ!

Walter đã đặt hẹn cho chúng tôi với tiến sĩ Poincaro, phụ trách phân khoa ADN-khảo cổ học tiền sử. Học viện hoàng gia đã mở rộng cánh cửa thì tại sao lại phải vòng lối khác, hẳn nói với chúng tôi bằng giọng giễu cợt.

- Tôi tự cho phép mình không nói nhiều về phẩm chất của hai người. Yên tâm đi, tôi không lan man về bản chất công việc của hai người đâu, nhưng để đặt hẹn trong thời gian ngắn như thế, tôi cần phải tiết lộ rằng hai người tới từ Ethiopia với những thứ hết sức đặc biệt cần phân tích. Tôi không thể nói gì hơn vì Adrian đã nhất quyết không kể cho tôi biết đầu đuôi sự thể!

- Cửa máy bay lúc đó đang khép lại rồi, tôi còn rất ít thời gian, vả lại tôi có cảm giác vừa phá đám giấc ngủ của anh...

Walter ném cho tôi một tia nhìn nảy lửa.

- Hai người sẽ nói cho tôi biết thứ vừa tìm được ở châu Phi, hay là để mặc cho tôi chết trong mông muội nào? Với ngàn ấy công sức bỏ ra, dẫu sao tôi cũng có quyền được biết chút ít chứ. Tôi đâu phải chỉ là chân chạy vặt, tài xế hay bưu tá...

- Bọn em đã tìm thấy một bộ hài cốt rất lạ, Keira đáp rồi thân mật vỗ vào đầu gối hẳn.

- Và thứ đó khiến hai người trông kiệt quệ thế này? Mấy mẫu xương đó? Kiếp trước chắc hai người phải là giống khuyển. Mà trông mặt anh cũng khá giống chó chăn cừu đấy, Adrian ạ. Em có thấy thế không Keira?

- Còn em thì trông giống chó cốc chứ gì? Keira vừa hỏi vừa giơ tờ báo lên dọa hẳn.

- Đừng đổ vấy cho anh những câu anh chưa nói chứ!

Chiếc taxi đỗ lại trước Trung tâm nghiên cứu gen Anh quốc. Tòa nhà được thiết kế hiện đại và bên trong trông khá tiện nghi. Các hành lang dài dẫn tới các phòng nghiên cứu với đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Các pipet, máy quay ly tâm, kính hiển vi điện tử, phòng lạnh, danh sách này kéo dài như vô tận. Quanh các máy móc thiết bị hiện đại ấy là từng nhóm các nhà nghiên cứu mặc áo blu đỏ làm việc trong bầu không khí yên lặng hết sức ấn tượng. Poincaro đưa chúng tôi đi tham quan các phòng ốc, giải thích cách thức vận hành của phòng thí nghiệm.

- Công việc của chúng tôi đã nhân rộng thị trường đầu ra cho các nhà khoa học. Aristote từng nói “Phàm là người sống những gì tự sinh, có đức tin và tự diệt”, ta có thể nói: “Phàm là sống toàn bộ những gì cất giấu trong nó các chương trình, một dạng phần mềm.” Một cơ thể phải có khả năng phát triển tránh được sự lộn xộn và tình trạng hỗn loạn, và để xây dựng nên thứ gì đó chặt chẽ thì cần có một đề cương. Sự sống giấu đề cương của mình ở đâu? Trong ADN. Cứ mở một nhân tế bào bất kỳ, các vị sẽ thấy những sợi ADN chứa toàn bộ thông tin di truyền của một chủng loại dưới dạng một thông điệp mã hóa vô tận. ADN là nền tảng của di truyền học. Sau khi tiến hành các chiến dịch trên diện rộng về trích đoạt tế bào trên nhiều dân tộc khác nhau trên thế giới, chúng tôi đã thiết lập nên những mối liên hệ họ hàng gây bất ngờ và xác định được các cuộc di cư lớn của nhân loại qua các thời đại. Việc nghiên cứu ADN của hàng nghìn cá thể người giúp chúng tôi lý giải quá trình tiến hóa diễn ra sau mỗi một cuộc di cư đó. ADN truyền một thông tin từ thế hệ này sang thế hệ khác, chương trình tiến triển và làm cho chúng ta tiến hóa. Chúng ta đều là hậu duệ của một con người duy nhất, có phải vậy không? Lần tìm tới tận con người đó chính là khám phá nguồn gốc sự sống. Chúng tôi tìm thấy ở tộc người Inuit mối quan hệ di truyền với các tộc người sinh sống tại vùng phía Bắc Siberi. Chính bằng cách đó, chúng tôi cho tộc người này hay tộc người kia biết gốc gác tổ tiên của họ... Nhưng chúng tôi cũng nghiên cứu ADN của các loài côn trùng và thực vật. Thành tựu mới nhất của chúng tôi là khai thác mã gen của lá cây mộc lan hai mươi triệu năm tuổi. Hiện chúng tôi đã biết trích đoạt ADN ở những nơi người ta sẽ không thể hình dung là còn sót lại bất kỳ dấu vết nào của sự sống.

Keira lục túi ra lấy viên bi rồi đưa cho Poincarno.

- Chất liệu hồ phách à? Vừa nhìn thấy anh ta đã thắc mắc ngay.

- Tôi không nghĩ vậy, một dạng nhựa nhân tạo thì đúng hơn?

- Nhân tạo nghĩa là sao?

- Chuyện kể ra thì dài lắm, anh có thể nghiên cứu thứ chứa đựng bên trong không?

- Với điều kiện có thể xuyên qua lớp vỏ bao ngoài đã. Đi theo tôi nào! Poincarno nói sau khi nhìn viên bi với vẻ mỗi lúc một thêm tò mò.

Phòng thí nghiệm chìm trong thứ ánh sáng màu đỏ nhạt. Poincarno bật điện, các bóng đèn nê ông gắn trên trần kêu lạo xạo. Anh ta ngồi trên một chiếc ghế đầu rồi đặt viên bi vào giữa hai hàm của một chiếc mỏ cặp nhỏ xíu. Anh ta dùng một lưỡi dao mảnh cố khóa đứt bề mặt viên bi nhưng không được, anh ta cất con dao đi, thay thế nó bằng một mũi dao kim cương nhưng viên bi vẫn không hề suy suyển. Anh ta nói chúng tôi cần đổi sang phòng khác để áp dụng phương pháp khác, lần này tiến sĩ dùng tia laser để tác động vào viên bi nhưng kết quả cũng không khả quan hơn.

- Được rồi, anh ta nói. Bệnh nan y cần có thuốc hay, theo tôi qua bên đây!

Chúng tôi bước vào một buồng thông áp, tiến sĩ yêu cầu chúng tôi mặc thêm những bộ quần áo liền kỳ dị. Chúng tôi che chắn kín mít từ đầu tới chân, đeo kính, đi găng, đội mũ.

- Chúng ta sắp phẫu thuật cho ai đó sao? Tôi hỏi sau lớp khẩu trang đang dính chặt trên

miệng.

- Không, nhưng chúng ta phải tránh làm hư hỏng mẫu trích với bất cứ loại ADN nào khác, ADN của các vị chẳng hạn. Chúng ta sắp vào một phòng vô trùng.

Poincaro ngồi xuống ghế, phía trước đặt một thùng ủ đầy kín. Anh đặt viên bi vào ngăn đầu tiên rồi đóng nắp lại. Rồi anh thọc tay vào đôi găng cao su bắt đầu thao tác bên trong để chuyển viên bi sang ngăn thứ hai của thùng ủ, sau khi nó đã được cọ sạch. Anh đặt viên bi lên bề rồi vặn một van nhỏ. Một chất lỏng trong suốt đổ đầy ngăn chứa.

- Đó là gì vậy? tôi hỏi.

- Nitơ dạng lỏng, Keira đáp.

- Có nhiệt độ là âm $195,79^{\circ}\text{C}$, Poincaro nói thêm. Nhiệt độ ở mức cực thấp của nitơ lỏng giúp cản trở hoạt động của các enzym có khả năng làm hư hại ADN, ARN hoặc các protein mà chúng ta muốn trích đoạt. Đôi găng tôi đang sử dụng được làm bằng chất liệu cách nhiệt đặc biệt để tránh cho người dùng không bị bỏng. Lớp vỏ của viên bi chẳng bao lâu nữa sẽ nứt ra.

Vậy mà sự thực là lớp vỏ ấy chẳng hề hấn gì. Nhưng Poincaro chưa sẵn sàng bỏ cuộc vì càng lúc càng thấy tò mò với vật này.

- Tôi sẽ hạ hẳn nhiệt độ xuống bằng cách dùng heli 3. Chất khí này cho phép tới sát độ không tuyệt đối. Nếu vật các vị mang tới kháng lại được một cú sốc nhiệt tương tự thì tôi đành bó tay vì chẳng còn cách nào khác.

Poincaro lại vặn một vòi nhỏ khác, lần này không thấy có gì khác lạ xảy ra.

- Khí ga này không thể quan sát thấy bằng mắt thường, anh ta giải thích. Chúng ta phải đợi vài giây nữa.

Walter, Keira và tôi nín thở, mắt nhìn vách kính của thùng ủ chăm chú không rời. Chúng tôi không thể chấp nhận chuyện đành chịu bất lực như vậy trước lớp vỏ không thể tác động của một vật chứa nhỏ bé đến thế, nhất là sau ngần ấy nỗ lực. Nhưng đột nhiên, một dấu hiệu nhỏ từ tác động bên ngoài đã hình thành trên vách vật liệu trong suốt, một vết nứt xuất hiện trên bề mặt viên bi. Poincaro dán mắt vào lỗ ngắm của chiếc kính hiển vi điện tử để tiện thao tác bằng một mũi kim nhỏ xíu.

- Tôi trích được rồi! anh ta reo lên rồi quay về phía chúng tôi. Chúng tôi có thể tiến hành phân tích được rồi. Chuyện này sẽ mất vài giờ đồng hồ, tôi sẽ gọi cho các vị ngay khi có kết quả.

Chúng tôi để Poincaro lại phòng thí nghiệm, ra khỏi phòng vô trùng sau khi đã trút bỏ các thứ trang phục nặng nề vừa mặc thêm hồi nãy.

Tôi rủ Keira về nhà. Cô ấy nhắc tôi nhớ những lời cảnh báo của Ivory và hỏi tôi liệu làm thế có bất cần quá không. Walter mời chúng tôi về nhà hắn, nhưng tôi muốn tắm rồi mặc quần áo sạch cho thoải mái. Chúng tôi ra tới vỉa hè, Walter chờ tàu điện ngầm để về Học viện, Keira và tôi lên một chiếc taxi chạy thẳng hướng tới quảng trường Cresswell.

Ngôi nhà đầy bụi bặm, tủ lạnh trống không và chăn gối trong phòng ngủ vẫn y nguyên như lúc chúng tôi ra đi. Cả tôi và Keira đã mệt bã người, và sau khi cố gắng dọn dẹp qua loa, chúng tôi ôm nhau ngủ thiếp đi.

Tiếng chuông điện thoại bàn réo vang đánh thức hai chúng tôi dậy, tôi dò dẫm ra chỗ để điện thoại và nhắc máy, Walter có vẻ đang vô cùng phấn khích.

- Rốt cuộc hai người đang làm cái gì vậy?

- Anh không nhớ là chúng tôi cần nghỉ ngơi sao, anh vừa đánh thức chúng tôi dậy đấy. Chúng ta hòa nhé.

- Anh nhìn đồng hồ chưa? Tôi đợi hai người ở phòng thí nghiệm suốt bốn mươi lăm phút rồi đấy, gọi điện đánh thức hai người đâu phải lỗi của tôi.

- Tôi không nghe thấy báo thức di động reo, có chuyện gì gấp vậy?

- Đúng là có chuyện gấp đấy, nhưng tiến sĩ Poincaro không chịu cho tôi biết chừng nào hai người chưa có mặt, chính tiến sĩ đã gọi tới Học viện bảo tôi tới phòng thí nghiệm gấp, vậy hai người thay đồ rồi tới gặp tôi luôn đi.

Walter gác máy không để tôi kịp chào lời nào. Tôi đánh thức Keira, nói cho cô ấy biết họ đang đợi chúng tôi tại phòng thí nghiệm. Keira liền lập tức mặc quần áo, áo đan chui đầu rồi xuống phố chờ tôi đóng hết các cửa sổ trong nhà. Khi chúng tôi tới Hammersmith Grove đã gần bảy giờ tối. Poincaro đang sải bước đi đi lại lại trong tiền sảnh vắng tanh của phòng thí nghiệm.

- Hai người đến muộn quá đấy, anh ta cầu nhàu, theo tôi tới văn phòng nào, chúng ta cần nói chuyện.

Anh ta mời chúng tôi yên vị đối diện một bức tường trắng, kéo kín rèm, tắt đèn rồi bật máy chiếu lên.

Ảnh chiếu đầu tiên trông giống một bầy nhện dính trên mạng của chúng.

- Thứ tôi quan sát thấy tỏ ra hoàn toàn phi lý, tôi cần phải biết liệu toàn bộ chuyện này có phải một trò gian lận tinh vi hoặc một trò đùa ác ý hay không. Sáng nay, tôi đã nhận lời tiếp vì cả hai đều là những nhà khoa học đáng kính và lại được Học viện Hoàng gia Anh giới thiệu, nhưng chuyện này đã vượt quá giới hạn và tôi không thể mang tên tuổi của mình ra đánh cược để làm cho bất kỳ ai khác tin vào hai tên bịp đang làm mất thời gian của tôi.

Keira và tôi không thể hiểu nổi tại sao Poincaro lại phản ứng dữ dội như thế.

- Anh đã phát hiện ra điều gì vậy? Keira hỏi.

- Trước khi tôi trả lời câu hỏi đó, hãy nói cho tôi biết các vị tìm thấy viên bi nhựa này ở đâu và trong hoàn cảnh nào.

- Trong một ngôi mộ nằm ở phía Bắc thung lũng Omo. Nó nằm trên xương ức thuộc một bộ hài cốt người hóa thạch.

- Không thể như thế được, cô nói láo!

- Nghe này tiến sĩ, tôi không có thời gian để lãng phí với anh, nếu anh nghĩ chúng tôi là những kẻ bị bọ bọ thì cứ việc! Adrian là một nhà vật lý thiên văn không cần phải thắc mắc nhiều về danh tiếng nữa, còn tôi, tôi cũng có một vài công trạng để khoe đây, vậy thì nói như vậy là anh buộc tội chúng tôi một cách vô lý rồi đó!

- Thừa cô, cô có thể giăng các loại bằng cấp của bản thân ra khắp phòng làm việc của tôi nhưng chuyện đó cũng chẳng thay đổi được gì hết. Cô có nhìn thấy gì trên bức ảnh này không? Anh ta vừa nói vừa cho phát ảnh chiếu thứ hai.

- Các thể hạt và sợi ADN.

- Phải, đúng vậy, chính xác là thế.

- Và anh thấy có vấn đề gì sao? Tôi hỏi.

- Cách đây hai mươi năm, chúng tôi đã trích đoạt và phân tích thành công ADN của một con bọ cánh cứng được bảo quản trong hồ phách. Con côn trùng này đến từ Lebanon, nó được tìm thấy giữa Jezzine và Dar el-Beida, nó bị dính bẫy nhựa. Thứ cao hồ phách trở thành đá đã giữ cho nó hoàn toàn nguyên vẹn. Con côn trùng này đã có một trăm ba mươi triệu năm tuổi. Các vị hãy hình dung toàn bộ những gì chúng tôi có thể đúc rút ra từ khám phá này, cho tới ngày nay đây vẫn được coi là bằng chứng cổ xưa nhất về sự tồn tại của một cơ thể sống phức tạp.

- Tôi mừng cho các anh, tôi lên tiếng, nhưng chuyện đó thì liên quan gì tới chúng tôi?

- Adrian nói đúng đấy, Walter cũng xen vào, tôi vẫn chưa hiểu mấu chốt vấn đề nằm ở đâu.

- Thừa các vị, Poincaro xẵng giọng đáp, mấu chốt vấn đề là ở chỗ, mẫu ADN các vị yêu cầu tôi phân tích còn cổ hơn thế gấp ba lần, dù gì chẳng nữa đó cũng là kết quả hiển thị trên máy quang phổ của chúng tôi. Thậm chí niên đại của nó lên tới bốn trăm triệu năm!

- Nhưng đó là một khám phá tuyệt vời kia mà, tôi reo lên phấn khích.

- Hồi đầu giờ chiều nay chúng tôi cũng đã nghĩ như thế, ngay cả khi một vài đồng nghiệp tôi lập tức mời đến đều tỏ ra hoài nghi. Các thể hạt các vị nhìn thấy trên hình ảnh thứ ba ở trong một tình trạng hoàn hảo đến mức đặt ra một vài nghi vấn. Nhưng thôi, cứ cho là thứ nhựa đặc biệt mà chúng tôi vẫn chưa thể xác định này đã bảo vệ được nó trong suốt quãng thời gian dài dằng dặc đó, điều này khiến tôi hết sức nghi ngờ. Giờ thì hãy quan sát thật kỹ hình ảnh này, đó là bản phóng đại của hình ảnh trước tại máy hiển vi điện tử. Các vị lại gần mà xem, tôi không muốn bỏ lỡ cảnh tượng này vì bất cứ lý do nào.

Keira, Walter và tôi tiến lại gần theo yêu cầu của Poincaro.

- Các vị nhìn thấy gì?

- Một nhiễm sắc thể X, con người đầu tiên là một phụ nữ! Keira thông báo với vẻ bối rối thấy rõ.

- Phải, hiển nhiên là thế, bộ hài cốt các vị tìm thấy đúng là của một phụ nữ chứ không phải

của đàn ông; nhưng đừng nghĩ tôi giận điên lên vì điều đó, tôi không phải loại người ghét bỏ phụ nữ.

- Em vẫn chưa hiểu, Keira ghé tại tôi thì thăm, tuyệt thật đấy, anh cũng thấy rồi nhé, Eva được sinh ra trước Adam, cô ấy nói rồi mỉm cười.

- Cái tôi của cánh đàn ông sẽ được một phen nghiêng ngả đây, tôi nói thêm.

- Các vị có lý khi đùa như vậy, Poincaro nói tiếp, nhưng còn có điều nực cười hơn nữa kia! Hãy nhìn thật gần và nói cho tôi biết các vị nhìn thấy gì.

- Tôi không muốn chơi trò câu đố, tiến sĩ ạ, khám phá này thật khiến người ta bị xáo trộn, với riêng tôi, đây là thành quả của mười năm lao động và hy sinh, vậy thì hãy nói toẹt ra điều khiến anh tức giận đi, chúng ta sẽ không phí thời gian, tôi cứ ngỡ vừa được nghe rằng thời gian của anh cũng là thứ vô cùng quý giá còn gì.

- Cô à, khám phá của cô sẽ vô cùng đặc biệt nếu sự tiến hóa chấp nhận nguyên tắc hồi cổ, nhưng bản thân cô cũng hiểu rõ không kém gì tôi, rằng tự nhiên muốn chúng ta tiến lên... chứ không lùi lại. Hoặc các nhiễm sắc thể chúng ta quan sát thấy ở đây thực sự ưu việt hơn các nhiễm sắc thể của cô và của tôi!

- Và của tôi nữa! Walter tò mò muốn biết.

- Tiến hóa hơn nhiễm sắc thể của toàn bộ loài người hiện nay.

- Chà, anh dựa vào đâu để khẳng định điều đó! Walter vẫn chưa chịu buông tha.

- Bộ phận nhỏ nằm tại vị trí này, chúng tôi gọi là gen tương ứng, các gen khu trú trên mỗi vế của một cặp nhiễm sắc thể đồng đẳng. Những gen này đã được sửa đổi về mặt di truyền, và tôi nghi ngờ một chuyện tương tự có thể được tiến hành cách đây bốn trăm triệu năm. Trừ phi các vị giải thích ngay cho tôi biết cách thức dàn dựng màn đùa nhả này, nếu không tôi sẽ báo thẳng cho Ban quản trị Học viện biết.

Keira choáng váng đến mức phải ngồi xuống ghế.

- Các nhiễm sắc thể này được sửa đổi với mục đích gì kia chứ? Tôi hỏi.

- Can thiệp di truyền không phải là chủ đề chính của buổi nói chuyện hôm nay nhưng tôi vẫn sẽ trả lời câu hỏi anh vừa nêu. Chúng tôi đang thí nghiệm dạng can thiệp này trên các nhiễm sắc thể với mục đích ngăn ngừa các bệnh liên quan đến di truyền và một số bệnh ung thư, gây ra những đột biến và cho phép chúng tôi đối mặt với những điều kiện sống tiến hóa hơn chúng ta rất nhiều. Can thiệp lên gen có thể coi như sửa thuật toán của sự sống, chữa lại một vài chỗ còn lộn xộn, trong đó có những vấn đề do chính chúng ta gây ra; nói tóm lại, lợi ích về y khoa nhiều không kể hết, nhưng đây không phải là chuyện khiến chúng ta quan tâm tối nay. Người phụ nữ cô tìm thấy tại thung lũng Omo kia không thể cùng lúc thuộc về một quá khứ xa xưa như thế lại vừa mang trong ADN của mình những dấu vết của tương lai. Giờ thì hãy nói cho tôi biết tại sao lại có trò bịp bợm này? Cả hai vị đều mơ đoạt giải Nobel và hy vọng có được sự bảo lãnh của tôi thông qua trò lừa bịp thô thiển này ư?

- Chẳng có trò bịp bợm nào hết, Keira phản đối. Tôi hiểu sự ngờ vực của anh, nhưng chúng

tôi không hề bịa đặt chuyện gì, tôi xin thề. Viên bi mà anh vừa phân tích, chúng tôi vừa đào được vào ngày hôm kia, tin tôi đi, không ai có thể làm giả được tình trạng hóa thạch của bộ hài cốt đi kèm với nó. Giá như anh biết được chúng ta đã phải trả giá như thế nào để tìm ra bộ hài cốt này, anh sẽ không giây nào nghi ngờ sự thành thực của chúng tôi.

- Các vị có nhận thấy hệ quả tất yếu nếu tôi tin lời các vị không? Tiến sĩ hỏi.

Poincaro đã đổi giọng và bỗng nhiên có vẻ sẵn lòng lắng nghe chúng tôi. Anh ta quay lại ngồi sau bàn làm việc và bật đèn lên.

- Điều này có nghĩa là, Keira đáp, Eva sinh ra trước Adam và nhất là mẹ của nhân loại cao niên hơn chúng ta tưởng nhiều.

- Không, thưa cô, không chỉ có vậy. Nếu những thể hạt tôi vừa nghiên cứu thực sự có niên đại bốn trăm triệu năm thì điều đó sẽ giả định trước nhiều thứ khác mà chắc là nhà vật lý thiên văn đồng phạm của cô đã giải thích với cô rồi, vì tôi hình dung trước khi tới đây hai người đã tập dượt nhuần nhuyễn màn kịch này rồi.

- Chúng tôi chẳng làm chuyện gì như thế cả, tôi nói rồi đứng dậy. Anh đang nhắc tới giả định nào vậy?

- Thôi nào, đừng xem tôi là hạng ngu dốt. Những nghiên cứu chúng ta tiến hành trong sự nghiệp của từng người đôi khi gặp nhau, anh biết rõ điều đó còn gì. Nhiều nhà khoa học nhất trí cho rằng nguồn gốc của sự sống trên Trái đất là kết quả của những đợt oanh tạc thiên thạch, không phải thế sao nhà vật lý thiên văn? Và giả thiết này càng được củng cố từ khi giới khoa học phát hiện những dấu vết của glycin trong đuôi sao chổi, anh không biết chuyện đó sao?

- Người ta tìm thấy trong đuôi sao chổi một cái cây[\[11\]](#) ư? Walter hốt hoảng.

- Không, không phải hiểu theo nghĩa đó, Walter ạ, glycin là dạng axit đơn giản nhất, một phân tử cốt yếu để xuất hiện sự sống. Máy dò Stardust đã thu được glycin trong đuôi sao chổi Wild 2 khi ngôi sao này vụt qua Trái đất với khoảng cách ba trăm chín mươi triệu kilômét. Các protein tạo thành sự hoàn chỉnh của các bộ phận, các tế bào và enzym của các cơ thể sống được tạo nên từ các chuỗi axit amin.

- Và trong niềm vui sướng khôn tả của các nhà vật lý thiên văn, khám phá này đã tới để củng cố cho ý tưởng rằng cuộc sống trên Trái đất có nguồn gốc từ vũ trụ nơi sự sống phổ biến hơn mức người ta muốn tin, tôi nói vậy không phóng đại chút nào chứ? Poincaro nói một mạch để ngắt lời tôi. Nhưng từ đó đến chỗ muốn thuyết phục chúng tôi tin rằng Trái đất đã từng có những cư dân phức tạp như chúng ta ư, nhất là lại bằng những trò gian lận rẻ tiền như thế này thì điên rồ quá đấy.

- Ý anh là gì? Keira hỏi.

- Tôi đã nói rồi đấy thôi, Eva của cô không thể thuộc về quá khứ và mang trong mình những tế bào biến đổi gen, trừ khi cô muốn khiến chúng tôi tin rằng thủy tổ của loài người, cụ thể là nữ thủy tổ này, đã lưu lạc tới thung lũng Omo từ một hành tinh khác!

- Tôi không muốn xen vào chuyện không liên quan đến mình, Walter lên tiếng can thiệp,

nhưng nếu ngày xưa anh kể cho cụ anh nghe rằng con người ta sẽ đi từ London tới Singapore chỉ trong vài giờ bằng cách bay ở độ cao mười nghìn mét trong một chiếc hộp sắt nặng năm trăm sáu mươi tấn, có lẽ bà ấy sẽ tức tốc báo tin cho bác sĩ của làng để người ta tổng anh vào nhà thương điên ngay lập tức! Đây là tôi còn chưa nói về những chuyến bay siêu thanh hay chuyện đặt chân lên mặt trăng nhé, lại càng chưa nhắc đến cái máy dò có khả năng vớt được những thứ axit amin như anh vừa nêu từ đuôi một ngôi sao chổi cách Trái đất ba trăm chín mươi triệu kilômét! Tại sao những người thông thái nhất trong số chúng ta lại luôn thiếu óc tưởng tượng đến thế?

Walter như sắp nổi khùng, hần sải bước khắp phòng, lúc này không ai dám mạo hiểm ngắt lời hắn. Hắn dừng lại rồi chỉ tay về phía Poincaro với vẻ đầy phẫn nộ.

- Chính các vị, những nhà khoa học, lại mất thời gian qua mặt nhau. Các vị thường xuyên soi mói sai lầm của đồng nghiệp, chỉ cần đó không phải là sai lầm của các vị là được, đừng có phủ nhận chuyện đó với tôi, tôi đã suy nghĩ đến rụng cả tóc để cố gắng cân bằng ngân sách, để các vị có đủ số tiền cần thiết mà sáng tạo lại mọi thứ. Ấy vậy mà mỗi lần xuất hiện ý tưởng nào đó mới mẻ là lại nghe thấy cả tràng lải nhải: không thể, không thể nào, không thể thế được! Thật không thể tin nổi! Bởi vì một trăm năm trước việc biến đổi các nhiễm sắc thể đã được nhắc đến rồi ư? Đầu thế kỷ 20 người ta đã tin chút nào vào nghiên cứu của anh chưa? Dầu sao thì cũng không phải là những nhà quản lý Học viện nơi tôi làm việc... Anh sẽ lập tức bị coi là cuồng tưởng và chẳng là gì khác. Thừa ngài tiến sĩ di truyền học thiên tài, tôi biết Adrian đã nhiều tháng nay, và tôi cấm anh, anh nghe rõ chưa, vu khống anh ấy bất cứ tội gì. Người đàn ông đang ngồi trước mặt chúng ta đây chính trực... đôi khi tới mức ngu ngốc!

Poincaro nhìn chúng tôi hết người này sang người khác.

- Anh chọn nhầm nghề rồi, ngài quản lý Học viện Khoa học Hoàng gia ạ, lẽ ra anh phải làm luật sư mới đúng! Được thôi, tôi sẽ không nói gì với hội đồng quản trị bên các vị, chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu mẫu máu này. Tôi sẽ xác nhận những phát hiện của chúng tôi về mẫu máu này và không gì khác. Báo cáo của tôi sẽ nêu những điểm bất thường và thiếu liên kết đã phát hiện thấy và sẽ tuyệt đối tránh đưa ra bất kỳ giả thiết nào hay ủng hộ bất cứ lý thuyết nào. Các vị có thể công bố tùy ý nhưng phải tự chịu trách nhiệm toàn bộ. Nếu tôi đọc thấy trong bản thảo chỉ một dòng nhắc tới tên tôi hoặc viện tôi ra làm chứng thì tôi sẽ khởi kiện ngay lập tức, các vị đã rõ chưa nào?

- Tôi không yêu cầu ở anh điều gì như thế, Keira đáp. Chỉ cần anh đồng ý chứng nhận niên đại của các tế bào này, cấp chứng nhận khoa học rằng chúng có niên đại bốn trăm triệu năm đã là một đóng góp to lớn rồi. Anh yên tâm đi, còn quá sớm để chúng tôi nghĩ tới chuyện công bố bất cứ điều gì, anh nên biết rằng chính chúng tôi cũng kinh ngạc không kém gì anh về những gì anh vừa cho biết, vì vậy nên cũng chưa thể từ đó rút ra kết luận nào.

Poincaro tiễn chúng tôi ra cửa phòng thí nghiệm và hứa vài ngày nữa sẽ liên lạc lại.

Tối hôm đó trời mưa tại London, Walter, Keira và tôi, chúng tôi đứng trên vỉa hè sũng nước của Hammersmith Grove. Trời đã về khuya và lạnh giá, tất cả chúng tôi đã kiệt sức vì ngày vừa qua. Walter rủ chúng tôi ăn tối ngay tại quán kế bên, thật khó mà để hắn lại một mình.

Sau khi ngồi vào bàn gần ô cửa kính rộng, hấn đặt cho chúng tôi hàng trăm câu hỏi về chuyến đi tới Ethiopia, Keira liền kể cho hấn nghe không sót chi tiết nào. Walter bị hút theo câu chuyện tới mức nháy dưng lên khi Keira kể đến đoạn phát hiện ra bộ hài cốt. Có được một công chúng chăm chú nghe mình như thế, Keira không hề tiết kiệm các hiệu ứng âm thanh hình ảnh, anh bạn tôi nhiều lần phát rùng mình. Ở hấn có nét tính cách trẻ thơ được Keira đánh giá rất cao. Nhìn cả hai người họ cười sảng khoái như thế tôi bỗng quên sạch những nỗi phiền muộn và khó chịu vài tháng qua.

Tôi hỏi Walter ban nãy ý hấn là gì khi bên vực tôi trước mặt Poincaro, tôi vẫn còn nhớ như in, câu đó chính xác là: “Adrian vốn là người chính trực đôi khi tới mức ngu ngốc...”

- Ý là anh vẫn sẽ trả tiền ăn tối nay chứ sao! Hấn đáp rồi gọi luôn một chiếc bánh kem sô cô la. Đừng có nổi nóng lên đấy nhé, chỉ là một câu ví von phục vụ cho mục đích tốt đẹp thôi mà.

Tôi giục Keira đưa tôi chiếc mặt dây chuyền cô ấy đang đeo rồi tôi lấy từ túi áo ra hai mảnh ghép khác rồi đưa cả ba mảnh cho Walter.

- Sao lại đưa cho tôi? Chúng thuộc về hai người cơ mà, hấn hỏi với vẻ lúng túng ra mặt.

- Bởi vì tôi vốn là người chính trực đôi khi tới mức ngu ngốc chứ sao, tôi đáp. Nếu công trình nghiên cứu của chúng tôi đạt tới một công bố trọng đại thì về phần mình, tôi vẫn làm nó với tư cách là một thành viên của Học viện và tôi mong anh đứng tên là cộng sự của tôi. Như thế rất cuộc anh sẽ có thể cho sửa lại mái văn phòng làm việc. Trong khi chờ đợi, anh hãy cất chúng vào nơi an toàn nhé.

Walter cất ba mảnh ghép vào túi áo, ánh mắt hấn cho thấy nỗi xúc động ngập tràn.

Từ chuyến phiêu lưu khó tin này đã nảy sinh một tình yêu tôi không ngờ tới và một tình bạn đích thực. Sau khi đã trải qua phần lớn đời mình hầu như cô độc tại những nơi hẻo lánh nhất trên thế giới để tìm khắp Vũ trụ một ngôi sao xa vời, tôi đã được nghe, trong một quán rượu cũ khu Hammersmith, người phụ nữ tôi yêu trò chuyện và cười rạng rỡ với người bạn tôi thân thiết nhất. Tối hôm đó, tôi nhận ra rằng hai con người này, đang gần gũi tôi đến thế, đã thay đổi cuộc đời tôi.

Mỗi người trong chúng ta đều mang trong mình chút chất Robinson với một thế giới mới để khám phá, và cuối cùng là một chàng Thứ Sáu để hạnh ngộ.

Quán rượu đóng cửa, chúng tôi là những thực khách ra về cuối cùng. Một chiếc taxi đi ngang qua, chúng tôi nhường nó cho Walter, Keira muốn tản bộ một lát.

Tám biển điện tử của quán tắt ngúm đằng sau chúng tôi. Con ngõ cụt Hammersmith Grove chìm trong tĩnh lặng không một bóng người. Nhà ga cùng tên chỉ cách đây vài con phố, chắc chắn chúng tôi sẽ bắt được một chiếc taxi đỗ quanh khu vực đó.

Bỗng có tiếng động cơ vang lên phá tan bầu không khí tĩnh lặng, một chiếc xe tải nhỏ rời chỗ đậu. Khi đi ngang qua chúng tôi, cửa bên xe bỗng bật mở, bốn người đàn ông lực lưỡng nhảy xuống. Cả Keira lẫn tôi đều không kịp hiểu đang xảy ra chuyện gì. Chúng tóm lấy chúng tôi không chút nể nang, Keira thốt kêu lên nhưng đã quá muộn, chúng tôi bị quăng vào thùng xe tải, xe lập tức nổ máy lao đi.

Chúng tôi có giầy giữa cũng vô ích – tôi đã xô ngã được một trong những gã tấn công chúng tôi, Keira gần như đã móc mắt gã đàn ông đang cố giữ cô ấy nằm sấp trên nền đất –, chúng tôi đều bị trói và nhét giẻ vào miệng. Chúng bịt mắt chúng tôi rồi cho hít một loại khí gây mê. Đối với cả hai chúng tôi, đó là ký ức sau cùng về một buổi tối nói gì thì nói đã bắt đầu suôn sẻ như thế.

Chốn xa lạ

Khi tôi tỉnh lại, Keira đang cúi xuống nhìn tôi. Nụ cười của cô ấy xanh xao.

- Chúng ta đang ở đâu đây? Tôi hỏi cô ấy.

- Em cũng không biết, cô ấy đáp.

Tôi nhìn quanh, bốn bức tường bằng bê tông, không có cánh cửa nào khác ngoại trừ một cánh cửa bọc sắt. Một bóng đèn tuýp trên trần nhà chiếu thứ ánh sáng nhợt nhạt.

- Đã xảy ra chuyện gì vậy? Keira gắng hỏi.

- Chúng ta đã không nghe theo lời khuyên của Ivory.

- Chúng ta hẳn đã ngủ thiếp đi một giấc dài.

- Căn cứ vào đâu mà em lại tin như thế?

- Căn cứ vào râu của anh, Adrian ạ. Khi chúng ta ăn tối cùng Walter râu anh đã cạo nhẵn nhụi cơ mà.

- Em có lý, hẳn là chúng ta đã ở đây suốt một thời gian dài, anh đói và khát quá.

- Em cũng thế, em khát khô cả cổ, Keira đáp.

Cô ấy đứng dậy và ra gõ gõ vào cánh cửa.

- Ít ra cũng phải cho chúng tôi uống nước chứ! Cô ấy kêu to.

Không một tiếng động nào đáp trả.

- Đừng tự khiến em kiệt sức. Nhất định một lúc nào đó họ sẽ tới thôi.

- Hoặc là không!

- Đừng nói những câu ngốc nghếch như vậy, họ sẽ không để chúng ta chết đói chết khát trong nhà ngục này đâu.

- Em chẳng muốn làm anh lo lắng, nhưng em không có cảm giác những viên đạn nhằm vào chúng ta ở bên kia biên giới Siberi làm từ cao su. Nhưng tại sao nhỉ, tại sao họ lại muốn lấy mạng chúng ta đến mức ấy chứ, cô ấy vừa ngồi bệt xuống đất vừa rên rỉ.

- Vì thứ mà em đã tìm ra đấy, Keira ạ.

- Sao mấy bộ hài cốt mốc meo ấy lại có thể khiến chúng ta bị đeo bám dai dẳng đến vậy?

- Đó đâu phải là bất cứ bộ hài cốt nào. Anh không nghĩ là em hiểu rõ nguyên nhân thái độ bối

rối của Poincaro.

- Cái gã ngốc này đã buộc tội chúng ta giả mạo mẫu ADN mà chúng ta giao cho gã nghiên cứu chứ đâu.

- Đúng như anh vẫn nghĩ, em hoàn toàn không nắm bắt được tầm cỡ khám phá của mình.

- Đó không phải là khám phá của em, mà là khám phá của chúng ta!

- Poincaro cố gắng giải thích để em hiểu thế tiến thoái lưỡng nan mà các thí nghiệm phân tích gặp phải. Tất cả các cơ thể sống đều chứa các tế bào, đơn giản nhất cũng là dạng đơn bào, con người có hơn mười tỷ tế bào, và tất cả các tế bào này tự kiến thiết trên cùng một mô hình, từ hai vật liệu cơ bản là các axit nucleic và protein. Các viên gạch của cơ thể sống này cũng được sinh ra từ các quá trình tổ hợp hóa học trong nước của một vài nguyên tố, cacbon, nitơ, hydro và oxy. Đó là những gì xác thực cho nguyên nhân của sự sống, nhưng mọi chuyện bắt đầu như thế nào? Đến đây, các nhà khoa học dự kiến hai kịch bản. Một là sự sống xuất hiện trên Trái đất sau một chuỗi các phản ứng phức tạp, hai là các vật liệu đến từ không gian đã phát động quá trình hình thành sự sống trên Trái đất. Toàn bộ các sinh vật sống đều tiến hóa chứ không thoái hóa. Nếu mẫu ADN của nàng Eva mang quốc tịch Ethiopia của em bao gồm những alen bị thay đổi về mặt di truyền học, có thể nói cơ thể cô ấy tiến hóa hơn cả chúng ta, vậy thì điều này không thể xảy ra, trừ phi...

- Trừ phi sao ạ?

- Trừ phi nàng Eva của em đã chết trên Trái đất nhưng không vì lẽ đó mà nhất thiết phải được sinh ra trên Trái đất...

- Không thể tưởng tượng nổi!

- Nếu Walter đang ở đây thì em làm cho anh ấy giận rồi đó.

- Adrian, em không bỏ ra mười năm trong cuộc đời mình để tìm kiếm mất xích còn thiếu rồi giải thích với các đồng loại của mình rằng thủy tổ của loài người lại đến từ một hành tinh khác.

- Vào thời điểm anh đang nói với em đây, sáu nhà du hành vũ trụ đang giam mình trong một phi thuyền đậu gần Moskva, đang chuẩn bị cho một chuyến du hành tới sao Hỏa. Anh không bịa đặt chút nào. Không một tên lừa nào xuất hiện phía chân trời, giờ đó mới chỉ là một cuộc thí nghiệm do Cơ quan vũ trụ châu Âu và Học viện phụ trách các vấn đề y sinh học của Nga tiến hành, để thử nghiệm khả năng du hành trong không gian của con người trên những khoảng cách dài. Theo dự kiến, dự án được đặt tên là Mars 500 này sẽ được thực hiện trong vòng bốn mươi năm tới. Nhưng so với lịch sử nhân loại thì quãng thời gian bốn mươi năm có thấm thía gì? Sáu nhà du hành vũ trụ sẽ lên đường tới sao Hỏa vào năm 2050 giống như những người đã đặt những bước chân đầu tiên lên Mặt trăng cách đây chưa đầy một trăm năm. Giờ thì hãy hình dung kịch bản tiếp theo: nếu một trong số họ qua đời tại sao Hỏa, theo em thì những người kia sẽ làm gì?

- Họ sẽ ăn bữa chiều!

- Keira, anh xin em đấy, nghiêm túc hai giây được không?

- Xin lỗi, cứ nghĩ đến việc mình đang ngồi trong xà lim là em lại thấy kích động.

- Thêm một lý do để em cho anh làm em đổi ý.

- Em không biết những người còn lại sẽ làm gì. Em đoán là họ sẽ chôn cất người xấu số.

- Chính xác! Anh nghi ngờ khả năng họ muốn mang theo một cái xác đang phân hủy trong chuyến trở về. Vậy thì họ sẽ mai táng anh ta. Nhưng dưới lớp tro bụi của sao Hỏa họ lại tìm thấy băng tuyết, như trong trường hợp các ngôi mộ Sumer trên cao nguyên Man-Pupu-Nyor.

- Không hẳn, Keira chữa lại, những ngôi mộ đó được liệm rồi, nhưng có nhiều ngôi mộ băng dạng này ở Siberi.

- Vậy thì giống như ở Siberi..., với hy vọng là một đoàn khảo sát khác sẽ trở lại, các nhà du hành vũ trụ của chúng ta chôn cất cùng với thi hài của bạn mình một cốc tiêu đánh dấu và một mẩu máu.

- Vì lẽ gì?

- Vì hai lý do riêng rẽ. Cho phép định vị phần mộ đó, bất chấp những cơn bão có thể khiến cảnh vật xáo trộn, và có thể nhận diện theo cách nào đó người đã an nghỉ nơi này... giống như chúng ta đã làm. Phi hành đoàn lại rời đi, như nhóm nhà du hành vũ trụ đã đặt những bước chân đầu tiên của con người lên Mặt trăng. Những gì anh vừa nói với em không có gì là mang tính khoa học quá mức, sẽ rất cuộc trong vòng một thế kỷ chúng ta chỉ học cách đi xa hơn trong vũ trụ. Nhưng giữa chuyến bay đầu tiên của Ader, người đã bay lên cách mặt đất vài mét với bước chân đầu tiên của Armstrong lên Mặt trăng chỉ tồn tại khoảng cách tám mươi năm. Rất khó để hình dung các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhận thức cần thu nhận để chuyển từ chuyến bay ngắn này đến khả năng bứt được một tên lửa nặng nhiều tấn khỏi lực hút của trái đất. Được rồi, anh tiếp tục nhé, phi hành đoàn của chúng ta quay trở lại Trái đất còn bạn đồng hành của họ yên nghỉ dưới lớp băng tuyết của sao Hỏa. Vũ trụ coi chuyện này chẳng là gì hết và tiếp tục bành trướng, các hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta quay quanh vì tinh tú đang và sẽ còn sưởi ấm cho chúng. Trong vài triệu năm nữa, quãng thời gian không phải là nhiều so với lịch sử của Vũ trụ, sao Hỏa sẽ tự nóng lên, lớp băng ngầm sẽ tan chảy. Vậy thì, cái thi hài ướp lạnh của nhà du hành vũ trụ của chúng ta sẽ bắt đầu quá trình phân hủy. Người ta thường nói chỉ cần vài hạt giống là đủ để hình thành nên một khu rừng. Rằng vài đoạn ADN thuộc thi hài của nàng Eva quốc tịch Ethiopia của em hòa lẫn với nước khi hành tinh chúng ta bước ra khỏi kỷ băng hà và quá trình hình thành sự sống diễn ra trên Trái đất. Chương trình mà mỗi tế bào của nó chứa đựng đủ để hoàn thiện nốt phần việc còn lại và chỉ cần thêm vài trăm triệu năm nữa để sự tiến hóa dẫn đến những sinh vật sống cũng phức tạp như nàng Eva đó xuất hiện... “Đêm tối của một người là kẻ canh giữ nguồn gốc.” Trước chúng ta đã có những người khác hiểu được những gì anh vừa giải thích với em...

Bóng đèn tuýp trên trần nhà tắt phụt.

Chúng tôi chìm trong bóng tối dày đặc.

Tôi nắm tay Keira.

- Có anh ở đây, đừng sợ, chúng ta vẫn có nhau.

- Anh tin vào những điều anh vừa kể với em hả Adrian?

- Anh không biết, Keira ạ, nếu em hỏi anh một kịch bản như vậy liệu có xảy ra, câu trả lời của anh là có. Em hỏi anh nó có khả năng xảy ra không hả? Đối với những bằng chứng chúng ta tìm thấy, câu trả lời là tại sao lại không nhỉ. Giống như trong mọi cuộc điều tra hay trong mọi kế hoạch tìm kiếm, luôn phải bắt đầu bằng một giả thiết. Từ thời Cổ đại, những người sở hữu những phát minh vĩ đại nhất chính là những người từng bị sỉ nhục vì đã nhìn nhận vạn vật theo một cách khác. Ở trường trung học, thầy giáo dạy môn khoa học của lớp anh đã nói thế này: *Để khám phá, cần phải thoát ra khỏi hệ thống của riêng mình. Nếu cứ đứng bên trong, chúng ta không thấy được điều gì đáng kể, dù thế nào chăng nữa thì cũng không thấy được gì về điều đang xảy ra bên ngoài.* Nếu chúng ta được tự do và công bố chừng ấy kết luận được chứng minh bằng các bằng chứng đang sẵn nằm trong tay, chúng ta sẽ gây nên những phản ứng khác nhau, sự quan tâm cũng như nổi hoài nghi; chưa kể đến sự ganh tị của số đông đồng nghiệp dẫn họ đến chỗ vu cho chúng ta tuyên truyền tà thuyết. Ấy thế mà, chừng ấy người có đức tin, Keira ạ, chừng ấy người tin vào Chúa Trời mà không hề cần có một bằng chứng nào về sự tồn tại của vị này. Từ những gì chúng ta biết được về các mảnh đoạn, các bộ hài cốt được phát hiện tại Dipa, đến những tiết lộ đặc biệt của những phân tích ADN, chúng ta có quyền đặt ra tất cả các dạng câu hỏi về cách thức xuất hiện sự sống trên Trái đất.

- Em khát, Adrian ạ.

- Anh cũng khát.

- Anh nghĩ chúng sẽ để mặc cho chúng ta chết thế này sao?

- Anh không rõ, nhưng chuyện này xem ra cũng lâu rồi đấy.

- Hình như chết khát thì kinh khủng lắm, sau một thời gian lưỡi sẽ bắt đầu sưng phồng lên và ta chết ngạt.

- Đừng nghĩ đến chuyện đó.

- Anh hối hận à?

- Vì bị giam ở đây thì đúng, nhưng không hối hận chút nào về khoảng thời gian chúng ta đã ở bên nhau.

- Dù sao thì em cũng đã tìm ra người bà của nhân loại cho riêng mình, Keira thở dài.

- Thậm chí em có thể nói là em đã tìm ra bà cố tổ của em ấy chứ, anh còn chưa có dịp nào để chúc mừng em.

- Em yêu anh, Adrian.

Tôi ôm Keira vào lòng, tìm làn môi cô ấy trong bóng tối và hôn cô ấy. Từng giờ trôi qua, sức lực của chúng tôi giảm dần.

- Walter hẳn là đang lo lắng lắm đây.

- Cậu ta quen nhìn thấy chúng ta biệt tăm thế này rồi.

- Chúng ta chưa bao giờ lên đường mà không báo cho anh ấy biết.

- Lần này thì có lẽ cậu ta sẽ lo lắng cho số phận của chúng ta.

- Không chỉ có mình anh ấy đâu, những nghiên cứu của chúng ta sẽ không vô ích, em biết điều ấy, Keira thều thào. Poincaro sẽ tiếp tục các phân tích ADN, ê kíp của em sẽ đưa bộ xương của Eva về.

- Em thực sự muốn đặt tên nó như thế sao?

- Không, em muốn đặt tên nó là Jeanne. Walter đã cắt các mảnh vào một nơi an toàn rồi, nhóm của Virje sẽ nghiên cứu nơi đăng ký. Ivory đã mở ra một con đường, chúng ta đã đi theo con đường ấy, những người khác sẽ tiếp tục đi mà không cần đến chúng ta. Sớm hay muộn thì họ cũng sẽ cùng nhau gom đủ các mảnh của trò chơi ghép hình.

Keira im bật.

- Sao em không nói gì nữa vậy?

- Em mệt quá, Adrian ạ.

- Đừng ngủ em nhé, cố gắng chống chọi cơn buồn ngủ.

- Để làm gì cơ?

Cô ấy không nhắm chút nào, chết trong khi ngủ sẽ êm dịu hơn nhiều.

*

* *

Đèn tuýp bật sáng, tôi không hiểu đã bao lâu kể từ khi chúng tôi bất tỉnh. Hai mắt tôi khó khăn lắm mới quen với ánh sáng.

Đằng trước cửa có hai chai nước, hai thanh sôcôla và bánh quy.

Tôi lay Keira dậy, đắp ướm môi cô ấy, vừa vuốt tóc cô ấy vừa van cô ấy mở mắt.

- Anh đã chuẩn bị xong bữa sáng rồi đấy à? Cô ấy thì thào.

- Đúng vậy, đại khái thế, nhưng em uống từ từ thôi nhé.

Đã khát rồi, Keira lao vào mấy thanh sôcôla, chúng tôi chia nhau chỗ bánh quy. Chúng tôi đã hồi lại phần nào sức lực và mặt cô ấy đã hồng hào trở lại.

- Anh có nghĩ chúng đã đổi ý không? Cô ấy hỏi.

- Anh cũng có biết được gì nhiều hơn em đâu, chúng ta cứ đợi xem sao.

Cánh cửa bật mở. Đi đầu là hai người đàn ông mặc áo choàng kín mít chỉ để hở mắt, người thứ ba đầu trần, mặc một bộ com lê vải tweed được cắt rất khéo xuất hiện trước mắt chúng tôi.

- Đứng dậy và đi theo chúng tôi, hẩn nói.

Chúng tôi ra khỏi xà lim và đi theo một hành lang dài.

- Đằng kia, người đó bảo chúng tôi, là nhà tắm của nhân viên, các vị tới đó vệ sinh cá nhân đi, việc cần làm lúc này đây. Lúc nào xong người của tôi sẽ áp giải hai vị tới văn phòng của tôi.

- Tôi có thể biết chúng tôi đang ân hận được tiếp chuyện với ai không?

- Ngạo nghễ lắm, tôi thích như vậy đấy, người đàn ông đáp. Tôi là Edward Ashton. Hẹn lát nữa gặp lại.

*

* *

Chúng tôi lại trông ra hồn người ngay. Người của Ashton dẫn chúng tôi đi ngang qua một dinh cơ bề thế tọa lạc giữa vùng nông thôn nước Anh. Căn hầm nơi chúng tôi bị nhốt nằm trong tầng hầm của một tòa nhà ngay cạnh một nhà kính lớn. Chúng tôi băng qua một khu vườn được xén tỉa cẩn thận, leo vài bậc thềm và người ta đưa chúng tôi vào một phòng khách rộng mênh mông tường ốp gỗ.

Sir Ashton chờ sẵn chúng tôi ở đó, ngồi đằng sau một bàn làm việc.

- Hai vị gây cho tôi quá nhiều rắc rối.

- Mà nói ngược lại cũng chẳng sai, Keira đáp.

- Tôi thấy cô đây cũng không kém phần hóm hỉnh.

- Tôi không hề thấy buồn cười với những gì ông bắt chúng tôi phải chịu.

- Hai vị tự chuốc vạ vào thân đấy thôi, gửi đến hai vị vài lời cảnh cáo đâu phải lỗi lầm gì, nhưng có vẻ không gì có thể khiến các vị quyết định ngừng tìm kiếm.

- Nhưng tại sao chúng tôi lại phải từ bỏ? tôi lên tiếng.

- Nếu mọi việc chỉ phụ thuộc vào tôi thì hai vị chẳng đủ thời giờ mà đặt ra với tôi câu hỏi đó đâu, nhưng tôi không phải là người duy nhất có quyền quyết định.

Sir Ashton đứng dậy và trở lại phía sau bàn làm việc. Ông ta ấn một cầu chì, các phiến gỗ trang trí trên bốn bức tường quanh phòng thu lại, để lộ khoảng mười lăm màn hình đồng thời bật sáng. Trên mỗi màn hình xuất hiện gương mặt một người. Tôi lập tức nhận ra người liên lạc của chúng tôi ở Amsterdam. Mỗi người đàn ông và phụ nữ xuất hiện dưới cái tên của một thành phố, ATHENS, BERLIN, BOSTON, ISTANBUL, CAIRO, MADRID, MOSKVA, NEW DELHI, PARIS, BẮC KINH, ROME, RIO, TEL AVIV, TOKYO.

- Nhưng các người là ai? Keira thắc mắc.

- Đại diện chính thức của mỗi nước thuộc nhóm chúng tôi, chúng tôi đang phụ trách hồ sơ liên quan đến hai vị.

- Hồ sơ nào? Đến lượt tôi không nén nổi tò mò.

Người phụ nữ duy nhất trong hội đồng là người đầu tiên lên tiếng trò chuyện với chúng tôi, bà ta tự giới thiệu mình là Isabel và hỏi chúng tôi một câu rất lạ:

- Nếu hai vị có bằng chứng là Chúa Trời không tồn tại, hai vị có chắc chắn con người muốn nhìn thấy nó không? Và hai vị có lường được hậu quả của việc phổ biến một tin như thế không? Hai tỷ con người trên hành tinh này sống dưới ngưỡng nghèo khổ. Một nửa dân số thế giới sinh sống trong cảnh thiếu thốn đủ thứ. Hai vị có tự hỏi đâu là thứ giúp thế giới quá đói khát khiếm, quá đói mất thăng bằng này đứng vững không? Chính là hy vọng! Hy vọng rằng vẫn tồn tại một quyền năng siêu phàm và khoan dung, hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn sau khi chết. Cứ gọi niềm hy vọng này là Chúa Trời hay đức tin thế nào tùy ý.

- Thứ lỗi cho tôi chứ, thưa bà, nhưng con người không ngừng tàn sát lẫn nhau nhân danh Chúa Trời. Mang đến cho họ bằng chứng rằng Chúa Trời không tồn tại sẽ giải phóng họ một lần cho xong khỏi lòng hận thù của kẻ khác. Hãy nhìn xem chiến tranh tôn giáo đã khiến bao người trong số chúng ta thiệt mạng, mỗi năm sẽ lại có thêm bao nhiêu nạn nhân của nó, bao nhiêu nền độc tài chuyên chính được hình thành dựa trên nền tảng tôn giáo?

- Con người không cần tin vào Chúa Trời mới giết chóc lẫn nhau, Isabel bác lại, nhưng lại cần Người để sống sót, để làm điều mà tự nhiên sai khiến họ và đảm bảo sự tiếp nối của giống nòi.

- Loài vật cũng sẽ làm điều tương tự mà chẳng cần phải tin vào Chúa Trời, Keira bật lại.

- Nhưng con người là sinh vật duy nhất trên Trái đất này nhận thức được cái chết của mình, quý cô ạ, sinh vật duy nhất biết sợ cái chết. Cô có biết những dấu hiệu đầu tiên của sự sùng đạo có từ bao giờ không?

- Cách đây một trăm nghìn năm, gần Nazareth, Keira đáp, những người *Homo sapiens* mai táng, có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, di hài của một phụ nữ khoảng hai mươi tuổi. Dưới chân cô ta là di hài một đứa trẻ khoảng sáu tuổi. Những người phát hiện ra phần mộ của họ nhận thấy xung quanh hài cốt của họ một lượng lớn đất son và các đồ tùy táng. Hai cái xác được đặt nằm trong tư thế cầu nguyện. Đi liền với nỗi đau mất đi một người thân là nhu cầu cấp bách muốn cho cái chết trở nên vẻ vang..., cô ấy kết luận bằng cách nhắc lại đúng đến từng từ bài thuyết giảng của Ivory.

- Một trăm nghìn năm, Isabel nhắc lại, một nghìn thế kỷ tín ngưỡng... Nếu hai vị mang đến cho thế giới bằng chứng khoa học rằng Chúa Trời không hề tạo ra sự sống trên Trái đất, thế giới này sẽ diệt vong. Một tỷ rưỡi người sống trong cảnh nghèo khổ không thể chấp nhận, không thể chịu đựng, vô phương chống đỡ. Người đàn ông nào, người phụ nữ nào và đứa trẻ nào sống trong cảnh đón đau khổ ải có thể chấp nhận được thân phận của mình nếu bị tước đi niềm hy vọng? Ai sẽ ngăn họ giết hại đồng loại, chiếm đoạt thứ họ thiếu nếu lương tâm của họ không hề phụ thuộc gì vào toàn bộ trật tự siêu việt này? Tôn giáo đã giết chóc, nhưng đức tin đã cứu vớt biết bao mạng sống, đã mang lại biết bao sức mạnh cho những kẻ khốn cùng nhất. Hai vị không thể dập tắt thứ ánh sáng như vậy. Đối với các nhà khoa học như hai vị, cái chết là cần thiết, các tế bào của chúng ta chết đi để những người khác được sống, chúng ta sẽ chết để nhường chỗ cho thế hệ tiếp nối. Sinh ra, lớn lên rồi chết đi trong trật tự của vạn vật, nhưng đối với tuyệt đại đa số, chết chỉ là một chặng đường đi về phía cõi khác, một thế giới tốt đẹp hơn tất cả những điều chưa đạt đến sẽ thành hiện thực, nơi tất cả những người đã khuất chờ họ. Hai vị chưa từng biết thế nào là đói khát, càng chưa biết thế nào là cùng quẫn, và hai vị theo đuổi những giấc mơ của riêng mình, bất kể tài cán thế nào thì hai vị cũng đã có được cơ may

đó. Nhưng hai vị có nghĩ đến những người thậm chí không có được cơ hội đó? Hai vị có đủ nhẫn tâm để nói với họ rằng những khổ đau của họ trên Trái đất này không có mục đích gì khác ngoài sự tiến hóa?

Tôi tiến về phía các màn hình để đối diện với những người đang phán xét chúng tôi.

- Cuộc họp buồn tẻ này, tôi lên tiếng, khiến tôi nghĩ tới buổi xét xử Galilei. Rốt cuộc nhân loại cũng biết được điều mà những kẻ bài xích ông muốn che giấu, ấy thế mà thế giới vẫn không ngừng quay! Ngược lại là khác. Khi con người được giải phóng khỏi nỗi sợ của mình và quyết định tiến về phía chân trời, chính chân trời mới là thứ lùi bước trước con người. Hôm nay chúng ta sẽ ra sao nếu những tín đồ của ngày hôm qua cấm đoán được chân lý? Hiểu biết cũng là một phần trong sự tiến hóa của con người.

- Nếu hai vị tiết lộ những phát hiện của mình, ngày đầu tiên sẽ bao gồm hàng trăm nghìn cái chết ở thế giới thứ tư, tuần đầu tiên sẽ bao gồm hàng triệu cái chết ở thế giới thứ ba. Tuần tiếp theo sẽ bắt đầu cuộc di trú lớn nhất của nhân loại. Một tỷ người sống trong cảnh đói kém sẽ xuyên qua các châu lục và vượt biển để tới chiếm lấy tất cả những gì họ không có trong tay. Mỗi người sẽ thử sống ở thì hiện tại cuộc sống họ đã dành cho tương lai. Tuần thứ năm sẽ đánh dấu sự khởi đầu của đêm đầu tiên.

- Nếu những điều chúng tôi phát hiện ra đáng sợ đến thế thì tại sao chúng tôi lại được phóng thích?

- Chúng tôi không hề có ý làm vậy, cho đến khi nghe được cuộc trò chuyện của hai vị trong buồng giam, qua đó chúng tôi biết được hai vị không phải là những người duy nhất biết chuyện. Việc hai vị đột ngột biến mất sẽ thúc đẩy những nhà khoa học mà hai vị kề cận hoàn thành nốt công việc còn dở dang. Từ nay về sau, chỉ hai vị mới có thể ngăn cản họ. Hai vị được tự do rời đi và là người duy nhất đối diện với quyết định của riêng mình. Kể từ khi phát hiện ra hiện tượng phân rã hạt nhân, chưa bao giờ một người đàn ông và một người phụ nữ phải gánh trên vai họ một trách nhiệm lớn lao đến thế.

Các màn hình lần lượt tắt phụt. Sir Ashton đứng dậy và tiến về phía chúng tôi.

- Xe của chúng tôi đang chờ hai vị, tài xế sẽ đưa các vị tới London.

London

Chúng tôi nghỉ ngơi tại nhà vài ngày. Chưa bao giờ Keira và tôi lại giữ thái độ lặng lẽ như thế. Khi một trong hai chúng tôi mở miệng để nói điều gì đó, những chuyện tầm phào, thì rồi cũng nhanh chóng nín lặng. Walter đã để lại trong hộp thư thoại của tôi một tin nhắn, hẳn tức điên khi thấy chúng tôi biến mất mà không cho hắn hay tin tức gì. Hẳn ngỡ chúng tôi đang ở Amsterdam hoặc đã quay lại Ethiopia. Tôi đã thử liên lạc với hắn mà không gặp được.

Bầu không khí ở quảng trường Cresswell thật ngột ngạt. Tôi bắt gặp Keira trò chuyện qua điện thoại với Jeanne; ngay cả với chị gái mình, cô ấy cũng không thể nói. Tôi quyết định thay đổi không khí và đưa cô ấy về Hydra. Một chút nắng sẽ vô cùng có lợi cho chúng tôi.

Hy Lạp

Chuyến tàu khởi hành từ Athens thả chúng tôi xuống cảng lúc mười giờ sáng. Từ trên bờ kè, tôi có thể trông thấy dì Elena, dì đang đeo một chiếc tạp dề và quét những nhát lớn chổi sơn để trả lại mặt tiền cho cửa hàng của dì màu xanh da trời.

Tôi đặt va li của chúng tôi xuống rồi tiến về phía dì, đang định tạo bất ngờ thì bỗng nhiên Walter từ trong cửa tiệm bước ra, vẫn mặc chiếc quần soóc ca rô trông rất khó coi, đầu đội một chiếc mũ nom đến buồn cười và một cặp kính râm to gấp đôi mặt hắn. Tay cầm bay, hắn vừa cạo lớp gỗ vừa hát vang lên, chưa kể còn sai nhịp trầm trọng, bài *Zorba dân Hy Lạp*. Hắn thoáng thấy chúng tôi liền quay về phía chúng tôi.

- Hai người biến đi đâu thế? Hắn vừa hỏi vừa lao tới gặp chúng tôi.

- Bọn em bị nhốt dưới hầm! Keira vừa đáp vừa ôm chầm lấy hắn. Bọn em nhớ anh quá, Walter à.

- Anh làm cái quái gì ở Hydra ngay giữa tuần làm việc thế này? Anh không phải có mặt tại Học viện sao? Tôi hỏi hắn.

- Lúc chúng ta gặp nhau ở London, tôi đã bảo với anh là tôi đã bán lại xe và sẽ dành cho anh một bất ngờ còn gì. Nhưng anh có bao giờ chú ý nghe tôi đâu!

- Tôi vẫn còn nhớ rất rõ, tôi chống chế. Nhưng anh không bảo tôi biết bất ngờ đó là gì mà.

- Thì đấy, tôi đã quyết định thay đổi chỗ làm. Tôi đã trao phần còn lại trong khoản tiền tiết kiệm ít ỏi của mình cho Elena, và như anh thấy đó, chúng tôi đang sửa sang lại cửa hàng. Chúng tôi sẽ tăng diện tích các quầy hàng và tôi hy vọng sẽ giúp Elena tăng gấp đôi doanh số ngay từ mùa tới. Anh không thấy có điều gì bất tiện chứ?

- Tôi thấy vui vì dì tôi cuối cùng cũng tìm được một nhà quản lý vô song phụ giúp, tôi nói rồi vỗ vỗ vai anh bạn.

- Anh phải lên gặp mẹ anh đi, bà ấy biết tin anh tới đảo rồi đó, tôi thấy Elena đang gọi điện kìa.

Kalibanos cho chúng tôi mượn hai con lừa, những con “nhánh nhẩu”, lão nói vậy khi giao lũ lừa cho chúng tôi. Mẹ đón tiếp hai chúng tôi đúng theo lệ trên đảo. Buổi tối, không buồn hỏi ý kiến chúng tôi, bà tổ chức một bữa tiệc lớn tại nhà. Walter và Elena ngồi cạnh nhau, hành động đó trong bàn tiệc tại nhà mẹ tôi cho thấy mối quan hệ giữa hai người không chỉ là những người ngồi cạnh nhau đơn thuần.

Vào cuối bữa ăn, Walter rủ Keira và tôi ra sân hiên. Hắn rút từ trong túi ra một gói nhỏ – một chiếc khăn mùi soa buộc bằng dây mảnh – rồi trao lại cho chúng tôi.

- Những mảnh ghép này thuộc về hai người. Tôi đã sang trang mới rồi. Học viện Khoa học từ nay trở đi đã thuộc về quá khứ, còn tương lai của tôi là ở trước mắt hai người, hắn vừa nói vừa dang rộng cánh tay ra phía biển. Hãy dùng thứ này theo cách mà hai người cho là tốt nhất. À, còn điều cuối cùng này nữa! hắn nhìn tôi nói thêm. Tôi đã để lại một bức thư trong phòng anh. Nó được gửi cho anh, Adrian ạ, nhưng tôi muốn anh từ từ hăng đọc. Cứ chờ thêm khoảng một hoặc hai tuần gì đó nhé...

Rồi hẳn quay gót tới gặp Elena.

Keira cầm lấy cái gói rồi đem cất vào ngăn kéo bàn đầu giường.

Sáng hôm sau, cô ấy đòi tôi dẫn tới cái vùng nơi chúng tôi đã bơi trong kỳ nghỉ đầu tiên của cô ấy trên đảo. Chúng tôi đứng cuối con đê chắn sóng dài nhô ra phía biển. Keira chìa cái gói đó cho tôi và nhìn tôi đắm đắm. Mắt cô ấy chất chứa muộn phiền.

- Chúng thuộc về anh đấy, em biết hai vật này có ý nghĩa thế nào với chúng ta, em không biết liệu những người kia nói có đúng hay không, liệu nỗi sợ hãi của họ là có cơ sở hay không, em không đủ thông tuệ để phán xét chuyện đó. Cái mà em biết chắc, đó là em yêu anh. Nếu quyết định tiết lộ những gì chúng ta biết phải kéo theo cái chết của dù chỉ một đứa trẻ, em sẽ không thể nhìn thẳng vào mặt anh, cũng không thể sống bên cạnh anh, ngay cả khi em nhớ anh muốn chết đi được. Anh đã nhiều lần nói trong suốt hành trình khác thường này, rằng quyết định thuộc về cả hai chúng ta. Vậy hãy giữ lấy những mảnh ghép này, làm gì với chúng là tùy ý anh. Dù anh quyết định thế nào thì em vẫn luôn tôn trọng anh.

Cô ấy trao lại cho tôi cái gói nhỏ đó rồi quay bước, để lại tôi một mình.

Sau khi Keira đi, tôi lại gần một chiếc thuyền đang đậu trên bờ cát của vùng tàu, đẩy nó ra mép nước rồi chèo ra khơi.

Cách bờ biển một dặm, tôi tháo sợi dây mảnh buộc quanh chiếc mũi soa của Walter rồi nhìn thật lâu các mảnh ghép. Hàng nghìn cây số lần lượt hiện ra trước mắt tôi. Tôi lại thấy hồ Turkana, đảo trung tâm, ngôi chùa trên đỉnh Hoa Sơn, tu viện Tây An và vị lạt ma đã cứu mạng chúng tôi; tôi nghe thấy tiếng ù ù của động cơ máy bay trên bầu trời Myanma, dòng sông nơi chúng tôi rơi xuống rồi lại nổi lên, cái nháy mắt của viên phi công khi chúng tôi tới cảng Blair, cuộc chạy trốn trên tàu tới đảo Narcondam; tôi thấy lại Bắc Kinh, nhà ngục Garther, Paris, London và Amsterdam, nước Nga và cao nguyên Man-Pupu-Nyor, những sắc màu huyền diệu của thung lũng Omo nơi gương mặt Harry xuất hiện trước mắt tôi. Và trong mỗi kỷ niệm ấy, thứ đẹp nhất vẫn luôn là gương mặt Keira.

Tôi gỡ chiếc khăn mũi soa ra...

*

* *

Khi tôi chèo vào đến bờ, điện thoại di động của tôi đổ chuông. Tôi nhận ra giọng của người đàn ông đang nói ở đầu dây bên kia.

- Cậu đã có một quyết định khôn ngoan và chúng tôi cảm ơn cậu về điều này, Sir Ashton tuyên bố.

- Nhưng làm thế nào ông biết được, tôi chỉ vừa...

- Từ khi hai vị ra đi, hai vị chưa bao giờ rời khỏi tầm ngắm của các xạ thủ của chúng tôi. Có lẽ một ngày nào đó... nhưng tin tôi đi, giờ hãy còn quá sớm, chúng tôi còn biết bao bước nữa phải hoàn thành.

Tôi gác máy mà không đợi Ashton nói hết, bực bội quẳng điện thoại của mình xuống nước rồi leo lên lưng lừa về nhà.

Keira đợi tôi nơi sân hiên. Tôi đưa cho cô ấy chiếc khăn mùi soa của Walter khi đó đã trống rỗng.

- Anh nghĩ cậu ta sẽ muốn nhận lại nó từ tay em.

Keira gấp chiếc khăn lại rồi kéo tôi về phía phòng ngủ.

Đêm đầu tiên

Ngôi nhà lạnh như tờ, Keira và tôi đã hết sức cẩn trọng để ra đi mà không gây nên dù chỉ một tiếng động nhỏ. Chúng tôi rón rén tiến lại gần hai con lừa để tháo dây buộc cho chúng. Mẹ tôi bước ra bậc thềm và tới chỗ chúng tôi.

- Nếu hai đứa định ra bãi biển vào mùa này thì quả là điên khùng, ít ra cũng mang theo mấy cái khăn tắm này đi, cát ẩm lắm, hai đứa sẽ bị nhiễm lạnh mất.

Bà đưa thêm cho chúng tôi hai chiếc đèn pin rồi quay vào nhà.

Một lúc sau, chúng tôi ngồi bên bờ nước. Ánh trăng tròn đầy, Keira ngả đầu tựa vào vai tôi.

- Anh không hối tiếc chút nào chứ? Cô ấy hỏi.

Tôi lặng ngắm bầu trời và nhớ tới Atacama.

- Mỗi con người được tạo nên từ hàng tỷ tế bào, chúng ta có tới hàng tỷ người sống trên hành tinh này, và lúc nào cũng đông đúc; Vũ trụ thì có tới hàng tỷ tỷ ngôi sao. Và nếu Vũ trụ mà anh nghĩ đã biết được những giới hạn này tự thân nó chỉ là một phần vô cùng nhỏ bé của một tổng thể còn lớn hơn nữa thì sao? Nếu Trái đất của chúng ta chỉ là một tế bào trong bụng một người mẹ thì sao? Sự hình thành của Vũ trụ giống với sự hình thành của mỗi cuộc đời, cùng một điều kỳ diệu ấy diễn ra, từ cực đại đến cực tiểu. Em có hình dung được hành trình khó tin ngược lên tới mắt của người mẹ này và nhìn qua giữa con người xem thế giới của người mẹ ấy là như thế nào? Cuộc sống là một chương trình vô cùng kỳ lạ.

- Nhưng ai đã lập nên các chương trình hoàn hảo đến vậy hả Adrian?

Đoạn kết

Chín tháng sau bé Iris chào đời. Chúng tôi không làm lễ rửa tội cho con bé, nhưng đúng vào lễ thôi nôi của con bé, khi chúng tôi đang đưa con bé tới thăm thung lũng Omo lần đầu tiên để gặp Harry, tôi và mẹ con bé tặng cho nó một chiếc mặt dây chuyền...

Tôi không biết khi lớn lên con bé sẽ theo đuổi nghiệp gì nhưng nếu nó hỏi tôi rằng cái vật lạ lòng nó đeo trên cổ tượng trưng cho cái gì, tôi sẽ đọc cho nó nghe bản văn cổ xưa mà một vị giáo sư già đã trao lại cho tôi.

Truyền thuyết kể rằng đứa trẻ trong bụng mẹ biết toàn bộ bí mật về Sáng thế, về khởi nguồn của thế giới cho đến khi kết thúc. Lúc sinh ra, một vị sứ giả ghé xuống nôi của đứa trẻ và đặt một ngón tay lên môi của nó, để nó không bao giờ tiết lộ điều bí mật đã được phó thác cho nó, bí mật về sự sống. Ngón tay đặt trên môi xóa đi vĩnh viễn ký ức của một đứa trẻ để lại một dấu vết. Dấu vết này, tất cả chúng ta đều có ở môi trên, trừ tôi.

Ngày tôi sinh ra, vị sứ giả đã quên ghé thăm tôi, và tôi vẫn còn nhớ mọi chuyện...

Gửi Ivory, với tất cả lòng biết ơn của chúng tôi,
Keira, Iris, Harry và Adrian

Lời tri ân gửi tới

Pauline.

Louis.

Susanna Lea và Antoine Audouard.

Emmanuelle Hardouin.

Raymond, Danièle và Lorraine Levy.

Nicole Lattès, Leonello Brandolini, Antoine Caro, Élisabeth Villeneuve, Anne-Marie Lenfant, Arié Sberro, Sylvie Bardeau, Tine Gerber, Lydie Leroy, Joël Renaudat, và toàn bộ ê kíp của nhà xuất bản Robert Laffont.

Pauline Normand, Marie-Ève Provost.

Léonard Anthony, Romain Ruetsch, Danielle Melconian, Katrin Hodapp, Marie Garnero, Mark Kessler, Laura Mamelok, Lauren Wendelken, Kerry Glencorse, Moïna Macé.

Brigitte và Sarah Forissier.

Kamel, Carmen Varela.

Igor Bogdanov.

1. Tiếng Pháp: Guèze (conbo).

2. Nguồn tham khảo: Susan Anton, Đại học New York; Alison Brooks, Đại học George Washington; Peter Forster, Đại học Cambridge; James F.O'Connell, Đại học Utah; Stephen Oppenheimer, Oxford; Spencer Wells, Cục Bản đồ Quốc gia; Ofer Bar-Yisef, Đại học Harvard. (Chú thích của tác giả).

3. Chỉ khu vực phía bắc của Canada, về mặt hành chính gồm 3 lãnh thổ: Yukon, Tây Bắc và Nunavut (conbo).

4. Tiếng Nga: Vâng (conbo).

5. Hộp dầu (conbo).

6. Trong tiếng Pháp từ *échec* có nghĩa là *thất bại*, nếu thêm s ở cuối lại có nghĩa là *cờ vua*, cách phát âm hoàn toàn giống nhau.

7. Nếu tính đến bốn chữ số thập phân thì giá trị của π nhân mười là 31,4159 (conbo).

8. Hoàng đế La Mã (245 – 313 CN).

9. Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản: Lạy Đức mẹ Đồng trinh.

10. Tiếng Anh trong nguyên bản: Trung tâm nghiên cứu gen Anh quốc.

11. Trong tiếng Pháp từ *glycine* vừa có nghĩa là đậu tía vừa có nghĩa là chất glycin.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>